ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO
## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

## TẬP A

## QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2020
386

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

# CÔNG BÁO
# SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
# TẬP A

## QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

**05-2020**
**386**

**HÀ NỘI**

# MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 536

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 560

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 566

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 576

# CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 536

PART III: Requests on Substantive Examination 560

PART IV: Amendment of Applications 566

PART V: Change of Applicants 576

# MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| AE | United Arab Emirates | CN | China | HK | Hong Kong |
| AF | Afganistan | CO | Colombia | HN | Honduras |
| AG | Antihua and Barbuda | CR | Costa Rica | HR | Croatia |
| AI | Anguilla | CU | Cuba | HT | Haiti |
| AL | Albania | CV | Cape Verde | HU | Hungary |
| AN | Netherlands Antilles | CY | Cyprus | ID | Indonesia |
| AO | Angola | CZ | Czech Republic | IE | Ireland |
| AR | Argentina | DE | Germany | IL | Israel |
| AT | Austria | DJ | Djibouti | IN | India |
| AU | Australia | DK | Denmark | IQ | Iraq |
| AW | Aruba | DM | Dominica | IR | Iran (Islamic Republic of) |
| BB | Barbados | DO | Dominican Republic | IS | Iceland |
| BD | Bangladesh | DZ | Algeria | IT | Italy |
| BE | Belgium | EC | Ecuador | JM | Jamaica |
| BF | Burkina Faso | EE | Estonia | JO | Jordan |
| BG | Bulgaria | EG | Egypt | JP | Japan |
| BH | Bahrain | ES | Spain | KE | Kenya |
| BI | Burundi | ET | Ethiopia | KH | Cambodia |
| BJ | Benin | FI | Finland | KI | Kiribati |
| BM | Bermuda | FJ | Fiji | KM | Comoros |
| BN | Brunei Darussalam | FK | Falkand Islands (Malvinas) | KN | Saint Kitts and Nevis |
| BO | Bolivia | FR | France | KP | Democratic People's Republic of Korea |
| BR | Brazil | GA | Gabon | KR | Republic of Korea |
| BS | Bahamas | GB | United Kingdom | KW | Kuwait |
| BT | Bhutan | GD | Grenada | KY | Cayman Islands |
| BW | Botswana | GE | Georgia | KZ | Kazakhstan |
| BY | Belarus | GH | Ghana | LA | Laos |
| BZ | Belize | GI | Gibraltar | LB | Lebanon |
| CA | Canada | GM | Gambia | LC | Saint Lucia |
| CF | Central African Republic | GN | Guinea | LI | Liechtenstein |
| CG | Congo | GQ | Equatorial Guinea | LK | SriLanka |
| CH | Switzerland | GR | Greece | LR | Liberia |
| CI | Cụte d'Ivoire | GT | Guatemala | LS | Lesotho |
| CL | Chile | GW | Guinea-Bissau | LT | Lithuania |
| CM | Cameroon | GY | Guyana | TC | Turk and Caicos Islands |
| LU | Luxembourg | PA | Panama | TD | Chad |
| LV | Latvia | PE | Peru | TG | Togo |
| LY | Lybya | PG | Papua New Guinea | TH | Thailand |
| MA | Morocco | PH | Philippines | TN | Tunisia |
| MC | Monaco | PK | Pakistan | TO | Tonga |
| MD | Republic of Moldova | PL | Poland | TR | Turkey |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| MG | Madagascar | PT | Portugal | TT | Trinidad and Tobago |
| ML | Mali | PY | Paraguay | TV | Tuvalu |
| MM | Myanmar | QA | Qatar | TW | Taiwan, Province of China |
| MN | Mongolia | RO | Rumania | TZ | United Republic of Tanzania |
| MO | Macau | RU | Russian Federation | UA | Ukraine |
| MR | Mauritania | RW | Rwanda | UG | Uganda |
| MS | Montserrat | SA | Saudi Arabia | US | United States of America |
| MT | Malta | SB | Solomon Islands | UY | Uruguay |
| MU | Mauritius | SC | Seychelles | UZ | Uzbekistan |
| MV | Maldives | SD | Sudan | VA | Holy see |
| MW | Malawi | SE | Sweden | VC | Saint Vincent and the Grenadines |
| MX | Mexico | SG | Singapore | VE | Venezuela |
| MY | Malaysia | SH | Saint Helena | VG | Virgin Islands (British) |
| MZ | Mozambique | SL | Slovenia | VN | Vietnam |
| NA | Namibia | SK | Slovakia | VU | Vanuatu |
| NE | Niger | SL | Sierra Leone | WS | Samoa |
| NG | Nigeria | SM | San Marino | YE | Yemen |
| NJ | Nicaragua | SN | Senegal | YU | Yugoslavia |
| NL | Netherlands | SO | Somalia | ZA | South Africa |
| NO | Norway | SR | Suriname | ZM | Zambia |
| NP | Nepal | ST | Sao Tome and Principe | ZR | Zaire |
| NR | Nauru | SV | El Sanvador | ZW | Zimbabwe |
| NZ | New Zealand | SY | Syria | | |
| OM | Oman | SZ | Swaziland | | |
| | | | | | |

## CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

| | |
|---|---|
| AO | African Intellectual Property Organization (OAPI) |
| AP | African Regional Industrial Property Organization (ARIPO) |
| BX | Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office |
| EP | European Patent Office (EPO) |
| IB, WO | International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO) |

# NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

## ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **69852 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05013**
(22) 09/11/2018
(51) ***A61B 1/07***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Ngọc Khương Cát (VN); Trần Văn Tiến (VN)
(54) **NGUỒN SÁNG ĐA BƯỚC SÓNG CHO THIẾT BỊ NỘI SOI TAI MŨI HỌNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến nguồn sáng sử dụng điôt phát quang (LED) đa bước sóng dùng trong thiết bị nội soi tai mũi họng. Trong đó chế độ ánh sáng trắng dùng trong trường hợp quan sát thông thường, chế độ ánh sáng xanh lá dùng trong trường hợp quan sát tăng tương phản máu, chế độ sánh sáng xanh dương dùng trong trường hợp quan sát huỳnh quang của một số mô hoặc dị vật, chế độ ánh sáng đỏ dùng trong trường hợp quan sát tăng tương phản melanin hoặc collagen. Nguồn sáng thiết kế nhỏ gọn, sử dụng nguồn điện một chiều, an toàn trong quá trình sử dụng.

(11) **69853 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05089**
(22) 14/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019
(51) ***A01C 11/02***
(75) **PHAN VĂN HỮU** (VN)
Đức An, Đức Thọ, Hà Tĩnh
(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
(54) **MÁY CẤY LÚA**

(57) Sáng chế máy cấy lúa bao gồm các bộ phận chính là Khung cố định chịu lực, Bộ phận cấy, Khung và bề mặt băng tải động và Hộp số li tâm - li hợp. Trong đó, Khung cố định chịu lực là bộ phận chịu tất cả các lực truyền động cho máy lên khung, là bộ phận được kết nối bởi hai thanh kim loại theo sườn máy và các bộ phận liên kết theo chiều ngang của khung máy; Bộ phận cấy là bộ phận trực tiếp đưa mạ xuống bùn và là một bộ phận tạo động lực lên cho toàn bộ băng tải khi máy hoạt động. Bộ phận cấy bao gồm hệ thống mỏ vịt, Thanh kim loại kết nối với mỏ vịt và bạc thau kết nối trên Thanh kim loại, Thanh kết nối giới hạn cuối, Thanh kim loại định vị mỏ vịt, Giá đỡ của bộ phận đòn bẩy, Các thanh kết nối cố định, Thanh kim loại tròn, Hệ thống lò xo đon, Bộ phận nội tiếp trong lòng mỏ vịt, Thanh cố định hệ thống cấy lúa, Đòn bẩy, Bộ phận cố định và xoay tròn; Khung và bề mặt băng tải động bao gồm Khung băng tải, Thanh kết nối, Giá đỡ, Giá ép mạ và đất, Bạc thau, Bề mặt băng tải, Con lăn; Hộp số li hợp - li tâm là bộ phận biến đổi lực được bắt đầu từ bộ phận cấy đến tất cả các vị trí truyền động trên một chu kỳ của Bộ phận cấy. Bộ phận biến đổi lực kết hợp hai dạng lực kết nối là lực tuyến tính li tâm (luôn luôn kết nối tại một vị trí cố định) và truyền động cho tất cả các thiết bị kết nối trên hành trình tuyến tính đó và lực truyền động cho bộ phận nào đó khi được kết nối với một hay nhiều bộ phận tại một hay nhiều vị trí trên các bộ phận kết nối truyền động. Bộ phận hộp số được chia làm hai phần: kết nối li tâm và truyền động li hợp.

Hình 2

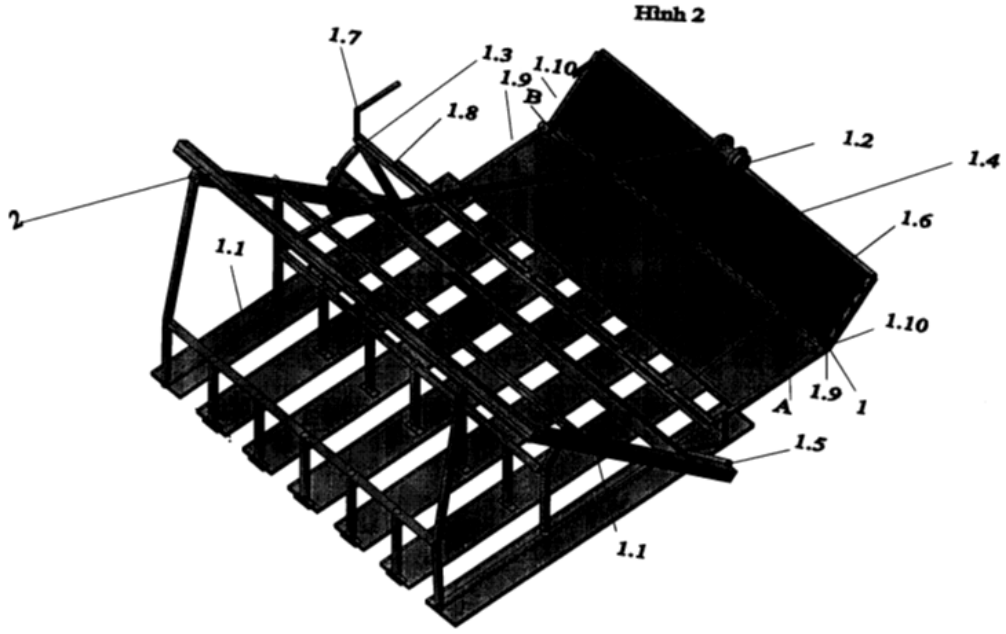

(11) **69854 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05003**

(22) 08/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2018

(51) ***B08B 3/08***

(75) 1. **JUN-ZE CHEN** (TW)
No. 6, Ln. 40, 8th Neighborhood, Yongpo Rd., Yongxi Vil., Yongjing Township, Changhua County 51247, Taiwan
2. **TSAI-LIN YANG** (TW)
No. 19, 5th Neighborhood, Dongrong Rd., Dongrong Vil., Minsyong Township, Chiayi County 62142, Taiwan
3. **TSUNG-WEI YEH** (TW)
No. 7, 6th Neighborhood, Cyuanzaishe, Taihe Vil., Meishan Township, Chiayi County 60391, Taiwan.
4. **TZU-CHAO HO** (TW)
No. 13, Ln. 172, 27th Neighborhood, Fuchun Rd., Fuliau Vil., Caotun Township, Nantou County 54243, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ LÀM KHÔ VẬT LIỆU GIÀY**

(57) Thiết bị làm sạch và làm khô vật liệu giày, bao gồm bể làm việc, bơm chân không, bình ngưng, bể chứa, bộ gia nhiệt, van điều khiển, bơm tái chế và bể tái chế. Khi áp dụng cách bố trí nối liền của các bộ phận nói trên, bơm chân không có thể hút chân không bể làm việc để giảm áp suất trong đó, làm cho dung môi lỏng bốc hơi ngay khi đi vào bể làm việc và trở thành trạng thái hơi, khi đó, dung môi thể hơi có thể làm sạch vật liệu giày không còn tì vết. Dung môi chỉ cần được làm nóng sơ bộ trước khi đi vào bể làm việc, do đó tiết kiệm năng lượng cần dùng để làm nóng. Hơn nữa, van điều khiển chỉ cần được đóng để thực hiện thao tác làm khô vật liệu giày. Do đó, thao tác của sáng chế tương đối thuận tiện và sáng chế có kết cấu tương đối đơn giản, làm giảm đáng kể chi phí sản xuất của toàn bộ thiết bị.

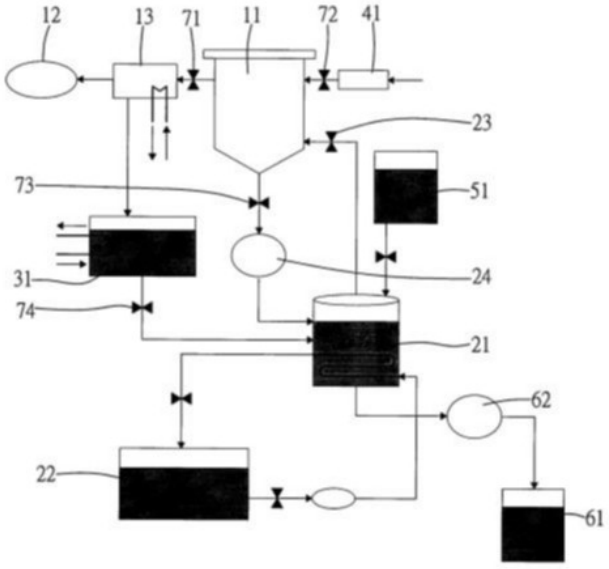


Fig.1

(11)**69855 A**
(21) **1-2018-02145**
(22) 15/06/2012
(30) 61/497,330 15/06/2011 US
61/591,067 26/01/2012 US
(43) 25/05/2020
(85) 15/01/2014
(86) PCT/KR2012/004740 15/06/2012
(87) WO2012/173425 20/12/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2014
(51) ***H04L 27/26;*** *H04L 1/00*
(62) 1-2014-00153
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (GR); CHO, Joon-Young (KR); JI, Hyoung-Ju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG TRẠM CƠ SỞ VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng trong thiết bị người dùng (*UE: User Equipment*) để thu trên nhóm tài nguyên thứ nhất kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (*PDCCH: Physical Downlink Control Channel*) thuộc loại thứ nhất có các phần tử kênh điều khiển (CCE: *Control Channel Element*) thuộc loại thứ nhất, thu trên nhóm tài nguyên thứ hai kênh PDCCH thuộc loại thứ hai có các phần tử CCE thuộc loại thứ hai, và xác định tài nguyên dùng để truyền tín hiệu báo nhậnđáp lại việc tìm thấy kênh PDCCH thuộc loại thứ nhất hoặc đáp lại việc tìm thấy kênh PDCCH thuộc loại thứ hai.

Fig.7

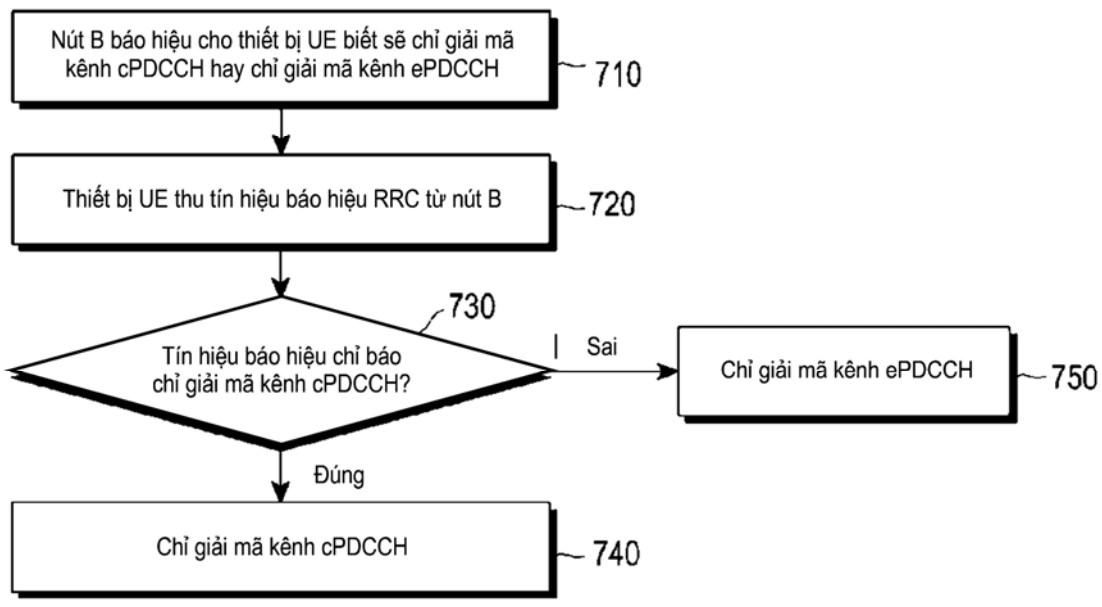

(11) **69856 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04873**

(22) 31/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2018

(51) ***G06T 17/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHUYÊN GIA STAR GLOBAL** (VN)
Số 4 đường N8, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Hào (VN); Lê Minh Tuấn (VN); Phan Đại Thành (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG MINH BẰNG BẢN ĐỒ SỐ HÓA BA CHIỀU/360 ĐỘ ( 3D/360O ) TÍCH HỢP ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN THỜI GIAN THỰC VÀ QUY TRÌNH TẠO RA HỆ THỐNG ĐÓ**

(57) Một hệ thống quản lý thông minh trên nền tảng bản đồ số hóa $3D/360^0$ tích hợp đầy đủ thông tin có khả năng hiển thị các thuộc tính theo thời gian thực và điều khiển các thiết bị kết nối mạng trong khu vực địa lý đã được số hóa, bao gồm các bước: tạo bản đồ $3D/360^0$ của khu vực địa lý này sử dụng ít nhất một thiết bị hình ảnh; thu thập và lưu trữ các thuộc tính thời gian thực gắn với nhiều đối tượng vào vùng lưu trữ thông qua hệ thống mạng; lựa chọn, kết hợp và nhúng các thuộc tính thời gian thực vào các điểm quan sát nằm trong bản đồ số $3D/360^0$; kết xuất các thuộc tính thời gian thực thành hình ảnh có thể hiển thị; hiển thị các thuộc tính thời gian thực tại một điểm quan sát cụ thể khi người dùng truy vấn dữ liệu tại điểm quan sát hoặc khi người dùng quét mã vạch, mã QR đại diện cho đối tượng đó; điều khiển thiết bị kết nối mạng IoT bằng thao tác trên giao diện màn hình hoặc bằng giọng nói ở chế độ rảnh tay.

(11) **69857 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04950**
(22) 06/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2018
(51) ***B44C 3/10***
(75) **NGUYỄN MINH KIÊN** (VN)
Khoa đồ họa - đại học FPT - khu công nghệ cao Hòa Lạc - Thạch Thất - Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG PHỦ PHẦN ÂM BẢN VÀ TẠO MẦU TRANG TRÍ CHO SẢN PHẨM CẮT BẰNG TIA LASER TRÊN MÁY CNC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thi công tạo mầu sắc trang trí và phủ kín phần âm bản của tấm cắt bằng tia laser trên máy CNC. Mục đích của sáng chế ngoài tạo giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm mỹ thuật ứng dụng, còn đảm bảo công năng theo từng nhu cầu của người sử dụng. Sáng chế mở ra hướng sáng tạo mới cho các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và mỹ thuật tạo hình.

**Hình 4.5**

(11) **69858 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04974**

(22) 06/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2018

(51) ***G09B 15/00;*** *G10G 1/00*

(75) **TRẦN QUANG THỊNH** (VN)
Số 8, ngõ 56, phố Nguyễn Đình Hoàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHƠI ĐÀN ẢO VÀ TẬP GÕ MƯỜI NGÓN DỰA TRÊN CÁC KÝ TỰ MÀU SẮC CHUYỂN ĐỘNG LIÊN TỤC HƯỚNG DẪN**

(57) Sáng chế là phương pháp và hệ thống hỗ trợ chơi đàn ảo và tập gõ mười ngón với giao diện là một nhạc cụ ảo (1) với ô hiển thị mẫu (4) hiển thị các ký tự ASCII trên bàn phím máy tính; các ký tự này tương ứng với các nốt nhạc trong một bản nhạc; màu sắc các ký tự dùng để phân nhóm, màu này sẽ giống nhau nếu các nột nhạc có liên quan với nhau; các ký tự hiển thị trong ô hiển thị mẫu (4) sẽ xuất hiện theo trình tự thời gian tương ứng với thời gian ngân cuả nốt nhạc; và một ô nhập ký tự vào (5) để người chơi có thể nhập các ký tự nhằm phát ra các nốt nhạc và âm thanh tương ứng. Các ký tự đã nhập vào ô nhập ký tự (5), thông thường là một bản nhạc, có thể được chuyển vào hộp tập gõ mười ngón (8) dưới dạng các bài tập ngắn hơn để người chơi luyện tập.

(11) **69859 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04763**
(22) 25/10/2018
(51) ***G09G 5/00***
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
(72) Yuan-Lin Wu (TW); Kuan-Feng Lee (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm khối hiển thị thứ nhất, khối hiển thị thứ hai và bộ phận liên kết để liên kết khối hiển thị thứ nhất với khối hiển thị thứ hai. Bộ phận liên kết gập lại được sao cho thiết bị hiển thị có thể được gập lại ở bộ phận liên kết. Không có tín hiệu truyền ở giữa khối hiển thị thứ nhất và khối hiển thị thứ hai qua bộ phận liên kết.

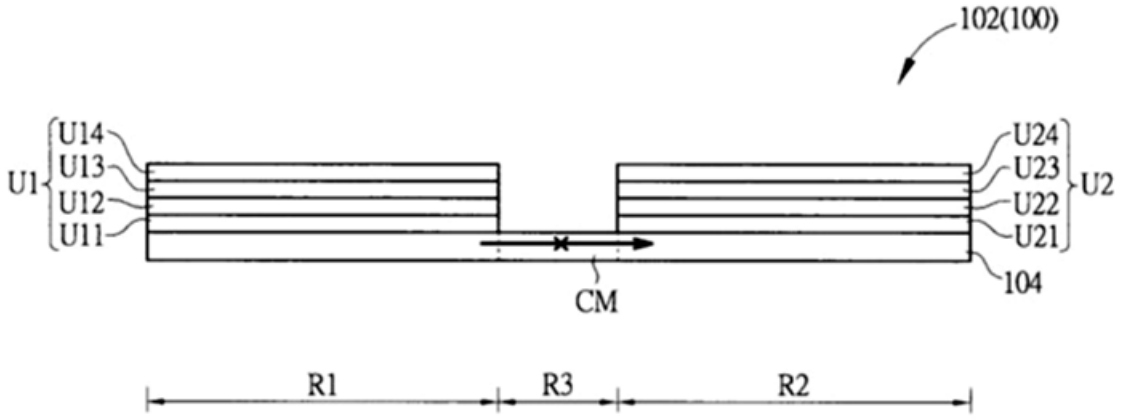


FIG. 2

(11) **69860 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04909**
(22) 02/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2018
(51) ***B23K 9/00***
(75) **TRẦN HƯNG TRÀ** (VN)
415/7, đường 2/4, Vĩnh Hải, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM HỢP KIM HYBRID GIỮA NHÔM VỚI ĐỒNG BẰNG KỸ THUẬT HÀN MA SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo tấm hợp kim hybrid giữa nhôm nhóm 1xxx (nhôm nguyên chất) với đồng đỏ (đồng điện cực), chiều dày tấm dưới 20 mm, bằng kỹ thuật hàn ma sát. Qui trình hàn gồm: (1) Tấm nhôm và đồng đặt nằm phẳng và nằm giáp mí sát nhau trên bàn máy hàn ma sát. Tấm nhôm và tấm đồng được kẹp chặt trên bàn máy hàn, đảm bảo cả hai tấm không bị dịch chuyển trong quá trình hàn. (2) Chốt hàn gồm thân chốt và đầu chốt hàn có dạng hình trụ tròn, đường kính đầu chốt bằng 0,8 đến 1,5 lần chiều dày tấm hàn. Thân chốt hàn có đường kính bàng 2,8 đến 3,8 lần đường kính đầu chốt hàn. Chiều dài đầu chốt hàn bằng từ 0,9 đến 0,99 chiều dày tấm hàn. (3) Chốt hàn vừa chuyển động quay và chuyển động tịnh tiến. Tốc độ quay chốt hàn trên 400 vòng/phút. (4) Trong giai đoạn đầu quá trình hàn, đầu chốt hàn vừa quay vừa tịnh tiến vào tấm hàn theo phương đứng với tốc độ tịnh tiến dưới 50 mm/phút. Đoạn đường chốt hàn tịnh tiến vào tấm hàn trong giai đoạn này bằng đúng chiều dày tấm hàn (bắt đầu tính từ thời điểm đầu chốt hàn vừa chạm vào mặt trên tấm hàn). (5) Trong giai đoạn tiếp theo, giai đoạn tạo đường hàn, chốt hàn vừa chuyển động quay vừa chuyển động tịnh tiến theo phương ngang. Tỉ lệ giữa tốc độ quay với tốc độ tịnh tiến của chốt hàn trong giai đoạn này dưới 8,0 vòng/mm. (6) Góc nghiêng chốt hàn bằng 2° (tilt angle = 2°) là góc giữa trục chốt hàn được đặt lệch với trục thẳng đứng. (7) Để cân bằng nhiệt tại vùng hàn giữa tấm nhôm và tấm đồng, trục chốt hàn được đặt lệch về phía tấm nhôm (offset về phía nhôm) một khoảng cách bằng từ 0,3 đến 0,7 lần chiều dày tấm hàn (tính từ vị trí bề bặt tiếp giáp giữa tấm nhôm và tấm đồng).

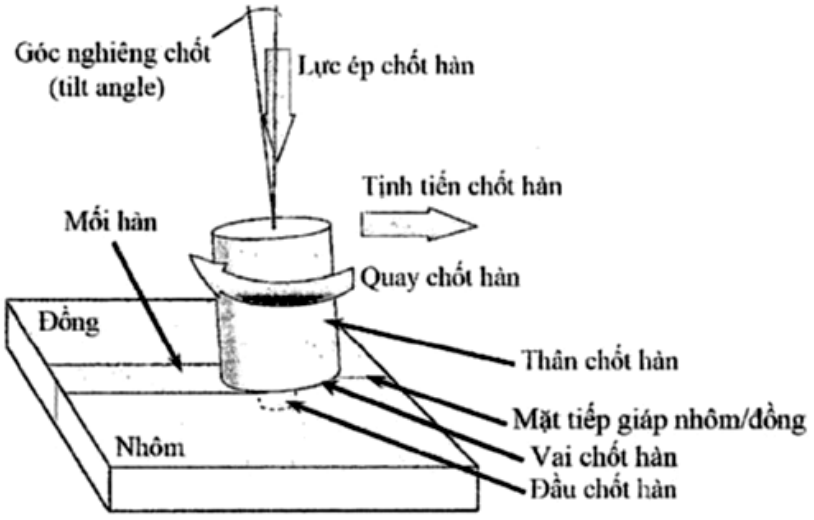


Hình 1.

(11) **69861 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04934**
(22) 05/11/2018
(51) ***B27N 3/0007***
(75) **TENG-PU LIN** (TW)
No.311, Liu Chiau E. Rd., Wapei Vill. Pu Hsin Hsiang Chang Hua Hsien Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VÁN BẰNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm ván bao gồm bước trộn cao su/vật liệu dẻo, bột khoáng không hữu cơ, bột giấy hoặc bột gỗ và chất tạo cấu trúc xốp trong máy ép đùn để tạo thành hỗn hợp, sau đó hỗn hợp thu được được ép đùn để tạo thành tấm ván xốp bán thành phẩm, chiều dày của tấm ván xổp này lớn hơn 0,5mm; bước làm nguội và tạo cấu trúc xốp tấm ván xổp bán thành phẩm; bước cán bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của tấm ván xốp bán thành phẩm đã được làm nguội này để tạo thành tấm ván; và bước cắt tấm ván thu được thành các tấm nhỏ. Tấm ván này chứa các loại vật liệu tái chế khác nhau.

(11) **69862 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05037**
(22) 09/11/2018
(51) ***E03F 7/00***
(75) 1. **TẠ QUỐC KỲ** (VN)
Tổ 1, Kp. Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, tx. Bình Long, tỉnh Bình Phước
2. **TẠ TUẤN MINH** (VN)
Tổ 1, Kp. Hưng Thịnh, phường Hưng Chiến, tx. Bình Long, tỉnh Bình Phước
(54) **TÚI NGĂN Ô NHIỄM MÙI TỪ HỐ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu túi ngăn ô nhiễm mùi bao gồm: Khung miệng túi ngăn mùi (1), túi ngăn mùi (2). Khung miệng túi ngăn mùi (1) có dạng hình chữ nhật, kích cỡ khung tương ứng với khung miệng cống. Thanh dài thứ hai (1.2) và hai thanh ngắn (1.4.5) là thanh có cấu hình góc vuông (1.3) liên kết lại với nhau sẽ tạo thành khung miệng túi. Liên kết với khung là túi ngăn mùi (2) một đầu túi liên kết với khung, một đầu thả tự do trong miệng hố ga. Cơ cấu túi mềm, dễ biến dạng đe khép kín miệng ngăn mùi.

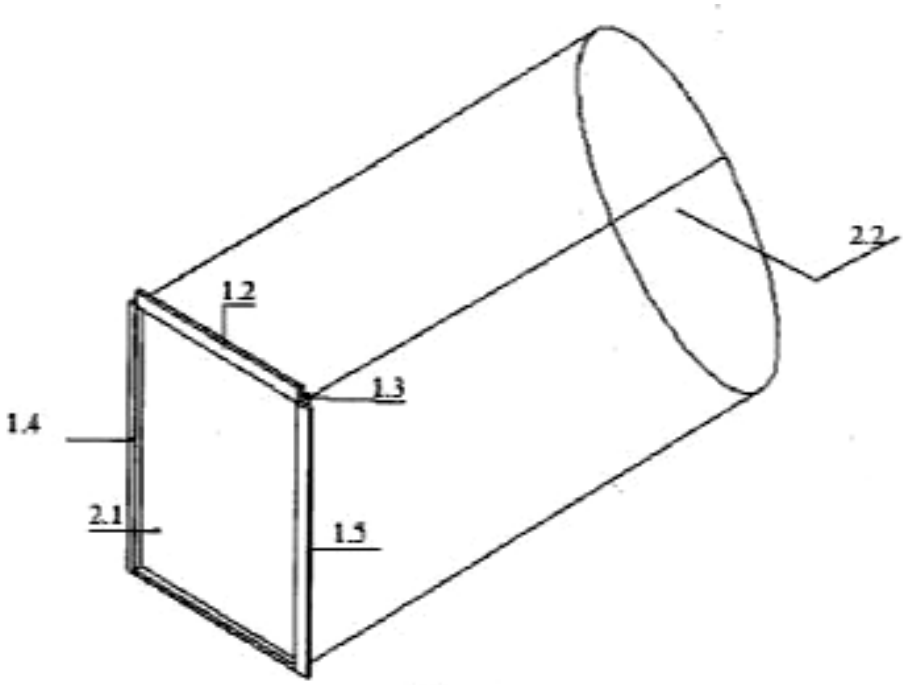


Hình 4

(11) **69863 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04906**

(22) 01/11/2018

(51) ***C07H 17/00;*** *C07H 17/07*

(75) **LƯU HẢI LONG** (VN)
Số 41, hẻm 2/11 Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NANO RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế nano rutin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo nano rutin.

(11) **69864 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05057**

(22) 12/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2018

(51) ***B01J 20/22***

(71) **VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ** (VN)
Số 17, phố Hoàng Sâm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Ninh Đức Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KẾT CẤU KHUNG CƠ KIM MIL-53 (FE) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KẾT CẤU KHUNG CƠ KIM MIL-53 (FE) MANG HOẠT CHẤT 5-FU (5-FLUOROURACIL)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu kết cấu khung cơ kim MIL-53(Fe) và phương pháp sản xuất vật liệu kết cấu khung cơ kim MIL-53(Fe) mang hoạt chất 5-FU (5-fluorouracil). Vật liệu kết cấu khung cơ kim MlL-53(Fe) mang hoạt chất 5-FU theo sáng chế có dung lượng mang tối đa hoạt chất 5-FU là 0,131 g/g.

(11) **69865 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05117**
(22) 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2018
(51) ***A43B 5/00;*** *A43B 13/00*
(71) 1. **SHUN CHAN INDUSTRY CO., LTD** (TW)
No.520, Sec. 2, Yongping Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan
2. **DEAN SHOES COMPANY LTD** (TW)
No.97, Gongye 20th Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan
(72) LU, CHIEN-CHIH (TW); HUANG, CHEN-YUAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY COMPOSIT ĐÚC PHUN VÀ ĐẾ GIÀY COMPOSIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất đế giày composit đúc phun và đế giày composit này. Phương pháp theo sáng chế có các công đoạn: cải biến bề mặt bằng cách làm sạch mặt kết hợp của chi tiết bổ sung làm bằng vật liệu khác với vật liệu đế, và phủ lớp xử lý bề mặt trên mặt kết hợp, và sấy để cải biến mặt kết hợp; kết dính bằng cách bố trí lớp gôm trên lớp xử lý bề mặt trên mặt kết hợp đã cải biến; định vị trong khuôn bằng cách đặt chi tiết bổ sung vào một khuôn; và đúc phun bằng cách nạp vật liệu đế vào khuôn, nhờ đó kết dính vật liệu đế và lớp gôm của mặt kết hợp để tạo ra đế giày composit. Do đó, phương pháp sản xuất theo sáng chế giảm bớt một cách hữu hiệu thời gian sản xuất đế giày.

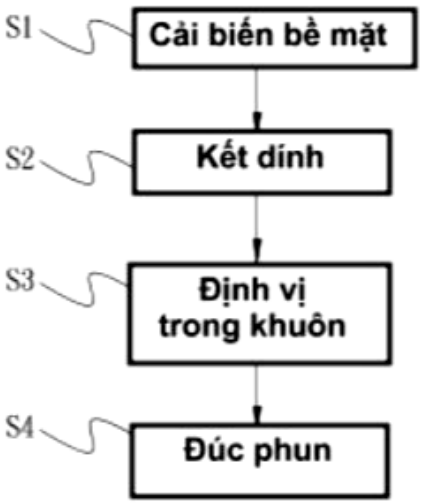


FIG.1

(11) **69866 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04795**
(22) 26/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2018
(51) ***B29C 33/76***
(71) **JOOEUN TECH Co., Ltd.** (KR)
16, Maegoksaneop 1-gil, Buk-gu, Ulsan, 44222, Republic of Korea
(72) HWANG, Min-Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦM DỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LÕI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP IN 3D**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dầm dọc sử dụng lõi được sản xuất bằng phương pháp in 3D, cụ thể hơn là đề xuất phương pháp sản xuất phần dầm dọc bằng gang thép thể hiện hiệu quả làm mát được cải thiện sử dụng lõi có rãnh nước được sản xuất bằng phương pháp in 3D. Phương pháp sản xuất dầm dọc này bao gồm các bước: chuẩn bị khuôn; lắp ráp lõi trong khuôn, bước thứ ba rót kim loại nóng chảy vào khuôn, và làm mát khuôn. Do cấu trúc của lõi được cải thiện, nhờ đó tối đa hiệu quả làm mát sản phẩm gang thép.

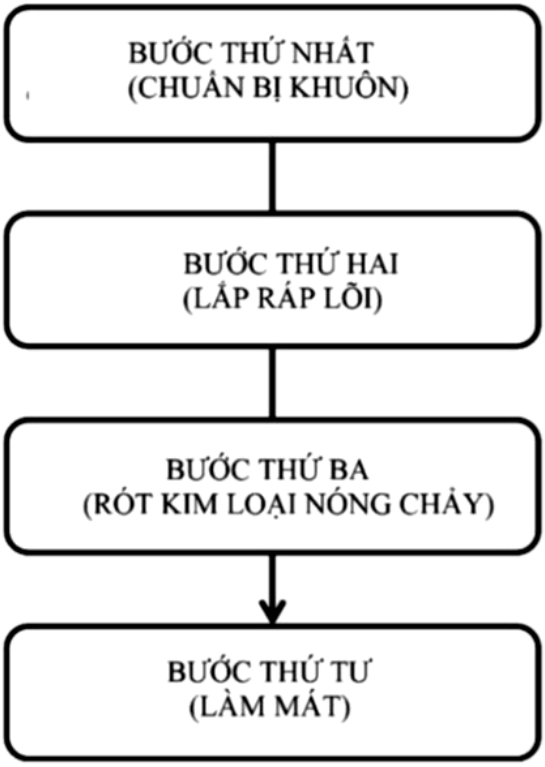


FIG.1

(11) **69867 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04785**

(22) 26/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2018

(51) ***G01N 33/543****; G01N 33/558*

(75) **ĐẶNG TOÀN VINH** (VN)
Tổ 10, khu 1, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP VI KHUẨN LACTOBACILLUS TỪ RUỘT TÔM ĐỂ ỨC CHẾ VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS GÂY BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TÍNH (AHPND) TRÊN TÔM THẺ CHÂN TRẮNG (LITOPENAEUS VANNAMEI) VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC LACTOBACILLUS**

(57) Sáng chế đề cập đến Phương pháp phân lập vi khuẩn lactobacillus từ ruột tôm để ức chế vi khuẩn *vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) trên tôm thẻ chân trăng *(litopenaeus vannamei*) theo các bước: chọn mẫu tôm; phân lập vi khuẩn trong ruột tôm; định danh chủng Lactobacillus có khả năng ức chế V. *parahaemolyticus* bằng phương pháp PCR; thiết kế cặp mồi cho phản ứng PCR để phát hiện chủng vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticu*s gây bệnh AHPND; tạo chế phẩm vi sinh Lactobacillus. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm sinh học lactobacillus được tạo ra từ phương pháp này.

(11) **69868 A**
(21) **1-2018-04493**
(22) 03/02/2017
(30) 2016-050305 14/03/2016 JP
(43) 25/05/2020
(85) 11/10/2018
(86) PCT/JP2017/003975 03/02/2017
(87) WO2017/159105 21/09/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2019
(51) ***A61F 13/49****; A61F 13/514; A61F 13/15*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); FUKASAWA, Jun (JP); NAGASE, Noriko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (1) bao gồm phần cạp (40) và thân chính thấm hút (10). Các chi tiết co giãn (43) mà kéo giãn và co lại được theo hướng chiều ngang được bố trí ở phần đầu trên (30ba, 40ba) theo hướng chiều dọc của phần cạp (40), và phần cắt khoét (45) được bố trí ở phần đầu trên (30ba, 40ba) theo hướng chiều dọc ở phía trước theo hướng trước-sau của phần cạp (40). Phần cạp (40) có nhiều phần gấp (170) mà được gấp theo hướng chiều ngang. Các phần gấp (170) bao gồm cặp phần gấp bên trong (172) mà được đặt ở trong cùng theo hướng chiều ngang, và cặp phần gấp bên ngoài (171) mà được đặt ở ngoài cùng theo hướng chiều ngang. Thân chính thấm hút (10) có phần trước (10hf) mà được đặt ở phía trước ở trung tâm theo hướng trước-sau, và phần sau mà được đặt ở phía sau ở trung tâm theo hướng trước-sau. Cặp phần gấp bên trong (172) được đặt ở phía sau theo hướng trước-sau so với phần trước (10hf) của thân chính thấm hút (10), và cặp phần gấp bên ngoài (171) được đặt ở ngoài phần cắt khoét (45) theo hướng chiều ngang.

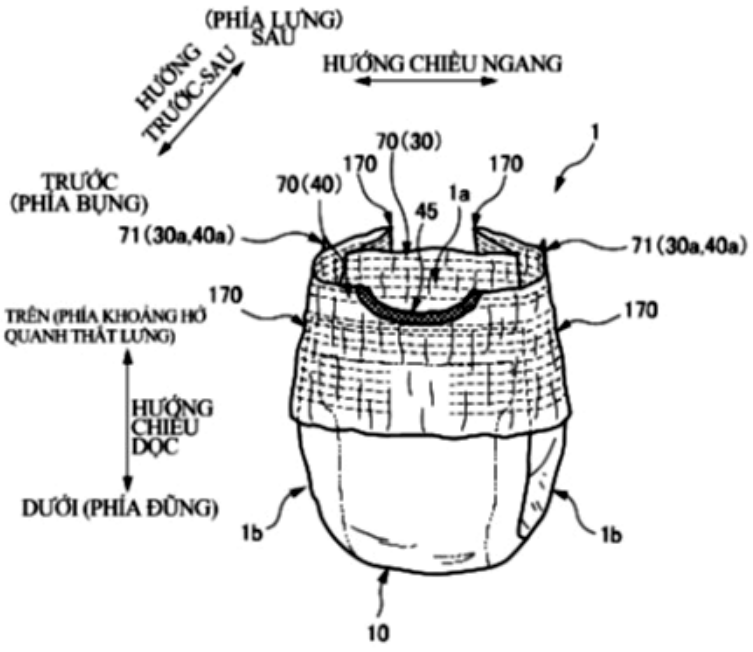


FIG.1

(11) **69869 A**
(21) **1-2018-04839**
(22) 13/12/2017
(30) 2017-180405 20/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 30/10/2018
(86) PCT/JP2017/044722 13/12/2017
(87) WO2019/058568 A1 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2018
(51) ***F16C 1/14;*** *B62K 23/04*

(71) **YAMATO INDUSTRIAL CO., LTD.,** (JP)
1136, Yokosuka, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan.
(72) Keita ASANO (JP); Kengo MAEDA (JP); Megumi ONOGUCHI (JP); Masahiro KOSUGI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) CƠ CẤU NỐI CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠ CẤU NỐI CÁP

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối cáp bao gồm vỏ trống được làm bằng nhựa tổng hợp và được tạo ra theo cách phân chia thành các nửa thân vỏ thứ nhất và thứ hai, cáp điều khiển mềm dẻo thứ nhất, mà có thể được kéo bằng cách quay trống quay theo một hướng, trống quay này có thể được chứa bên trong vỏ dạng trống, và cáp điều khiển mềm dẻo thứ hai, mà có thể được kéo bằng cách quay trống quay theo hướng khác, trong đó các nửa thân vỏ thứ nhất và thứ hai (C1, C2) có liền khối các phần thân chính vỏ (C1a, C2a), các phần này che phần nửa vòng tròn của trống quay (12), và các phần uốn cong (C1b, C2b) được tạo ra có dạng uốn cong để gần như nằm dọc theo một phần đầu uốn cong (Oe) của cáp ngoài (O) của các cáp điều khiển thứ nhất và thứ hai (Bl, B2) và gắn chìm liền khối với phần đầu, và các dây bên trong (I) của các cáp điều khiển thứ nhất và thứ hai (Bl, B2) kéo dài vào trong các phần thân chính vỏ thứ nhất và thứ hai, và hai phần đầu kéo dài (le) của nó được nối với trống quay trong vỏ dạng trống (C). Điều này cho phép đạt được việc giảm số lượng các chi tiết, sự đơn giản hóa việc lắp ráp, giảm kích thước và trọng lượng cũng như tiết kiệm chi phí.

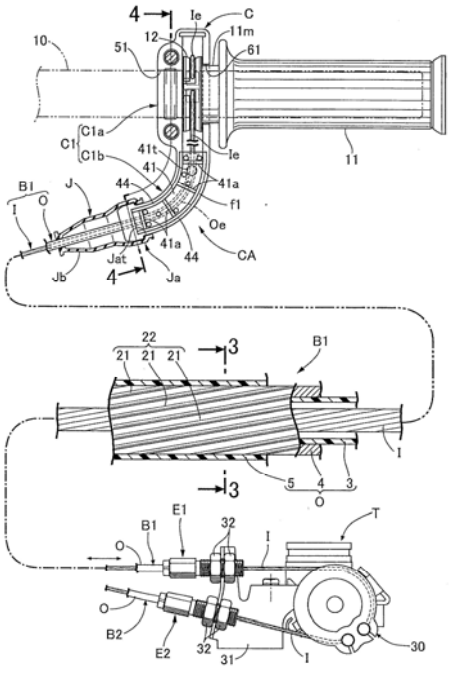

(11) **69870 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05066**

(22) 13/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2018

(51) ***C01B 32/184***

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn ánh Thu Hằng (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Mạnh Huấn (VN); Lê Dương Hải (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Phạm Ngọc Kiên (VN); Võ Thị Thương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU GRAPHEN TỪ ỐNG CACBON KÍCH CỠ NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu graphen từ ống cacbon kích cỡ nano, quy trình này bao gồm các công đoạn tiền xử lý nguyên liệu ống cacbon kích cỡ nano bằng axit $H_2SO_4$ đặc cùng với $KNO_3$ và $KMnO_4$ để tạo ra các graphen oxit, sau đó khử graphen oxit bằng tác nhân khử là natri borohydrua để thu được graphen kích cỡ nano tinh khiết.

(11) **69871 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04983**

(22) 07/11/2018

(51) ***D03D 13/00***; *D03D 15/10; D03D 15/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SONGWOL VINA** (VN)
Lô số 36-38-40, đường số 7, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam

(72) PAK, Byungdae (KR); PARK, Changhwan (KR); OCHI, Tsugio (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẢI DỆT THOI**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt thoi có hệ số kết cấu 3 pic làm nổi lớp vải dệt thoi trên mặt trái và phải của vải nhờ giữ 3 sợi ngang và lớp vải duy trì giữa các lớp vải dệt thoi, khác biệt ở chỗ các sợi dọc giao nhau tạo thành sợi vải dệt thoi dọc và lớp vải nhằm tạo thành lớp sợi vải dệt thoi theo phương hướng sợi dọc, một lớp thứ nhất dựa vào 3n (n là một số nguyên từ 1 trở lên) sợi ngang, 2 sợi vải dệt thoi dọc, 2 sợi vải dọc xen kẽ được tạo thành, 2 vải 2 lớp 6 sợi vải ngang, 2 sợi vải dệt thoi dọc, 2 sợi vải dọc xem kẽ, trong đó trong lớp vải thứ nhất, 2 sợi vải dệt thoi dọc và 2 sợi vải dọc xen kẽ có thể được dệt bằng hình thái xen kẽ từng mặt trước sau và theo kết cấu 2/1 đối với 3n sợi vải ngang (n là số tự nhiên lớn hơn 1), trong lớp thứ hai, 2 sợi vải dệt thoi dọc có thể dệt thành kết cấu xen kẽ lên xuống có thể được dệt bằng hình thái xen kẽ từng mặt trước sau và theo kết cấu 2/1 đối với 6 sợi vải ngang, ít nhất 1 sợi vải dọc có thể dệt thành kết cấu xen kẽ lên xuống đối với 3 sợi vải ngang liên tiếp trong 6 sợi vải ngang nêu trên, sợi vải dọc không thể hình thành kết cấu xen kẽ xuống có thể dệt dựa theo kết cấu 2/1, kết cấu được sắp xếp giao nhau theo số lượng định sẵn lớp 1 và lớp 2 nếu trên theo phương hướng sợi vải ngang được quy định đặc trưng sắp xếp số lượng định sẵn theo hướng các sợi vải ngang.

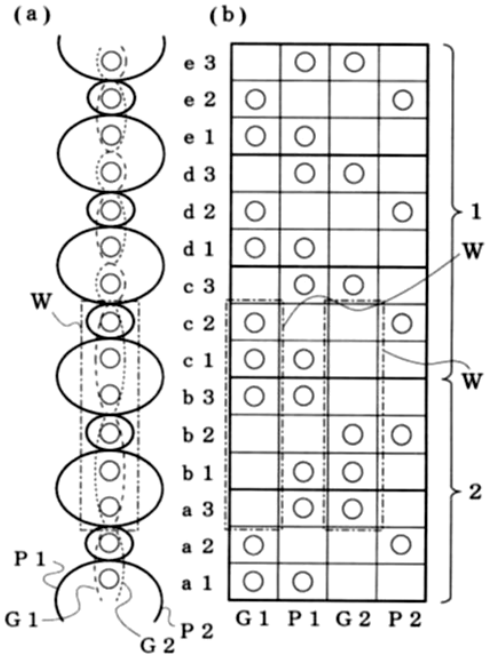


Fig.1

(11) **69872 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-04981**

(22) 07/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2018

(51) ***H01L 27/142**; H02S 4/38; H02J 7/00; H02M 3/18; H01L 31/04; H02J 3/383*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Trung (VN); Vũ Hoàng Phương (VN)

(54) **BỘ NGUỒN HIỆU SUẤT CAO SỬ DỤNG TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG GAN (GAN FET (FIELD EFFECT TRANSISTOR)) ỨNG DỤNG ĐỂ CẤP ĐIỆN CHO HỆ THỐNG ĐÈN LED CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG/NHÀ XƯỞNG TÍCH HỢP PIN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ PIN NẠP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ nguồn hiệu suất cao sử dụng tranzito hiệu ứng trường GaN (GaN FET (Field Effect Transistor)) ứng dụng để cấp điện cho hệ thống đèn LED chiếu sáng công cộng/nhà xưởng tích hợp pin quang điện mặt trời và pin nạp, trong đó bộ nguồn này bao gồm: mạch lực có cấu trúc chuyển đổi dạng nửa cầu ba cổng (Three port half bridge converter - HB-TPC), mạch lực của bộ nguồn là sự tổ hợp của các mạch cơ bản có chức năng của một mạch nửa cầu (HB - Half bridge), mạch hạ áp (buck) và mạch forward-flyback; trong đó bộ nguồn gồm ba cổng: ít nhất một cổng đầu vào nối trực tiếp với phần tư quang điện (PV); ít nhất một cổng nối đầu vào/đầu ra với pin trữ điện (battery); một cổng đầu ra nối với tải là các đèn LED, và trong dó mạch điện chính kết nối giữa ít nhất một đầu vào trực tiếp và ít nhất một pin trữ điện, mạch sơ cấp được thiết kế hoạt động như một bộ chuyển đổi buck; ngoài ra, bộ nguồn sử dụng biến áp phang (planar transformer) tần số cao, biến áp sử dụng một lõi sắt từ chung cho cuộn cảm trong mạch sơ cấp và mạch thử cấp, mạch điện thứ cấp kết nối giữa ít nhất một pin trừ điện và ít nhất một tải (LED); mạch điều khiển của cực cổng (gate driver) của các linh kiện GaN FET cho bộ nguồn để bộ nguồn có thể hoạt động với tần số cao (<500KHz), trong đó, ở mỗi nhánh của GaN FET, các mạch điều khiển (driver) được thiết kế riêng biệt, sử dụng các IC cách ly tần số cực cao, nguồn cấp được lấy từ pin trữ điện ổn định.

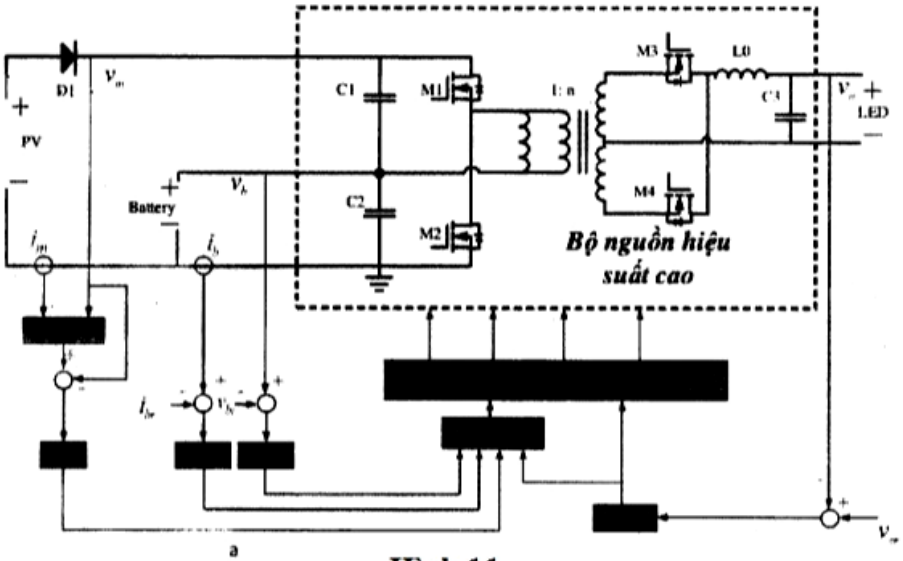


Hình 11

(11) **69873 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05086**
(22) 14/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2018
(51) ***A01M 1/00;*** *A01N 25/00*
(71) **SAHMYOOK UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION** (KR)
(Gongneung-dong) 815, Hwarang-ro, Nowon-gu, Seoul, 01795, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Gun (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ NGĂN CHẶN DỊCH BỆNH DO CÔN TRÙNG VÀ SỰ ĐẺ TRỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để ngăn chặn dịch bệnh do côn trùng và sự đẻ trứng, thiết bị bao gồm: thân nối (200) nối được ở bề mặt chất lỏng tĩnh mà tại đó côn trùng được sinh ra và được tạo cấu hình để giảm bề mặt hở của chất lỏng; và hộp chống côn trùng (300) bao gồm khoảng trống chứa chất chống côn trùng được lắp tháo ra được trên thân nối (200) và trong đó chứa chất chống côn trùng; và lỗ xuyên qua mà truyền chất lỏng với khoảng trống chứa chất chống côn trùng.

Fig.1

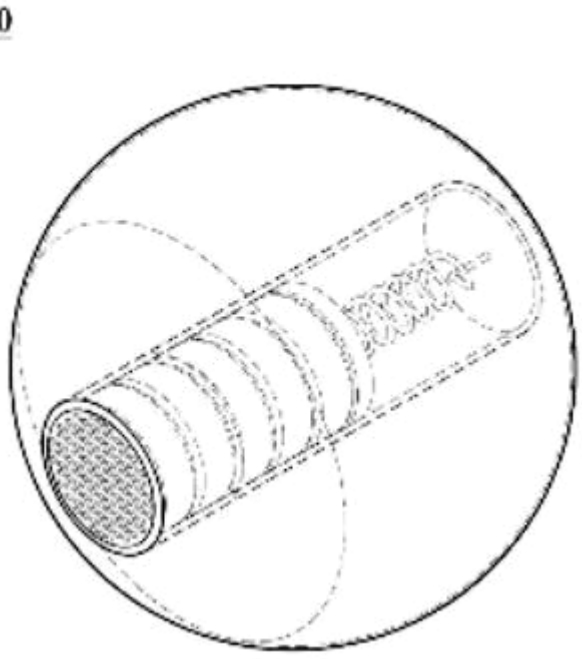

(11) **69874 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04806**
(22) 26/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2018
(51) ***F03D 3/02***
(71) **CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG GIÓ XANH NTT** (VN)
292A phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Nghĩa (VN); Đặng Nam Trung (VN); Đỗ Đức Thanh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **TUABIN GIÓ TRỤC ĐỨNG TỰ NGHIÊNG THEO GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục đứng tự nghiêng theo gió bao gồm các bộ phận: trụ đỡ (1), trục quay theo hướng gió (2), khung (3), giá đỡ (4), trục tuabin thứ nhất (5.1) và trục tuabin thứ hai (5.2), cánh tuabin thứ nhất (6.1) và cánh tuabin thứ hai (6.2), bộ phận đối trọng thứ nhất (8.1) và bộ phận đối trọng thứ hai (8.2) và lá chắn (7), khác biệt ở chỗ cánh tuabin thứ nhất (6.1) và cánh tuabin thứ hai (6.2) ở trạng thái thẳng đứng khi vận tốc gió thấp, cánh tuabin thứ nhất (6.1) và cánh tuabin thứ hai (6.2) nghiêng một góc nhất định khi vận tốc gió tăng lên đến một giá trị trung bình và cánh tuabin thứ nhất (6.1) và cánh tuabin thứ hai (6.2) ở trạng thái nằm ngang khi vận tốc gió cao.

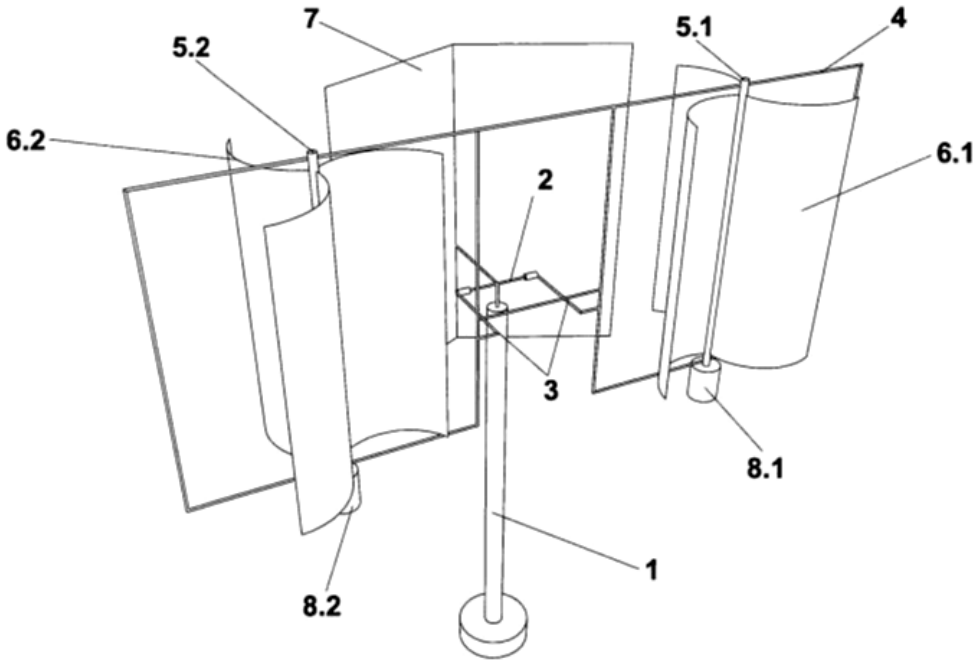


Hình 1

(11) **69875 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05007**
(22) 08/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2018
(51) ***A62B 18/02***
(71) **JINFUYU INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
31F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan
(72) TU, MING LI (TW); LAI, YU YU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MẶT NẠ HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề xuất mặt nạ hô hấp (2) có chức năng ôm sát miệng và mũi của người dùng. Mặt nạ hô hấp (2) bao gồm thân mặt nạ hô hấp (20) và bộ phận lọc (30). Thân mặt nạ hô hấp (20) có lỗ thông (24), và mặt cuối của lỗ thông (24) tạo thành bề mặt thông khí (F1). Bộ phận lọc (30) bao gồm phần lọc (31) và phần nối (32), trong đó phần lọc (31) bao gồm nhiều miếng ghép (311) cùng tạo thành nếp gấp. Nếp gấp tạo thành bề mặt lưu thông được gấp (F2), trong đó diện tích của bề mặt lưu thông được gấp (F2) lớn hơn của bề mặt thông khí (F1). Lỗ thông (24) được bịt kín bởi bộ phận lọc (30). Mặt nạ hô hấp (2) của sáng chế có bề mặt lưu thông được gấp (F2) mà làm tăng diện tích mặt thoáng để đảm bảo vừa đủ cho không khí đi qua mặt nạ hô hấp (2) và hạn chế việc gặp khó khăn về hít thở cho người dùng của mặt nạ hô hấp (2).

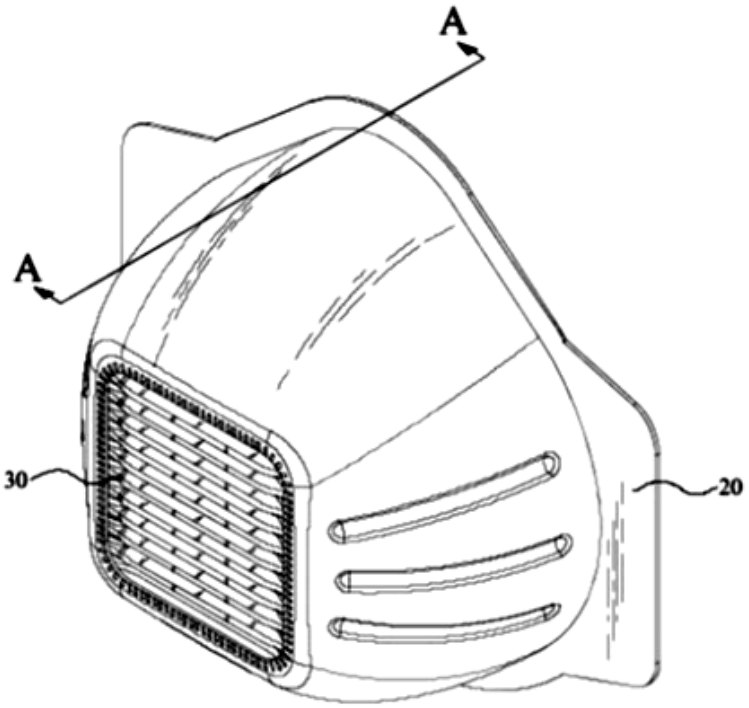


FIG.2

(11) **69876 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04866**
(22) 31/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2018
(51) ***F03D 3/00***
(71) **BÙI HỮU NGỌC** (VN)
Cục Kỹ thuật Quân khu 5, 01 Duy Tân, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Bùi Hữu Ngọc (VN)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện sử dụng năng lượng gió có công suất và hiệu năng lớn. Thiết bị bao gồm các cụm chi tiết: tay gom gió 1, xi lanh nạp 2, lò xo đẩy về 3, cụm dẫn hướng 4, hệ thống tự động thủy lực 6 và máy phát điện 10. Điểm khác biệt ở chỗ: máy sử dụng chuyển động tiến, lùi của tay gom gió để chuyển đổi năng lượng gió thành điện năng; tay gom gió có thể đóng mở theo chu kỳ làm việc để thay đổi diện tích cản gió nhờ xi lanh thủy lực được điều khiển bằng chương trình, khi đóng diện tích cản gió lớn, khi mở diện tích cản gió rất nhỏ nhờ vậy hiệu năng của máy cao.

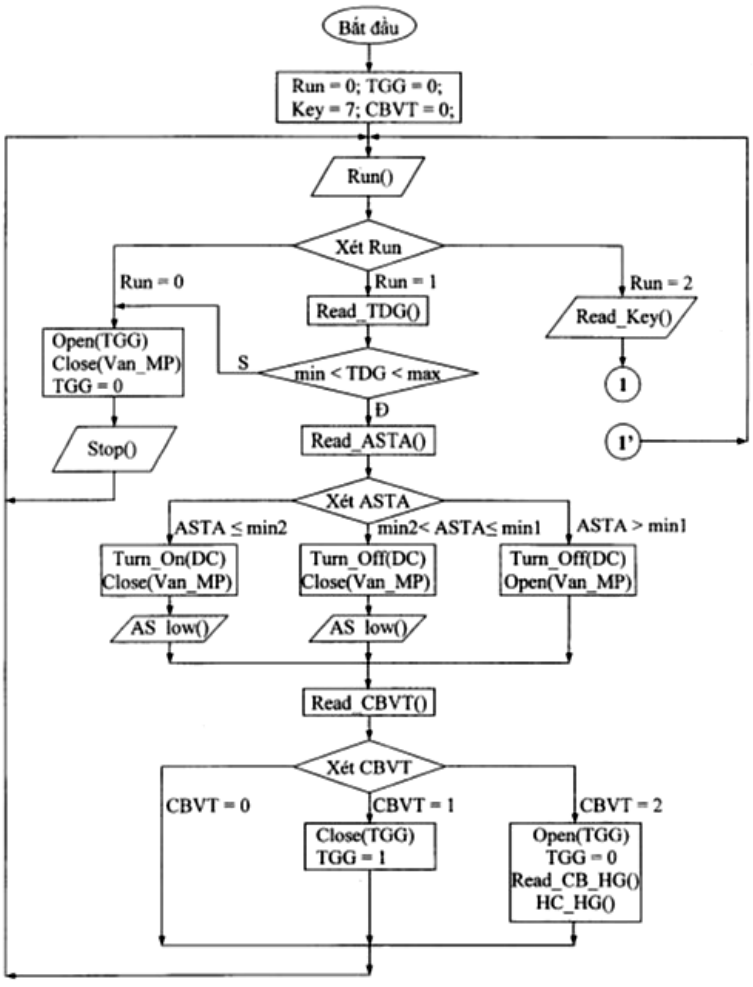


**Hình 5:** Lưu đồ thuật toán của chương trình điều khiển

(11) **69877 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04889**
(22) 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2018
(51) ***A23F 3/00***
(75) **NGUYỄN HOÀNG KHANG** (VN)
110 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ LÁ SEN (NELUMBO NUCIFERA)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất trà lá sen *(Nelumbo Nucifera)* bao gồm các bước: thu gom nguyên liệu lá sen tươi, rửa sạch, khử trùng bằng tia cực tím, cắt nhỏ thành từng sợi; ủ nguyên liệu sợi lá sen tươi; tạo hình thành lá trà xoắn lại dạng sợi; sấy cho đến khi đạt độ khô cần thiết; sấy tạo hương nguyên liệu lá trà sen; và sàng để phân loại kích cỡ lá trà để thu được trà lá sen khô thành phẩm.

(11) **69878 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04778**
(22) 26/10/2018
(51) ***A61K 8/02***
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH** (VN)
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LÀM ĐẸP DA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ra hỗn hợp giúp bồi bổ cơ thể từ đông trùng hạ thảo, nhung nai, hoàng thổ sâm, tổ yến và múi (tép) bưởi chín tươi bao gồm các bước:
i) Lựa chọn nguyên liệu đông trùng hạ thảo, nhung nai, hoàng thổ sâm, tổ yến và bưởi;
ii) Phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu: bưởi trái được gọt vỏ ngoài và tách lấy múi (tép) bưởi, tổ yến lựa sạch lông, nhung nai và hoàng thổ sâm rủa sạch loại bỏ tạp chất;
iii) Múi (tép) bưởi sau khi tách được ép nát, lược bỏ xác bàng lưới lọc, nhung nai, hoàng thổ sâm và đông trùng hạ thảo nghiền nhuyễn;
iv) Phối trộn hỗn hợp theo tỷ lệ khối hoàng thổ sâm 60%, đông trùng hạ thảo 10%, tổ yến 10%, múi (tép) bưởi chín tươi 10 %, nhung nai 10% cho vào thiết bị đun sôi ở nhiệt độ 100°C trong 1 giờ;
v) Thu được hỗn hợp dạng nước có màu vàng, có mùi thơm nhẹ, vị chua ngọt.

(11) **69879 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-04779**
(22) 26/10/2018
(51) ***A61K 8/02***
(75) **ĐOÀN VĂN KHANH** (VN)
ấp Mỹ Phú, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP GIÚP BỒI BỔ CƠ THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm làm đẹp từ đông trùng hạ thảo, nhung nai, sâm, tổ yến, tinh dầu hoa bưởi và tinh dầu dừa sáp với mục đích thân thiện với môi trường, không chứa hóa chất, không chứa chất bảo quản, mang lại hiệu quả và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp sản xuất chế phẩm làm đẹp từ đông trùng hạ thảo, nhung nai, sâm, tổ yến, tinh dầu hoa bưởi và tinh dầu dừa sáp bao gồm các bước:
i) lựa chọn nguyên liệu bao gồm: đông trùng hạ thảo, nhung nai, sâm, to yến, hoa bưởi và dừa sáp;
ii) phân loại nguyên liệu và sơ chế nguyên liệu;
iii) chưng cất hoa bưởi và dừa sáp ở nhiệt độ 100°C trong vòng 1 giờ để lấy tinh dầu sau đó để nguội phối trộn theo tỉ lệ như sau: tinh dầu dừa sáp 50%, tinh dầu hoa bưởi 10%, đông trùng hạ thảo 10%, tổ yến 10%, nhung nai 10%, sâm 10%;
iv) thu chế phẩm dạng sệt, màu trắng đục và có mùi thơm nhẹ.

(11) **69880 A**
(21) **1-2018-02522**
(22) 29/12/2017
(30) 201710661544.6 04/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 12/06/2018
(86) PCT/CN2017/120074 29/12/2017
(87) WO2019/024421 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2018
(51) *C23C 14/34; C23C 4/08; C23C 4/134; C23C 4/131; C23C 4/129; C23C 28/02; C23C 24/4; B22F 9/08*

(71) **MIASOLE EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD.** (CN)
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian 362000, China
(72) ZENG, Yulin (CN); WAN, Jie (CN); XU, Xiaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÍCH VÀ VẬT LIỆU ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đích, phương pháp này bao gồm các bước: phun lớp chuyển tiếp lên bề mặt của nền ở áp suất khí quyển để thu được nền chứa lớp chuyển tiếp; phun lớp vật liệu đích lên bề mặt của nền chứa lớp chuyển tiếp ở áp suất khí quyển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đích dạng ống và vật liệu đích.

(11) **69881 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06167**
(22) 04/11/2019
(30) 107139727 08/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2019
(51) ***B08B 3/00***
(71) **G-WINNER ENVIRONMENTAL PROTECTION CO., LTD.** (TW)
No.189, Xihu Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan
(72) LIAO, PING-YUAN (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CƠ CẤU THU GOM CỦA THIẾT BỊ RỬA VÀ THIẾT BỊ RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thu gom (10) của thiết bị rửa bao gồm: khoang tiếp nhận (10) để thu nhận đối tượng rửa (30) từ cơ cấu vận chuyển (20); khoang phân loại (12) ở trên khoang tiếp nhận (11) để thu nhận và xếp chồng các đối tượng rửa (30); cơ cấu nâng dưới khoang tiếp nhận để ép đối tượng rửa (30) từ khoang tiếp nhận (11) tới khoang phân loại (12); bộ phận giá đỡ giữa khoang tiếp nhận (11) và khoang phân loại (12), quay giữa vị trí đỡ và vị trí thẳng đứng. Đối tượng rửa (30) trong khoang phân loại đặt trên phần tử đỡ ở vị trí đỡ. Khi đối tượng rửa (30) trong khoang tiếp nhận (11) được ép vào bởi cơ cấu nâng, phần tử giá đỡ bị ép tới vị trí thẳng đứng cho phép đối tượng rửa (30) đi vào khoang phân loại (12) phía trên các đối tượng rửa (30) đã được xếp chồng. Khi đối tượng rửa (30) cao hơn phần tử giá đỡ, phần tử giá đỡ này quay lại tới vị trí đỡ để đỡ đối tượng rửa (30).

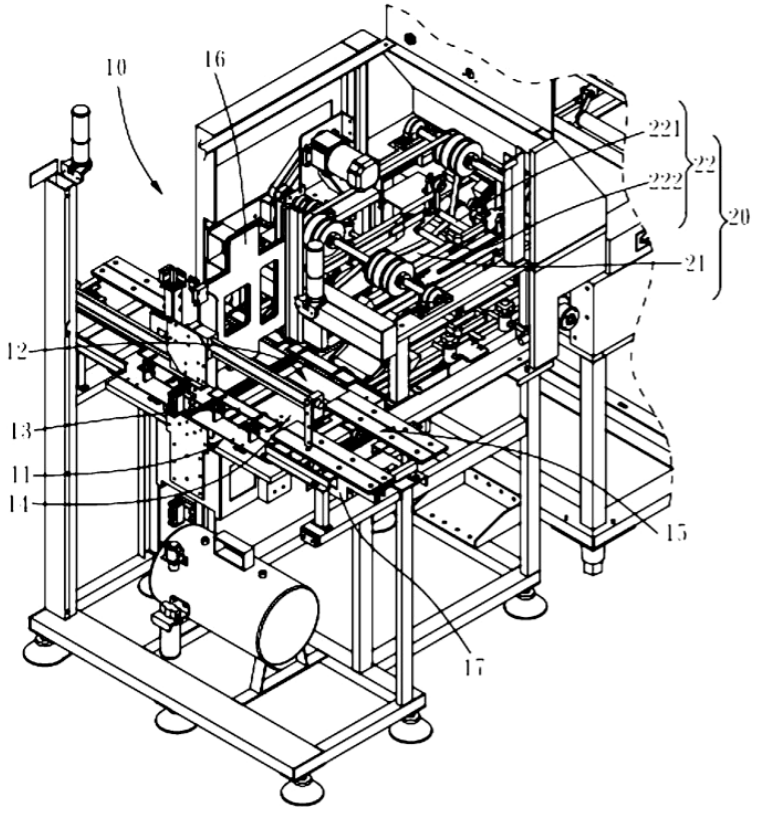


FIG.1

(11) **69882 A**
(21) **1-2019-02021**
(22) 16/11/2018
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/115926 16/11/2018
(87) WO2019/072273 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) *H04L 29/06*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) Honglin QIU (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TƯƠNG TÁC CHUỖI CHÉO VÀ VẬT GHI DÀI HẠN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tương tác chuỗi chéo bằng cách sử dụng sơ đồ tên miền trong các hệ thống chuỗi khối, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước nhận dạng, bằng mạng chuyển tiếp được kết nối truyền thông với phiên bản chuỗi khối thứ nhất và phiên bản chuỗi khối thứ hai trong mạng chuỗi khối thống nhất, tên miền chuỗi khối của phiên bản chuỗi khối thứ nhất; bước nhận dạng tên miền chuỗi khối của phiên bản chuỗi khối thứ hai; bước nhận, từ nút của phiên bản chuỗi khối thứ nhất, yêu cầu truy cập để truy cập vào phiên bản chuỗi khối thứ hai, trong đó yêu cầu truy cập này bao gồm tên miền chuỗi khối của phiên bản chuỗi khối thứ hai; bước nhận dạng bộ nhận dạng chuỗi của phiên bản chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của phiên bản chuỗi khối thứ hai, trong đó bộ nhận dạng chuỗi của phiên bản chuỗi khối thứ hai chỉ ra cấu hình mạng chuỗi khối của phiên bản chuỗi khối thứ hai; và bước cung cấp truy cập vào phiên bản chuỗi khối thứ hai cho phiên bản chuỗi khối thứ nhất dựa trên cấu hình mạng chuỗi khối được chỉ báo bởi bộ nhận dạng chuỗi của phiên bản chuỗi khối thứ hai.

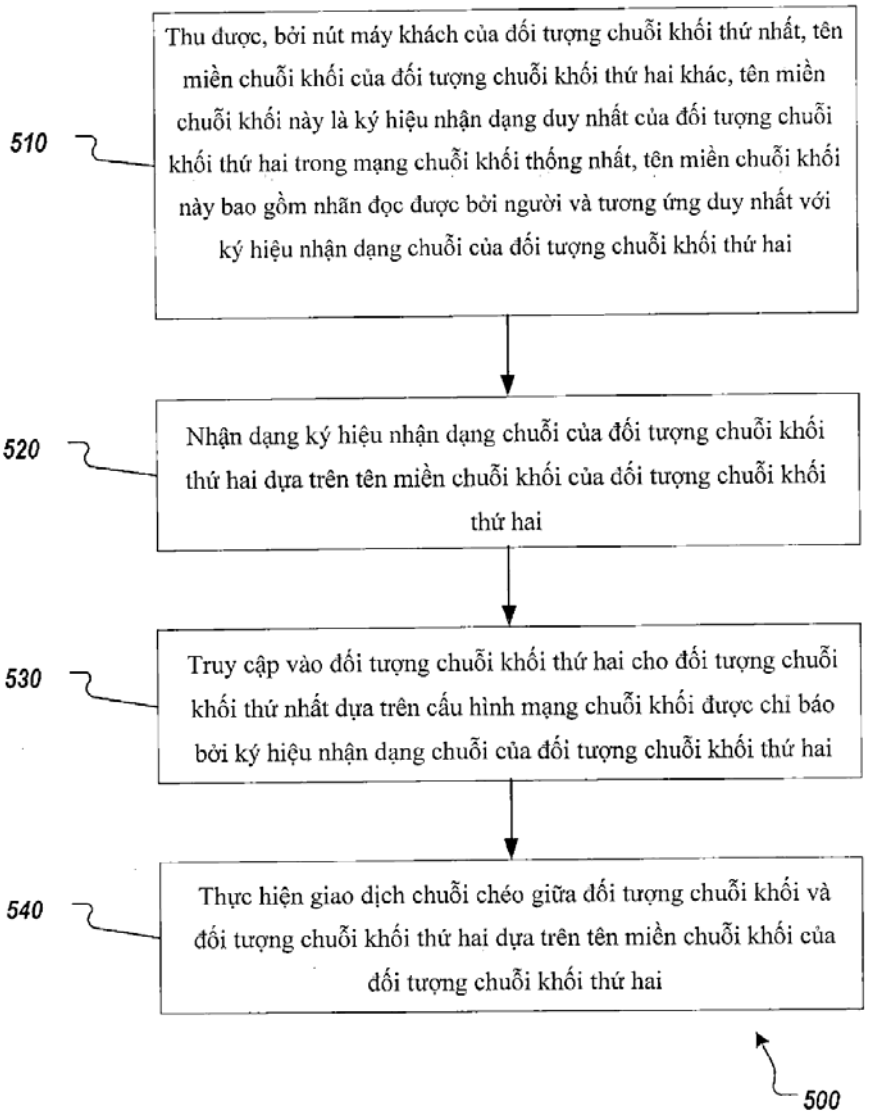
Thu được, bởi nút máy khách của đối tượng chuỗi khối thứ nhất, tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai khác, tên miền chuỗi khối này là ký hiệu nhận dạng duy nhất của đối tượng chuỗi khối thứ hai trong mạng chuỗi khối thống nhất, tên miền chuỗi khối này bao gồm nhãn đọc được bởi người và tương ứng duy nhất với ký hiệu nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai
510
Nhận dạng ký hiệu nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai
520
Truy cập vào đối tượng chuỗi khối thứ hai cho đối tượng chuỗi khối thứ nhất dựa trên cấu hình mạng chuỗi khối được chỉ báo bởi ký hiệu nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai
530
Thực hiện giao dịch chuỗi chéo giữa đối tượng chuỗi khối và đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai
540
500

*FIG. 5*

(11) **69883 A**
(21) **1-2019-05357**
(22) 16/08/2018
(30) 10-2018-0087597 27/07/2018 KR
(43) 25/05/2020
(85) 30/09/2019
(86) PCT/KR2018/009378 16/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019
(51) ***C12N 9/04***; *C12P 19/40; C12N 15/52; C12N 15/77*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hye (KR); PARK, So-jung (KR); BAEK, MIN JI (KR); CHANG, Jin Sook (KR); YOON, Byoung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BIẾN THỂ AXIT 5'-INOSINIC ĐEHYĐROGENAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5'-INOSINIC SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất biến thể axit 5'-inosinic đehyđrogenaza, polynucleotit mã hóa biến thể này, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp điều chế axit 5'-inosinic sử dụng biến thể này.

(11) **69884 A**
(21) **1-2019-01627**
(22) 06/09/2018
(30) 2017-170886 06/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 01/04/2019
(86) PCT/JP2018/033011 06/09/2018
(87) WO2019/049924 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019
(51) ***B64G 7/00**; G01N 17/00*
(71) **TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION** (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
(72) FUJITA Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG KHÔNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI BAN ĐẦU CỦA THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm môi trường không gian và phương pháp làm nguội ban đầu của thiết bị thử nghiệm môi trường không gian có thể làm nguội ban đầu trong lúc giảm mức tiêu thụ nitơ lỏng, sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm môi trường không gian kiểu đun sôi tự do bao gồm vỏ che (7) được tạo ra trong bình chân không (3) và được tạo kết cấu để được làm nguội bởi nitơ lỏng được cấp từ két cấp nitơ lỏng (5) và két phía trên (15) được tạo kết cấu để lưu giữ tạm thời nitơ lỏng được cấp từ két cấp nitơ lỏng (5) qua ống cấp thứ nhất (9), cấp nitơ lỏng được lưu giữ tạm thời vào vỏ che (7) qua ống cấp thứ hai (11), và lưu giữ nitơ lỏng được xả ra khỏi vỏ che qua ống xả (13), trong đó thiết bị thử nghiệm môi trường không gian kiểu đun sôi tự do còn bao gồm van cấp (17) được tạo ra trong ống cấp thứ nhất (9), ống làm nguội ban đầu (19) mà được tạo kết cấu để nối giữa ống cấp thứ nhất (9) và ống cấp thứ hai (11), và van làm nguội ban đầu (21) được tạo ra trong ống làm nguội ban đầu (19).

*FIG. 1*

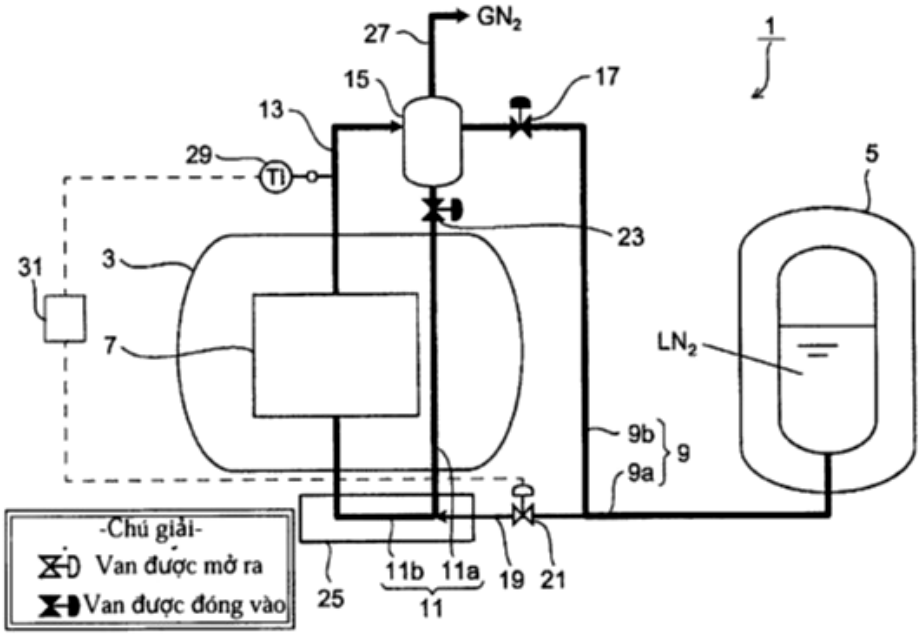

(11) **69885 A**
(21) **1-2019-02030**
(22) 07/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114314 07/11/2018
(87) WO2019/072261 18/04/2019
(51) ***G06F 21/60****; H04L 9/08; H04L 9/32; H04L 29/06*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) LIU, Zheng (CN); LI, Lichun (CN); WANG, Huazhong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THAM GIA GIAO DỊCH BẢO MẬT CHUỖI KHỐI CỦA NÚT MÁY KHÁCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO DỊCH BẢO MẬT CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống tham gia và quản lý giao dịch bảo mật chuỗi khối của nút máy khách, vật ghi lưu trữ không khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi nút máy khách của mạng chuỗi khối, mã khóa công khai của nút quản lý; tạo ra, bởi nút máy khách, một hoặc nhiều giá trị cam kết của giao dịch bảo mật của nút máy khách bằng cách áp dụng sơ đồ cam kết mật mã cho dữ liệu giao dịch của giao dịch bảo mật; tạo ra, bởi nút máy khách, thông tin quy định được mã hóa của giao dịch bảo mật bằng cách mã hóa dữ liệu giao dịch bằng cách sử dụng mã khóa công khai của nút quản lý; và truyền, bởi nút máy khách đến nút đồng thuận của mạng chuỗi khối, nội dung của giao dịch bảo mật để thực hiện, trong đó nội dung của giao dịch bảo mật này bao gồm: một hoặc nhiều giá trị cam kết; các thông tin quy định được mã hóa; và một hoặc nhiều bằng chứng không tiết lộ thông tin về dữ liệu giao dịch.

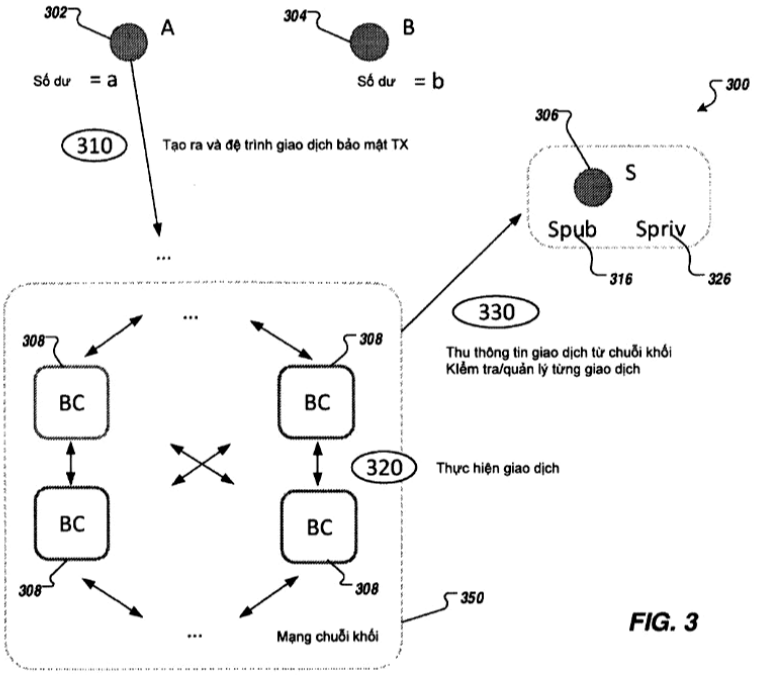


FIG. 3

(11) **69886 A**
(21) **1-2019-00895**
(22) 05/02/2018
(30) 2017-089948 28/04/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 22/02/2019
(86) PCT/JP2018/003819 05/02/2018
(87) WO2018/198468 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019
(51) ***F24F 1/00****; F28F 1/32; F28F 13/18; F24F 13/30*
(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC.** (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan
(72) AKUTSU Takashi (JP); TANAKA Yukinori (JP); AWANO Masakazu (JP); UEDA Yoshiro (JP); YOSHIDA Kazumasa (JP); NOTOYA Yoshiaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí (ví dụ, cụm bên trong nhà) (2) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (16) để trao đổi nhiệt giữa không khí và chất làm lạnh, các cánh tản nhiệt (20) được bố trí cho bộ trao đổi nhiệt, và bộ điều khiển (CL) thực hiện hoạt động để làm giảm nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt để kiểm soát hoạt động đóng băng gồm bám dính tuyết hoặc băng lên trên các bề mặt của các cánh tản nhiệt. Các góc lắp của bộ trao đổi nhiệt là khác nhau ở phần trên phía trước, phần dưới phía trước, và phần sau. Góc lắp ở phần trên phía trước, góc lắp ở phần dưới phía trước, và góc lắp ở phần sau, đối với pháp tuyến của bề mặt tường lắp đặt, nằm trong khoảng 50° ± 10°, trong khoảng 85° ± 10°, và trong khoảng 50° ± 10°, một cách tương ứng. Bộ điều khiển cũng thực hiện hoạt động để làm tăng nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt để điều khiển chế độ hoạt động làm tan tuyết của tuyết hoặc băng đang tan.

FIG. 2

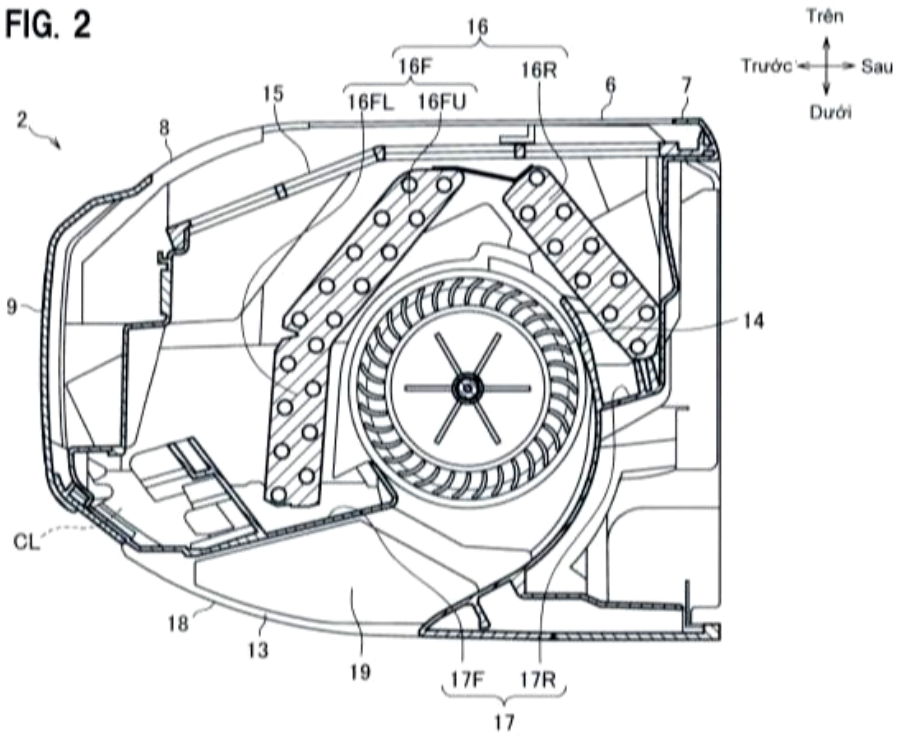

(11) **69887 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-00911**
(22) 22/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2020
(51) *B01D 61/08; C02F 1/44*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN** (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Hà Thị Thu (VN)
(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI TỪ MÀNG LỌC ĐỂ TIẾT KIỆM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược (Reverse Osmosis - RO) bao gồm: lõi lọc RO gồm có màng lọc RO, đầu nước vào lõi lọc RO, đầu nước ra lõi lọc RO, và đầu nước thải RO, trong đó đầu nước vào lõi lọc RO được nối và cấp nước từ đầu nước ra của khối lọc thô, đầu nước ra lõi lọc RO cấp nước được lọc tinh khiết qua ít nhất là một lõi lọc bổ sung tới vòi nước dùng đầu ra, khác biệt ở chỗ, thiết bị lọc nước này còn bao gồm cốc chứa nước đầu vào được bố trí phía trước khối lọc thô để tiếp nhận và chứa nước từ nước đầu vào từ nguồn nước và nước thải từ đầu nước thải RO, nhờ đó tạo thành hỗn hợp nước gồm có nước đầu vào và nước thải, được chứa trong cốc chứa nước đầu vào để cấp nước tới khối lọc thô, Thiết bị lọc nước theo sáng chế cho phép tỷ lệ thu hồi nước thải: nước tinh khiết đạt mức 2: 8.

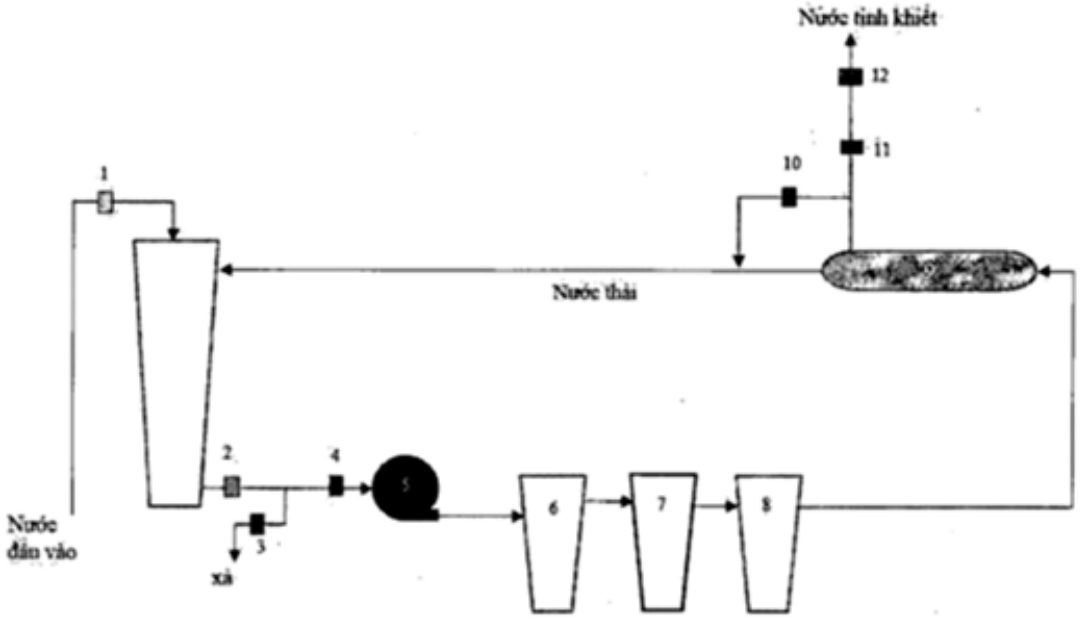


**Hình 1**

(11) **69888 A**
(21) **1-2019-05873**
(22) 27/07/2018
(30) 10-2017-0095151 27/07/2017 KR
10-2017-0139130 25/10/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 23/10/2019
(86) PCT/KR2018/008535 27/07/2018
(87) WO2019/022558 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019
(51) ***H04M 1/02****; B21D 7/00; B22D 17/00; B22D 19/04; B29C 45/14; B29K 705/02; B21B 1/08; B22D 19/00*

(71) **KHVATEC. CO., LTD.** (KR)
53-12, 1gongdan-ro 10-gil Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39378, Republic of Korea
(72) KEUM, Ki Hyun (KR); YEOM, Chan Kook (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU KHUNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động và, cụ thể hơn là, đến phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động cho phép rút ngắn thời gian gia công và làm tăng độ cứng cho vật liệu. Phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế bao gồm các bước sau: bước cán để đúc chi tiết khung bằng cách cho vật liệu kim loại đi vào giữa các trục cán; và bước đúc áp lực để gài chi tiết khung vào trong khuôn đúc áp lực và sau đó, phun kim loại nóng chảy vào trong khuôn đúc áp lực và theo đó, tạo ra giá đỡ kim loại bên trong liền khối với chi tiết khung.

FIG.2

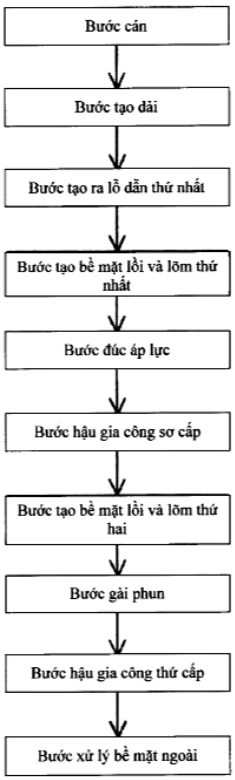

(11) **69889 A**
(21) **1-2019-05875**
(22) 27/07/2018
(30) 10-2017-0095152 27/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 23/10/2019
(86) PCT/KR2018/008537 27/07/2018
(87) WO2019/022559 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019
(51) ***H04M 1/02****; B21D 7/00; B22D 17/00; B22D 19/04; B29C 45/14; B29K 705/02; B21D 22/00; B22D 19/00*

(71) **KHVATEC. CO., LTD.** (KR)
53-12, 1gongdan-ro 10-gil Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39378, Republic of Korea
(72) KEUM, Ki Hyun (KR); KIM, Sung Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU KHUNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI DỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động và, cụ thể hơn là, đến phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động cho phép dễ gia công và rút ngắn thời gian gia công. Phương pháp sản xuất kết cấu khung dùng cho thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế bao gồm các bước sau: bước tạo hình áp lực để đúc chi tiết khung bằng cách gia công áp lực vật liệu kim loại; và bước đúc áp lực để gài chi tiết khung vào trong khuôn đúc áp lực và sau đó, phun kim loại nóng chảy vào trong khuôn đúc áp lực và theo đó, tạo ra giá đỡ kim loại bên trong liền khối với chi tiết khung.

(11) **69890 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05881**
(22) 23/10/2019
(30) 10-2018-0128302 25/10/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019
(51) ***E04G 13/04;*** *E04G 17/16*
(71) **MYUNGSUNG TECHNOLOGY INC.** (KR)
(Cheongna-dong, The Space Tower)710-ho, 10, Cheongna canal-ro, 288beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) PARK, Sang Do (KR); Kim, Un Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **DẦM NGANG ĐỠ CHO PHẦN GÓC CỦA HỆ CỐP PHA**

(57) Sáng chế đề xuất dầm ngang đỡ cho phần góc của hệ cốp pha bao gồm: một phần mặt ghép dọc được tạo ra để ghép nối với một mặt cuối của tấm cốp pha tiêu chuẩn để ghép nối với một cột hoặc một dầm cắt ngang, giữa các tấm cốp pha tiêu chuẩn được lắp ráp để tạo thành dầm; một phần mặt mở rộng ngang kéo dài về góc phải từ cuối của phần mặt ghép dọc và được tạo ra để đỡ bê tông; nhiều lỗ khóa chốt thứ nhất được tạo ra trên phần mặt ghép dọc để cho phép các khóa chốt xuyên qua đó để ghép với tấm cốp pha tiêu chuẩn; và nhiều lỗ khóa chốt thứ hai được tạo ra trên phần mặt mở rộng ngang.

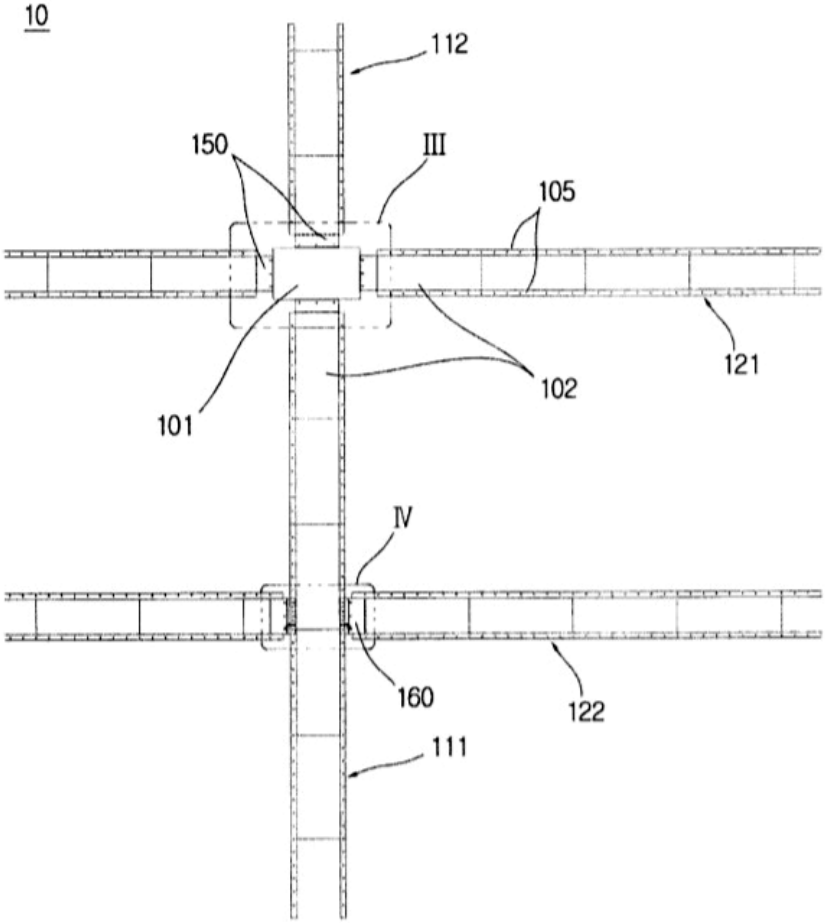


Fig.2

(11) **69891 A**
(21) **1-2019-05883**
(22) 21/08/2018
(30) 201710731246.X 23/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 23/10/2019
(86) PCT/CN2018/101444 21/08/2018
(87) WO2019/037697 28/02/2019
(51) ***G06K 19/06***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) TU, Yinhai (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA VÀ NHẬN BIẾT MÃ NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo ra và nhận biết mã nhận dạng. Để tạo ra mã nhận dạng, trước tiên, tâm được xác định, một số đường tròn đồng tâm được tạo ra dựa vào tâm, một số hình mẫu phát hiện vị trí mà không giống nhau hoàn toàn được tạo ra dựa vào tâm và bán kính được chỉ định, và bước mã hóa được thực hiện trên mỗi đường tròn đồng tâm bắt đầu từ hình mẫu bắt đầu trong các hình mẫu phát hiện vị trí để tạo ra mã nhận dạng. Trong khi nhận dạng mã nhận dạng, các hình mẫu phát hiện vị trí trong hình ảnh đã thu thập trước tiên được xác định, và sau đó mã nhận dạng được nhận biết từ hình ảnh bắt đầu từ hình mẫu bắt đầu trong các hình mẫu phát hiện vị trí.

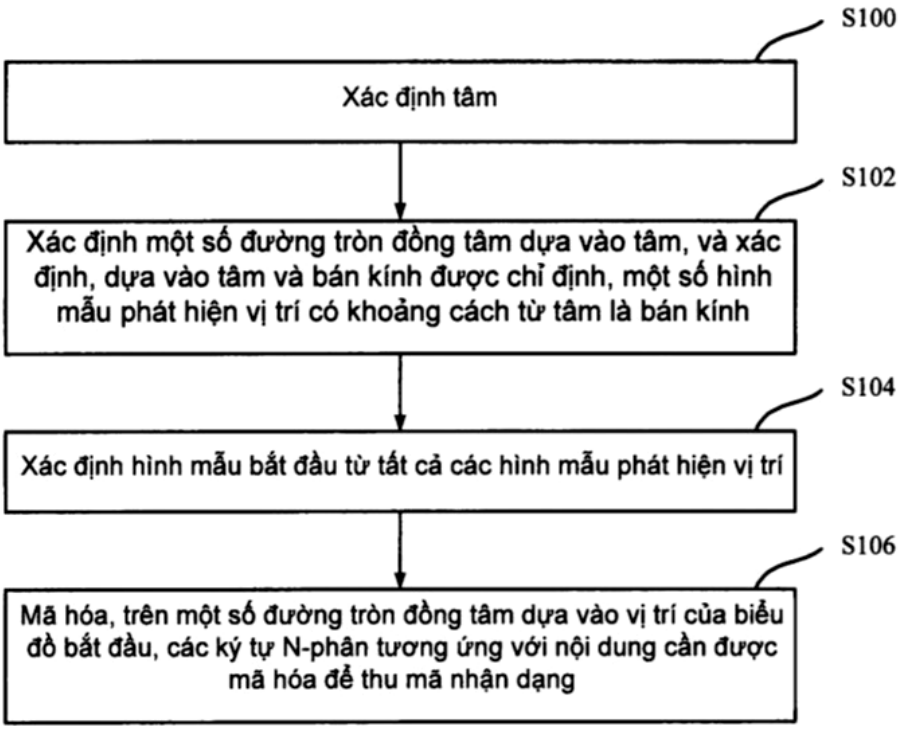


FIG. 2

(11) **69892 A**
(21) **1-2019-06105**
(22) 08/05/2018
(30) 62/503,902 09/05/2017 US
62/652,812 04/04/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 31/10/2019
(86) PCT/US2018/031505 08/05/2018
(87) WO2018/208723 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020
(51) ***A61K 9/00****; A61K 38/00; A61P 9/00; A61K 47/00; A61K 31/00; A61K 45/00*
(71) **CARDIX THERAPEUTICS LLC** (US)
8351 Gold Coast Drive, Unit 5 San Diego, CA 92126, US
(72) WANG, Jin, Jean (US); YAKATAN, Gerald, J. (US); LIN, Ting, N. (CN); GAO, Jing, H. (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

# (54) DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC LÀM THUYÊN GIẢM CHỨNG NHỊP TIM CHẬM HOẶC BỆNH TIM MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hai hoặc nhiều hợp chất, trong đó mỗi hợp chất độc lập là chất ức chế phosphodiesteraza, chất đối kháng thụ thể adenosin, chất phong bế kênh canxi, chất chủ vận thụ thể histamin $H_1$, chất chủ vận thụ thể histamin $H_2$, chất đối kháng thụ thể histamin $H_3$, hoặc chất chủ vận thụ thể adrenergic $\beta_2$, trong đó dược phẩm được bào chế ở dạng liều dùng để tiêm hoặc dùng qua đường miệng và được sử dụng để điều trị hoặc làm thuyên giảm bệnh tim mạch ở đối tượng.

(11) **69893 A**
(21) **1-2018-03553**
(22) 26/09/2017
(30) 10-2017-0087105 10/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 13/08/2018
(86) PCT/KR2017/010625 26/09/2017
(87) WO2019/013391A1 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2018
(51) ***A41B 13/00****; A41B 13/04*
(71) **DADDY FOR BEBE CO., LTD.** (KR)
14F, 5, Teheran-ro 69-gil, Gangnam-gu, Seoul 06160 Republic of Korea
(72) JEON, Young Seok (KR); LEE, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) QUẦN TÃ LÓT CÓ CÁC DẢI THẮT LƯNG CÓ THỂ THÁO RỜI

(57) Sáng chế đề xuất quần tã lót có các dải thắt lưng có thể tháo rời bao gồm phần thân quần tã thứ nhất được bố trí ở vùng bụng phía trước trên cơ sở của vòng eo, các dải thắt lưng có thể tháo rời được nối với cả hai bên của thân quần tã thứ nhất, được sản xuất bằng vật liệu có thể kéo dãn được, và được cấu hình để có thể tháo rời bằng các đường đục lỗ được tạo ra giữa thân quần tã thứ nhất và các dải thắt lưng có thể tháo rời, các phần khóa dán thắt lưng được cung cấp ở các đầu của dải thắt lưng có thể tháo rời, thân quần tã thứ hai được nối với thân quần tã thứ nhất và được bố trí ở vùng mông ở phía sau trên cơ sở của vòng eo, các cánh kết hợp được nối ở cả hai bên của thân quần tã thứ hai, và các phần khóa dán dạng cánh kết hợp được cung cấp ở các đầu của các cánh kết hợp, và các phần nối có nếp nhăn nối thân quần tã thứ nhất với thân quần tã thứ hai theo cách được làm nhăn.

Fig. 1

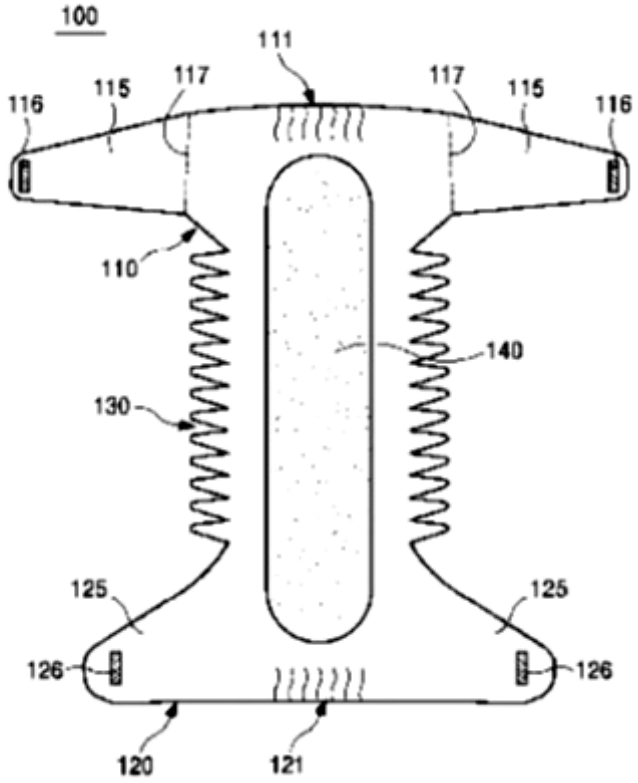

(11) **69894 A**
(21) **1-2019-02024**
(22) 07/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114334 07/11/2018
(87) WO2019/072263 18/04/2019
(51) ***G09F 9/33;*** *G09G 3/32*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (CN)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) YANG, Dayi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THÚC ĐẨY SỰ ĐỒNG THUẬN CHUỖI KHỐI DUNG SAI LỖI BYZANTIN THỰC TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để thúc đẩy quá trình đồng thuận trong mạng chuỗi khối dựa trên sự dung sai lỗi Byzantin thực tế (PBFT)bao gồm bước đặt, bởi nút đồng thuận thứ nhất, bộ định giờ mà chạy hết trước thời gian trễ của sự thay đổi tầm nhìn; gửi, đến nút đồng thuận thứ hai, yêu cầu đối với một hoặc nhiều tin nhắn đồng thuận bị nhỡ bởi nút đồng thuận thứ nhất đáp lại bộ định giờ chạy hết; tiếp nhận, từ nút đồng thuận thứ hai, một hoặc nhiều tin nhắn đồng thuận mà mỗi tin nhắn đã được ký bằng chữ ký số bởi chìa khóa riêng của nút đồng thuận tương ứng mà sinh ra một hoặc nhiều tin nhắn đồng thuận tương ứng; và xác định rằng khối của các giao dịch là có hiệu lực, nếu số lượng các tin nhắn ủy nhiệm được bao gồm trong một hoặc nhiều tin nhắn đồng thuận được tiếp nhận này lớn hơn hoặc bằng 2f + 1, trong đó f là số lớn nhất của các nút lỗi mà chịu được bởi chuỗi khối được dựa trên dung sai lỗi Byzatin thực tế. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa câu lệnh để thực hiện phương pháp này.

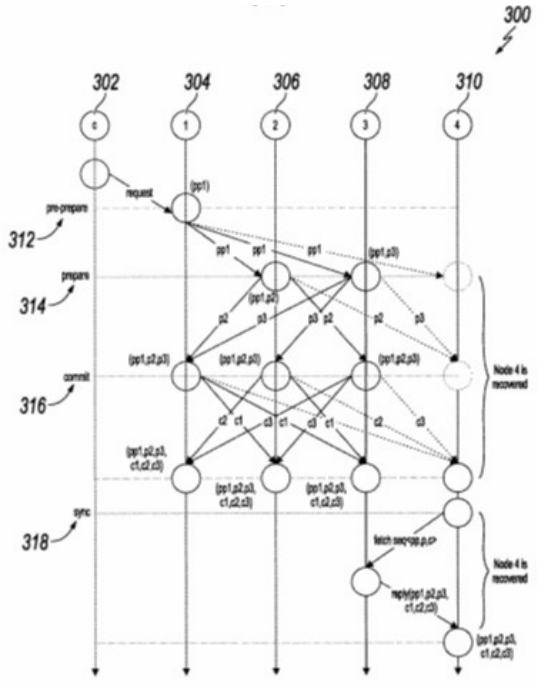


Fig. 3

(11) **69895 A**
(21) **1-2019-02026**
(22) 16/11/2018
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/115918 16/11/2018
(87) WO2019/072271 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***H04L 29/08***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) QIU,Honglin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỐI VỚI SƠ ĐỒ TÊN MIỀN ĐỂ TƯƠNG TÁC CHUỖI CHÉO TRONG HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống đối với sơ đồ tên miền để tương tác chuỗi chéo trong hệ thống chuỗi khối. Các cách thực hiện theo sáng chế bao gồm thu nhận, bằng nút khách của đối tượng chuỗi khối thứ nhất, tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai, khác biệt, trong đó tên miền chuỗi khối này là thông tin nhận dạng duy nhất của đối tượng chuỗi khối thứ hai ở mạng chuỗi khối hợp nhất bao gồm nhiều đối tượng chuỗi khối mà được liên kết truyền thông bằng hai hoặc nhiều bộ chuyển tiếp, tên miền chuỗi khối bao gồm nhãn con người đọc được, và tên miền chuỗi khối tương ứng duy nhất với thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai; nhận dạng thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai, trong đó thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai chỉ báo cấu hình mạng chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai; và truy cập, bởi nút khách, đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên cấu hình mạng chuỗi khối được chỉ báo bởi thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính.

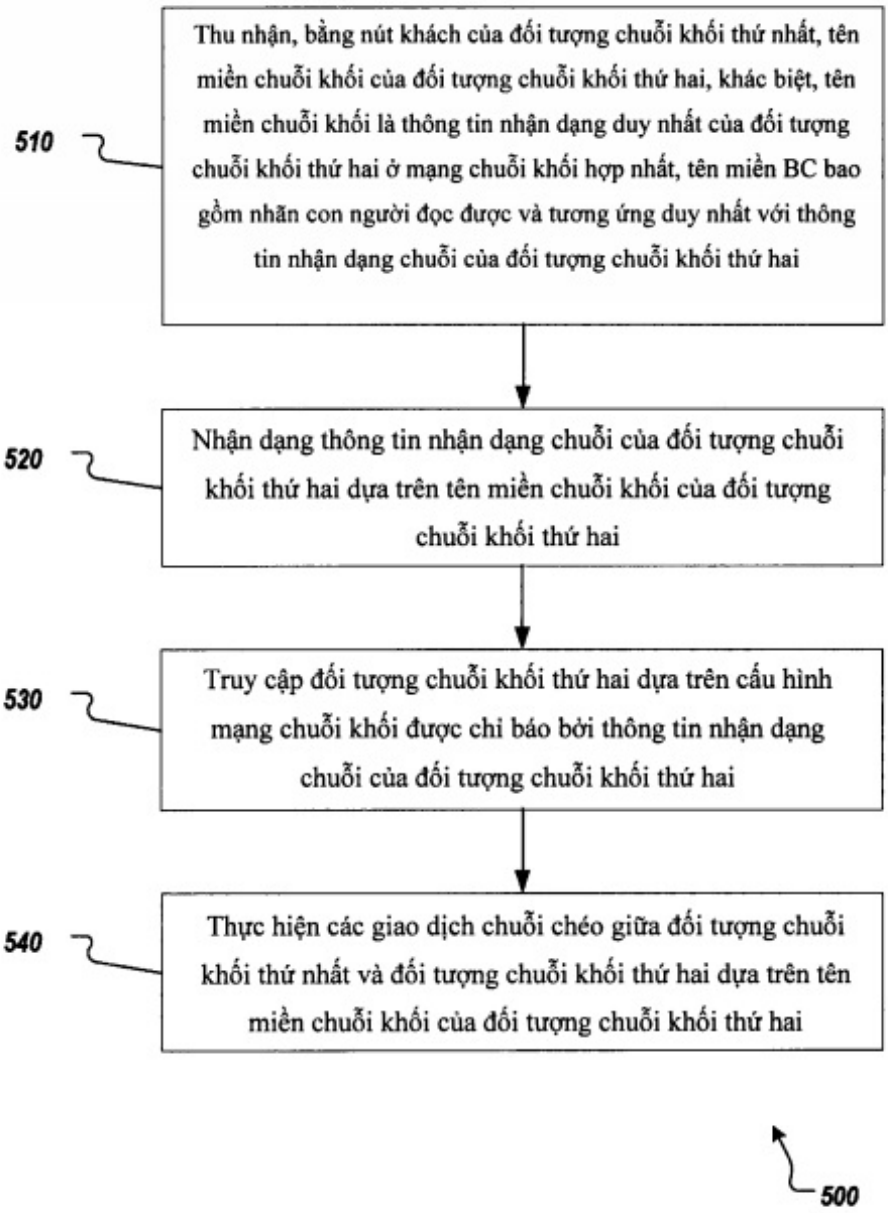
Thu nhận, bằng nút khách của đối tượng chuỗi khối thứ nhất, tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai, khác biệt, tên miền chuỗi khối là thông tin nhận dạng duy nhất của đối tượng chuỗi khối thứ hai ở mạng chuỗi khối hợp nhất, tên miền BC bao gồm nhãn con người đọc được và tương ứng duy nhất với thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai
510
Nhận dạng thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai
520
Truy cập đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên cấu hình mạng chuỗi khối được chỉ báo bởi thông tin nhận dạng chuỗi của đối tượng chuỗi khối thứ hai
530
Thực hiện các giao dịch chuỗi chéo giữa đối tượng chuỗi khối thứ nhất và đối tượng chuỗi khối thứ hai dựa trên tên miền chuỗi khối của đối tượng chuỗi khối thứ hai
540
500

*FIG. 5*

(11) **69896 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-01447**
(22) 22/03/2019
(30) 10-2018-0144094 21/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2019
(51) ***F23G 5/00;*** *F23H 11/18*
(71) 1. **CHOSUN REFRACTORIES ENG CO., LTD.** (KR)
2148-97, Jecheol-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, Republic of Korea
2. **FINETECH CO., Ltd.** (KR)
251, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Keun (KR); PAEK, Nam Shin (KR); YANG, Kee Deok (KR); SEONG, Hyeok Je (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

# (54) GHI LÒ CÓ CÁC VIÊN GẠCH GỐM KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến ghi lò có các viên gạch gốm kết hợp, và cụ thể hơn là đề cập đến ghi lò có các viên gạch gốm kết hợp, ghi lò này bao gồm bộ phận ghép dọc trục được tạo rãnh lắp khớp tại các bên đối diện của một bề mặt, các viên gạch gốm được ghép với bề mặt của bộ phận ghép dọc trục để tạo thành thân chính của ghi lò, và khung nối được tạo kết cấu sao cho một đầu của nó được ăn khớp với rãnh lắp khớp cùng với các viên gạch gốm được chứa trong đó để ghép các viên gạch gốm với bộ phận ghép dọc trục.

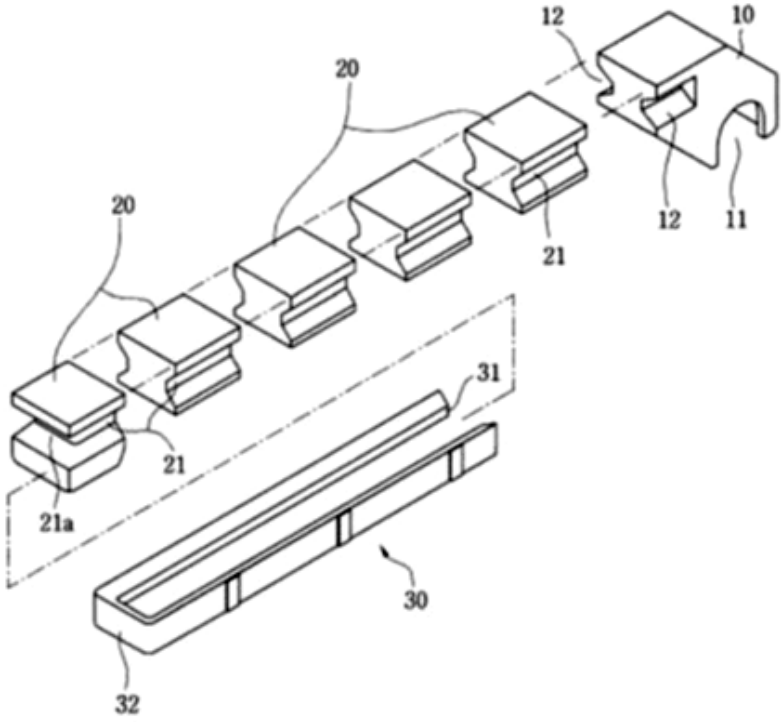


**Fig.3**

(11) **69897 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-00750**
(22) 15/02/2019
(30) 107140106 12/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019
(51) ***E04H 12/30***
(71) **CHOU, HUNG-CHI** (TW)
No. 6, Ln. 201, Zhonghe St., Zhubei City, Hsinchu County, Taiwan
(72) CHOU, Hung-Chi (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THÁP NƯỚC TỰ LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất tháp nước tự làm sạch bao gồm thùng chứa nước, vòi nước làm đầy, và ống cấp nước. Không gian lưu trữ nước và đầu xả nước được tạo ra trong thùng chứa nước. Đầu xả nước được bố trí trên đầu dưới cùng bên trong thùng chứa nước, và được mở hoặc được đóng bởi người vận hành. Vòi nước làm đầy và ống cấp nước được gắn xuyên qua thùng chứa nước. Do đó, nước chảy từ vòi nước làm đầy sẽ rửa sạch các bề mặt bên trong thùng chứa nước, cặn vôi được rửa trôi sẽ kết tủa trên bề mặt đáy và có thể được xả khi đầu xả nước được mở, từ đó giữ cho thùng chứa nước được sạch. Bên cạnh đó, vì lỗ mở của ống cấp nước có vị trí cao hơn, như vậy, khi so sánh với đầu xả nước, phần dưới của nước sẽ không được cấp tới người sử dụng, đảm bảo được chất lượng nước cung cấp.

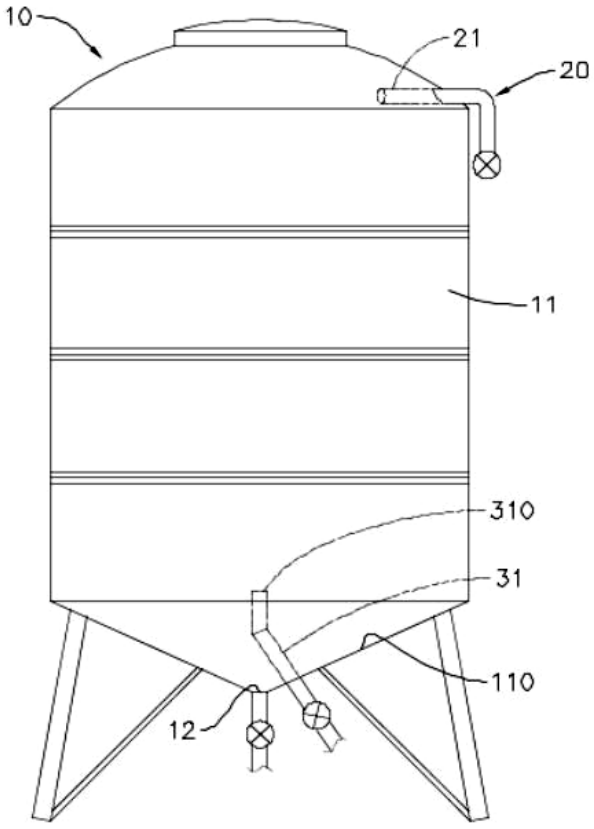


FIG.1

(11) **69898 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-03782**

(22) 12/07/2019

(30) 10-2018-0135777 07/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2019

(51) ***G01R 1/0408***

(71) **ISMEDIA CO., LTD.** (KR)
12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

(72) HONG, Seong Cheol (KR); KIM, Jong Won (KR); KIM, DongChoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BỘ KIỂM TRA MÔ ĐUN MÁY ẢNH CỦA LOẠI QUAY PHÂN PHỐI TẢI TRỌNG XỬ LÝ DỮ LIỆU THÔ THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kiểm tra mô đun máy ảnh của loại quay phân phối tải trọng xử lý dữ liệu thô thử nghiệm. Theo phương án mẫu, bộ kiểm tra mô đun máy ảnh của loại quay bao gồm bàn chia quay bao gồm một số đơn vị khớp nối, một số bộ thử được sắp xếp xung quanh bàn chia quay, một số bộ xử lý kiểm soát thử nghiệm được kết nối tương ứng với một số đơn vị khớp nối, tương ứng được cố định trên bàn chia quay, đơn vị kết nối mạng thiết lập kết nối mạng đối với một số bộ xử lý kiểm soát thử nghiệm, bộ xử lý kiểm tra dự phòng xử lý dữ liệu thô thử nghiệm nhanh hơn bộ xử lý kiểm soát thử nghiệm, được kết nối với đơn vị kết nối mạng và bộ kiểm soát dữ liệu dữ liệu thô thử nghiệm yêu cầu rất nhiều thời gian xử lý dữ liệu thô thử nghiệm được tạo ra trong một số bộ xử lý kiểm soát thử nghiệm được truyền đến bộ xử lý kiểm tra dự phòng thông qua đơn vị kết nối mạng.

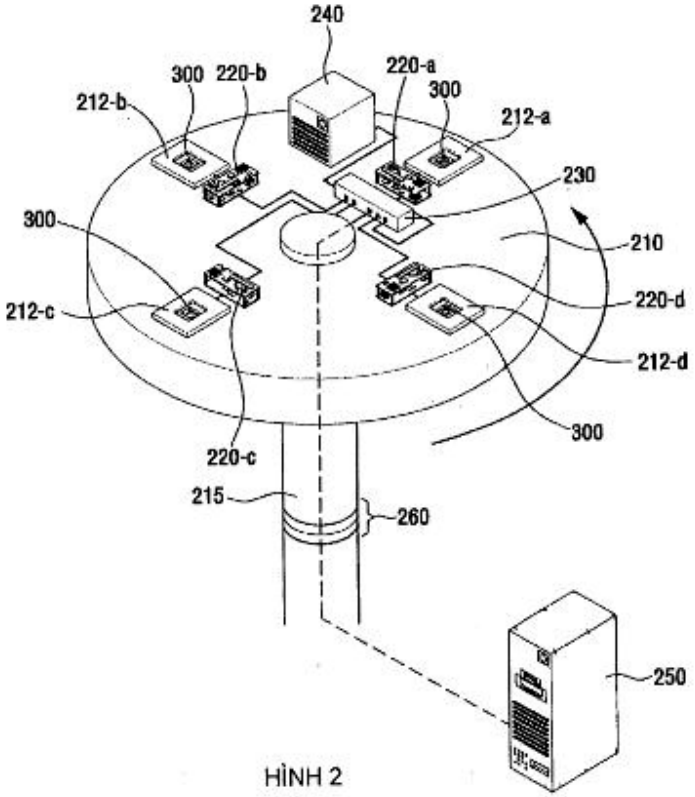


HÌNH 2

(11) **69899 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05673**
(22) 15/10/2019
(30) JP2018-202317 26/10/2018 JP
(51) ***A01B 69/00***
(71) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsoyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Hiroshi Kamoda (JP); Itsuki Doi (JP); Yutaka Kajino (JP); Akihiro Machida (JP); Seiji Tanaka (JP); Shirou Ito (JP); Hisasada Fujiie (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **MÁY KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất máy kéo làm việc mà phát hiện các chướng ngại vật xung quanh máy kéo tự đi trong một phạm vi rộng, với việc phát hiện sai giảm. Máy kéo bao gồm: thân phương tiện (100) bao gồm bánh xe phía trước (6) và bánh xe phía sau (7); tấm chắn bùn bánh xe phía sau (17) chắn phía trước và phía trên của bánh xe phía sau (7); bệ đỡ phía sau (111) có dạng kéo dài dọc theo tấm chắn bùn bánh xe phía sau (17); cảm biến chướng ngại vật thứ nhất phía sau (109b) được lắp ở phía trước của bệ đỡ phía sau (111); và cảm biến chướng ngại vật thứ hai phía sau (109c) được lắp ở phía sau của bệ đỡ phía sau (111).

Fig.1

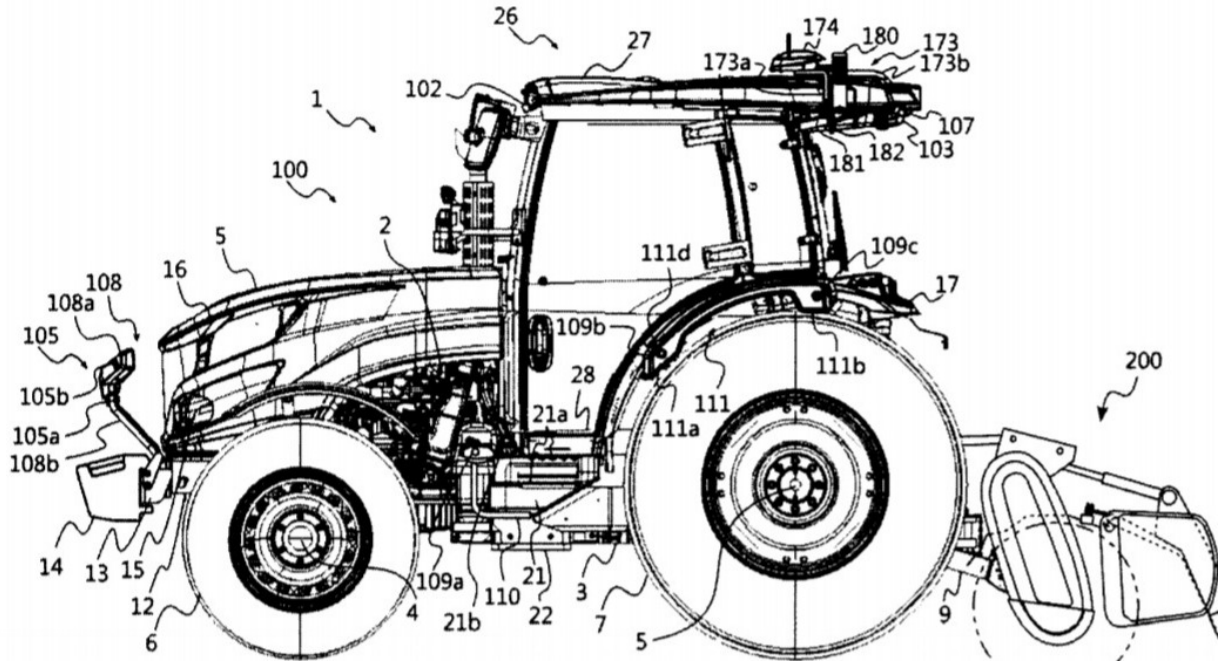

(11) **69900 A**
(21) **1-2019-05635**
(22) 21/03/2018
(30) 62/474,875 22/03/2017 US
62/500,887 03/05/2017 US
62/519,700 14/06/2017 US
62/545,615 15/08/2017 US
62/556,104 08/09/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 14/10/2019
(86) PCT/US2018/023530 21/03/2018
(87) WO2018/175557 27/09/2018
(51) ***H04L 1/00****; H03M 13/27*
(71) **IDAC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) YE, Chunxuan (US); XI, Fengjun (CN); HONG, Sungkwon (KR); PAN, Kyle, Jung-Lin (US); OLESEN, Robert L. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) PHƯƠNG PHÁP GHÉP XEN THEO KHỐI CON CHO CÁC HỆ THỐNG, QUY TRÌNH VÀ TÍN HIỆU MÃ HÓA CỰC

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện để ghép xen các bit mã hóa. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể tạo ra số lượng lớn các bit mã hóa cực bằng cách sử dụng kỹ thuật mã hóa cực. WTRU có thể chia phần lớn các bit mã hóa cực thành các khối con có kích thước bằng nhau theo tuần tự. WTRU có thể áp dụng kỹ thuật ghép xen theo khối con cho các khối con này bằng cách sử dụng một mẫu bộ ghép xen. Các khối con được liên kết với một nhóm nhỏ các khối con này có thể được ghép xen trong khi các khối con được liên kết với một nhóm nhỏ khác của các khối con này có thể không được ghép xen. Quá trình ghép xen theo khối con có thể bao gồm việc áp dụng ghép xen qua các khối con mà không ghép xen các bit được liên kết với mỗi khối con đó. WTRU có thể ghép các bit từ mỗi khối con được xen kẽ để tạo ra các bit xen kẽ, và lưu trữ các bit xen kẽ được liên kết với các khối con xen kẽ trong một bộ đệm vòng. WTRU có thể chọn một lượng lớn các bit để truyền từ các bit xen kẽ.

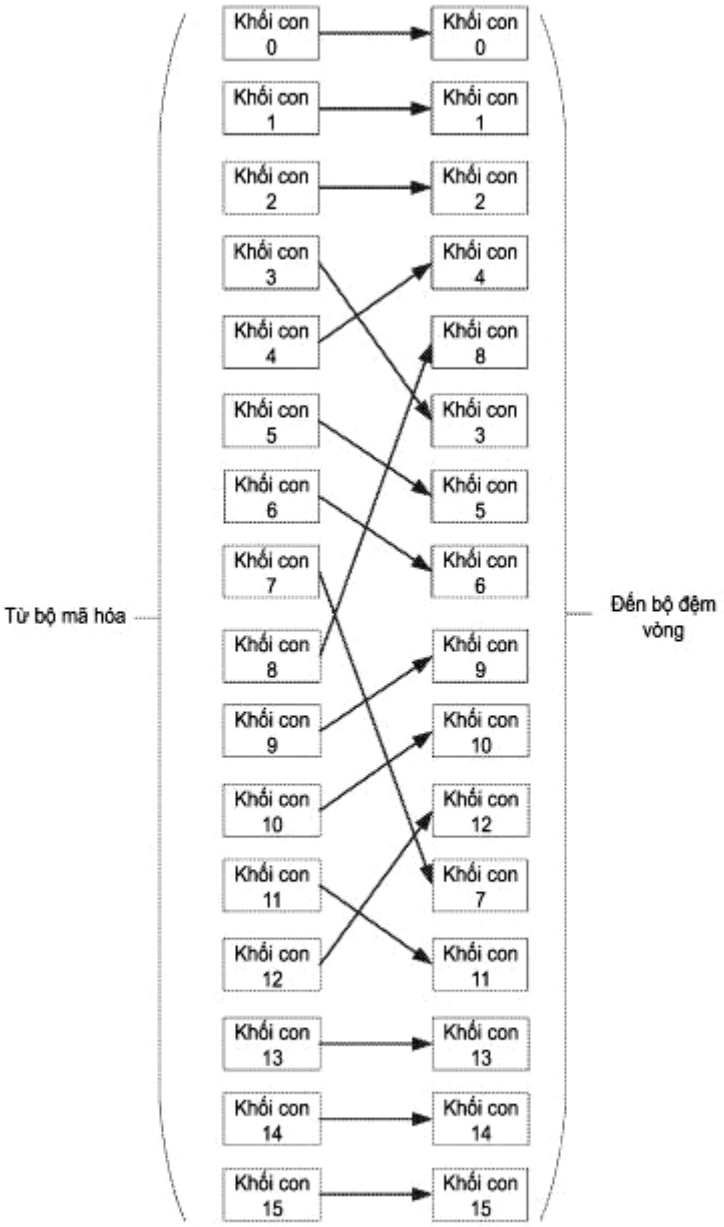
Khối con 0
Khối con 1
Khối con 2
Khối con 3
Khối con 4
Khối con 5
Khối con 6
Khối con 7
Khối con 8
Khối con 9
Khối con 10
Khối con 11
Khối con 12
Khối con 13
Khối con 14
Khối con 15
Khối con 0
Khối con 1
Khối con 2
Khối con 4
Khối con 8
Khối con 3
Khối con 5
Khối con 6
Khối con 9
Khối con 10
Khối con 12
Khối con 7
Khối con 11
Khối con 13
Khối con 14
Khối con 15
Từ bộ mã hóa
Đến bộ đệm vòng

**HÌNH 22**

(11) **69901 A**
(21) **1-2019-06448**
(22) 12/07/2018
(30) 2017-138246 14/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 19/11/2019
(86) PCT/JP2018/026376 12/07/2018
(87) WO2019/013297 A1 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019
(51) ***B01D 53/78***; *B01D 53/18; B01D 53/50; B05B 15/60; B05B 1/20; B05B 1/20; B05B 15/60; B01D 53/18; B01D 53/78*

(71) **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD.** (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401 Japan
(72) SUGITA, Satoru (JP); USHIKU, Tetsu (JP); SASAKI, Ryozo (JP); YOSHIZUMI, Naoyuki (JP); MIYACHI, Tsuyoshi (JP); KAGAWA, Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT ỐNG PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt ống phun trong đó ống phun được đặt chính xác theo chiều ngang. Phương pháp lắp đặt ống phun (20) theo sáng chế bao gồm bước lắp để lắp ống phun (20) từ phần miệng (14), bước định vị để đặt ống phun (20) sao cho bề mặt lắp đặt (23a) của phần chân (23) đối mặt với bề mặt đỡ (91a, 92a, 93a) của phần đỡ (91, 92, 93), bước siết tạm thời để tạm thời siết phần siết chặt thứ nhất (50) để ghép nối mặt bích (24) với phần miệng (14), bước điều chỉnh để điều chỉnh chiều cao của bề mặt lắp đặt (23a) so với bề mặt đỡ (91a, 92a, 93a) sao cho trục dọc mà phần ống (21) kéo dài trùng với mặt phẳng ngang, ở tình trạng siết chặt tạm thời từ bước siết chặt tạm thời, bước nối phần chân (23) với phần đỡ (91, 92, 93) bằng phần siết chặt thứ hai (70, 80), sau bước điều chỉnh và bước siết chặt cuối cùng để thực hiện siết chặt lần cuối cùng phần siết chặt thứ nhất (50) sau bước nối.

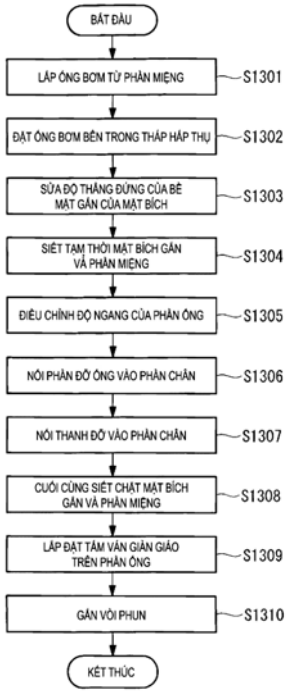


HÌNH 13

(11) **69902 A**
(21) **1-2019-05971**
(22) 14/02/2018
(30) 10-2017-0040514 30/03/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 28/10/2019
(86) PCT/KR2018/001953 14/02/2018
(87) WO2018/182172 04/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019
(51) ***C07K 7/06**; A61K 38/00; A61Q 19/00; A23L 33/18; A61K 8/64*
(71) **CAREGEN CO., LTD.** (KR)
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung-Ji (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH BẢO VỆ TẾ BÀO CHỐNG LẠI CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính bảo vệ tế bào chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường và dược phẩm, thực phẩm, và mỹ phẩm chứa peptit này. Peptit chứa trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.1, SEQ ID NO.2, hoặc SEQ ID NO.3 gắn kết trực tiếp với 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin, được biết đến là chất độc nhất trong số các chất thuộc nhóm dioxin, và peptit này có hoạt tính ngăn ngừa 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin thâm nhập qua da và cơ chế hoạt hóa thụ thể aryl hydrocarbon bởi 2,3,7,8-tetraclodibenzo-p-dioxin và hydrocarbon thơm đa vòng chứa trong hạt bụi mịn. Hoạt tính bảo vệ tế bào trực tiếp này chống lại các chất gây ô nhiễm môi trường khác biệt với các phương pháp đã biết chỉ gián tiếp ngăn ngừa tiếp xúc với các chất này hoặc để giảm độc tính bằng cách tạo ra hàng rào bảo vệ.

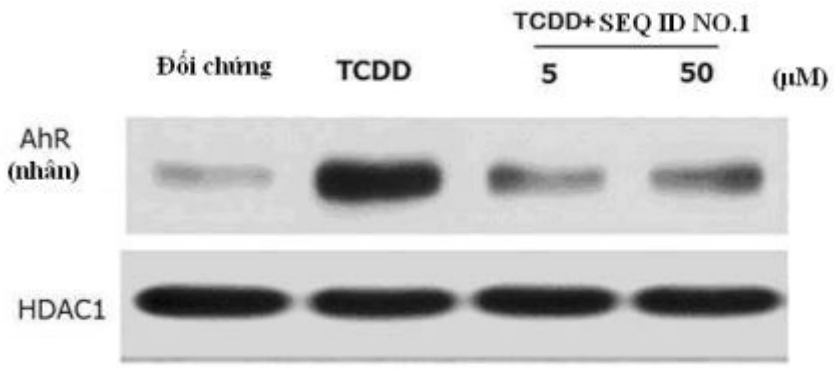


**Fig.2A**

(11) **69903 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05976**
(22) 28/10/2019
(30) 10-2018-0130624 30/10/2018 KR
(51) ***C09K 5/10****; C07K 2/00; C09K 5/00*
(71) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Jiyoon (KR); SEO, Dae Bang (KR); LIM, Sunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH NHIỆT, CHẾ PHẨM LỎNG CHỨA CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH NHIỆT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ổn định nhiệt chứa gôm và chế phẩm lỏng có độ ổn định nhiệt vượt trội. Chế phẩm này còn bao gồm gôm cũng như nguyên liệu chứa nhóm amino và đường khử, vì thế ngăn chặn được sự thay đổi mùi hương ngay cả trong quá trình tiệt trùng bằng nhiệt độ siêu cao (ultra-high temperature - UHT) và có độ ổn định mùi hương ở nhiệt độ cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm lỏng này.

Fig. 1

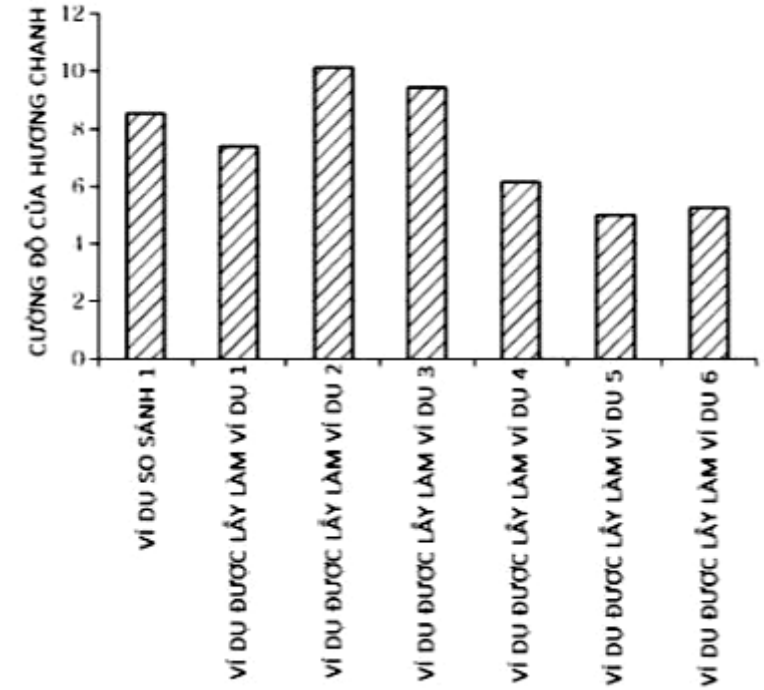

(11) **69904 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06020**
(22) 29/10/2019
(30) 16/172,914 29/10/2018 US
(51) ***A47B 88/49***; *E05B 65/46; E05C 3/04; A47B 95/00*
(71) **THE CORNWELL QUALITY TOOLS COMPANY** (US)
667 Seville Road, Wadsworth, Ohio 44281-1094, United States of America
(72) Wayne P. Rose (US); Kyle J. Everman (US); Jang Sun Hong (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NGĂN KÉO**

(57) Hệ thống ngăn kéo bao gồm ngăn kéo, rãnh trượt thứ nhất được mang bởi ngăn kéo và rãnh trượt thứ hai cũng được mang bởi ngăn kéo. Mỗi rãnh trượt thứ nhất và thứ hai có chốt. Hệ thống ngăn kéo còn có chốt giật ăn khớp với cả hai chốt sao cho lúc chốt giật chuyển động, ngăn kéo được phép mở ra.

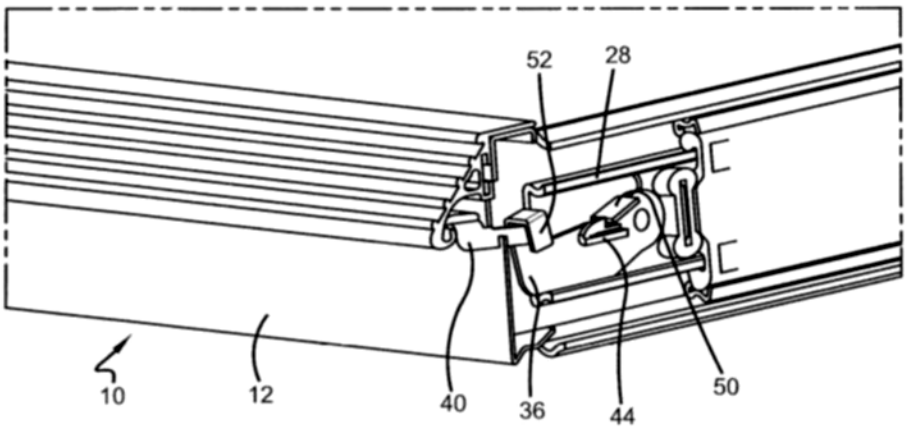


Fig.3A

(11) **69905 A**
(21) **1-2019-05389**
(22) 10/05/2018
(30) 10-2017-0058865 11/05/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 01/10/2019
(86) PCT/KR2018/005361 10/05/2018
(87) WO2018/208094 15/11/2018
(51) ***A61K 36/537;*** *A23L 33/105; A61K 36/258*

(71) 1. **KT & G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil Daedeok-gu Daejeon 34337, Republic of Korea
2. **KOREA GINSENG CORP.** (KR)
71, Beotkkot-gil Daedeok-gu Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) SHIN, Han-Jae (KR); KIM, Hyo Keun (KR); LEE, Moon-Yong (KR); GWAK, Hyo-Min (KR); MIN, Hye-Jeong (KR); KIM, Young-sin (KR); HAN, Chang Kyun (KR); KYUNG, Jongsu (KR); IN, Gyo (KR); KIM, Jong Han (KR); KIM, Sung Won (KR); JANG, Kyoung Hwa (KR); KIM, Seung-Hyung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHIẾT PHẨM KẾT HỢP CỦA KINH GIỚI DẠI VÀ HỒNG SÂM LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chức năng sức khỏe để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm đường hô hấp sử dụng hỗn hợp thảo mộc. Thông qua các thử nghiệm khác nhau, ví dụ, xác định số lượng tế bào của BAL (rửa phế quản phế nang); xác định của tỷ lệ CD11b+/Gr-1+ về bạch cầu trong dịch BAL; xác định mức ARN biểu hiện của cytokine gây viêm trong mô phổi; xác định mức ARN biểu hiện của cytokine gây viêm trong BALF; nghiên cứu mô phổi; thử nghiệm lâm sàng rút gọn, v.v., đã chứng minh được rằng chiết phẩm kết hợp này có hiệu quả ức chế hiệu lực hơn đối với bệnh viêm đường hô hấp so với chiết phẩm thảo mộc riêng rẽ. Do đó, chiết phẩm thảo mộc theo sáng chế có thể được sử dụng một cách hữu ích trong dược phẩm, thực phẩm chức năng sức khỏe, và thực phẩm bổ sung sức khỏe để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm đường hô hấp.

Fig.1

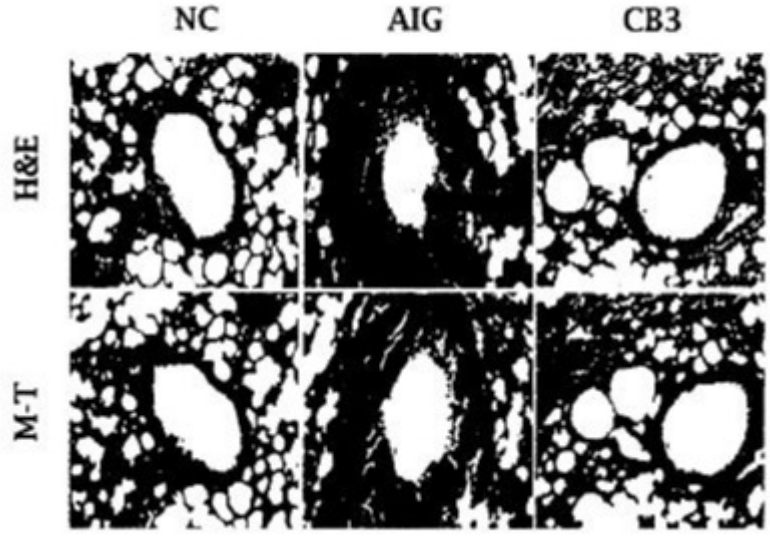

(11) **69906 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00058**
(22) 03/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/03/2020
(51) ***A61K 9/107;*** *A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO** (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO FUCOXANTHIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano fucoxanthin cải tiến bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho fucoxanthin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ fucoxanthin: dung môi etanol là 8:10 theo khối lượng ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung TWEEN 80 và ACRYSOL K-140 với tỉ lệ nằm trong khoảng từ 30:71 đến 30:70 theo khối lượng vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 40:61 đến 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°c trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ trong thời gian 30 đến 60 phút cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/ phút; (v) đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao ở 30Mpa; (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **69907 A**
(21) **1-2019-06030**
(22) 02/08/2018
(30) 10-2017-0106293 22/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 29/10/2019
(86) PCT/KR2018/008799 02/08/2018
(87) WO2019/039765 28/02/2019
(51) ***H04N 5/225***

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Hwajoong (KR); KIM, Manho (KR); KIM, Taehyuk (KR); KIM, Taeyun (KR); CHOI, Yonghwan (KR); LEE, Kihuk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CAMERA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử có môđun camera này. Môđun camera bao gồm lớp nền, cảm biến ảnh thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất trên một mặt của lớp nền, cảm biến ảnh thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai trên mặt nêu trên của lớp nền, chi tiết gia cường được bố trí trong vùng quanh vùng thứ nhất và vùng thứ hai để đỡ ít nhất một phần của lớp nền, vỏ thứ nhất được bố trí trong vùng bao gồm ít nhất một phần của vùng thứ nhất được xếp chồng lên cảm biến ảnh thứ nhất và một phần của chi tiết gia cường trong khi chứa phần ống kính thứ nhất tương ứng với cảm biến ảnh thứ nhất, và vỏ thứ hai được bố trí trong vùng bao gồm ít nhất một phần của vùng thứ hai được xếp chồng lên cảm biến ảnh thứ hai và phần còn lại của chi tiết gia cường trong khi chứa phần ống kính thứ hai tương ứng với cảm biến ảnh thứ hai, trong đó chi tiết gia cường được lắp trong lớp giống như các cảm biến ảnh thứ nhất và thứ hai, do đó ngăn lớp nền bảng mạch in (PCB: Printed Circuit Board substrate) không bị cong vênh do lực bên ngoài mà không làm tăng độ dày của môđun camera và do đó duy trì trạng thái sắp hàng của các cảm biến ảnh thứ nhất và thứ hai.

Fig.3

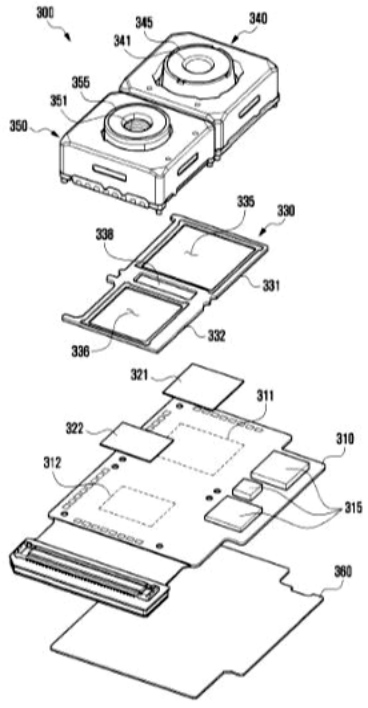

(11) **69908 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06068**
(22) 30/10/2019
(30) 10201809733T 01/11/2018 SG
(51) ***G01N 17/00***
(71) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD.** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok Thailand 10800
(72) Heh Kok Boon (SG); Pongpat Lortrakul (TH); Chayathorn Chuenmuneewong (TH); Wee Keng Lay (SG); Lim Eng Seng (SG); Cheong Siah Chong (SG)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ ĂN MÒN CHI TIẾT KIM LOẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự ăn mòn chi tiết kim loại bao gồm vỏ bọc có hình trụ rỗng bao gồm đầu gần được đặt gần chi tiết kim loại khi lắp đặt thiết bị này, và đầu xa được đặt xa chi tiết kim loại khi lắp đặt thiết bị này, bộ hiện thị có ít nhất 1 phần được đặt bên trong vỏ bọc, lò xo được đặt bên trong vỏ bọc theo cách được nén, đẩy bộ hiển thị hướng ra phía ngoài và đầu dò được đặt theo cách liên kết vỏ bọc với bộ hiển thị, bao gồm một phần bị ăn mòn đặt ngoài vỏ bọc trong đó phần bị ăn mòn của đầu dò có đường kính khoảng 0,6 - 1,5mm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự ăn mòn chi tiết kim loại bao gồm việc lặp đặt thiết bị theo sáng chế với chi tiết kim loại.

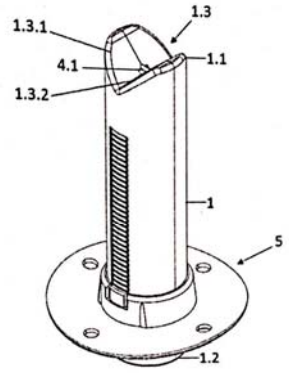


Fig. 1

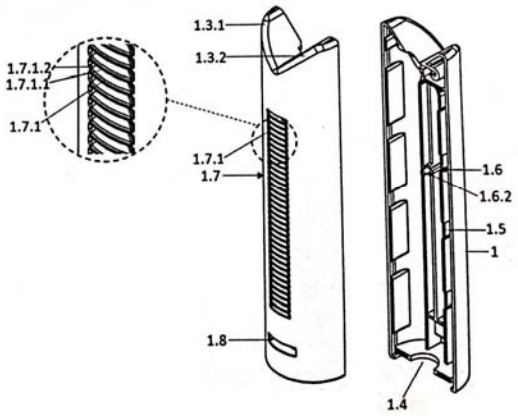


Fig.2

(11) **69909 A**
(21) **1-2019-06069**
(22) 31/07/2018
(30) 10-2017-0098490 03/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 30/10/2019
(86) PCT/KR2018/008718 31/07/2018
(87) WO2019/027244 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2019
(51) ***A61K 36/81;*** *A23L 33/105*

(71) **CORPORATION ILWONBIO** (KR)
304ho, 110, Dongchonje-gil, Wanggung-myeon, Iksan-si, Jeollabuk-do 54576 Republic of Korea
(72) KWON, Kang Beom (KR); KIM, Ha Rim (KR); LEE, Guem San (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN NHIỄM MỠ CHỨA CHIẾT XUẤT SA NHÂN (AMOMUM VILLOSUM)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ, điều trị, hoặc làm giảm bệnh gan nhiễm mỡ gồm chiết xuất Sa nhân (Amomum villosum) làm hoạt chất.
Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ, điều trị, hoặc làm giảm bệnh gan nhiễm mỡ, trong đó chiết xuất Sa nhân (Amomum villosum) thu được thông qua chiết với nước và và được bao gồm với liều từ 100 mg/kg đến 500 mg/kg dựa trên đường uống cho chuột.
Sáng chế đề xuất chế phẩm phòng trừ, điều trị, hoặc làm giảm bệnh gan nhiễm mỡ bao gồm chiết xuất Sa nhân (Amomum villosum) làm hoạt chất, trong đó hiệu quả ức chế và cơ chế của chiết xuất Sa nhân (Amomum villosum) trong sự tạo thành bệnh gan nhiễm mỡ được xác nhận in vitro và in vivo thông qua ức chế triglyxerit trong gan (TG - triglyceride), ức chế sự biểu hiện gen liên quan đến stress mạng lưới nội chất (ER - endoplasmic reticulum), và ức chế sự biểu hiện gen liên quan đến tổng hợp chất béo.

FIG. 3

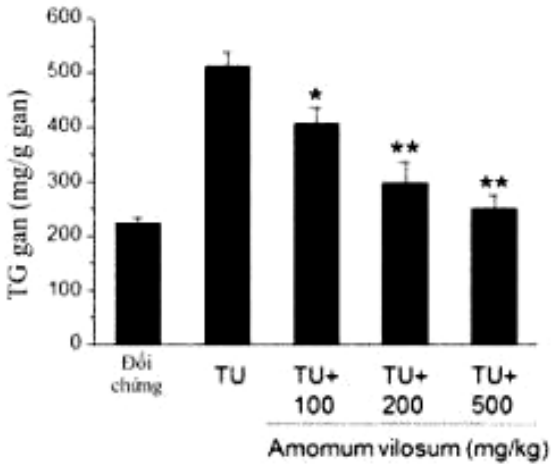

(11) **69910 A**
(21) **1-2019-04097**
(22) 28/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/124956 28/12/2018
(87) WO2019/072307 18/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) *H04L 9/00*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC CUNG CẤP GIAO DỊCH TRONG CÁC MẠNG CHUỖI KHỐI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC NÚT TĂNG TỐC VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, giao dịch thứ nhất được tạo ra bởi nút thứ nhất được gửi đến nút tăng tốc trong chuỗi khối, trong đó giao dịch thứ nhất được gửi đến nút tăng tốc này thay vì được gửi trực tiếp đến nút thứ hai là bên nhận dự kiến của giao dịch thứ nhất, và trong đó nút thứ nhất, nút thứ hai và nút tăng tốc này là các nút khác nhau. Hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối này chuyển tiếp giao dịch này từ nút tăng tốc này đến nút thứ hai. Hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối thực hiện giao dịch này bằng nút thứ hai.

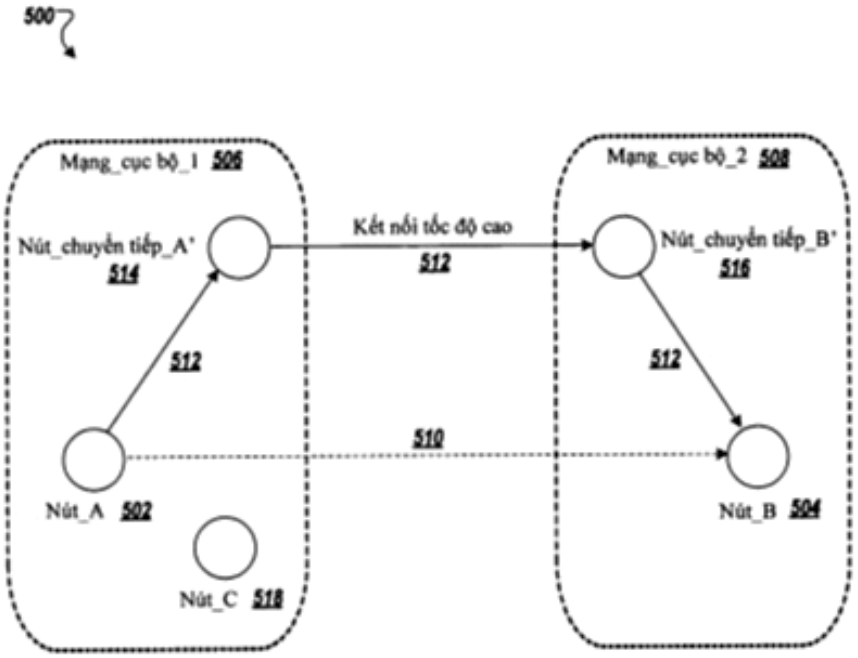


*FIG. 5*

(11) **69911 A**
(21) **1-2019-04098**
(22) 13/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/120795 13/12/2018
(87) WO2019/072292 18/04/2019
(51) ***G06Q 10/06***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) WANG, Jiyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ LUỒNG CÔNG VIỆC CHUỖI KHỐI THEO SỰ KIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm bước nhận, từ máy khách trong mạng chuỗi khối, yêu cầu thực hiện chương trình luồng công việc, trong đó chương trình luồng công việc này được lưu trữ trong chuỗi khối được duy trì bởi mạng chuỗi khối; xác định hoạt động gắn với chương trình luồng công việc này; chỉ định hoạt động đã xác định được đến tập nút con trong mạng chuỗi khối, trong đó mỗi nút được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động một cách tách biệt với các nút còn lại trong tập nút con này; xác định các kết quả xử lý cho hoạt động đã thực hiện gắn với các nút trong tập nút con, mỗi kết quả xử lý gắn với một nút cụ thể từ tập con này và thể hiện kết quả của hoạt động đã thực hiện được tạo ra bởi nút cụ thể này; và xác định kết quả đồng thuận cho hoạt động dựa trên kết quả xử lý đã xác định được gắn với số lượng nút lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đồng thuận khớp với kết quả đồng thuận này.

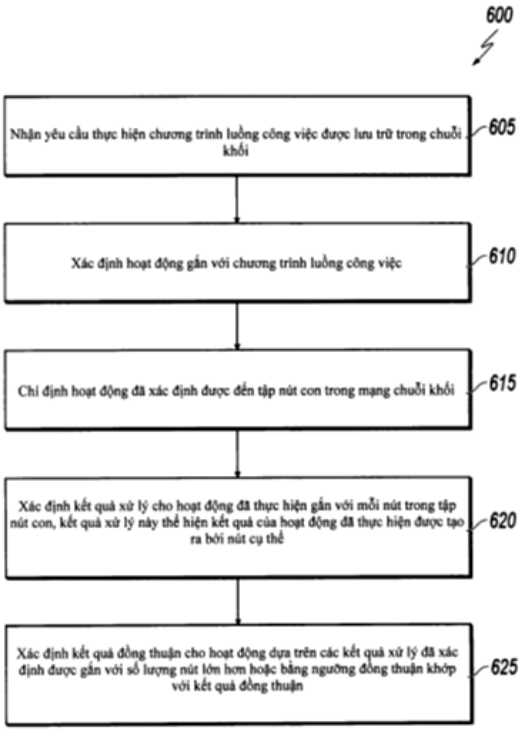


**FIG. 6**

(11) **69912 A**
(21) **1-2019-04100**
(22) 13/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/120870 13/12/2018
(87) WO2019/072295 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) *G06F 11/14*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) LIN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH KHÔI PHỤC NÚT MẠNG CỦA MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thực hiện quy trình khôi phục nút mạng của mạng chuỗi khối. Phương pháp bao gồm quảng bá thông điệp yêu cầu trạng thái bởi nút mạng đến các nút mạng khác của mạng chuỗi khối để khôi phục giao dịch mục tiêu có số trình tự mục tiêu, nhận các thông điệp trả lời về trạng thái mà mỗi thông điệp này bao gồm số trình tự từ các nút mạng khác, nhận dạng số trình tự mục tiêu dựa vào các số thứ tự trong các thông điệp trả lời về trạng thái, gửi thông điệp yêu cầu đến các nút mạng khác để yêu cầu thông điệp ECHO từ mỗi trong số các nút mạng khác, xác định số lượng thông điệp ECHO hợp lệ mà được gửi bởi các nút mạng khác, khôi phục giao dịch mục tiêu dựa vào số lượng thông điệp ECHO hợp lệ, và gửi thông điệp này đến các nút mạng khác cho biết rằng nút mạng đã được khôi phục.

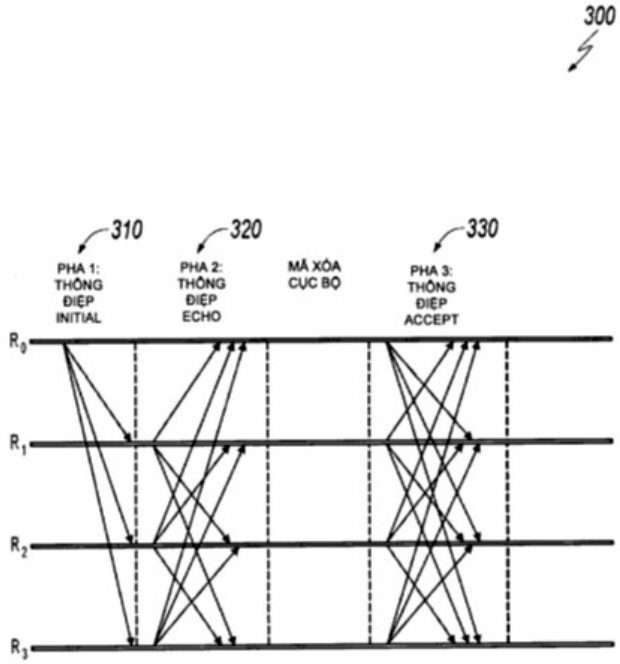


FIG.3

(11) **69913 A**
(21) **1-2019-01492**
(22) 23/08/2017
(30) 62/378,541 23/08/2016 US
(43) 25/05/2020
(85) 25/03/2019
(86) PCT/US2017/048290 23/08/2017
(87) WO2018/039390 01/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***A01N 31/02;*** *C07C 59/13; A01N 25/12*
(71) 1. **IOWA STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION, INC.** (US)
1805 Collaboration Place, Suite 2100 Ames, IA 50010, US
2. **KITTRICH CORPORATION** (US)
1585 W. Mission Blvd. Pomona, CA 91766, US
(72) LINDSAY, A., David (US); COATS, Joel, R. (US); KLIMAVICZ, James, S. (US); NORRIS, Edmund, J. (US); BESSETTE, Steven, M. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MONOTERPENOIT/PHENYLPROPANOIT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC LOÀI GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa monoterpenoit và/hoặc phenylpropanoit và phương pháp kiểm soát các loài gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

(11) **69914 A**
(21) **1-2019-01494**
(22) 23/08/2017
(30) 62/378,541 23/08/2016 US
(43) 25/05/2020
(85) 25/03/2019
(86) PCT/US2017/048291 23/08/2017
(87) WO2018/039391 01/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***A01N 31/08;*** *A01C 1/06; A01N 31/02*

(71) 1. **IOWA STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION, INC.** (US)
1805 Collaboration Place, Suite 2100 Ames, IIA 50010 (US)
2. **KITTRICH CORPORATION** (US)
1585 W. Mission Blvd. Pomona, CA 91766 (US)
(72) COATS, Joel, R. (US); KLIMAVICZ, James, S. (US); NORRIS, Edmund, J. (US); BESSETTE, Steven, M. (US); LINDSAY, A., David (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DIỆT TRỪ HOẶC XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG VÀ CHẾ PHẨM DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có nhóm chức monoterpenoit/phenylpropanoit và các phương pháp điều chế và sử dụng chúng làm các chế phẩm trừ sâu, như là các chế phẩm xử lý hạt. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp diệt trừ hoặc xua đuổi côn trùng sử dụng hợp chất nêu trên.

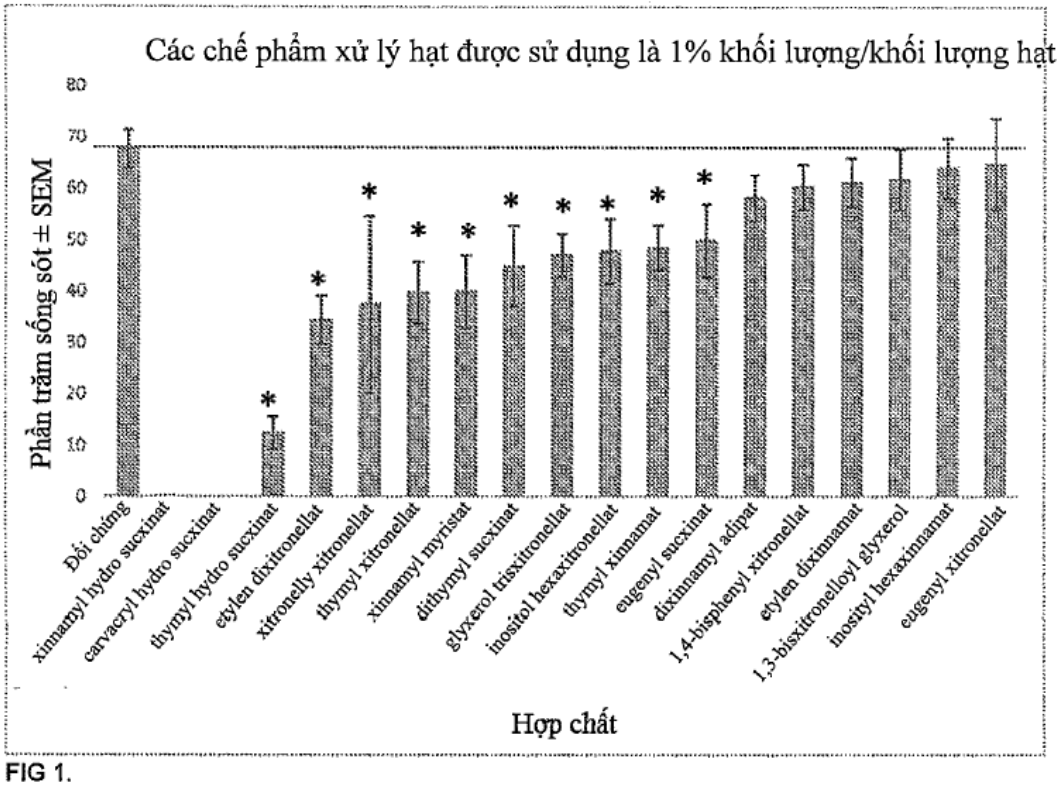

FIG 1.

(11) **69915 A**
(21) **1-2019-06171**
(22) 12/04/2018
(30) 15/489,431 17/04/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 04/11/2019
(86) PCT/US2018/027326 12/04/2018
(87) WO2018/194908 25/10/2018
(51) ***G03C 8/36****; B05D 3/10; C01D 3/12; C01G 21/16; H01L 51/42; C07C 233/03; H01L 51/00; B05D 1/38; C07C 19/00*

(71) **HEE Solar, L.L.C.** (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, TX 75201, United States of America
(72) IRWIN, Michael, D. (US); MIELCZAREK, Kamil (CA); DHAS, Vivek, V. (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU PEROVSKIT QUANG HOẠT VÀ VẬT LIỆU PEROVSKIT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu quang hoạt perovskit. Phương pháp này bao gồm các bước: nạp chì halogenua và dung môi thứ nhất vào thùng thứ nhất và cho chì halogenua tiếp xúc với dung môi thứ nhất để hòa tan chì halogenua để tạo ra dung dịch chì halogenua, nạp dung môi thứ hai là halogenua của kim loại nhóm 1 vào thùng thứ hai và cho halogenua của kim loại nhóm 1 tiếp xúc với dung môi thứ hai để hòa tan halogenua của kim loại nhóm 1 để tạo ra dung dịch halogenua của kim loại nhóm 1 và cho dung dịch chì halogenua tiếp xúc với dung dịch halogenua của kim loại nhóm 1 để tạo ra mực tiền chất kiểu màng mỏng. Phương pháp này còn bao gồm các bước: làm lắng mực tiền chất kiểu màng mỏng lên trên nền, sấy khô mực tiền chất kiểu màng mỏng để tạo ra màng mỏng, ủ màng mỏng; và giũ sạch màng mỏng bằng dung dịch muối.

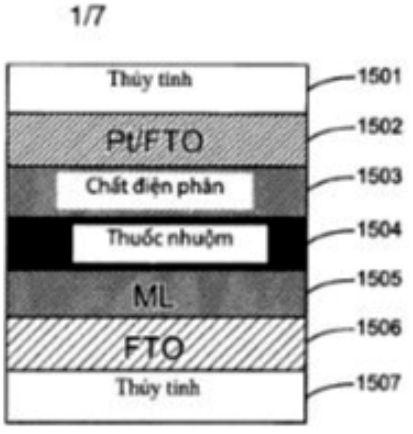


Fig. 1

(11) **69916 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-06367**

(22) 14/11/2019

(30) 2018-219275 22/11/2018 JP

(51) ***F21V 8/04***

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Takashi TSUJI (JP); Ryusuke KOTERA (JP); Naotake KATAYAMA (JP); Hikaru MAEDA (JP); Yuki WATANABE (JP); Takashi NAGASAKI (JP); Kenta SAKURAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU HỢP DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ GIÁ TREO ĐƯỢC GẮN TRÊN TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) bao gồm vỏ bọc (110), cực thứ nhất (121) và cực thứ hai (122) dùng để cấp điện, và cực thứ ba (123) dùng để nối đất. Bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) được lắp vào giá treo được gắn trên trần nhờ được quay ở trạng thái trong đó cực thứ nhất (121), cực thứ hai (122), và cực thứ ba (123) lần lượt được đưa vào trong các lỗ chèn được bố trí ở giá treo được gắn trên trần. Cực thứ nhất (121), cực thứ hai (122), và cực thứ ba (123) được bố trí theo kiểu tròn xung quanh vị trí (P) của trục quay.

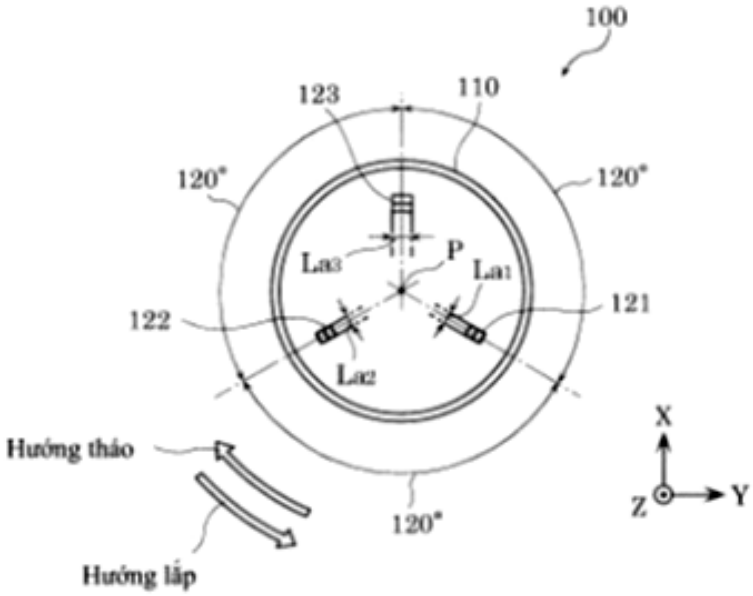


FIG.6

(11) **69917 A**
(21) **1-2019-06383**
(22) 20/04/2018
(30) 1706327.2 20/04/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 15/11/2019
(86) PCT/IB2018/052745 20/04/2018
(87) WO2018/193410 25/10/2018
(51) ***C07D 405/14**; A61K 31/506; A61P 35/00*

(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
(72) WILSHER, Nicola Elizabeth (GB); READER, Michael (GB); SAUNDERS, Mark Henry (GB); BAGULEY, Paul Anthony (GB); LINDLEY, Colin Thomas (GB); MELLING, Robert Craig (GB); ADAMCZYK, Bozena Ewa (PL); SCARATI, Mirka (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 6-PYRIMIDIN-ISOINDOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ ERK1/2, CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA NÓ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2R)-2-(6-{5-clo-2-[(oxan-4-yl)amino]pyrimidin-4-yl}-1-oxo-2,3-dihydro-1H-isoindol-2-yl)-N-[(1S)-1-(3-flo-5-metoxyphenyl)-2-hydroxyetyl]propanamit, và cụ thể là đề cập đến các dạng vật lý mới của hợp chất này, quy trình điều chế hợp chất này và các chất trung gian tổng hợp để sử dụng trong quy trình này, và các dạng chế phẩm mới chứa hợp chất này.

(11) **69918 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06389**
(22) 15/11/2019
(30) 2018-218422 21/11/2018 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); TAKARADA, Shou (JP); NIWA, Masahito (JP); HATANAKA, Itsuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (5) mà trong đó chế phẩm dính nhạy áp quang lưu hóa được được tạo thành dưới dạng tấm. Chế phẩm dính nhạy áp bao gồm polyme gốc cơ sở acryl có cấu trúc liên kết ngang, hợp chất đa chức quang polyme hóa được có hai hoặc nhiều nhóm chức quang polyme hóa được trên mỗi phân tử, và chất khởi tạo sự quang polyme hóa. Tấm dính nhạy áp tốt hơn là có môđun đàn hồi lưu trữ nằm trong khoảng từ 100 đến 250 kPa ở 25°c và 1 Hz. Tấm dính nhạy áp tốt hơn là có phân đoạn gel nằm trong khoảng từ 25 đến 70%. Sau khi chế phẩm dính nhạy áp được quang lưu hóa, tấm dính nhạy áp quang lưu hóa được tốt hơn là có môđun đàn hồi lưu trữ nằm trong khoảng từ 180 đến 400 kPa ở 25°C và 1 Hz. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm dính nhạy áp, màng quang học và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị hình ảnh.

FIG. 1

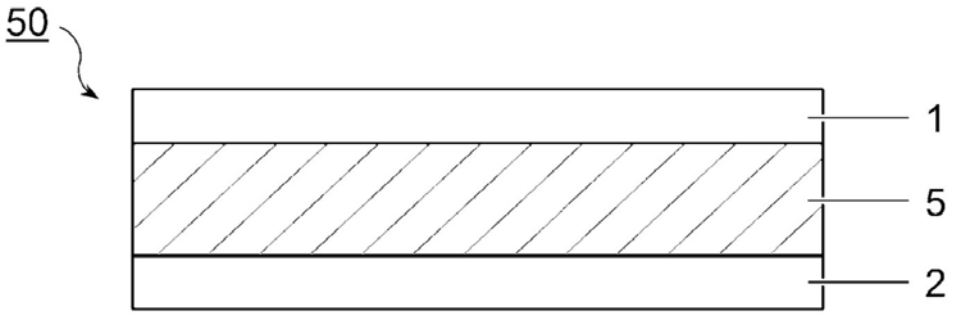

(11) **69919 A**
(21) **1-2019-06391**
(22) 18/04/2018
(30) 62/486,599 18/04/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 15/11/2019
(86) PCT/US2018/028151 18/04/2018
(87) WO2018/195186 25/10/2018
(51) ***A61K 31/57****; A61K 47/36; A61K 9/00; A61P 25/24; A61K 9/14; A61P 25/14; A61P 25/18; A61P 25/22; A61K 47/10; A61K 9/10*
(71) **MARINUS PHARMACEUTICALS, INC** (US)
170 N. Radnor Chester Road, Suite 250 Radnor, Pennsylvania 19087-5279 (US)
(72) SAPORITO, Michael (US); ZHANG, Mingbao (US); GLOWAKY, Raymond C. (US); CZEKAI, David (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM NEUROSTEROIT CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC GIẢI PHÓNG KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm neurosteroit có thể tiêm được giải phóng kéo dài bao gồm các hạt neurosteroit có D50 nhỏ hơn 10 micron, các hạt neurosteroit bao gồm neurosteroit có Công thức I:

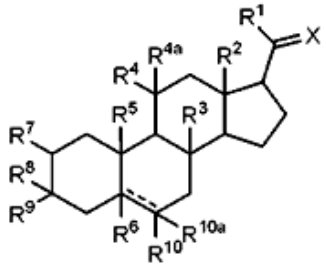


Công thức I

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: --- là liên kết đôi hoặc liên kết đơn và các biến, ví dụ, $R^1$,$R^2$, $R^3$, $R^4$, $R^{4a}$, $R^5$, $R^6$, $R^7$, $R^8$, $R^9$, $R^{10}$, và $R^{10a}$ được mô tả trong bản mô tả sáng chế. Chế phẩm bao gồm các hạt neurosteroit chứa neurosteroit và chất ổn định bề mặt polyme và tạo ra nồng độ huyết tương hiệu quả của neurosteroit ở trạng thái ổn định trong ít nhất 48 giờ và trong một số phương án là trong ít nhất 4 tuần. Chế phẩm neurosteroit có thể tiêm được giải phóng kéo dài có thể được phối chế để tiêm trong cơ hoặc tiêm dưới da. Sáng chế mô tả đến phương pháp điều trị đối với bệnh nhân mắc chứng co giật, chứng lo âu, chứng kích động, chứng trầm cảm (bao gồm chứng trầm cảm sau sinh), bệnh tâm thần phân liệt, chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương hoặc chứng run rẩy bằng cách cho bệnh nhân dùng chế phẩm neurosteroit giải phóng kéo dài. Trong các phương án nhất định, neurosteroit là ganaxolon.

(11) **69920 A**
(21) **1-2019-05540**
(22) 08/03/2018
(30) 2017-044969 09/03/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 09/10/2019
(86) PCT/JP2018/009018 08/03/2018
(87) WO2018/164227 13/09/2018
(51) ***B22C 25/00**; G06Q 50/04; G05B 19/418*

(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) KATO Masayuki (JP); MATSUO Toshiki (JP); TAKAI Yasuyoshi (JP); HAZAMA Takuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ đúc (1) hỗ trợ đúc trong máy sản xuất khuôn (10) của nhà máy đúc (9), và được cung cấp: máy sản xuất khuôn (10) của nhà máy đúc (9); máy hỗ trợ đúc (100) được nối với máy sản xuất khuôn (10) thông qua mạng truyền thông điện thoại di động (3); và thiết bị đầu cuối người dùng (32) của nhà máy đúc (9) nghĩa là được nối với máy hỗ trợ đúc (100) qua internet (5). Máy sản xuất khuôn (10) có: bộ phận thu nhận nhiệt độ cát để thu nhiệt độ cát; và bộ phận điều khiển để điều chỉnh thành phần và lượng cung cấp của chất đóng rắn hoặc chất kết dính theo điều kiện nhiệt độ cát của nhà máy đúc. Máy hỗ trợ đúc (100) có: bộ phận tích lũy thông tin để nhận và tích lũy thông tin liên quan đến việc đúc từ nhà máy đúc (9); và bộ phận cung cấp để cung cấp dịch vụ và thông tin để hỗ trợ đúc tới nhà máy đúc (9) bằng cách sử dụng thông tin tích lũy.

FIG. 1

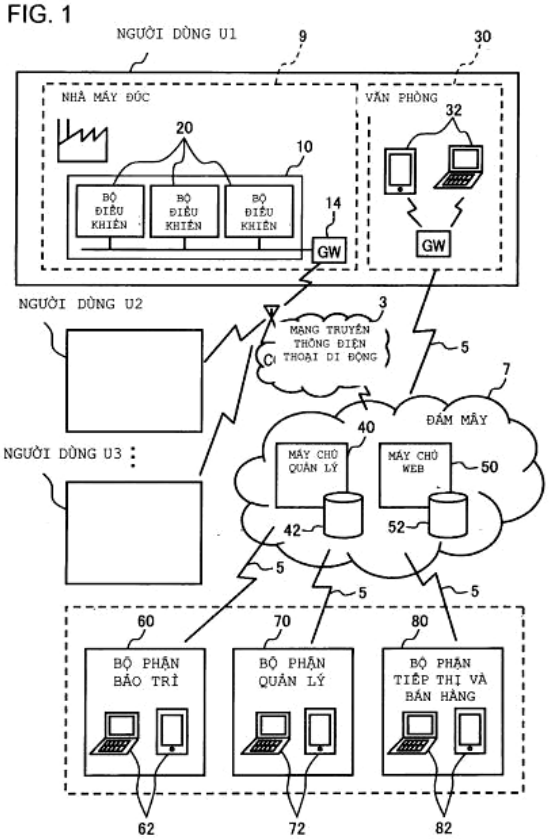

(11) **69921 A**
(21) **1-2020-00162**
(22) 06/07/2018
(30) 1770744 11/07/2017 FR
(43) 25/05/2020
(85) 09/01/2020
(86) PCT/FR2018/051714 06/07/2018
(87) WO2019/012211 A1 17/01/2019
(51) ***C03B 37/04;*** *C03B 37/04*

(71) **SAINT-GOBAIN ISOVER** (FR)
18 avenue d'Alsace F-92400 Courbevoie, France
(72) LAHMAR, Flavien (FR); VIANEY, Francois (FR); LABARTHE, Jacques (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) ĐĨA QUAY SỢI ĐỂ KÉO SỢI KHOÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÉO SỢI BÔNG THỦY TINH HOẶC BÔNG KHOÁNG SỬ DỤNG ĐĨA QUAY SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa quay sợi (1) để kéo sợi khoáng, cụ thể là sợi thủy tinh, bằng cách ly tâm từ nguyên liệu nấu chảy, đĩa quay này bao gồm:
- trống ngoại vi (2), tốt hơn là có hình nón cụt, được khoét các lỗ (9) để nguyên liệu nấu chảy đi qua và để thu được sợi bằng cách kéo trong quá trình ly tâm nói trên,
- trục tâm bánh xe (3) nối trống ngoại vi nói trên (2) với gờ phía trên (6) để giữ chặt đĩa quay sợi trong thiết bị kéo sợi,
- phần gấp (4) nối dài trống ngoại vi (2) nói trên trong phần đáy của đĩa quay sợi và tạo thành góc β với bộ phận này, đĩa quay sợi này, khác biệt ở chỗ, góc p hoàn toàn phải nhỏ hơn 90°.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kéo sợi bông thủy tinh hoặc bông khoáng sử dụng đĩa quay sợi này.

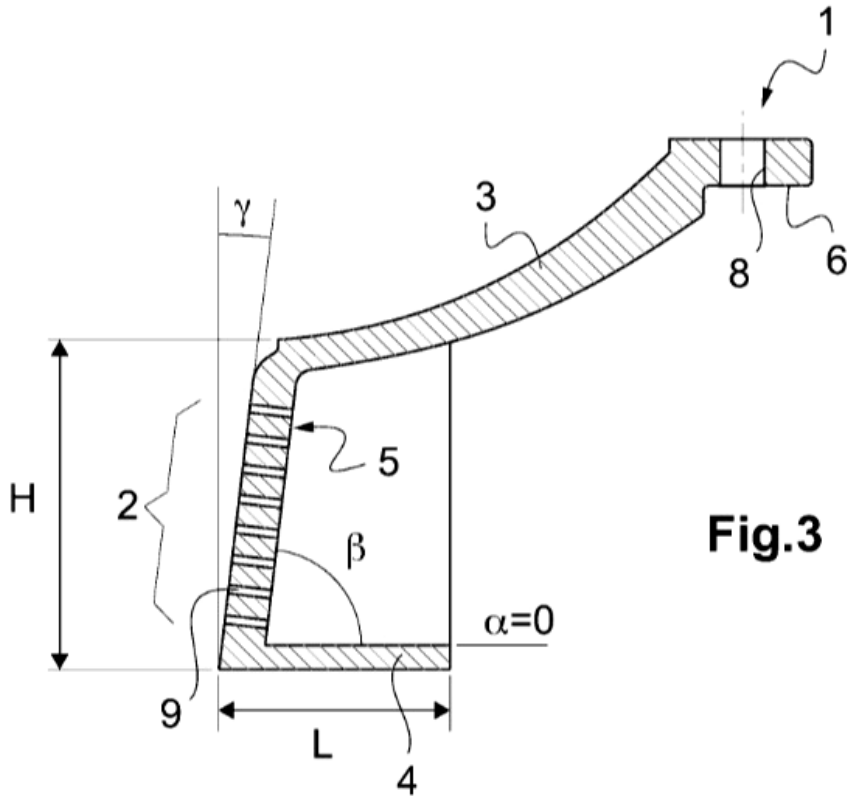


Fig.3

(11) **69922 A**
(21) **1-2019-04360**
(22) 28/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 08/08/2019
(86) PCT/CN2018/124873 28/12/2018
(87) WO2019/072305 18/04/2019
(51) ***G06Q 40/00***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. BOX 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN); XIE, Guilu (CN); DENG, Fuxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC THI SONG SONG CÁC GIAO DỊCH TRONG CHUỖI KHỐI DỰA TRÊN DANH SÁCH TRẮNG CỦA HỢP ĐỒNG THÔNG MINH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để thực thi song song các giao dịch trong mạng chuỗi khối, trong đó phương pháp này bao gồm nhận dạng các giao dịch cần được thực thi trong chuỗi khối, trong đó các giao dịch được sắp xếp theo thứ tự thực thi, trong đó các giao dịch bao gồm một hoặc nhiều lệnh gọi hợp đồng thông minh đối với các hợp đồng thông minh, mỗi hợp đồng này có danh sách trắng nhận dạng một hoặc nhiều tài khoản được cấp quyền để thực thi hợp đồng thông minh, và trong đó thứ tự thực thi bao gồm lệnh gọi hợp đồng thông minh đối với hợp đồng thông minh không có danh sách trắng được sắp xếp sau các giao dịch; nhận dạng các nhóm giao dịch trong các giao dịch; lệnh cho các nút của mạng chuỗi khối thực thi song song mỗi nhóm trong số các nhóm giao dịch; xác định rằng các nút của mạng chuỗi khối đã hoàn thành việc thực thi toàn bộ các nhóm giao dịch; và đáp lại việc này, lệnh cho các nút của mạng chuỗi khối thực thi lệnh gọi hợp đồng thông minh không bao gồm danh sách trắng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để thực thi song song các giao dịch trong mạng chuỗi khối và vật ghi đọc được bằng máy tính.

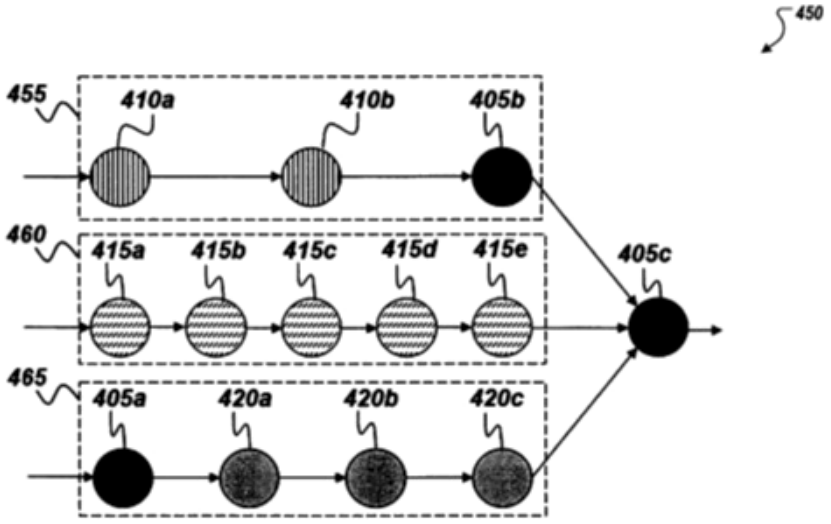


FIG.4B

(11) **69923 A**
(21) **1-2019-04362**
(22) 21/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 08/08/2019
(86) PCT/CN2018/122539 21/12/2018
(87) WO2019/072300 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/02/2020
(51) ***G06Q 20/10***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Wenbin (CN); MA, Baoli (CN); MA, Huanyu (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ DỮ LIỆU CHUỖI KHỐI DỰA VÀO MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHUNG VÀ MÃ HÓA ĐỒNG HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp được thực hiện bởi máy tính để xác thực không tương tác, bảo vệ tính riêng tư các cuộc giao dịch chuỗi khối. Các phương án của sáng chế bao gồm nhận dữ liệu giao dịch liên quan đến cuộc giao dịch, dữ liệu giao dịch bao gồm: dữ liệu thể hiện nhiều tài sản, ủy thác thứ nhất ẩn số ngẫu nhiên thứ nhất và số tiền giao dịch của cuộc giao dịch, ủy thác thứ hai ẩn số ngẫu nhiên thứ hai và giá trị thay đổi, số tiền giao dịch và số ngẫu nhiên thứ ba đều được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ hai dựa vào sơ đồ mã hóa đồng hình (HE) xác suất, giá trị thay đổi và số ngẫu nhiên thứ tư đều được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ nhất dựa vào sơ đồ HE xác suất, và bằng chứng không tiết lộ thông tin (ZKP); xác định, dựa vào ZKP, cuộc giao dịch có hợp lệ hay không dựa vào việc xác định là số ngẫu nhiên thứ nhất có bằng số ngẫu nhiên thứ ba, số ngẫu nhiên thứ hai có bằng số ngẫu nhiên thứ tư hay không, và số tiền giao dịch được ẩn trong ủy thác thứ nhất có bằng số tiền giao dịch được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ hai hay không.

Nút người sử dụng A
302
Nút chuỗi khối
304
Chọn nhiều tài sản để chuyển số tiền giao dịch đến nút người sử dụng B
306
Tính toán giá trị thay đổi dựa vào tổng giá trị của nhiều tài sản và số tiền giao dịch
308
Tạo ra số ngẫu nhiên tương ứng với số tiền giao dịch và số ngẫu nhiên tương ứng với giá trị thay đổi
310
Tạo ra các ủy thác về số tiền giao dịch và giá trị thay đổi, và mã hóa các số ngẫu nhiên tương ứng dựa vào HE xác suất
312
Tạo ra một hoặc nhiều bằng chứng phạm vi
314
Tạo ra bằng chứng không tiết lộ thông tin
316
Sử dụng khóa cá nhân của nút người sử dụng A cho chữ ký số
318
Đệ trình bản sao đã được ký số hóa cho mạng chuỗi khối
320
Xác thực chữ ký số
322
Xác thực là tài sản đã chọn liên quan đến nút người sử dụng A
324
Xác thực là tổng giá trị của các tài sản đã chọn bằng tổng của số tiền giao dịch và giá trị thay đổi
326
Xác thực một hoặc nhiều bằng chứng phạm vi
328
Xác thực bằng chứng không tiết lộ thông tin
330
Cập nhật các tài khoản của nút người sử dụng A và nút người sử dụng B
332
300

FIG. 3

(11) **69924 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06293**
(22) 11/11/2019
(30) 10 2018 128 269.9 12/11/2018 DE
(51) ***B24B 29/00****; B24D 13/10; B24B 9/00*
(71) **MONTI-WERKZEUGE GMBH** (DE)
Reisertstrasse 21 53773 Hennef Germany
(72) Sander Hendrikus Johannes Hofstee (BE); Jan Frederik Doddema (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CỦA VẬT GIA CÔNG, CỤM BÀN CHẢI VÀ BÀN CHẢI QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của vật gia công (2) với cụm bàn chải (5) với giá đỡ bàn chải dẫn động quay (8) và bàn chải dạng vòng (6, 7) với vòng lông cứng với các lông cứng nhô ra ngoài (7), trong đó các lông cứng quay (7) bị biến dạng đàn hồi và lưu trữ động năng như kết quả của cữ chặn điều chỉnh được (9) mà nhúng vào trong vòng lông cứng quay. Theo cách này, sau khi các lông cứng (7) được nhả ra, chúng tác dụng lên bề mặt của vật gia công (2) không những theo cách quay mà còn va đập do sự giải phóng của động năng được lưu trữ mà xảy ra sau khi cữ chặn (9) được đi qua. Theo sáng chế, cữ chặn (9) và/hoặc bàn chải dạng vòng (6,7) được định vị như là chức năng của độ nhám của bề mặt của vật gia công (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cụm bàn chải và bàn chải quay.

Fig.1

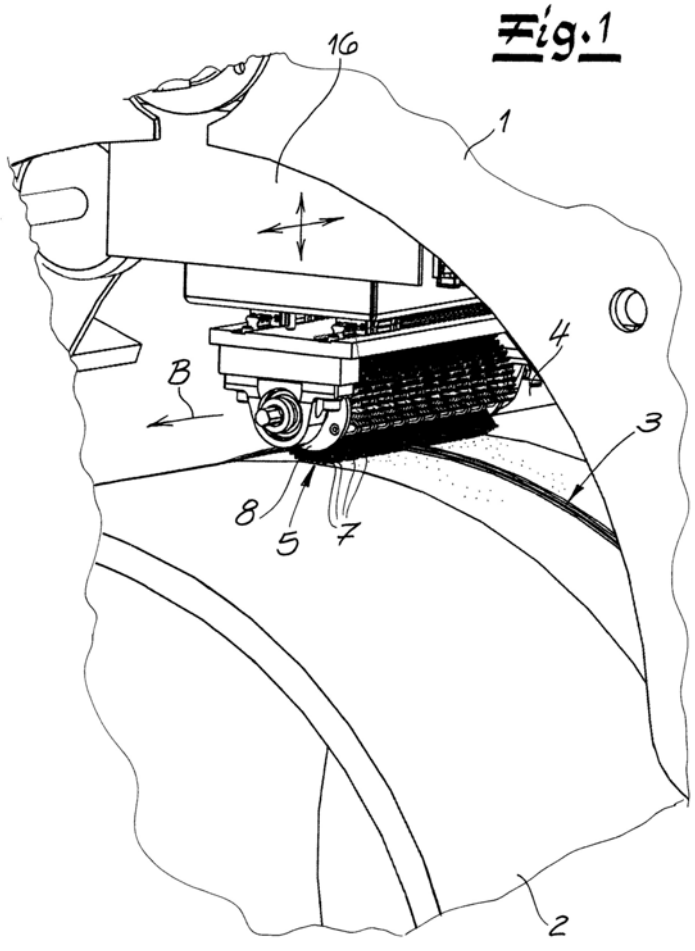

(11) **69925 A**
(21) **1-2020-00379**
(22) 26/07/2018
(30) 102017000085412 26/07/2017 IT
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/IB2018/055586 26/07/2018
(87) WO2019/021232 31/01/2019
(51) ***A23L 33/15****; A61P 9/00; A61K 33/26; A61K 45/06; A61K 31/122; A61K 33/06*
(71) **PHARMANUTRA S.P.A.** (IT)
Via delle Lenze, 216/b, 56122 Pisa, Italy
(72) LACORTE, Andrea (IT); TARANTINO, Germano (IT); BRILLI, Elisa (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA TÌNH TRẠNG BỆNH LÝ HỆ TIM MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lượng hữu hiệu của hỗn hợp chứa ít nhất (a) một vitamin thân dầu, hoặc chất tương tự và dẫn xuất của nó, (b) một muối magie và (c) một sắt (III) oxit, phức chất sắt hoặc muối sắt để sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị rối loạn tim mạch và bệnh tim mạch.

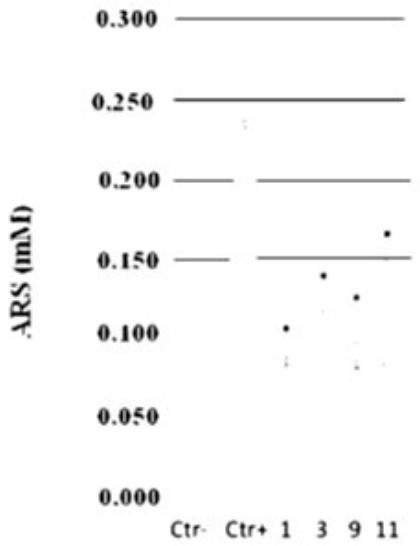


**Ctr- đối chứng âm; Ctr+ đối chứng dương: 1_TRIO chế phẩm [sắt sucrosomial pyrophosphat (SRM) (Sucrosomiale®; Sucrosomial®), vitamin $K_2$ menaquinon-7 (MK-7) và magie carbonat (MC)]; 3_chỉ sắt sucrosomial pyrophosphat (SRM) (Sucrosomiale®; Sucrosomial®), 9_chỉ vitamin $K_2$ menaquinon-7 (MK-7); 11_chỉ magie carbonat (MC).**

Fig.10

(11) **69926 A**
(21) **1-2020-00383**
(22) 05/01/2011
(30) 61/296,241 19/01/2010 US
61/331,545 05/05/2010 US
(43) 25/05/2020
(85) 19/07/2012
(86) PCT/EP2011/050114 05/01/2011
(87) WO2011/089029 A1 28/07/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2012
(51) ***G10L 21/02;*** *G10L 21/04*
(62) 1-2016-02568
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP, THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, TẠO RA TÍN HIỆU DẢI PHỤ TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mã hóa nguồn âm thanh có sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (HFR), cũng như đến bộ xử lý hiệu ứng kỹ thuật số, ví dụ bộ kích, tại đó sự tạo ra độ méo sóng hài làm tăng độ chói cho tín hiệu được xử lý, và đến bộ giãn thời gian tại đó khoảng thời gian tín hiệu được kéo dài với lượng phổ được duy trì. Hệ thống và phương pháp được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu đầu vào được mô tả. Hệ thống này bao gồm giàn lọc phân tích (101) được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu dải phụ phân tích từ tín hiệu đầu vào; trong đó tín hiệu dải phụ phân tích này bao gồm nhiều mẫu phân tích có trị số phức, mỗi mẫu này gồm có pha và cường độ. Hơn thế nữa, hệ thống này bao gồm bộ xử lý dải phụ (102) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu dải phụ tổng hợp từ tín hiệu dải phụ phân tích bằng cách sử dụng hệ số chuyển vị dải phụ *Q* và hệ số giãn dải phụ *S*. Bộ xử lý dải phụ (102) này thực hiện xử lý phi tuyến dựa trên khối trong đó cường độ của các mẫu của tín hiệu dải phụ tổng hợp được xác định từ cường độ của các mẫu tương ứng của tín hiệu dải phụ phân tích và mẫu được định trước của tín hiệu dải phụ phân tích. Ngoài ra, hệ thống này bao gồm giàn lọc tổng hợp (103) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu được chuyển vị tần số và/hoặc giãn thời gian từ tín hiệu dải phụ tổng hợp. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh, phương pháp, thực hiện bởi phương pháp này, tạo ra tín hiệu dải phụ tổng hợp, và phương tiện lưu trữ bất biến chứa chương trình để thực hiện phương pháp này.

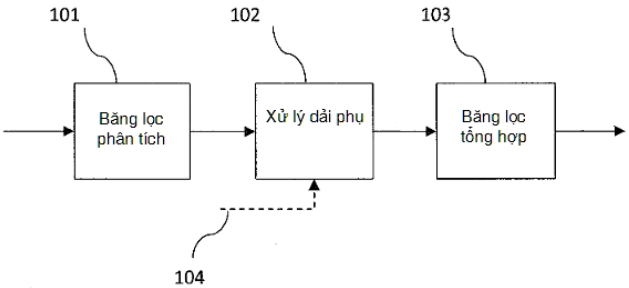


Fig.1

(11) **69927 A**
(21) **1-2020-00389**
(22) 03/08/2018
(30) 2017-150349 03/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/JP2018/029150 03/08/2018
(87) WO2019/027028 07/02/2019
(51) ***A23L 23/00;*** *A23L 17/30*
(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) KUSHIRO, Kanako (JP); ENDO, Machiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA TRỨNG CÁ ĐÔNG LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa trứng cá đông lạnh mà có thể được bảo quản trong khoảng thời gian dài và có thể ăn được ngay sau khi rã đông, và mang lại hương vị đậm đà của trứng cá khi ăn sau khi rã đông, và cảm giác dễ chịu trong miệng. Phương pháp sản xuất nước xốt chứa trứng cá đông lạnh theo sáng chế, bao gồm bước làm nóng nước xốt chứa từ 4 đến 70% khối lượng trứng cá sống và 0,04 đến 8% khối lượng tinh bột biến tính trong điều kiện mà nhiệt độ nguyên liệu của nước xốt là 95°C hoặc thấp hơn, và sau đó làm đông lạnh thành phẩm. Tốt hơn là tinh bột biến tính là một hoặc nhiều tinh bột biến tính được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột ete hóa, tinh bột axetyl hóa, tinh bột liên kết ngang ete, tinh bột liên kết ngang axetyl và tinh bột liên kết ngang axit phosphoric.

(11) **69928 A**
(21) **1-2020-00394**
(22) 10/05/2018
(30) 201720948108.2 31/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/CN2018/086371 10/05/2018
(87) WO2019/024562 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***F04C 18/356****; F04C 29/00*

(71) **GUANGDONG MEIZHI COMPRESSOR CO., LTD.** (CN)
Shunfengshan Industrial Development Zone, Shunde Foshan, Guangdong 528333, China
(72) WU, Yanping (CN); MEI, Peipei (CN); ZENG, Linghua (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY NÉN VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH BAO GỒM MÁY NÉN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy nén (100) và thiết bị làm lạnh bao gồm máy nén này. Máy nén (100) bao gồm: xi lanh (10), ít nhất một pít tông (20), ít nhất một thanh trượt (30), phần chặn thứ nhất và phần chặn thứ hai. Buồng xi lanh và rãnh trượt được trang bị trên xinh lanh (10) này. Pít tông (20) có khả năng quay lệch tâm được bố trí bên trong buồng xi lanh. Buồng xi lanh có buồng công tác thứ nhất (41) xác định bởi pít tông (20) và thanh trượt (30), buồng công tác thứ nhất (41) bao gồm buồng nén (411) và buồng hút (412), buồng nén (411) có cổng xả thứ nhất (4121), và buồng hút (412) có cổng hút thứ nhất (4111). Phần chặn thứ nhất và phần chặn thứ hai được bố trí tách biệt trên xi lanh để chặn hai bên của rãnh trượt nhằm xác định buồng công tác thứ hai (51). Buồng công tác thứ hai (51) có cổng hút thứ hai (511) và cổng xả thứ hai (512), thanh trượt (30) có khả năng chuyển động qua lại trên rãnh trượt để cho phép áp suất trong của buồng công tác thứ hai thay đổi được. Chiều cao của xi lanh (10) được biểu diễn bởi H, khoảng cách tâm sai của trục khuỷu được biểu diễn bởi e, bề rộng của rãnh trượt được biểu diễn bởi L, khi pít tông (20) quay và vượt qua cổng hút thứ nhất (4111), thể tích của buồng nén (412) được biểu diễn bởi V, $5\%<2L*H*e/V<80\%$.

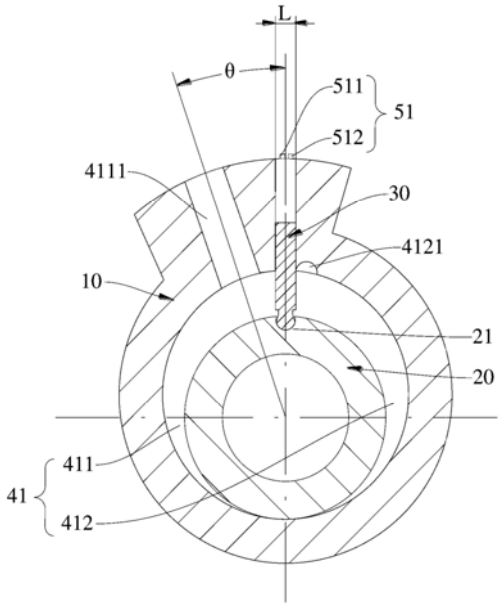


Fig.1

(11) **69929 A**
(21) **1-2019-06549**
(22) 24/04/2018
(30) 1753624 26/04/2017 FR
(43) 25/05/2020
(85) 22/11/2019
(86) PCT/EP208/060468 24/04/2018
(87) WO2018/197485 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020
(51) ***D01F 6/92**; D01F 6/84; D06M 11/36; D01F 8/14; C08L 67/02*
(71) **DECATHLON** (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 VILLENEUVE D'ASCQ, France
(72) KECHICHE, Bouraoui (FR); FORTIN, Stéphanie (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) SỢI HOẶC SỢI TƠ HẤP THỤ CÁC KHÍ AXIT VÀ/HOẶC BAZƠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI HOẶC SỢI TƠ NÀY, VẬT PHẨM VẢI DỆT CHỨA SỢI HOẶC SỢI TƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sợi tơ hoặc sợi hấp thụ các phân tử có mùi, đặc biệt là các khí axit và/hoặc bazơ, có bề mặt bên ngoài được xác định trong đó ít nhất một phần của bề mặt này bao gồm các nhóm carboxylic -COOH và/hoặc các nhóm carboxylat – $COO^-$ được tạo phức hợp với các muối kim loại. Theo cách có lợi, phần này được tạo ra từ nền thu được từ phản ứng của hỗn hợp bao gồm polyeste cũng như copolyme thứ nhất của ít nhất một olefin và alkyl (met)acrylat và/hoặc axit (met)acrylic (A), và (co)polyme thứ hai bao gồm các nhóm oxiran -$C_2H_3O$(B), ít nhất một phần của các nhóm chức (met)acrylat của copolyme (A) được biến đổi thành các nhóm chức carboxylat và/hoặc carboxylic tương ứng.

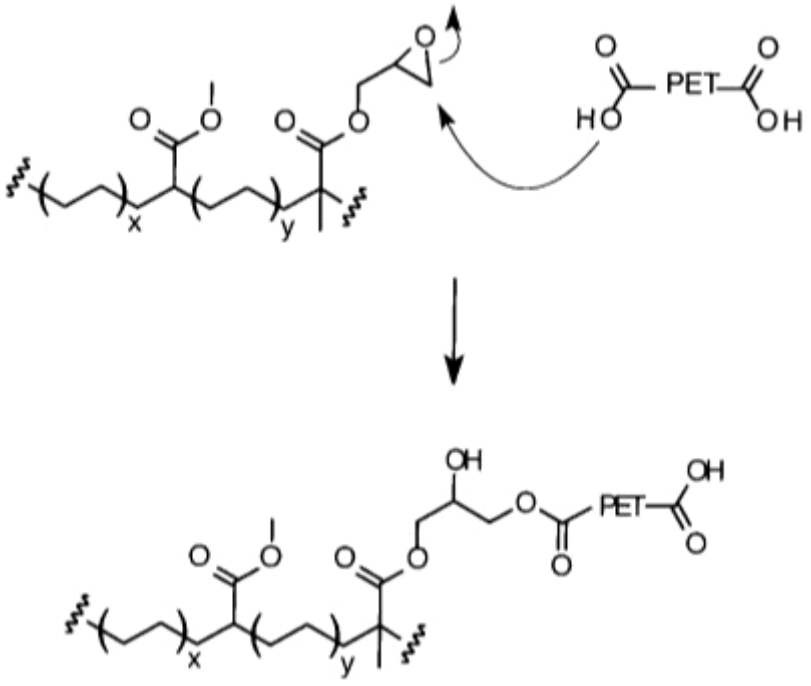


FIG.4

(11) **69930 A**
(21) **1-2019-07236**
(22) 22/05/2018
(30) 15/608,183 30/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 20/12/2019
(86) PCT/US2018/033826 22/05/2018
(87) WO2018/222441 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
(51) ***A61M 1/02***; *A61M 1/38; A61M 1/36; A61M 1/30; A61M 1/34*
(71) **HAEMONETICS CORPORATION** (US)
400 Wood Road, Braintree, Massachusetts 02184, United States of America
(72) RAGUSA, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP HUYẾT TƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập huyết tương bao gồm việc xác định khối lượng và hematocrit của đối tượng cho, và đưa thiết bị tiếp cận tĩnh mạch vào trong đối tượng cho. Sau đó, phương pháp rút máu từ đối tượng cho qua đường rút máu được kết nối với thiết bị tách thành phần máu, và đưa chất chống đông vào trong máu rút ra. Thiết bị tách thành phần máu tách máu thành thành phần huyết tương và thành phần máu thứ hai, và thành phần huyết tương được thu thập từ thiết bị tách thành phần máu và đưa vào trong đồ chứa thu thập huyết tương. Sau đó, phương pháp có thể tính toán (1) tỷ lệ phần trăm của chất chống đông trong thành phần huyết tương đã thu thập, và (2) thể tích của huyết tương tinh khiết được thu thập trong đồ chứa thu thập huyết tương. Thể tích của huyết tương tinh khiết có thể được dựa, ít nhất một phần, vào tỷ lệ phần trăm theo tính toán của chất chống đông. Phương pháp có thể tiếp tục cho tới khi thể tích đích của huyết tương tinh khiết được thu thập trong đồ chứa thu thập huyết tương.

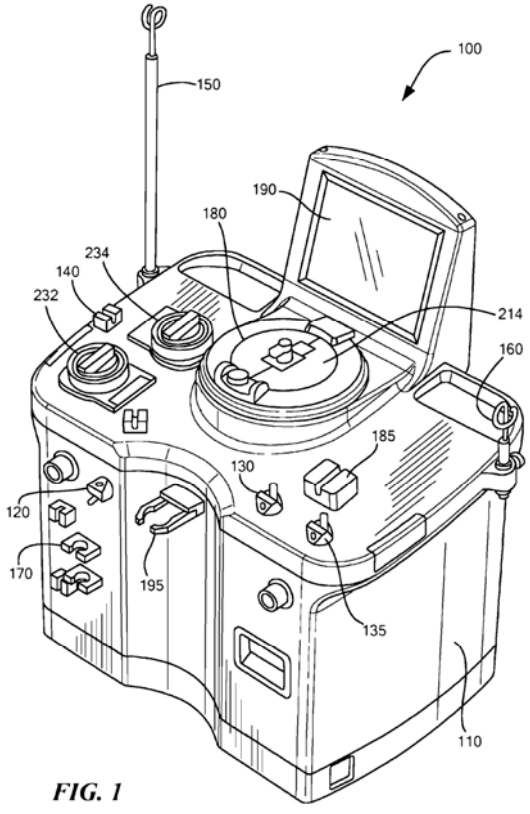


*FIG. 1*

(11) **69931 A**
(21) **1-2019-07240**
(22) 20/05/2014
(30) 61/825,459 20/05/2013 US
14/281,677 19/05/2014 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/12/2015
(86) PCT/US2014/038761 20/05/2014
(87) WO2014/189908 A2 27/11/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2015
(51) ***H04W 76/02***
(62) 1-2015-04804
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) Bhushan Naga (US); Malladi, Durga, Prasad (US); WEI, Yongbin (US); Gaal, Peter (US); Luo, Tao (US); Ji, Tingfang (US); Horn, Gavin, Bernard (US); CHEN, Wanshi (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp thứ nhất bao gồm bước truyền tín hiệu truyền thông đa truy cập phân tần trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency-Division Mulitple Access) thứ nhất cho nút không dây trên phổ được cấp phép, và truyền, đồng thời với bước truyền tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất, tín hiệu truyền thông OFDMA thứ hai đến nút không dây trên phổ không cấp phép. Phương pháp thứ hai bao gồm bước nhận tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất từ nút không dây trên phổ được cấp phép, và nhận, đồng thời với bước nhận tín hiệu truyền thông OFDMA thứ nhất, tín hiệu truyền thông OFDMA thứ hai từ nút không dây trên phổ không cấp phép. Phương pháp thứ ba bao gồm bước tạo ra khoảng tạo cổng định kỳ cho đường liên kết xuống ô trên phổ không cấp phép, và đồng bộ hoá ít nhất một biên của khoảng tạo cổng định kỳ với ít nhất một biên của cấu trúc khung tuần hoàn gắn với sóng mang thành phần chính của liên kết xuống ô. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh này.

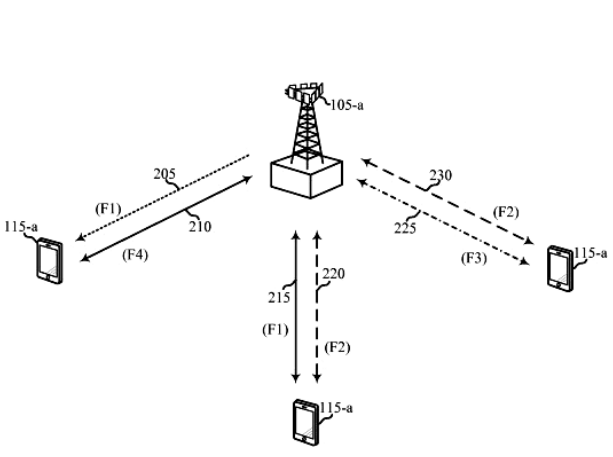

Fig.2A

Fig. 2B

(11) **69932 A**
(21) **1-2019-07245**
(22) 21/06/2018
(30) 2017-147855 31/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 20/12/2019
(86) PCT/JP2018/023700 21/06/2018
(87) WO2019/026461 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
(51) ***B21D 51/26;*** *B41J 2/01*
(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION** (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); SUWA, Asumi (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON CHỨA DÙNG CHO ĐỒ UỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON CHỨA ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất lon chứa dùng cho đồ uống và phương pháp sản xuất lon chứa đồ uống. Theo sáng chế, thân lon đã được xử lý ở bộ phận tạo lớp sơn bóng trên cùng (OV), vòi phun bên trong (INS), và bộ phận gia công cổ (SDN) nhưng chưa được xử lý tạo ảnh được sản xuất ở nhà máy đồ hộp. Thân lon chưa được xử lý tạo ảnh được vận chuyển tới nhà máy sản xuất lon chứa đồ uống. Ở nhà máy sản xuất lon chứa đồ uống, công đoạn tạo ảnh bằng cách sử dụng máy in (PR) được thực hiện. Cụ thể là, mực được phun từ đầu in phun mực về phía thân lon, nhờ đó tạo ra ảnh trên mặt theo chu vi ngoài của thân lon. Sau đó, thân lon được nạp đầy đồ uống trong bộ phận rót (FL), và tiếp đó nắp lon được gắn chặt vào thân lon trong bộ phận nối (SM).

FIG.1

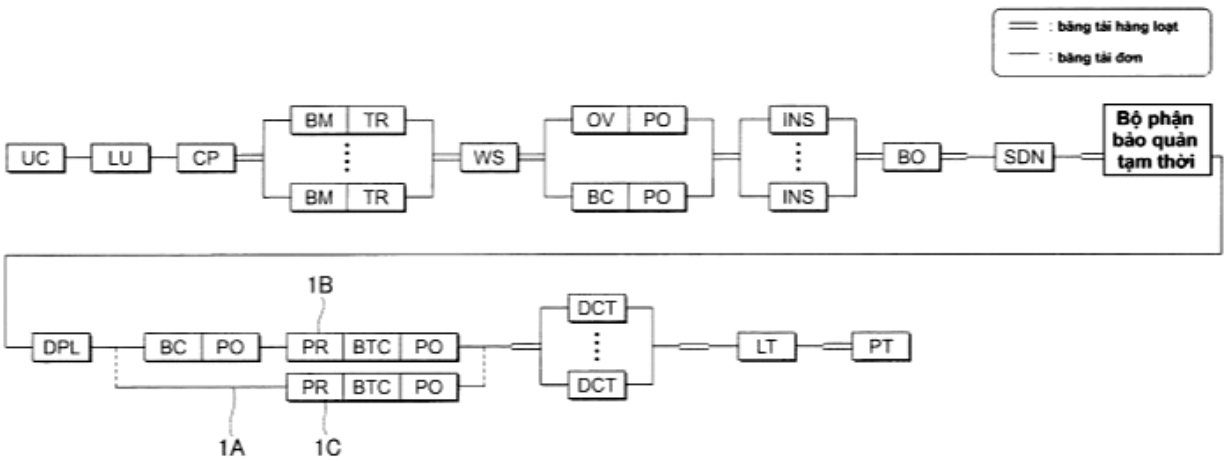

(11) **69933 A**
(21) **1-2019-07027**
(22) 14/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 12/12/2019
(86) PCT/JP2017/025793 14/07/2017
(87) WO2019/012703 A1 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019
(51) ***F21V 29/503****; F21Y 115/10; F21V 29/67; F21V 29/76; F21V 23/00; F21V 29/508*
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
(72) FUSHIE, Ryo (JP); MATSUBARA, Daisuke (JP); YOSHINO, Hayato (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐƯỢC KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng được kết nối. Thiết bị chiếu sáng (1A) bao gồm: phần tử phát quang được bố trí dưới đế thứ nhất (2); nhiều cánh bức xạ nhiệt (4) được bố trí trên đế thứ nhất (2); đế thứ hai (5) được bố trí bên trên các cánh bức xạ nhiệt (4); quạt làm mát (6); và thiết bị cấp nguồn (7) bao gồm vỏ bọc bộ cấp nguồn (7d) để chứa mạch vận hành nguồn sáng để chiếu sáng phần tử phát quang. Thiết bị cấp nguồn (7) được đỡ bởi đế thứ hai (5). Phần mở quạt thông gió thứ nhất (8) và phần mở quạt thông gió thứ hai (9) được tạo ra giữa đế thứ nhất (2) và đế thứ hai (5). Các cánh bức xạ nhiệt (4) được đặt giữa phần mở quạt thông gió thứ nhất (8) và phần mở quạt thông gió thứ hai (9). Quạt làm mát (6) được bố trí sao cho quay mặt vào phần mở quạt thông gió thứ nhất (8). Ít nhất một phần của dòng khí được tạo ra bởi quạt làm mát (6) đi qua phần mở quạt thông gió thứ nhất (8) và phần mở quạt thông gió thứ hai (9).

FIG. 3

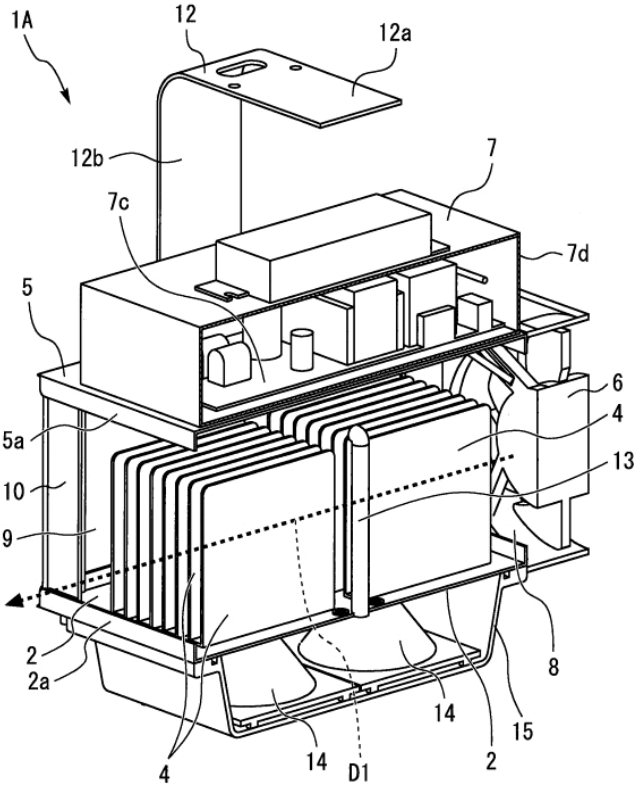

(11) **69934 A**
(21) **1-2019-05560**
(22) 09/03/2018
(30) PCT/CN2017/076770 15/03/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 09/10/2019
(86) PCT/US2018/021726 09/03/2018
(87) WO2018/169780 A1 20/09/2018
(51) ***C12N 9/64;*** *A23K 10/18*

(71) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS** (DK)
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark
(72) GU, Xiaogang (CN); ZOU, Zhengzheng (CN); YU, Shukun (SE); SHIPOVSKOV, Stepan (RU); VAN BRUSSEL-ZWIJNEN, Marco (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT ỔN NHIỆT CÓ HOẠT TÍNH ENZYM SERIN PROTEAZA, CẤU TRÚC TÁI TỔ HỢP BAO GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ, VẬT CHỦ BAO GỒM CẤU TRÚC TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ENZYM SERIN PROTEAZA VÀ DỊCH NỔI NUÔI CẤY CHỨA ENZYM SERIN PROTEAZA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc tái tổ hợp bao gồm trình tự nucleotit mã hóa polypeptit ổn định nhiệt có hoạt tính enzym serin proteaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vectơ, vật chủ và tế bào chủ chứa cấu trúc tái tổ hợp, phương pháp sản xuất serin proteaza ổn định nhiệt, dịch nổi nuôi cấy chứa serin proteaza ổn định nhiệt, phương pháp thủy phân nguyên liệu có nguồn gốc từ ngô, chế phẩm chứa polypeptit có hoạt tính enzym serin proteaza và phương pháp sản xuất sản phẩm lên men từ nguyên liệu chứa tinh bột.

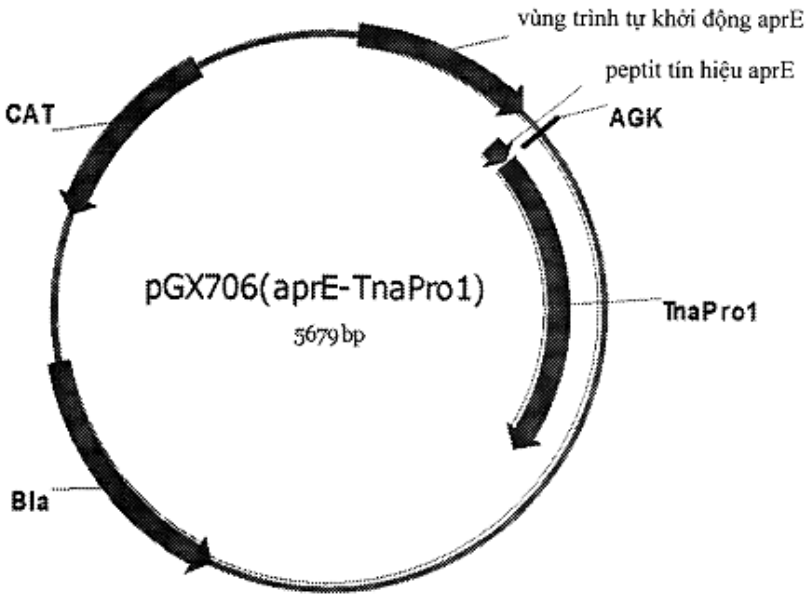


FIG. 1. Plasmit pGX706 được tạo cấu trúc cho sự biểu hiện của AprE-TnaPro1.

(11) **69935 A**
(21) **1-2019-06312**
(22) 09/05/2018
(30) 17305531.0 10/05/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 11/11/2019
(86) PCT/EP2018/061989 09/05/2018
(87) WO2018/206635 A1 15/11/2018
(51) ***A61K 47/65****; A61P 35/00; C07D 273/08; A61K 47/68*
(71) **SANOFI** (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, FR
(72) BOUCHARD Hervé (FR); BRUN Marie-Priscille (FR); HUBERT Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT, CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO CRYPTOPHYXIN, THỂ TIẾP HỢP, DƯỢC PHẨM, THUỐC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THỂ TIẾP HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):

RCG1-L-P (I)

trong đó RCG1 là nhóm hóa học hoạt động là hoạt động về phía nhóm hóa học có mặt trên polypeptit như kháng thể; P là H, OH hoặc O hoạt hóa; và L là tác nhân liên kết đặc biệt. Sáng chế cũng đề cập đến chất gây độc tế bào cryptophyxin, cũng như thể tiếp hợp cryptophyxin, và chế phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế các thể tiếp hợp này.

(11) **69936 A**
(21) **1-2019-07413**
(22) 04/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 27/12/2019
(86) PCT/CN2017/095964 04/08/2017
(87) WO2019/024076 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019
(51) ***H04W 72/14***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp lập lịch dữ liệu, thiết bị người sử dụng và thiết bị mạng. Phương pháp này gồm các bước: thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE) nhận thông tin điều khiển từ thiết bị mạng; UE xác định phiên bản của dữ liệu lặp lại cần được truyền trên tài nguyên được cấp phát theo thông tin điều khiển; và UE truyền dữ liệu tương ứng với phiên bản trên tài nguyên được cấp phát. Với việc áp dụng các phương án của sáng chế, có thể xác định phiên bản của dữ liệu mà UE có thể sử dụng tài nguyên được cấp phát được cung cấp bởi mạng.

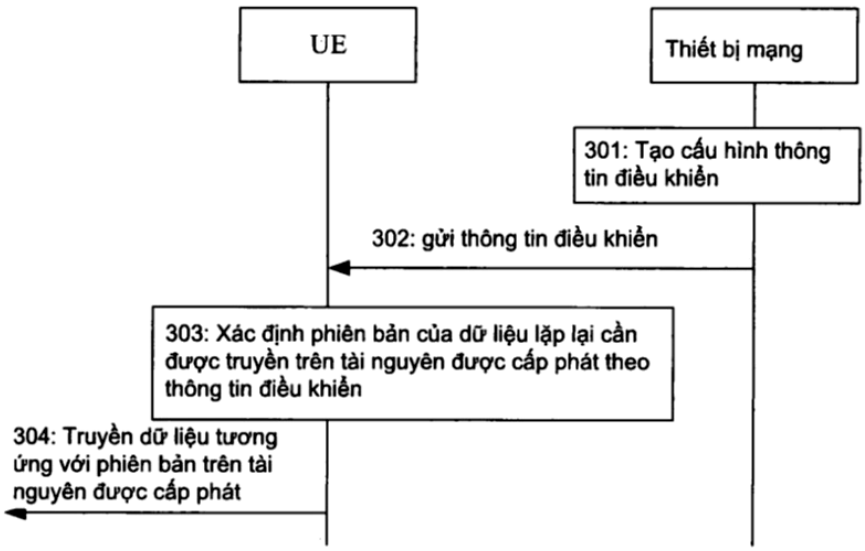


**FIG. 3**

(11) **69937 A**
(21) **1-2019-07275**
(22) 20/06/2018
(30) 201710619655.0 26/07/2017 CN
201710843482.0 18/09/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 23/12/2019
(86) PCT/CN2018/092023 20/06/2018
(87) WO2019/019839 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019
(51) ***H04B 7/0456***; *H04L 1/00; H04B 7/06*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Ye (CN); JIN, Huangping (CN); HAN, Wei (CN); BI, Xiaoyan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐO KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, BỘ XỬ LÝ, THIẾT BỊ XỬ LÝ, HỆ THỐNG VI MẠCH, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền dữ liệu, và hệ thống, sao cho có thể cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu. Phương pháp được áp dụng cho hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối lưu trữ trước các ma trận tiền mã hóa, và phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, các tín hiệu tham chiếu được sử dụng để đo kênh; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, các đoạn thông tin chỉ báo thứ nhất dựa trên ít nhất một tín hiệu tham chiếu và phương tiện truyền mà phản hồi thông tin trạng thái kênh (Chanel State Information, CSI) dựa trên đó, trong đó các đoạn thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo X ma trận tiền mã hóa đích, ít nhất một trong các đoạn thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một ma trận tiền mã hóa đích, và X ma trận tiền mã hóa đích được xác định dựa trên các ma trận tiền mã hóa, trong đó X là số lượng ma trận tiền mã hóa đích cần được phản hồi, và X là số nguyên lớn hơn 1.

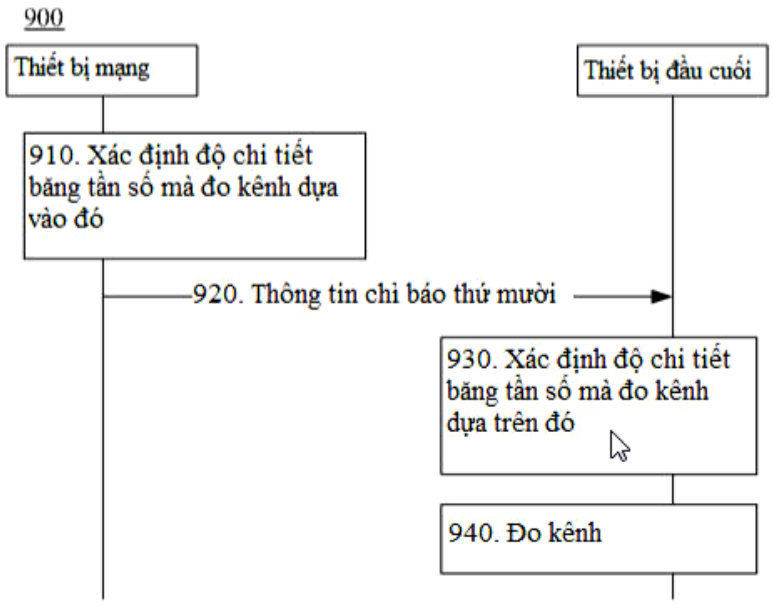


Fig.12

(11) **69938 A**
(21) **1-2019-07187**
(22) 17/05/2018
(30) 62/507,895 18/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 18/12/2019
(86) PCT/US2018/033222 17/05/2018
(87) WO2018/213604 22/11/2018
(51) ***G01N 33/543****; G01N 33/18; G01N 33/569; G01N 33/558; G01N 33/02*

(71) 1. **LOCUS AGRICULTURE IP COMPANY, LLC** (US)
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
2. **INTELLIGENT MATERIAL SOLUTIONS INC.** (US)
201 Washington Road, Princeton, NJ 08540, United States of America
(72) ZORNER, Paul (US); MATHUR, Eric, J. (US); COLLINS, Josh (US); BELL, Howard (US); SHIBATA, Scott, Alan (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

# (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM ĐỂ PHÁT HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG CẦN PHÂN TÍCH ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương pháp xét nghiệm để phát hiện đa phân tích của các đối tượng cần phân tích sử dụng các tinh thể nano đồng nhất về hình thái, kích thước và thành phần dựa trên các đặc điểm quang học của chúng. Phương pháp và phương pháp xét nghiệm được mô tả đặc biệt hữu ích để phát hiện các vi sinh vật và/hoặc các chất gốc vi sinh trong mẫu môi trường phức tạp.

(11) **69939 A**
(21) **1-2020-00005**
(22) 14/05/2018
(30) 62/518,824 13/06/2017 US
15/870,210 12/01/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 02/01/2020
(86) PCT/US2018/032516 14/05/2018
(87) WO2018/231403 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020
(51) ***G09B 5/06****; A61B 5/16; G10L 15/26; G10L 15/04; A61B 5/0476*
(71) **FUVI COGNITIVE NETWORK CORPORATION** (US)
3 Speen Street, Suite 150, Framingham, Massachusetts 01701, United States of America
(72) NGUYEN, Phu-Vinh (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HỌC DỰA TRÊN CẢM XÚC CÁ NHÂN VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ nhận thức dựa trên cảm xúc cá nhân bao gồm một hoặc nhiều linh kiện mà người dùng có thể đeo dưới dạng tai nghe camera, một hoặc nhiều bộ cảm biến thu thập trạng thái nhận thức của người dùng, camera thu thập các viđeo, bộ xử lý tạo bản đồ điều hướng nhận thức cho các viđeo thu được dựa trên các trạng thái nhận thức thu được của người dùng, và bộ nhập mà nhập vào các ghi chú, các bình luận cho các viđeo được liên kết bởi bản đồ điều hướng nhận thức, và bộ nhớ lưu trữ tất cả các thành phần của thông tin với các liên kết và bản đồ nhận thức

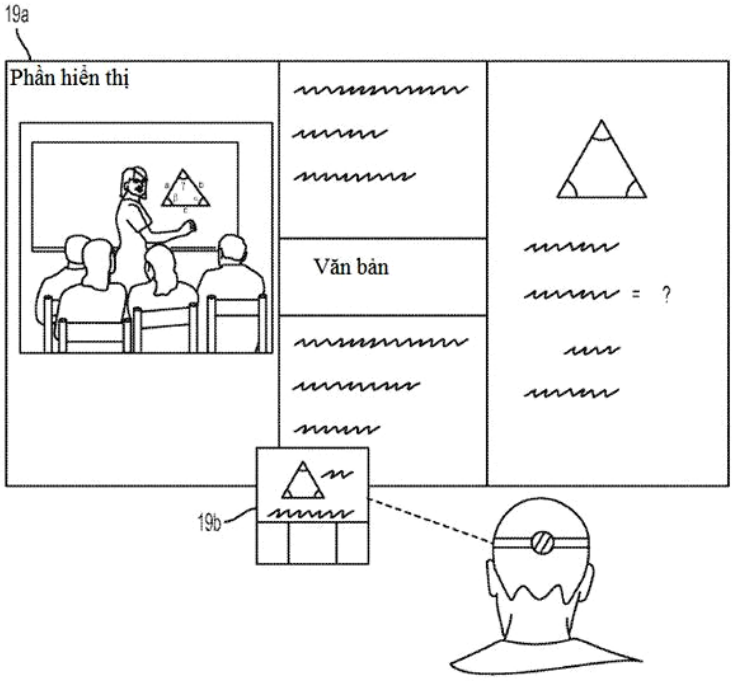


Fig.1D

(11) **69940 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-06755**

(22) 29/11/2019

(30) 1-2019-04223 01/08/2019 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2019

(51) *F26B 3/00*

(71) **PHAN VĂN HIỆP** (VN)
292/42/6 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Văn Hiệp (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẤY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY THỰC PHẨM/DƯỢC LIỆU ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị và phương pháp sấy thực phẩm/dược liệu ứng dụng hiệu ứng nhà kính giúp tiết kiệm năng lượng. Phương pháp sấy thực phẩm/dược liệu bằng cách tạo ra thiết bị sấy thực phẩm/dược liệu gồm có buồng sấy được kết nối với bộ phận thu nhiệt thông qua các ống dẫn khí và quạt thổi, bộ phận chỉnh nhiệt để điều chỉnh nhiệt độ trong buồng sấy, bộ phận điều khiển điều khiển vận hành thiết bị sấy thực phẩm/dược liệu thông qua các cảm biến. Buồng sấy và bộ thu nhiệt được vây kín bằng các tấm lấy sáng cùng với tấm vật liệu thu nhiệt có vật liệu sẫm màu bên trong để tạo hiệu ứng nhà kính. Bên trong buồng sấy đặc trưng có một số lượng lớn các giàn sấy động và được điều khiển bằng động cơ giảm tốc nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đồng đều sau khi sấy đồng thời rút ngắn thời gian sấy. Ngoài ra, phương pháp sấy thực phẩm/dược liệu tự động hoàn toàn nhờ sự điều khiển, giám sát của bộ phận điều khiển.

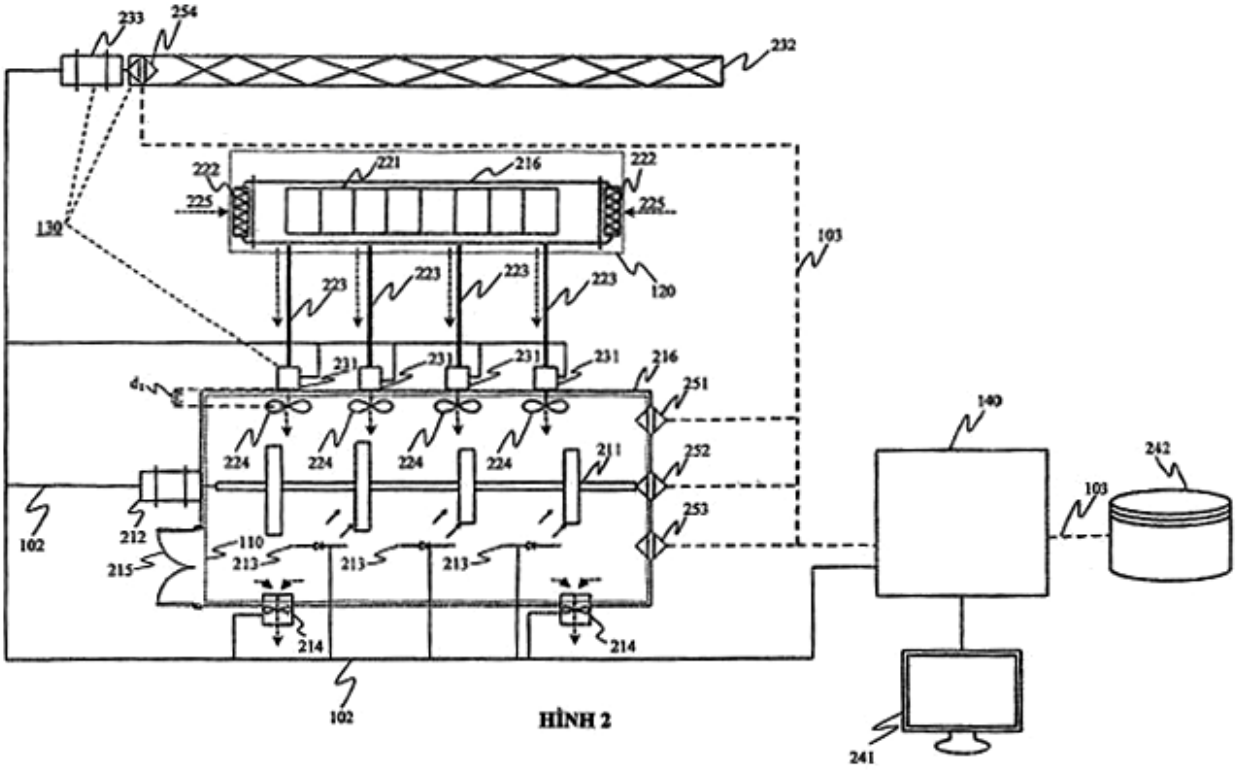


HÌNH 2

(11) **69941 A**
(21) **1-2019-06311**
(22) 23/02/2018
(30) 17170919.9 12/05/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 11/11/2019
(86) PCT/EP2018/054570 23/02/2018
(87) WO2018/206171 A1 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2019
(51) ***A61Q 11/00****; A61K 8/86; A61K 8/39; A61K 8/49*
(71) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) JOINER Andrew (GB); LITTLEWOOD David Thomas (GB); PHILPOTTS Carole Jane (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất hoạt động bề mặt không ion trên cơ sở rượu được alkoxylat hóa, chất màu có góc màu h là từ 220 đến 320 độ theo hệ thống CIELAB, và chất trợ lắng polyme tan trong nước.

(11) **69942 A**
(21) **1-2019-06688**
(22) 12/06/2018
(30) 17176142.2 14/06/2017 EP
62/522,759 21/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/EP2018/065526 12/06/2018
(87) WO2018/229061 20/12/2018
(51) ***C09C 1/02;*** *C08K 9/00*

(71) **OMYA INTERNATIONAL AG** (CH)
Baslerstrasse 42 4665 Oftringen, Switzerland
(72) PULLEGA, Francesco (IT); BLANCHARD, Pierre (FR); FORNERA, Tazio (CH); WELKER, Matthias (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU ĐỘN ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ NGUYÊN LIỆU ĐỘN ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nguyên liệu độn được xử lý bề mặt bằng sucxinic anhydrit được thế một lần và hỗn hợp của các axit carboxylic béo mạch thẳng hoặc mạch nhánh chứa axit stearic, nguyên liệu độn được xử lý bề mặt, chế phẩm polyme, xơ và/hoặc tơ và/hoặc màng và/hoặc sợi chỉ và/hoặc tấm và/hoặc đường ống và/hoặc vật mẫu và/hoặc khuôn và/hoặc, khuôn đúc phun ép và/hoặc khuôn thổi được sản xuất bằng nguyên liệu độn được xử lý bề mặt và/hoặc chế phẩm polyme, vật phẩm được sản xuất bằng nguyên liệu độn được xử lý bề mặt và/hoặc chế phẩm polyme và/hoặc xơ và/hoặc tơ và/hoặc màng và/hoặc sợi chỉ và/hoặc tấm và/hoặc đường ống và/hoặc vật mẫu và/hoặc khuôn và/hoặc khuôn đúc phun ép và/hoặc khuôn thổi.

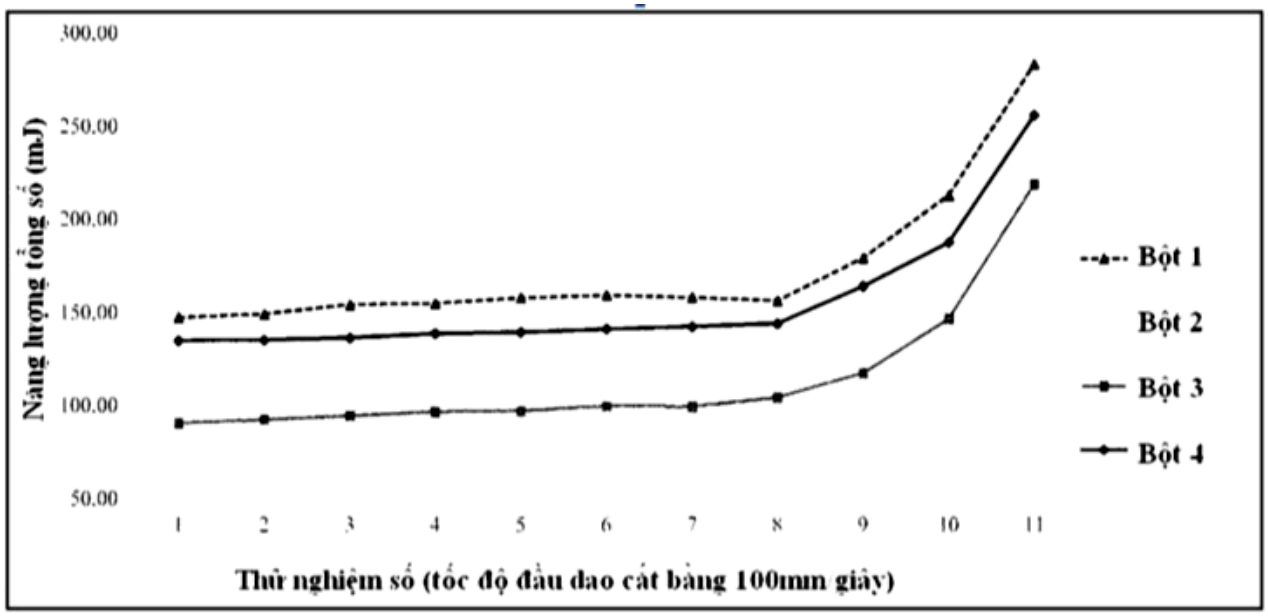


Fig.1

(11) **69943 A**
(21) **1-2019-07087**
(22) 01/05/2018
(30) 2018925 16/05/2017 NL
(43) 25/05/2020
(85) 16/12/2019
(86) PCT/NL2018/050286 01/05/2018
(87) WO2018/212643 A1 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019
(51) ***B01D 53/18***; *B01D 3/28; B01D 3/30*
(71) **ROMICO HOLD A.V.V.** (AW)
Beatrixstraat 38, Oranjestad, AW
(72) BROUWERS, Jozef Johannes Hubertus (NL)
(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HẤP THỤ QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC CHẤT BỊ HẤP THỤ KHỎI CHẤT KHÍ**

(57) Sáng chế mô tả thiết bị và phương pháp lọc chất bị hấp thụ khỏi chất khí. Thiết bị hấp thụ quay bao gồm vỏ bọc có đầu vào chất khí, đầu ra chất khí, đầu vào chất lỏng hấp thụ và đầu ra chất lỏng hấp thụ; khối quay được gắn để quay trong vỏ bọc đã nêu và kết nối với các đầu vào và đầu ra, khối quay bao gồm nhiều kênh lọc kéo dài theo trục và song song với trục quay chung; và phương tiện làm quay khối quay. Thiết bị và phương pháp này đem lại quá trình lọc chất khí có tính chọn lọc và hiệu quả được cải thiện.

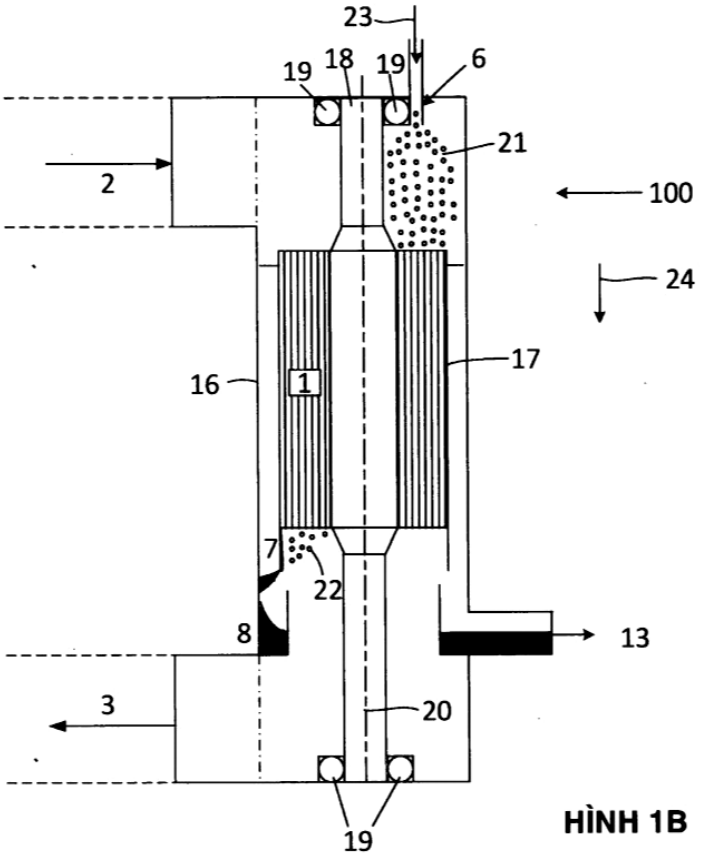


HÌNH 1B

(11) **69944 A**
(21) **1-2020-00327**
(22) 03/07/2018
(30) 62/539,869 01/08/2017 US
16/013,790 20/06/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/01/2020
(86) PCT/US2018/040772 03/07/2018
(87) WO2019/027616 07/02/2019
(51) ***H04L 5/14;*** *H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); MESHKATI, Farhad (US); KNISELY, Douglas (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể nhận, cho dải dịch vụ vô tuyến băng rộng dân cư (citizens broadband radio service-CBRS), các ưu tiên cấu hình song công phân thời (time division duplex-TDD). Thiết bị có thể chọn, dựa ít nhất một phần vào các ưu tiên cấu hình TDD, cấu hình TDD, từ nhiều cấu hình TDD có thể có. Thiết bị có thể truyền thông tin lựa chọn để nhận dạng cấu hình TDD đã chọn.

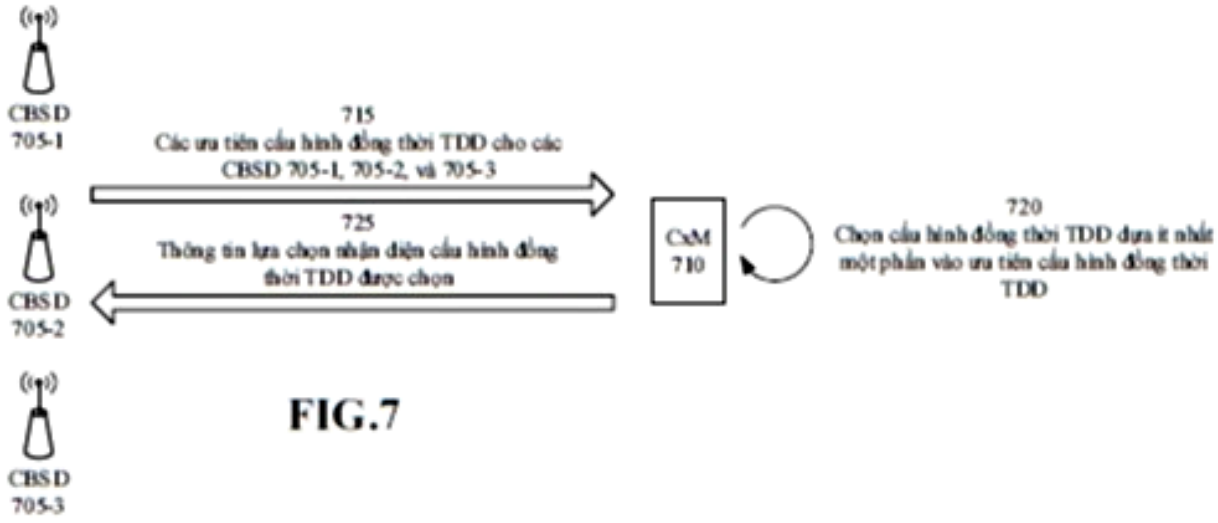


FIG.7

(11) **69945 A**
(21) **1-2020-00355**
(22) 18/06/2018
(30) 2017-120591 20/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/01/2020
(86) PCT/JP2018/023091 18/06/2018
(87) WO2018/235771 27/12/2018
(51) ***C08G 65/48***; *C08F 290/00; G02B 5/23; C09K 9/02; C09K 9/02; G02B 5/23; C08F 290/00; C08G 65/48*

(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7450053, Japan
(72) TAKENAKA Junji (JP); MOMODA Junji (JP); KAWASAKI Takayoshi (JP); NOGUCHI Takao (JP); SHIMIZU Yasutomo (JP); MIYAZAKI Masayuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) HỢP CHẤT POLYROTAXAN ĐỔI MÀU, CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ VẬT THỂ HÓA RẮN ĐỔI MÀU THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH HÓA RẮN HỢP CHẤT POLYROTAXAN ĐỔI MÀU HOẶC CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polyrotaxan đổi màu gồm một phân tử trục và nhiều phân tử vòng bao lấy phân tử trục, trong đó ít nhất một mạch bên chứa nhóm đổi màu được liên kết với ít nhất một trong các phân tử vòng, và chế phẩm có thể hóa rắn chứa hợp chất polyrotaxan đổi màu và hợp chất có thể polyme hóa. Sáng chế còn đề cập đến vật thể hóa rắn đổi màu thu được bằng cách hóa rắn hợp chất polyrotaxan đổi màu hoặc chế phẩm có thể hóa rắn.

[FIG.2]

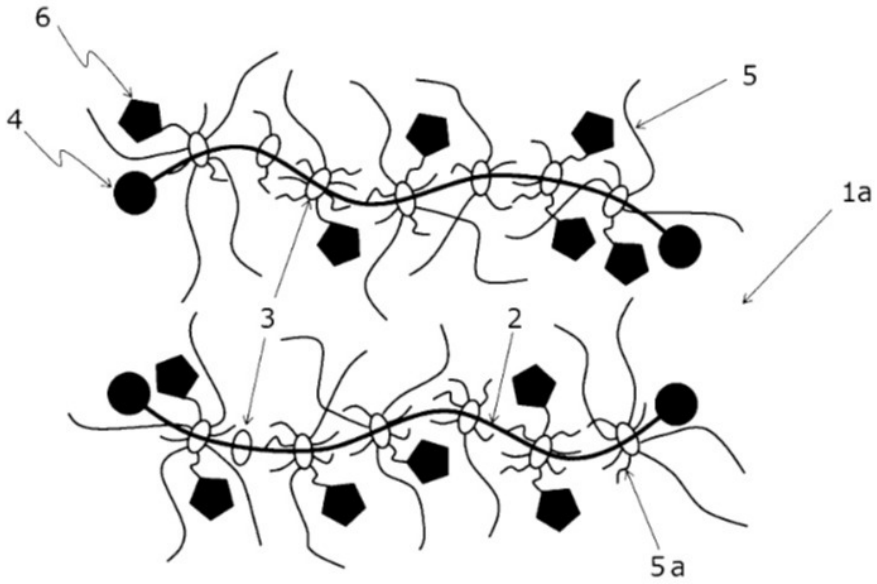

(11) **69946 A**
(21) **1-2020-00360**
(22) 02/05/2018
(30) 10-2017-0077713 20/06/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 17/01/2020
(86) PCT/KR2018/005085 02/05/2018
(87) WO2018/236043 27/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020
(51) ***E03D 11/18;*** *E03D 11/10*

(71) 1. **WAWA CO., LTD.** (KR)
36, Dalseong2cha 4-ro, Guji-myeon Dalseong-gun, Daegu 43013, Republic of Korea
2. **HYUN, DON** (KR)
(Donong-dong, somang ARTvilla)A-404, 26-16, Donong-ro, jungchon 2-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12255, Republic of Korea
3. **LEE, JONG IN** (KR)
(Bangchon-dong, Worivillas)103-301, 16, Hwarang-ro 75-gil, Dong-gu, Daegu 41163, Republic of Korea
(72) LEE, Jong In (KR); HYUN, Don (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XẢ NƯỚC THẢI DÙNG CHO BỒN CẦU XẢ NƯỚC LOẠI TIẾT KIỆM NƯỚC CÓ THỂ THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả nước thải dùng cho bồn cầu xả nước loại tiết kiệm nước có thể thay đổi, bao gồm: thân bồn cầu (100) được lắp trên sàn hoặc tường, thân bồn cầu (100) bao gồm đường dẫn dòng vào nước xả (101), ống nối (120), và phần nắp (140); ống dạng uốn sóng (200) được nối với ống nối (120); bộ phận phân nhánh nước xả (300) để cho phép phân nhánh một phần nước xả; ống xả nước thải (400) trong đó khi nước xả được phân nhánh từ bộ phận phân nhánh nước xả (300) đạt đến lượng thiết lập trước, két phụ (420) được di chuyển xuống dưới bởi trọng lượng bản thân của nó, và thời gian trong đó nước thải được xả ra bên ngoài qua ống xả chính (410); và bộ phận đàn hồi (500) được cấu tạo để liên kết đàn hồi ống nối (120) và ống xả nước thải (400).

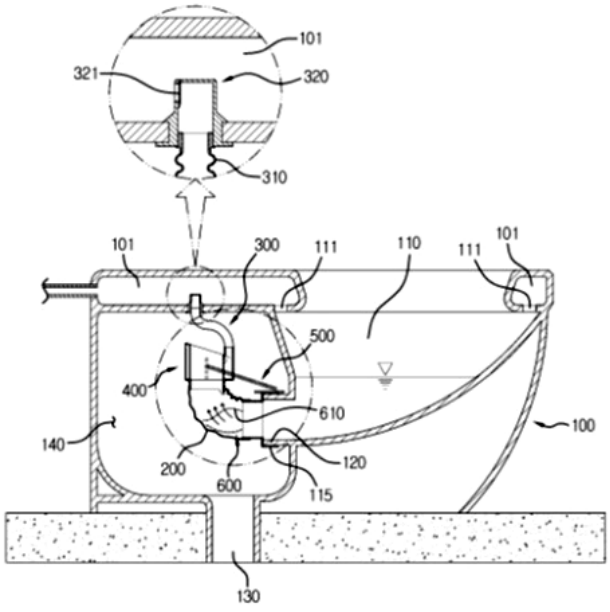


FIG.2

(11) **69947 A**
(21) **1-2020-00127**
(22) 08/06/2018
(30) PA 2017 70446 08/06/2017 DK
(43) 25/05/2020
(85) 07/01/2020
(86) PCT/DK2018/050128 08/06/2018
(87) WO2018/224110 13/12/2018
(51) ***F03D 7/02;*** *F03D 9/11*

(71) **MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S** (DK)
Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
(72) HANSEN, Torben Møller (DK); DANIELSEN, Niels Erik (DK); ABEYASEKERA, Tusitha (LK); HELLE, Lars (DK); HILLAWI, Ghada Ali Diaa (DK); JØRGENSEN, Laurids Givskov (DK); ROSENVARD, Paw (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TUABIN GIÓ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TUABIN GIÓ KHI MẤT ĐIỆN LƯỚI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành tuabin gió khi mất điện lưới, vật ghi chứa sản phẩm chương trình máy tính để điều khiển tuabin gió và tuabin gió. Phương pháp vận hành tuabin gió sử dụng bộ tích trữ năng lượng, chẳng hạn bộ pin nạp lại được, để cấp điện năng cho nhóm các bộ phận tiêu thụ điện khi mất điện lưới. Tuabin gió bao gồm nhiều bộ phận tiêu thụ điện được phân nhóm thành ít nhất là nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai, bộ đổi điện thứ nhất để nối máy phát điện với lưới điện, và bộ đổi điện thứ hai để nối máy phát điện với bộ tích trữ năng lượng. Khi phát hiện có sự cố mất điện lưới, máy phát điện được vận hành để đảm bảo có đủ điện năng của bộ tích trữ năng lượng để vận hành nhóm các bộ phận tiêu thụ điện thứ nhất.

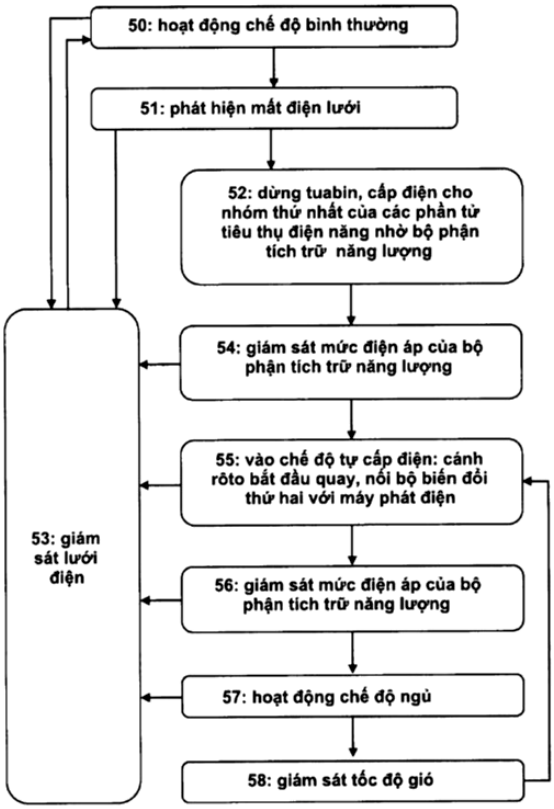


Fig. 5

(11) **69948 A**
(21) **1-2020-00173**
(22) 12/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 09/01/2020
(86) PCT/CN2017/087915 12/06/2017
(87) WO2018/227328 20/12/2018
(51) ***H05B 37/02***

(71) **THE UNIVERSITY OF HONG KONG** (CN)
Pokfulam Road Hong Kong (CN)
(72) HUI, Shu Yuen, Ron (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH ĐIỀU KHIỂN ĐI-ÔT PHÁT SÁNG BA PHA VÀ HỆ THỐNG BẢNG MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch điều khiển đi-ôt phát sáng (LED) ba pha có thể bao gồm: điện áp đầu vào (100) có điện áp pha thứ nhất (V_l), điện áp pha thứ hai (V_2), và điện áp pha thứ ba (V_3); cuộn cảm đầu vào (300) được kết nối với điện áp đầu vào; tụ điện đầu vào (200) được kết nối giữa điện áp đầu vào và cuộn cảm đầu vào; bộ chỉnh lưu (400) được kết nối với cuộn cảm đầu vào và có cực thứ nhất (A) và cực thứ hai (B); tụ điện thứ nhất (Cl) được kết nối giữa cực thứ nhất và cực thứ hai của bộ chỉnh lưu; và bộ lọc (Lo) được kết nối với cực thứ nhất của bộ chỉnh lưu và hệ thống bảng mạch này.

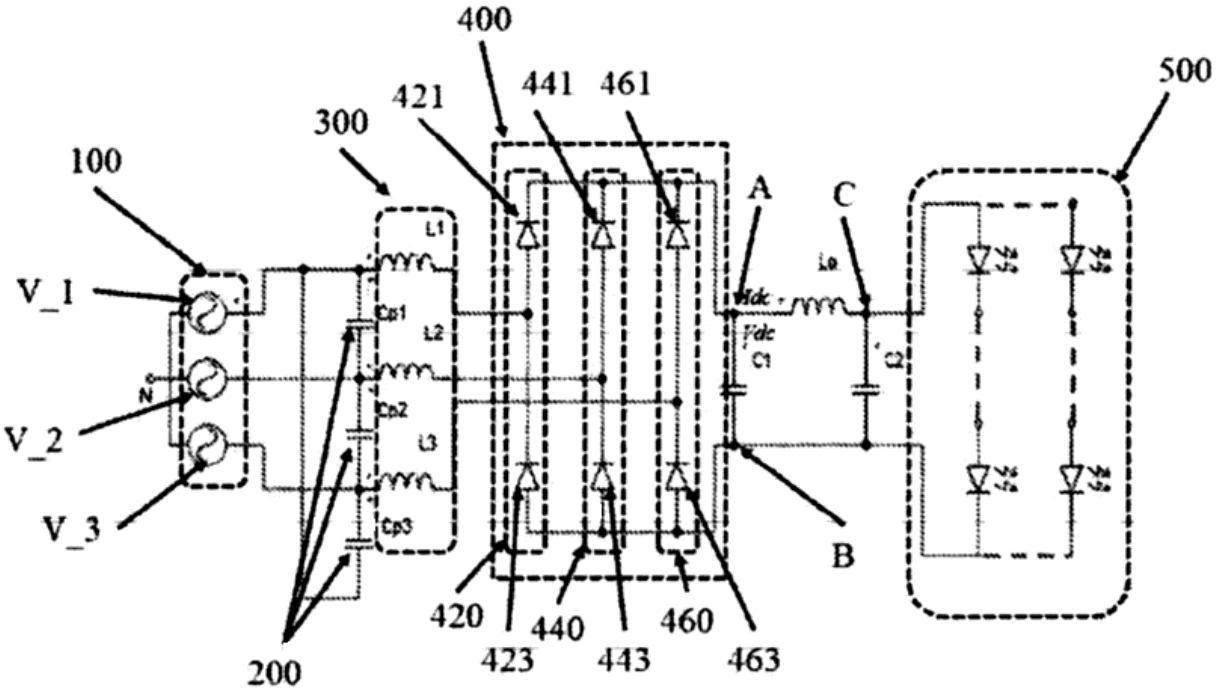


**Fig.3**

(11) **69949 A**
(21) **1-2019-06575**
(22) 24/01/2018
(30) 2017-108476 31/05/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 25/11/2019
(86) PCT/JP2018/002168 24/01/2018
(87) WO2018/220894 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2019
(51) ***H01H 47/00****; H01H 9/54*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Akihiko YAMASHITA (JP); Tatsuya KOSE (JP); Chisato NAKATA (JP); Shohei SUZUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CÔNG TẮC ĐẦU VÀO MÁY VI TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới công tắc đầu vào máy vi tính ít bị ăn mòn điện tiếp điểm ngay cả khi bị ướt và có khả năng dò một cách chắc chắn trạng thái OFF của công tắc. Trong công tắc đầu vào máy vi tính có tiếp điểm một phía (6) và tiếp điểm phía kia (7) cấu thành công tắc (5), dòng điện một chiều như để xuất ra dạng sóng xung được tác dụng vào công tắc (5) dưới dạng dòng điện để dò trạng thái OFF của công tắc (5). Dòng điện một chiều là dòng điện nhỏ không lớn hơn 100 mA. Tiếp điểm một phía (6) hoặc tiếp điểm phía kia (7) được nối với phương tiện dò ngưỡng điện áp (4) để dò trạng thái OFF của công tắc (5), và công tắc đầu vào máy vi tính bao gồm phần điều khiển (8) để xác định trạng thái OFF của công tắc (5) dựa trên tín hiệu đầu ra từ phương tiện dò ngưỡng điện áp (4). Phần điều khiển (8) xác định rằng công tắc (5) ở trong trạng thái OFF khi dòng điện đã tác dụng vượt quá ngưỡng định trước (Va).

Fig.2

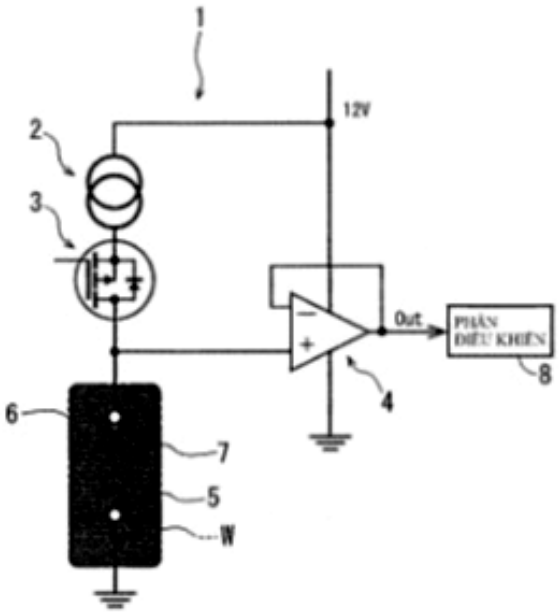

(11) **69950 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-07222**
(22) 20/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2020
(51) ***G01J 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Mai Hồng Hạnh (VN); Lê Trần Thịnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ CHẤT HỮU CƠ CÓ TRONG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến Thiết bị đo nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bao gồm: ít nhất là một khung đỡ (1) gồm có khối gá cuvett dung dịch (2) và khoang kín (3); ít nhất là một cuvett (15) được bố trí trên khối gá cuvett dung dịch (2); ít nhất là một khe hẹp (16) tương ứng với cuvett (15) nêu trên được bố trí nằm giữa cuvett (15) và khoang kín (3); khối nguồn sáng (5) gồm có ít nhất là một điôt laze (21) được bố trí phía trên cuvett (15) và ở vị trí tương ứng với cuvett (15) này để truyền ánh sáng trực tiếp vào dung dịch được chứa trong cuvett (15); khối nguồn sáng (6) gồm có ít nhất là một đèn LED để tạo ra ánh sáng trắng ấm truyền qua dung dịch được chứa trong cuvett (15), khối; nguồn sáng (6) này được bố trí sao cho cuvett (15) nằm giữa khối nguồn sáng (6) và khe hẹp (16); khối cách tử nhiễu xạ (4) được bố trí bên trong khoang kín (42) để đón và phản xạ ánh sáng được truyền tới từ khe hẹp (16); ô (29) được tạo.ra trên khoang kín (42) ở vị trí tương ứng với khối cách tử nhiễu xạ (4) sao cho ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4) có thể truyền ra ngoài qua ô (29) này; khối cảm biến quang học sử dụng cảm biến CMOS của camera có sẵn trên điện thoại thông minh được bố trí tại ô (29) để thu ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4), ánh sáng thu được này được sử dụng để xác định nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bằng phương pháp đo phổ huỳnh quang và/hoặc phương pháp đo phổ hấp thụ.

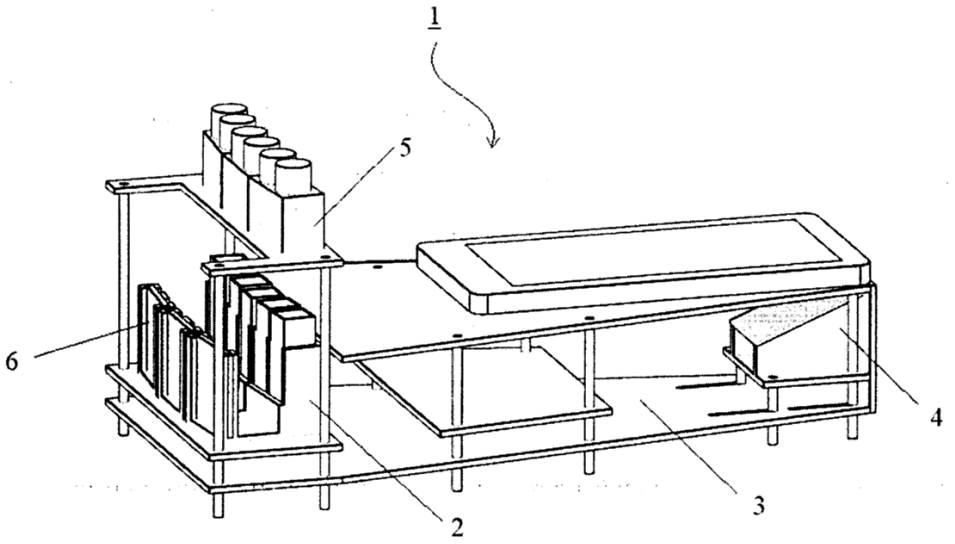


Hình 1A

(11) **69951 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-07223**
(22) 20/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2020
(51) ***G01J 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Mai Hồng Hạnh (VN); Lê Trần Thịnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ CHẤT HỮU CƠ CÓ TRONG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến Thiết bị đo nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bao gồm: ít nhất là một khung đỡ (1) gồm có khối gá cuvett dung dịch (2) và khoang kín (3); ít nhất là một cuvett (15) được bố trí trên khối gá cuvett dung dịch (2); ít nhất là một khe hẹp (16) tương ứng với cuvett (15) nêu trên được bố trí nằm giữa cuvett (15) và khoang kín (3); khối nguồn sáng (5) gồm có ít nhất là một điôt laze (21) được bố trí phía trên cuvett (15) và ở vị trí tương ứng với cuvett (15) này để truyền ánh sáng trực tiếp vào dung dịch được chứa trong cuvett (15); khối cách tử nhiễu xạ (4) được bố trí bên trong khoang kín (42) để đón và phản xạ ánh sáng được truyền tới từ khe hẹp (16); ô (29) được tạo ra trên khoang kín (42) ở vị trí tương ứng với khối cách tử nhiễu xạ (4) sao cho ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4) có thể truyền ra ngoài qua ô (29) này; khối cảm biến quang học sử dụng cảm biến CMOS của camera có sẵn trên điện thoại thông minh được bố trí tại ô (29) để thu ánh sáng phản xạ từ khối cách tử nhiễu xạ (4), ánh sáng thu được này được sử dụng để xác định nồng độ chất hữu cơ có trong dung dịch bằng phương pháp đo phổ huỳnh quang.

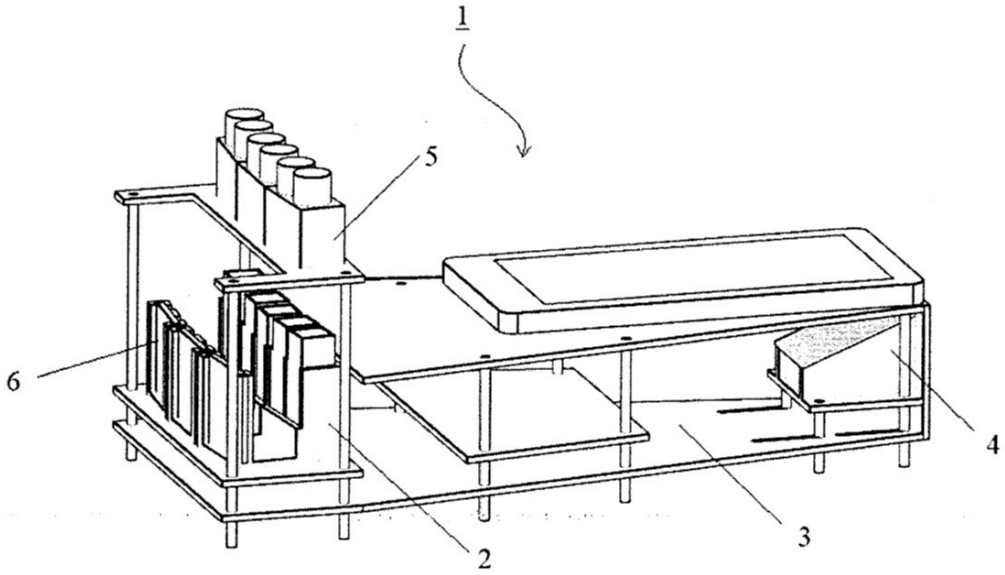


Hình 1A

(11) **69952 A**
(21) **1-2019-07484**
(22) 11/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 31/12/2019
(86) PCT/CN2017/097243 11/08/2017
(87) WO2019/028896 A1 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019
(51) ***H04W 76/10****; H04W 88/08; H04W 88/02*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NHẬN**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền và thiết bị nhận, giúp cải thiện độ tin cậy của việc truyền dữ liệu trong khi chuyển luồng Chất lượng dịch vụ (QoS) giữa nhiều sóng mang vô tuyến dữ liệu 5 (DRB). Phương pháp này bao gồm: thiết bị truyền chuyển DRB tương ứng với luồng QoS thứ nhất từ DRB thứ nhất sang DRB thứ hai; thiết bị truyền gửi gói dữ liệu chưa gửi trong luồng QoS thứ nhất đến thiết bị nhận bằng DRB thứ hai.

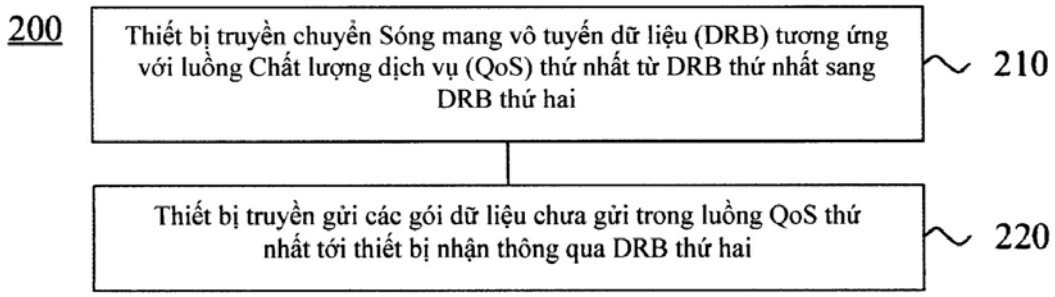

FIG. 3

(11) **69953 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05285**
(22) 26/09/2019
(30) 107138168 29/10/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019
(51) ***C02F 103/00***
(75) **LIN,HSIU AN** (TW)
8F., No. 21, Ln. 133, Chenggong 2nd Rd., Ren'ai Dist., Keelung City 200, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TỨC THỜI CHẤT LƯỢNG CHẤT THẢI, THIẾT BỊ TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ SỬ DỤNG THIẾT BỊ TÁI CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra tức thời chất lượng chất thải bao gồm đoạn ống trong suốt, thiết bị chiếu sáng, thiết bị thu hình ảnh và môđun xử lý tín hiệu. Đoạn ống trong suốt có chất thải lỏng được chứa bên trong. Thiết bị chiếu sáng cấp ánh sáng được chiếu vào đoạn ống trong suốt. Thiết bị thu hình ảnh thu các hình ảnh của đoạn ống trong suốt được chiếu sáng để phát ra ít nhất một tín hiệu hình ảnh. Môđun xử lý tín hiệu được liên kết điện với thiết bị thu hình ảnh để nhận ít nhất một tín hiệu hình ảnh và xác định chất lượng của chất thải lỏng theo tín hiệu hình ảnh.

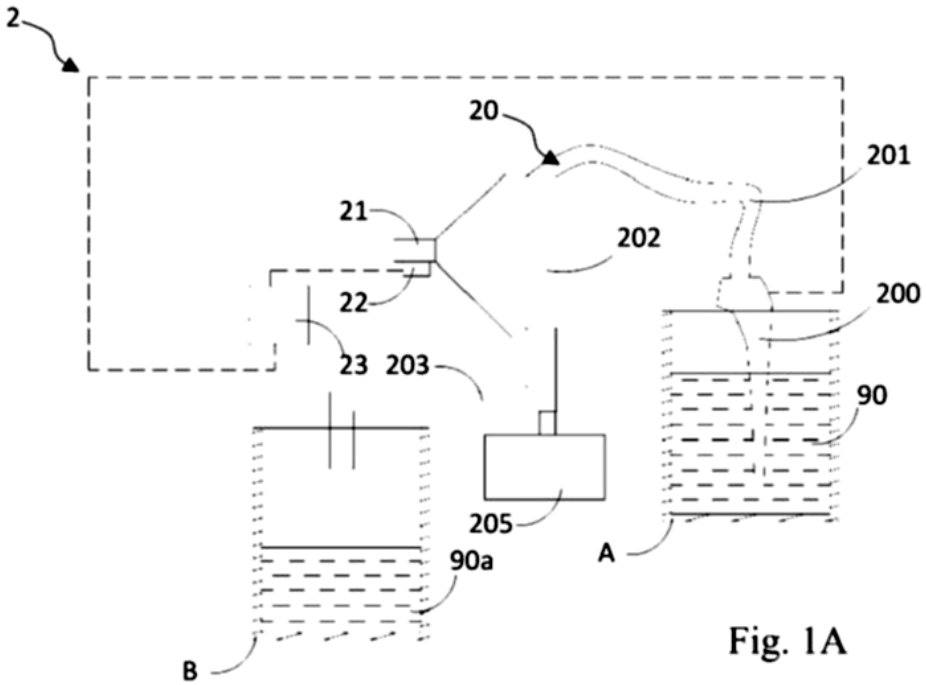

Fig. 1A

(11) **69954 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05914**
(22) 24/10/2019
(30) US 16/174,297 30/10/2018 US
(51) ***F21L 19/00***
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
(72) LIN, Hsiao-Lang (TW); TSAI, Tsung-Han (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Thiết bị chiếu sáng bao gồm bộ phận chiếu sáng thứ nhất và bộ phận chiếu sáng thứ hai. Bộ phận chiếu sáng thứ nhất phát ra phổ ánh sáng thứ nhất có đỉnh chính nằm giữa 525 nm và 585 nm và đỉnh phụ thứ nhất nằm giữa 400 nm và 470 nm. Bộ phận chiếu sáng thứ hai phát ra phổ ánh sáng thứ hai có đỉnh chính nằm giữa 595 nm và 775 nm và đỉnh phụ thứ hai nằm giữa 400 nm và 470 nm. Cường độ của đỉnh phụ thứ nhất khác với cường độ của đỉnh phụ thứ hai.

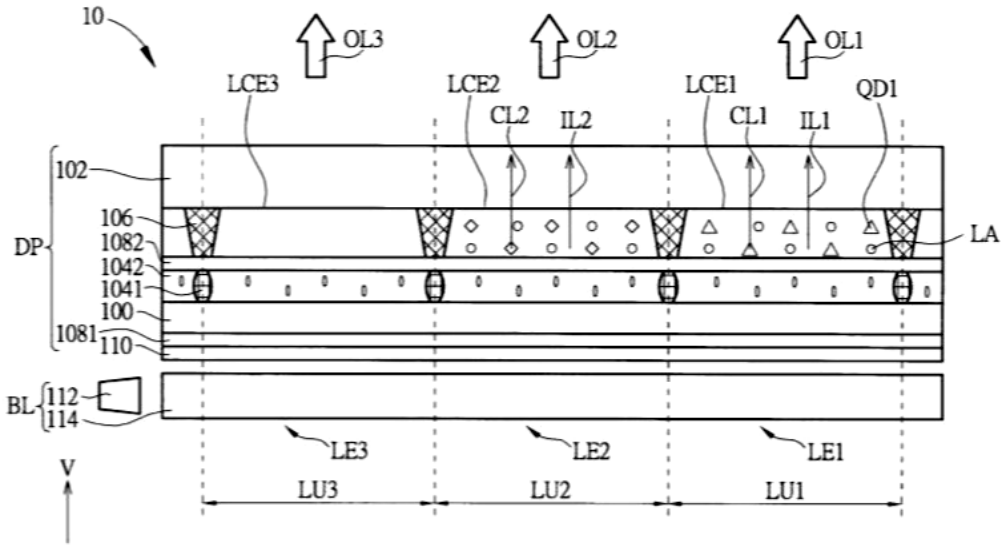


FIG. 1

(11) **69955 A**
(21) **1-2019-01440**
(22) 03/10/2017
(30) 62/403,630 03/10/2016 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/03/2019
(86) PCT/US2017/054988 03/10/2017
(87) WO2018/067604A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2019
(51) ***A23L 33/00;*** *A61N 5/10*
(71) **HSIA, HOUN SIMON** (US)
17201 Daimler Street, Irvine, California 92614, United States of America
(72) HSIA, Houn Simon (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG DINH DƯỠNG VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG BỔ SUNG HỖ TRỢ BỆNH NHÂN UNG THƯ SỬ DỤNG LIỆU PHÁP XẠ TRỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bổ sung dinh dưỡng và chế phẩm dinh dưỡng bổ sung hỗ trợ bệnh nhân ung thư, có thể nâng cao và tạo ra hiệu quả hiệp đồng khi được sử dụng kết hợp với liệu pháp xạ trị để điều trị khối u, mà làm giảm kích thước khối u và ngăn ngừa sự di căn. Phương pháp bổ sung dinh dưỡng và dinh dưỡng bổ sung này còn được xác định là hiệu quả trong việc làm giảm tác dụng phụ bất lợi của liệu pháp xạ trị kết hợp, bao gồm chứng viêm, giảm cân, teo cơ, sự giảm bạch cầu trung tính, và tổn thất của tế bào từ màng ruột.

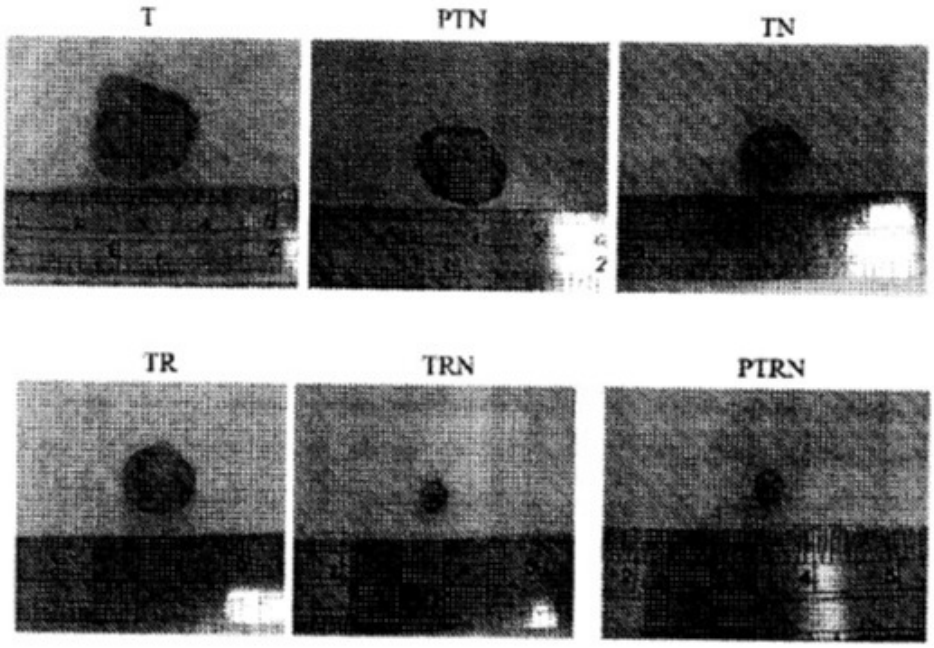


FIG. 3D

(11) **69956 A**
(21) **1-2020-00356**
(22) 03/08/2018
(30) 2017-150350 03/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/01/2020
(86) PCT/JP2018/029151 03/08/2018
(87) WO2019/027029 07/02/2019
(51) ***A23L 17/30;*** *A23L 3/36*
(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) KUSHIRO, Kanako (JP); MAKIO, Tomoharu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) TRỨNG CÁ NƯỚNG DẠNG MIẾNG DÙNG LÀM PHẦN PHỦ TRÊN THỰC PHẨM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM SỬ DỤNG TRỨNG CÁ NƯỚNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến trứng cá nướng dạng miếng dùng làm phần phủ trên thực phẩm mà có hương vị lôi cuốn riêng của trứng cá nướng và kết cấu dạng miếng và sản phẩm thực phẩm chứa trứng cá nướng dạng miếng này. Trứng cá nướng dạng miếng dùng làm phần phủ trên thực phẩm theo sáng chế bao gồm các miếng trứng cá nướng mà mỗi miếng có độ dài đường kính từ 0,3 đến 3 cm. Các miếng trứng cá nướng tốt hơn là có màng bọc, như là màng buồng trứng, kết dính vào đó. Sản phẩm thực phẩm theo sáng chế bao gồm thực phẩm thành phần, như là nước xốt và trứng cá nướng dạng miếng dùng làm phần phủ trên thực phẩm theo sáng chế. Hàm lượng trứng cá nướng dạng miếng dùng làm phần phủ trên thực phẩm có trong sản phẩm thực phẩm tốt hơn là từ 0,2 đến 20 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng thực phẩm thành phần.

(11) **69957 A**
(21) **1-2019-07121**
(22) 17/05/2018
(30) 201710350737.X 18/05/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 16/12/2019
(86) PCT/CN2018/087230 17/05/2018
(87) WO2018/210288 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019
(51) ***H04L 12/28***

(71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
(72) ZHENG, Xiaoping (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU TRÊN THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận dữ liệu trên thiết bị mạng, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dữ liệu gốc được mã hóa trên thiết bị mạng; xác định vị trí địa lý giải mã của dữ liệu gốc được mã hóa, và hotspot được chọn trong dải vị trí địa lý giải mã; sau đó, sử dụng thông tin thuộc tính của hotspot được chọn như khóa mã hóa để mã hóa dữ liệu gốc cần được mã hóa, và thu nhận dữ liệu mật mã và gửi dữ liệu mật mã đến thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng thu nhận thông tin thuộc tính bằng cách quét hotspot trong dải vị trí địa lý giải mã. Việc nhận dữ liệu gốc dược mã hóa dựa trên vị trí địa lý giải mã thực tế được sử dụng như chìa khóa mã hóa dữ liệu gốc cần được mã hóa. Do đó, dữ liệu gốc được gửi an toàn đến thiết bị người dùng, ngăn ngừa việc sử dụng bất hợp pháp chìa khóa mã hóa và thu nhận dữ liệu gốc tại các vị trí khác.

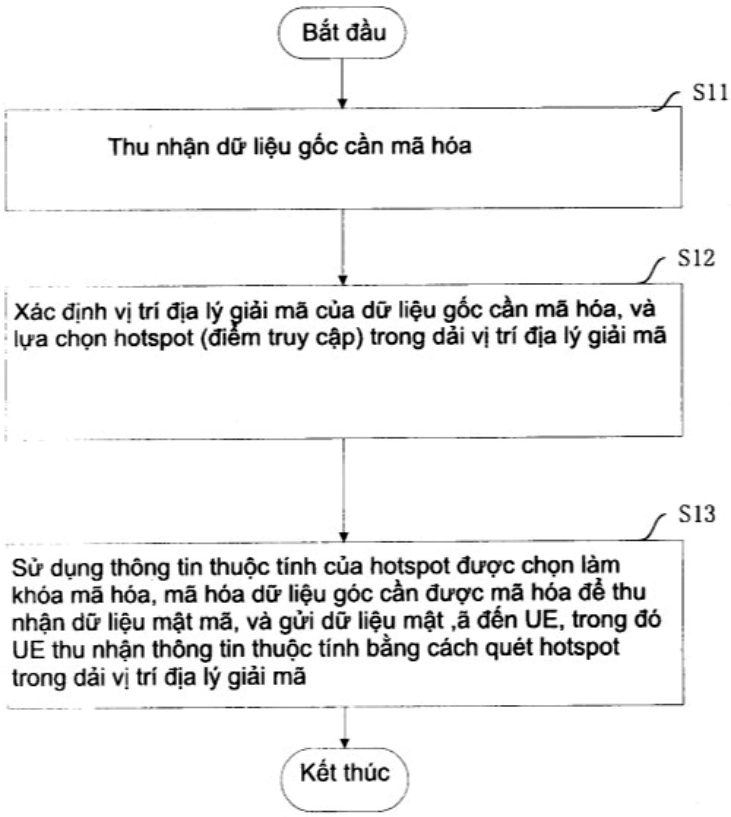


FIG.1

(11) **69958 A**
(21) **1-2019-06597**
(22) 14/05/2018
(30) 62/505,202 12/05/2017 US
62/523,472 22/06/2017 US
62/550,960 28/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 25/11/2019
(86) PCT/US2018/032579 14/05/2018
(87) WO2018/209354 15/11/2018
(51) ***A61K 31/444****; C07D 401/12; A61P 1/16*

(71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472 (US)
(72) WANG, Guoqiang (US); SHEN, Ruichao (US); LONG, Jiang (US); MA, Jun (US); XING, Xuechao (US); HE, Yong (US); GRANGER, Brett (US); HE, Jing (US); WANG, Bin (US); OR, Yat, Sun (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM HỮU ÍCH LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA 1 ĐIỀU HÒA TÍN HIỆU CƠ CHẾ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối, este, chất đồng phân lập thể, tautome, solvat, hydrat, dược dụng hoặc tổ hợp của chúng, trong đó ức chế kinaza điều hòa tín hiệu cơ chế gây chết tế bào theo chương trình 1 (ASK-1), mà liên quan đến rối loạn tự miễn, bệnh thoái hóa thần kinh, bệnh viêm, bệnh thận mãn tính, bệnh tim mạch. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để dùng cho đối tượng mắc bệnh liên quan đến ASK-1.

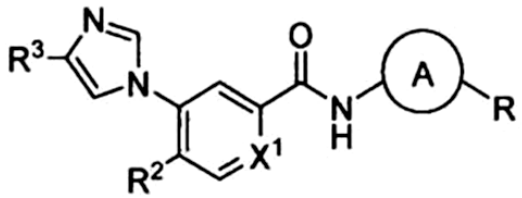


(I)

(11) **69959 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-06943**

(22) 10/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2019

(51) ***A61K 38/21***

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đăng Quân (VN); Phạm Thị Kim Trâm (VN); Nguyễn Thị Lệ Thuỷ (VN); Phạm Bùi Hoàng Anh (VN); Đỗ Thị Việt Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA POIFN ALPHA TÁI TỔ HỢP ỨNG DỤNG TRONG PHÒNG BỆNH TẢ LỢN/HEO CHÂU PHI TRÊN LỢN/HEO VÀ CHẾ PHẨM ĐÔNG KHÔ CHỨA POIFN ALPHA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm đông khô PoIFNα ứng dụng trong việc phòng và điều trị bệnh do virut, bao gồm virut gây bệnh tả lợn/heo châu Phi (ASFV) gây ra trên lợn/heo nuôi bằng cách tạo dòng tế bào P. pastoris mang gen mã hóa cho PoIFNα có khả năng biểu hiện ổn định bằng công nghệ sản xuất protein tái tổ hợp. PoIFNα sau khi được thu nhận và ổn định có hàm lượng protein tổng số đạt 300 mg/L ~ 500 mg/L, trong đó PoIFNα chiếm 35% - 40% protein tổng. Chế phẩm đông khô PoIFNα thu được sau đó có hoạt tính bảo vệ tế bào in-vitro trên mô hình dòng tế bào thận bò Madin-Darby (Madin-Darby bovine kidney - MDBK) khỏi sự xâm nhiễm của virut gây bệnh mụn nước (Vesicular Stomatitis Virut - VSV) đạt 1,98 X $10^7$ IU/mg và cho thấy có khả năng phòng bệnh tả lợn/heo châu Phi cho lợn/heo nuôi ở các trại chưa có dấu hiệu bệnh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm đông khô PoIFNα nêu trên, trong đó chế phẩm này còn đạt được các tiêu chuẩn về độ ẩm tồn dư, độ vô trùng, nội độc tố và độ an toàn chung.

(11) **69960 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-06946**

(22) 10/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2019

(51) ***B01J 23/22***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Điển (VN); Huỳnh Đăng Chính (VN)

(54) **CHẤT XÚC TÁC XỬ LÝ CÁC KHÍ OXIT NITƠ GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các loại xúc tác hiệu quả cao trong việc xử lý các loại oxit nitơ ($NO_x$) tại nhiệt độ thấp trong phản ứng khử xúc tác chọn lọc với tác nhân khử là amoniac. Chất xúc tác xử lý khí $NO_x$ thu được bằng việc phủ lên hoặc ép viên với một chất mang với một thành phần xúc tác. Thành phần xúc tác có thể có chứa 4% hoặc cao hơn của oxit vanadi. Những xúc tác này được sử dụng để xử lý các khí $NO_x$ tại $300^oC$ hoặc thấp hơn. Phương pháp sản xuất vật liệu xúc tác cũng được mô tả. Phương pháp sản xuất này gồm có các bước sau: i) Chuẩn bị một hỗn hợp gồm có thành phần là nước, rượu, ete, axit oxalic hoặc các cấu tử tạo phức khác, hợp chất vanadat và/hoặc thêm polyme bằng phương pháp trộn vật lý hoặc phương pháp hóa ngấm tẩm, ii) Chuẩn bị một hỗn hợp gồm có thành phần là nước, rượu, ete, axit oxalic, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 4 như Ti hoặc Si, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 3 như Al, nguyên liệu chứa nguyên tố hóa trị 6 như crom hoặc molipđen hoặc vonfram bằng phương pháp nghiền trộn vật lý hoặc phương pháp ngấm tẩm, iii) sấy khô hỗn hợp ở i) và ii) sau đó đem nghiền trộn vật lý với chất mang (nếu thực hiện ép viên), iv) nung mẫu thu được ở iii), v) Nghiền trộn vật lý một hỗn hợp chứa chất kết dính, dung môi hữu cơ chứa nhóm hydroxy và nhóm ete hoặc amin hoặc cacboxylic và hỗn hợp ở iv) để ép viên hoặc phủ lên một chất mang, vi) Mẫu thu được ở v) được đem đi sấy và nung thiêu kết ở nhiệt độ cao.

(11) **69961 A**
(21) **1-2019-06969**
(22) 14/06/2018
(30) 17180258.0 07/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 10/12/2019
(86) PCT/EP2018/065794 14/06/2018
(87) WO2019/007657 A1 10/01/2019
(51) ***A24F 47/00***

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) BILAT, Stephane (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ CÓ BỐN TIẾP ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐIỆN ĐƯỢC CẤP ĐẾN BỘ PHẬN LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG TRÊN VÀ HỘP CHỨA CHO HỆ THỐNG TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí mà bao gồm bộ phận làm nóng bằng điện (10) và cặp tiếp điểm thứ nhất (20, 22) để phân phối điện đến bộ phận làm nóng bằng điện. Hệ thống còn bao gồm cặp tiếp điểm thứ hai (28, 30) tiếp xúc một cách độc lập bộ phận làm nóng bằng điện để đo điện áp giữa các tiếp điểm thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát điện được cấp đến bộ phận làm nóng bằng điện trong hệ thống trên và hộp chứa cho hệ thống trên.

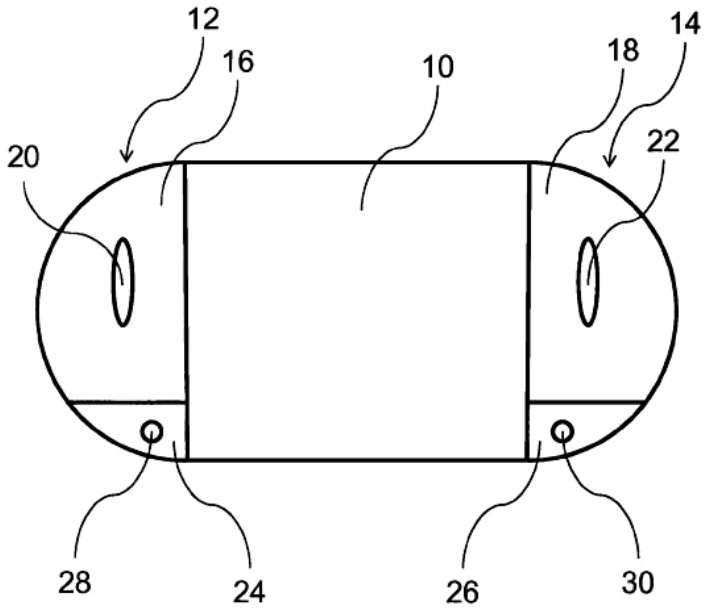


FIG.1

(11) **69962 A**
(21) **1-2019-07033**
(22) 08/06/2018
(30) NC2017/0006010 16/06/2017 CO
(43) 25/05/2020
(85) 12/12/2019
(86) PCT/IB2018/054161 08/06/2018
(87) WO2018/229619 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019
(51) ***A42B 3/16***
(71) **EFEM ACOUSTICS, LLC** (US)
1413 Santa Cruz Ave Coral Gables, FL 33134, United States of America
(72) MORALES VELASQUEZ, Luis Felipe (CO)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **MŨ BẢO HIỂM CÓ TAI**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm để bảo vệ người lái xe của phương tiện không có mái che, bao gồm bộ phận bên ngoài có hình dạng tai và bộ phận bên trong có hình dạng nón được liên kết với tấm vành tai ở mỗi phía tại vị trí của tai người sử dụng. Mũ bảo hiểm theo sáng chế có thể cũng bao gồm bộ lọc và miếng vải để giảm nhiễu và cùng với cấu trúc bên ngoài và cấu trúc bên trong, khôi phục lại chức năng nghe của tai người. Mũ bảo hiểm này làm tăng cảm nhận không gian về vị trí và khoảng cách của môi trường, giảm nguy cơ tai nạn xe cộ.

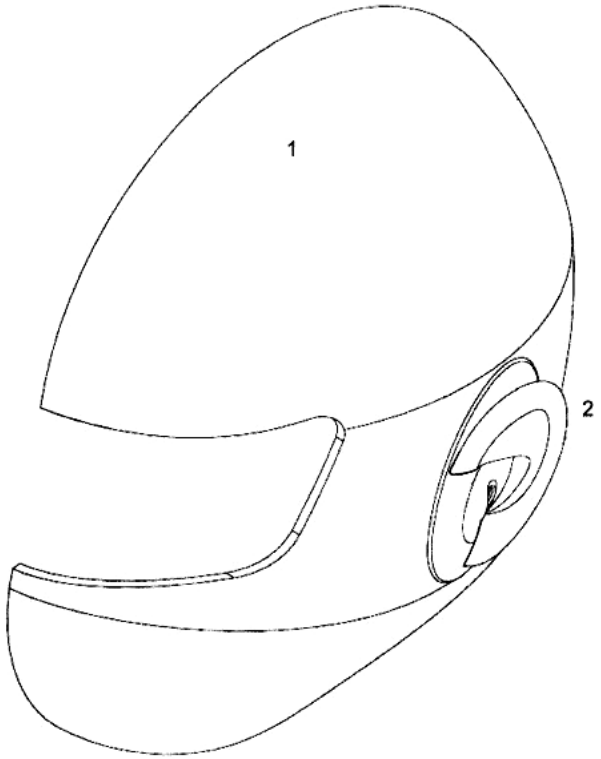


FIG.1

(11) **69963 A**
(21) **1-2019-06738**
(22) 28/05/2018
(30) 201711018874 29/05/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 29/11/2019
(86) PCT/IN2018/050337 28/05/2018
(87) WO2018/220642 06/12/2018
(51) ***C04B 7/00****; F27D 17/00; C04B 7/36*

(75) **AHALAWAT, RAVI KANT** (IN)
Flat No. 1001, Block D-5, Puri Pranayama Appartments, Sector-85, Haryana, Faridabad 121002, India
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xi măng, trong đó thạch cao đầu tiên được nung riêng biệt trước khi nghiền liên hợp với clinke để giảm tối thiểu sự giải phóng nước kết tinh trong giai đoạn nghiền liên hợp. Phương pháp sản xuất xi măng có độ bền cao ở tất cả các giai đoạn, tính lưu biến tốt hơn, cho phép sử dụng tro bay nhiều hơn, và giảm khí thải $CO_2$ trong quá trình sản xuất.

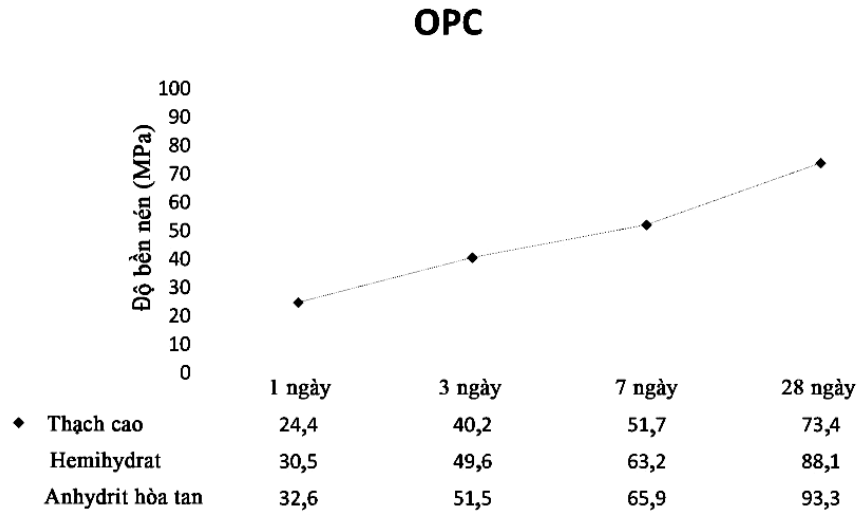


FIG.1

(11) **69964 A**
(21) **1-2019-06180**
(22) 04/04/2018
(30) 17165674.7 10/04/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 05/11/2019
(86) PCT/EP2018/058613 04/04/2018
(87) WO2018/189012 18/10/2018
(51) ***C07D 215/50**; A61P 11/00; A61P 27/00; A61K 31/47; A61P 17/00*

(71) 1. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
2. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DROBNER, Karoline (DE); NAGEL, Jens (DE); BECK, Hartmut (DE); KAST, Raimund (DE); MEININGHAUS, Mark (DE); FURSTNER, Chantal (CH); STELLFELD, Timo (DE); VON BUHLER, Clemens-Jeremias (DE); DIETZ, Lisa (DE); BAIRLEIN, Michaela (DE); ANLAHR, Johanna (DE); JORISSEN, Hannah (DE); HAUFF, Peter (DE); MULLER, Jorg (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT N-ARYLETYL-2-AMINOQUINOLIN-4-CARBOXAMIT ĐƯỢC THẾ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất *N*-aryletyl-2-aminoquinolin-4-carboxamit được thế mới, quy trình điều chế các hợp chất này, thuốc chứa các hợp chất này, việc sử dụng chúng, đơn độc hoặc kết hợp, để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, và việc sử dụng chúng để sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn xơ hóa và các rối loạn viêm.

(11) **69965 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05921**
(22) 24/10/2019
(30) 107138082 26/10/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019
(51) ***H02K 1/16***
(71) 1. **PENG- JEN CHEN** (TW)
No. 16, Ln. 156, Gongzheng Rd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan
2. **YEN-CHEN LIN** (TW)
95, Yongyi Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan
(72) Feng- Tien Chen (TW)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ**

(57) Thiết bị động cơ bao gồm bộ phận rôto, bộ phận xta-to, ít nhất một bộ phận cuộn dây, và công tắc chuyển đổi. Trong đó, bộ phận xta-to để cho bộ phận rôto quay so với nó. Ít nhất một bộ phận cuộn dây bao gồm cuộn dây thứ nhất, cuộn dây thứ hai quấn quanh bộ phận xta-to, số lượng cực từ quấn quanh cuộn dây thứ nhất nhỏ hơn so với cuộn dây thứ hai. Công tắc chuyển đổi tiếp nối với cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai, đồng thời được điều khiển để lần lượt chuyển đổi cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai tiếp nhận hoặc không tiếp nhận điện năng cũng như lựa chọn sử dụng cuộn dây thứ nhất hoặc cuộn dây thứ hai nhằm chuyển đổi các tốc độ quay khác nhau theo nhu cầu sử dụng.

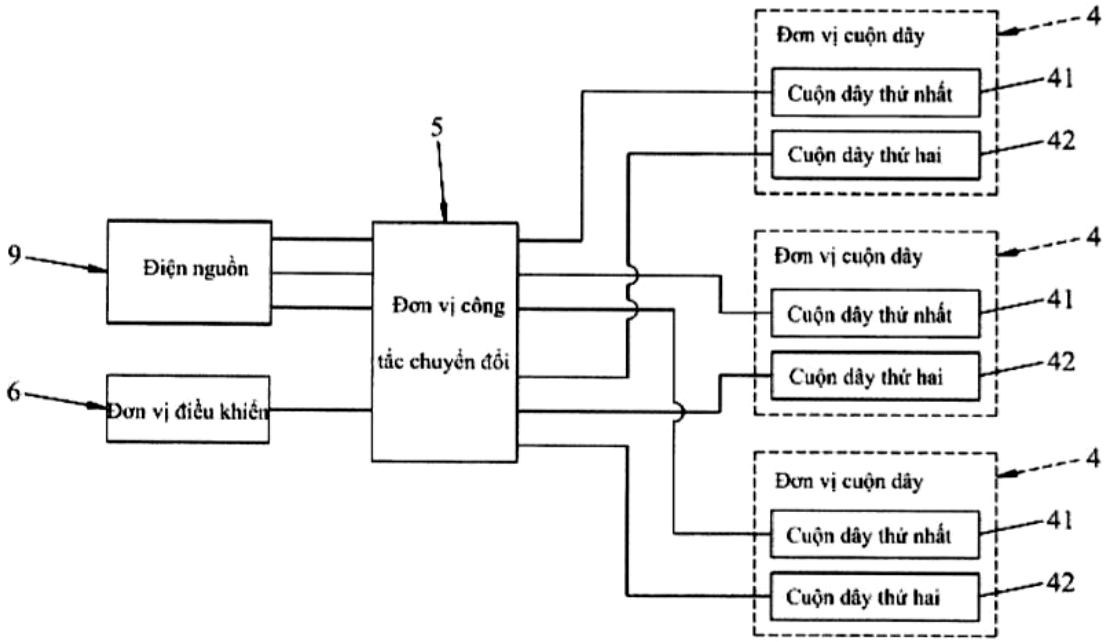


FIG.1

(11) **69966 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06219**
(22) 06/11/2019
(30) 10-2018-0135046 06/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2019
(51) ***C09J 7/00***
(71) **INNOX ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (KR)
171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409 Republic of Korea
(72) KIM, Hyung-min (KR); YOO, Sung Ju (KR); KIM, Seong Geun (KR); KWEON, Jeongmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **MÀNG PHỦ DẺO CÓ KHẢ NĂNG QUANG HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh (FPIC) và phương pháp sản xuất chúng. Cụ thể là, màng FPIC có đặc tính xuyên lỗ tuyệt vời và khả năng uốn cong tuyệt vời, cũng như khả năng hiện ảnh tuyệt vời. Ngoài ra. sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh và bảng mạch in dẻo chứa màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh này.

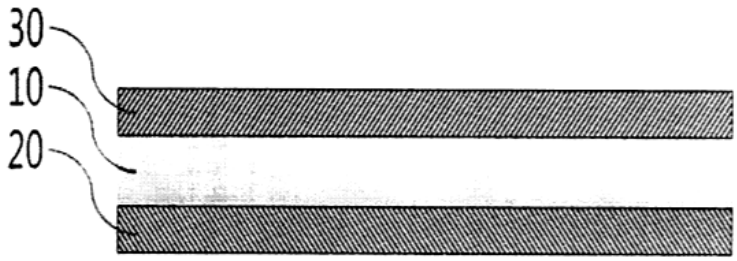


Fig.1

(11) **69967 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06220**
(22) 06/11/2019
(30) 10-2018-0135048 06/11/2018 KR
10-2018-0135047 06/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2020
(51) ***C09J 179/08****; C08J 5/18*
(71) **INNOX ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (KR)
171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409 Republic of Korea
(72) KIM, Hyung-min (KR); YOO, Sung Ju (KR); KIM, Seong Geun (KR); KWEON, Jeongmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **MÀNG PHỦ DẺO CÓ KHẢ NĂNG QUANG HÓA ẢNH, BẢNG MẠCH IN DẺO CHỨA MÀNG NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN DẺO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh (FPIC) và phương pháp sản xuất chúng. Cụ thể là, màng FPIC có đặc tính xuyên lỗ tuyệt vời và khả năng uốn cong tuyệt vời cũng như khả năng hiện ảnh tuyệt vời. Sáng chế còn đề cập đến bảng mạch in dẻo (FPCB) chứa màng FPIC này và phương pháp sản xuất màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh.
Ngoài ra, sáng chế này còn đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch in dẻo (FPCB), và cụ thể là phương pháp sản xuất bảng mạch in dẻo một cách dễ dàng và đơn giản, không bao gồm quy trình nung sau phơi sáng (PEB) riêng biệt để gia nhiệt và làm khô vật liệu nhạy sáng sau khi phơi sáng và trước khi hiện ảnh, do sử dụng màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh của sáng chế này.

FIG. 1

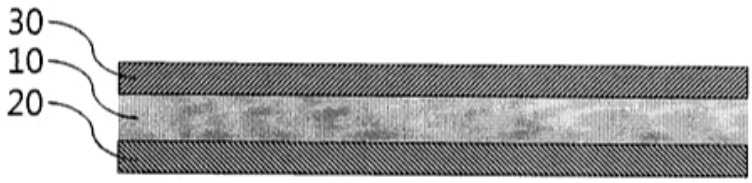

(11) **69968 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06225**
(22) 07/11/2019
(30) 107139716 08/11/2018 TW
(51) ***A61B 17/56***
(75) **WAN-HSI SHIH** (TW)
No. 77, Sec. 2, Taiwan Blvd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG DỊ DẠNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều trị tình trạng dị dạng khớp bao gồm đế thứ nhất có một mặt bên để gắn vùng gót chân của người vào đó; đế thứ hai có một đầu được bố trí trên mặt bên của đế thứ nhất và một mặt bên để gắn lòng bàn chân của người vào đó; chi tiết đẩy được bố trí trên đế thứ hai và có mặt tiếp xúc được bố trí tương xứng với mặt ngoài của ngón chân cái của người và được tạo cấu hình để tiếp xúc với mặt ngoài của khớp bàn chân-ngón chân thứ nhất của ngón chân cái của người được di chuyển ở giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai; và chi tiết đỡ được bố trí trên đế thứ hai và có một đầu được định vị ở giữa ngón chân cái của người và ngón chân trỏ của người để tiếp xúc với một phía của ngón chân cái của người.

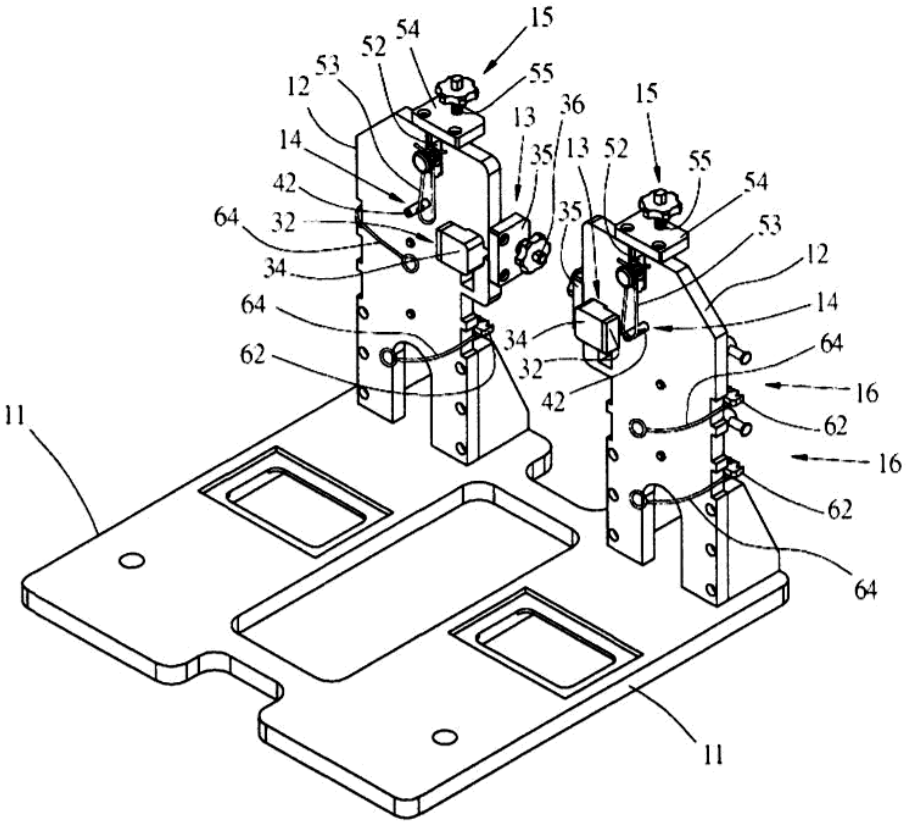


Fig.1

(11) **69969 A**
(21) **1-2019-06882**
(22) 12/06/2018
(30) 10-2017-0073907 13/06/2017 KR
10-2017-0146241 03/11/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 06/12/2019
(86) PCT/KR2018/006644 12/06/2018
(87) WO2018/230934 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019
(51) ***C07D 401/12;*** *A61K 31/506; A23L 33/10; A61K 31/18*

(71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY** (KR)
141, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34114, Korea
(72) LEE, Kwangho (KR); SHIN, Inji (KR); CHOI, Gildon (KR); CHAE, Chong Hak (KR); CHOE, Hyeon Jeong (KR); JUNG, Myoung Eun (KR); JEON, Byeong Uk (KR); CHO, Byoung Chul (KR); PARK, Chae Won (KR); KIM, Hwan (KR); DUGGIRALA, Krishna Babu (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT N2,N4-DIPHENYLPYRIMIDIN-2,4-DIAMIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY LÀM HOẠT CHẤT ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N2,N4-diphenylpyrimidin-2,4-diamin, phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị bệnh ung thư, chứa hợp chất này làm hoạt chất. Hợp chất theo sáng chế thể hiện hoạt tính ức chế EGFR yếu đối với EGFR kiểu dại và hoạt tính ức chế chọn lọc cao đối với EGFR đột biến, hoạt tính ức chế cao đổi với EGFR đột biến, và hoạt tính ức chế cao cả với FLT3 và FLT3 đột biến, và do vậy, có thể được sử dụng một cách hiệu quả để điều trị bệnh ung thư có đột biến EGFR hoặc bệnh ung thư có FLT3 hoặc đột biến của nó và hợp chất này thể hiện tác dụng hiệp đồng khi sử dụng kết hợp và do vậy có thể có hiệu quả để điều trị khi sử dụng kết hợp.

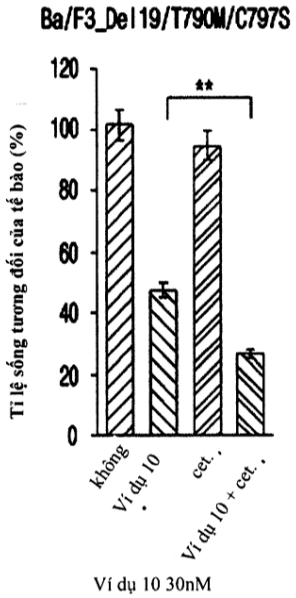


Fig.2

(11) **69970 A**
(21) **1-2020-00107**
(22) 07/06/2018
(30) 62/518,402 12/06/2017 US
15/982,865 17/05/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 07/01/2020
(86) PCT/CN2018/090181 07/06/2018
(87) WO2018/228260 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020
(51) ***H04N 19/52***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Shan (US); WANG, Wei (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, trong đó bao gồm: bộ nhớ; và bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ và được tạo cấu hình để: thu được khối hiện tại của khung viđeo, thu được các vectơ chuyển động (motion vector, MV) ứng viên tương ứng với các khối lân cận của khung viđeo, các khối lân cận lân cận khối hiện tại, thu được các độ chính xác của các MV ứng viên, thực hiện phép làm tròn thứ nhất của các độ chính xác dựa trên phương pháp làm tròn, thực hiện phép làm tròn thứ hai của các MV ứng viên dựa trên phép làm tròn thứ nhất, thực hiện lược bớt các MV ứng viên, và tạo danh sách ứng viên dựa trên phép làm tròn thứ hai và lược bớt.

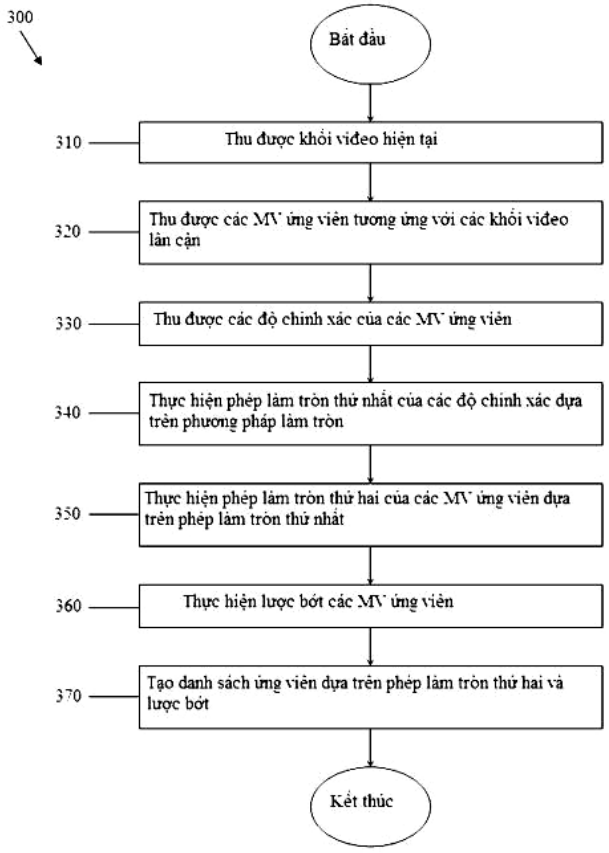


Fig.3

(11) **69971 A**
(21) **1-2020-00119**
(22) 09/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 07/01/2020
(86) PCT/JP2017/028959 09/08/2017
(87) WO2019/030868 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020
(51) ***F04D 29/38***
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
(72) TERAMOTO, Takuya (JP); TADOKORO, Takahide (JP); YAMAMOTO, Katsuyuki (JP); ITO, Hiroya (JP); UGAJIN, Yuki (JP); HAMADA, Shingo (JP); IKEDA, Takashi (JP); ABE, Takafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUẠT HƯỚNG TRỤC, THIẾT BỊ ĐẨY KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến quạt hướng trục (100) bao gồm phần trục (11) được bố trí trên trục quay (R) và cánh quạt (20) được bố trí ở phần biên ngoài của phần trục (11) và bao gồm mép trước (21) và mép sau (22). Cánh quạt (20) bao gồm bề mặt áp suất âm (20a) trong đó các phần lõm (30, 30a, 30b, 30c, 30d, 30e) được tạo nên, và các phần lõm (30, 30a, 30b, 30c, 30d, 30e) bao gồm phần lõm thứ nhất (30a) và phần lõm thứ hai (30c) nằm trên mép phía sau (22) so với phần lõm thứ nhất (30a) theo chiều đường tròn quanh trục quay (R) làm tâm. Phần lõm thứ nhất (30a) có độ sâu lớn hơn độ sâu của phần lõm thứ hai (30c).

Fig.2

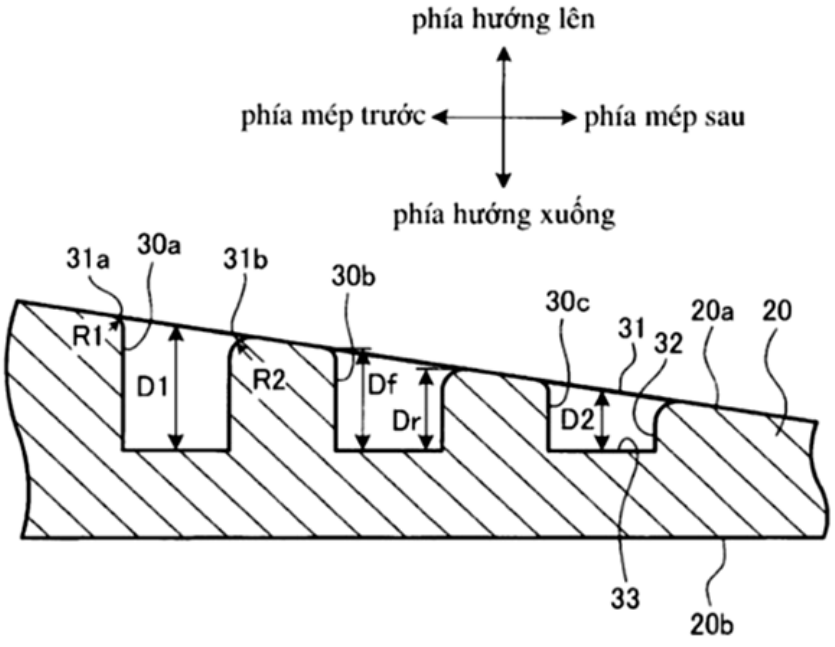

(11) **69972 A**
(21) **1-2020-00213**
(22) 15/06/2018
(30) 201710459800.3 16/06/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 13/01/2020
(86) PCT/CN2018/091668 15/06/2018
(87) WO2018/228567 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020
(51) ***H04W 4/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Junchao (CN); TANG, Hao (CN); WANG, Fan (CN); TANG, Zhenfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN BĂNG THÔNG, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên băng thông, thiết bị, và hệ thống. Phương pháp bao gồm: truyền thông, bởi trạm cơ sở (base station, BS), thông tin thiết bị người dùng (user equipment, UE) cụ thể thứ nhất của UE với UE trong tài nguyên băng thông hoạt động nguồn UE; và gửi, bởi BS, thông tin về tài nguyên băng thông hoạt động đích UE của UE đến UE trong tài nguyên băng thông cân chỉnh UE của UE, trong đó tài nguyên băng thông hoạt động đích UE được sử dụng bởi BS để truyền thông thông tin UE cụ thể thứ hai của UE với UE, và tài nguyên băng thông hoạt động nguồn UE không hoàn toàn giống như tài nguyên băng thông cân chỉnh UE. Ở phương pháp cấu hình tài nguyên băng thông theo sáng chế, có thể thực hiện cân chỉnh khi BS và UE hiểu biết không nhất quán về tài nguyên băng thông hoạt động của UE, và sau khi cân chỉnh, BS và UE có thể có các hiểu biết nhất quán về tài nguyên băng thông hoạt động của UE, nhờ đó triển khai truyền thông thông thường giữa BS và UE.

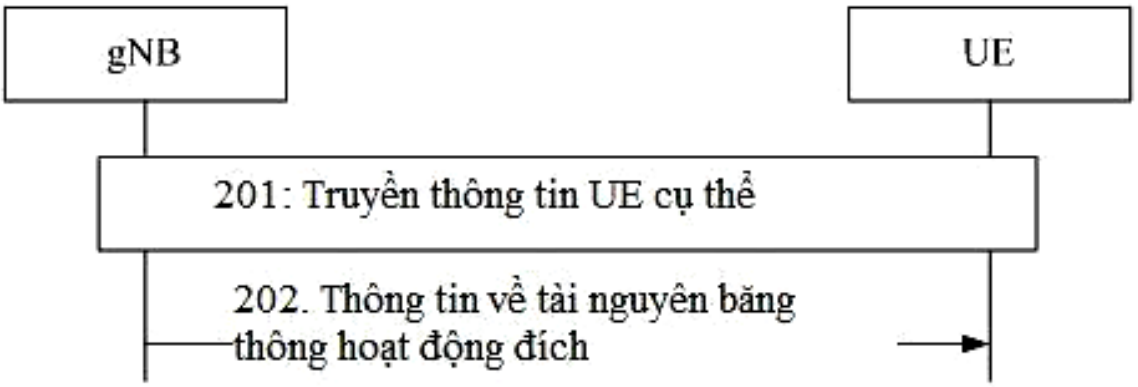


Fig.2

(11) **69973 A**
(21) **1-2020-00217**
(22) 26/10/2017
(30) 2017-140226 19/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 13/01/2020
(86) PCT/JP2017/038639 26/10/2017
(87) WO2019/016971 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020
(51) ***G06T 7/00****; G08G 1/04; G06T 7/60; G06T 5/00*

(71) 1. **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
2. **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)
18-7, Shinkiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan
(72) HAYASHI Haruyuki (JP); YUSA Michihiko (JP); NAKAJIMA Noboru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỐ LƯỢNG NGƯỜI HIỆN DIỆN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỐ LƯỢNG NGƯỜI HIỆN DIỆN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện số lượng người hiện diện (1) bao gồm thiết bị hiệu chỉnh hình ảnh (120) tạo ra hình ảnh được hiệu chỉnh dựa trên hình ảnh được tạo ra bằng thiết bị chụp ảnh (110) chụp ảnh xe di chuyển trên đường có nhiều làn đường bằng cách thực hiện xử lý hiệu chỉnh hình ảnh để làm giảm độ nhòe của đối tượng được chụp ảnh bằng cách sử dụng thông số theo vị trí di chuyển của xe, và thiết bị đếm (130) đếm số lượng người hiện diện trong xe bằng cách sử dụng hình ảnh được hiệu chỉnh được tạo ra bằng thiết bị hiệu chỉnh hình ảnh (120). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phát hiện số lượng người hiện diện, và phương tiện đọc được trên máy tính không chuyển tiếp.

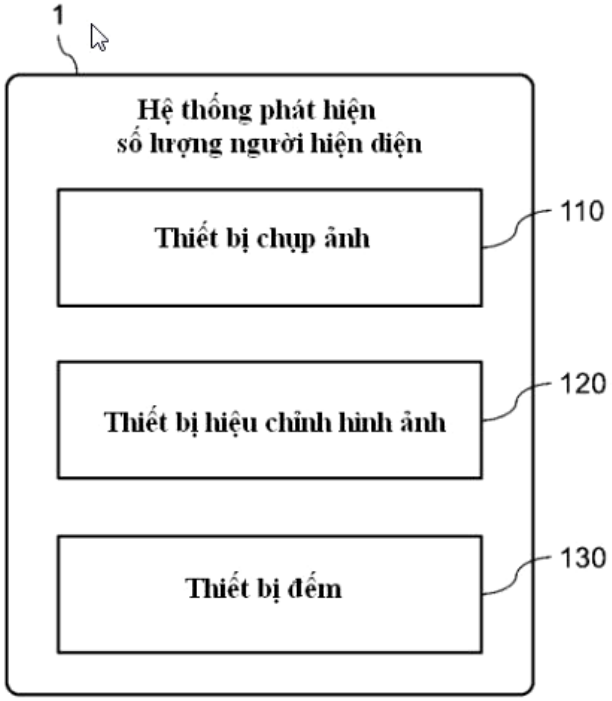


Fig. 1

(11) **69974 A**
(21) **1-2020-00218**
(22) 09/07/2018
(30) 62/530,436 10/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 13/01/2020
(86) PCT/US2018/041205 09/07/2018
(87) WO2019/014091 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020
(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00*

(71) 1. **ZYMEWORKS, INC.** (CA)
540-1385 West 8th Avenue, Vancouver V6H 3V9, British Columbia, Canada
2. **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) KALOS, Michael, Dewain (US); LI, Yiwen (US); LUDWIG, Dale, Lincoln (US); PLOWMAN, Gregory, D. (US); SHEN, Yang (CN); D'ANGELO, Igor Edmondo Paolo (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI PHỐI TỬ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-1) CỦA NGƯỜI VÀ PHỐI TỬ 1 PD-1 (PD-L1) CỦA NGƯỜI, TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ CÓ KHẢ NĂNG BIỂU HIỆN KHÁNG THỂ NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể là dime khác loại và gắn kết với PD-L1 người và PD-1 người, và có thể hữu hiệu để điều trị ung thư riêng lẻ và kết hợp với phương pháp hóa trị liệu và các phương pháp trị liệu ung thư khác. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào động vật có vú có khả năng biểu hiện kháng thể này, quy trình sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **69975 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05797**
(22) 21/10/2019
(30) 18 202 715.1 25/10/2018 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2019
(51) ***D04B 35/06***
(71) **KARL MAYER R&D GMBH** (DE)
Bruhlstrasse 25, 63179 Obertshausen, Germany
(72) Klaus BRANDL (DE); Kay OBMANN (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KIM PHỨC HỢP CHO MÁY DỆT KIM SỢI DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến kim phức hợp (1) cho máy dệt kim sợi dọc với đầu kim (2), có móc (3), với phần chuyển tiếp (4) tiếp giáp với móc (3) và tiết diện tăng theo hướng ra khỏi đầu kim (2) và có đuôi (5). Kim này cho phép vận hành một cách đáng tin cậy một máy dệt kim sợi dọc ngay cả với sợi khó xử lý. Với mục đích này, kim được cung cấp phần chuyển tiếp (4) có biên dạng cạnh (14, 15) thay đổi liên tục giữa móc (3) và đuôi (5).

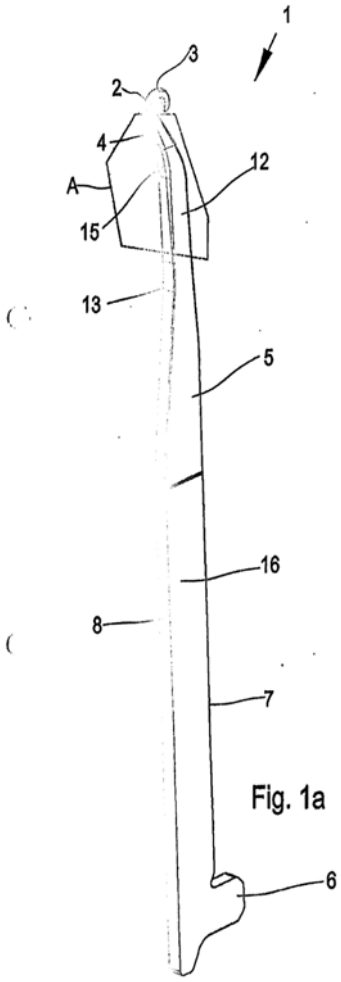

Fig. 1a

(11) **69976 A**
(21) **1-2019-06840**
(22) 07/05/2018
(30) PCT/IB2017/052631 05/05/2017 IB
(43) 25/05/2020
(85) 04/12/2019
(86) PCT/EP2018/061722 07/05/2018
(87) WO2018/202916 08/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019
(51) ***C21D 6/00****; C22C 38/02; C23C 2/02; C21D 9/46*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) VENKATASURYA, Pavan C (IN); CHAKRABORTY, Anirban (IN); GHASSEMI-ARMAKI, Hassan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ, TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KẾT CẤU HÀN, VÀ KẾT CẤU HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép được phủ bao gồm các bước: tạo ra tấm cán nguội, có thành phần như sau: 0,15% ≤ C ≤ 0,23%, 1,4 % ≤ Mn ≤ 2,6%, 0,6% ≤ Si ≤ 1,3%, với C+Si/10 ≤ 0,30%, 0,4% ≤ Al ≤ 1,0%, với Al ≥ 6(C+Mn/10) - 2,5%, 0,010% ≤ Nb ≤ 0,035%, 0,1% ≤ Mo ≤ 0,5%, ủ tấm thép này ở nhiệt độ nằm trong khoảng 860°C-900°C để thu được cấu trúc bao gồm ít nhất 90% austenit và ít nhất 2% ferit có cấu trúc hai pha, tôi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ Ms-10°C đến Ms-60°C với tốc độ Vc cao hơn 30°C/giây, nung ở nhiệt độ PT nằm trong khoảng từ 410°C đến 470°C trong thời gian từ 60 giây đến 130 giây, phủ nhúng nóng tấm này, và làm nguội đến nhiệt độ trong phòng. Vi cấu trúc này bao gồm 45% đến 68% martensit, 85% đến 95% martensit đã được chuyển pha có hàm lượng C tối đa là 0,45%, và martensit mới; 10% đến 15% austenit dư; 2% đến 10% ferit có cấu trúc hai pha; 20% đến 30% bainit thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép được phủ, quy trình sản xuất kết cấu hàn, và kết cấu hàn.

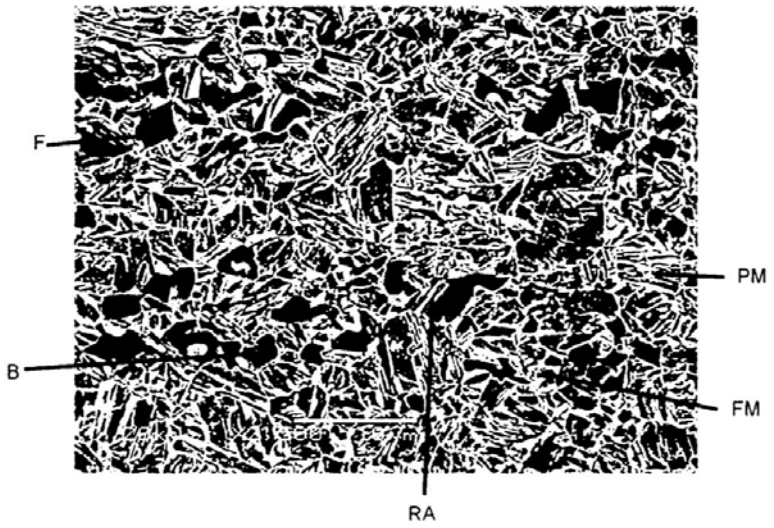


Fig.1

(11) **69977 A**
(21) **1-2019-07059**
(22) 14/03/2018
(30) 2017-130126 03/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 13/12/2019
(86) PCT/JP2018/010047 14/03/2018
(87) WO2019/008833 10/01/2019
(51) ***G01N 29/24***; *G01N 29/26*

(71) **IHI INSPECTION AND INSTRUMENTATION CO., LTD.** (JP)
25-3, Minami-Ohi-6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0013, Japan
(72) FUKUMOTO Shintaro (JP); KAWASAKI Hiraku (JP); ARAKAWA Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT KIỂU MẢNG ĐỊNH PHA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp phát hiện khuyết tật kiểu mảng định pha. Trong thiết bị theo sáng chế, các bộ chuyển đổi siêu âm (12) (hình viên phân 15) của đầu dò (10) được tách rời theo dạng vòng tròn đồng tâm, được tách rời theo các hàng vuông góc với đường chuẩn (L) đi qua tâm của các đường tròn, và được định vị đối xứng qua đường thẳng đối với đường chuẩn (L). Bề mặt phát hiện (14) của đầu dò (10) theo sáng chế có dạng hình tròn có đường kính (D), và có nhiều hình viên phân (15) được chia thành nhiều phần dạng hình cung có dạng đối xứng đối với đường chuẩn (L). Hơn nữa, sử dụng bộ điều khiển (20) có nhiều kênh điều khiển (21) để điều khiển các cặp bộ chuyển đổi siêu âm đối xứng qua đường thẳng (12) ở các điều kiện giống nhau.

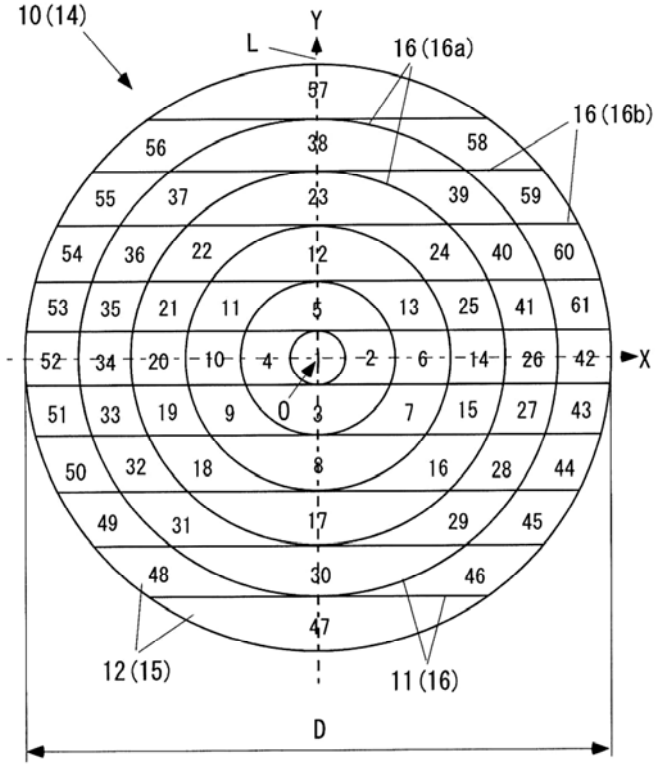

(11) **69978 A**
(21) **1-2019-07327**
(22) 21/06/2018
(30) JP2017-132872 06/07/2017 JP
JP2018-073166 05/04/2018 JP
(43) 25/05/2020
(85) 25/12/2019
(86) PCT/JP2018/023699 21/06/2018
(87) WO2019/009095 10/01/2019
(51) ***H05K 13/04***; *H05K 13/08; H01L 21/60*
(71) **MEISHO CO., LTD.** (JP)
3-2, Momoi 1-chome, Suginami-ku, Tokyo 1670034 Japan
(72) Koichi TAKASE (JP); Yoshihisa KAKUDA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ GẮN LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN LINH KIỆN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị gắn linh kiện để định vị chính xác và nhanh chóng linh kiện điện tử đến vị trí gắn trên bảng mạch bằng các thao tác đơn giản, và, phương pháp gắn linh kiện. Thiết bị gắn linh kiện có kết cấu bao gồm: bảng di động (3); bộ phận đầu di động (4); bộ phận máy ảnh (7); cơ cấu dẫn động (10); cơ cấu hàn (12); bộ xử lý hình ảnh (13); bộ phận hiển thị (14); phương tiện đầu vào (17); bộ xử lý số học (18) tạo ra đường phía bảng mạch nối hai điểm trên hình ảnh phía bảng mạch và đường phía linh kiện nối hai điểm trên hình ảnh phía linh kiện (2A), và tính toán thông tin định vị để đặt chồng đường phía bảng mạch và đường phía linh kiện; và bộ điều khiển (15) lệnh điều khiển liên tục bộ phận đầu di động (4) và bảng di động (3) bởi cơ cấu dẫn động (10) theo thông tin định vị được tính bởi bộ xử lý số học (18), và điều khiển vị trí của vị trí gắn (1B) trên bảng mạch (1) và linh kiện điện tử (2).

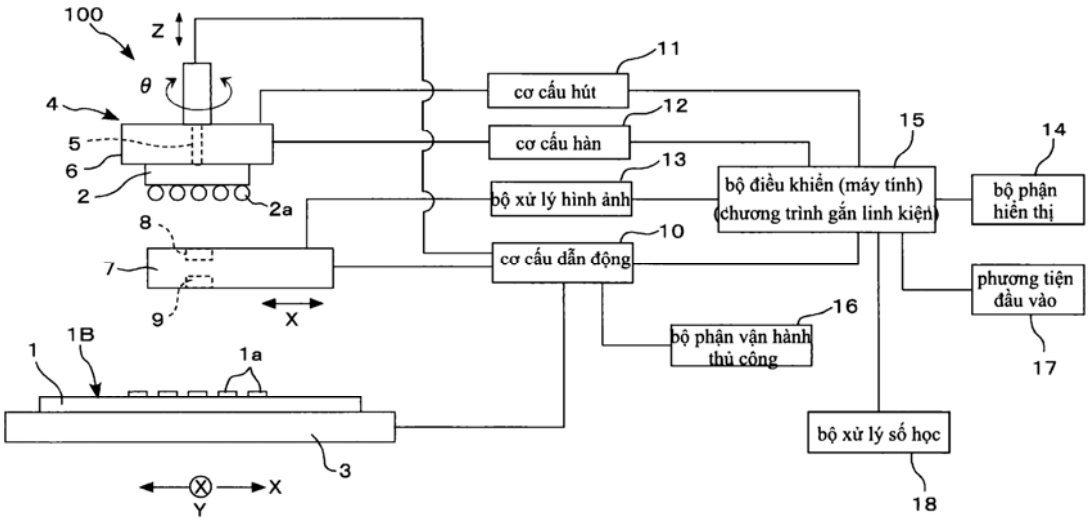


Fig.1

(11) **69979 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-07329**
(22) 25/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2020
(51) ***A47K 13/00***; *A47K 13/14; A47K 13/08*
(71) **LÊ ANH TUẤN** (VN)
Thôn Chi Lam, xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Anh Tuấn (VN)
(54) **NẮP THÔNG TẮC BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp thông tắc bồn cầu bao gồm: phần thân chính (1), vành đệm (2) cao su và van hút khí một chiều (3). Phần thân chính (1) hình bầu dục với một đầu chặn bằng có hai mặt trên và dưới, trong đó mặt trên lồi lên trong khi mặt dưới có các đường gân dọc (1.1) và gân ngang (1.2) cùng với đường viền xung quanh. Vành đệm (2) có độ đàn hồi tốt được gắn kết với mặt dưới của phần thân chính (1) bằng keo dán. Van hút khí một chiều (3) có hình trụ tròn. Nắp thông tắc bồn cầu theo sáng chế có hiệu quả thông tắc cao, thuận tiện trong quá trình thao tác, tiết kiệm thời gian và chi phí thông tắc bồn cầu, nhờ đó giúp người dùng giải quyết được triệt để nhanh gọn vấn đề tắc bồn cầu.

Hình 3A

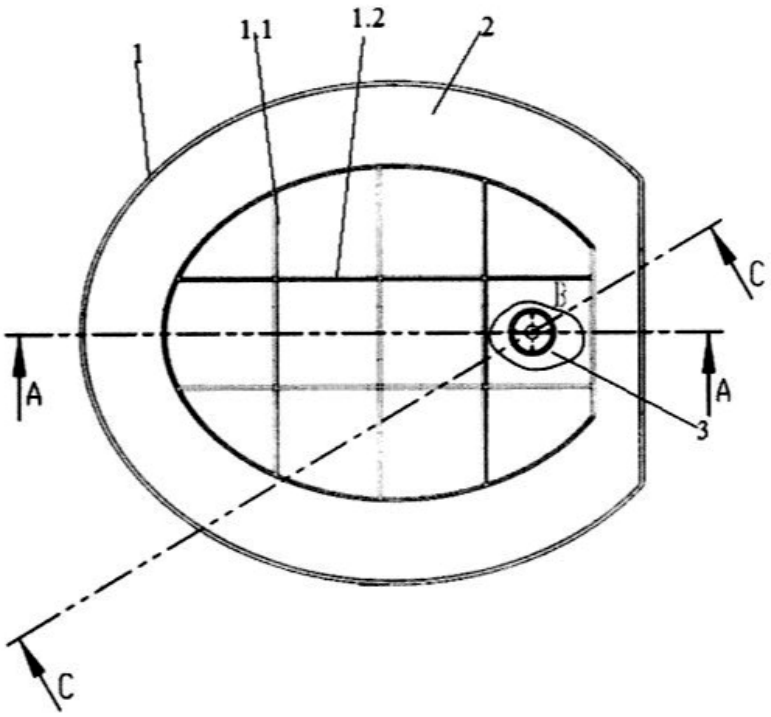

(11) **69980 A**
(21) **1-2019-07161**
(22) 31/07/2018
(30) 10-2017-0098271 02/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 18/12/2019
(86) PCT/KR2018/008674 31/07/2018
(87) WO2019/027222 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019
(51) ***C07C 29/80***; *B01D 3/00; C07C 31/20; C07C 29/94; B01D 15/00; B01D 3/14*
(71) **GS CALTEX CORPORATION** (KR)
(Yeoksam-dong) 508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul 06141, Republic of Korea
(72) LEE, Jung Joon (KR); JEON, Sang Jun (KR); NAM, Hee Geun (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHỬ MÀU VÀ KHỬ MÙI RƯỢU ĐƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống khử màu và khử mùi rượu đường theo các phương án của sáng chế, điều chế chất lỏng hỗn hợp chứa rượu đường thứ nhất thu được bằng quy trình tách. Chất lỏng hỗn hợp được chưng cất để loại bỏ sơ bộ các chất có có màu và mùi khác nhau để thu được chất lỏng được xử lý sơ bộ. Chất lỏng được xử lý sơ bộ được cho xử lý hấp thụ. Bằng cách kết hợp quy trình chưng cất và quy trình hấp thụ, hiệu quả loại bỏ các chất có màu và mùi khác nhau tăng lên.

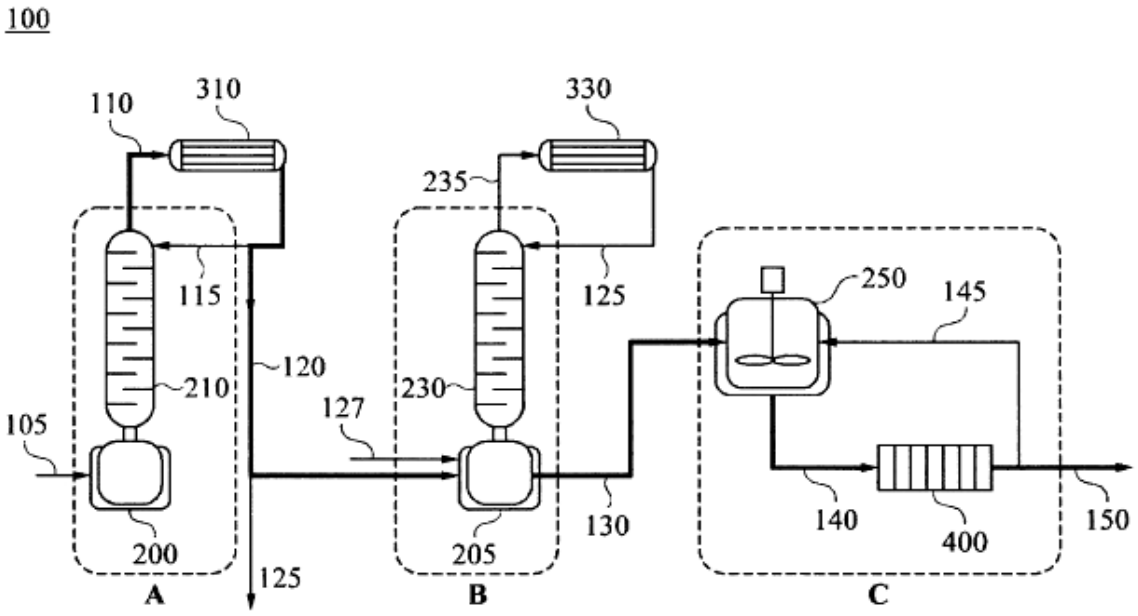


Fig.1

(11) **69981 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06482**
(22) 20/11/2019
(30) 10-2018-0145053 22/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019
(51) ***G01R 31/28;*** *G01R 1/04*
(71) **ISC CO., LTD** (KR)
6th Floor, 215 Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea
(72) CHUNG, Young Bae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **Ổ CẮM THỬ NGHIỆM DÙNG TRONG THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ CẦN THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm thử nghiệm để nối điện thiết bị cần thử nghiệm có các cực to a bảng thử nghiệm của thiết bị thử nghiệm, ổ cắm thử nghiệm bao gồm các chân tiếp xúc, phần đỡ chân, tấm dẫn điện đàn hồi, vỏ, bộ phận đẩy, và cơ cấu chốt. Các chân tiếp xúc được nối với bảng thử nghiệm. Phần đỡ chân được bố trí ở bảng thử nghiệm và giữ các chân tiếp xúc ở hướng thẳng đứng. Tấm dẫn điện đàn hồi được lắp tháo ra được ở phía trên cùng của phần đỡ chân, thiết bị cần thử nghiệm được đặt trên tấm dẫn điện đàn hồi. Tấm dẫn điện đàn hồi bao gồm các phần dẫn điện đàn hồi mà được tiếp xúc với các cực và các chân tiếp xúc theo phương thẳng đứng, vỏ được lắp với phần đỡ chân và chứa tấm dẫn điện đàn hồi. Bộ phận đẩy được lắp với vỏ để có thể dịch chuyển theo phương thẳng đứng. Cơ cấu chốt được nối vận hành được với vỏ và bộ phận đẩy, và cố định tháo ra được thiết bị cần thử nghiệm với tấm dẫn điện đàn hồi trong khóa liên động với chuyển động của bộ phận đẩy.

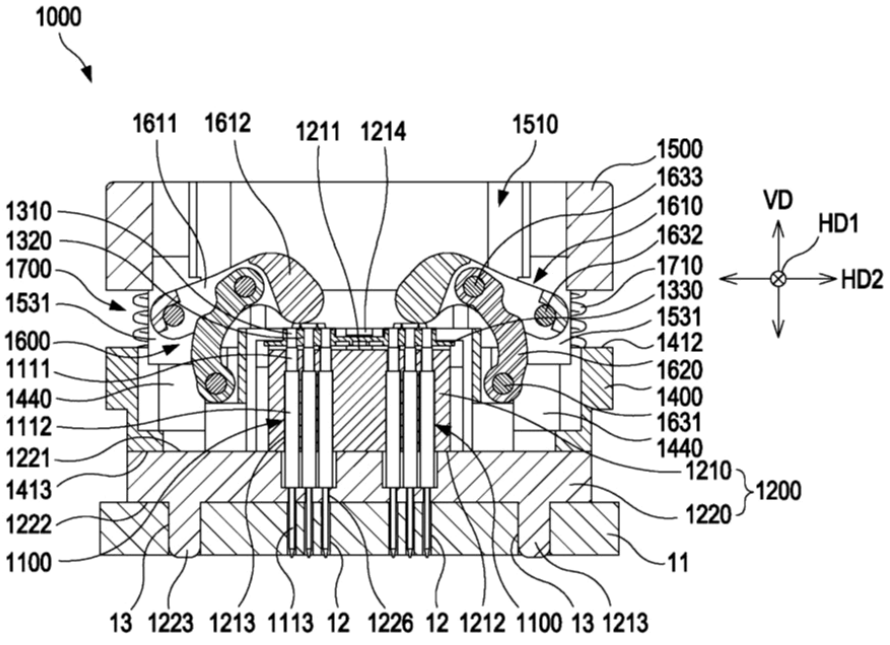


Fig.3

(11) **69982 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06488**
(22) 20/11/2019
(30) 107141328 20/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020
(51) ***G08G 1/017**; G06K 9/7; G06K 2209/15; G06K 9/00*
(71) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, SHENG-KENG (TW); CHENG, CHIH-WEI (TW); CHEN, WEI-HSIN (TW); CHEN, YU-WEN (TW); FAN, CHENG-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU NHẬN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH BIỂN ĐĂNG KÝ XE

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thu nhận dữ liệu hình ảnh biển đăng ký xe. Phương pháp thu nhận dữ liệu hình ảnh biển đăng ký xe bao gồm (S1000) thu nhận dữ liệu hình ảnh đầu tiên tại vị trí đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S2000) xác định xem dữ liệu hình ảnh đầu tiên có phải là hình ảnh xe không bằng mô-đun xử lý; và (S3100) thu nhận dữ liệu hình ảnh thứ hai tại vị trí đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh. Hệ thống thu nhận dữ liệu hình ảnh biển đăng ký xe bao gồm thiết bị thu nhận hình ảnh và một mô-đun xử lý. Thiết bị thu nhận hình ảnh được cấu hình để thu nhận dữ liệu hình ảnh đầu tiên tại vị trí đầu tiên. Mô-đun xử lý được liên kết với thiết bị thu nhận hình ảnh và được cấu hình để xác định xem dữ liệu hình ảnh đầu tiên có phải là hình ảnh xe không.

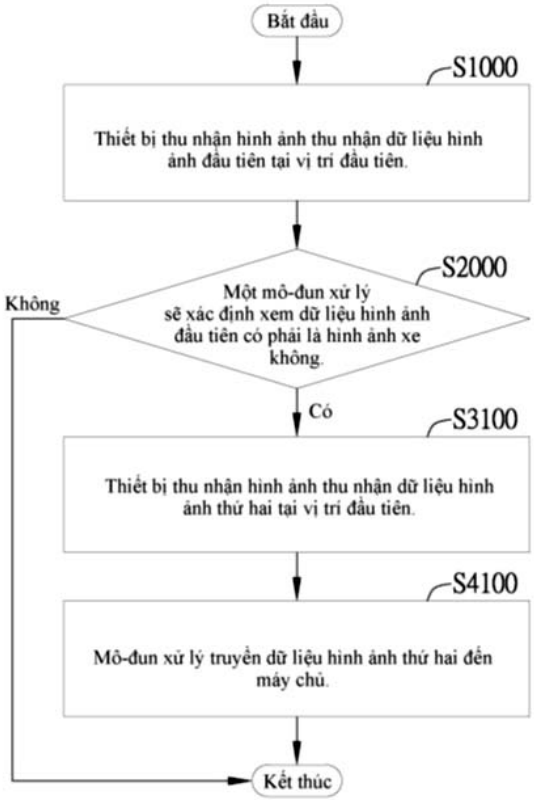


Hình 1A

(11) **69983 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06489**
(22) 20/11/2019
(30) 107141326 20/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020
(51) ***G08G 1/017**; G06K 2209/15; G06K 9/00*
(71) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, SHENG-KENG (TW); CHENG, CHIH-WEI (TW); CHEN, WEI-HSIN (TW); CHEN, YU-WEN (TW); FAN, CHENG-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG BIỂN ĐĂNG KÝ XE**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống nhận dạng biên đăng ký xe. Phương pháp nhận dạng biển đăng ký xe bao gồm các bước sau: (S1000) thu nhận dữ liệu hình ảnh đầu tiên tại vị trí đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S3000) tạo dữ liệu hình ảnh thứ hai theo dữ liệu hình ảnh đầu tiên bằng mô-đun xử lý, kích thước của dữ liệu hình ảnh thứ hai nhỏ hơn dữ liệu hình ảnh đầu tiên; (S4000) truyền dữ liệu hình ảnh thứ hai đến máy chủ; và (S5000) tạo kết quả nhận dạng theo dữ liệu hình ảnh thứ hai bằng máy chủ.

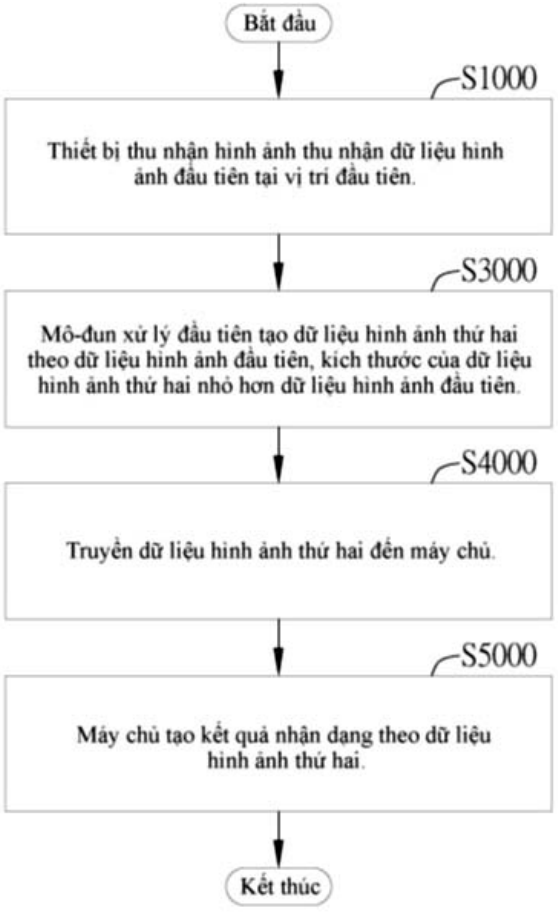


Hình 1A

(11) **69984 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06490**
(22) 20/11/2019
(30) 107141325 20/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***G06K 9/00****; G08G 1/00; G08G 1/16; G06T 7/00*
(71) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, SHENG-KENG (TW); CHENG, CHIH-WEI (TW); CHEN, WEI-HSIN (TW); CHEN, YU-WEN (TW); FAN, CHENG-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG XE VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống nhận dạng xe; và phương pháp và hệ thống nhận dạng đối tượng. Phương pháp nhận dạng xe bao gồm các bước sau: (S1000) thu được dữ liệu hình ảnh đầu tiên của xe tại vị trí đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S3000) xác định xem dữ liệu hình ảnh đầu tiên đó có phải là hình ảnh xe không bằng mô-đun xử lý; (S5000) tạo ra kết quả nhận dạng theo dữ liệu hình ảnh đầu tiên khi dữ liệu hình ảnh đầu tiên là hình ảnh xe bằng mô-đun xử lý; (S2000) thu nhận dữ liệu xe của xe tại vị trí đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S4000) so sánh xem kết quả nhận dạng có khớp với dữ liệu xe không bằng mô-đun xử lý; và (S6000) phát tín hiệu xác nhận khi kết quả nhận dạng khớp với dữ liệu xe bằng mô-đun xử lý.

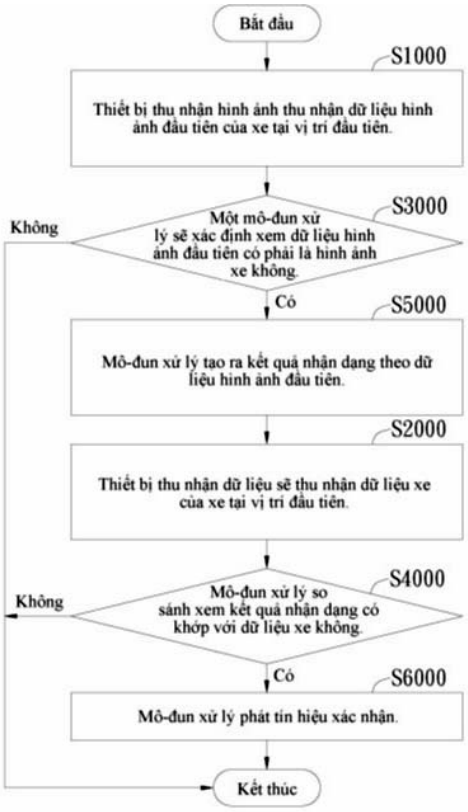

Hình 1A

(11) **69985 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06491**
(22) 20/11/2019
(30) 107141323 20/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020
(51) ***G08G 1/00***; *G08G 1/0133; G08G 1/0125*
(71) **FETC INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
15F., No.16, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, SHENG-KENG (TW); CHENG, CHIH-WEI (TW); CHEN, WEI-HSIN (TW); CHEN, YU-WEN (TW); FAN, CHENG-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG GIAO THÔNG**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống giám sát tình trạng giao thông. Phương pháp này bao gồm các bước sau: (S1000) thu nhận dữ liệu hình ảnh đầu tiên ở vị trí đầu tiên tại thời điểm đầu tiên bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S2000) thu nhận dữ liệu hình ảnh thứ hai ở vị trí đầu tiên tại thời điểm thứ hai bằng thiết bị thu nhận hình ảnh; (S3000) xác định theo dữ liệu hình ảnh đầu tiên và dữ liệu hình ảnh thứ hai xem vật thể có ở vị trí đầu tiên hay không bằng mô-đun xử lý; (S4000) xác định xem ít nhất một trong các dữ liệu hình ảnh đầu tiên và dữ liệu hình ảnh thứ hai có khớp với dữ liệu đường nét của vật thể không, khi vật thể ở vị trí đầu tiên bằng mô-đun xử lý; (S5000) tạo ra kết quả nhận dạng tình trạng giao thông khi có ít nhất một trong các dữ liệu hình ảnh đầu tiên và dữ liệu hình ảnh thứ hai khớp với dữ liệu đường nét của vật thể bằng mô-đun xử lý.

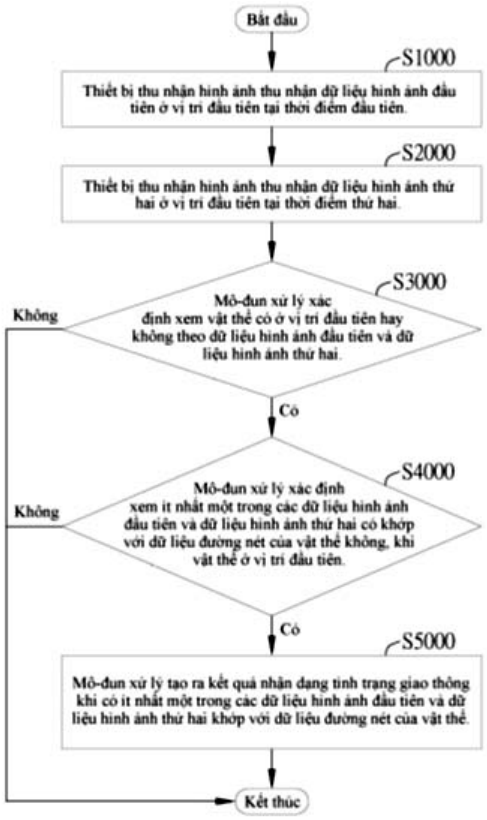

Hình 1A

(11) **69986 A**
(21) **1-2019-07214**
(22) 27/06/2018
(30) 201710531530.2 03/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 19/12/2019
(86) PCT/CN2018/093041 27/06/2018
(87) WO2019/007239 10/01/2019
(51) ***B01J 29/035**; C07C 253/28; C07C 255/50; B01J 29/78*

(71) 1. **SHANGHAI RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY, SINOPEC** (CN)
1658 Pudong Bei Road Pudong New Area Shanghai 201208, China
2. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
(72) YANG, Weimin (CN); GU, Longqin (CN); ZENG, Wei (CN); CHEN, Liang (CN); XU, Junfeng (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT XÚC TÁC SỬ DỤNG LÀM CHẤT XÚC TÁC TẦNG SÔI DÙNG TRONG SẢN XUẤT NITRIL THƠM HALOGEN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác sử dụng làm chất xúc tác tầng sôi thích hợp trong sản xuất nitril thơm halogen hóa, sản xuất và ứng dụng chất xúc tác này. Chất xúc tác bao gồm thành phần hoạt tính và thành phần hỗ trợ, thành phần hoạt tính là phức có thành phần sau được biểu diễn theo tỷ lệ nguyên tử:
VpaCrbAcMdOx
trong đó A đại diện cho ít nhất một kim loại được chọn từ nhóm bao gồm các kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ; M đại diện cho ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ti, Zr, Hf, La, Ce, Nb, Mo, W, Co, Zn, Fe, Ni, B, Sb, Bi, As, Ga, Ge, Sn và In; trong đó trong phổ nhiễu xạ tia X của chất xúc tác, các đỉnh nhiễu xạ có mặt ở 2θ = 27,8 ± 0,5° và 2θ = 13,8 ± 0,5° và tỷ lệ chiều cao (li) của đỉnh nhiễu xạ ở 2θ = 27,8 ± 0,5° so với chiều cao (h) của đỉnh nhiễu xạ ở 2θ = 13,8 ± 0,5°, cụ thể là l1: I2, nằm trong khoảng 3,5-6. Chất xúc tác thể hiện hoạt tính amoni oxy hóa tốt hơn, và tạo ra hiệu suất chuyển đổi phản ứng cũng như độ chọn lọc cao mà không cần đến hóa chất độc hại etylen bromua, khi được sử dụng trong sản xuất nitril thơm halogen hóa, và do đó phù hợp hơn cho ứng dụng công nghiệp.

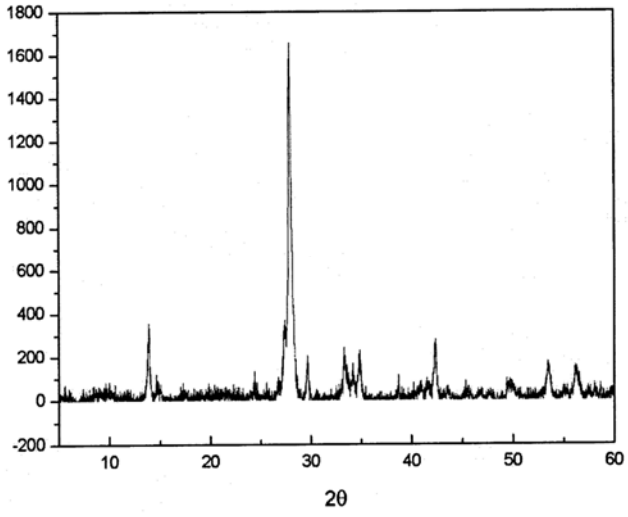


Fig.1

(11) **69987 A**
(21) **1-2020-00304**
(22) 10/07/2018
(30) 17106968.6 11/07/2017 HK
(43) 25/05/2020
(85) 15/01/2020
(86) PCT/CN2018/095096 10/07/2018
(87) WO2019/011229 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020
(51) ***F02M 25/03***

(71) **JA ECO SOLUTIONS HK LTD.** (CN)
Rooms 1501-3, Far East Consortium Building, 121 Des Voeux Road Central, Hong Kong, China
(72) YAU, Jason Binggang Lew (CN); APONTE, Alberto Magno (AR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ PHUN SƯƠNG MÙ CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun sương mù (5) để phun sương mù vào trong động cơ (9), bao gồm thân thiết bị (52) để chứa chất lỏng (12), bộ tạo sương mù (114) được bố trí trong thân thiết bị (52) đế tạo sương mù (16), máy bơm (118) được bố trí trên đáy của thân thiết bị (52) để bơm chất lỏng (12) cho bộ tạo sương mù (114), hệ cảm biến được bố trí trong thân thiết bị (52) để cảm biến chất lỏng (12), quạt (106) để hút sương mù ra khỏi thiết bị phun sương mù (5), mô đun điều khiển để điều khiển bộ tạo sương mù (114), máy bơm (118) và quạt (106) và điều chỉnh tốc độ phun sương mù theo các tín hiệu được cung cấp bởi hệ cảm biến, và bộ cấp nguồn (8). Thiết bị phun sương mù hỗ trợ có kết cấu nhỏ gọn, dễ dàng để lắp đặt và có thể phân phối an toàn các dung dịch gốc nước và nước vào trong động cơ (9) đế giảm sự phát sinh các khí độc hại vào trong không khí, nâng cao hiệu quả tiêu thụ nhiên liệu trong các phương tiện sử dụng động cơ điezen và xăng.

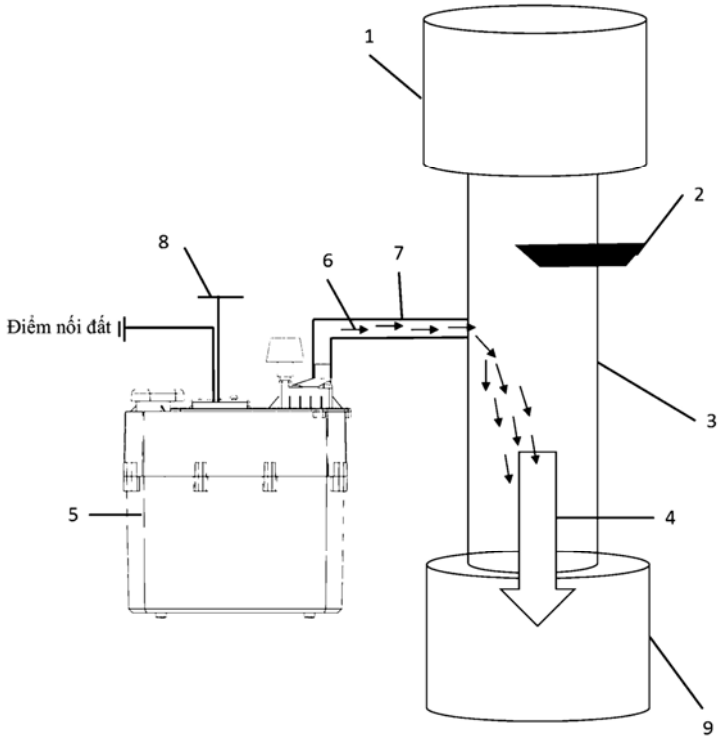


Fig.1

(11) **69988 A**
(21) **1-2019-07331**
(22) 30/05/2018
(30) 10201704416V 30/05/2017 SG
(43) 25/05/2020
(85) 25/12/2019
(86) PCT/SG2018/050264 30/05/2018
(87) WO2018/222137 06/12/2018
(51) ***B09B 3/00***; *C07K 1/00; C08B 37/08; C01F 11/18*
(71) **NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE** (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
(72) Ning YAN (CN); Huiying YANG (CN); Xi CHEN (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHẾ THẢI DẠNG VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phế thải dạng vỏ để thu hồi các thành phần có trong vỏ của động vật có vỏ, phương pháp này bao gồm các bước: trộn phế thải dạng vỏ với tác nhân biến tính hoặc nước ở nhiệt độ định trước trong khoảng thời gian định trước để tạo ra hỗn hợp thứ nhất; lọc hỗn hợp thứ nhất để thu được phần lọc và chất lắng, trong đó thành phần thứ nhất được thu hồi từ phần lọc; cho chất lắng thu được từ quá trình lọc tiếp xúc với cacbon đioxit để tạo ra huyền phù chứa thành phần thứ hai; và gom thành phần thứ ba dưới dạng chất lắng cân bằng sau khi tiếp xúc, trong đó thành phần thứ nhất là một hoặc nhiều protein, thành phần thứ hai là muối canxi, và thành phần thứ ba là chitin.

Fig.2

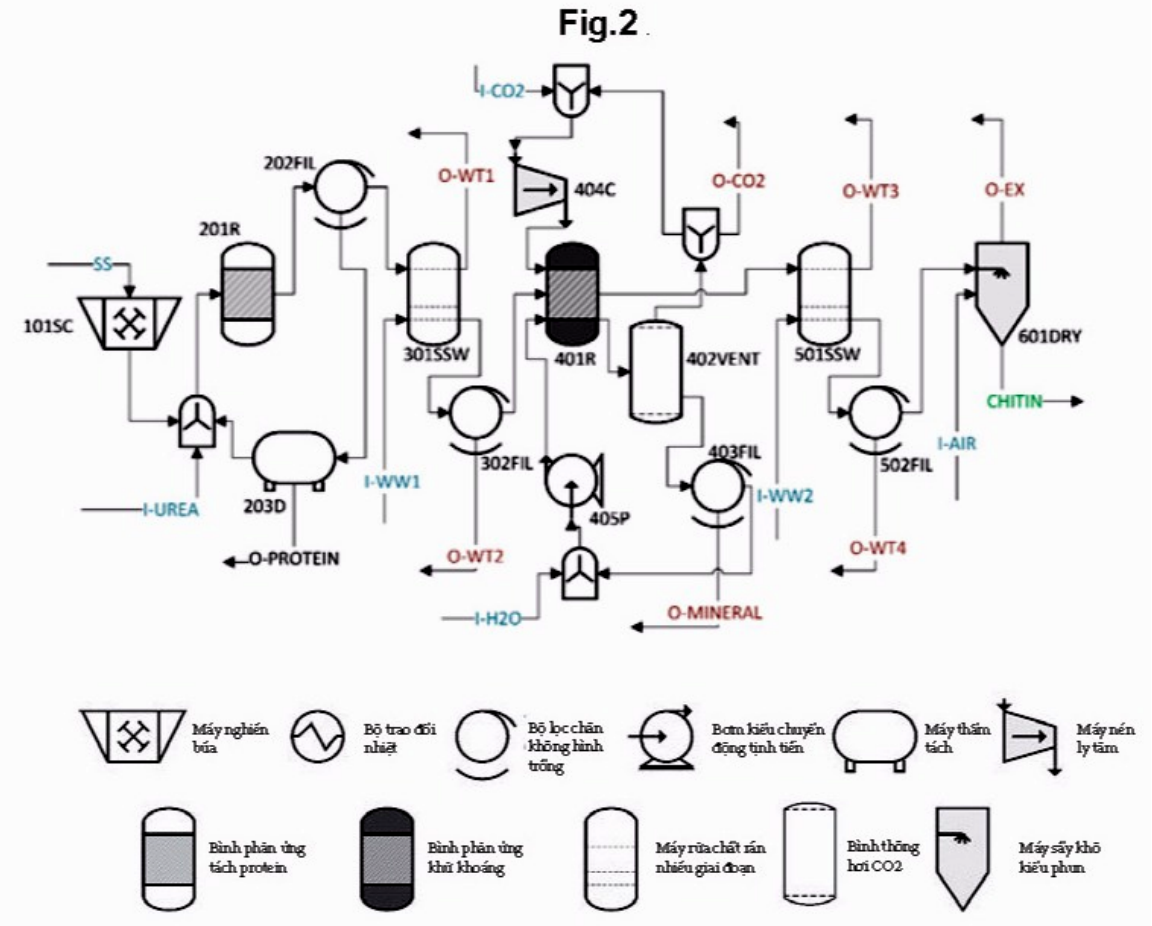

(11) **69989 A**
(21) **1-2019-07397**
(22) 17/08/2017
(30) 201720867694.8 17/07/2017 CN
201710582639.9 17/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 26/12/2019
(86) PCT/CN2017/097793 17/08/2017
(87) WO2018/113325 A1 28/06/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019
(51) ***C08L 27/06***; *B32B 27/18; B32B 27/30; B32B 33/00; B32B 37/06; C08J 9/08; C08J 9/10; C08K 3/26; C08K 5/103; B32B 27/06; B32B 37/10*

(71) **QINGDAO SANYI PLASTIC MACHINERY CO., LTD.** (CN)
North side of the Min'an Road, Industrial Park in Jiaoxi Town, Jiaozhou District, Qingdao, Shandong, 266000 China
(72) ZHOU, Yuliang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT LỚP DẠNG BỌT CỦA TẤM, TẤM CHỨA LỚP DẠNG BỌT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất lớp dạng bọt của tấm, bao gồm: hợp phần chính và hợp phần phụ; hợp phần chính gồm polyvinyl clorua và canxi cacbonat, và hợp phần phụ bao gồm chất điều chỉnh, chất làm ổn định, chất làm trơn và chất tạo bọt; theo phần trọng lượng, lượng polyvinyl clorua là 75 phần, lượng canxi cacbonat nằm trong khoảng từ 75 đến 80 phần, lượng chất điều chỉnh nằm trong khoảng từ 6 đến 8 phần, lượng chất làm ổn định nằm trong khoảng từ 3 đến 5 phần, lượng chất làm trơn nằm trong khoảng từ 0,7 đến 1,4 phần, và lượng chất tạo bọt nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,7 phần. Các chế phẩm để sản xuất lớp dạng bọt và các lớp rắn của tấm theo sáng chế không chứa hợp phần dạng keo, và không có quá trình làm dính trong phương pháp sản xuất, nên rất thân thiện với môi trường và có lợi cho sức khỏe. Lớp dạng bọt được tạo ra bằng cách tạo bọt polyvinyl clorua và các lớp rắn làm bằng polyvinyl clorua không tạo bọt thì được đồng ép đùn ở hai phía của lớp dạng bọt để tạo ra lớp lõi của tấm, do đó tấm mà được sản xuất bởi các chế phẩm và phương pháp này có tính chịu nén, đặc cong vênh và co ngót tuyệt vời, và có tính không thấm nước, chống ẩm và chống nhậy.

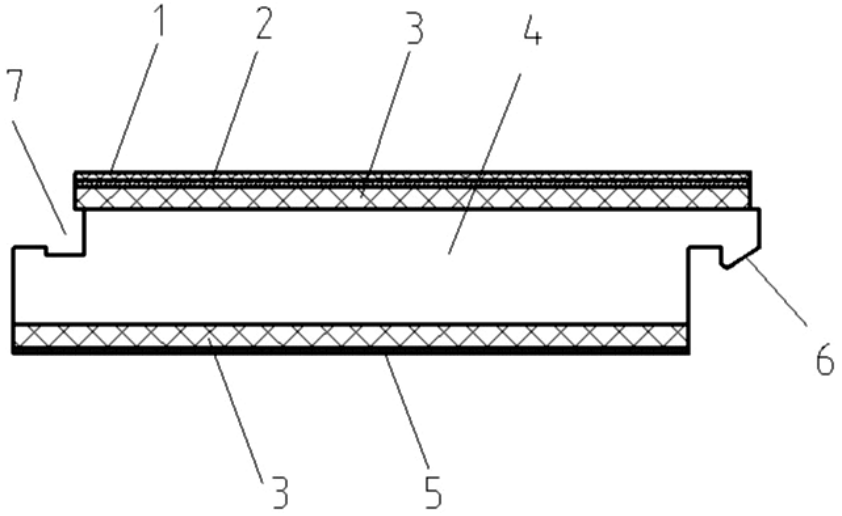

(11) **69990 A**
(21) **1-2019-06372**
(22) 13/04/2018
(30) 102017000042150 14/04/2017 IT
(43) 25/05/2020
(85) 14/11/2019
(86) PCT/IB2018/052581 13/04/2018
(87) WO2018/189717 18/10/2018
(51) ***B01D 3/32***

(75) **GALBIATI, CRISTIANO** (IT)
Via Bruno Danero nr 6, 09014 Carloforte (CA), Italy
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CỘT CHƯNG CẤT LẠNH SÂU ĐỂ PHÂN TÁCH ĐỒNG VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chưng cất chất đồng vị bằng cột chưng cất. Đối tượng theo sáng chế là cột chưng cất mà cho sự cải thiện đáng kể so với công nghệ đã biết đến. Cụ thể là, cột chưng cất sẽ là cột được cải tiến ở dạng môđun có bất kỳ chiều cao mong muốn nào. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp cột này.

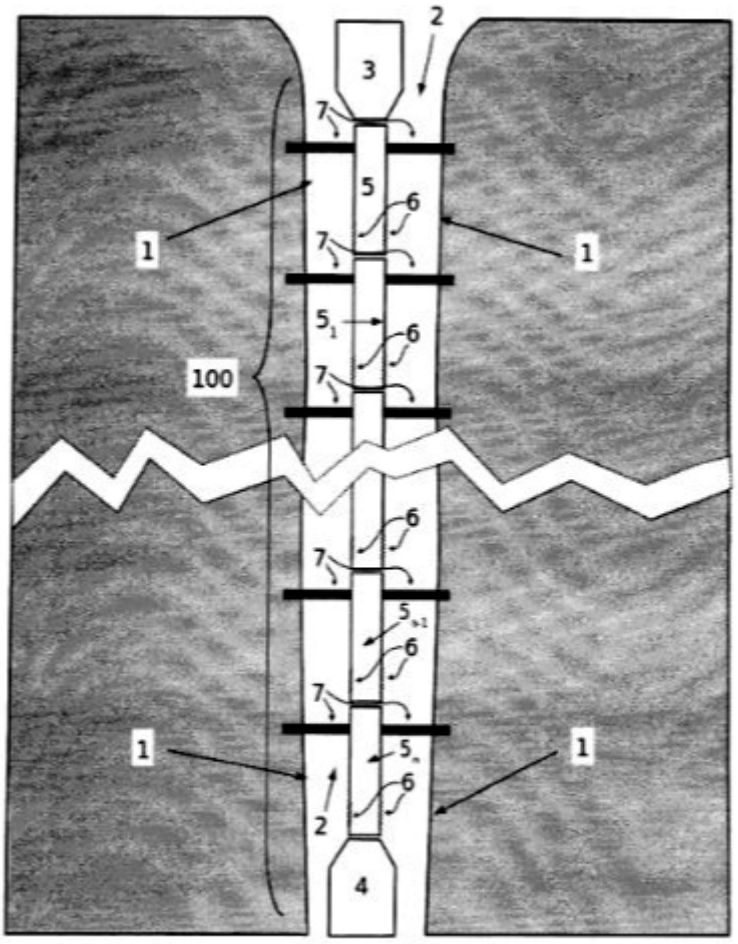


Fig.1

(11) **69991 A**
(21) **1-2019-06375**
(22) 17/04/2018
(30) 62/487,413 19/04/2017 US
62/652,837 04/04/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 14/11/2019
(86) PCT/US2018/028031 17/04/2018
(87) WO2018/195121 25/10/2018
(51) ***C07D 487/04;*** *A61K 31/495; A61P 25/00*

(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
(72) HARRIOTT, Nicole (US); HETTINGER, Donald (US); BRANUM, Shawn (US); CULHANE, Jeffrey, C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN MONOAMIN TRONG BỌNG 2 (VMAT2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được chọn từ các hợp chất có công thức (I) và các muối dược dụng, solvat, và hydrat của nó:

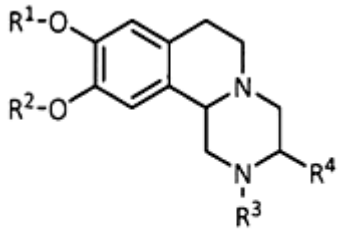

(I)

,

trong đó $R^1$, $R^2$, $R^3$ và $R^4$ là như được định nghĩa trong bản mô tả này. Các hợp chất như vậy là chất ức chế của chất vận chuyển monoamin trong bọng 2 (VMAT2) và hữu ích để điều trị, ví dụ, bệnh và rối loạn thần kinh và tâm thần. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này kết hợp với chất mang dược dụng.

(11) **69992 A**
(21) **1-2019-06715**
(22) 27/04/2018
(30) 62/492,054 28/04/2017 US
62/500,262 02/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/US2018/029944 27/04/2018
(87) WO2018/201043 01/11/2018
(51) ***C08L 75/04***; *C08G 18/76; C08K 5/00; C08K 5/20; C08K 7/14; C08G 18/10; C08K 5/134*

(71) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) COLGROVE, James R. (US); WOJCHIECHOWSKI, Keith (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG BƯỚC ĐÚC ÁP LỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, BỘ PHẬN SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN SÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt (TPU) để sử dụng trong bước đúc áp lực, phương pháp sản xuất chế phẩm này, bộ phận sàng và phương pháp sản xuất bộ phận sàng này. Chế phẩm TPU đã bộc lộ bao gồm polyme polyuretan dẻo nhiệt, chất làm bền nhiệt, chất chảy, và vật liệu chất độn. Chất độn có thể là sợi thủy tinh. Chế phẩm TPU đã bộc lộ có độ bền nhiệt được cải thiện và đặc tính chảy được cải thiện thích hợp cho đúc áp lực của sản phẩm của quy trình sản xuất có lượng lớn lỗ mở hoặc lỗ rỗng tốt. Sản phẩm được sản xuất từ chế phẩm có độ bền nhiệt, sức chống mòn, và tính bền hóa chất tốt. Các ví dụ về sản phẩm bao gồm bộ phận sàng cho máy sàng rung.

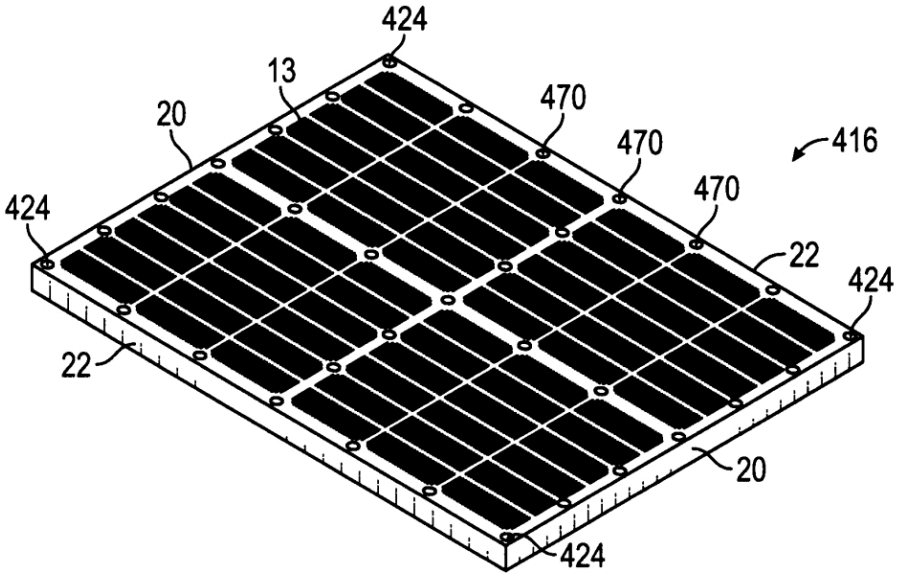


FIG. 1

(11) **69993 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-04556**
(22) 19/08/2019
(30) 10-2018-0130270 29/10/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019
(51) ***H01L 51/52;*** *H01L 27/32*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) NamSu Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm: đế; lớp phủ trên trên đế; các cấu trúc trên lớp phủ trên, mỗi trong số các cấu trúc này đều có dạng phẳng; lớp phản xạ trên các cấu trúc này; và phần tử phát sáng trên các cấu trúc này và lớp phản xạ.

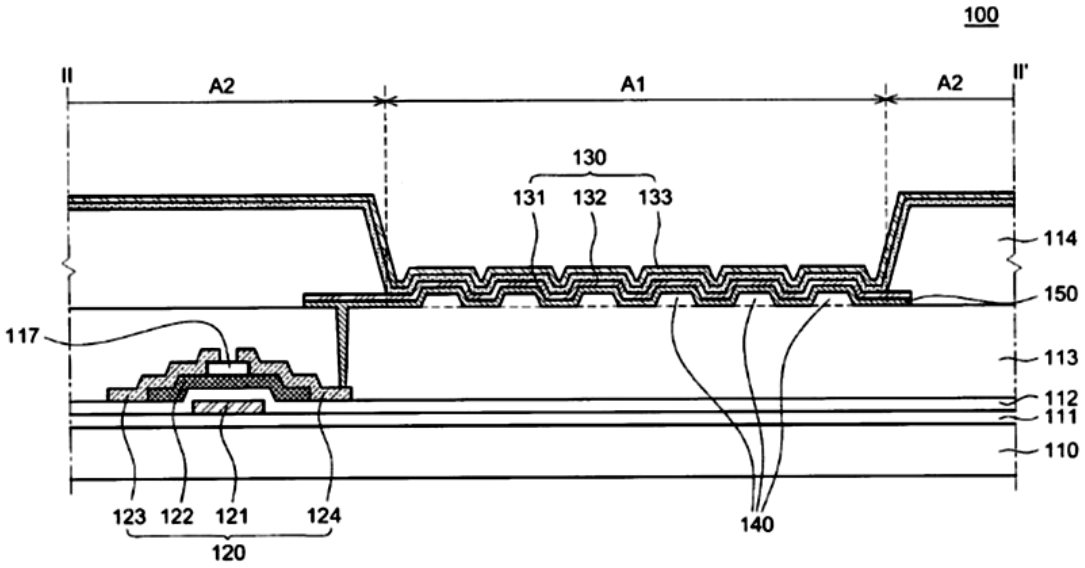


Fig.2

(11) **69994 A**
(21) **1-2019-04564**
(22) 01/02/2018
(30) 62/453,333 01/02/2017 US
62/480,744 03/04/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 19/08/2019
(86) PCT/US2018/016463 01/02/2018
(87) WO2018/144738 09/08/2018
(51) ***A61M 31/00;*** *A61K 9/00*
(71) **TARIS BIOMEDICAL LLC** (US)
113 Hartwell Avenue, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America
(72) LEE, Heejin (KR); ABBATE, Emily (US); HOCKING, Sarah (US); GIESING, Dennis (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI THUỐC IN VIVO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân phối thuốc để dùng các thuốc cho các bệnh nhân. Cơ cấu bao gồm nguồn chứa chứa thuốc. Nguồn chứa được tạo ra bởi thành có phần thấm được nước, sao cho phần thấm được nước cho phép nước đi vào cơ cấu và tiếp xúc với thuốc. Chốt hãm đóng kín miệng hở của cơ cấu sao cho các vi rãnh chuyển tiếp tạo ra giữa phần đàn hồi cơ cấu và chốt hãm, khi tạo ra đủ áp suất bên trong nguồn chứa, để giải phóng thuốc ra khỏi cơ cấu này.

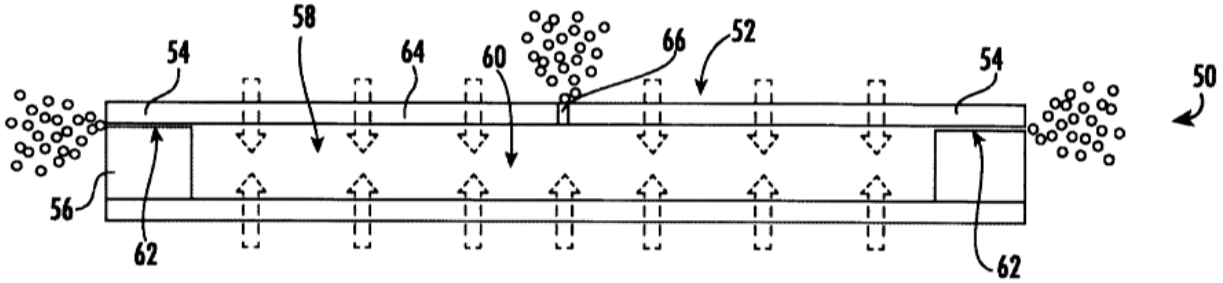


Hình 2

(11) **69995 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06380**
(22) 15/11/2019
(30) 10-2018-0142292 19/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2019
(51) ***C23C 16/455***
(71) **NCD CO., LTD.** (KR)
14-1, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34015, The Republic of Korea
(72) SHIN, Woong Chul (KR); CHOI, Kyu-Jeong (KR); BAEK, Min (KR); YANG, Cheol Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG LỚP NGUYÊN TỬ KIỂU NẰM NGANG CHO CÁC ĐẾ DIỆN TÍCH LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử, và cụ thể là đề cập đến thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử kiểu nằm ngang dùng cho đế có diện tích lớn, có khả năng duy trì tốt công suất tương ứng với đế diện tích lớn, thích hợp để sản xuất thiết bị hiển thị và thực hiện quá trình ổn định lắng đọng lớp nguyên tử. Thiết bị lắng đọng lớp nguyên tử kiểu nằm ngang dùng cho đế có diện tích lớn bao gồm: buồng ngoài với bên trong được duy trì trạng thái chân không; buồng trong được bố trí bên trong buồng ngoài và có dạng thùng vuông với bề mặt dưới được mở ra; nắp buồng dùng để mở ra và đóng vào bề mặt dưới được mở ra của buồng trong; hộp nạp đế được gắn trên nắp buồng để hoạt động theo chiều thẳng đứng cùng với nắp buồng, trong đó nhiều đế có diện tích lớn được đặt vào hộp nạp đế song song theo phương ngang để được chèn vào trong buồng trong; bộ phận phun khí xử lý được bố trí trên vách bên của buồng trong và phun khí xử lý để duy trì dòng chảy thành lớp của khí xử lý giữa các đế được nạp trên hộp nạp đế, giữa buồng trong và đế trên cao nhất, và giữa đế dưới thấp nhất và nắp buồng để duy trì dòng chảy thành lớp; bộ phận xả thứ nhất được bố trí nằm trên vách bên đối diện với vách bên mà gắn bộ phận phun khí xử lý, giữa các vách bên của buồng trong và xả khí xử lý đã phun bởi bộ phận phun khí xử lý tới đầu cuối của các tấm tải đế trong khi vẫn duy trì dòng chảy thành lớp; và bộ phận di chuyển nắp buồng theo chiều thẳng đứng được gắn phía dưới nắp buồng để di chuyển nắp buồng theo chiều thẳng đứng.

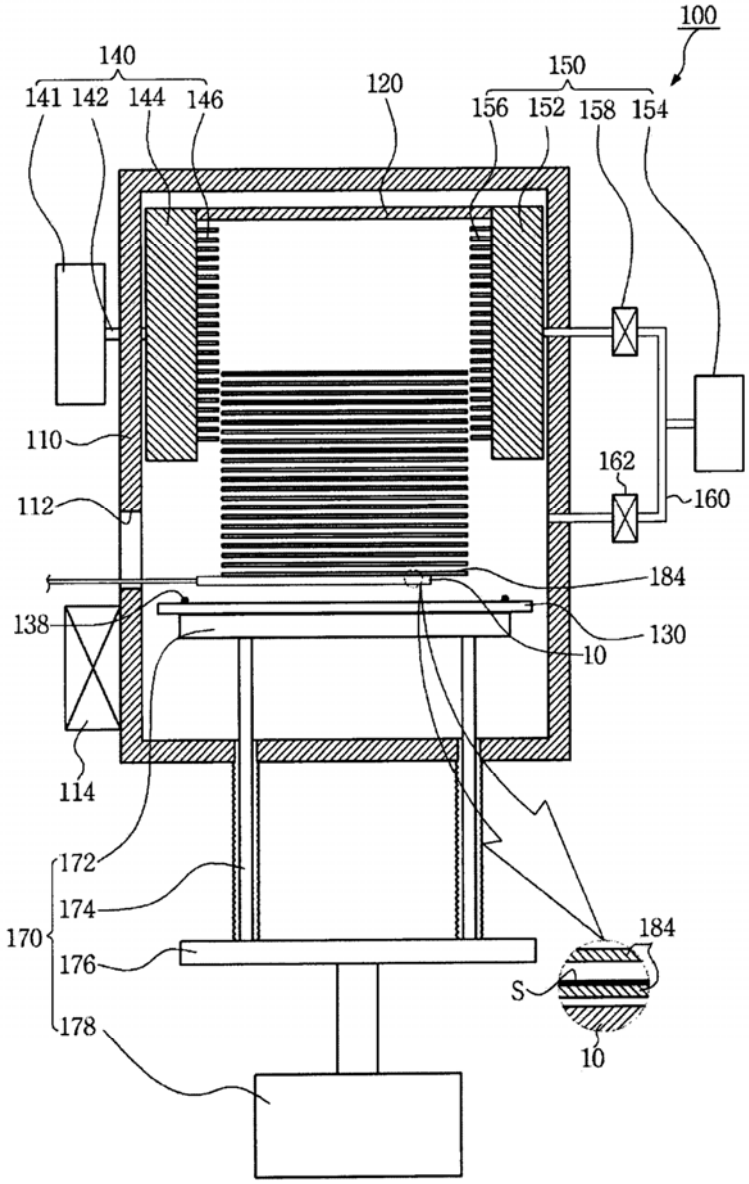
100
140
141 142 144 146
120
150
156 152 158 154
110
112
162
160
184
138
130
10
114
172
174
170
176
178
184
S
10

**Fig.1**

(11) **69996 A**
(21) **1-2020-00236**
(22) 24/10/2017
(30) 10-2017-0075000 14/06/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 13/01/2020
(86) PCT/KR2017/011789 24/10/2017
(87) WO2018/230777 20/12/2018
(51) ***D05B 59/00***

(71) **ONESTAR CO.,LTD.** (KR)
(Iui-dong) 101-ho, 36, Daehak 4-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16226, KR
(72) HEO, Pill Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP CHỈ DƯỚI CỦA MÁY KHÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp chỉ dưới của máy khâu và phương pháp khâu. Thiết bị này bao gồm vỏ suốt (300) có đường ra (330) mà chỉ dưới được kéo ra từ đó, và lỗ thông kim (340) mà kim (600) di chuyển xuống phía dưới với chỉ trên (a) được lắp khớp qua đó đi qua, và thân móc (200) mà vỏ suốt (300) được lắp trong đó, thân móc được bố trí có thể quay được nhờ thiết bị dẫn động của máy khâu, dẫn hướng chỉ trên (a2) ở phía vải khâu đến vùng trước của vỏ suốt (300) đồng thời bắt và kéo chỉ trên (a) qua móc (210), và dẫn hướng chỉ trên (a1) ở phía ống chỉ đến vùng sau của vỏ suốt (300). Vỏ suốt (300) được lắp không quay khi thân móc (200) quay.

Fig.5

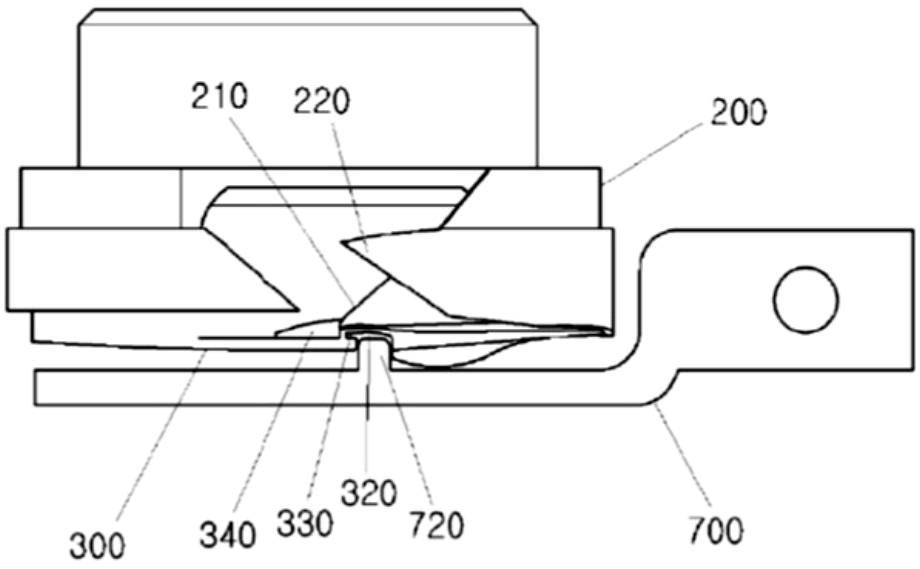

(11) **69997 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06457**
(22) 19/11/2019
(30) 107141076 19/11/2018 TW
(51) ***B62L 3/02****; B60T 11/10; B62L 1/02*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Guo, Rong-Bin (TW); TANG, Kuo-Pin (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh kết hợp bao gồm bộ điều khiển phanh thứ nhất, bộ điều khiển phanh thứ hai, bộ điều khiển phanh thứ ba, bộ thực hiện phanh thứ nhất, bộ thực hiện phanh thứ hai, và dây phanh. Dây phanh này bao gồm cáp bên trong, và vỏ bọc thứ nhất và vỏ bọc thứ hai, cả hai đều bọc cáp bên trong. Cáp bên trong được nối với cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai. Vỏ bọc thứ nhất được nối với xi lanh thứ nhất và bề mặt thứ hai. Vỏ bọc thứ hai được nối với bề mặt thứ nhất và xi lanh thứ hai. Khi cần điều khiển thứ ba được kích hoạt, bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai là tách khỏi nhau để tăng khoảng cách, làm cho cáp bên trong lần lượt kéo cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai, để đạt được mục đích của phanh kết hợp. Sáng chế là vượt trội về chi phí thấp và chiếm ít không gian, để tối ưu hóa thiết kế xe, và để tăng tỷ lệ hiệu suất chi phí và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

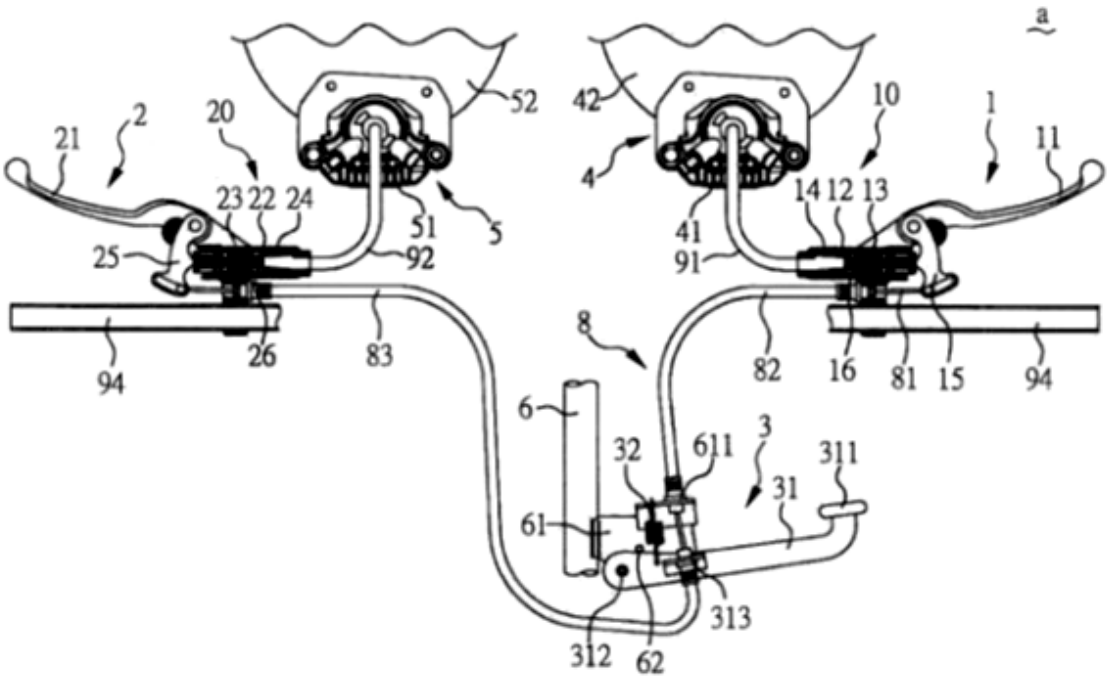


Fig.2

(11) **69998 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06459**
(22) 19/11/2019
(30) 107141005 19/11/2018 TW
(51) ***B62L 3/02;*** *B60T 11/10*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Guo, Rong-Bin (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh kết hợp bao gồm bộ điều khiển phanh thứ nhất, bộ điều khiển phanh thứ hai, bộ thực hiện phanh thứ nhất, bộ thực hiện phanh thứ hai và dây phanh. Bộ điều khiển phanh thứ hai bao gồm máy bơm phanh thứ hai, cần điều khiển thứ hai, thanh đẩy và thanh cân bằng. Thanh cân bằng bao gồm đầu thứ nhất, đầu thứ hai và điểm quay, trong đó đầu thứ nhất này được nối quay với cần điều khiển thứ hai và thanh đẩy được nối quay ở điểm quay. Do đó, thanh đẩy có thể đẩy pittông thứ hai, để máy bơm phanh thứ hai có thể cung cấp áp suất thủy lực để đạt được mục đích của phanh kết hợp. Sáng chế có ưu điểm vượt trội do có chi phí thấp và chiếm ít không gian hơn, để tối ưu hóa thiết kế xe và tăng tỷ lệ hiệu quả và chi phí và tính cạnh tranh của các sản phẩm.

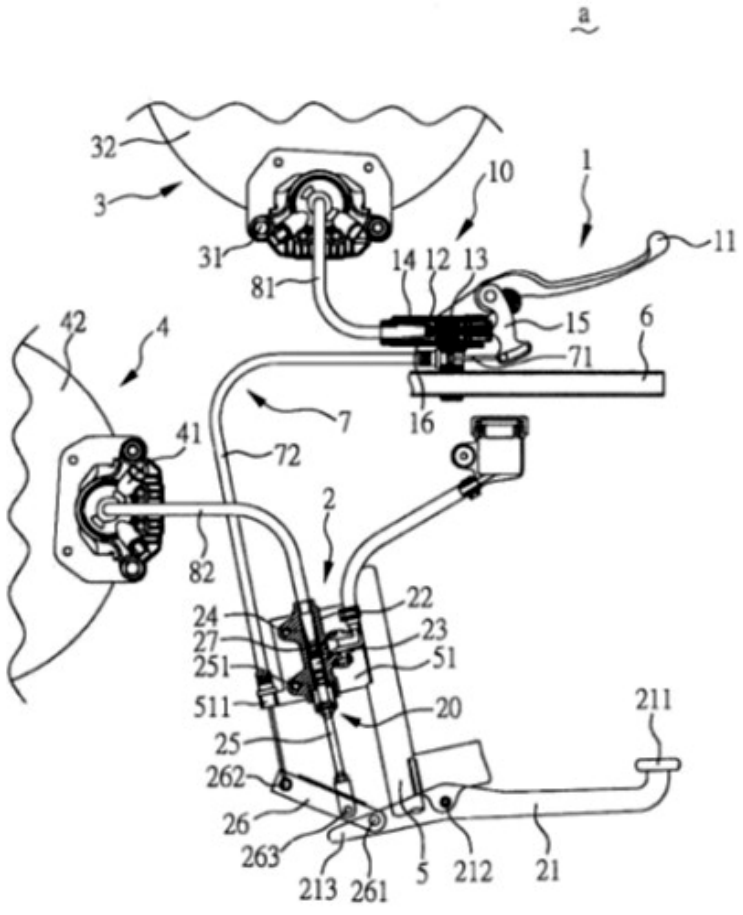


Fig.4

(11) **69999 A**
(21) **1-2019-06698**
(22) 04/05/2018
(30) 62/502,382 05/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/US2018/031099 04/05/2018
(87) WO2018/204790 08/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019
(51) ***H04L 27/26****; H04W 52/02; H04L 5/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oghenekome OTERI (US); Hanqing LOU (US); Xiaofei WANG (US); Li-Hsiang SUN (US); Rui YANG (US); Frank LA SITA (US); Alphan SAHIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) hoặc điểm truy nhập (AP) có thể tạo đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) của giao thức 802.11 thứ nhất và phần mào đầu và dữ liệu của giao thức 802.11 thứ hai. Phần mào đầu và dữ liệu của giao thức 802.11 thứ hai có thể được sắp xếp trên các tài nguyên của PDU của giao thức 802.11 thứ nhất với các chuỗi định hình để truyền dẫn đồng thời.

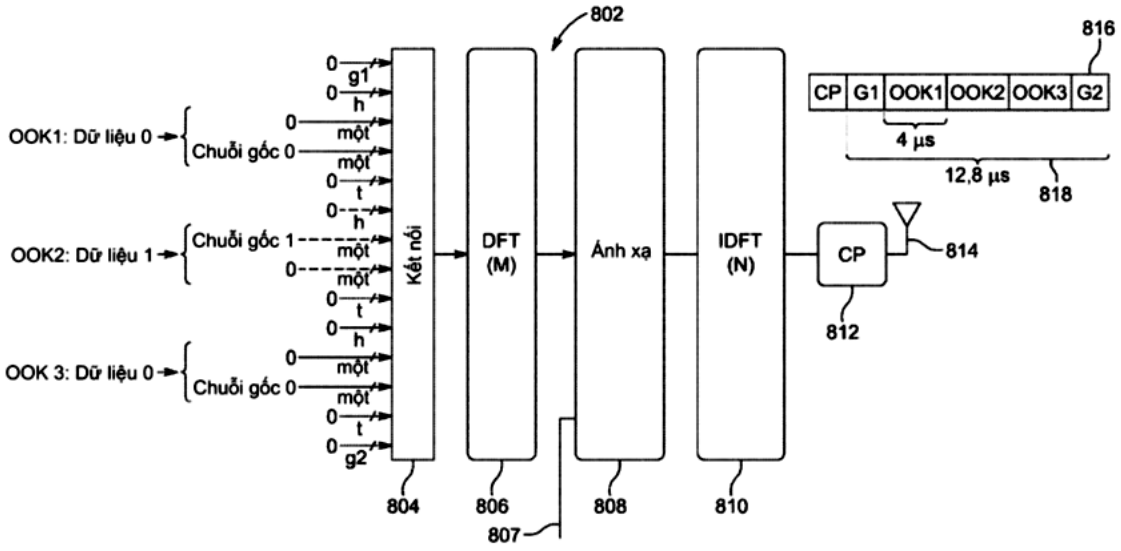


HÌNH 8

(11) **70000 A**
(21) **1-2019-06699**
(22) 30/04/2018
(30) 62/500,645 03/05/2017 US
62/519,555 14/06/2017 US
62/543,087 09/08/2017 US
62/599,124 15/12/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/US2018/030292 30/04/2018
(87) WO2018/204282 08/11/2018
(51) ***H04L 5/00****; H04B 7/06*

(71) **IDAC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oghenekome OTERI (US); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Mahmoud Taherzadeh BOROUJENI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ (PDCCH) DỰA TRÊN CHÙM TRONG HỆ THỐNG VÔ TUYẾN MỚI (NR)**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và phương tiện truyền dẫn kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) dựa trên chùm trong hệ thống vô tuyến mới (NR). Trong đó, các tập hợp tài nguyên điều khiển có thể được gán cho truyền dẫn điều khiển nhiều chùm. PDCCH có thể được truyền dẫn với nhiều chùm. CCE (phần tử kênh điều khiển) có thể được ánh xạ để truyền dẫn nhiều chùm. DCI (thông tin điều khiển đường xuống) có thể hỗ trợ truyền dẫn đa chiều với chiều sơ cấp và chiều thứ cấp. Không gian tìm kiếm có thể hỗ trợ truyền dẫn nhiều chùm, nhiều TRP (điểm thu/phát).

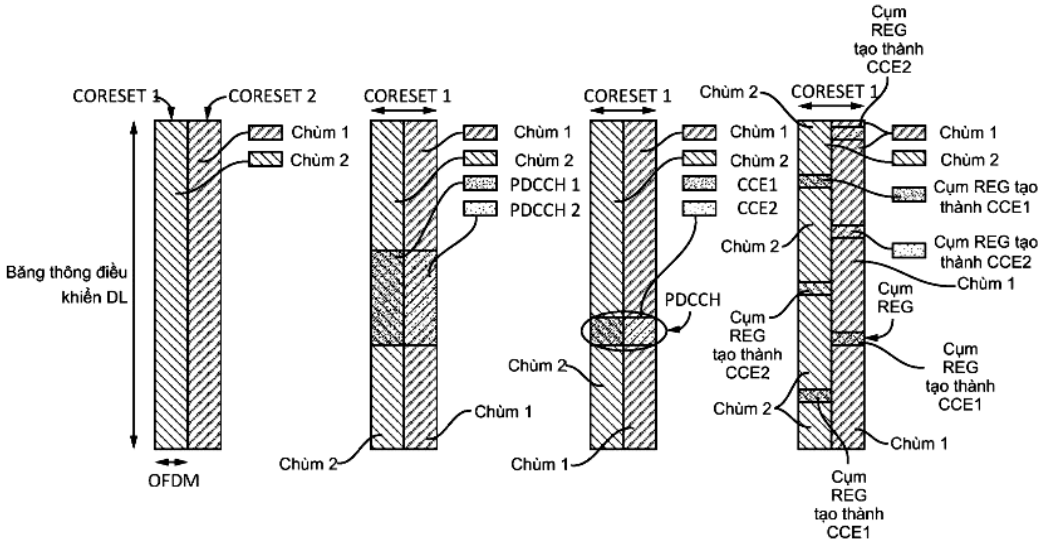


Hình 2B

(11) **70001 A**
(21) **1-2019-06700**
(22) 02/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/JP2017/020665 02/06/2017
(87) WO2018/220837 A1 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/38; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó có hàm lượng Si (% khối lượng) là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) là [Al] và hàm lượng Mn (% khối lượng) là [Mn], tham số Q được tính theo phương trình "Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]" là 2,00 hoặc lớn hơn, tổng khối lượng S được chứa trong các sulfua hoặc các oxit sulfua của Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn, hoặc Cd là 40% hoặc lớn hơn trên tổng khối lượng S được chứa trong tấm thép điện không định hướng, cường độ định hướng tinh thể {100} là 3,0 hoặc cao hơn, độ dày là 0,15mm đến 0,30mm và đường kính hạt tinh thể trung bình là 65μm đến 100μm.

(11) **70002 A**
(21) **1-2019-06701**
(22) 02/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/JP2017/020667 02/06/2017
(87) WO2018/220838 A1 06/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/38; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó có hàm lượng Si (% khối lượng) là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) là [Al] và hàm lượng Mn (% khối lượng) là [Mn], tham số Q được tính theo phương trình "Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]" là 2,00 hoặc lớn hơn, tổng khối lượng S được chứa trong các sulfua hoặc các oxit sulfua của Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn, hoặc Cd là 10% hoặc lớn hơn trên tổng khối lượng S được chứa trong tấm thép điện không định hướng, cường độ định hướng tinh thể {100} là 3,0 hoặc cao hơn, độ dày là 0,15mm đến 0,30mm và đường kính hạt tinh thể trung bình là 65μm đến 100μm.

(11) **70003 A**
(21) **1-2019-06702**
(22) 02/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/JP2017/020668 02/06/2017
(87) WO2018/220839 A1 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/38; C21D 8/12*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Takeshi KUBOTA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng, trong đó có hàm lượng Si (% khối lượng) là [Si], hàm lượng Al (% khối lượng) là [Al] và hàm lượng Mn (% khối lượng) là [Mn], tham số Q được tính theo phương trình "Q = [Si] + 2[Al] - [Mn]" là 2,00 hoặc lớn hơn, tổng khối lượng S được chứa trong các sulfua hoặc các oxit sulfua của Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn, hoặc Cd là 40% hoặc lớn hơn trên tổng khối lượng S được chứa trong tấm thép điện không định hướng, cường độ định hướng tinh thể {100} là 3,0 hoặc cao hơn, độ dày là 0,15mm đến 0,30mm và đường kính hạt tinh thể trung bình là 65μm đến 100μm.

(11) **70004 A**
(21) **1-2020-00140**
(22) 14/06/2018
(30) 201710448527.4 14/06/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 08/01/2020
(86) PCT/CN2018/091273 14/06/2018
(87) WO2018/228477 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020
(51) ***H04L 1/16****; H04L 5/00; H04L 1/18*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, vật ghi máy tính đọc được và hệ thống truyền thông. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo tập thứ nhất của thông tin liên quan của thời gian phản hồi, mỗi đoạn thông tin liên quan của thời gian phản hồi trong tập thứ nhất của thông tin liên quan của thời gian phản hồi chỉ báo số lượng đơn vị thời gian được bao gồm trong thời gian phản hồi của khối dữ liệu thứ nhất. Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ hai từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo thông tin liên quan thứ nhất của thời gian phản hồi của khối dữ liệu thứ nhất, và thông tin liên quan thứ nhất của thời gian phản hồi thuộc tập thứ nhất của thông tin liên quan của thời gian phản hồi. Thiết bị đầu cuối gửi thông điệp đáp ứng đối với khối dữ liệu thứ nhất đến thiết bị mạng dựa trên thông tin chỉ báo thứ hai và thông tin chỉ báo thứ nhất.

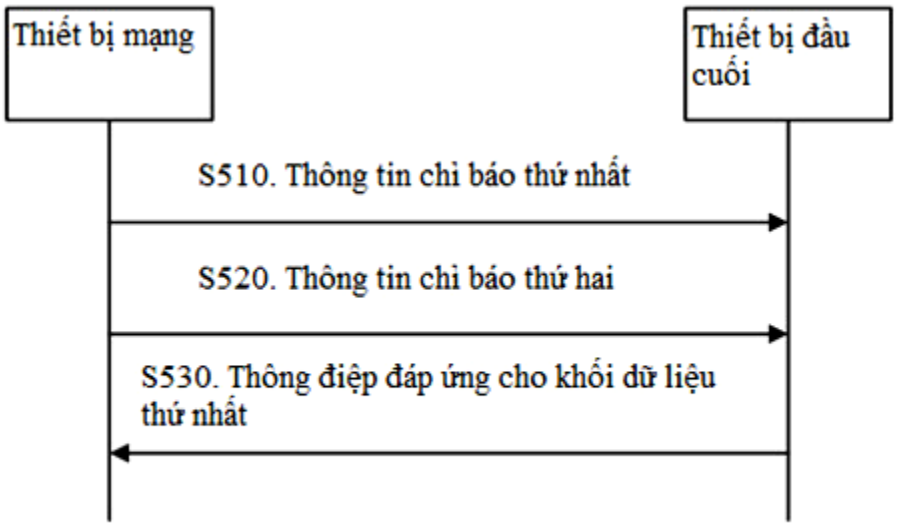


Fig.5

(11) **70005 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06218**
(22) 06/11/2019
(30) 10-2018-0135045 06/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2019
(51) ***C09J 179/08***
(71) **INNOX ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (KR)
171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409 Republic of Korea
(72) KIM, Hyung-min (KR); YOO, Sung Ju (KR); KIM, Seong Geun (KR); KWEON, Jeongmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **MÀNG PHỦ DẺO CÓ KHẢ NĂNG QUANG HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh (FPIC) và phương pháp sản xuất chúng. Cụ thể là, màng FPIC có đặc tính xuyên lỗ tuyệt vời và khả năng uốn cong tuyệt vời, cũng như khả năng hiện ảnh tuyệt vời. Ngoài ra. sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh và bảng mạch in dẻo chứa màng phủ dẻo có khả năng quang hóa ảnh này.

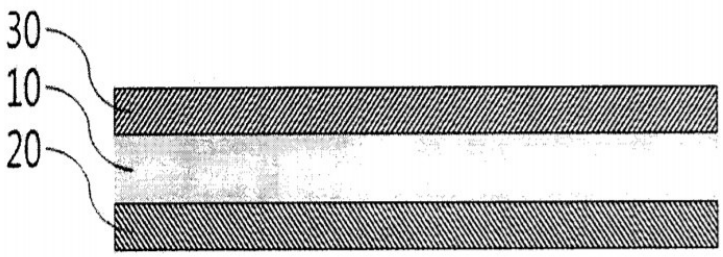


Fig. 1

(11) **70006 A**
(21) **1-2019-05813**
(22) 24/04/2018
(30) 10-2017-0052365 24/04/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 21/10/2019
(86) PCT/KR2018/004732 24/04/2018
(87) WO2018/199589 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019
(51) ***C12Q 1/6886***; *G06F 19/24; G06F 19/12*

(71) **NOVOMICS CO., LTD.** (KR)
(Geumgang Penterium IT Tower, Dangsan-dong 4-ga) 304, 305, 306, 306-1, 171, Dangsan-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07217, Republic of Korea
(72) HUH, Yong Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỂ DỰ BÁO VỀ TIÊN LƯỢNG CỦA BỆNH UNG THƯ DẠ DÀY TIẾN TRIỂN GIAI ĐOẠN II VÀ III**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để dự báo về tiên lượng của bệnh ung thư dạ dày tiến triển giai đoạn II và III. Chế phẩm này chứa chất đo mức độ biểu hiện ARN thông tin của nhóm gen đích và gen đối chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin để dự báo về tiên lượng của bệnh ung thư dạ dày tiến triển giai đoạn II và III, và kit chứa chế phẩm này.

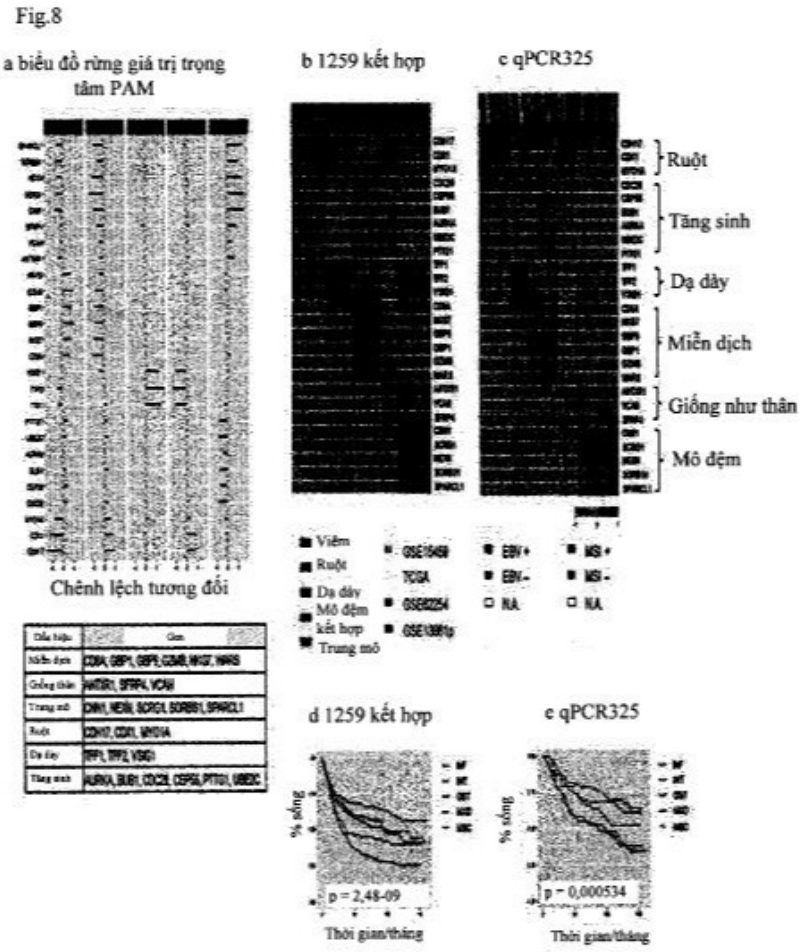

(11) **70007 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00267**
(22) 14/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***A61K 9/107****; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO** (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano rutin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho rutin hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy và kết hợp gia nhiệt và giữ nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán, tiếp tục giữ nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRYSOL K-140 và Tween vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii), tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) hỗn hợp thu được được làm lạnh đến 25°C và được bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm, lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **70008 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00270**
(22) 14/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***A61K 9/107****; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO** (VN)
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ICARIIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano icariin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho icariin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng icariin: dung môi etanol là 8:10 ở tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng, trong đó PEG chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước, đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRYSOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm fra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30 Mpa; (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **70009 A**
(21) **1-2019-07477**
(22) 22/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 30/12/2019
(86) PCT/JP2017/022988 22/06/2017
(87) WO2018/235220 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) ***F03D 3/06***

(71) 1. **EDONA INC.** (US)
935 Great Plan Ave #298 Needham, Massachusetts 02492 (US)
2. **JANG GeungDug** (KR)
45-4, Wondaero 13gil, Goaup, Gumisi, Gyeongsangbukdo 39140, (KOREA)

(72) JANG GeungDug (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế có mục đích là có được chuyển động xoay trong khi quay vòng của cánh quạt, sử dụng kết cấu đơn giản khó bị hỏng hóc. Thiết bị cánh quạt (1) bao gồm thân đỡ 2, bộ phận cánh (4), đường dẫn hướng bao gồm rãnh (5a), (5b), các phần gắn (8a), (8b). Năng lượng quay được lấy ra hoặc là cung cấp vào đĩa xoay (2c) là một phần cấu tạo của thân đỡ (2). Bộ phận cánh (4) được lắp đặt với thân đỡ (2) và có thể xoay dễ dàng và quay vòng xung quanh trục của thân đỡ (2). Bộ phận cánh (4) chuyển đổi năng lượng chất lưu thành năng lượng quay hoặc là chuyển đổi năng lượng quay thành năng lượng chất lưu trên cơ sở chuyển động của bộ phận cánh (4) mà tiếp xúc với chất lưu. Đối với đường dẫn hướng, các rãnh (5a), (5b) nối tiếp lẫn nhau, tạo nên quỹ đạo chuyển động vô hạn mà để điều chỉnh góc xoay của bộ phận cánh (4) trong quá trình quay vòng. Phần gắn (8a), (8b) thực hiện gắn bộ phận cánh với đường dẫn hướng, và cho phép bộ phận cánh (4) di chuyển theo đường dẫn hướng.

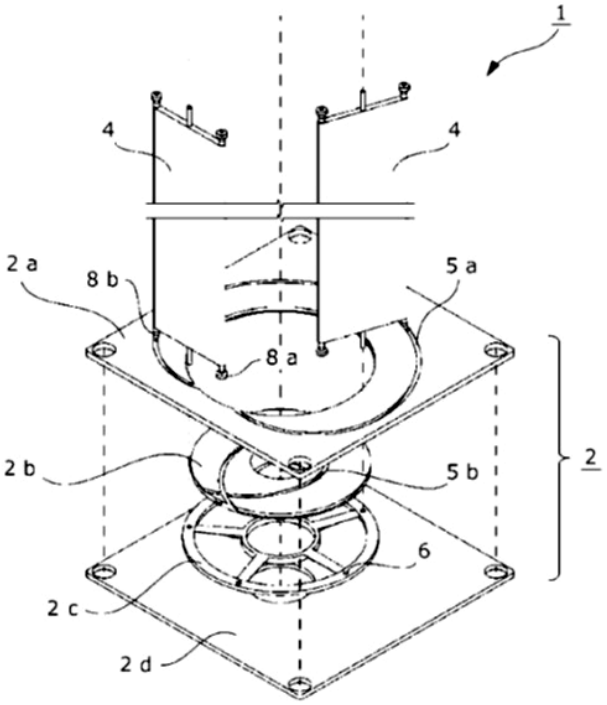


Fig.2

(11) **70010 A**
(21) **1-2019-06937**
(22) 04/05/2018
(30) 201710807307.6 08/09/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 09/12/2019
(86) PCT/CN2018/085522 04/05/2018
(87) WO2019/047543 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DAI, Shengchen (CN); HUANG, Lingchen (CN); ZHANG, Gongzheng (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện mã hóa CRC đối với A bit thông tin cần được mã hóa dựa vào đa thức CRC, để thu được chuỗi bit thứ nhất, trong đó chuỗi bit thứ nhất bao gồm L bit CRC và A bit thông tin, L=6; và thực hiện mã hóa cực đối với chuỗi bit thứ nhất. Dựa vào đa thức CRC được cải tiến, việc mã hóa thỏa mãn yêu cầu FAR được thực hiện.

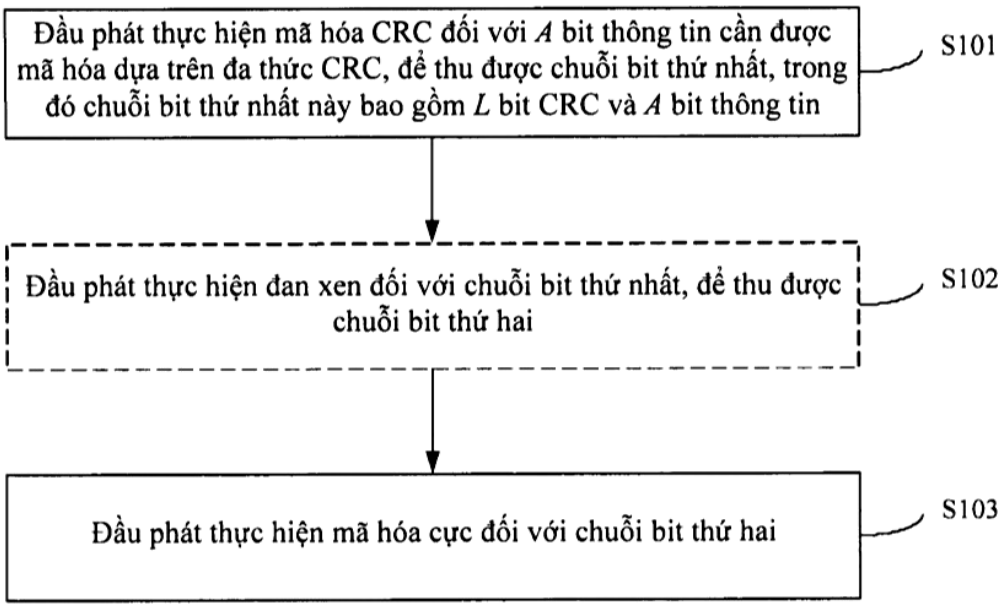


FIG.3

(11) **70011 A**
(21) **1-2019-06901**
(22) 07/05/2018
(30) 62/503,158 08/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 06/12/2019
(86) PCT/EP2018/061739 07/05/2018
(87) WO2018/206516 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019
(51) ***H04W 4/14***; *H04W 8/22; H04W 88/06; H04W 68/12*

(71) 1. **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
2. **ALCATEL LUCENT** (FR)
Site de Nokia Paris-Saclay, Route de Villejust, 91620 NOZAY, France
(72) THIEBAUT, Laurent (FR); WONG, Curt (US); HWAN WON, Sung (KR); DREVON, Nicolas (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐÃ ĐĂNG KÝ THÔNG QUA CÁC MẠNG ĐA TRUY CẬP

(57) Thiết bị bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để gửi thông điệp thông báo đối với truy cập không thuộc 3GPP đến thiết bị người dùng qua truy cập dự án đối tác thế hệ thứ ba (3GPP: 3rd Generation Partnership project), thiết bị người dùng đồng thời được đăng ký vào mạng truyền thông thông qua truy cập 3GPP và thông qua truy cập không thuộc 3GPP, thiết bị người dùng đang trong trạng thái nghỉ quản lý kết nối qua truy cập không thuộc 3GPP. Phương pháp bao gồm bước gửi qua truy cập dự án đối tác thế hệ thứ ba (3GPP: 3rd Generation Partnership project) thông điệp thông báo đối với truy cập không thuộc 3GPP đến thiết bị người dùng, thiết bị người dùng đồng thời được đăng ký vào mạng truyền thông thông qua truy cập 3GPP và thông qua truy cập không thuộc 3GPP, thiết bị người dùng đang trong trạng thái nghỉ quản lý kết nối qua truy cập không thuộc 3GPP.

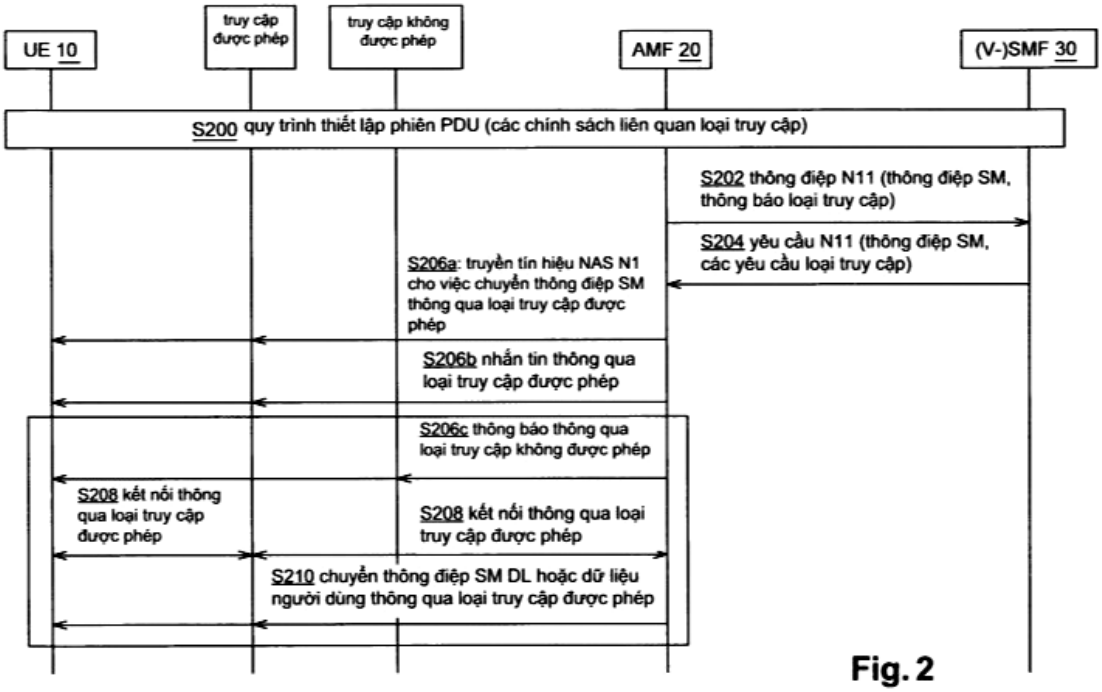

Fig. 2

(11) **70012 A**
(21) **1-2020-00340**
(22) 04/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 16/01/2020
(86) PCT/JP2017/024542 04/07/2017
(87) WO2019/008681 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020
(51) ***H01M 10/36****; H01M 4/60; H01M 10/38*
(71) **OPTIMIZER INC.** (JP)
Orient Akasaka MoatSide Bldg. 2F, 1-1-7, Motoakasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0051 Japan
(72) TAKAMURA Takatsugu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp bao gồm điện cực dương có cấu trúc trong đó màng phức hợp điện cực dương được cán trên bộ thu dòng điện cực dương, điện cực âm có cấu trúc trong đó màng phức hợp điện cực âm được cán trên bộ thu dòng điện cực âm, bộ phận phân tách phân tách điện cực dương và điện cực âm, và bộ phận đóng gói bịt kín điện cực dương, điện cực âm và bộ phân tách. Trong màng phức hợp điện cực dương, hóa trị trung bình của nguyên tố kim loại tăng do pin thứ cấp được nạp điện, và giảm do pin thứ cấp bị phóng điện. Trong màng phức hợp điện cực âm, hóa trị trung bình của nguyên tố kim loại giảm do pin thứ cấp được nạp điện, và tăng do pin thứ cấp bị phóng điện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất pin thứ cấp.

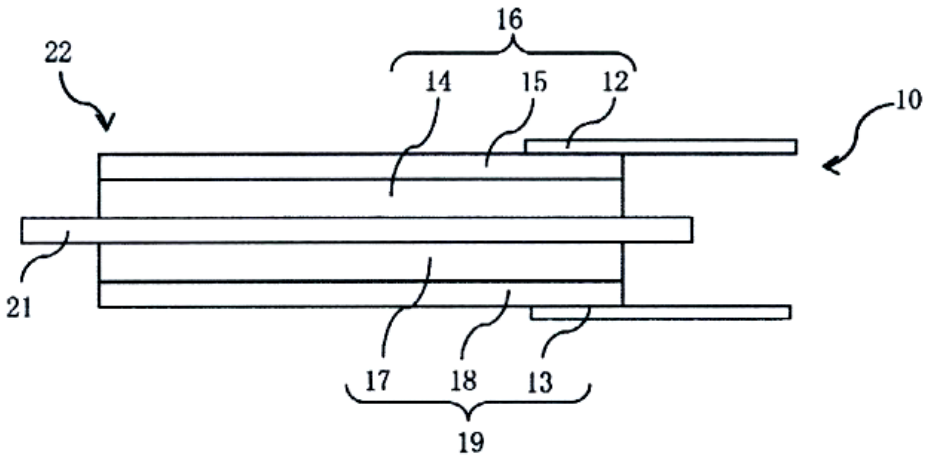


Fig.2

(11) **70013 A**
(21) **1-2020-00341**
(22) 14/06/2018
(30) 10-2017-0076585 16/06/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 16/01/2020
(86) PCT/KR2018/006726 14/06/2018
(87) WO2018/230973 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020
(51) ***H01Q 1/32****; H04B 1/3822; H01Q 1/38*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SUNG, Sang Bong (KR); KIM, Se Woong (KR); YUN, Su Min (KR); KANG, Woo Suk (KR); LEE, In Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ăng ten trên xe. Cụm ăng ten này bao gồm mặt phẳng thứ nhất có mép thứ nhất và mép thứ hai kéo dài song song với nhau theo hướng thứ nhất, mặt phẳng thứ hai được đặt cách xa mặt phẳng thứ nhất, mặt phẳng này chồng lên mặt phẳng thứ nhất và có mép thứ ba kéo dài dọc theo mép thứ nhất, và mép thứ tư kéo dài dọc theo mép thứ hai, và nhiều mạch truyền thông không dây được nối điện với cụm ăng ten, trong đó mẫu hình truyền dẫn thứ nhất và mẫu hình truyền dẫn thứ hai được bố trí ở các góc đối diện theo đường chéo khi được quan sát từ phía trên mặt phẳng thứ nhất, và trong đó mẫu hình truyền dẫn thứ ba và mẫu hình truyền dẫn thứ tư được bố trí theo đường chéo với nhau mà không chồng lên mẫu hình truyền dẫn thứ nhất và mẫu hình truyền dẫn thứ hai, khi được quan sát từ phía trên mặt phẳng thứ nhất.

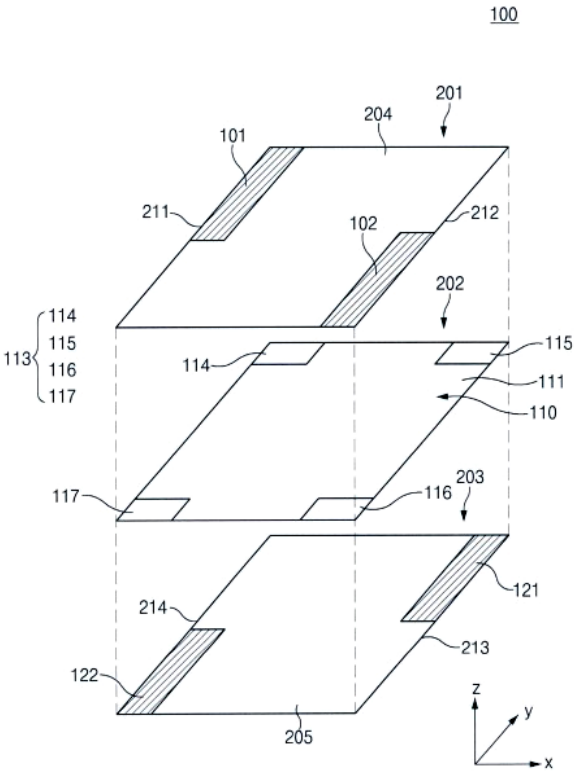


FIG. 2

(11) **70014 A**
(21) **1-2020-00376**
(22) 19/06/2018
(30) 10-2017-0093460 24/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/KR2018/006922 19/06/2018
(87) WO2019/022384 30/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***G07F 13/06****; A47J 31/44; G07F 9/00; G07F 13/10; A47J 31/36; G07F 1/02*
(71) **HAESUNG ENGINEERING CO., LTD.** (KR)
176, Soraji-ro Paju-si Gyeonggi-do 10863 Republic of Korea
(72) YOON, Jum Chae (KR); LEE, Sang Hoon (KR); AHN, Byung Mun (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY BÁN CÀ PHÊ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bán cà phê tự động có khả năng cung cấp nước hoặc hơi nước cho viên nang chứa chất nguyên liệu cà phê dạng lỏng, nhớt hoặc bột để trực tiếp sản xuất và bán cà phê thương hiệu theo sở thích của người tiêu dùng tại nơi đặt máy bán hàng tự động. Máy bán cà phê tự động bao gồm nhiều bộ phận xếp chồng viên nang được sắp xếp theo dạng mạng tinh thể để xếp chồng nhiều viên nang trong đó theo hướng thứ nhất, đơn vị cấp viên nang được đặt tại trung tâm ở đáy của các bộ phận xếp chồng viên nang để cấp viên nang theo định lượng, bộ phận pha cà phê để đặt viên nang được cấp từ bộ phận cấp viên nang, cấp nước vào viên nang, và pha cà phê được cung cấp cho người tiêu dùng, và bộ phận xả cốc để xả cốc chứa cà phê ra bên ngoài, trong đó bộ phận pha cà phê được điều chỉnh để cho phép viên nang được đặt trên rãnh đặt được tạo thành khi bộ phận đặt phần thứ nhất và bộ phận đặt phần thứ hai nằm liền kề nhau hoặc tiếp xúc với nhau và được điều chỉnh để cho phép viên nang tự do rơi xuống qua không gian được tạo thành giữa bộ phận đặt phần thứ nhất và bộ phận đặt phần thứ hai khi chúng cách nhau một khoảng.

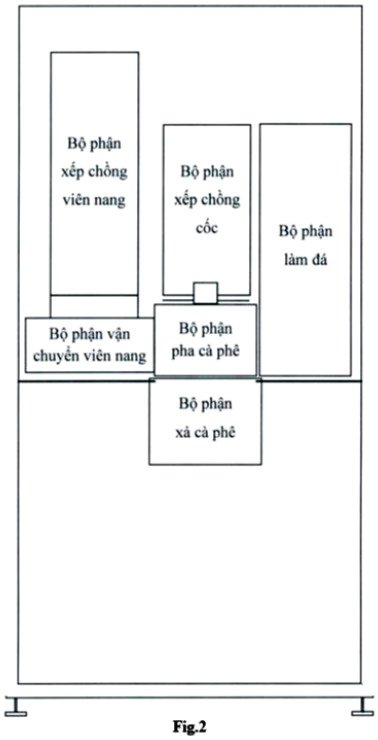

Fig.2

(11) **70015 A**
(21) **1-2020-00386**
(22) 11/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/CN2017/097010 11/08/2017
(87) WO2019/028807 A1 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***H04W 72/12;*** *H04W 88/08*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, NÚT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển, nút và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp bao gồm: gửi thông tin hướng dẫn đến nút thứ hai khi sóng mang dừ liệu cho thiết bị người dùng (UE) được thiết lập, trong đó thông tin hướng dẫn được sử dụng để bật hoặc tắt điều khiển trên chức năng sao chép dữ liệu của UE bởi nút thứ hai.

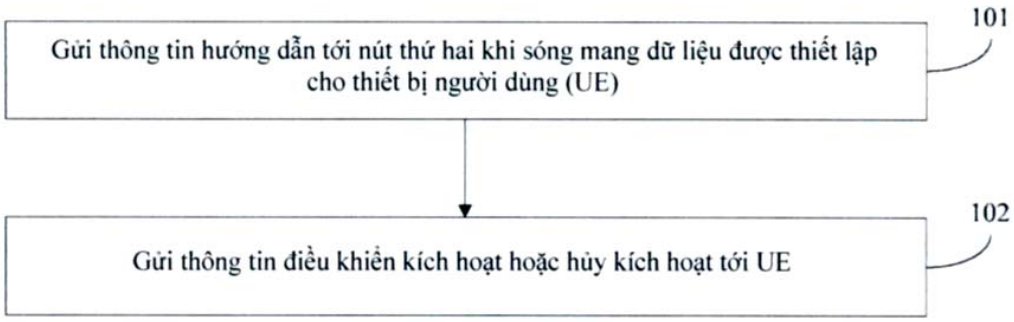

FIG. 1

(11) **70016 A**
(21) **1-2020-00404**
(22) 25/06/2018
(30) 17177995.2 27/06/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/EP2018/066862 25/06/2018
(87) WO2019/002163 03/01/2019
(51) ***B66B 7/06;*** *F16G 1/12; D07B 1/06*
(71) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV** (BE)
Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium
(72) VANREYTEN, Wouter (BE); MORREN, Gerd (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY ĐAI ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG CÁC BÓ THÉP**

(57) Dây đai (100) để sử dụng làm, ví dụ, dây đai thang máy, dây đai dẹt, dây đai đồng bộ hoặc dây đai có răng bao gồm các bó thép (104) được giữ song song bởi vỏ bao polyme. Các bó thép này có đường kính 'D' và được tách bằng một khoảng cách 'p'. Tỷ lệ của đường kính 'D' so với khoảng cách 'p' là lớn hơn 0,55. Sự bố trí dây đai này ngăn chặn việc cắt vỏ bao polyme (102) giữa bó và ròng rọc và làm giảm việc sinh tiếng ồn trong quá trình sử dụng. Các dây đai này được cấu tạo tốt nhất với loại của các bó xoắn song song được thiết kế đặc biệt để sử dụng ở dây đai. Các bó này không thể hiện sự di chuyển lõi trong quá trình sử dụng dây đai.

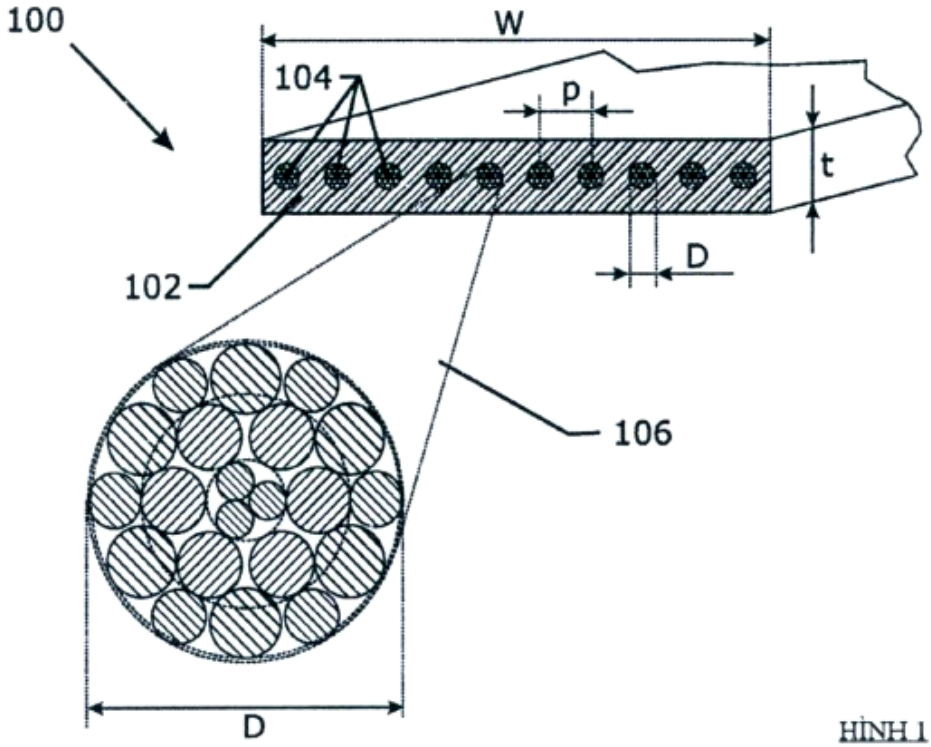


HÌNH 1

(11) **70017 A**
(21) **1-2020-00405**
(22) 22/06/2018
(30) 10-2017-0081746 28/06/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/KR2018/007089 22/06/2018
(87) WO2019/004663 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***G01R 1/067;*** *G01R 3/00*
(71) **ISC CO., LTD.** (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea
(72) CHUNG, Young Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT THĂM DÒ CHO CHÂN CẮM LÒ XO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THĂM DÒ, CHÂN CẮM LÒ XO CHỨA CHI TIẾT THĂM DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thăm dò cho chân cắm lò xo, phương pháp sản xuất chi tiết thăm dò này, và chân cắm lò xo chứa chi tiết thăm dò này. Một phương án của sáng chế đề xuất chi tiết thăm dò được sử dụng trong ổ cắm thử, chi tiết thăm dò này bao gồm: ít nhất một phần tiếp xúc có một đầu được tạo thành để là nhọn và tiếp xúc với đồ vật cần kiểm tra; phần thân thứ nhất có dạng hình đa giác hoặc hình trụ có một đầu ghép nối với đầu còn lại của phần tiếp xúc; và phần thân thứ hai có dạng hình đa giác hoặc hình trụ có một đầu ghép nối với đầu còn lại của phần thân thứ nhất, trong đó phần tiếp xúc được tạo thành từ vật liệu có độ cứng lớn hơn so với phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai này được tạo thành từ vật liệu thể hiện độ dẫn điện bằng ít nhất 50% IACS (International Annealed Copper Standard - Tiêu chuẩn đồng ủ quốc tế), và ít nhất một phần của nó được chèn vào trong ống có khoảng không bên trong được tạo thành trong đó.

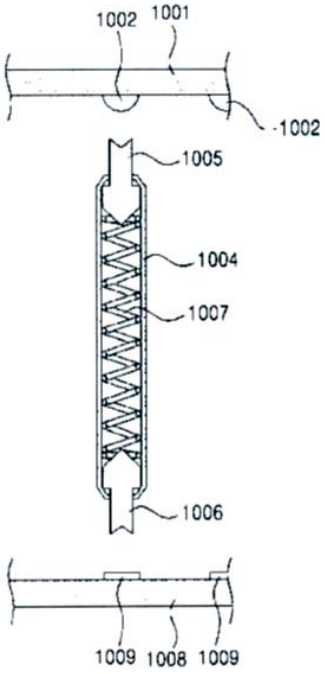


Hình 1

(11) **70018 A**
(21) **1-2020-00407**
(22) 22/01/2015
(30) 61/932,924 29/01/2014 US
61/974,732 03/04/2014 US
62/090,604 11/12/2014 US
(43) 25/05/2020
(85) 29/03/2016
(86) PCT/US2015/012414 22/01/2015
(87) WO2015/116466 06/08/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***C03C 17/32***; *C03C 15/00; H04M 1/02; G02F 1/1333; G06F 1/16; B32B 17/10; C03C 21/00*
(62) 1-2016-01116
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
(72) CHANG, Theresa (US); CHU, Polly, Wanda (US); DONOVAN, Michael, Patrick (US); ELLISON, Adam, James (US); GROSS, Timothy, Michael (US); HU, Guangli (CN); KUDVA, Gautam, Narendra (US); SMITH, Nicholas, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **NỀN THỦY TINH, MÀN HÌNH BAO GỒM NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến nền thủy tinh bao gồm vùng có chiều dày thứ nhất có độ bền đánh thủng ít nhất là 3kg lực (30N), và vùng có chiều dày thứ hai tạo ra nền có uốn được với bán kính uốn là 5mm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình bao gồm nền thủy tinh nêu trên và phương pháp khắc ăn mòn thủy tinh.

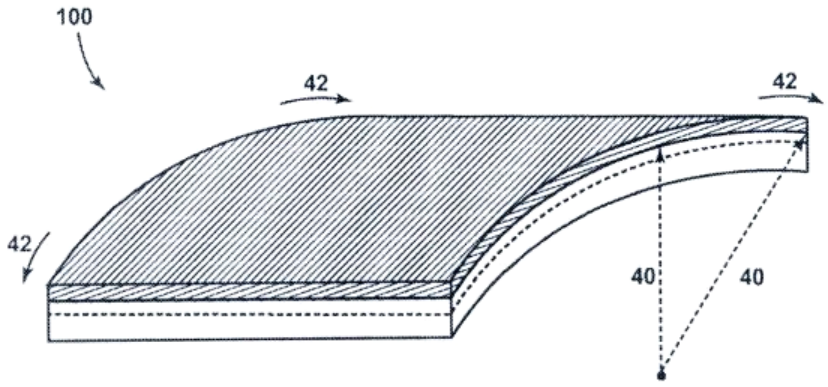


Fig.1A

(11) **70019 A**
(21) **1-2020-00409**
(22) 22/01/2015
(30) 61/932,924 29/01/2014 US
61/974,732 03/04/2014 US
62/090,604 11/12/2014 US
(43) 25/05/2020
(85) 29/03/2016
(86) PCT/US2015/012414 22/01/2015
(87) WO2015/l 16466 06/08/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***C03C 17/32****; C03C 15/00; H04M 1/02; G02F 1/1333; G06F 1/16; B32B 17/10; C03C 21/00*
(62) 1-2016-01116
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
(72) CHANG, Theresa (US); CHU, Polly, Wanda (US); DONOVAN, Michael, Patrick (US); ELLISON, Adam, James (US); GROSS, Timothy, Michael (US); HU, Guangli (CN); KUDVA, Gautam, Narendra (US); SMITH, Nicholas, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ PHẬN LẮP RÁP XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lắp ráp xếp chồng bao gồm: chi tiết thủy tinh có chiều dày từ khoảng 25µm đến khoảng 125µm, bề mặt cơ sở thứ nhất, bề mặt cơ sở thứ hai, chi tiết thủy tinh còn bao gồm (a) lớp thủy tinh thứ nhất có bề mặt cơ sở thứ nhất; và (b) vùng ứng suất nén kéo dài từ bề mặt cơ sở thứ nhất của lớp thủy tinh đối với độ dày thứ nhất trong lớp thủy tinh, vùng được xác định bằng cách nén ép ít nhất khoảng 100 MPa lên bề mặt cơ sở thứ nhất của lớp; và (c) lớp thứ hai có hệ số ma sát thấp được bố trí trên bề mặt cơ sở thứ nhất của chi tiết thủy tinh, trong đó lớp thứ hai là lớp phủ chứa vật liệu flo cacbon được chọn từ nhóm bao gồm chất dẻo nhiệt và flo cacbon vô định hình; chi tiết thủy tinh, khác biệt ở chỗ, (a) không có hỏng hóc khi chi tiết được giữ ở bán kính uốn từ 3mm đến khoảng 20mm trong ít nhất 60 phút ở 25$^{o}$C và độ ẩm tương đối khoảng 50%.

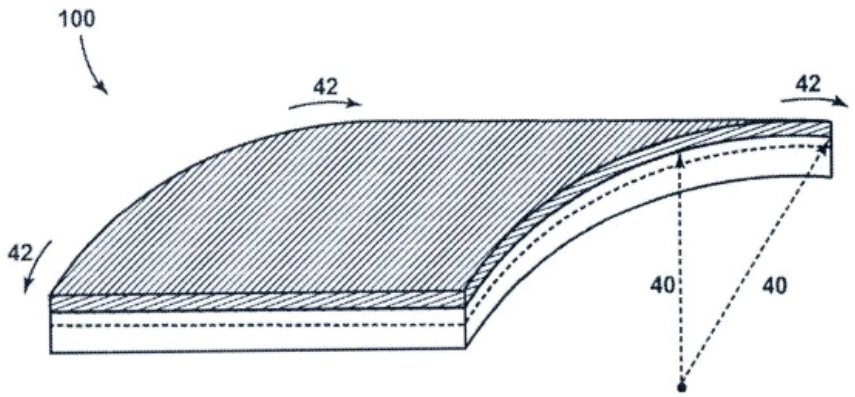


Fig.1A

(11) **70020 A**
(21) **1-2020-00410**
(22) 22/01/2015
(30) 61/932,924 29/01/2014 US
61/974,732 03/04/2014 US
62/090,604 11/12/2014 US
(43) 25/05/2020
(85) 29/03/2016
(86) PCT/US2015/012414 22/01/2015
(87) WO2015/116466 06/08/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
(51) ***C03C 17/32***; *C03C 15/00; H04M 1/02; G02F 1/1333; G06F 1/16; B32B 17/10; C03C 21/00*
(62) 1-2016-01116
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
(72) CHANG, Theresa (US); CHU, Polly, Wanda (US); DONOVAN, Michael, Patrick (US); ELLISON, Adam, James (US); GROSS, Timothy, Michael (US); HU, Guangli (CN); KUDVA, Gautam, Narendra (US); SMITH, Nicholas, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT BẰNG THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết bằng thủy tinh, bao gồm các bước, theo thứ tự: cắt chi tiết bằng thủy tinh từ tấm thủy tinh, tấm thủy tinh này có độ dày thứ nhất; loại bỏ vật liệu ra khỏi độ dày thứ nhất của chi tiết bằng thủy tinh vì vậy chi tiết bằng thủy tinh có độ dày thứ hai, trong đó độ dày thứ hai nhỏ hơn độ dày thứ nhất; tạo thành vùng ứng suất nén trên bề mặt cơ sở thứ nhất của chi tiết bằng thủy tinh; một lần nữa loại bỏ vật liệu ra khỏi chi tiết bằng thủy tinh để loại bỏ ít hơn 5µm ra khỏi độ dày thứ hai.

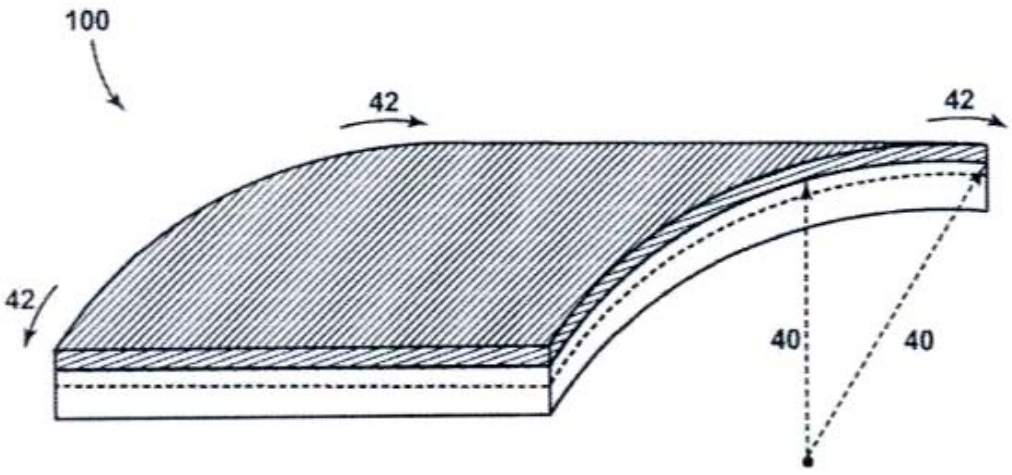


Fig.1A

(11) **70021 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2020-00411**

(22) 20/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2020

(51) ***B29B 15/00****; C08J 11/00; B29C 53/00*

(71) **CÔNG TY TNHH CAPIWORLD** (VN)
57/29 Phạm Thái Bường, khu phố Nam Thiên 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Võ Tuấn Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU AEROGEL TỪ SỢI CAO SU PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu aerogel từ sợi cao su phế liệu để sử dụng trên nhiều lĩnh vực khác nhau: xây dựng, xử lý chất thải, vận tải, hàng không, cách nhiệt trong các hệ thống làm lạnh,... Vật liệu aerogel được sản xuất theo sáng chế bằng cách sử dụng rượu polyvinylic và glutaraldehyt làm chất tạo liên kết trong mạng lưới 3D và nước làm môi trường phân tán sợi và được làm tăng cường khả năng kỵ nước. Các đặc điểm hình thái và đặc tính kỹ thuật của vật liệu aerogel cho thấy sản phẩm có cấu trúc mạng xốp cao 90,07 - 95,10%, mật độ cực thấp 0,048 - 0,091 g/cm$^3$, tính kỵ nước với khả năng hấp thụ dầu lên tới 24,95 g/g và độ đàn hồi cao với mô đun Young có độ nén lên tới 458 kPa. Vật liệu aerogel theo sáng chế có khả năng cách nhiệt vượt trội với độ dẫn nhiệt thấp 0,035 - 0,049 W/m.K, đồng thời có độ hấp thụ âm thanh vượt trội hơn so với chất hấp thụ bọt âm thương mại trên một dải tần số.

(11) **70022 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2020-00412**

(22) 20/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2020

(51) ***B29B 15/00****; C04B 18/08; B29C 53/00*

(71) **CÔNG TY TNHH CAPIWORLD** (VN)
57/29 Phạm Thái Bường, khu phố Nam Thiên 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Võ Tuấn Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU AEROGEL TỪ TRO BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu aerogel tận dụng nguồn chất thải tro bay từ quá trình đốt nhiên liệu của nhà máy nhiệt điện, bằng phương pháp phối trộn vật lý sol-gel với rượu polyvinylic làm chất tạo liên kết và nước làm môi trường phân tán hạt.

(11) **70023 A**
(21) **1-2020-00414**
(22) 05/06/2018
(30) 10 2017 005 699.4 19/06/2017 DE
(43) 25/05/2020
(85) 20/01/2020
(86) PCT/EP2018/000287 05/06/2018
(87) WO2018/233863 27/12/2018
(51) ***B62K 5/06;*** *B62B 5/00*
(71) **RYTLE GMBH** (DE)
Schwachhauser Ring 78 28209 Bremen, Germany
(72) KRUSE, Arne (DE); LUBS, Ingo (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **XE ĐẠP VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp vận chuyển (2) có khung và ít nhất ba bánh (4), trong đó ít nhất hai bánh (4) được thiết kế dưới dạng bánh bên (6) đặt cách nhau một khoảng cách nhất định theo chiều kéo dài nằm ngang so với chiều di chuyển của xe đạp vận chuyển (2), trong đó xe đạp vận chuyển (2) có vùng chứa hàng. Xe đạp vận chuyển (2) có hai phần đỡ ở bên (5) được đặt cách nhau một khoảng cách nhất định theo chiều kéo dài nằm ngang so với chiều di chuyển, giới hạn theo chiều ngang không gian chứa hàng (10), dùng làm vùng chứa hàng, với phần mở dẫn nhập (11), và tạo ra giữa chúng không gian chứa hàng (10) với phần mở dẫn nhập (11) để đặt hộp vận chuyển vào trong đó, và hệ thống vận chuyển bao gồm xe đạp vận chuyển này và hộp vận chuyển có thể được đặt trong không gian chứa hàng.

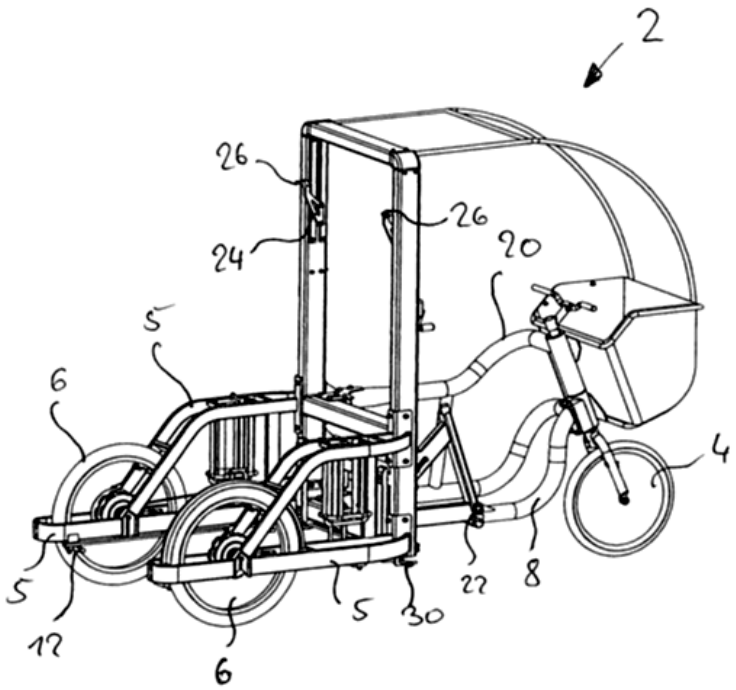


Fig.6

(11) **70024 A**
(21) **1-2020-00415**
(22) 18/06/2018
(30) 2017-129318 30/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2018/023100 18/06/2018
(87) WO2019/003978 A1 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***F16D 48/02**; F16H 63/46; F16H 59/68; F16H 61/02; F16H 59/08; F16H 59/36*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Tatsuya RYUZAKI (JP); Junya ONO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động của xe bao gồm bộ truyền động (21), cơ cấu ly hợp (26). cụm điều khiển ly hợp (61) và phương tiện phát hiện thao tác sang số (48) và. khi áp suất thủy lực được cấp từ bộ kích hoạt ly hợp (50) cho xi lanh phụ (28). Cơ cấu ly hợp (26) dịch chuyển về phía nối, ở trạng thái dừng khi đang gài số trong đó bộ truyền động (21) đang trong tình trạng gài số và xe (1) đang ở trạng thái dừng, bộ kích hoạt ly hợp (50) cấp áp suất thủy lực chờ sẵn (WP) cho xi lanh phụ (28) và cụm điều khiển ly hợp (61) đặt áp suất thủy lực chờ sẵn (WP) bằng trị số đặt trước thứ nhất (P1) trong khoảng thời gian không phát hiện được thao tác sang số bởi phương tiện phát hiện thao tác sang số (48) và đặt áp suất thủy lực chờ sẵn (WP) bằng trị số đặt trước thứ hai (P2) nhỏ hơn trị số đặt trước thứ nhất (P1) khi phát hiện được thao tác sang số bởi phương tiện phát hiện thao tác sang số (48).

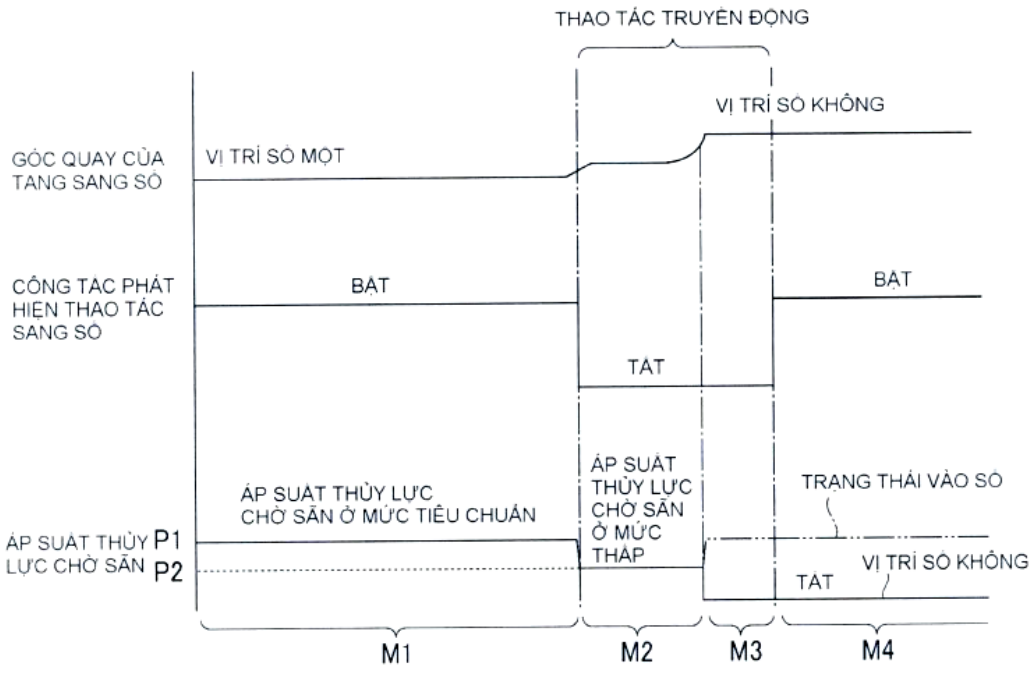


*FIG. 10*

(11) **70025 A**
(21) **1-2020-00418**
(22) 20/07/2018
(30) 17182354.5 20/07/2017 EP
18152720.1 22/01/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2018/069727 20/07/2018
(87) WO2019/016355 A1 24/01/2019
(51) ***C08J 9/08***; *C08K 3/34; C08K 3/26*
(62) 1-2014-02992
(71) **SOLVAY SA** (BE)
Rue de Ransbeek, 310, B-1120 Brussels, Belgium
(72) KABBABE MALAVE, Jorge Alejandro (FR); CAVALIER, Karine (BE); PASCAL, Jean-Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẤT TẠO BỌT HOÁ HỌC, CHẾ PHẨM POLYME CÓ THỂ TẠO BỌT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME BỌT VÀ POLYME BỌT**

(57) Sáng chế đề xuất chất tạo bọt hóa học dùng để tạo bọt cho polyme nhiệt dẻo, ví dụ như son chất dẻo PVC hoặc nhựa polyme trong quá trình ép đùn, chất tạo bọt hóa học này bao gồm bicacbonat dạng hạt được chức hóa chứa ít nhất một trong số chất phụ gia, ưu tiên hơn là không chứa chất tạo bọt tỏa nhiệt. Chất phụ gia có thể được chọn từ nhóm bao gồm axit nhựa thông, dẫn xuất bất kỳ của nó, và các muối của chúng; hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng, chẳng hạn như axit abietic, axit đihyđroabietic, axit neoabietic, este của axit nhựa thông, hoặc các hỗn hợp của chúng. Bicacbonat dạng hạt có thể ưu tiên hơn là được chức hóa bằng phương pháp phủ-phun, ép đùn hoặc cùng nghiền với ít nhất một trong số chất phụ gia. Bicacbonat dạng hạt được chức hóa có thể bao gồm từ 50% -100% khối lượng là thành phần bicacbonat, và 0,02- 50% khối lượng là chất phụ gia. Bicacbonat dạng hạt được chức hóa có thể có thêm 0.1-5% khối lượng là đioxit silic. Chế phẩm polyme có thể tạo bọt bao gồm chất tạo bọt hóa học này. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất polyme bọt, chẳng hạn như PVC bọt, bao gồm bước định hình và đun nóng chế phẩm polyme có thể tạo bọt, và polyme bọt thu được từ quy trình đó.

(11) **70026 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00421**
(22) 21/01/2020
(30) 1-2019-04223 01/08/2019 VN
1-2019-06755 29/11/2019 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2020
(51) ***A45B 1/00***
(71) **PHAN VĂN HIỆP** (VN)
292/42/6 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Văn Hiệp (VN)
(54) **THIẾT BỊ SẤY THỰC PHẨM/DƯỢC LIỆU TRỤC ĐỨNG ỨNG DỤNG HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY THỰC PHẨM/DƯỢC LIỆU SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế tiết lộ thiết bị sấy thực phẩm/dược liệu trục đứng ứng dụng hiệu ứng nhà kính giúp tiết kiệm năng lượng. Thiết bị sấy thực phẩm/dược liệu trục đứng gồm có buồng sấy được kết nối với bộ phận thu nhiệt thông qua các ống dẫn khí và quạt thổi, bộ phận chỉnh nhiệt để điều chỉnh nhiệt độ trong buồng sấy. bộ phận điều khiển điều khiển vận hành thiết bị sấy thực phẩm/dược liệu thông qua các cảm biến. Vây kín buồng sấy và bộ thu nhiệt là các tấm lấy sáng cùng với tấm vật liệu thu nhiệt có vật liệu sẫm màu bên trong để tạo hiệu ứng nhà kính. Bên trong buồng sấy đặt trưng có một số lượng lớn các giàn sấy động trục đứng và được điều khiển tốc độ quay bằng động co giảm tốc nham tạo ra sản phẩm có chất lượng đồng đều sau khi sấy đồng thời rút ngắn thời gian sấy. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp thêm một phương pháp sấy thực phẩm/dược liệu tự động hòan toàn nhờ sự điều khiển, giám sát của bộ phận điều khiển.

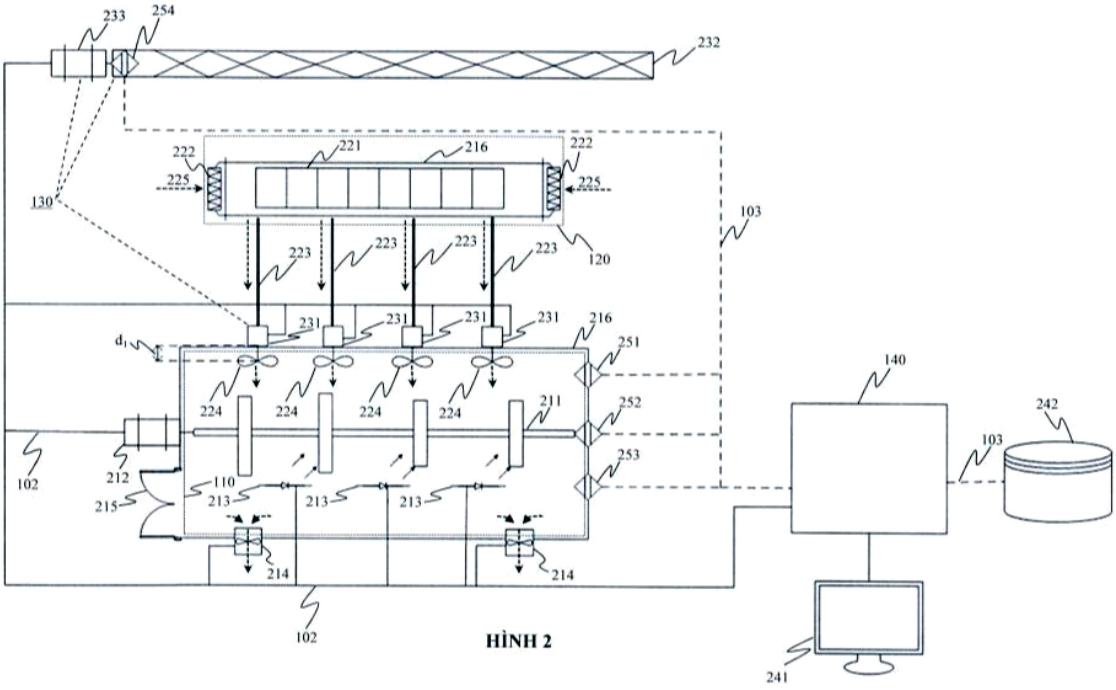

HÌNH 2

(11) **70027 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00422**
(22) 21/01/2020
(30) 1-2019-04223 01/08/2019 VN
1-2019-06755 29/11/2019 VN
1-2020-00421 21/01/2020 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2020
(51) ***A45B 1/00***
(71) **PHAN VĂN HIỆP** (VN)
292/42/6 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Văn Hiệp (VN)
(54) **THIẾT BỊ SẤY BÁNH TRÁNG TRỤC ĐỨNG ỨNG DỤNG HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY BÁNH TRÁNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị sấy bánh tráng trục đứng ứng dụng hiệu ứng nhà kính giúp tiết kiệm năng lượng. Thiết bị sấy bánh tráng trục đứng gồm có buồng sấy được kết nối với bộ phận thu nhiệt thông qua các ống dẫn khí và quạt thổi, bộ phận chỉnh nhiệt để điều chỉnh nhiệt độ trong buồng sấy, bộ phận điều khiển điều khiển vận hành thiết bị sấy bánh tráng thông qua các cảm biến. Vây kín buồng sấy và bộ thu nhiệt là các tấm lấy sáng cùng với tấm vật liệu thu nhiệt có vật liệu sẫm màu bên trong để tạo hiệu ứng nhà kính. Bên trong buồng sấy đặt trưng có một số lượng lớn các giàn sấy động trục đứng và được điều khiển tốc độ quay bằng động cơ giảm tốc nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đồng đều sau khi sấy đồng thời rút ngắn thời gian sấy. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp thêm một phương pháp sấy bánh tráng tự động hoàn toàn nhờ sự điều khiển, giám sát của bộ phận điều khiển.

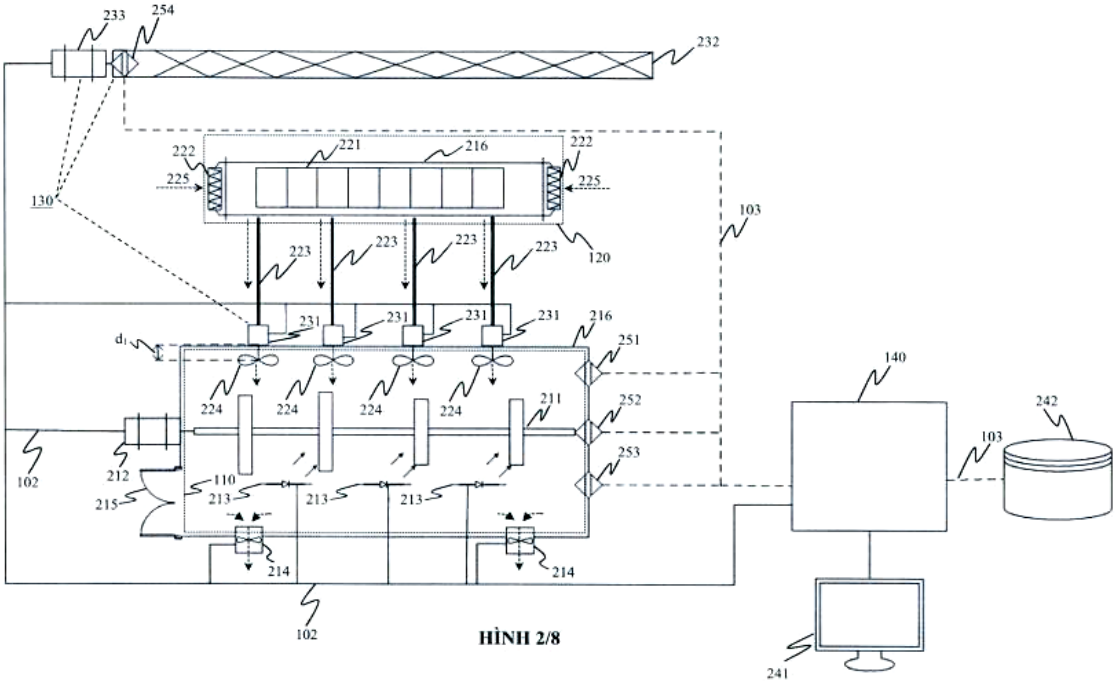

HÌNH 2/8

(11) **70028 A**
(21) **1-2020-00429**
(22) 17/04/2015
(30) 201420186527.3 17/04/2014 CN
201420268135.1 23/05/2014 CN
201520114091.1 17/02/2015 CN
(43) 25/05/2020
(85) 16/11/2016
(86) PCT/CN2015/076904 17/04/2015
(87) WO2015/158307 A1 22/10/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***H01R 13/46***; *H01R 12/70; H01R 13/40*
(62) 1-2016-04412
(71) **CHOU HSIEN TSAI** (TW)
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan
(72) CHOU HSIEN TSAI (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **Ổ CẮM NỐI ĐIỆN HAI CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm nối điện hai chiều có thể được cắm hoặc nối vào phần lắp khớp của phích cắm nối điện hai chiều, trong đó phần lắp khớp có hai nền giao diện tiếp xúc, ổ cắm nối điện hai chiều này bao gồm: đế cách điện có một đầu nhô lên có lưỡi, từng bề mặt nối trong số hai bề mặt nối của lưỡi có giao diện tiếp xúc, giao diện tiếp xúc được tạo ra bởi các cực; và vỏ kim loại mà che phủ lưỡi nhô quá một đầu của đế cách điện để tạo ra khe nối, khác biệt ở chỗ, hai giao diện tiếp xúc có các điểm nối với các số thứ tự mạch mà được sắp xếp ngược nhau, một trong hai khe lắp khớp giữa hai nền giao diện tiếp xúc và hai bề mặt nối của lưỡi nhỏ hơn 0,15 mm, và chiều cao của khoảng trống trên hai bề mặt nối nhỏ hơn khoảng trống lớn của ổ cắm nối điện tiêu chuẩn với tiêu chuẩn chiều cao nhỏ nhất được quy định bởi Hiệp hội USB, và lớn hơn khoảng trống nhỏ của ổ cắm nối điện tiêu chuẩn.

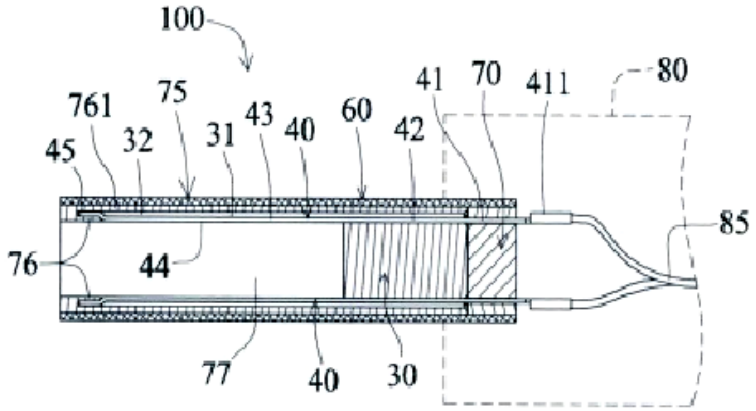


FIG. 4

(11) **70029 A**
(21) **1-2020-00457**
(22) 24/07/2018
(30) 62/537,148 26/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/US2018/043516 24/07/2018
(87) WO2019/023250 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***A23P 10/28***; *A23L 33/115; A23L 33/125; A61K 9/20; A61K 9/00; A23L 33/00; A23L 33/17*

(71) **ABBOTT LABORATORIES** (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
(72) EREN, Necla (US); LAPLANTE, Timothy (US); WEARLY, Douglas (US); PATEL, Nalini (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIÊN NÉN DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất viên nén dinh dưỡng và phương pháp tạo ra viên nén dinh dưỡng này. Viên nén dinh dưỡng bao gồm bột dinh dưỡng được nén bao gồm protein, hyđrat cacbon, chất béo, và từ 0,15% đến 6% theo khối lượng của chất chảy dựa trên khối lượng của viên nén dinh dưỡng. Viên nén dinh dưỡng có độ cứng không lớn hơn 14 N và độ phân cực bề mặt lớn hơn 30,5%.

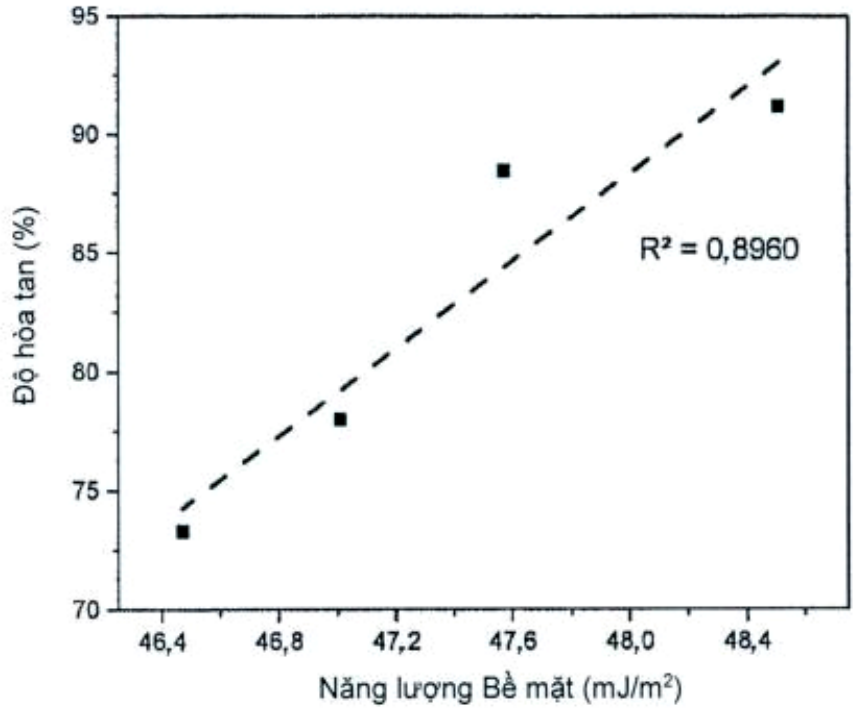


Hình 1

(11) **70030 A**
(21) **1-2020-00458**
(22) 28/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2017/069226 28/07/2017
(87) WO2019/020199 31/01/2019
(51) ***B23P 21/00***; *B62D 65/18; G05B 19/418; B62D 65/02*

(71) **ABB SCHWEIZ AG** (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland
(72) NEGRE, Bernard (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP SỬ DỤNG RÔBỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp sản phẩm hoặc một phần của sản phẩm (10), trên vị trí lắp ráp (SA), bao gồm dây chuyền lắp ráp (LA), dây chuyền lắp ráp bao gồm các trạm lắp ráp (Sl, S2, S3, v.v.) và ít nhất một sàn di động (PMA, PMB, V.V.), phương pháp bao gồm các bước sau được áp dụng cho mỗi sàn di động trong số ít nhất một sàn di động (PMA, PMB, v.v.): h) nạp lên sàn di động (PMA, PMB, v.v.) các chi tiết, bao gồm một hoặc nhiều bộ phận cơ bản (P1A, P2A, P3A, P4, P5, P6, v.v.) và/hoặc một hoặc nhiều cụm lắp ráp một phần (AP1, AP2,...APi) cấu thành sản phẩm cần được lắp ráp hoặc một phần của sản phẩm cần được lắp ráp trên dây chuyền lắp ráp (LA); i) di chuyển sàn di động (PMA, PMB, v.v.) đến trạm lắp ráp trong số các trạm lắp ráp (S1, S2, S3, v.v.) của dây chuyền lắp ráp (LA); j) chuyển lên trạm lắp ráp một hoặc nhiều các chi tiết trong số các chi tiết có mặt trên sàn di động (PMA, PMB, V.V.); k) cải biến hoặc lắp ráp một hoặc nhiều các chi tiết được chuyển ở bước c), để cấu thành chi tiết trung gian; I) chuyển lên sàn di động (PMA, PMB, v.v.) chi tiết trung gian được cấu thành ở bước trước, sao cho, đối với các bước sau của phương pháp, chi tiết hoặc các chi tiết trong số các chi tiết nêu trên được chuyển ở bước c) được thay thế bằng chi tiết trung gian được cấu thành ở bước d); m) lặp lại các bước từ b) đến e) sao cho sàn di chuyển lần lượt từ trạm lắp ráp, ở đó chi tiết trung gian được cấu thành, đến một trạm khác, ở đó một chi tiết trung gian khác được cấu thành.

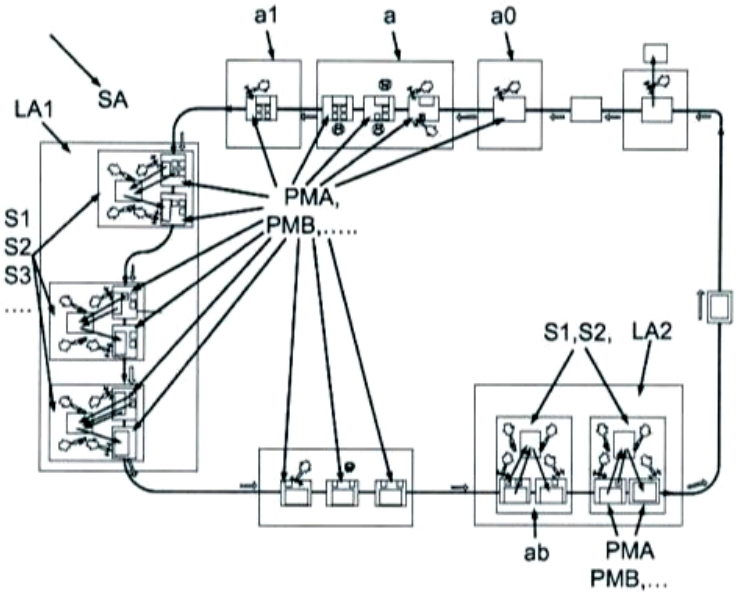


Fig.4

(11) **70031 A**
(21) **1-2020-00460**
(22) 13/06/2018
(30) 17180095.6 06/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2018/065644 13/06/2018
(87) WO2019/007653 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020
(51) ***B65D 41/34***; *B65D 41/48; B65D 47/08; B65D 41/36*
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, Netherlands
(72) KAYSERILIOGLU, Ilkay (TR); KNAPEN, Fransiscus Johannes (NL); VEREIJKEN, Johannes Martinus Petrus Leonardus (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) NẮP ĐÓNG KÍN CHỐNG GIẢ MẠO VÀ VẬT CHỨA ĐƯỢC TRANG BỊ NẮP ĐÓNG KÍN CHỐNG GIẢ MẠO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đóng kín chống giả mạo (1) cho vật chứa (2), bao gồm thân vòng tròn (4) và mũ nắp (6), trong đó thân vòng tròn (4) này có thể gắn dược với vật chứa (2), và mũ nắp (6) được bố trí để tạo ra lối vào đóng kín được cho vật chứa (2) thông qua thân vòng tròn (4),
trong đó nắp đóng kín (1) này bao gồm vòng bao (8), mà được nối với thân vòng tròn (4) và được bố trí để kéo giãn ra ngoài vành (18) kéo giãn ra ngoài của vật chứa (2),
trong đó vòng bao (8) này bao gồm phần, khi được gắn với vật chứa (2), có chu vi bên trong nhỏ hơn chu vi ngoài của vành (18),
trong đó vòng bao (8) này bao gồm ít nhất một chỗ nối dễ gãy chỉ dẫn sự giả mạo (10),
trong đó nắp đóng kín (1) này còn bao gồm các phương tiện để làm tăng chu vi bên trong của vòng bao (8) khi nắp đóng kín (1) này được di chuyển theo hướng để tháo nó khỏi vật chứa (2), và
trong đó vòng bao (8) này được tạo cấu hình để biến dạng khi chu vi bên trong của nó được tăng lên để ít nhất một chỗ nối dễ gãy chỉ dẫn sự giả mạo (10) bị gãy hoặc đứt.
Nắp đóng kín này được bố trí để chống lại sự giả mạo bằng cách gây ra sự hư hại cho chỗ nối dễ gãy của vòng bao khi tháo hoặc cố gắng tháo nắp đóng kín khỏi vật chứa trước thời gian dự kiến.

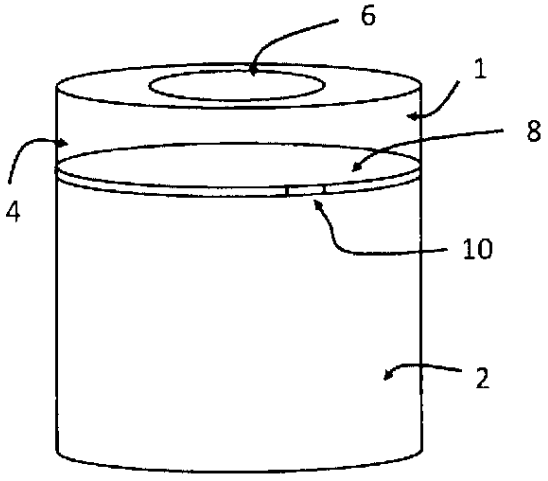

(11) **70032 A**
(21) **1-2020-00461**
(22) 26/06/2018
(30) 15/634,718 27/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/IB2018/054687 26/06/2018
(87) WO2019/003096 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***B63B 1/00***; *B63B 21/00; E21B 41/00; B63B 43/00; E02B 17/00; B63B 19/00; B63B 35/00*
(71) **JURONG SHIPYARD PTE LTD** (SG)
80 Tuas South Boulevard, Singapore 637051, Singapore
(72) VANDENWORM, Nicolaas Johannes (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU NỔI NÂNG VÀ THAO TÁC DẠNG ỐNG THẲNG ĐỨNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nổi nâng và thao tác dạng ống thẳng đứng liên tục có vỏ, sàn chính, cổ trên kéo dài xuống dưới từ sàn chính, mặt cắt bên dạng nón cụt trên, cổ giữa, cổ dưới mà kéo dài từ cổ giữa, sống dạng elipsoit và phụ kiện dạng cánh được gắn với phần dưới và phần bên ngoài của mặt ngoài của sống dạng elipsoit. Mặt cắt bên hình nón cụt trên được bố trí bên dưới cổ trên và được duy trì ở bên trên ngấn nước đối với độ sâu vận chuyển và một phần bên dưới ngấn nước đối với độ sâu hoạt động của kết cấu nổi. Hệ thống dựng giá đỡ tự động được lắp với vỏ được truyền thông với bộ điều khiển và được cấu tạo để lắp ống bao ở biển, lắp ống chống, và lắp ống khoan.

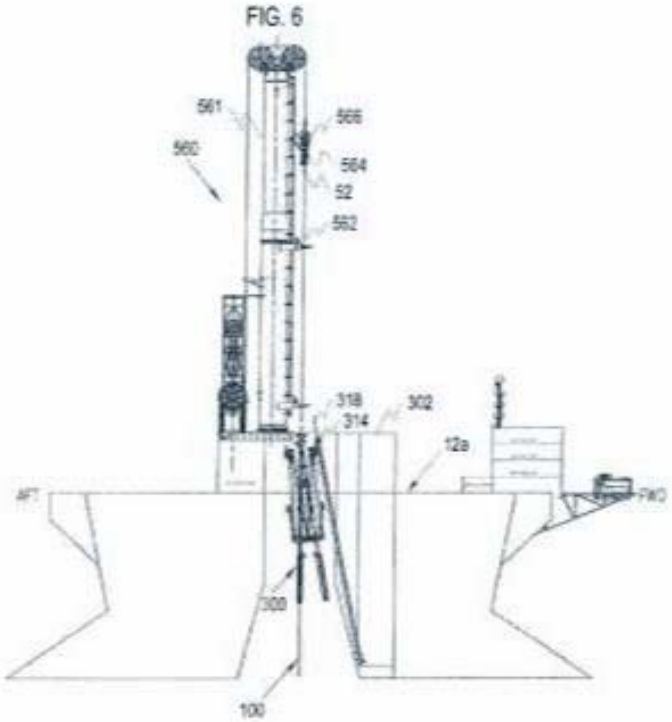

(11) **70033 A**
(21) **1-2020-00462**
(22) 21/06/2018
(30) 62/523,563 22/06/2017 US
62/527,724 30/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/US2018/038719 21/06/2018
(87) WO2018/237120 27/12/2018
(51) ***C08J 9/36;*** *F16L 59/14*

(71) **L'ISOLANTE K-FLEX S.P.A.** (IT)
Via Leonardo Da Vinci, 36, 20877 Roncello (MB), Italy
(72) BUU VALAKKADAVIL, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT CHO ỐNG XỐP CÓ KẾT CẤU DẠNG LỖ KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cách nhiệt, tuỳ ý có dạng ống, bao gồm lớp cách nhiệt xốp được phủ, ở đó lớp cách nhiệt xốp có kết cấu dạng lỗ kín. Lớp phủ có thể bao gồm chất đàn hồi dẻo nhiệt che phủ không có mối hàn và được gắn kết với bề mặt ngoài của lớp xốp đàn hồi không có mặt keo dính gắn kết vật liệu để bảo vệ lớp cách nhiệt xốp, ví dụ trong quá trình lắp đặt ống cách nhiệt ngoài trời. Sáng chế cũng đề xuất ống mà sản phẩm cách nhiệt được lắp đặt, cũng như phương pháp lắp đặt sản phẩm cách nhiệt và phương pháp sản xuất sản phẩm cách nhiệt này.

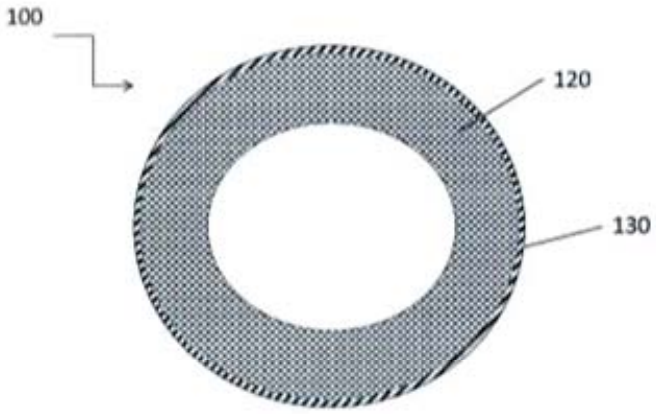


FIG. 1

(11) **70034 A**
(21) **1-2020-00465**
(22) 01/06/2018
(30) 201710492805.6 26/06/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/CN2018/089638 01/06/2018
(87) WO2019/001222 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***H04W 48/16;*** *H04L 29/06*
(71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
(72) SHI, Fanpan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT BẢN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xuất bản thông tin tại đầu thiết bị định tuyến không dây, phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông báo yêu cầu phát hành thông tin, trong đó thông báo yêu cầu phát hành thông tin này bao gồm ít nhất một chỉ báo nội dung hiển thị và một chỉ báo thời gian hiển thị của mỗi nội dung hiển thị trong ít nhất một nội dung hiển thị; và cập nhật và phát rộng thông tin nhận dạng của điểm truy cập không dây được cung cấp bởi thiết bị định tuyến không dây dựa trên chỉ báo thời gian hiển thị và theo nội dung hiển thị. Thiết bị định tuyến không dây và thiết bị người dùng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý và thiết bị lưu trữ lưu trữ một hoặc nhiều chương trình khi được thực hiện bởi bộ xử lý sẽ thực hiện phương pháp nêu trên.

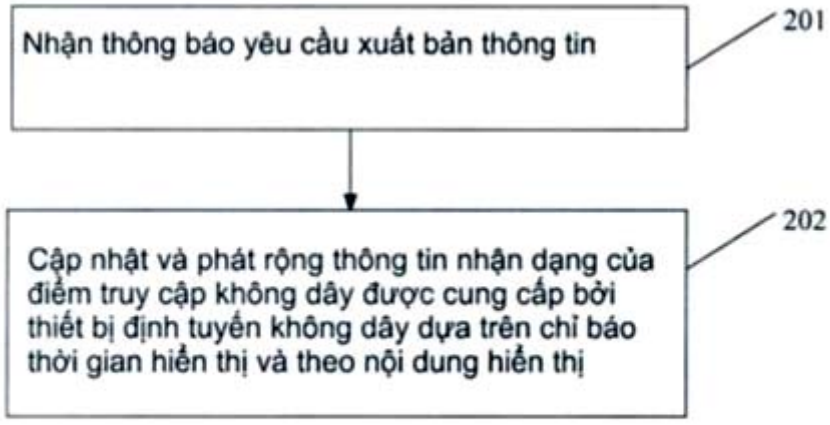


Fig. 2

(11) **70035 A**
(21) **1-2020-00419**
(22) 26/06/2018
(30) BE2017/5454 27/06/2017 BE
201720973426.4 04/08/2017 CN
BE2018/5056 31/01/2018 BE
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/IB2018/054697 26/06/2018
(87) WO2019/003100 03/01/2019
(51) ***E04F 13/08***
(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL** (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
(72) DE RICK Jan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM TRẦN HOẶC TƯỜNG VÀ CỤM TRẦN HOẶC TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm trần hoặc tường, mà, trên một cạnh bên (9), bao gồm phần ghép nối dạng bị bao (13) và, trên cạnh bên đối diện (10), bao gồm phần ghép nối dạng bao (14); trong đó phần ghép nối dạng bị bao (13) bao gồm vấu (24) và phần ghép nối dạng bao (14) bao gồm rãnh (25); trong đó rãnh (25) được viền bởi gờ nhô trước (26) và gờ nhô sau (27); với đặc trưng ở chỗ tấm tạo thành tấm tường dùng cho trần và/hoặc có chiều dài ít nhất 2400mm.

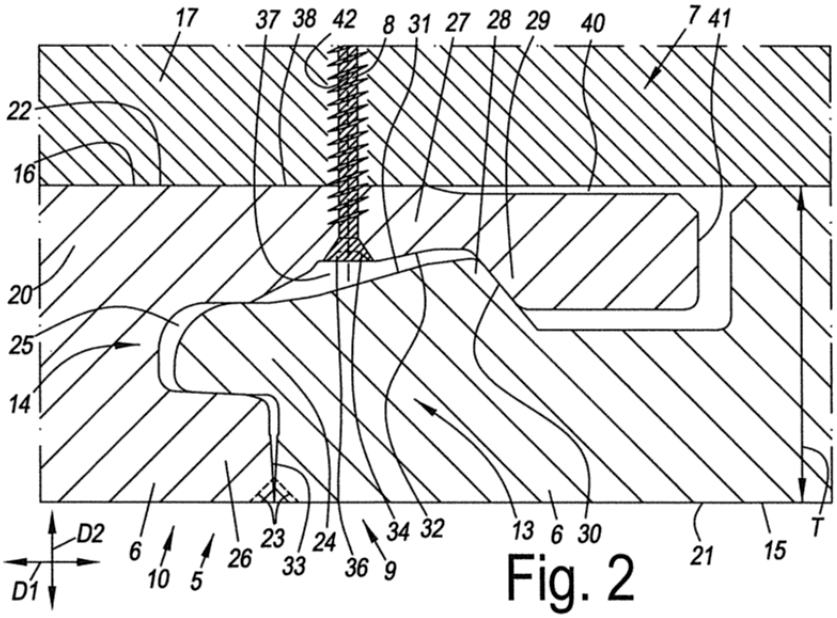

Fig. 2

(11) **70036 A**
(21) **1-2020-00420**
(22) 20/04/2018
(30) 2017-125486 27/06/2017 JP
2017-125485 27/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2018/016271 20/04/2018
(87) WO2019/003604 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***B62K 5/10**; H02P 5/50; B60K 17/14; B62K 5/027*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) SUGIOKA Koichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE KIỂU LẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu lắc, trong đó các bánh xe dẫn động có thể được điều khiển một cách thích hợp theo trạng thái của xe, và khả năng điều khiển và thích ứng vào thời điểm điều khiển rẽ được tăng cường. Xe kiểu lắc bao gồm thân xe phía trước (10) mà treo bánh xe phía trước (2) theo cách xoay được, thân xe phía sau (11) mà treo các bánh xe dẫn động bên trái (3L) và bên phải (3R) và cơ cấu lắc (12) mà khiến cho thân xe phía trước (10) và thân xe phía sau (11) lắc tương đối với nhau, xe kiểu lắc này có khả năng thực hiện việc điều khiển dẫn động các bánh xe dẫn động bên trái (3L) và bên phải (3R) sao cho các bánh xe dẫn động (3L, 3R) vận hành khác nhau đáp ứng với sự lắc của xe kiểu lắc, trong đó việc điều khiển dẫn động của các bánh xe dẫn động bên trái (3L) và bên phải (3R) được thực hiện nhờ sử dụng thông tin về góc lắc và thông tin về tốc độ xe.

FIG.1

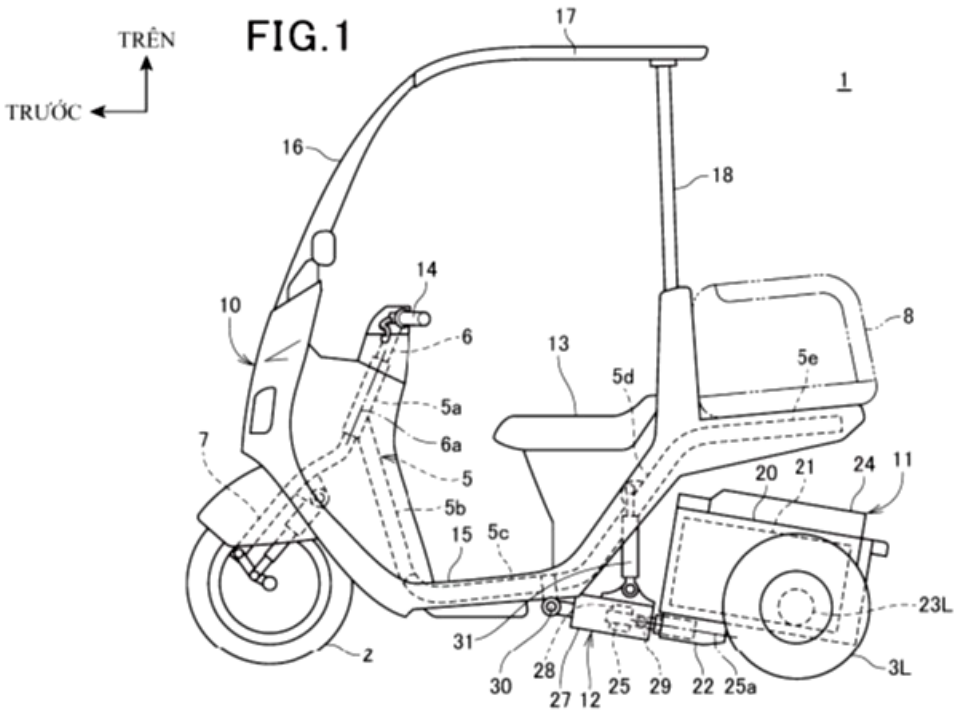

(11) **70037 A**
(21) **1-2020-00431**
(22) 19/07/2018
(30) 17184753.6 03/08/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2018/069662 19/07/2018
(87) WO2019/025203 07/02/2019
(51) ***C25D 5/34***; *C25D 3/04; D05B 85/12; C25D 7/00; C25F 3/02; B21G 1/04; C25D 5/36*

(71) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT** (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
(72) BUCK, Jochen (DE); GOLLER, Thomas (DE); BEIS, Sven (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT CÔNG CỤ MÁY DỆT, MÁY DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT CÔNG CỤ MÁY DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết công cụ máy dệt (11) được sử dụng trong quy trình dệt trong máy dệt và phương pháp sản xuất chi tiết công cụ máy dệt này. Chi tiết công cụ máy dệt (11) có lõi công cụ (16) được tạo ra bằng vật liệu lõi và được phủ, ít nhất một phần, bằng lớp phủ chống mài mòn. Lớp phủ chống mài mòn (17) được phủ vào bề mặt lõi (18) có vi cấu trúc thứ nhất (19). Tốt hơn nếu vi cấu trúc thứ nhất (19) được tạo ra bằng cách sử dụng quy trình khắc điện hóa trong bề mặt lõi (18). Tốt hơn nếu lớp phủ chống mài mòn (17) phủ vào đó được phủ trực tiếp vào ít nhất một phần của bề mặt lõi (18) có vi cấu trúc thứ nhất (19) bằng cách sử dụng quy trình lắng phủ điện hóa và có độ dày lớp tối đa 20 pm.

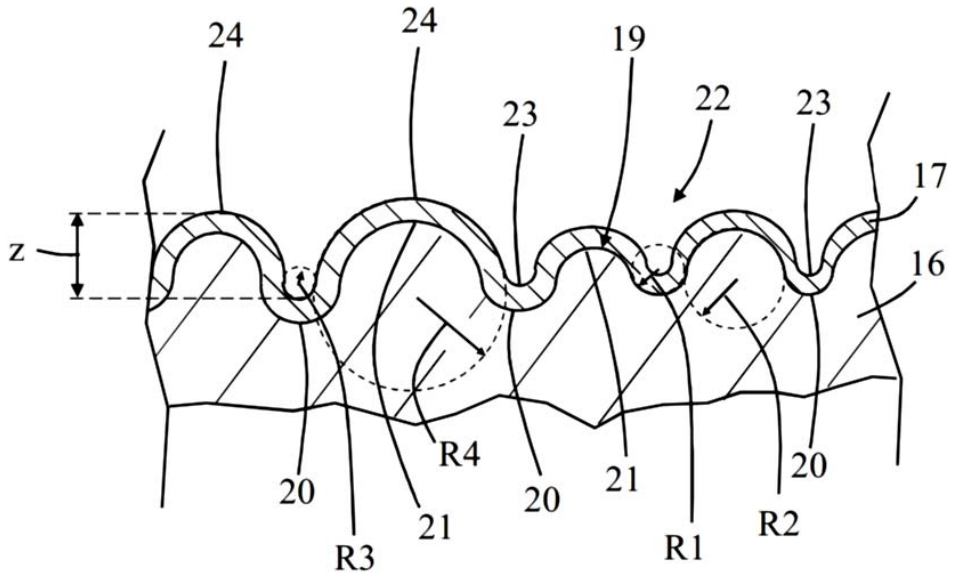


**Fig. 3**

(11) **70038 A**
(21) **1-2020-00432**
(22) 19/06/2018
(30) 62/528,278 03/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/US2018/038195 19/06/2018
(87) WO2019/009999 10/01/2019
(51) ***G02F 1/33***

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC.** (US)
13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
(72) BROOKHYSER, James (US); EATON, Kurt (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐỊNH VỊ CHÙM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ định vị chùm gồm có bộ làm lệch âm-quang (âm-quang, tiếng Anh là acousto-optic, viết tắt là AO) (bộ làm lệch âm-quang, tiếng Anh là acousto-optic deflector, viết tắt là AOD) thứ nhất bao gồm tế bào AO và bộ chuyển đổi được gắn với tế bào AO, và bản sóng được cho tiếp xúc quang học với AOD thứ nhất.

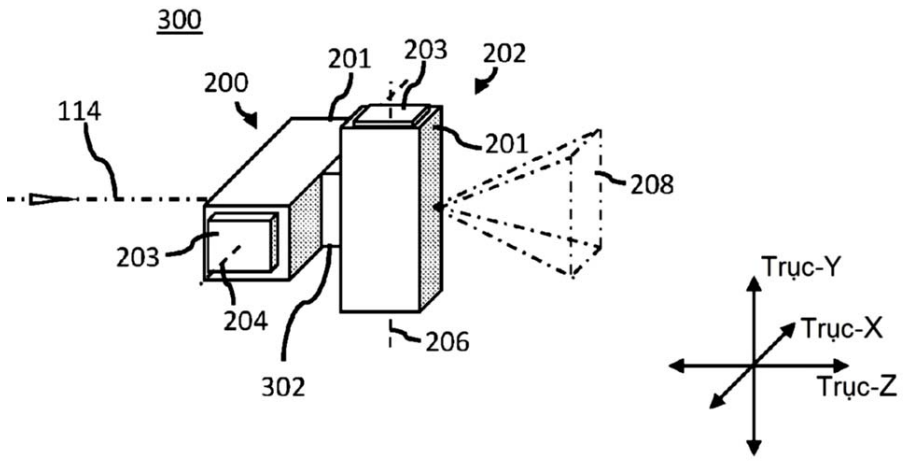


FIG. 3

(11) **70039 A**
(21) **1-2020-00433**
(22) 22/06/2018
(30) 62/523,981 23/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/US2018/038948 22/06/2018
(87) WO2018/237242 27/12/2018
(51) ***C03C 17/42***

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) BELLMAN, Robert A (US); KIM, Chang-gyu (KR); NULL, Eric Louis (US); OH, Jung-keun (KR); OH, Sang Yoon (KR); YOO, Jin-ah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM PHỦ, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ LỚP PHỦ QUANG TRÊN CHẤT NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm phủ có thể bao gồm chất nền và lớp phủ quang. Lớp phủ quang có thể được bố trí ở bề mặt chính của chất nền và có thể tạo ra bề mặt phía không khí. Lớp phủ quang có thể bao gồm lớp xếp chồng quang, lớp phủ dính, và lớp phủ dễ làm sạch. Lớp phủ dính có thể bao gồm lớp nhôm oxit và lớp silic oxit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp lắng phủ lớp phủ quang trên chất nền và sản phẩm điện tử tiêu dùng mà bao gồm các vật phẩm phủ.

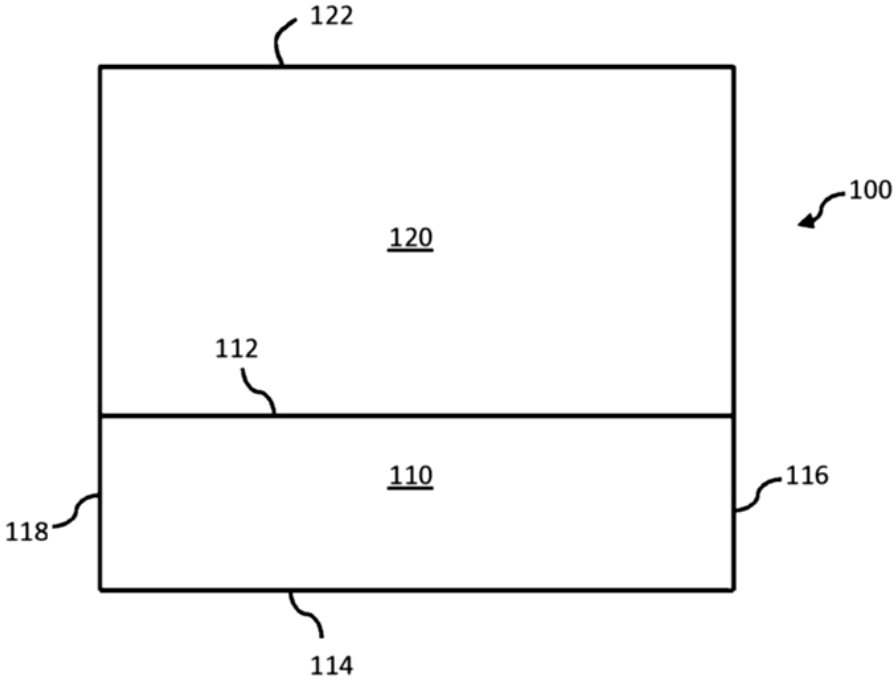


Fig.1

(11) **70040 A**
(21) **1-2020-00434**
(22) 26/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2017/023444 26/06/2017
(87) WO2019/003283 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) ***C12N 1/20***

(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
(72) IZAWA, Naoki (JP); KUDO, Miyuki (JP); SONE, Toshiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM NUÔI CẤY VI SINH VẬT, CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG, DƯỢC PHẨM CHỨA SẢN PHẨM NUÔI CẤY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NUÔI CẤY**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm nuôi cấy có hương thơm hoa hồng dịu nhẹ và thích hợp để đem lại hương thơm hoa hồng cho mỹ phẩm, thực phẩm hoặc đồ uống, dược phẩm, và các sản phẩm tương tự. Sản phẩm nuôi cấy này thu được bằng cách lên mem sản phẩm nuôi cấy vi khuẩn axit lactic trong môi trường chứa thành phần sữa với Kluyveromyces marxianus, và bao gồm rượu isoamyl với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5 phần khối lượng so với 1 phần khối lượng phenyletyl axetat. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm tạo hương, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, dược phẩm chứa sản phẩm nuôi cấy và phương pháp sản xuất sản phẩm nuôi cấy.

(11) **70041 A**
(21) **1-2020-00442**
(22) 24/08/2018
(30) 2017-161191 24/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2018/031268 24/08/2018
(87) WO2019/039577 A1 28/02/2019
(51) ***A23L 23/00****; A23L 13/60*
(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) IDE, Mariko (JP); ITO, Eiichi (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA THỊT BĂM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm trong đó thịt băm chứa nhiều nước thịt và khiến cho có thể đạt được kết cấu đủ dai và đủ độ mọng nước khi nhai. Phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm theo sáng chế bao gồm bước làm nóng bằng lò để làm nóng thịt băm được tạo hình dạng miếng mỏng trong lò và bước sản xuất nước xốt sử dụng thịt băm đã làm nóng. Trong bước làm nóng bằng lò, thịt băm được làm nóng sao cho khối lượng của thịt băm đã làm nóng là từ 60 đến 95% khối lượng của khối lượng thịt băm trước khi làm nóng.

(11) **70042 A**
(21) **1-2020-00443**
(22) 29/06/2018
(30) PCT/JP2017/024211 30/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2018/024786 29/06/2018
(87) WO2019/004421 A1 03/01/2019
(51) ***C07D 223/16***; *A61P 13/12; C07D 401/06; C07D 409/12; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 405/12; A61K 31/55; C07D 401/10*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
(72) KAN, Keizo (JP); TAKUWA, Masatoshi (JP); TANAKA, Hirotaka (JP); FUJIWARA, Hideto (JP); YAMABE, Hokuto (JP); MATSUDA, Satoshi (JP); OHDACHI, Kazuhiro (JP); HANARI, Taiki (JP); MENJO, Yasuhiro (JP); URUSHIMA, Tatsuya (JP); FUJITA, Shigekazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT BENZAZEPIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzazepin có công thức (1) hoặc muối của chúng, có tính đối kháng vasopresin $V_{1a}$ và $V_{2.}$

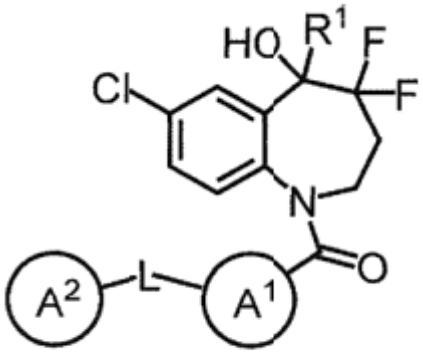


(1)

Trong công thức (1), $R^1$ là $C_{1-6}$ alkyl tùy ý được thế, v.v.; L là -C(=O)-NH-, v.v; vòng $A^1$ là vòng hydrocacbon, v.v; vòng $A^2$ là vòng hydrocacbon, v.v.; và mỗi trong số các vòng $A^1$ và $A^2$ có thể có ít nhất một phần tử thế.

(11) **70043 A**
(21) **1-2020-00444**
(22) 14/03/2014
(30) 10-2013-0027590 14/03/2013 KR
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/KR2014/002174 14/03/2014
(87) WO2014/142604 A1 18/09/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***H04N 5/225****; G06F 3/14*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Woo-Yong (KR); SONG, Jae-Yun (KR); O, Kang-Hwan (KR); KIM, Hyun-Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để hiển thị hình ảnh, cụ thể là, phương pháp hiển thị hình ảnh này bao gồm các bước: hiển thị, bằng thiết bị điện tử, hình ảnh thứ nhất được thu nhận từ bộ cảm biến hình ảnh; hiển thị, bằng thiết bị điện tử, nhiều hình ảnh thứ hai cùng với hình ảnh thứ nhất, trong đó mỗi hình ảnh thứ hai được tạo ra dựa vào hình ảnh thứ nhất và bộ lọc hình ảnh tương ứng; và tạo ra, đáp lại việc chọn ít nhất một hình ảnh thứ hai, hình ảnh thứ ba dựa vào hình ảnh thứ nhất và bộ lọc hình ảnh tương ứng của hình ảnh thứ hai được chọn và hiển thị hình ảnh thứ ba thay thế hình ảnh thứ nhất.

**Fig. 4**

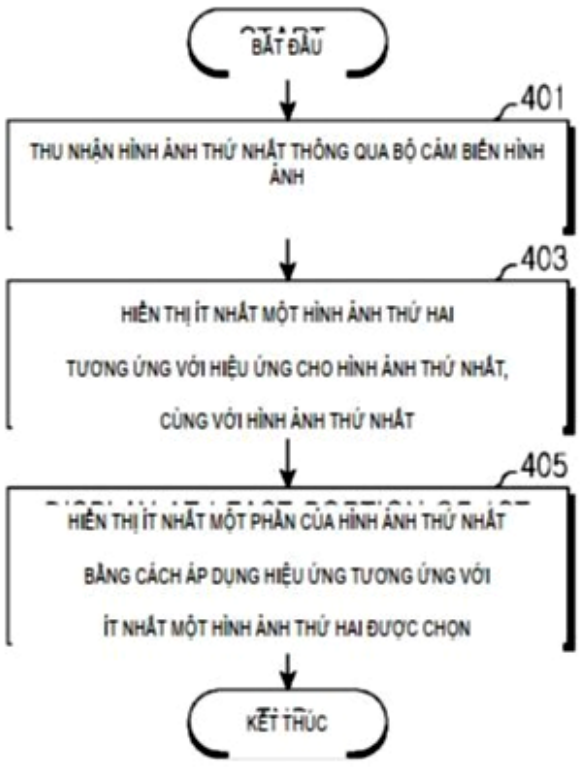

(11) **70044 A**
(21) **1-2020-00446**
(22) 28/06/2018
(30) 10 2017 006 285.4 30/06/2017 DE
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2018/067473 28/06/2018
(87) WO2019/002496 A1 03/01/2019
(51) ***G02F 1/13357***

(71) **SIOPTICA GMBH** (DE)
Moritz-von-Rohr-Str. 1a, 07745 Jena, Germany
(72) HEBER, André (DE); SCHROETER, Uwe (DE); SCHWARZ, Juergen (DE); NARI, Ambrose Peter (MY); KLIPPSTEIN, Markus (DE); ALKHIMENKO, Stepan (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (1a) dùng cho màn hình (1) và thao tác được trong ít nhất hai chế độ thao tác, cụ thể là B1 dùng cho chế độ nhìn tùy ý và B2 dùng cho chế độ nhìn hạn chế, thiết bị này bao gồm:
- đèn nền (2) mà có phần mở rộng phẳng và chiếu xạ ánh sáng trong phạm vi góc hạn chế,
- bộ phận dẫn hướng ánh sáng dạng tấm (3) mà, theo chiều xem được bố trí phía trước đèn nền (2) và có bố trí các phần tử loại bỏ ghép nối (6) trên ít nhất một trong số các bề mặt lớn và / hoặc nằm trong thể tích của nó, trong đó bộ phận dẫn hướng ánh sáng (3) trong suốt đến ít nhất 70% của ánh sáng được phát ra bởi đèn nền (2),
- các nguồn sáng (4) được bố trí theo hướng bên ở các mép của bộ phận dẫn hướng ánh sáng (3),
- trong đó các thông số khác nhau được định rõ cho số lượng các phần tử loại bỏ ghép nối (6) cho mỗi diện tích đơn vị và cho phần mở rộng của chúng, và
- trong đó trong chế độ thao tác B2 đèn nền (2) được bật và các nguồn sáng (4) được tắt, và trong đó trong chế độ thao tác B1 ít nhất các nguồn sáng (4) được bật.
Tương tác với bộ tạo hình ảnh truyền (5), thiết bị chiếu sáng (1a) theo sáng chế cấu thành màn hình (1) có ưu điểm cho phép các chế độ thao tác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình.

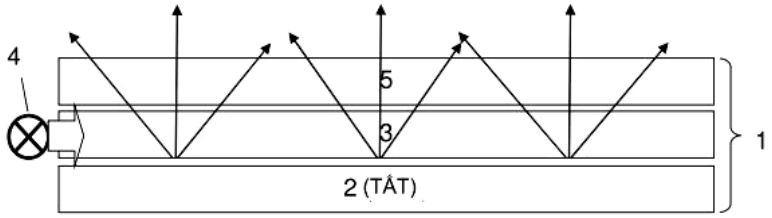


Fig. 4

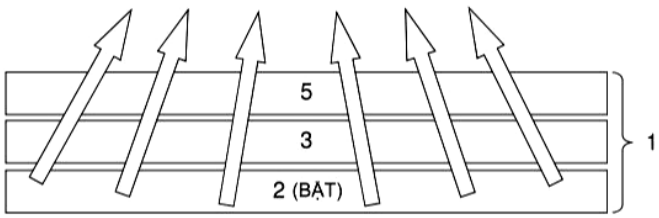


Fig. 5

(11) **70045 A**
(21) **1-2020-00447**
(22) 25/06/2018
(30) 2017-124910 27/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/JP2018/024000 25/06/2018
(87) WO2019/004121 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020
(51) ***C08J 9/12***; *B29C 45/56; B32B 27/36; C08J 9/34; C08J 9/06; B29C 45/00; B32B 5/18*
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8230, Japan
(72) MORIO Eri (JP); AKAISHI Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) SẢN PHẨM ĐÚC BỌT CỦA NHỰA ELASTOME POLYESTE DẺO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm đúc bọt của nhựa elastome polyeste dẻo nhiệt có trọng lượng nhẹ và độ đàn hồi lý tưởng. Sản phẩm đúc bọt, khác biệt ở chỗ, bao gồm pha nhựa và ô bọt riêng biệt, trong đó pha nhựa chứa elastome polyeste dẻo nhiệt (A), elastome polyeste dẻo nhiệt (A) được tạo ra bằng cách liên kết đoạn cứng và ít nhất một đoạn mềm, đoạn cứng bao gồm polyeste được cấu tạo từ axit dicarboxylic thơm và diol béo và/hoặc vòng béo làm các thành phần cấu tạo, ít nhất một đoạn mềm được chọn từ nhóm bao gồm polyete béo, polyeste béo và polycacbonat béo, hàm lượng của đoạn mềm là 55 đến 90% khối lượng, đường kính ô trung bình của ô bọt là 10 đến 400 μm, đường kính ô tối đa của ô bọt là 10 đến 500 μm, độ đàn hồi của sản phẩm đúc bọt là 60 đến 90%, và tỷ trọng của sản phẩm đúc bọt là 0,1 đến 0,35 g/cm$^3$.

(11) **70046 A**
(21) **1-2020-00452**
(22) 25/07/2018
(30) 10-2017-0096220 28/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/KR2018/008381 25/07/2018
(87) WO2019/022486 31/01/2019
(51) ***C07D 413/14**; A61K 31/506; A61K 31/5377*

(71) **YUHAN CORPORATION** (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, KR
(72) OH, Sang-Ho (KR); KHOO, Ja-Heouk (KR); LIM, Jong-Chul (KR); LEE, Doo-Byung (KR); LEE, Jung-Ae (KR); LEE, Jun-Sup (KR); JU, Hyun (KR); SHIN, Woo-Seob (KR); JEON, Sang-Seol (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT TRUNG GIAN HỮU DỤNG CHO VIỆC TỔNG HỢP CHẤT DẪN XUẤT AMINOPYRIMIĐIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT TRUNG GIAN NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT DẪN XUẤT AMINOPYRIMIĐIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế cung cấp quy trình để điều chế chất dẫn xuất aminopyrimiđin hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính ức chế chọn lọc kháng các kinaza protein, đặc biệt kháng các kinaza protein đối với thụ thể yếu tố tăng trưởng qua da đột biến. Sáng chế còn đề cập đến chất trung gian dùng trong quy trình này và các quy trình điều chế chất trung gian nêu trên.

(11) **70047 A**
(21) **1-2020-00453**
(22) 20/06/2018
(30) 1709925.0 21/06/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/GB2018/051723 20/06/2018
(87) WO2018/234801 27/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***B32B 5/12***; *B32B 27/30; B32B 9/04; B32B 7/06; B32B 7/12; B32B 9/02; B32B 27/12; B32B 5/26*
(71) **JIVA MATERIALS LTD.** (GB)
78 Whitehall Gardens Chingford London E4 6EJ, United Kingdom
(72) HERRING, Jack (GB)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **KẾT CẤU TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU TỔNG HỢP, VẬT NỀN DÙNG CHO CỤM MẠCH ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM MẠCH ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ RA KHỎI CỤM MẠCH ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tổng hợp (10) bao gồm một hoặc nhiều lớp (12) vật liệu kết cấu và một hoặc nhiều lớp vật liệu kết dính (28) liên kết một hoặc nhiều lớp kết cấu này với nhau. Một hoặc nhiều lớp vật liệu kết cấu này được phủ bằng chất liên kết. Một hoặc nhiều lớp vật liệu kết dính này tan hoặc có thể phân tách được ít nhất một phần trong nước. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo kết cấu tổng hợp, vật nền dùng cho cụm mạch điện tử, phương pháp chế tạo cụm mạch điện tử và phương pháp loại bỏ các linh kiện điện tử ra khỏi cụm mạch điện tử.

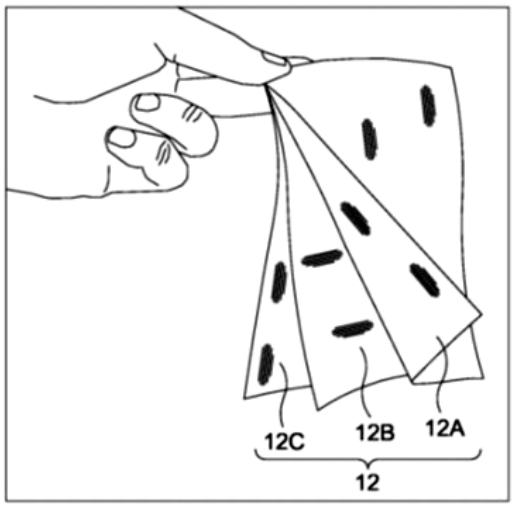

Fig. 1 (b)

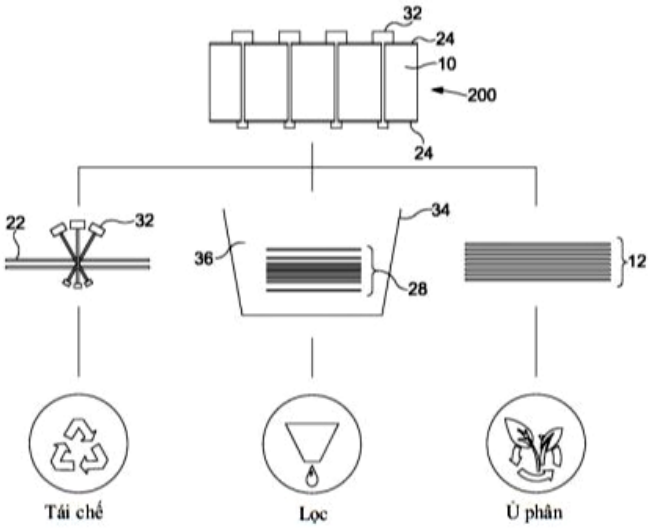

Fig. 11

(11) **70048 A**
(21) **1-2020-00464**
(22) 21/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/EP2017/065297 21/06/2017
(87) WO2018/233827 27/12/2018
(51) ***F16D 61/00****; B60T 1/10; B60T 1/12; G01C 19/00; F16D 63/00; F16H 33/10; B60T 1/06; B60T 13/06*

(71) **ERKE ERKE ARASTIRMALARI VE MUEHENDISLIK A.S.** (TR)
Halkali Merkez Mah. Basin Ekspres Yolu, No: 5, K: 4-5, 34303 K.Cekmece Istanbul (TR)
(72) ÖZTÜRK, Mustafa Naci (TR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÃM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hãm, và đặc biệt không chỉ liên quan đến thiết bị và phương pháp hãm con quay hồi chuyển. Thiết bị hãm (1) bao gồm thân (2); bộ phận đỡ bên trong (4) đỡ thân (2) để quay quanh trục thứ nhất (101); bộ phận đỡ bên ngoài (6) đỡ bộ phận đỡ bên trong (4) để quay quanh trục thứ hai (102); bộ phận (14,15,16,30,31) để quay thân (2) quanh trục thứ nhất (101); bộ phận (17) để liên kết chuyển động cần được hãm quanh trục thứ tư (104) đến thân (2) để truyền chuyển động và mômen xoắn đến thân (2) quanh trục thứ hai (102); bộ phận treo (9,10,11,29) đỡ bộ phận đỡ bên ngoài (6).

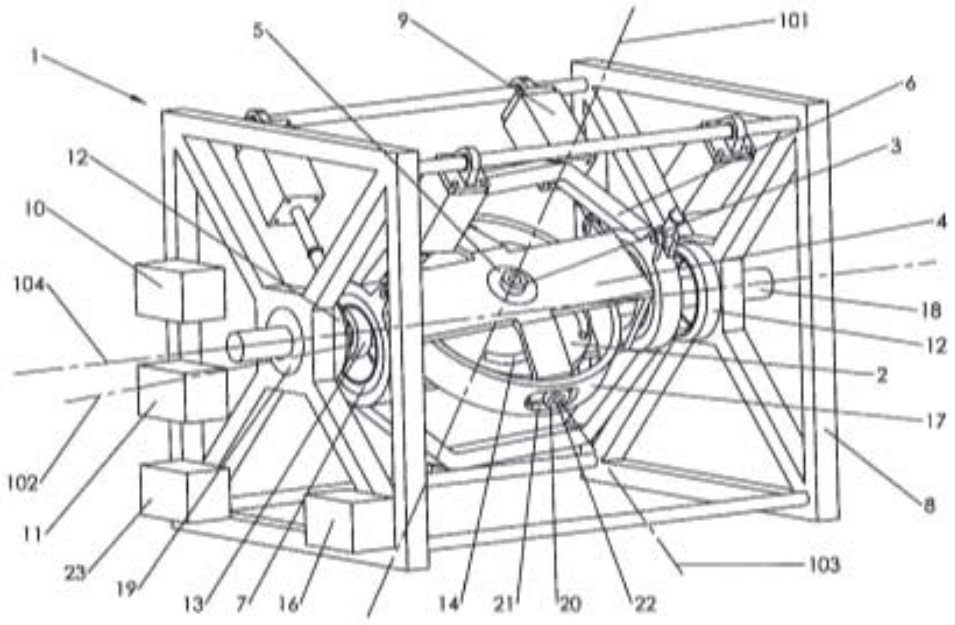


FIG. 1

(11) **70049 A**
(21) **1-2020-00470**
(22) 23/07/2018
(30) 10-2017-0092702 21/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 21/01/2020
(86) PCT/KR2018/008287 23/07/2018
(87) WO2019/017747 A1 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020
(51) ***C02F 9/00****; C02F 1/44; C02F 103/08; B01D 35/02; C02F 1/463*
(71) **AMOGREENTECH CO., LTD.** (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea
(72) LEE, Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KHỬ MẶN NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử mặn nước biển. Thiết bị khử mặn nước biển theo một phương án của sáng chế bao gồm: phần tiền xử lý (3200) bao gồm môđun kết tụ điện (3210) thực hiện kết tụ điện các chất lơ lửng có trong nước biển được dẫn vào và môđun lọc (3220) để lọc ra các chất kết tụ chứa trong nước kết tụ điện được chảy ra từ môđun kết tụ điện; và phần lọc thẩm thấu bao gồm môđun màng thẩm thấu để khử mặn nước tiền xử lý được chảy vào từ phần tiền xử lý. Theo sáng chế này, tạp chất có trong nước biển hoặc nước lợ, là nước cấp đầu vào, được kết tụ có hiệu quả, và sau đó các tạp chất kết tụ được xử lý ở tốc độ cao và được thải ra ở tốc độ dòng chảy cao, do đó cho phép tốc độ dòng chảy khử mặn giảm và độ bền của các phương tiện thẩm thấu để khử mặn được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, giải pháp theo sáng chế này thân thiện với môi trường vì có thể loại bỏ tạp chất mà không cần thêm phụ gia hóa học trong quá trình xử lý nước biển hoặc nước lợ, tạo điều kiện cho quá trình rửa ngược để loại bỏ tạp chất thu được bằng tiền xử lý, có chu kỳ sử dụng kéo dài do độ bền cao, và rất kinh tế trong vận hành thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện tiền xử lý cho thiết bị khử mặn nước biển này.

Fig.1

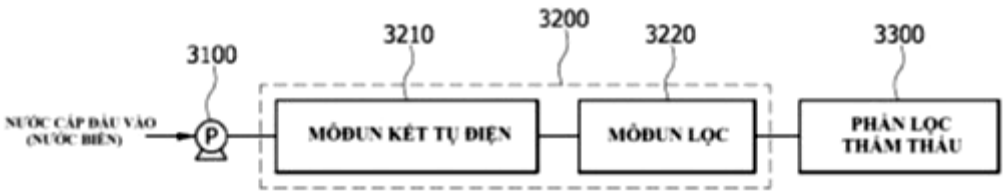

(11) **70050 A**
(21) **1-2020-00740**
(22) 13/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 11/02/2020
(86) PCT/JP2017/025613 13/07/2017
(87) WO2019/012670 17/01/2019
(51) ***H04L 27/26***
(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150 Japan
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); SAITO, Keisuke (JP); TAKEDA, Kazuaki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối người dùng theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ truyền/thu mà thực hiện việc truyền hoặc thu của tín hiệu tham chiếu giải điều chế dữ liệu và tín hiệu được chỉ rõ khác với tín hiệu tham chiếu giải điều chế dữ liệu, và bộ điều khiển mà điều khiển sự thay đổi của tài nguyên thứ nhất và/hoặc tài nguyên thứ hai dựa trên thông tin thông báo từ mạng, khi ít nhất một phần của tài nguyên thứ nhất được cấu hình cho tín hiệu tham chiếu giải điều chế dữ liệu xếp chồng với ít nhất một phần của của tài nguyên thứ hai được cấu hình cho tín hiệu được chỉ rõ. Mục đích của sáng chế là ngăn ngừa sự suy giảm hiệu năng do xung đột giữa các tín hiệu.

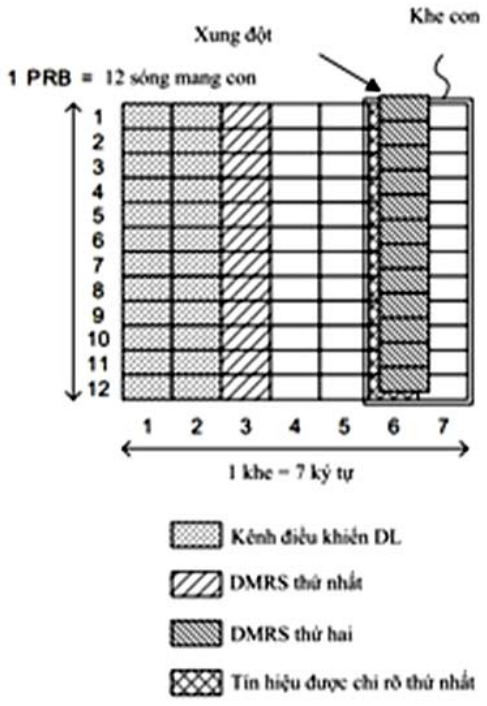


FIG. 3A

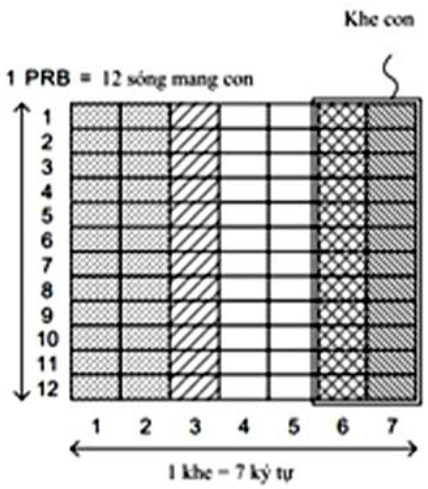


FIG. 3B

(11) **70051 A**
(21) **1-2020-00743**
(22) 06/07/2018
(30) 2017-137172 13/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 11/02/2020
(86) PCT/JP2018/025677 06/07/2018
(87) WO2019/013122 A1 17/01/2019
(51) ***A23L 27/21***; *C07K 5/027; A23C 20/02; A23C 9/13; A23C 9/152; A23C 9/156; A23G 1/00; A23J 3/16; A23L 11/00; A23L 2/00; A23L 2/38; A23L 27/50; A23L 27/60; A23L 33/18; A23L 9/20; A23C 11/10; A23C 13/12*

(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC.** (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan
(72) SHIBATA, Munehisa (JP); MOTOYAMA, Takayasu (JP); INOUE, Ryota (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) CHẤT TẠO VỊ ĐẬM ĐÀ CHO THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VỊ ĐẬM ĐÀ CHO THỰC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến chất mà bổ sung vị đậm đà cho sản phẩm thực phẩm, và chất bổ sung vị đậm đà cho các sản phẩm thực phẩm mà sử dụng chất này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chất tạo vị đậm đà dùng cho các sản phẩm thực phẩm khác biệt ở chỗ có thành phần hoạt tính là peptit, hoặc muối của nó, tức là khác biệt ở chỗ số liên kết γ-glutamyl là 2-4 và chiều dài chuỗi peptit là số liên kết γ-glutamyl +1 đến +2, phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm mà sử dụng peptit này, và phương pháp tạo vị đậm đà cho sản phẩm thực phẩm, khác biệt ở bước thêm peptit này vào.

Fig. 1

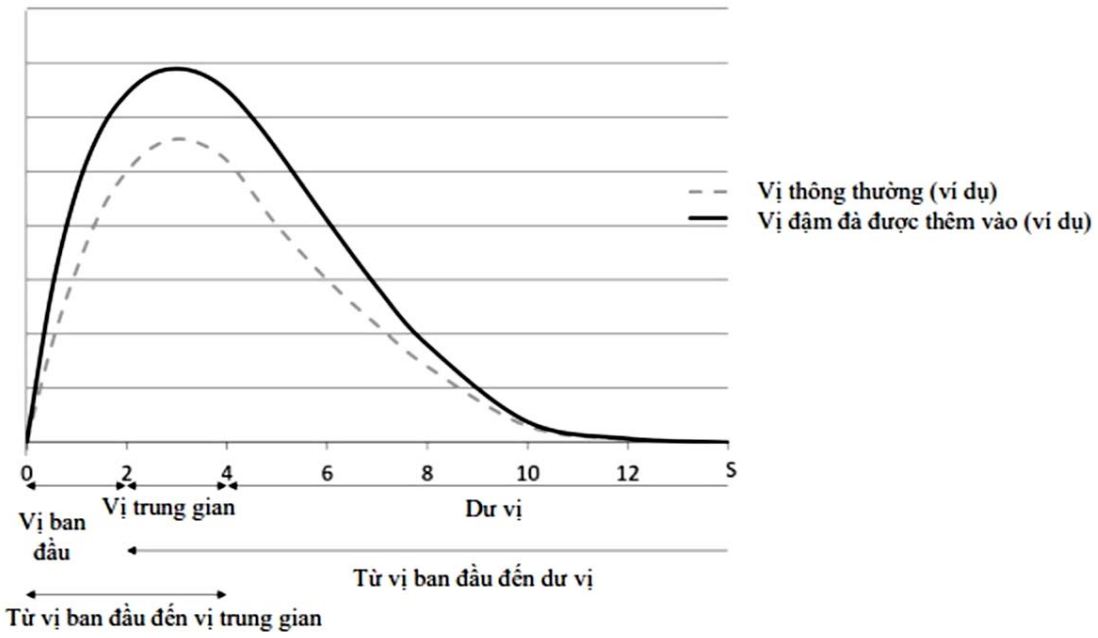

(11) **70052 A**
(21) **1-2020-00744**
(22) 12/07/2018
(30) 10-2017-0090633 17/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 11/02/2020
(86) PCT/KR2018/007924 12/07/2018
(87) WO2019/017651 A1 24/01/2019
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/124; H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/129*

(71) **INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION HANYANG UNIVERSITY** (KR)
222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul 04763 Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR); JEONG, Je Chang (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh bao gồm các bước: tạo cấu hình thông tin chia khối và thông tin kích thước của khối ranh giới mà được bố trí ở ranh giới của ảnh và nhỏ hơn kích thước của khối mã hóa cơ sở, trên cơ sở thông tin kích thước của hình ảnh và thông tin kích thước của khối mã hóa cơ sở; chia khối ranh giới thành ít nhất một khối mã hóa, trên cơ sở thông tin kích thước của khối mã hóa cơ sở và thông tin kích thước và thông tin chia khối của khối ranh giới; và mã hóa ít nhất một khối mã hóa được chia.

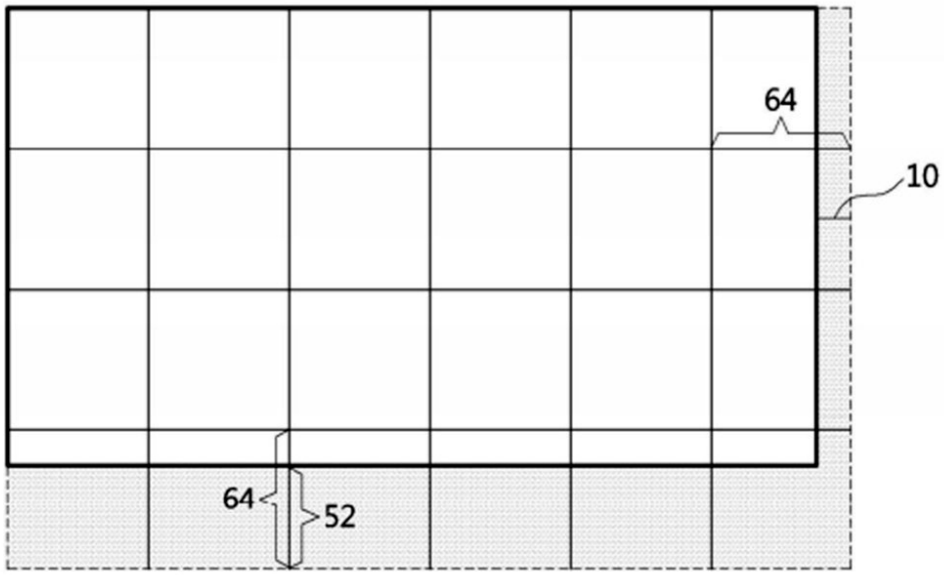


Fig.14

(11) **70053 A**
(21) **1-2020-00756**
(22) 17/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/EP2017/067988 17/07/2017
(87) WO2019/015737 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) ***H04B 7/04***; *H04B 7/10; H04B 7/06; H01Q 3/24*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PETERSSON, Sven (SE); NILSSON, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP ĂNG-TEN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CHÙM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp ăng-ten (1) bao gồm mảng ăng-ten phân cực kép (10) và mạng cấp cấu hình lại được (17) được nối thêm vào đó. Mảng ăng-ten phân cực kép (10) bao gồm một số phần tử ăng-ten bức xạ và mạng cấp cấu hình lại được (17) bao gồm phương tiện chuyển mạch (20) để chuyển mạch mạng cấp (17) giữa: chế độ thứ nhất cung cấp việc tạo chùm phân cực đơn (Single polarization beamforming-SPBF), trong đó ở chế độ thứ nhất mạng cấp (17) được sắp xếp để nối tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ nhất P1 vào cổng thứ nhất, A, và tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ hai P2 vào cổng thứ hai, B, và chế độ thứ hai cung cấp việc tạo chùm phân cực-kép (Dual-polarization beamforming-DPBF), trong đó ở chế độ thứ hai mạng cấp (17) nối một phần của tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ nhất P1 và một phần của tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ hai vào cổng thứ nhất, A, và phần còn lại của tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ nhất P1 và phần còn lại của tất cả phần tử ăng-ten có phân cực thứ hai P2 vào cổng thứ hai, B. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp (30), và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính (41).

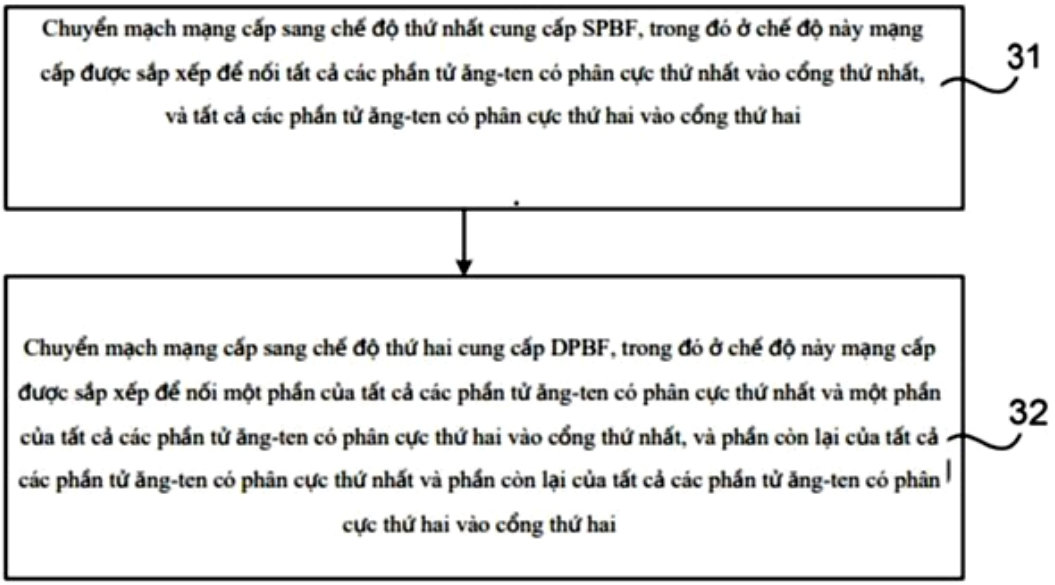


Fig.9

(11) **70054 A**
(21) **1-2020-00759**
(22) 19/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/EP2017/068218 19/07/2017
(87) WO2019/015750 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***H04L 12/14****; H04W 4/24; H04M 15/00*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) YANG, Yong (SE); YANG, Jiehong (SE); SAPOUNTZIS, Ioannis (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÙNG CHỨA TÍN DỤNG CÓ CÁC KHỐI DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chức năng mặt phẳng điều khiển, thiết bị chức năng mặt phẳng người dùng và các phương pháp xử lý vùng chứa tín dụng có các khối dịch vụ được cấp phép để được sử dụng bởi nhiều dịch vụ. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị chức năng mặt phẳng điều khiển (Control Plane, CP) (401) để xử lý vùng chứa tín dụng bao gồm các khối dịch vụ được cấp phép để được sử dụng bởi nhiều dịch vụ. Nhiều dịch vụ này được nhóm lại trong ít nhất một nhóm đánh giá (Rating Group, RG) thứ nhất. Thiết bị chức năng CP (401) tạo an quy tắc báo cáo sử dụng (Usage Reporting Rule, URR) riêng cho mỗi trong số ít nhất một RG thứ nhất. Mỗi URR riêng bao gồm ngưỡng vùng chứa tín dụng thứ nhất. Thiết bị chức năng CP cung cấp các URR riêng cho thiết bị chức năng mặt phẳng người dùng (User Plane, UP) (405). Thiết bị chức năng CP (401) tạo quy tắc báo cáo sử dụng đối với vùng chứa tín dụng (URR CRPL). URR CRPL bao gồm các lệnh cho thiết bị chức năng UP (405) để kết hợp việc sử dụng khối dịch vụ đối với tất cả các URR riêng cho tất cả các RG thứ nhất. URR CRPL còn bao gồm ngưỡng vùng chứa tín dụng thứ nhất. Thiết bị chức năng CP (401) cung cấp URR CRPL cho thiết bị chức năng UP (405).

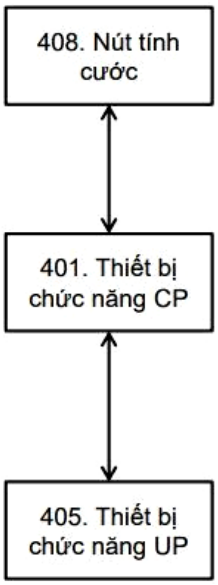


Fig.4

(11) **70055 A**
(21) **1-2020-00760**
(22) 14/07/2018
(30) 201721025178 15/07/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/IB2018/055225 14/07/2018
(87) WO2019/016661 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***C12N 1/12;*** *C12N 1/00*
(71) **SAWANT, Arun Vitthal** (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra 421306, India
(72) SAWANT, Arun Vitthal (IN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tảo ở dạng huyền phù trong nước. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù trong nước chứa một hoặc nhiều tảo được chọn từ tảo xanh, tảo đỏ, tảo vàng, tảo nâu, tảo nâu-vàng, tảo lam, tảo xanh lục hoặc các loài của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 65% trọng lượng với một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 50% trọng lượng; và một hoặc nhiều chất tạo cấu trúc với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 5% trọng lượng, trong đó chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 60 micron. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm chứa tảo chứa ít nhất một loại tảo và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông ở dạng huyền phù trong nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm chứa tảo ở dạng huyền phù trong nước.

**Fig.1**

(11) **70056 A**
(21) **1-2020-00761**
(22) 29/08/2018
(30) 10-2017- 0113408 05/09/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/KR2018/009955 29/08/2018
(87) WO2019/050207 14/03/2019
(51) ***H05K 5/06****; G04G 17/08*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Sung-Eun (KR); WEE, Jong-Chun (KR); LEE, Wook-Jin (KR); AHN, Jae-Uk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm thành ngoài, phần bên trong, và lỗ xuyên thứ nhất được tạo thành trong khoảng trống bên trong, môđun âm thanh được đặt trong khoảng trống bên trong, kết cấu đỡ được đặt trong khoảng trống bên trong giữa môđun âm thanh và lỗ xuyên thứ nhất và bao gồm lỗ xuyên thứ hai; và kết cấu chống nước được đặt trong khoảng trống bên trong giữa kết cấu đỡ và thành ngoài bao gồm miếng đệm mềm. Miếng đệm có thể bao gồm viền ngoài, phần hốc có thể di chuyển được giữa lỗ xuyên thứ nhất và lỗ xuyên thứ hai, và phần nối giữa viền và phần hốc, bao gồm ít nhất một lỗ hở quanh phần hốc, sao cho lỗ hở và lỗ xuyên thứ hai tạo thành đường dẫn âm thanh giữa môđun âm thanh và lỗ xuyên thứ nhất khi không có áp lực từ chất lỏng bên ngoài.

Fig.5A

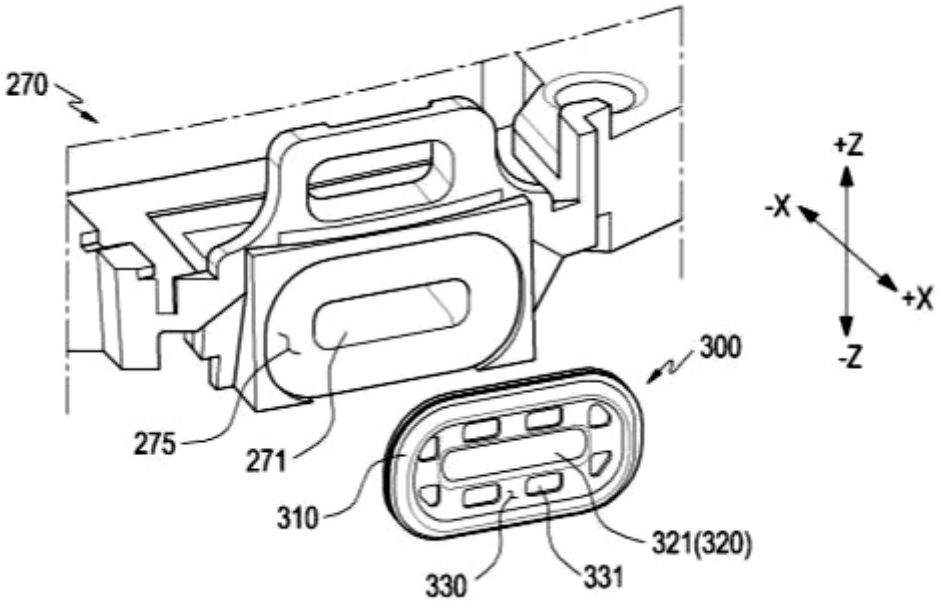

(11) **70057 A**
(21) **1-2020-00762**
(22) 24/04/2018
(30) 10-2017- 0105634 21/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/KR2018/004730 24/04/2018
(87) WO2019/039699 28/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***E04G 9/06****; E04G 9/02*
(71) **KUMKANG KIND CO., LTD.** (KR)
110, Dasan-ro Saha-gu Busan 49489
(72) PARK, Yong Jae (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **TẤM VÁN KHUÔN NHÔM ĐÚC SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván khuôn nhôm đúc sẵn bao gồm khung chính có tấm hoàn thiện tạo thành bề mặt hoàn thiện của không gian chế hóa bê tông, gờ thứ nhất nhô ra từ cả hai mặt của bề mặt sau của tấm hoàn thiện theo hướng giao với bàn nguội, và lỗ hổng chèn xuyên qua gờ thứ nhất; thanh cốt thép được bố trí lỗ hổng thâm nhập theo hướng trục, và được đặt giữa các gờ thứ nhất được bố trí ở cả hai mặt của tấm hoàn thiện; thanh cố định được chèn vào lỗ hổng chèn thứ nhất của gờ thứ nhất và lỗ hổng thâm nhập của thanh cốt thép.

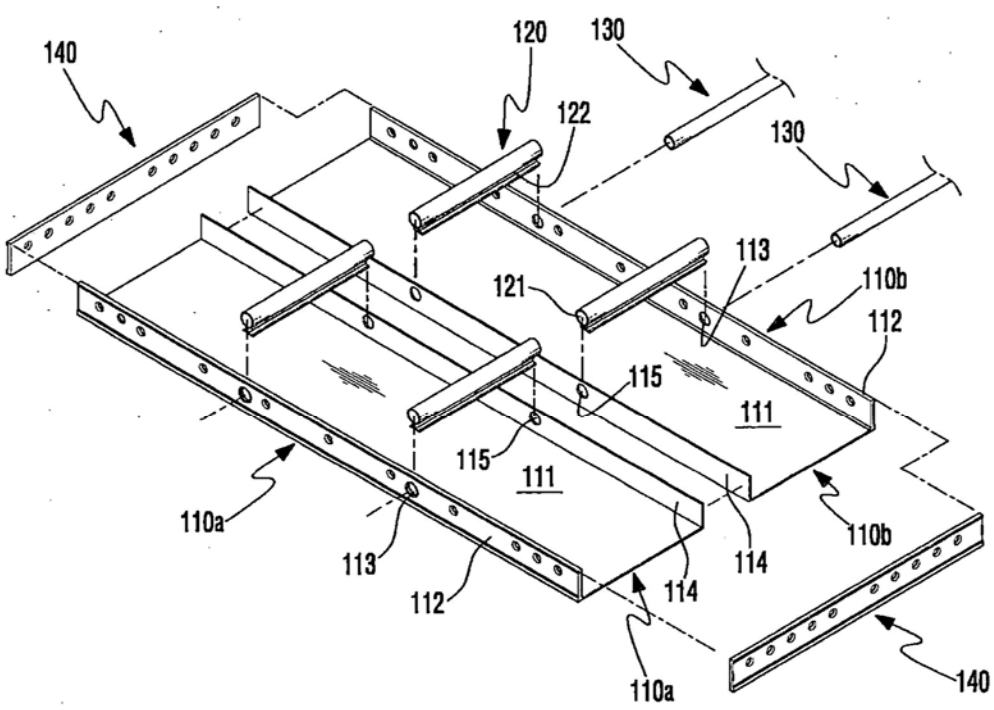


HÌNH 2

(11) **70058 A**
(21) **1-2020-00765**
(22) 13/07/2018
(30) 17181488.2 14/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/EP2018/069140 13/07/2018
(87) WO2019/012131 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 7/00; G10L 21/0272; G06F 3/01*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, DE
(72) HERRE, Juergen (DE); HABETS, Emanuel (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH NÂNG CAO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo mô tả trường âm thanh nâng cao, thiết bị và phương pháp tạo mô tả trường âm thanh biến đổi. Thiết bị tạo mô tả trường âm thanh nâng cao, thiết bị bao gồm: bộ tạo trường âm thanh (100, 250, 260) để tạo ít nhất một mô tả trường âm thanh biểu thị trường âm thanh đối với ít nhất một địa điểm tham chiếu; và bộ tạo siêu dữ liệu (110) để tạo siêu dữ liệu liên quan đến thông tin không gian của trường âm thanh, trong đó ít nhất một mô tả trường âm thanh và siêu dữ liệu tạo thành mô tả trường âm thanh nâng cao. Ít nhất một mô tả trường âm thanh bao gồm trong trường hợp nhất định mô tả trường âm thanh thứ nhất liên quan đến ít nhất một địa điểm tham chiếu và mô tả trường âm thanh thứ hai liên quan đến địa điểm tham chiếu tiếp theo khác với địa điểm tham chiếu, và siêu dữ liệu liên quan đến thông tin không gian biểu thị địa điểm tham chiếu và địa điểm tham chiếu tiếp theo hoặc một trong hai địa điểm tham chiếu và véctơ kéo dài giữa cả hai địa điểm tham chiếu.

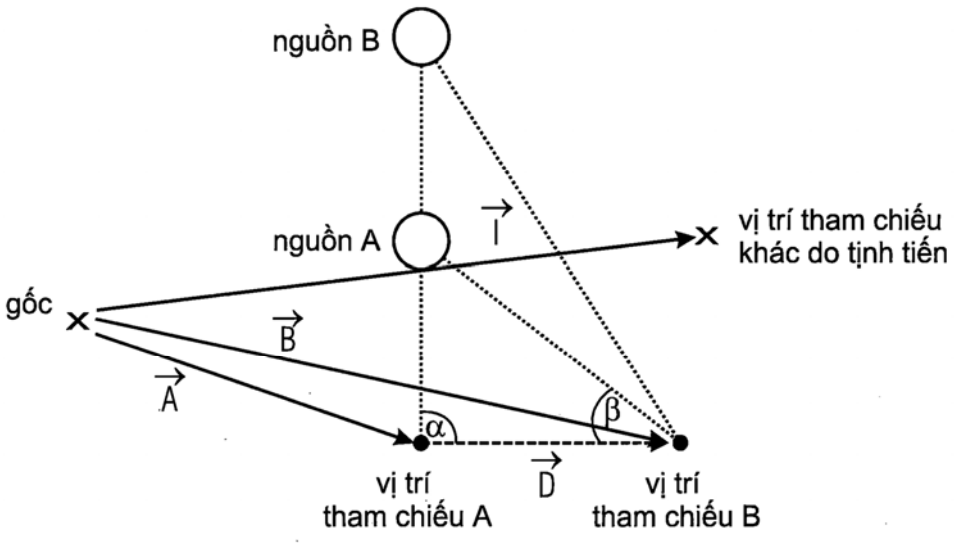


Fig.4C

(11) **70059 A**
(21) **1-2020-00766**
(22) 13/07/2018
(30) 17181484.1 14/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/EP2018/069145 13/07/2018
(87) WO2019/012133 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 7/00; G10L 21/0272; G06F 3/01*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)
(72) HERRE, Juergen (DE); HABETS, Emanuel (NL)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH NÂNG CAO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH ĐƯỢC BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo mô tả trường âm thanh nâng cao, thiết bị phương pháp tạo mô tả trường âm thanh được biến đổi. Thiết bị tạo mô tả trường âm thanh nâng cao bao gồm: bộ tạo trường âm thanh (100) để tạo ít nhất hai mô tả lớp trường âm thanh biểu thị các trường âm thanh đối với ít nhất một vị trí tham chiếu; và bộ tạo siêu dữ liệu (110) để tạo siêu dữ liệu liên quan đến thông tin không gian của các trường âm thanh, trong đó các mô tả trường âm thanh và siêu dữ liệu tạo thành mô tả trường âm thanh nâng cao. Siêu dữ liệu có thể là thông tin hình học cho mỗi lớp chẳng hạn như khoảng cách biểu diễn đến vị trí tham chiếu.

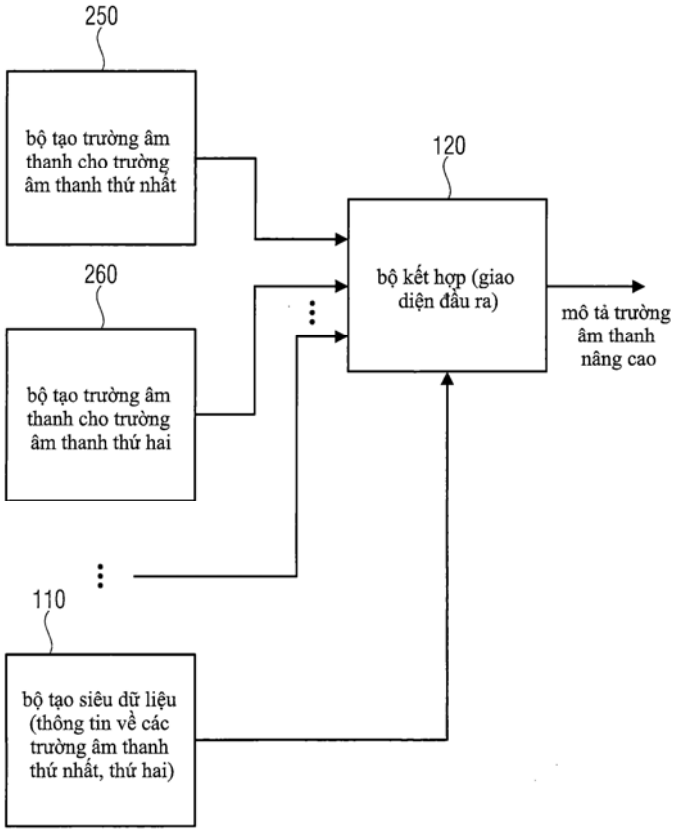


Fig.2

(11) **70060 A**
(21) **1-2020-00767**
(22) 13/07/2018
(30) 17181481.7 14/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/EP2018/069147 13/07/2018
(87) WO2019/012135 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020
(51) ***G10L 19/008****; H04S 7/00; G10L 21/0272; G06F 3/01*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HABETS, Emanuel (NL); HERRE, Juergen (DE); PLINGE, Axel (DE); THIERGART, Oliver (DE); KUECH, Fabian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH NÂNG CAO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo mô tả trường âm thanh nâng cao, thiết bị và phương pháp tạo mô tả trường âm thanh biến đổi. Thiết bị tạo mô tả trường âm thanh nâng cao bao gồm: bộ tạo trường âm thanh (100) để tạo ít nhất một mô tả trường âm thanh biểu thị trường âm thanh đối với ít nhất một vị trí tham chiếu; và bộ tạo siêu dữ liệu (110) để tạo ra siêu dữ liệu liên quan đến thông tin không gian của trường âm thanh, trong đó ít nhất một mô tả trường âm thanh và siêu dữ liệu cấu thành mô tả trường âm thanh nâng cao. Siêu dữ liệu có thể là bản đồ chiều sâu kết hợp thông tin khoảng cách với hướng trong toàn bộ băng hoặc băng con, tức là, ngăn thời gian tần số.

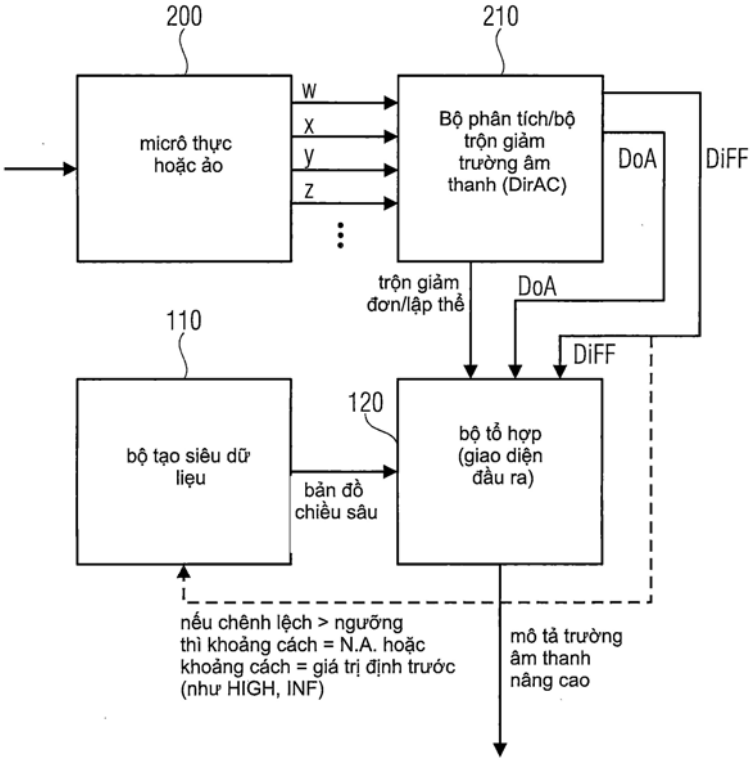


Fig.2

(11) **70061 A**
(21) **1-2020-00769**
(22) 12/07/2018
(30) 1756637 12/07/2017 FR
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/FR2018/051767 12/07/2018
(87) WO2019/012233 17/01/2019
(51) ***F03B 17/06***
(71) **INSTITUT POLYTECHNIQUE DE GRENOBLE** (FR)
46 Avenue Félix Viallet, 38000 GRENOBLE, France
(72) MAITRE, Thierry (FR); BERNARD, Kenny (FR); FILIPUTTI, Hugues (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà máy thủy điện cho dòng nước bao gồm bộ chuyển đổi điện cơ và tuabin (18) dẫn động bộ chuyển đổi. Tuabin bao gồm hai khung đỡ dọc (24) song song với dòng chảy và, giữa các khung đỡ (24), các cánh dẫn động (26) được làm dịch chuyển bằng lực nâng thủy động, được nối ở mỗi đầu với bộ phận dẫn động. Tuabin còn bao gồm các bánh răng (48, 50, 52) được dẫn động bằng bộ phận dẫn động và được lắp trên các khung đỡ. Nhà máy thủy điện bao gồm ít nhất các vùng di chuyển thứ nhất, thứ hai, và thứ ba (42, 44, 46) ở đó mỗi bộ phận dẫn động kéo dài thẳng, các cạnh trước (28) của các cánh được bố trí ngang một góc dương hoặc âm 5° ít nhất trong các vùng di chuyển thứ nhất và thứ hai (42, 44). Mỗi khung đỡ (24) bao gồm các chi tiết dẫn hướng và mỗi cánh (26) bao gồm các chi tiết (80) tiếp giáp với các chi tiết dẫn hướng.

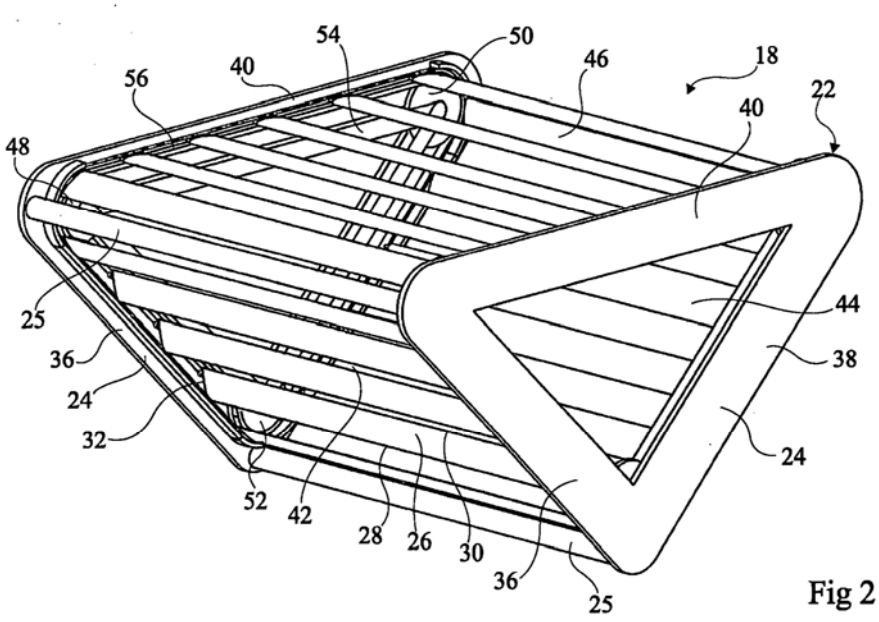

Fig 2

(11) **70062 A**
(21) **1-2020-00779**
(22) 21/06/2018
(30) 201710574267.5 14/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 13/02/2020
(86) PCT/EP2018/066583 21/06/2018
(87) WO2019/011614 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020
(51) ***B60K 7/00****; B62M 11/16; B60K 17/04*
(71) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, GERMANY
(72) ZHU, Tom (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE CHẠY ĐIỆN VÀ CỤM BÁNH XE CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bánh xe (1) dùng cho xe chạy điện, cụm bánh xe (1) này bao gồm bánh xe (4) có mayơ (15) và hệ thống dẫn động bằng điện (5) để dẫn động mayơ (15), hệ thống dẫn động bằng điện (5) có cơ cấu dẫn động (6) tạo ra mômen dẫn động, và mayơ (15) tạo ra khoảng trống bên trong mayơ (28). Ngoài ra, hệ thống dẫn động bằng điện (5) còn có bộ giảm tốc (7), mà được nối truyền động với phía sau của cơ cấu dẫn động (6) và có chức năng giảm tốc, và hệ thống dẫn động bằng điện (5) được nối đồng trục với mayơ (15), với ít nhất một phần được chứa trong khoảng trống bên trong mayơ (28). Sáng chế còn đề cập đến xe chạy điện có cụm bánh xe (1).

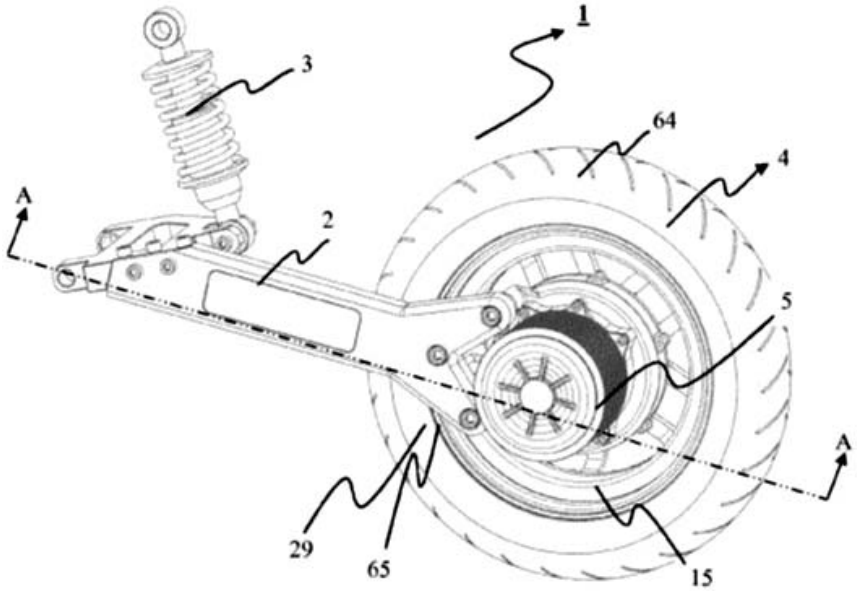

Fig.1

(11) **70063 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00782**
(22) 13/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***F03D 9/00***
(71) **HÀ MINH TUẤN** (VN)
P2803 Nhà 34T Trung Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Hà Minh Tuấn (VN)
(54) **TUABIN GIÓ TRỤC NGANG DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG NĂNG LƯỢNG GIÓ ĐẶT TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (Ô TÔ)**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục ngang dùng cho máy phát điện chạy bằng năng lượng gió đặt trên phương tiện giao thông (xe ô tô), tuabin này bao gồm: bộ khung chính gồm mặt sàn có các giá đỡ, hai đầu của mặt sàn được gắn cánh định hướng dòng của tuabin gió, cánh định hướng dòng là một mặt cong chạy dài theo chiều dài của mặt sàn, mặt sàn có ổ đỡ để đỡ trục quay của rôto, rôto có dạng hình trụ tròn, hai đáy là hai mặt kín, trục quay của rôto đi qua tâm hai đáy, rôto có cánh rôto dạng cánh hở, một đầu của cánh được gắn vào mặt bích tạo ra một lồng tròn, các mặt lõm của cánh đón gió tạo ra lực đẩy cánh về phía sau, cánh rôto được gắn vào mặt bích ở góc $52^0 \pm 5^0$, chiều rộng của cánh là 0,6cm ± 10%, chiều dày của cánh là 0,5mm ± 10%, các cánh rôto được xếp thành nhiều tầng liên kết với nhau bằng mặt liên kết để tạo thành rôto, một đầu của rôto được nối với hộp số để điều chỉnh lực quay tới máy phát điện, hộp số và máy phát điện được đỡ trên các giá đỡ được đặt trên mặt sàn.

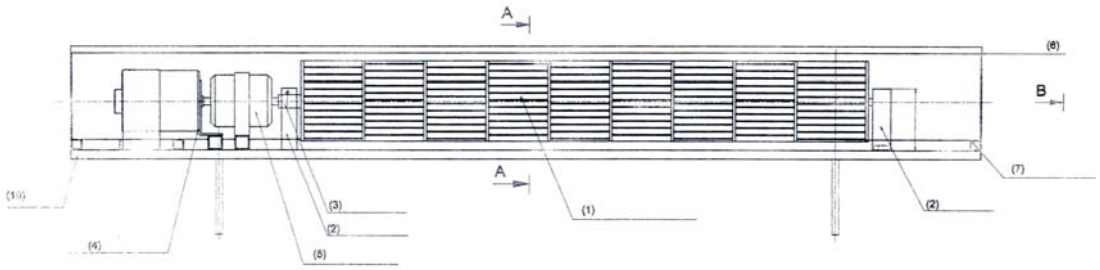


HÌNH 1

(11) **70064 A**
(21) **1-2020-00784**
(22) 14/05/2018
(30) 201710583363.6 17/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 13/02/2020
(86) PCT/CN2018/086754 14/05/2018
(87) WO2019/015382 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020
(51) ***H04L 12/24***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GE, Cuili (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BÍ DANH VÀ THỰC THỂ QUẢN LÝ BÍ DANH CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp quản lý bí danh và thực thể quản lý bí danh chức năng để giải quyết vấn đề trong giải pháp kỹ đã biết là bí danh không thể được quản lý động. Giải pháp cụ thể là như sau: thực thể quản lý bí danh chức năng nhận tin nhắn yêu cầu quản lý được gửi bởi máy khách thứ nhất, trong đó tin nhắn yêu cầu quản lý gồm nhận dạng của người dùng và thông tin về bí danh được yêu cầu để được quản lý; và thực thể quản lý bí danh chức năng gửi tin nhắn phản hồi quản lý tới máy khách thứ nhất khi người dùng có quyền quản lý bí danh, trong đó tin nhắn phản hồi quản lý gồm nhận dạng của người dùng, và thông tin về bí danh mà được quản lý thành công. Quản lý có thể là một hoặc nhiều công việc trong số đăng ký, kích hoạt, hủy kích hoạt, tiếp quản, và tương tự. Các phương án của sáng chế được sử dụng trong quy trình quản lý bí danh.

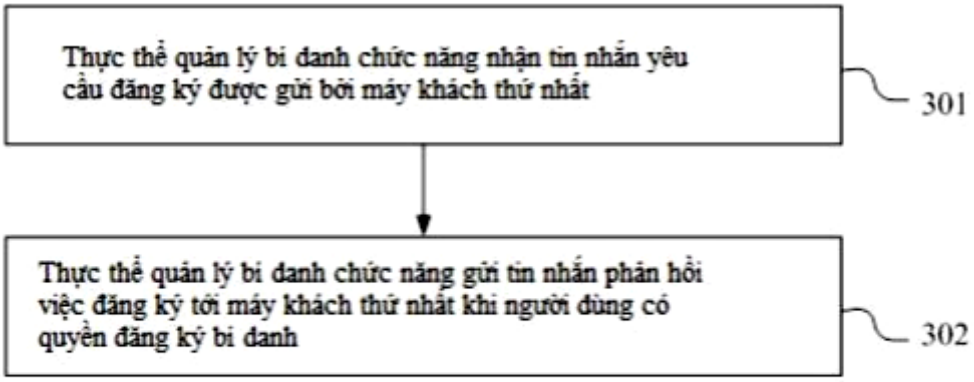


Fig.4

(11) **70065 A**
(21) **1-2020-00785**
(22) 27/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 13/02/2020
(86) PCT/FI2017/050555 27/07/2017
(87) WO2019/020864 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020
(51) ***F23L 15/00****; F23C 10/00; F01K 13/00; F01K 7/00*
(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
(72) KETTUNEN, Ari (FI); RUUSKANEN, Marko (FI); SUNDQVIST, Krister (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NỒI HƠI TẦNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT SƠ BỘ KHÍ ĐỐT TRONG THIẾT BỊ NỒI HƠI TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nồi hơi tầng sôi (10) và phương pháp gia nhiệt sơ bộ khí đốt trong thiết bị nồi hơi tầng sôi, thiết bị nồi hơi này bao gồm buồng đốt (12) và ống dẫn khí đốt (24, 24b), và vòng tuần hoàn nước-hơi nước bao gồm khu vực bay hơi (26), khu vực quá nhiệt bao gồm bộ quá nhiệt cuối (30') và tuabin hơi nước (34), và con đường làm quá nhiệt để dẫn hơi nước từ khu vực bay hơi (26) qua khu vực quá nhiệt đến tuabin hơi nước, và bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ nhất (38, 38b), trong đó thiết bị nồi hơi tầng sôi này bao gồm bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ hai (40, 40b), đường tách hơi nước (46, 46b) được gắn kết nối dòng với bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ hai và với con đường làm quá nhiệt ở vị trí phía trước của bộ quá nhiệt cuối (30') để dẫn hơi nước từ con đường làm quá nhiệt đến bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ hai (40, 40b), trong đó phương pháp gia nhiệt sơ bộ khí đốt này bao gồm việc dẫn hơi nước từ con đường làm quá nhiệt từ vị trí phía trước của bộ quá nhiệt cuối qua đường tách hơi nước (46, 46b) đến bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ hai (40, 40b), và truyền nhiệt từ hơi nước sang khí đốt trong bộ gia nhiệt sơ bộ khí đốt thứ hai.

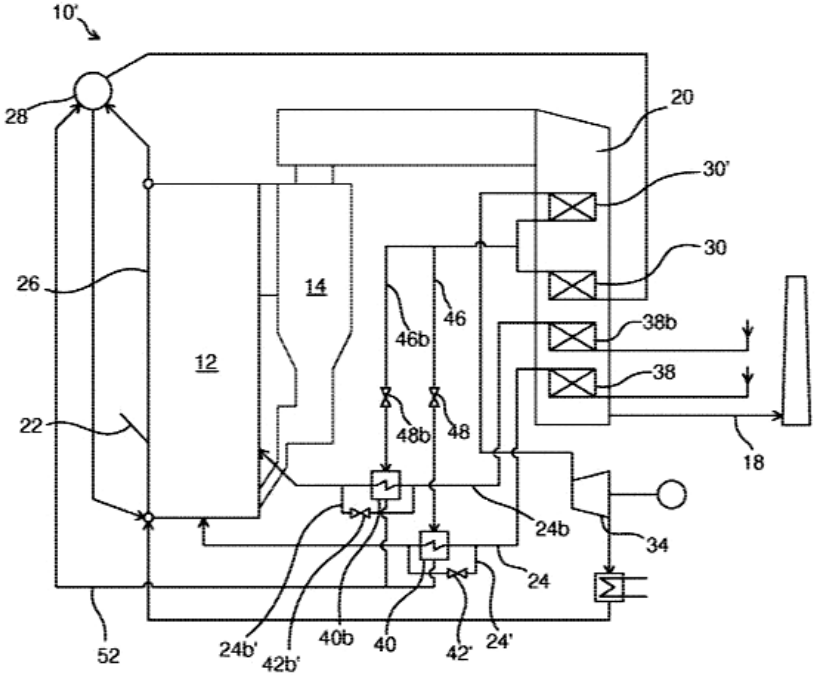


Fig.2

(11) **70066 A**
(21) **1-2020-00786**
(22) 17/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 13/02/2020
(86) PCT/BR2017/050235 17/08/2017
(87) WO2019/033182 21/02/2019
(51) ***F41A 23/42****; F41A 23/40; F41F 3/04; F41A 27/06; F41A 27/28; F41A 23/34*
(71) **MAC JEE INDUSTRIA DE DEFESA LTDA.** (BR)
Av Engenheiro Juarez De Siqueira Britto Wanderley, 425 | Cep 12.238-565 | São José Dos Campos/Sp - Brasil, Brazil
(72) JEANNOT, Simon Pierre (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN PHÓNG TÊN LỬA VÀ XE PHÓNG TÊN LỬA**

(57) Sáng chế này đề cập tới môđun phóng tên lửa bao gồm khung bệ (1) bao gồm ít nhất một ray (2a); bàn trượt (3) được đặt cấu hình để trượt về cơ bản là thẳng đứng trên ray (2a) nói trên khi được dẫn động bởi ít nhất một cơ cấu chấp hành thẳng, bằng điện (11), và thiết bị ngắm (4) bao gồm phần quay được (5) mà thân xoay được (6) được gắn trên đó, đỡ phần đỡ tên lửa (7). Bàn trượt (3) bao gồm sàn (8) được đặt cấu hình để nhận phần quay được (5) của thiết bị ngắm (4). Sáng chế còn đề cập tới xe phóng tên lửa.

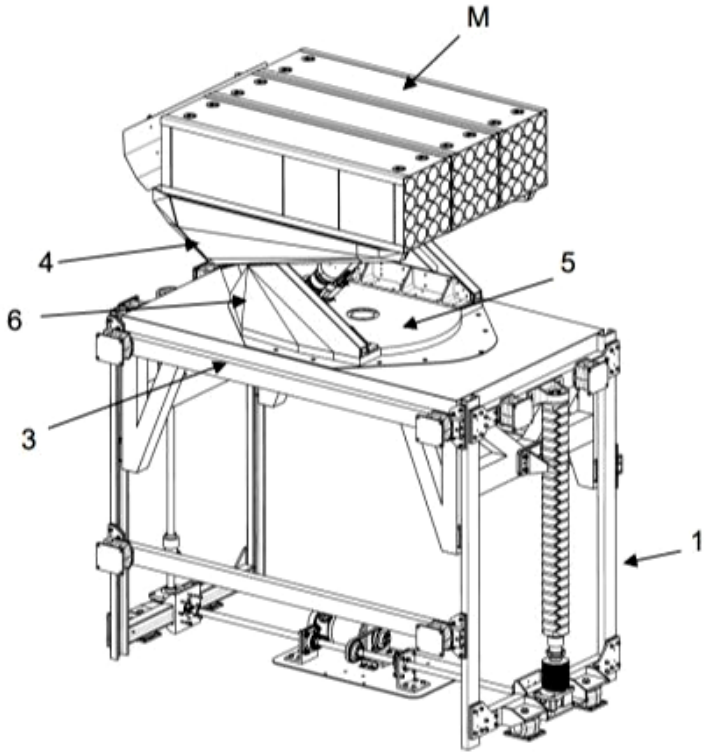


FIG. 8

(11) **70067 A**
(21) **1-2020-00788**
(22) 14/08/2018
(30) 62/546,707 17/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 13/02/2020
(86) PCT/US2018/046616 14/08/2018
(87) WO2019/036416 21/02/2019
(51) ***C09D 11/02;*** *C09D 193/04; C09D 11/08*
(71) **SUN CHEMICAL CORPORATION** (US)
35 Waterview Boulevard, Parsippany, NJ 07054, United State of America
(72) DEIGHTON, Robert (GB); CARSON, Stewart (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) CHẾ PHẨM PHỦ HOẶC MỰC, NỀN BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ HOẶC MỰC NÀY VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM NỀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ hoặc mực trên cơ sở nước có lượng nhựa có thể tái tạo cao. Chế phẩm phủ hoặc mực theo sáng chế chứa nhựa có thể tái tạo với lượng bằng hoặc lớn hơn 65% (trọng lượng/trọng lượng), dựa trên tổng trọng lượng kết hợp của nhựa. Nhựa có thể tái tạo thu được từ nhựa thông là được ưu tiên. Chế phẩm phủ hoặc mực theo sáng chế có các tính chất vật lý (ví dụ độ dính và độ bền) mà bằng hoặc tốt hơn mực hiện có bán trên thị trường (ví dụ mực trên cơ sở acrylic không chứa vật liệu có thể tái tạo). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến nền bao gồm chế phẩm phủ hoặc mực này và sản phẩm bao gồm nền này.

(11) **70068 A**
(21) **1-2020-00803**
(22) 26/04/2018
(30) 201710633559.1 28/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/CN2018/084702 26/04/2018
(87) WO2019/019736 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020
(51) ***H04W 12/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Rong (CN); GAN, Lu (CN); ZHANG, Bo (CN); TAN, Shuaishuai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁI SINH KHÓA, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phái sinh khóa khi chuyển vùng của thiết bị người dùng (user equipment, UE) từ hệ thống truyền thông 5G sang hệ thống tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution, LTE), UE và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi UE, lệnh chuyển vùng bao gồm a ngữ cảnh bảo mật từ trạm cơ sở (gNB) trong hệ thống truyền thông 5G; phái sinh, bởi UE, khóa trung gian (Kasme) của hệ thống LTE dựa trên khóa trung gian (Kamf) của hệ thống truyền thông 5G; và thu thập, bởi UE, khóa tầng truy nhập (access stratum, AS) dựa trên tham số mạng, Kasme, và ngữ cảnh bảo mật, trong đó khóa AS được sử dụng để bảo vệ truyền thông giữa UE và trạm cơ sở (eNB) trong hệ thống LTE.

(11) **70069 A**
(21) **1-2020-00809**
(22) 26/07/2018
(30) 201710640133.9 31/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/CN2018/097138 26/07/2018
(87) WO2019/024747 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020
(51) ***H04W 68/00****; H04W 8/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ QUẢN LÝ DI ĐỘNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thực thể quản lý di động thứ hai, và hệ thống truyền thông, để tránh, khi thực thể quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF) bị hỏng, trường hợp trong đó quá trình đăng ký lại của thiết bị đầu cuối đang được phục vụ được khởi động do ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối bị mất. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị truyền thông, ký hiệu nhận dạng nhóm thứ nhất của nhóm thiết bị đầu cuối mà thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi thực thể quản lý di động thứ nhất thuộc về; và gửi, bởi thiết bị truyền thông, tin nhắn liên quan đến thiết bị đầu cuối thứ nhất cho thực thể quản lý di động thứ hai dựa trên ký hiệu nhận dạng nhóm thứ nhất khi sự loại trừ xảy ra trong thực thể quản lý di động thứ nhất, trong thực thể quản lý di động thứ hai là thực thể quản lý di động mà trong đó ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối thứ nhất tồn tại.

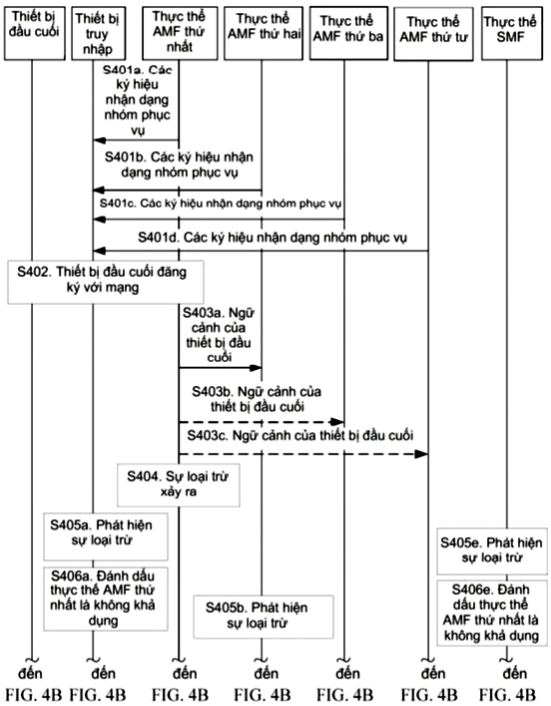


FIG. 4A

(11) **70070 A**
(21) **1-2020-00815**
(22) 17/07/2018
(30) 1711534.6 18/07/2017 GB
1717408.7 23/10/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/GB2018/052020 17/07/2018
(87) WO2019/016535 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020
(51) ***A24B 15/16;*** *A24F 47/00; A24D 3/06*

(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED** (GB)
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA United Kingdom
(72) FRANKE, Dietmar (DE); KUHL, Volker (DE); LINK, Matthias (DE); PLUECKHAHN, Frank (DE); GRUENER, Oliver (DE); KNOTHE, Josef (DE); KOENIG, Thorsten (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÀNH PHẦN GIẢI PHÓNG PHẦN TỬ CẤU THÀNH THUỐC LÁ, THIẾT BỊ CẤP SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN GIẢI PHÓNG PHẦN TỬ CẤU THÀNH THUỐC LÁ VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT NGUYÊN LIỆU HÚT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần giải phóng phần tử cấu thành thuốc lá cho chất lẫn trong thiết bị cấp sol khí, thành phần giải phóng phần tử cấu thành thuốc lá bao gồm các hạt thuốc lá, một cách tùy chọn trong cấu trúc kết tụ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị cấp sol khí, thiết bị gia nhiệt nguyên liệu hút được và các phương pháp sản xuất các thành phần giải phóng phần tử cấu thành thuốc lá.

Fig.1

(11) **70071 A**
(21) **1-2020-00817**
(22) 11/07/2018
(30) 102017000088405 01/08/2017 IT
102018000003169 01/03/2018 IT
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/IB2018/055116 11/07/2018
(87) WO2019/025885 07/02/2019
(51) ***H04R 1/08***
(71) **SAATI S.P.A.** (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy
(72) MIETTA, Marco (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); MOMENTE', Roberto (IT); MARELLI, Vasco (IT); MAURI, Marco (IT); SIMONE, Martina (IT); GRIMOLDI, Elisa (IT); BATTISTELLI, Massimiliano (IT); CANONICO, Paolo (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN HÚT NƯỚC TỪ LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được tạo hình được làm bằng vải kỹ thuật để bảo vệ loa của thiết bị điện tử có đặc tính chống thấm nước IPx 7 trở lên, có loa kín nước. Ngoài các chức năng bảo vệ khỏi các hạt rắn, sáng chế được tối ưu hóa cho đảm bảo dẫn thoát nhanh và hiệu quả nước đã thâm nhập vào loa để phục hồi càng nhanh càng tốt các chức năng âm thanh ban đầu. Các bộ phận theo sáng chế bao gồm bên trong nó một hoặc nhiều khe được bọc vải kỹ thuật tổng hợp với xử lý ưa nước, để đảm bảo dẫn thoát nhanh chóng nước đã vào mô đun loa, và một hoặc nhiều khe bọc vải kỹ thuật tổng hợp với xử lý kỵ nước, hỗ trợ việc xâm nhập của không khí vào thể tích phía trước của loa, do đó đảm bảo đổ nước tốt. Cụ thể, trong số các phương án có thể khác nhau, sáng chế có thể được thực hiện là phần cắt đa lớp kết hợp vải tổng hợp kỵ nước với vải tổng hợp kỵ nước và với một hoặc nhiều lớp keo để cho phép lắp ráp vào bên trong các sản phẩm cuối.

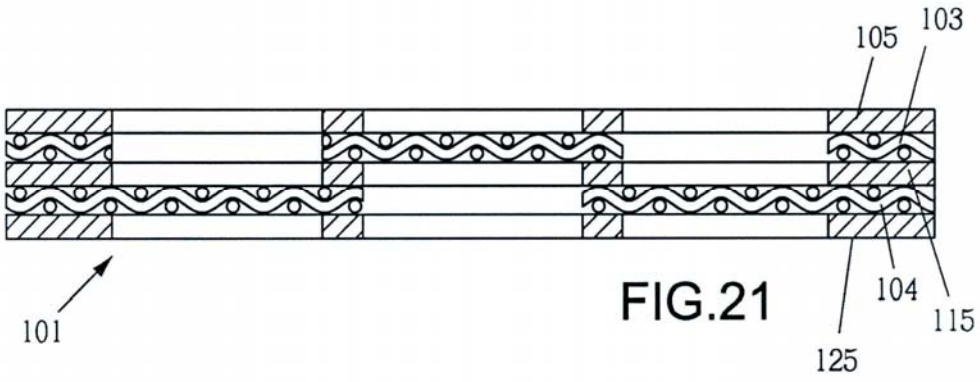

FIG.21

(11) **70072 A**
(21) **1-2020-00818**
(22) 24/07/2018
(30) 2017- 154711 24/07/2017 JP
2018- 079421 28/02/2018 JP
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/JP2018/028361 24/07/2018
(87) WO2019/022255 31/01/2019
(51) ***A61C 1/06***
(75) **KAZUYOSHI SUZUKI** (JP)
2-18-3, Suwada, Ichikawa-shi, Chiba 272-0825, Japan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ TẠO CHUYỂN ĐỘNG QUA LẠI CHẠY ĐIỆN CHO MŨI DOA NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo chuyển động qua lại chạy điện cho mũi doa nha khoa - dụng cụ điều trị tạo điều kiện cho hoạt động cắt ống chân răng hoặc loại bỏ dây thần kinh của nó, do đó làm giảm sự mệt mỏi của nha sĩ để cho phép nha sĩ duy trì sự tập trung của mình. Khoang bên rung (14) được lắp vào đỉnh của khoang bên (10), và mô tơ (2), trong đó cam tấm (21) được gắn vào trục quay (20) được đặt. Lỗ lắp ống rung (15) mở ra ở phần đầu xa của khoang bên rung (14), và ống rung (16) được gắn trên đó. Ống rung (16) được cung cấp để làm rung theo hướng tiến lùi trong khi ép trong cam tấm (21) hướng qua lò xo (18) đối với khoang bên rung với (14). Ống rung (16) tiếp xúc với cam tấm (21) qua con lăn (19) ở phần đầu sau. Lỗ gắn mũi doa (17) mở tại đỉnh của ống rung (16), và nhận và giữ chặt phần chèn (30) của mũi doa (3). Mũi doa (3) trong đó có phần dạng cây kim uốn cong (31) gắn/tháo được vào/khỏi khoang bên rung (12).

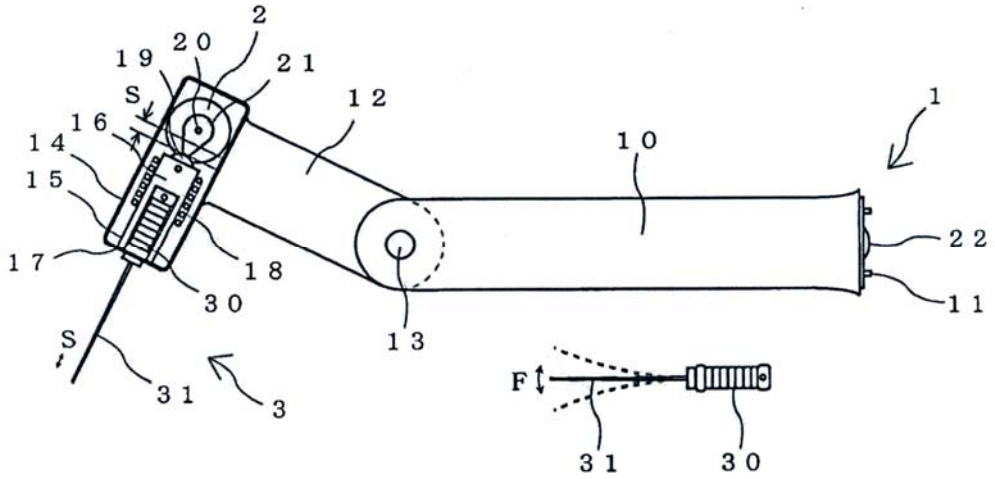


Fig.1

(11) **70073 A**
(21) **1-2020-00821**
(22) 23/08/2018
(30) 62/549,511 24/08/2017 US
62/702,575 24/07/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 14/02/2020
(86) PCT/US2018/047759 23/08/2018
(87) WO2019/040752 28/02/2019
(51) ***G01B 3/10***
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield. Wisconsin 53005, United States of America
(72) VITAS, Jonathan F. (US); KHANGAR, Abhijeet A. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THƯỚC DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thước dây, bao gồm lưỡi đo có cấu hình mặt cắt ngang để tăng khả năng bật ra của lưỡi đo thước dây. Profin có hình dạng cong tăng khả năng bật ra. Lưỡi thước dây có thể có chiều rộng phẳng từ 30 mm trở xuống và bật ra ít nhất 132 insơ (1 insơ = 25,4 mm). Lưỡi thước dây có thể có chiều rộng phẳng lớn hơn hoặc bằng 29 mm và nhỏ hơn 32 mm và bật ra ít nhất 156 insơ. Lưỡi thước dây có thể có chiều rộng phẳng lớn hơn 32 mm và bật ra ít nhất 168 insơ.

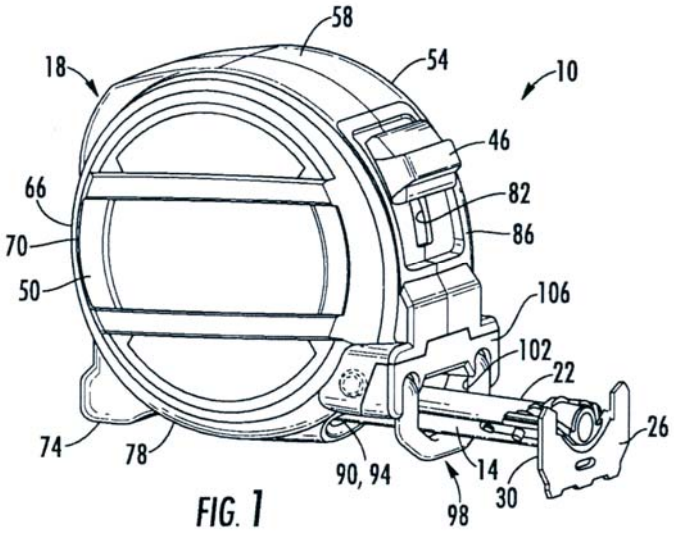

FIG. 1

(11) **70074 A**
(21) **1-2020-00832**
(22) 01/06/2018
(30) 2017-138887 18/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/02/2020
(86) PCT/JP2018/021150 01/06/2018
(87) WO2019/017088 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020
(51) ***B60W 10/08***; *B60L 11/14; B62M 23/02; B60W 20/00; B60K 6/485; B60W 10/06*
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
(72) Haruyoshi HINO (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Kuniaki MATSUMOTO (JP); Tatsuhiro OBA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

# (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông có động cơ điện kiểu nam châm để di chuyển về phía trước với độ đáp ứng vận hành tăng trên bộ vận hành tăng tốc và nhất là với độ đáp ứng tăng ở thời điểm khởi hành của phương tiện giao thông. Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông bao gồm: động cơ; động cơ điện kiểu nam châm; cơ cấu lưu điện; chi tiết bị dẫn; bộ vận hành tăng tốc; và phần điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển động cơ điện kiểu nam châm và động cơ sao cho, nhằm đáp lại sự tiếp nhận yêu cầu mômen được gây ra do người lái xe vận hành bộ vận hành tăng tốc ở trạng thái mà hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại và chi tiết bị dẫn không được dẫn động, động cơ điện kiểu nam châm dẫn động chi tiết bị dẫn bằng cách khiến cho trục khuỷu quay bằng cách sử dụng điện trong cơ cấu lưu điện với hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại, để khiến cho phương tiện giao thông di chuyển.

FIG. 1

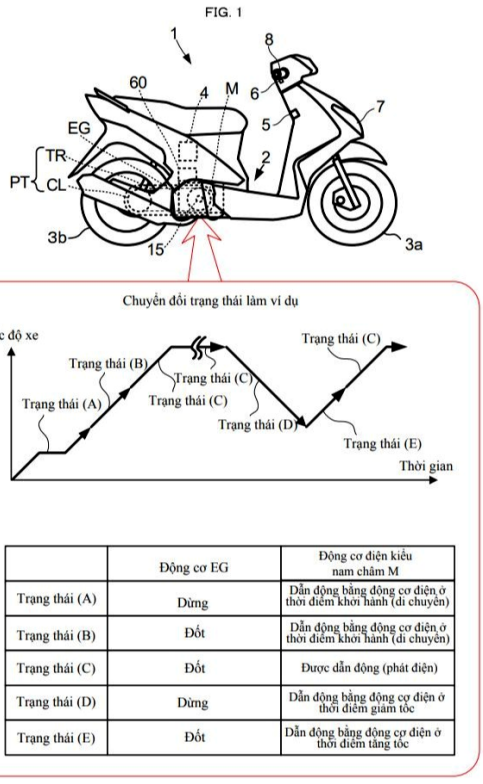


| | Động cơ EG | Động cơ điện kiểu nam châm M |
|---|---|---|
| Trạng thái (A) | Dừng | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển) |
| Trạng thái (B) | Đốt | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển) |
| Trạng thái (C) | Đốt | Được dẫn động (phát điện) |
| Trạng thái (D) | Dừng | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm giảm tốc |
| Trạng thái (E) | Đốt | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm tăng tốc |

(11) **70075 A**
(21) **1-2020-00833**
(22) 01/06/2018
(30) 2017-138888 18/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/02/2020
(86) PCT/JP2018/021151 01/06/2018
(87) WO2019/017089 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020
(51) ***B60W 10/08***; *B60L 11/04; B60W 10/00; B60W 10/06; F02N 11/04; B60W 20/10; B62M 23/02; F02D 29/06; B60K 6/48*
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
(72) Haruyoshi HINO (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Kuniaki MATSUMOTO (JP); Tatsuhiro OBA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông có động cơ điện kiểu nam châm để di chuyển về phía trước với độ đáp ứng vận hành tăng trên bộ vận hành tăng tốc và nhất là với độ đáp ứng tăng ở thời điểm khởi hành của phương tiện giao thông. Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông bao gồm: động cơ; động cơ điện kiểu nam châm; cơ cấu lưu điện; chi tiết bị dẫn; bộ vận hành tăng tốc; và phần điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển động cơ điện kiểu nam châm và động cơ sao cho, nhằm đáp lại sự tiếp nhận yêu cầu mômen được gây ra do người lái xe vận hành bộ vận hành tăng tốc ở trạng thái mà hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại và chi tiết bị dẫn không được dẫn động, động cơ điện kiểu nam châm dẫn động chi tiết bị dẫn bằng cách khiến cho trục khuỷu quay bằng cách sử dụng điện trong cơ cấu lưu điện với hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ được dừng lại, để khiến cho phương tiện giao thông di chuyển.

FIG. 1

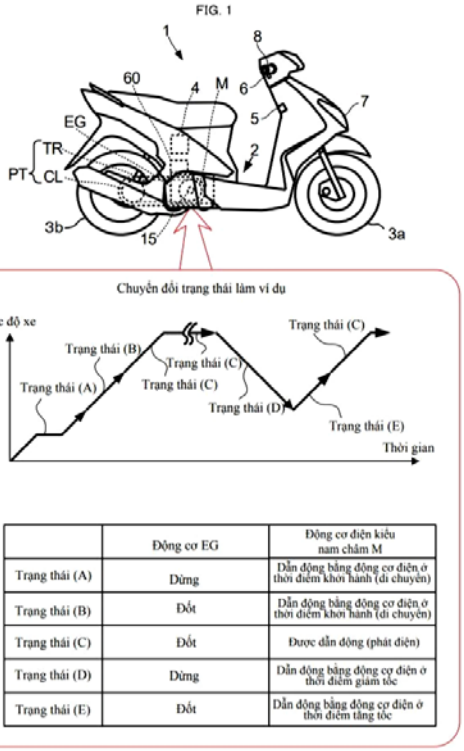


| | Động cơ EG | Động cơ điện kiểu nam châm M |
|---|---|---|
| Trạng thái (A) | Dừng | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển) |
| Trạng thái (B) | Đốt | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm khởi hành (di chuyển) |
| Trạng thái (C) | Đốt | Được dẫn động (phát điện) |
| Trạng thái (D) | Dừng | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm giảm tốc |
| Trạng thái (E) | Đốt | Dẫn động bằng động cơ điện ở thời điểm tăng tốc |

(11) **70076 A**
(21) **1-2020-00834**
(22) 01/06/2018
(30) 2017-138889 18/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/02/2020
(86) PCT/JP2018/021152 01/06/2018
(87) WO2019/017090 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020
(51) ***F02D 41/06;*** *F02N 11/00*

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN
(72) Haruyoshi HINO (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Kuniaki MATSUMOTO (JP); Tatsuhiro OBA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

# (54) XE KIỂU YÊN NGỰA ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ CÓ VAN TIẾT LƯU ĐỘC LẬP

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu yên ngựa được trang bị động cơ có van tiết lưu độc lập có khả năng đạt được cả độ tự do thiết kế dành cho cách bố trí chất xúc tác và sự kích hoạt sớm chất xúc tác. Sáng chế đề cập đến xe kiểu yên ngựa được trang bị động cơ có van tiết lưu độc lập, xe này bao gồm động cơ có van tiết lưu độc lập, đường xả, bộ giảm thanh, chất xúc tác, động cơ điện kiểu nam châm, cơ cấu lưu điện, chi tiết bị dẫn, và phần điều khiển. Phần điều khiển vận hành động cơ điện kiểu nam châm và động cơ có van tiết lưu độc lập sao cho, ở thời điểm bắt đầu làm nguội, đầu tiên, động cơ điện kiểu nam châm sử dụng điện trong cơ cấu lưu điện để gây ra chuyển động quay về phía trước của trục khuỷu với hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ có van tiết lưu độc lập được dừng lại, cho đến khi tốc độ quay của trục khuỷu vượt quá tốc độ quay không tải của động cơ có van tiết lưu độc lập, và sau khi ở trạng thái mà tốc độ quay của trục khuỷu vượt quá tốc độ quay không tải của động cơ có van tiết lưu độc lập, động cơ có van tiết lưu độc lập cấp không khí qua mỗi van tiết lưu cũng như nhiên liệu đến mỗi xi lanh và bắt đầu hoạt động đốt.

FIG.1a

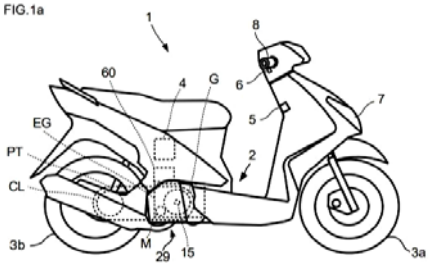


FIG.1b

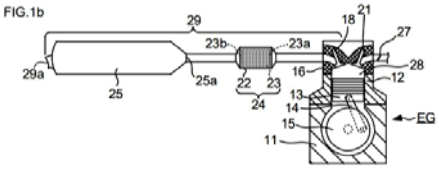


FIG.1c

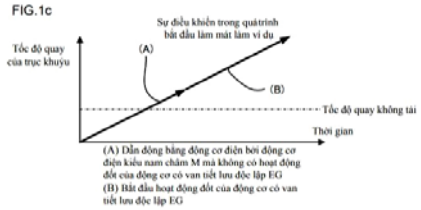

(11) **70077 A**
(21) **1-2019-06241**
(22) 26/09/2012
(30) 61/626,410 26/09/2011 US
1116559.4 26/09/2011 GB
(43) 25/05/2020
(85) 26/04/2014
(86) PCT/EP2012/069007 26/09/2012
(87) WO2013/045516 04/04/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2014
(51) ***C07D 209/14***; *C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/08; C07D 403/10; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 409/08; C07D 409/12; C07D 413/08; C07D 413/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 401/08*
(62) 1-2014-01374
(71) **KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN** (BE)
K.U. Leuven R&D, Waaistraat 6 - Box 5105, B-3000 Leuven, Belgium
(72) BARDIOT, Dorothée (FR); CARLENS, Gunter (BE); DALLMEIER, Kai (DE); KAPTEIN, Suzanne (NL); McNAUGHTON, Michael (AU); MARCHAND, Arnaud (FR); NEYTS, Johan (BE); SMETS, Wim (BE); KOUKNI, Mohamed (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (B) dưới đây, trong đó các phần tử thế có ý nghĩa như được xác định trong bản mô tả, dùng để làm thuốc, tốt hơn là dùng làm thuốc điều trị hoặc phòng ngừa bệnh do nhiễm virut, cụ thể là nhiễm virut ARN, cụ thể hơn nữa là nhiễm virut thuộc họ Flaviviridae và còn cụ thể hơn nữa là nhiễm virut Dengue. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm kết hợp của hợp chất này để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh do nhiễm virut. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

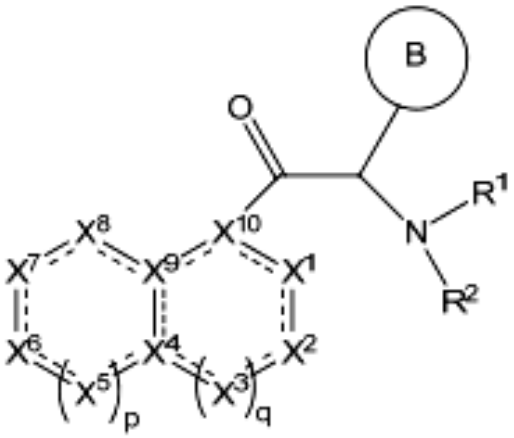


(B)

(11) **70078 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06215**
(22) 06/11/2019
(30) 2018-210847 08/11/2018 JP
(51) ***H02K 19/10***
(71) **ASAHI DENSO CO., LTD.** (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0046 Japan
(72) Michiyuki SUZUKI (JP); Syunsuke OMURA (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống điều khiển của phương tiện giao thông bao gồm: bộ phận vận hành được bố trí ở trong phương tiện có thể vận hành bởi người lái; bộ phận phát hiện vận hành được cấu hình để phát hiện hoạt động của bộ phận vận hành, trong đó bao gồm bộ phận dịch chuyển mà dịch chuyển tùy theo mức độ hoạt động của bộ phận vận hành, bộ phận phát hiện nhằm phát hiện mức độ dịch chuyển của bộ phận dịch chuyển mà xuất ra các tín hiệu liên tục tùy theo mức độ dịch chuyển; và một bộ điều khiển tiếp nhận tín hiệu liên tục mà được phát hiện bởi bộ phận phát hiện và thực hiện việc điều khiển được xác định trước tương ứng với tín hiệu liên tục được cung cấp.

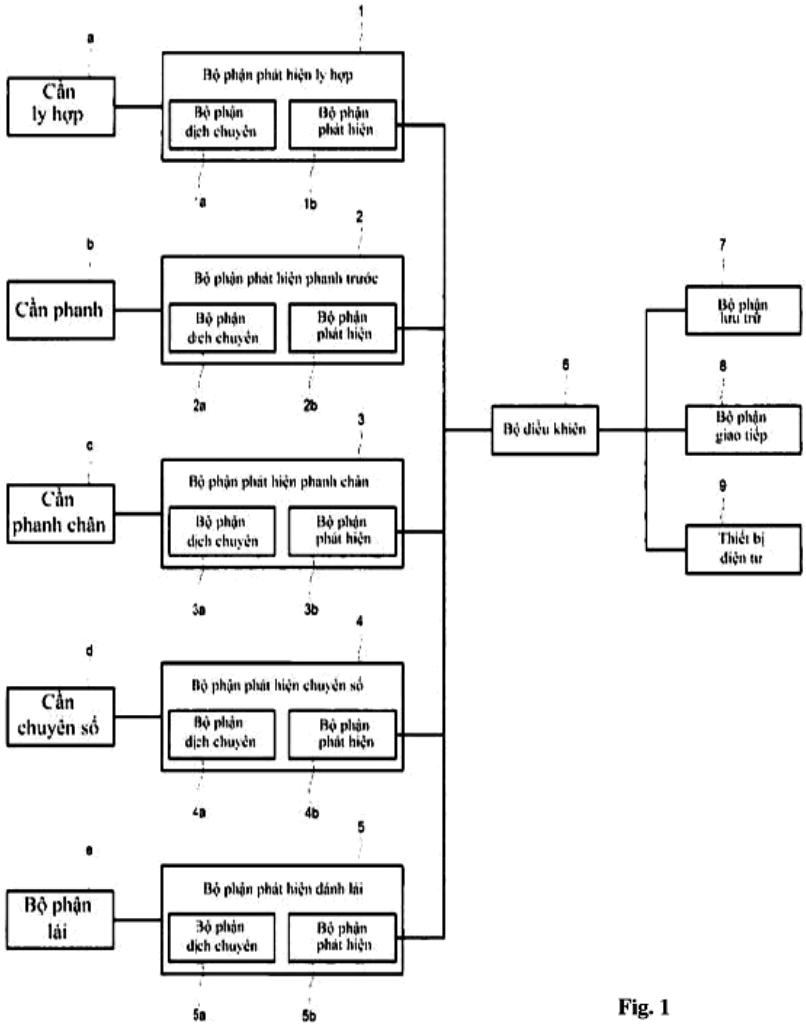


Fig. 1

(11) **70079 A**
(21) **1-2019-04337**
(22) 28/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 07/08/2019
(86) PCT/CN2018/124852 28/12/2018
(87) WO2019/072304 18/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) *H04L 9/32*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN); XIE, Guilu (CN); DENG, Fuxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TRUY CẬP VÀO HỢP ĐỒNG THÔNG MINH, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát truy cập vào hợp đồng thông minh, trong đó, theo một số phương án thực hiện, các bước bao gồm bước nhận dạng, bởi nút của mạng chuỗi khối, yêu cầu thực thi hợp đồng thông minh được lưu trữ trong chuỗi khối được duy trì bởi mạng chuỗi khối, yêu cầu này nhận dạng tài khoản yêu cầu đang yêu cầu thực thi hợp đồng thông minh; bước truy hồi, bởi nút, danh sách trắng từ chuỗi khối liên kết với hợp đồng thông minh, danh sách trắng này nhận dạng một hoặc nhiều tài khoản được cấp quyền để thực thi hợp đồng thông minh; bước xác định, bởi nút, rằng tài khoản yêu cầu được cấp quyền để thực thi hợp đồng thông minh dựa trên việc tài khoản yêu cầu được bao gồm trong danh sách trắng; và bước thực thi, bởi nút, hợp đồng thông minh nhằm đáp lại bước xác định rằng tài khoản yêu cầu được cấp quyền để thực thi hợp đồng thông minh.

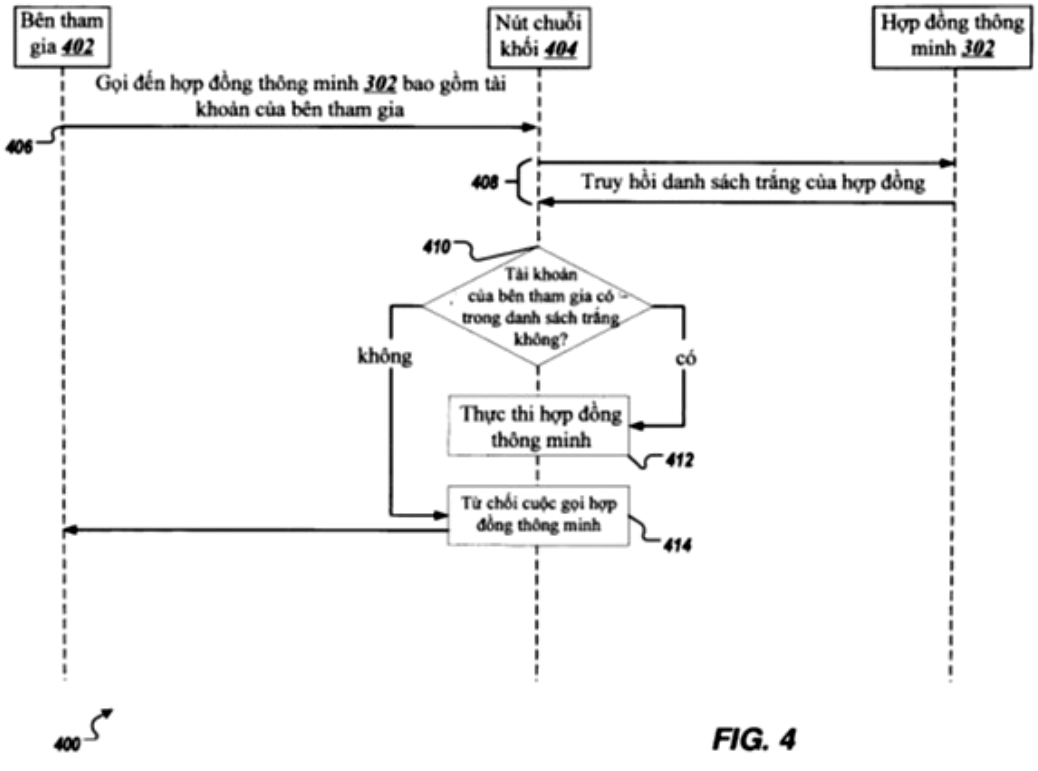


FIG. 4

(11) **70080 A**
(21) **1-2019-04338**
(22) 28/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 07/08/2019
(86) PCT/CN2018/124975 28/12/2018
(87) WO2019/072308 18/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) *G06Q 20/40*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TĂNG TỐC GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, trong đó, trong hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, sự truy cập vào mạng tăng tốc nhiều chuỗi khối tiếp cận được với nhiều chuỗi khối, mà mạng tăng tốc nhiều chuỗi khối này bao gồm nhiều nút tăng tốc, mỗi nút tăng tốc tiếp cận được với ít nhất một nút trong ít nhất một chuỗi khối của nhiều chuỗi khối. Giao dịch cần được chuyển tiếp được tiếp nhận tại nút tăng tốc thứ nhất từ nút thứ nhất trong chuỗi khối thứ nhất của nhiều chuỗi khối này. Giao dịch này được chuyển tiếp bởi nút tăng tốc thứ nhất đến nút thứ hai.

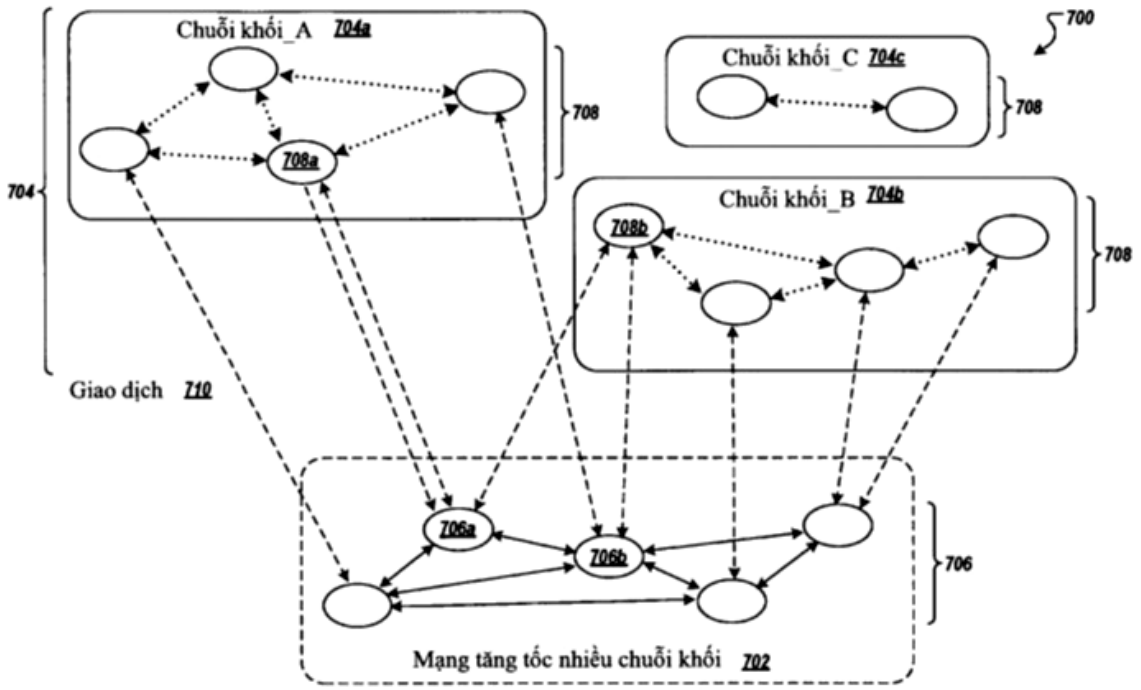


FIG. 7

(11) **70081 A**
(21) **1-2019-01755**
(22) 04/05/2018
(30) PI 2017701637 08/05/2017 MY
PI 2018701783 04/05/2018 MY
(43) 25/05/2020
(85) 08/04/2019
(86) PCT/MY2018/050026 04/05/2018
(87) WO2018/208142 15/11/2018
(51) ***A01D 46/20;*** *A01D 43/06; A01D 75/00; A01D 27/04; A01D 45/00*
(71) **BIN HALIM RASIP, Amin** (MY)
85, Jalan Setiabistari Bukit Damansara 50490 Kuala Lumpur, Malaysia
(72) BIN HALIM RASIP, Amin (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THU HOẠCH VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hoạch và chăm sóc cây trồng cho các sản phẩm cây trồng trên cây bao gồm: phương tiện vận tải chở sàn làm việc chuyên dụng hỗ trợ thùng chứa (8) để thu gom sản phẩm; và ít nhất một cần nâng (3) được nhất ở ít nhất một bên của sàn làm việc chuyên dụng để chuyển động mọi hướng ở một đầu và hỗ trợ trạm giá đỡ trên cao (11) ở đầu tự do; trong đó trạm giá đỡ trên cao (11) được nối với bộ phận liên kết cơ học (19) để tạo ra nhiều mức độ tự do cho việc mở rộng và chuyển động thêm của trạm giá đỡ trên cao (11) để tiếp cận nhiều hơn một hàng cây liền kề; đặc trưng ở chỗ, trạm giá đỡ trên cao (11) còn bao gồm sàn lối vào (11B) bao gồm một cặp phần sàn lối vào (11C) có thể chuyển đổi giữa trạng thái mở và trạng thái đóng.

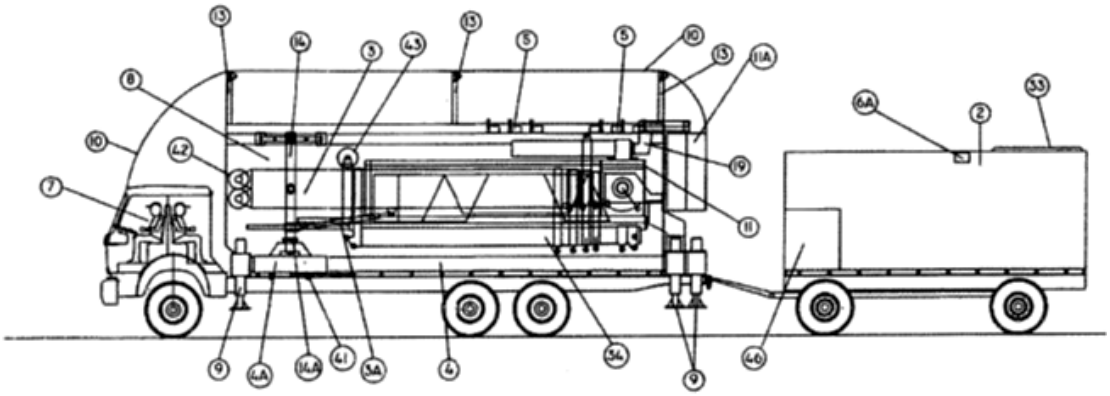

Fig.1A

(11) **70082 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-00858**
(22) 21/02/2019
(30) 107215758 20/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2019
(51) ***H05K 3/0085***; *H05K 13/02; H05K 13/027*
(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)
17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan
(72) Tien-TA CHUNG (TW); Shao-Chun SU (TW); Shih-DA HUANG (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ THU HỒI VÀ TÁI CUNG CẤP DUNG DỊCH DÙNG TRONG QUY TRÌNH XỬ LÝ ƯỚT**
(57) Thiết bị thu hồi và tái cung cấp dung dịch dùng trong quy trình xử lý ướt bao gồm bộ phận điều khiển (10), máy xử lý (20), bộ chỉ thị mức dung dịch (30), van hồi lưu (40) và cấu trúc tuần hoàn tái cung cấp (50). Máy xử lý (20) bao gồm bể nhúng (21), bể thu hồi dung dịch (22) và đường ống thu hồi (23). Bể nhúng (21) nối thông với bể thu hồi dung dịch (22) thông qua đường ống thu hồi (23); bộ chỉ thị mức dung dịch (30) được lắp đặt trong bể nhúng (21) và được nối điện với bộ phận điều khiển (10) để đo và gửi mức dung dịch trong bể tới bộ phận điều khiển (10); van hồi lưu (40) được lắp đặt trên đường ống thu hồi (23); cấu trúc tuần hoàn tái cung cấp (50) bao gồm đường ống tái cung cấp (51), van tái cung cấp (52) và bơm nước thứ nhất (53). Đường ống tái cung cấp (51) được nối giữa bể nhúng (21) và bơm nước thứ nhất (53), và bơm nước thứ nhất (53) được nối điện với bộ phận điều khiển (10) để điều khiển chính xác mức dung dịch và để đạt được hiệu quả xử lý ướt tốt.

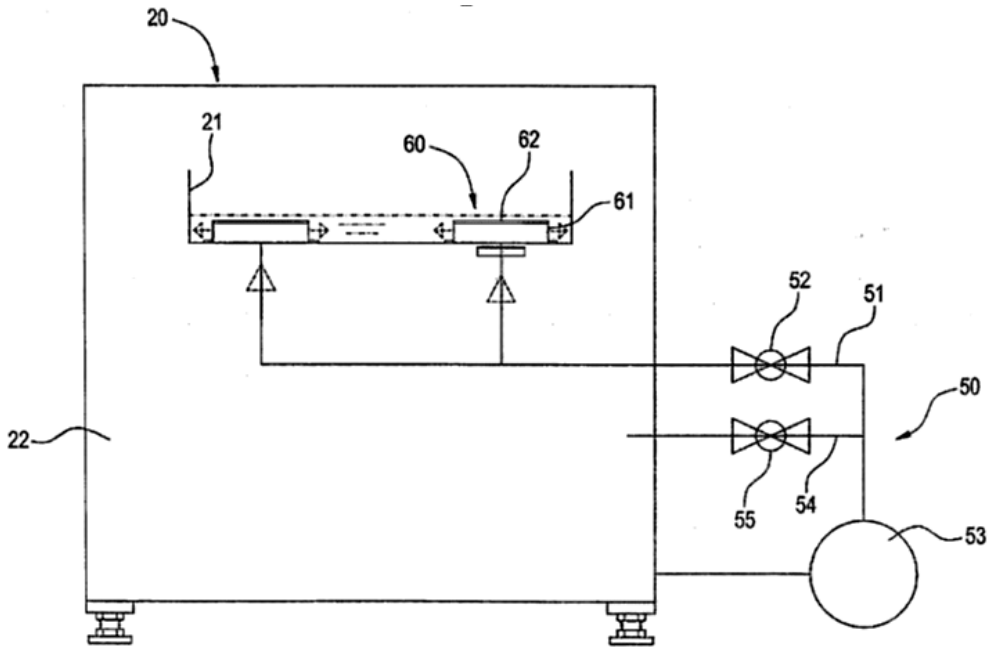


Fig.2

(11) **70083 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-00620**
(22) 31/01/2019
(30) 10-2018-0135459 06/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2019
(51) ***A42B 3/02***
(71) **CHANGUI INDUSTRY CO., LTD.** (KR)
721 Hak-bu of KAIST, 193, Munji-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(72) JEON, Seong Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **MŨ BẢO HIỂM XE MÁY CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm xe máy có chức năng điều khiển thông gió, giúp không khí được hút từ bên ngoài và tạo thành một vòng tuần hoàn bên trong mũ bảo hiểm, qua đó có thể giảm nhiệt độ tại vùng đầu của người đội. Cùng với đó, việc vận hành quạt thông gió (30) thích hợp tùy theo trạng thái chạy và trạng thái dừng xe sẽ giúp sử dụng nguồn điện một cách hiệu quả. Chức năng điều khiển quạt thông gió (30) cũng hỗ trợ quá trình loại bỏ mồ hôi, hơi ẩm và khử mùi một cách hiệu quả, tạo ra chiếc mũ bảo hiểm xe máy hoàn thiện.

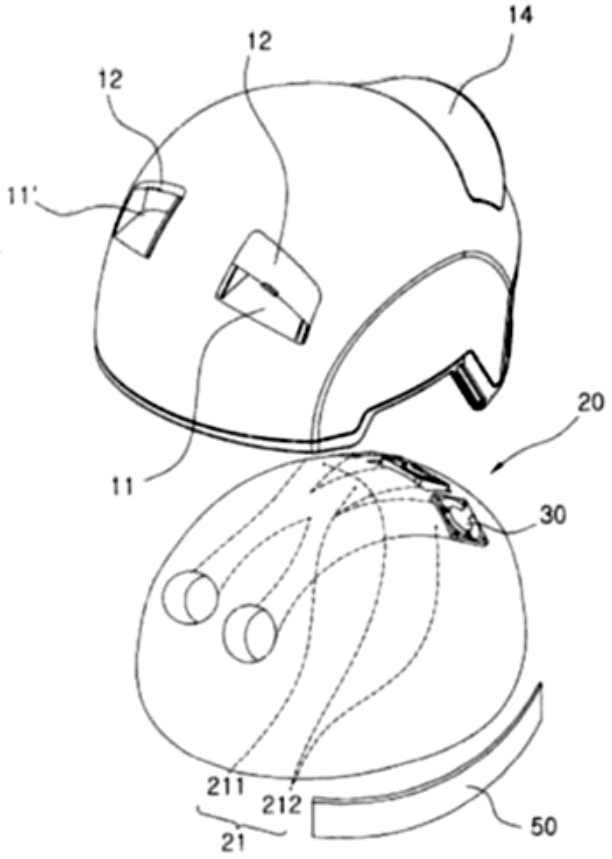


Hình 3

(11) **70084 A**
(21) **1-2019-05117**
(22) 22/02/2018
(30) 15/440,175 23/02/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 19/09/2019
(86) PCT/US2018/019086 22/02/2018
(87) WO2018/156675 30/08/2018
(51) ***C03C 17/34***

(71) **GUARDIAN GLASS, LLC** (US)
2300 Harmon Road, Auburn Hills, MI 48326-1714, United States of America
(72) LU, Yiwei (US); DING, Guowen (US); CLAVERO, Cesar (US); SCHWEIGERT, Daniel (DE); ZHANG, Guizhen (CN); JEWHURST, Scot (US); LEE, Daniel (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) VẬT PHẨM CÓ LỚP PHỦ ĐƯỢC ĐỠ BỞI NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có lớp phủ bao gồm hai hoặc nhiều lớp phản xạ hồng ngoại (IR) hoạt động xen giữa tùy chọn ít nhất các lớp cách điện. Các lớp cách điện này có thể làm từ hoặc chứa silic nitrua hoặc vật liệu tương tự. Ít nhất một trong các lớp phản xạ IR là từ hoặc chứa zirconi nitrua (ví dụ: ZrN) và ít nhất một lớp khác trong các lớp phản xạ IR này là từ hoặc chứa oxit thiếc inđi (ITO). Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp chế tạo các vật phẩm nêu trên.

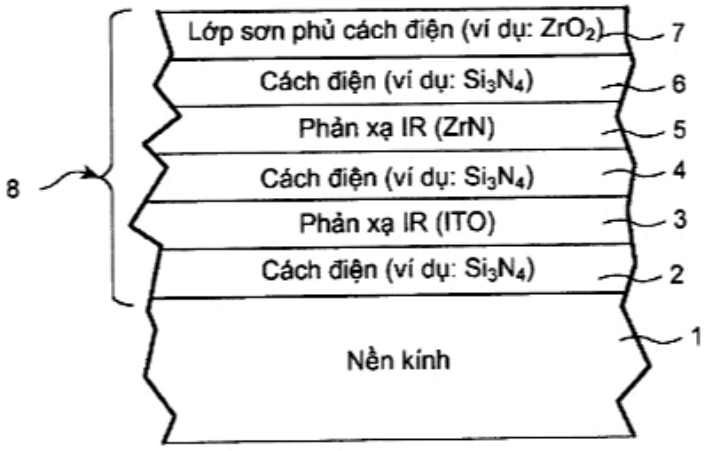


Hình 1

(11) **70085 A**
(21) **1-2019-06173**
(22) 13/04/2018
(30) 201710242435.0 14/04/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 04/11/2019
(86) PCT/CN2018/082912 13/04/2018
(87) WO2018/188641 A1 18/10/2018
(51) ***A61K 31/443***; *A61K 31/45; A61K 31/4436; A61K 31/444; A61K 24/04; A61K 31/4433*

(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) NIU, Zhuolu (CN); CAO, Guoqing (CN); YANG, Changyong (CN); ZHANG, Lianshan (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT CHỦ VẬN MOR VÀ CHẤT CHỦ VẬN KOR**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa chất chủ vận thụ thể opioid μ (MOR) và chất chủ vận thụ thể opioid κ (KOR) để bào chế thuốc làm giảm đau và/hoặc điều trị đau. Chất chủ vận MOR được chọn từ hợp chất có trong công thức (I), hoặc chất hỗ biến, mezome, raxemat, chất đối hình hoặc chất đồng phân không đối quang của chúng, hoặc hỗn hợp của chúng, hoặc muối của dược phẩm.

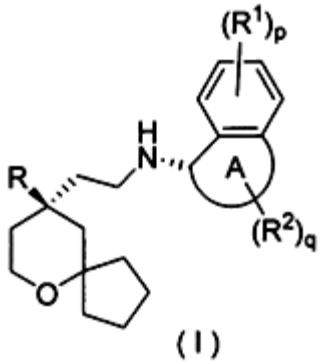


(I)

(11) **70086 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05672**
(22) 15/10/2019
(30) 107138448 30/10/2018 TW
(51) ***A43D 25/08;*** *A43D 35/00*
(75) **YING-QUAN WANG** (TW)
No. 11, Ln. 241, Fugang St., Shilin Dist., Taipei City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN ĐẾ GIÀY**

(57) Phương pháp gắn đế giày bao gồm bước chuẩn bị, bước nén và ép, và bước tháo. Trong bước chuẩn bị, đặt khuôn giày vào giày bán thành phẩm được tạo thành từ đế giữa và thân giày, và gia nhiệt chất keo đã phết lên giày bán thành phẩm và đế giày. Giày bán thành phẩm và đế giày tạo ra giày. Trong bước nén và ép, đặt giày được tạo trong bước chuẩn bị vào trong túi đóng kín và đặt túi đóng kín vào trong bể áp suất dương. Sau đó, rút khí ra khỏi túi đóng kín để làm cho bên trong của túi đóng kín ở trạng thái chân không. Sau đó tăng áp suất trong bể áp suất dương để ép thêm túi đóng kín. Trong bước tháo, giảm áp suất trong bể áp suất dương. Sau đó, mở túi đóng kín dưới điều kiện áp suất khí quyển và lấy giày ra khỏi túi đóng kín.

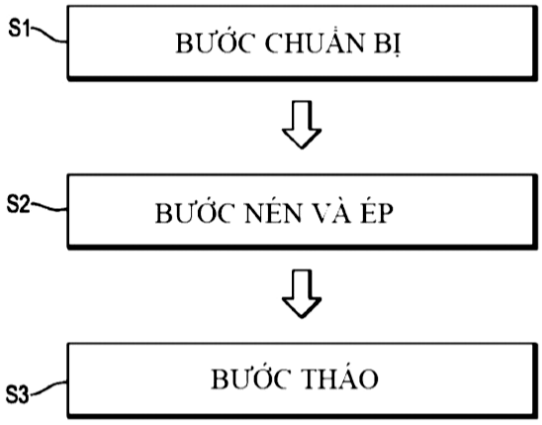


Fig.1

(11) **70087 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06226**
(22) 07/11/2019
(30) 62/757,312 08/11/2018 US
(51) ***A47B 96/00***
(71) **LEWIS HYMAN, INC.** (US)
860 E. Sandhill Avenue, Carson, CA 90746, United States of America
(72) Robert LeBlanc (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

# (54) KỆ NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG KỆ NỔI

(57) Sáng chế đề cập đến kệ nối bao gồm kệ ván, và giá treo kệ nối, được tạo kết cấu để đỡ kệ ván, gồm có thanh nối và hai hoặc nhiều cần treo gắn với nhau bằng thanh nối. Thanh nối và hai hoặc nhiều cần treo có thể được gắn với nhau cố định sao cho giá treo kệ nối là giá treo nguyên khối, đơn nhất. Thanh nối và hai hoặc nhiều cần treo có thể gắn với nhau theo cách tháo rời được. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp áp dụng kệ nối này.

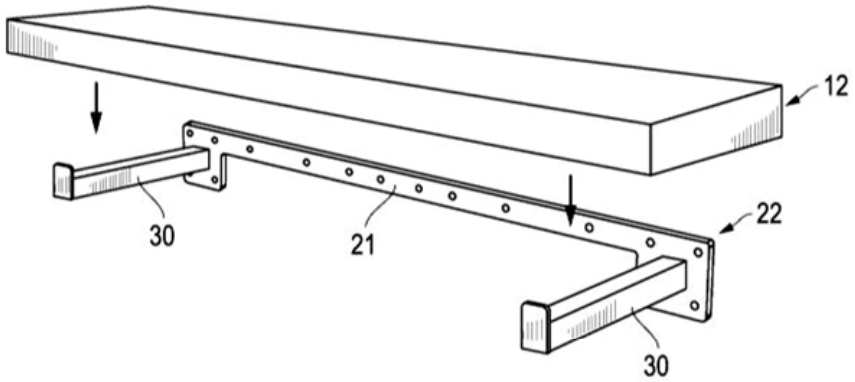


Fig.1

(11) **70088 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05115**

(22) 15/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2018

(51) ***A01N 25/10;*** *A01N 65/00*

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM** (VN)
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) TS. Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC KÍCH THÍCH TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm sinh học kích thích tạo trầm hương trên cấy dó. Chế phẩm này bao gồm các thành phần(% trọng lượng): hỗn hợp vi sinh vật 4-6; dịch chiết hữu cơ 40 - 50; rỉ mật đường mía 4-6; và dịch chiết cây dó 42-38. Các chủng vi sinh được phân lập từ các cây dó bầu tự nhiên bị nhiễm bệnh hoặc được cấy nhân tạo, các nguyên liệu khác đều có nguồn gốc thực vật, không chứa hóa chất, do vậy các sản phẩm thu được từ cây dó đáp ứng được tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ, nâng cao giá trị kinh tế cho người sản xuất trong nước và xuất khẩu.

(11) **70089 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05122**
(22) 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2018
(51) ***A01G 23/10;*** *A61K 36/83*
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM** (VN)
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) TS. Lê Văn Tri (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH CÂY DÓ ĐỂ TẠO TRẦM HƯƠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kích thích cây dó để tạo trầm hương, khác biệt với phương pháp truyền thống là phương pháp này khoan và cấy chế phẩm sinh học nhiều lần, mỗi lần cách nhau khoảng 6 tháng, sau khi cấy cây đã được thích nghi tạo trầm và phát triển bình thường, phương pháp truyền thống chỉ khoan cấy chế phẩm một lần. Do vậy theo sáng chế số lượng lỗ khoan tạo trầm sẽ được tăng lên nhiều lần và số lượng trầm cũng được tăng lên, nhờ vậy kết quả trồng, sản xuất và kinh doanh trầm hương đạt hiệu quả cao hơn.

(11) **70090 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-03156**
(22) 13/06/2019
(30) 10-2018-0133557 02/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019
(51) ***B01D 35/16;*** *B01D 35/30*
(71) **SEONDO ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
7-29, Sinchon 2-ro, Paju-si, Gyeonggi-do 10880 Republic of Korea
(72) PARK, Chun Kun (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC CÓ BỘ LỌC DỄ DÀNG LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế bộc lộ máy lọc nước có bộ lọc dễ dàng làm sạch. Bộ lắp ghép bộ lọc nước bao gồm các bộ lọc thứ nhất, thứ hai và thứ ba sao cho các chất lạ được lọc hoàn toàn khỏi nước thô, việc rửa bộ lắp ghép bộ lọc có thể được rửa dễ dàng dưới các điều kiện mà bộ lắp ghép bộ lọc được tháo khỏi hộp chứa và sau đó được kết nối với bộ phận xả nước lọc, và do đó, tính thuận tiện và khả thi trong việc rửa bộ lắp ghép bộ lọc có thể được cải thiện đáng kể, bộ lắp ghép bộ lọc có thể dễ dàng tái sử dụng bằng việc rửa và tháo dễ dàng khỏi hộp chứa hoặc được gắn trong hộp chứa, và do đó, khả năng rửa và tính tiện lợi cũng như khả năng sử dụng của bộ lắp ghép bộ lọc có thể được cải thiện đáng kể, áp suất của nước thô chảy vào hộp chứa có thể được điều chỉnh, và góc xả của nước lọc có thể được tự do thay đổi và do đó khả năng sử dụng của máy lọc nước có thể được cải thiện đáng kể.

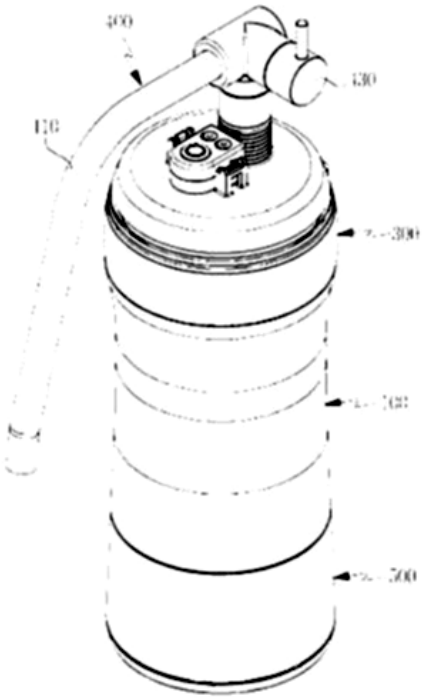

Fig.1

(11) **70091 A**
(21) **1-2019-05615**
(22) 12/04/2018
(30) 10-2017-0047393 12/04/2017 KR
10-2018-0042545 12/04/2018 KR
(43) 25/05/2020
(85) 11/10/2019
(86) PCT/KR2018/004277 12/04/2018
(87) WO2018/190643 18/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2019
(51) ***C07D 261/08;*** *A61K 31/42*
(71) **IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
(72) KANG, Jae-Hoon (KR); LEE, Hong-Sub (KR); LEE, Yoon-Suk (KR); JEONG, Jin-Ah (KR); KWON, Sung-Wook (KR); KIM, Jeong-Guen (KR); KIM, Kyung-Sun (KR); SONG, Dong-Keun (KR); PARK, Sun-Young (KR); KIM, Kyeo-Jin (KR); CHOI, Ji-Hye (KR); HWANG, Hey-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOL LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ HẠT NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoxazol và dược phẩm chứa hợp chất này để hoạt hóa thụ thể Farnesoid X (FXR, NR1H4).

(11) **70092 A**
(21) **1-2019-04339**
(22) 28/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 07/08/2019
(86) PCT/CN2018/124894 28/12/2018
(87) WO2019/072306 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***G06Q 20/38***; *G06Q 40/04*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TĂNG TỐC GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp tăng tốc giao dịch chuỗi khối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Trong hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, bước nhận giao dịch thứ nhất được gửi thông qua nút thứ nhất trong chuỗi khối. Ít nhất một giao dịch thứ hai là bản sao của giao dịch thứ nhất nhận được trong hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, trong đó ít nhất một giao dịch thứ hai này được gửi bởi nút thứ nhất đến ít nhất một nút thứ hai trong chuỗi khối khác với nút thứ nhất. Hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối thực thi giao dịch nhận được đầu tiên trong số các giao dịch nhận được mà bao gồm giao dịch thứ nhất và ít nhất một giao dịch thứ hai. Khi xác định, bởi hệ thống tăng tốc giao dịch chuỗi khối, các giao dịch còn lại trong số các giao dịch nhận được giống với giao dịch nhận được đầu tiên, thì loại bỏ các giao dịch còn lại.

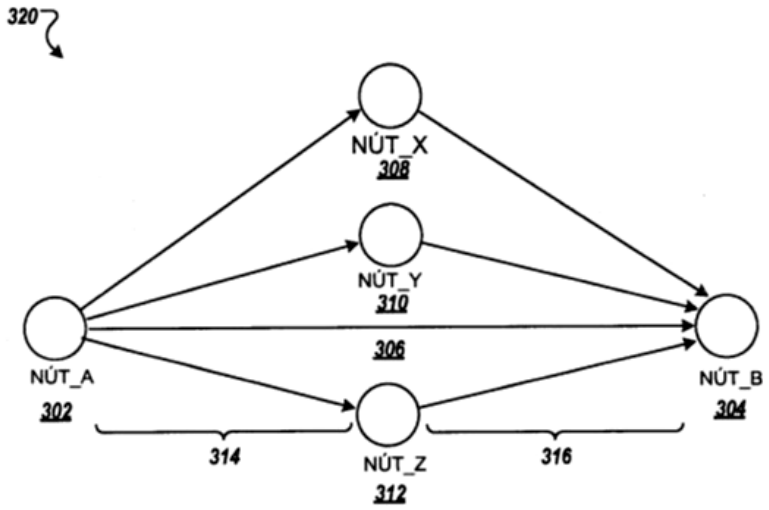


FIG. 3B

(11) **70093 A**
(21) **1-2019-05370**
(22) 30/04/2018
(30) 62/492,574 01/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 30/09/2019
(86) PCT/US2018/030148 30/04/2018
(87) WO2018/204238 08/11/2018
(51) ***C07D 471/04****; A61P 11/00; A61P 27/02; A61K 31/437; A61P 17/00*

(71) **THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC** (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) FATHEREE, Paul R. (US); JIANG, Lan (CN); MCKINNELL, Robert Murray (GB); THALLADI, Venkat R. (US); ZHANG, Hao (US); DABROS, Marta (US); NZEREM, Jerry (US); BENJAMIN, Noah (US); KLEINSCHEK, Melanie A. (DE); CRATER, Glenn D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ JAK 1-(2-(6-(2-ETYL-5-FLO-4-HYDROXYPHENYL)-4-FLO-1H-INDAZOL-3-YL)-1,4,6,7-TETRAHYDRO-5H-IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN-5-YL)-2-MORPHOLINOETAN-1-ON, DẠNG TINH THỂ CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM, QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1:

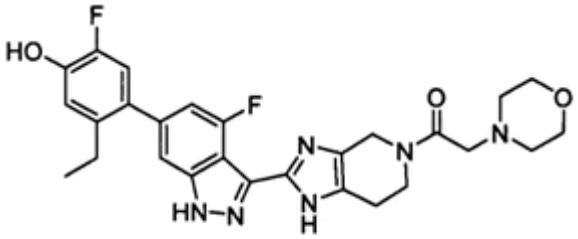


1

hoặc muối dược dụng của chúng, mà hữu dụng làm chất ức chế JAK. Sáng chế cũng đề xuất dạng tinh thể của hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh thích hợp bởi chất ức chế JAK, và quy trình và hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này.

(11) **70094 A**
(21) **1-2019-05466**
(22) 06/04/2017
(43) 25/05/2020
(85) 04/10/2019
(86) PCT/IB2017/051977 06/04/2017
(87) WO2018/185526 A1 11/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2019
(51) ***C07D 417/14;*** *A61P 31/00*
(71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD.** (CN)
Building 12, ZhengTaiZhongZi Tech. Park, No. 260 Sixth Street, HEDA, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) ZHAO, Robert Yongxin (US); HUANG, Yuanyuan (CN); YANG, Qingliang (CN); GAI, Shun (CN); YE, Hangbo (CN); ZHAO, Linyao (CN); YANG, Chengyu (CN); XU, Yifang (CN); GUO, Huihui (CN); CHAO, Minjun (CN); TONG, Qianqian (CN); LI, Wenjun (CN); CAI, Xiang (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); JIA, Junxiang (CN); ZHU, Haifeng (CN); GUO, Zhixiang (CN); GAO, Shuihong (CN); WANG, Chunyan (CN); LIN, Chen (CN); YANG, Yanlei (CN); YE, Zhicang (CN); PENG, Jie (CN); XU, Jun (CN); ZUO, Xiaotao (CN); SU, Qingyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CỦA DƯỢC CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO CÓ LIÊN KẾT ĐÔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên hợp của dược chất gây độc tế bào với phân tử gắn kết tế bào có nhóm liên kết đôi (nhóm liên kết kép) như được thể hiện trong công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra hợp chất liên hợp có liên kết đôi của phân tử dược chất gây độc tế bào với chất gắn kết tế bào theo cách đặc hiệu. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất liên hợp này dùng để điều trị bệnh ung thư, hoặc bệnh tự miễn, hoặc bệnh nhiễm khuẩn;

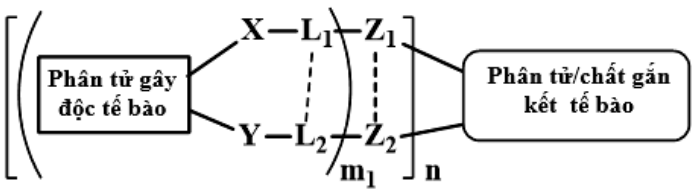


Công thức (I),

trong đó " _ _ _ _ _ " là liên kết tùy ý; X, Y, $Z_1$, và $Z_2$ là nhóm chức; $m_1$ và n là số nguyên; $L_1$ và $L_2$ là nhóm liên kết; các biến số này được mô tả tương ứng trong bản mô tả.

(11) **70095 A**
(21) **1-2019-04432**
(22) 23/11/2017
(30) 10-2017-0007951 17/01/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 12/08/2019
(86) PCT/KR2017/013397 23/11/2017
(87) WO2018/135743 26/07/2018
(51) ***G10L 15/04***; *G10L 25/87; G10L 15/26; G10L 21/04; G06K 9/00; G10L 15/08*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Ho (KR); PATERIYA, Sourabh (IN); KIM, Sunah (KR); JOO, Gahyun (KR); HWANG, Sang-Woong (KR); JANG, Say (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CẢM BIẾN SỰ KẾT THÚC GIỌNG NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp, các phương án khác nhau của thiết bị này bao gồm micrô, bộ nhớ, và bộ xử lý được kết nối chức năng với micrô hoặc bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: tính thời gian phát hiện điểm cuối (EPD) dựa trên đầu vào thoại; khi hết thời gian EPD, xác định xem từ cuối cùng của đầu vào thoại có tương ứng với từ đã được tạo cấu hình trước đó được lưu trữ trong bộ nhớ hay không; và nếu từ cuối cùng này tương ứng với từ đã được tạo cấu hình trước đó, thì kéo dài thời gian EPD và chờ nhận đầu vào thoại. Ngoài ra, các phương án khác cũng là có thể.

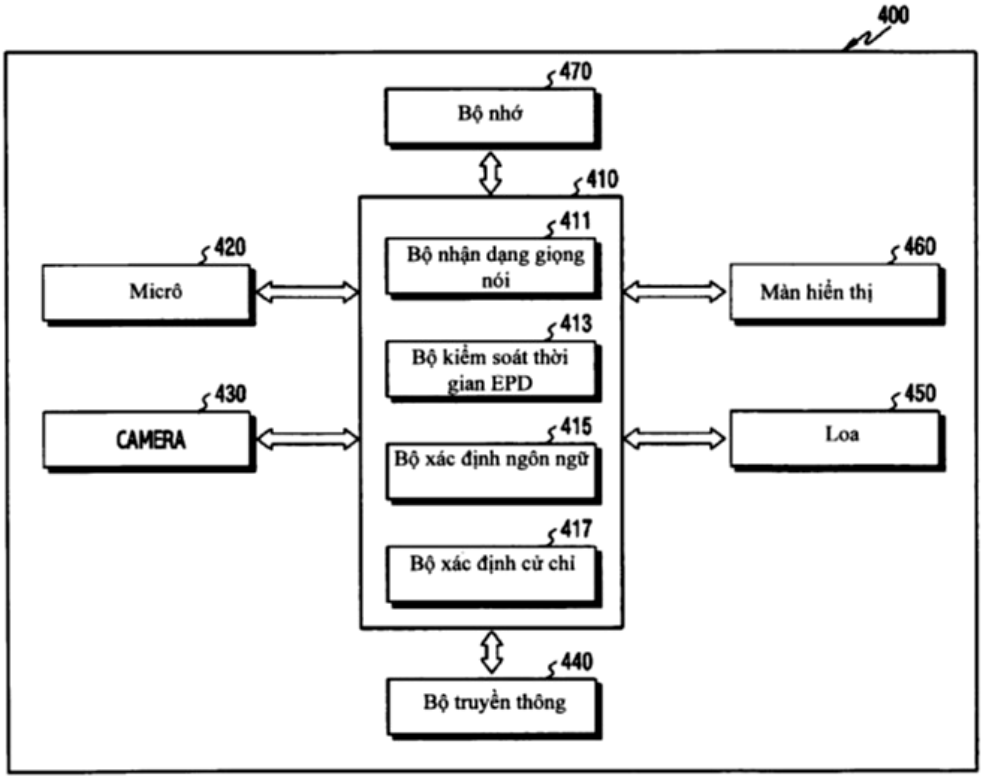


FIG.4

(11) **70096 A**
(21) **1-2019-05845**
(22) 16/08/2018
(30) 201710721677.8 22/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 22/10/2019
(86) PCT/CN2018/100777 16/08/2018
(87) WO2019/037650 28/02/2019
(51) ***G06Q 20/22***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Huacheng (CN); WANG, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN NGOẠI TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để thanh toán ngoại tuyến, xử lý dịch vụ, và xử lý thanh toán. Khi cả thiết bị thu thập và thiết bị thanh toán đều ở trạng thái ngoại tuyến, thiết bị thu thập có thể gửi dữ liệu thanh toán tới thiết bị thanh toán thông qua kết nối truyền thông được thiết lập cho thiết bị thanh toán, nhờ đó thiết bị thanh toán có thể thực hiện xử lý thanh toán dựa trên dữ liệu thanh toán, để thu được kết quả thanh toán, và chuyển lại kết quả thanh toán tới thiết bị thu thập, và thiết bị thu thập có thể thực hiện xử lý thu thập dựa trên kết quả thanh toán và thông tin tài khoản nhận được của thiết bị thanh toán, để thu được kết quả thu thập.

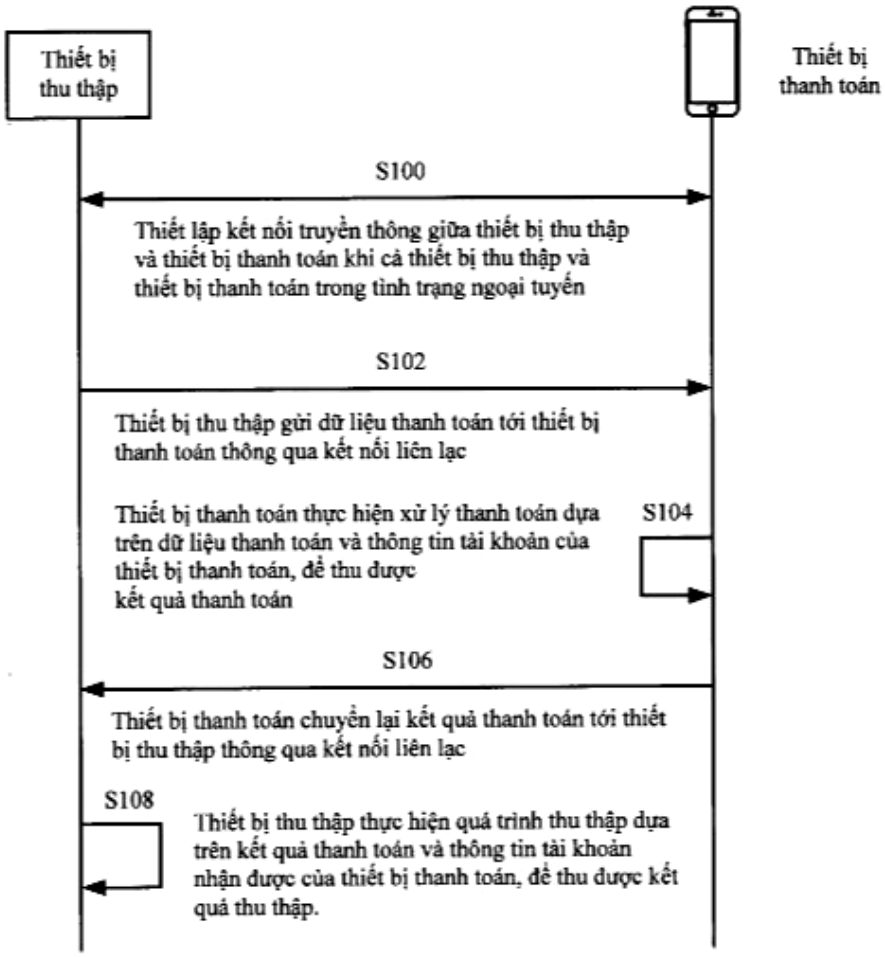


FIG. 1

(11) **70097 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-05846**

(22) 22/10/2019

(30) 16/175,818 30/10/2018 US

(51) ***G01S 7/51***

(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yuan-Lin, Wu (TW); CHANDRA, LIUS (ID); Kuan-Feng, Lee (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC CÓ CÁC BỘ CẢM BIẾN SINH TRẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gập được và có vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai, và vùng gập được nối vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai. Thiết bị hiển thị gập được bao gồm bộ cảm biến sinh trắc thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất và bộ cảm biến sinh trắc thứ hai được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai.

(11) **70098 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-04680**

(22) 23/08/2019

(30) 10-2018-0136203 07/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) ***H01L 27/32***

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Wonkyung Kim (KR); Jeihyun Lee (KR); JinChae Jeon (KR); SoYoung Noh (KR); UiJin Chung (KR); Eunsung Kim (KR); HyunSoo Shin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm đế có đế thứ nhất, đế thứ hai, và lớp cách ly vô cơ giữa đế thứ nhất và đế thứ hai. Lớp bộ đệm thứ nhất là trên đế, trong đó lớp bộ đệm thứ nhất bao gồm n+1 lớp, và 'n' là 0 hoặc số chẵn. Tranzito màng mỏng thứ nhất, tranzito màng mỏng thứ hai, và tụ lưu mỗi thành phần là ở trên lớp bộ đệm thứ nhất. Tranzito màng mỏng thứ nhất bao gồm lớp hoạt động thứ nhất được tạo thành từ vật liệu poly silic nhiệt độ thấp. Tranzito màng mỏng thứ hai bao gồm lớp hoạt động thứ hai được tạo thành từ vật liệu bán dẫn oxit. Tụ lưu bao gồm điện cực tụ thứ nhất và điện cực tụ thứ hai.

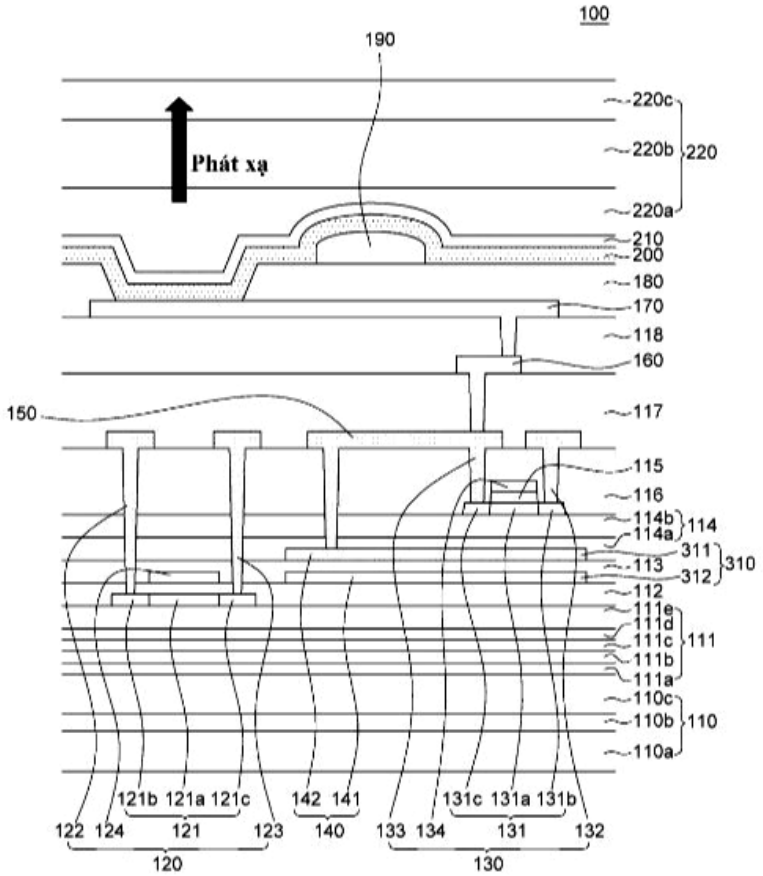


Fig.4

(11) **70099 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-01354**
(22) 18/03/2019
(30) 10-2018-0129584 29/10/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2019
(51) ***H01L 51/52;*** *G02F 1/1333; H04N 5/645; F21V 8/00; G02F 1/1335*
(71) **OHSUNG DISPLAY CO,. LTD.** (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(72) PARK, Hae Chan (KR); KIM, Sun Gyu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ÉP VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình ép cho vật liệu compozit. Phương pháp tạo hình ép cho vật liệu compozit bao gồm phần kim loại phía trên, phần nhựa, và phần kim loại phía dưới, và bao gồm các bước: tạo ra phần kim loại phía dưới có màng phủ thứ nhất và thứ hai lần lượt liên kết với bề mặt trên và bề mặt dưới của nó; tạo ra vật liệu compozit bao gồm phần kim loại phía trên, phần nóng chảy thứ nhất, phần nhựa, phần nóng chảy thứ hai, và phần kim loại phía dưới; cắt vùng nằm cách bên trong từ mép theo chiều dài của vật liệu compozit một khoảng cách định trước bằng cách sử dụng dao cắt chữ T, sao cho chỉ còn lại phần kim loại phía dưới; loại bỏ phần kim loại phía trên, phần nóng chảy thứ nhất, phần nhựa, và phần nóng chảy thứ hai nằm bên ngoài vùng cắt; và Uốn gấp phần kim loại phía dưới đi một góc băng 180 độ băng cách sử dụng khuôn uốn mép.

FIG. 8

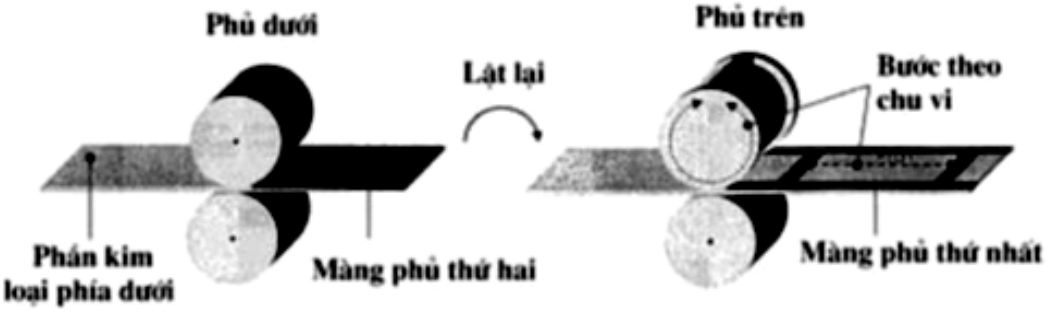

(11) **70100 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-04748**
(22) 28/08/2019
(30) 10-2018-0134267 05/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2019
(51) ***G06K 1/12***
(75) **JEON GWANG HUN** (KR)
RM# 802 Gukdoprumir, 303 Osongsengmyung 5 ro, Heungdoek-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28116 Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN DỰA TRÊN DẤU MỐC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thông tin để cung cấp thông tin dựa trên dấu mốc bao gồm: phương tiện đánh dấu được tạo cấu hình để được mang bởi người dùng và cho phép người dùng tạo lặp lại dấu mốc có hình dạng cụ thể ở các vị trí mong muốn khác nhau hoặc cùng một vị trí mong muốn trên bề mặt của đối tượng; phương tiện tái tạo được tạo cấu hình để tái tạo thông tin tái tạo được thiết lập, ít nhất một thông tin bất kỳ trong số thông tin viđeo, thông tin ảnh, thông tin âm thanh, và thông tin rung động tương ứng với dấu mốc; và phương tiện điều khiển được tạo cấu hình để nhận biết dấu mốc, tạo thông tin tái tạo được thiết lập tương ứng với dấu mốc, và sau đó, truyền thông tin tái tạo được thiết lập đến phương tiện tái tạo.

Fig. 1

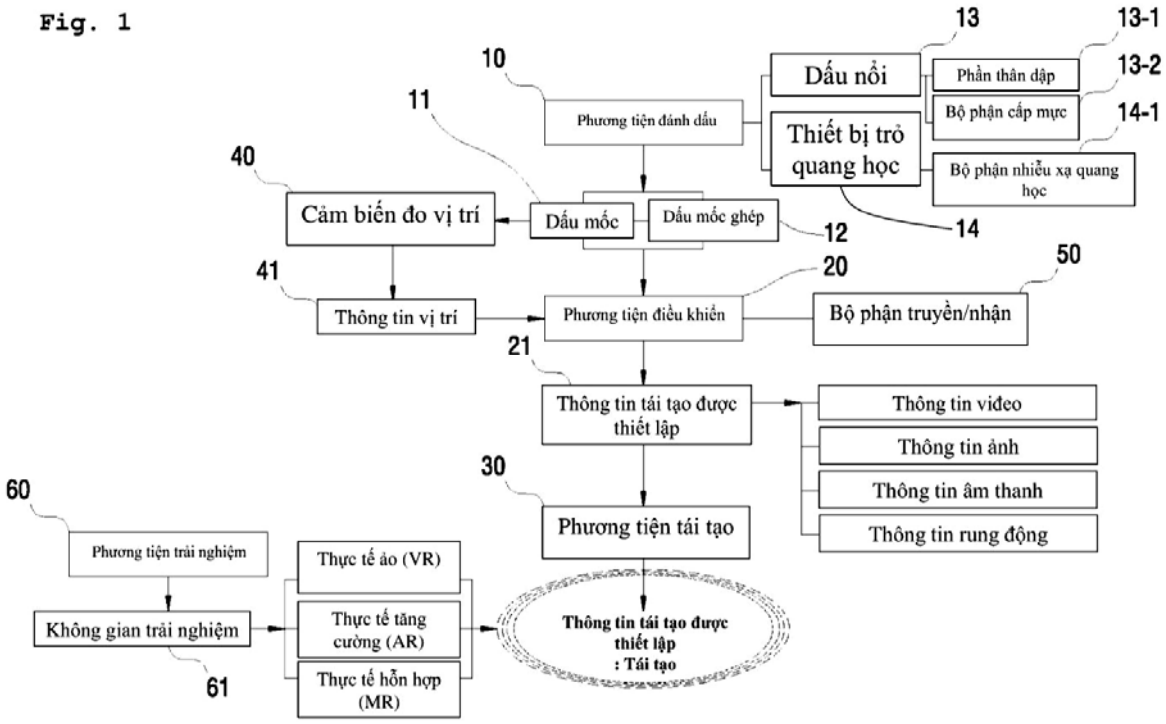

(11) **70101 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05600**
(22) 11/10/2019
(30) 18208084.6 23/11/2018 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2019
(51) ***D01H 4/32***
(71) **SAURER CZECH S.R.O.** (CZ)
Jugoslávská 15, 547 01 Náchod, Czech Republic
(72) Ondrej Kohl (CZ); Josef Baudys (CZ)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ÁP LỰC TIẾP XÚC CỦA CON LĂN CĂNG ĐAI**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị cũng như phương pháp điều chỉnh áp lực tiếp xúc được áp dụng cho đai tiếp tuyến bởi một con lăn căng đai của máy kéo sợi giữa các rôto của hai hộp kéo sợi lân cận. Sáng chế đề xuất một thiết bị điều chỉnh cho phép điều chỉnh nhanh chóng và dễ dàng mà không cần ngừng hoạt động lâu cũng như vận hành máy kéo sợi với việc giảm bộ phận đai dẫn động tiếp tuyến và giảm mức tiêu thụ điện của máy kéo sợi, thiết bị điều chỉnh bao gồm một phép đo khuôn để đo áp lực tiếp xúc của con lăn căng đai, khuôn đo có hai tấm đỡ rôto với các điểm định vị để xác định vị trí rôto và một đàu dò để đo có điểm đo được bố trí giữa hai điểm định vị. Hai tấm đỡ rôto được bố trí theo hướng đối diện với đầu dò để đo để đảm bảo vị trí của khuôn đo so với áp lực của con lăn căng đai áp dụng cho đầu dò ở điểm đo. Thiết bị điều chỉnh bao gồm một khuôn điều chỉnh để điều chỉnh áp lực tiếp xúc của con lăn căng đai, khuôn điều chỉnh có ít nhất hai chi tiết định vị để gắn khuôn điều chỉnh vào máy kéo sợi, cụ thể là thành của hộp kéo sợi đối diện với vị trí của con lăn căng đai và/hoặc khuôn đo, cũng như có cơ cấu điều chỉnh để điều chỉnh áp lực tiếp xúc của con lăn căng đai bằng dụng cụ.

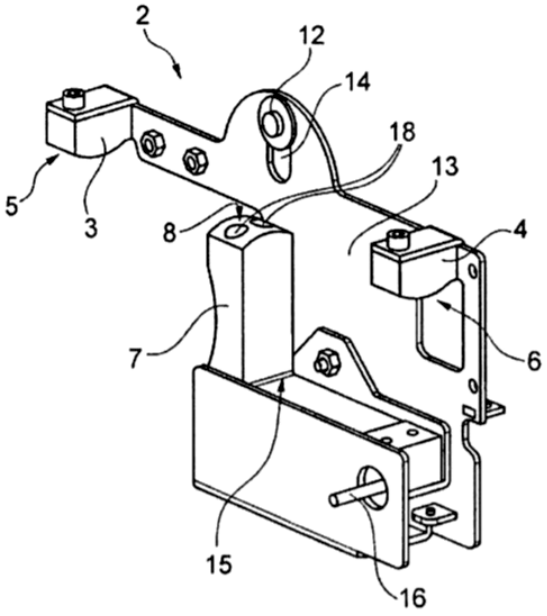


Hình 1

(11) **70102 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-04883**

(22) 05/09/2019

(30) 201821748852.9 26/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2019

(51) ***H01H 23/02;*** *H01H 23/16*

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD** (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, Australia

(72) Qilian Du (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch, bao gồm: bảng phân phối được sử dụng để được ấn bởi người sử dụng để quay; môđun chuyển mạch bao gồm cần quay được sử dụng sao cho được hoạt động để làm cho bộ chuyển mạch biến chuyển giữa trạng thái đóng và trạng thái mở; và cơ cấu truyền động thứ nhất và cơ cấu truyền động thứ hai được bố trí ở hai bên của cần quay và được lắp khớp với bảng phân phối, một cách tương ứng, cơ cấu truyền động thứ nhất và cơ cấu truyền động thứ hai được dùng để quay tương ứng khi bảng phân phối được ấn để quay và do đó dẫn động cần quay quay, để làm cho bộ chuyển mạch biến chuyển giữa trạng thái đóng và trạng thái mở; trong đó góc quay của bảng phân phối nhỏ hơn góc quay của cần quay. Bộ chuyển mạch theo sáng chế đạt được hiệu quả trong đó góc quay của bảng phân phối nhỏ và có chiều dày giảm, nhờ đó cải thiện hình dạng bề ngoài của sáng chế đồng thời vẫn đảm bảo chức năng chuyển mạch.

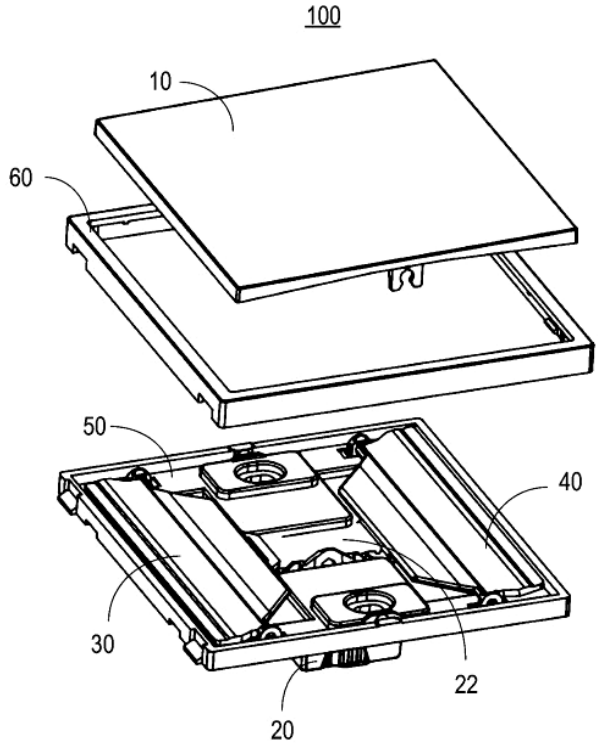


FIG. 1

(11) **70103 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05148**

(22) 19/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2018

(51) ***C01B 33/12***

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Huấn (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Phạm Ngọc Kiên (VN); Nguyễn ánh Thu Hằng (VN); Lê Dương Hải (VN); Đặng Ngọc Lương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SILIC OXIT KÍCH CỠ NANO TỪ VỎ TRẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo hạt silica kích cỡ nằm trong khoảng 5-50 nm từ vỏ trấu bằng cách tiền xử lý vỏ trấu bằng axit HCl và $H_2SO_4$, sau đó xử lý phần tro bằng NaOH và sử dụng chất hoạt động bề mặt CTAB và axit $H_2SO_4$ để tinh chế sản phẩm trước khi nung để tạo ra các hật silica kích cỡ nano.

(11) **70104 A**
(21) **1-2019-05701**
(22) 10/05/2018
(30) 1707489.9 10/05/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 16/10/2019
(86) PCT/GB2018/051262 10/05/2018
(87) WO2018/206962 15/11/2018
(51) ***A61K 47/10***; *A61K 9/06; A61K 31/191; A61K 31/7032*
(71) **HYPHENS PHARMA PTE. LTD.** (SG)
16 Tai Seng Street Level 4, 534138 Singapore
(72) Kevin HAMMOND (GB); Adrian DAVIS (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM MÀNG BẢO VỆ DA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng tại chỗ chứa axit polyhydroxy, như lactobionat và đặc biệt là kẽm lactobionat và pH thấp so với bề mặt cơ thể bên ngoài như da. Chế phẩm được thiết kế để có hiệu quả cao trong việc mang lại pH thấp và phân phối kẽm lactobionat qua các lớp của da để điều trị có hiệu quả hơn và ngăn ngừa tình trạng da liên quan đến màng bảo vệ da khiếm khuyết như bệnh chàm và da khô nghiêm trọng.

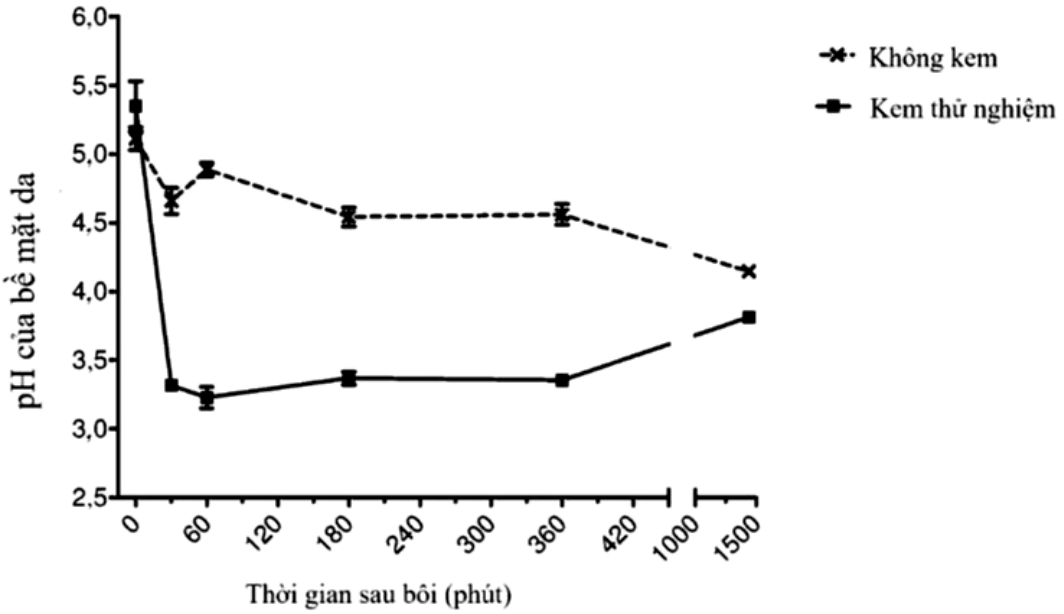


Fig. 2

(11) **70105 A**
(21) **1-2019-05704**
(22) 06/09/2018
(30) 62/554,820 06/09/2017 US
15/823,063 27/11/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/10/2019
(86) PCT/US2018/049659 06/09/2018
(87) WO2019/051023 14/03/2019
(51) ***E04B 1/41****; E04B 2/96*

(71) **ADVANCED BUILDING SYSTEMS, INC.** (US)
1105 N. Market Street, Suite 1300, Wilmington, DE 19801, U.S.A.
(72) TING, Raymond, M.L. (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ NEO KHUNG TƯỜNG NGĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP NEO KHUNG TƯỜNG NGĂN VÀO TẤM SÀN BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ neo khung tường ngăn không yêu cầu khả năng điều chỉnh giữa các thành phần hệ neo và khung để tính toán dung sai thi công. Bộ phận neo có thể được lắp đặt chính xác trên tấm sàn bê tông đã hóa cứng tại các vị trí trong và ngoài, và phải và trái. Đầu kết nối khung được ăn khớp với bộ phận neo và khung để chuyển các lực tác động trên khung sang cấu trúc tòa nhà thông qua bộ phận neo. Đầu kết nối khung được ăn khớp trượt với khung sao cho đầu kết nối khung có thể trượt dọc theo chiều dài của khung và sẽ được đặt ở vị trí lên xuống thích hợp bằng cách trượt đầu kết nối khung xuống bộ phận neo trên sàn bê tông. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp neo khung tường ngăn vào tấm sàn bê tông đã hóa cứng sử dụng hệ neo khung này.

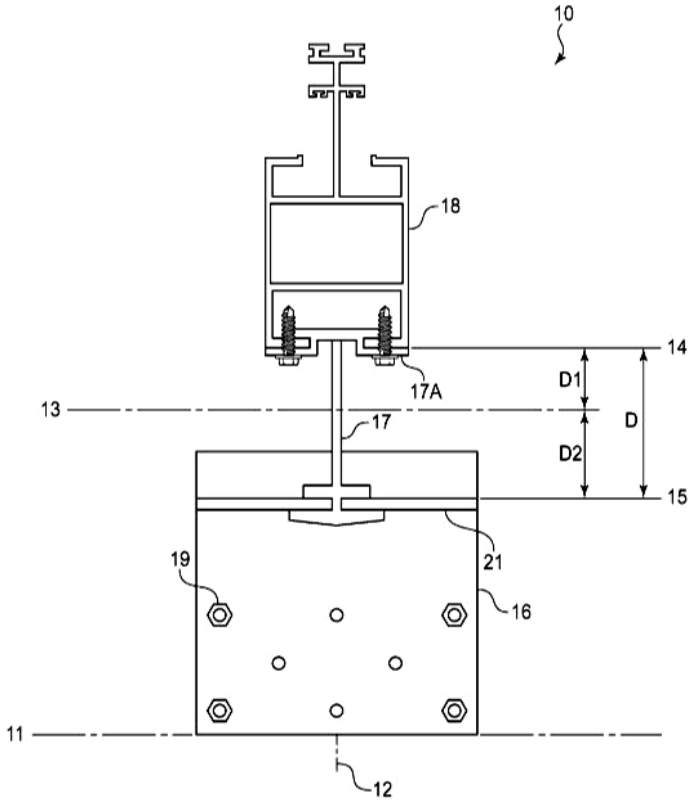


Fig.1

(11) **70106 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05706**
(22) 16/10/2019
(30) 201821914096.2 20/11/2018 CN
(51) ***H01R 13/52***; *H01R 13/447; H01R 13/502*
(71) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD.** (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales Nsw 2113, Australia
(72) ZHONG, Jiayin (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **Ổ CẮM VÀ BỘ HỘP BẢO VỆ CHO Ổ CẮM NÀY**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất bộ hộp bảo vệ (10) cho ổ căm và ổ cắm (1). Bộ hộp bảo vệ (10) bao gồm: đế (300); hộp bảo vệ cực LN (200) được đặt trên đế (300) và bao gồm mấu lồi thứ hai (21 Oa) và mấu lồi thứ ba (210b) được điều chỉnh để mở rộng tương ứng vào lỗ cực L và lỗ cực N của ổ cắm; và hộp bảo vệ cực E (100) được gắn xoay với đế (300) và bao gồm mấu lồi thứ nhất (110) được điều chỉnh để mở rộng thành lỗ cực E của ổ cắm, hộp bảo vệ cực E (100) được tạo cấu hình tiếp xúc với hộp bảo vệ cực LN (200) và có khả năng xoay tương ứng với đế (300) tương ứng với việc cắm chân cắm cực E của phích cắm khớp với ổ cắm sao cho mấu lồi thứ nhất (110) rút ra khỏi lỗ cực E. Bộ hộp bảo vệ của các phương án của sáng chế, bề mặt ló ra của bộ hộp bảo vệ vừa với bề mặt ló ra của bảng ổ cắm, mà có thể ngăn bụi bẩn và các chất gây ô nhiễm không đi vào các lỗ cắm và nâng cao độ toàn và tính thẩm mỹ của ổ căm.

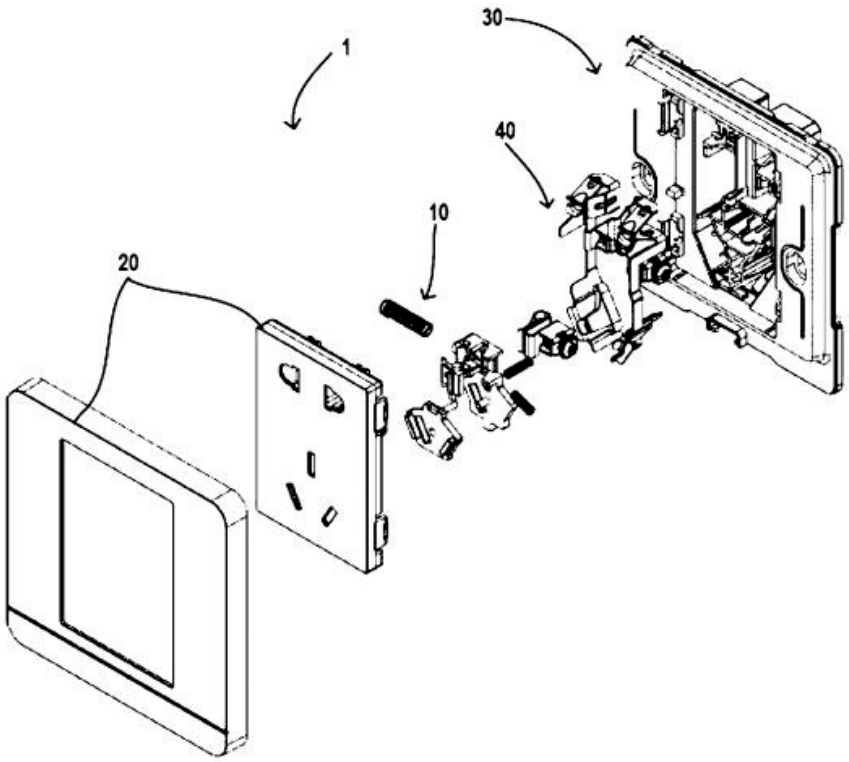


Fig. 2

(11) **70107 A**
(21) **1-2019-01982**
(22) 26/07/2017
(30) 201710593847.9 20/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 19/04/2019
(86) PCT/CN2017/094434 26/07/2017
(87) WO2019/014956 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
(51) ***H05K 3/46****; H05K 3/00*

(71) **VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO.,LTD.** (CN)
Hangcheng Science Park, Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou, Guangdong 516200, China
(72) HE, Yanqiu (CN); ZHANG, Yafeng (CN); ZHONG, Zhaodi (CN); SHI, Shikun (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH TẦN SỐ CAO BẰNG CÁCH TRỘN VÀ ÉP CÁC VẬT LIỆU BẢNG KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch tần số cao bằng cách trộn và ép các vật liệu bảng khác nhau: chọn vật liệu bảng tần số cao được phủ đồng trên cả hai mặt (a) cũng như bảng nhựa epoxy (c) để sản xuất; sử dụng tấm PP (b) có keo không chảy làm môi trường ép giữa vật liệu bảng tần số cao và bảng nhựa epoxy; thiết kế kích thước cụ thể các rãnh và lỗ trên tấm PP có keo không chảy để khắc phục hiện tượng keo tràn từ rãnh và lỗ, do đó cải thiện chất lượng xử lý của sản phẩm. Ngoài ra, quy trình cán được thiết kế cụ thể hơn nữa để khoan vật liệu bảng tần số cao. Đối với vấn đề tồn tại trong quá trình xử lý bảng tần số cao, trong đó vật liệu bảng được mở rãnh bị xẹp trong quá trình ép, cấu trúc cán ép được thiết kế đặc biệt, sử dụng miếng đệm ba trong một để khắc phục vấn đề của vật liệu bảng bị xẹp xuống ở một phía mà rãnh được mở, và chế độ ép nhiệt được thiết kế thêm theo cấu trúc cán ép. Trong khi đó, thời gian ép lạnh được kéo dài để tiếp tục giảm thiểu hiện tượng bảng bị uốn cong do sự khác biệt về hệ số giãn nở và co ngót của các vật liệu bảng khác nhau. Do lớp độn khó loại bỏ bằng phương pháp loại bỏ keo hóa học có trong vật liệu bảng tần số cao, nên quá trình loại bỏ keo plasma được thực hiện và sau đó quá trình loại bỏ keo hóa học được thực hiện trước khi mạ điện để làm sạch triệt để nhằm cải thiện một cách hiệu quả chất lượng mạ điện.

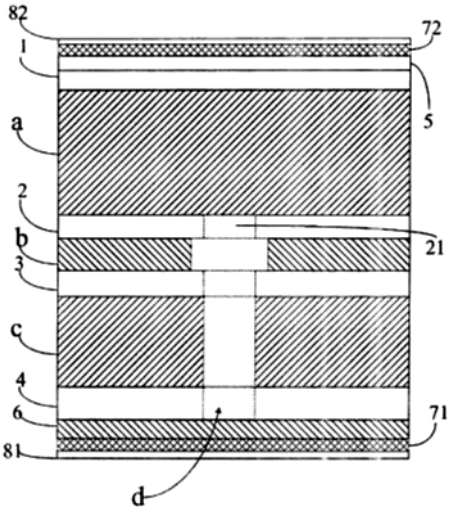


Fig.1

(11) **70108 A**
(21) **1-2019-01983**
(22) 26/09/2017
(30) 201710630682.8 28/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 19/04/2019
(86) PCT/CN2017/103329 26/09/2017
(87) WO2019/019339 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
(51) ***H05K 1/02****; H05K 3/46*

(71) **VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUIZHOU) CO., LTD.** (CN)
Hangcheng Science Park Xinqiao Village, Danshui Town, Huiyang Huizhou, Guangdong 516200, China
(72) LI, Xiongjie (CN); LI, Bo (CN); ZHONG, Zhaodi (CN); HE, Yanqiu (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN PHÁT HIỆN BẢNG MẠCH ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện dùng cho mô-đun phát hiện bảng mạch đa chức năng. Phương pháp bao gồm: kiểm tra lần lượt mỗi khối kiểm tra, và kiểm tra tuần tự xem liệu các dải đồng từ thứ hai đến thứ (n-1) trong mỗi khối kiểm tra có được nối thông với nhau không, phát hiện cụ thể xem liệu rằng lỗ kết nối thứ nhất có được nối thông với từng lỗ kết nối khác hay không, và nếu chúng không được nối thông với nhau, xác định xem quá trình khắc có bị vượt quá trong quá trình thực hiện tạo lớp bên trong bảng mạch không, và xác định lượng khắc vượt quá bằng cách kết hợp các kết quả kiểm tra của các khối kiểm tra khác và độ rộng của phần hẹp nhất của dải đồng trên mỗi khối kiểm tra, kiểm tra lần lượt xem các lớp đồng từ thứ hai đến thứ (n-1) trong mỗi khối kiểm tra có được nối thông với nhau không, phát hiện cụ thể xem các lỗ kết nối từ thứ hai đến thứ (n-1) có được nối thông với nhau không, và nếu chúng được nối thông với nhau, thì xác định xem có xảy ra sự lệch lớp trong quá trình cán không; và nếu tất cả các lớp đồng được nối thông với nhau, thì xác định xem có xảy ra sự lệch lỗ trong quá trình khoan không, và xác định độ lệch lỗ bằng cách kết hợp các kết quả kiểm tra của các khối kiểm tra khác và độ rộng của vùng hình vòng tròn không có dải đồng trên mỗi khối kiểm tra. Các khối kiểm tra được thiết kế liên quan với các yêu cầu kiểm soát: quá trình tạo lớp bên trong của bảng mạch, cán và khoan, và lượng khắc trong quá trình tạo lớp bên trong, xác định sự lệch lớp trong quá trình cán và sự lệch lỗ trong quá trình khoan, do đó tạo ra thông tin tham khảo đáng tin cậy trước khi một sản phẩm bảng mạch được sản xuất chính thức, và điều chỉnh dữ liệu kỹ thuật và quy trình thực hiện, cải thiện khả năng xử lý bảng mạch và chất lượng sản phẩm.

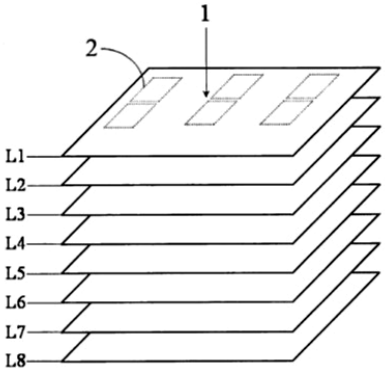


Fig.1

(11) **70109 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05329**
(22) 28/11/2018
(30) 10-2018-0131922 31/10/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2018
(51) ***E04G 23/02***; *E04B 2/02; E04B 1/38; E04B 1/41*
(71) 1. **4M CO.,LTD** (KR)
202, 185 Geonjae-ro, Naju-si, Jeollanam-do, 58245 Republic of Korea
2. **KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION** (KR)
154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea
(72) YANG, Keun Hyeok (KR); MUN, Ju Hyun (KR); Lee, Yong Jei (KR); YOON, Sun Ku (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN CỐ ĐỊNH ĐỂ GIA CỐ ĐỊA CHẤN CHO TÒA NHÀ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ ĐỊA CHẤN SỬ DỤNG MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố địa chấn của tòa nhà công trình xây dựng, phương pháp có khả năng cung cấp môđun cố định mà có thể cố định vật liệu gia cường trong khi đặt lực kéo tại đó, cải thiện hiệu suất địa chấn của tòa nhà công trình xây dựng mà môđun cố định được sử dụng, ngăn sự rơi ra từng phần của tòa nhà gây ra bởi động đất, và việc xây dựng có thể được tạo thuận lợi bằng cách môđun hóa vật liệu gia cường. Sáng chế đề xuất môđun cố định bao gồm vật liệu gia cường, chi tiết cố định thứ nhất để cố định một đầu của vật liệu gia cường, và chi tiết cố định thứ hai để cố định đầu còn lại của vật liệu gia cường.

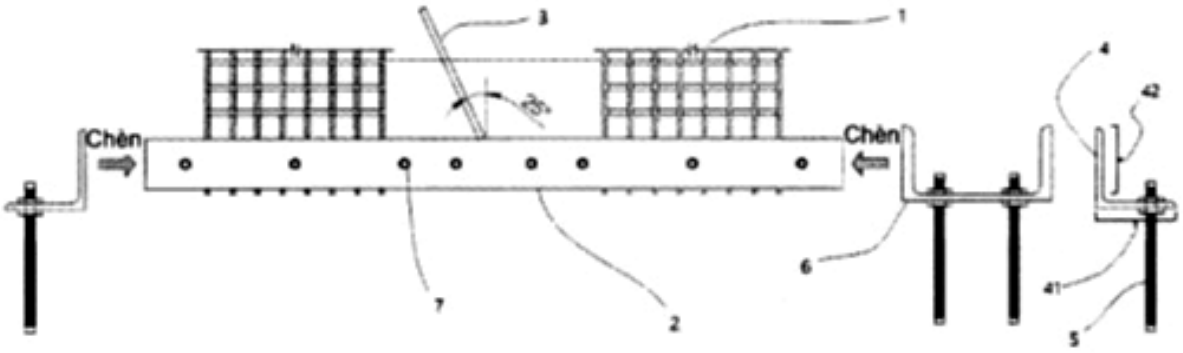


FIG. 1

(11) **70110 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-00738**
(22) 15/02/2019
(30) 107140722 16/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2019
(51) ***A43C 9/00***
(71) **TAIWAN PAIHO LIMITED** (TW)
No. 575, Ho Kang Rd., Ho Mei Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(72) Allen CHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **MŨ KIM LOẠI DÙNG CHO ĐẦU DÂY GIÀY VÀ DÂY GIÀY BAO GỒM MŨ KIM LOẠI NÀY**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất mũ kim loại dùng cho đầu dây giày của dây giày. Mũ kim loại bao gồm thân gần như là hình trụ rỗng có một chiều dài gần như bằng chiều dài của phần đầu dây giày. Thân có đầu thứ nhất gần như kín, đầu thứ hai hở đối diện với đầu thứ nhất, và thành ngoại vi kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó thành ngoại vi bao gồm một khe dài kéo dài từ đầu thứ nhất tới đầu thứ hai và các phần lõm được bố trí thẳng hàng theo chiều dọc từ đầu thứ nhất tới đầu thứ hai tại những vị trí đối diện với khe dài. Khe dài được xác định bởi cạnh bên thứ nhất và cạnh bên thứ hai của thành ngoại vi, trong đó một phần nhô được tạo ra tại cạnh bên thứ nhất và một khe được tạo ra trong cạnh bên thứ hai tại một vị trí tương ứng với phần nhô. Một số răng nhô vào trong theo hướng bán kính được bố trí tại chu vi của đầu thứ hai hở. Một khía cạnh khác của sáng chế đề xuất dây giày bao gồm mũ kim loại nêu trên.

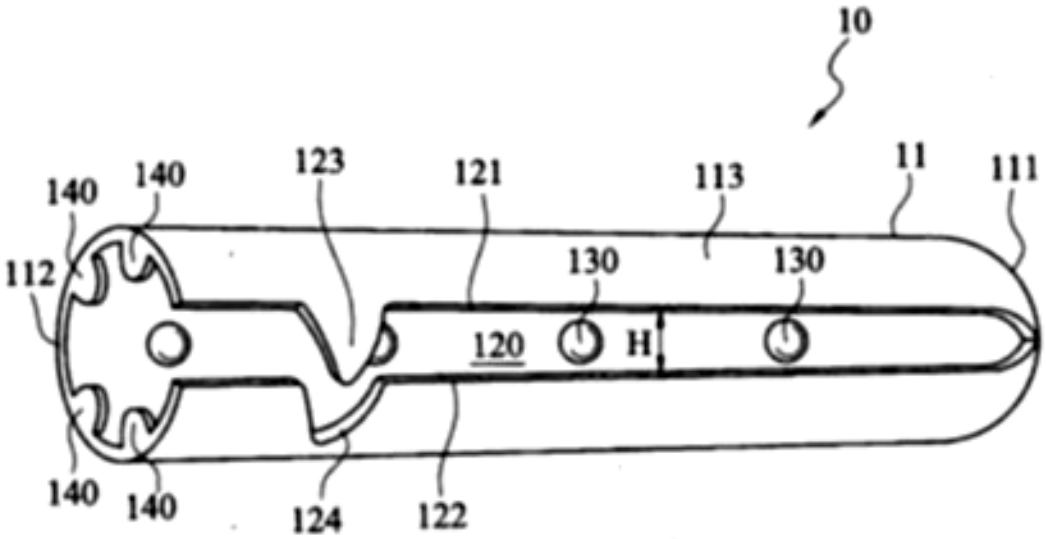

Fig. 3

(11) **70111 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05323**
(22) 28/11/2018
(30) 10-2018-0140631 15/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2018
(51) ***G01M 15/00;*** *F02C 6/00*
(71) **HWAJIN ENTERPRISE CO.,LTD.** (KR)
25, Mieumsandan 2-ro, Gangseo-gu, Busan, 46748, Republic of Korea
(72) IM, Jong-seok (KR); LEE, Sang-min (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA HIỆU SUẤT CỦA TUABIN TĂNG ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra hiệu suất tuabin tăng áp có khả năng tiến hành kiểm tra hiệu suất trong các điều kiện giống với khi được lắp lên các động cơ thực thế khác nhau, đặc trưng ở chỗ bao gồm đế, môđun động cơ được lắp đặt ở phần trên của đế, môđun động cơ được nối với tuabin của tuabin tăng áp và cung cấp khí thải cho tuabin, cảm biến quay được lắp đặt trong môđun động cơ để đo số lượng vòng quay, cảm biến nhiệt độ để đo nhiệt độ của khí thải được cung cấp từ môđun động cơ, cảm biến áp suất để đo áp suất của khí thải được cung cấp từ môđun động cơ, bình nhiên liệu có bơm nhiên liệu để cung cấp nhiên liệu cho môđun động cơ, và môđun bơm nhiên liệu được nối với bình nhiên liệu và được cung cấp nhiên liệu và được lắp đặt trong môđun động cơ bơm nhiên liệu và cửa hút khí được nối với một bên của máy nén của tuabin tăng áp, bộ phận cung cấp không khí được nối với bên kia của máy nén của tuabin tăng áp và bao gồm cổng xả khí mà không khí được xả thông qua đó và bộ phận hiển thị được lắp đặt trên đế để hiển thị các giá trị đã đo được đo bằng cảm biến tốc độ quay, cảm biến áp suất, và cảm biến nhiệt độ.

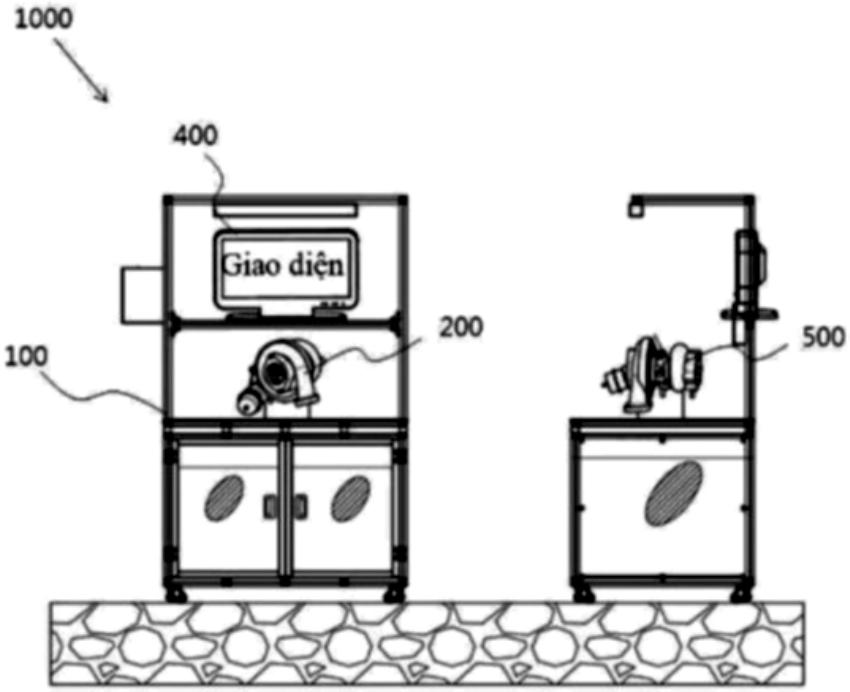


Fig.1

(11) **70112 A**
(21) **1-2019-05954**
(22) 23/03/2018
(30) 17165983.2 11/04/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 25/10/2019
(86) PCT/EP2018/057516 23/03/2018
(87) WO2018/188934 18/10/2018
(51) ***C02F 1/00**; C02F 103/00; B01D 29/23; B01D 29/68*
(71) **MOSSHYDRO AS** (NO)
Nedre Storgate 46, DRAMMEN, 3015, Norway
(72) Kristian HOLMEN (NO); Svein HOLMEN (NO)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP RỬA NGƯỢC THIẾT BỊ LỌC NÀY**

(57) Sáng chế cập đến thiết bị lọc (1) bao gồm: buồng chứa (12) gồm cửa vào buồng chứa (14) cho chất lỏng chưa lọc, cửa ra buồng chứa (16) cho chất lỏng đã lọc và thành (18) được bố trí để giữ chất lỏng chưa lọc và chất lỏng đã lọc tách biệt, ống lọc (2) có sự mở rộng theo chiều dọc được bố trí bên trong buồng chứa (12), trong đó ống lọc (2) bao gồm thành lọc bán thấm (22) có bộ lọc gấp nếp (24) được bố trí theo cấu hình ziczăc giữa ống trụ đục lỗ bên trong (26) và ống trụ đục lỗ bên ngoài (28); và bộ phận rửa ngược (3) được định vị bên trong. Bộ phận rửa ngược (3) bao gồm: phần thân (32) rỗng và kéo dài có sự mở rộng theo chiều dọc về cơ bản song song với sự mở rộng theo chiều dọc của ống lọc (2), bộ dẫn động được tạo cấu hình để dẫn động phần thân (32) theo chuyển động quay và/hoặc chuyển động quanh trục, nhiều vòi (34) được bố trí thông với lỗ bên trong của phần thân (32), nhiều vòi (34) nhô ra bên ngoài từ phần thân (32) sao cho đầu xa (36) của mỗi vòi (34) được bố trí gần tiếp xúc với ống trụ đục lỗ bên trong (26) và cửa ra (320) được bố trí thông với lỗ của phần thân (32) và trong đó các vòi (34) được bố trí song song với nhau dọc theo đường thẳng của phần thân (32) sao cho tất cả chúng nhô ra theo cùng chiều.

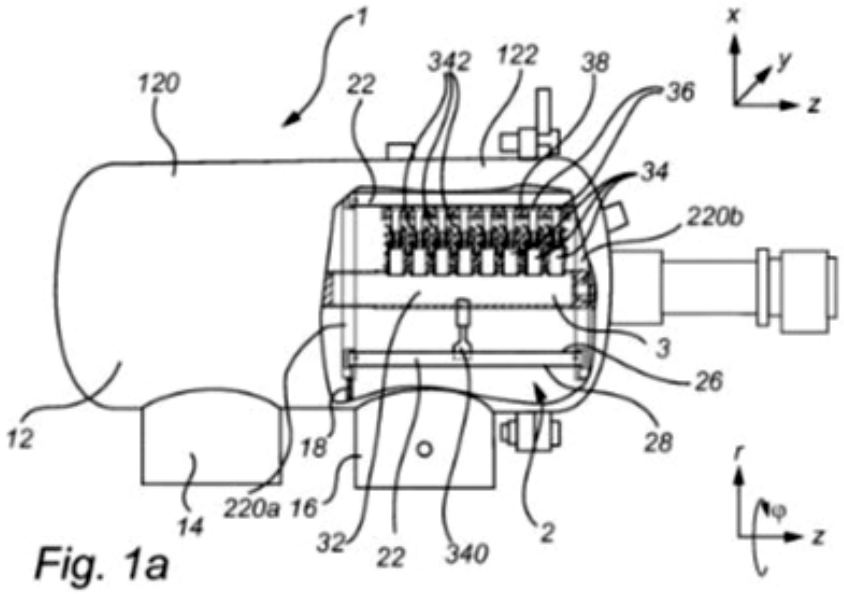

Fig. 1a

(11) **70113 A**
(21) **1-2019-02535**
(22) 20/10/2017
(30) 62/410,748 20/10/2016 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/05/2019
(86) PCT/US2017/057606 20/10/2017
(87) WO2018/075901 26/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020
(51) ***A61K 38/26;*** *A61K 9/16; A61P 25/28; A61K 47/34*

(71) 1. **PEPTRON, INC.** (KR)
37-24, Yuseong-daero 1628 Beon-gil, Yuseong-gu Daejeon 305-811, Korea
2. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HELATH & HUMAN SERVICES** (US)
Office of Technology Transfer 6011 Executive Blvd. Suite 325 Rockville, MD 20852, United States of America
(72) KIM, Dong, Seok (US); KIM, Hee, Kyung (KR); GREIG, Nigel, H. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT BẢO VỆ THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa polypeptit bảo vệ thần kinh. Sáng chế cũng mô tả phương pháp phân phối polypeptit bảo vệ thần kinh đến ít nhất một phần của hệ thần kinh trung ương (CNS) của đối tượng. Phương pháp này bao gồm sử dụng một lượng hữu hiệu để điều trị của polypeptit bảo vệ thần kinh nhờ chế phẩm giải phóng có kiểm soát hoặc thiết bị tạo ra sự giải phóng kéo dài polypeptit bảo vệ thần kinh including ít nhất một polypeptit bảo vệ thần kinh được chọn từ nhóm bao gồm GLP-1, exendin-4, hoặc chất tương tự GLP-1 hoặc exendin-4 với lượng hữu hiệu để điều trị vào hệ tuần hoàn máu của đối tượng; polypeptit bảo vệ thần kinh gắn kết với và hoạt hóa thụ thể mà gắn kết với ít nhất một trong số GLP-1, exendin-4, hoặc hỗn hợp của chúng; và chế phẩm bảo vệ thần kinh giải phóng có kiểm soát hoặc giải phóng kéo dài polypeptit bảo vệ thần kinh làm tăng cường sự phân phối của polypeptit bảo vệ thần kinh qua hàng rào máu não (BBB) của đối tượng đến ít nhất một phần của CNS so với chế phẩm giải phóng nhanh chứa polypeptit bảo vệ thần kinh. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị đối tượng bị bệnh có liên quan đến CNS hoặc làm giảm ít nhất một triệu chứng của bệnh có liên quan đến CNS ở đối tượng cần điều trị.

FIG. 1A

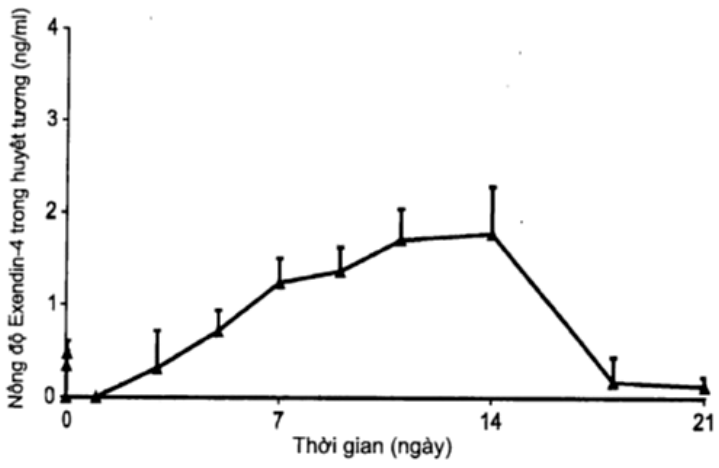

(11) **70114 A**
(21) **1-2018-06063**
(22) 19/04/2018
(30) 62/489,840 25/04/2017 US
N2019043 09/06/2017 NL
(43) 25/05/2020
(85) 28/12/2018
(86) PCT/US2018/028265 19/04/2018
(87) WO2018/200300 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018
(51) ***G01N 21/78****; G01N 35/00; G01N 21/77*
(71) **ILLUMINA, INC.** (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)
(72) FUNG, Tracy Helen (US); CAI, Xiuyu (US); KWOK, Lisa (US); TRAN, Hai (US); SAMIEE, Kevan (US); QIANG, Liangliang (US); BOYANOV, Boyan (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) CẢM BIẾN CÓ MẠCH BẢO VỆ TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến có mạch bảo vệ tích hợp. Cảm biến, ví dụ, bao gồm tế bào dòng, thiết bị dò, và bộ điều khiển. Tế bào dòng bao gồm lớp thụ động có các bề mặt đối diện và vị trí phản ứng tại bề mặt thứ nhất trong các bề mặt đối diện. Tế bào dòng cũng bao gồm nắp được nối hoạt động với lớp thụ động để định ra một phần của kênh dẫn dòng giữa nắp và vị trí phản ứng. Thiết bị dò tiếp xúc với bề mặt thứ hai trong các bề mặt đối diện của lớp thụ động, và bao gồm lớp kim loại được nhúng được cách điện với mạch dò khác của thiết bị dò. Bộ điều khiển nối mát lớp kim loại được nhúng.

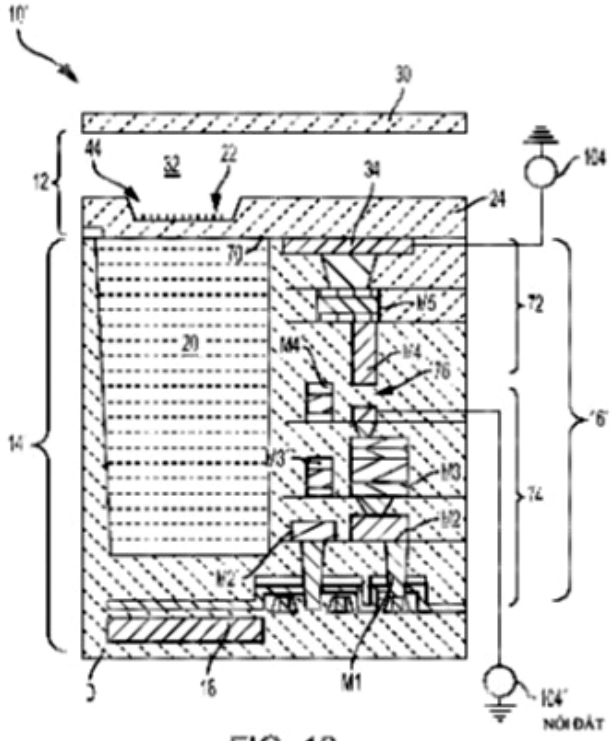


FIG. 12

(11) **70115 A**
(21) **1-2019-05777**
(22) 26/06/2018
(30) 2017-130134 03/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 18/10/2019
(86) PCT/JP2018/024127 26/06/2018
(87) WO2019/009137 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019
(51) ***B60M 1/28**; H02G 1/06; B21F 1/02; B25B 7/00*
(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan
(72) SEKINE, Akira (JP); SATOU, Kentarou (JP); UEMURA, Gento (JP); IWATA, Shinya (JP); NAKASO, Makoto (JP); OGURA, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **DỤNG CỤ UỐN DÂY CẦN VẸT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ uốn dây cần vẹt được cải thiện khả năng làm việc. Dụng cụ uốn dây cần vẹt (10) bao gồm cặp tay cầm (21, 22) được lắp có thể xoay với nhau và trong đó thao tác xoay được truyền từ đầu xoay của các tay cầm; phần tiếp xúc thứ nhất (30) và phần tiếp xúc thứ hai (40) tiếp xúc từ một phía của chu vi ngoài của dây cần vẹt (T); và phần tiếp xúc thứ ba (50) tiếp xúc từ phía đối diện của chu vi ngoài của dây cần vẹt; trong đó cặp tay cầm được di chuyển bằng cấu trúc đòn bẩy theo cách sao cho phần tiếp xúc thứ nhất và phần tiếp xúc thứ hai di chuyển tương đối hướng vào hoặc tách ra khỏi phần tiếp xúc thứ ba, các đầu xoay của cặp tay cầm được bố trí về phía một đầu theo hướng dọc của dụng cụ, và các phần tiếp xúc thứ nhất đến thứ ba được đặt ở đầu còn lại theo hướng dọc của dụng cụ.

***FIG.1***

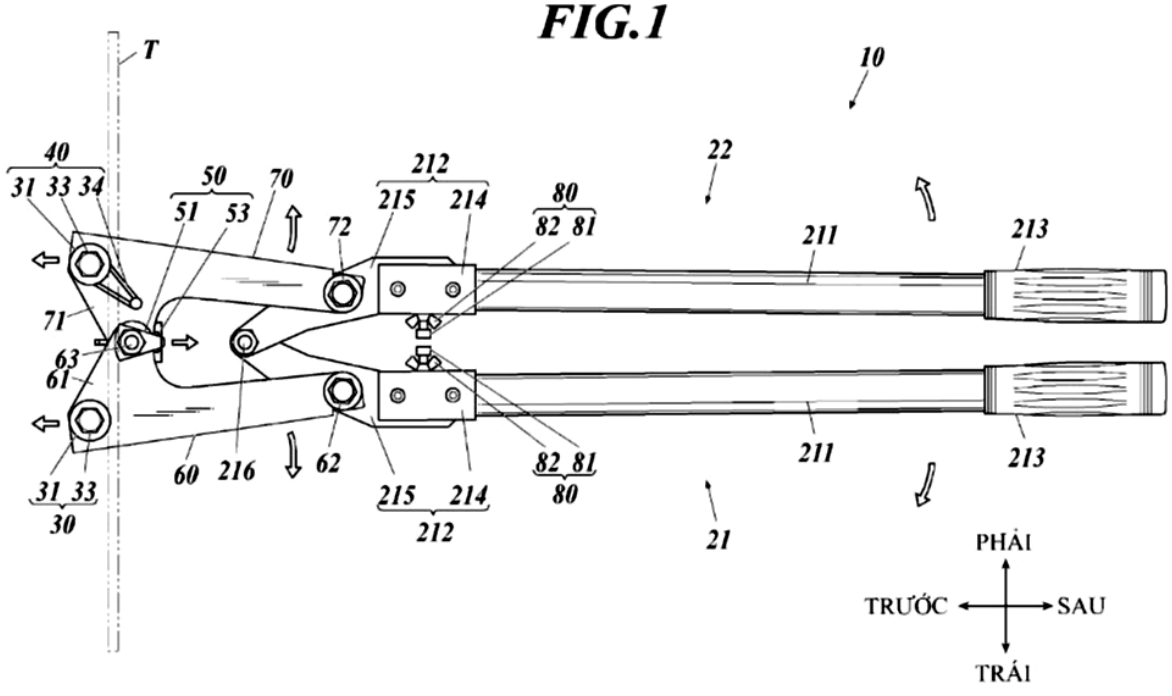

(11) **70116 A**
(21) **1-2019-02017**
(22) 07/11/2018
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114421 07/11/2018
(87) WO2019/072269 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***G06Q 20/38***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) MA, Baoli (CN); ZHANG, Wenbin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ DỮ LIỆU CHUỖI KHỐI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÃ HÓA ĐỒNG CẤU VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ dữ liệu chuỗi khối bằng cách sử dụng mã hóa đồng cấu được thực hiện bằng máy tính để bảo vệ dữ liệu chuỗi khối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ tài khoản thứ nhất, bản sao chữ ký số của giá trị cam kết của lượng giao dịch được chuyển từ tài khoản thứ nhất tới tài khoản thứ hai được tạo ra dựa trên số ngẫu nhiên thứ nhất, số ngẫu nhiên thứ hai được mã hóa bằng cách sử dụng khóa công khai của tài khoản thứ nhất, số ngẫu nhiên thứ ba được mã hóa bằng cách sử dụng khóa công khai của tài khoản thứ hai, một hoặc nhiều chứng cứ khoảng, và bộ giá trị được tạo ra dựa trên một hoặc nhiều số ngẫu nhiên được lựa chọn; xác minh chữ ký số tương ứng với bản sao được ký số bằng cách sử dụng khóa công khai của tài khoản thứ nhất tương ứng với khóa bí mật được sử dụng để tạo ra chữ ký số; và cập nhật số dư của tài khoản thứ nhất và số dư của tài khoản thứ hai dựa trên lượng chuyển số dư nếu số ngẫu nhiên thứ nhất, số ngẫu nhiên thứ hai, và số ngẫu nhiên thứ ba giống nhau.

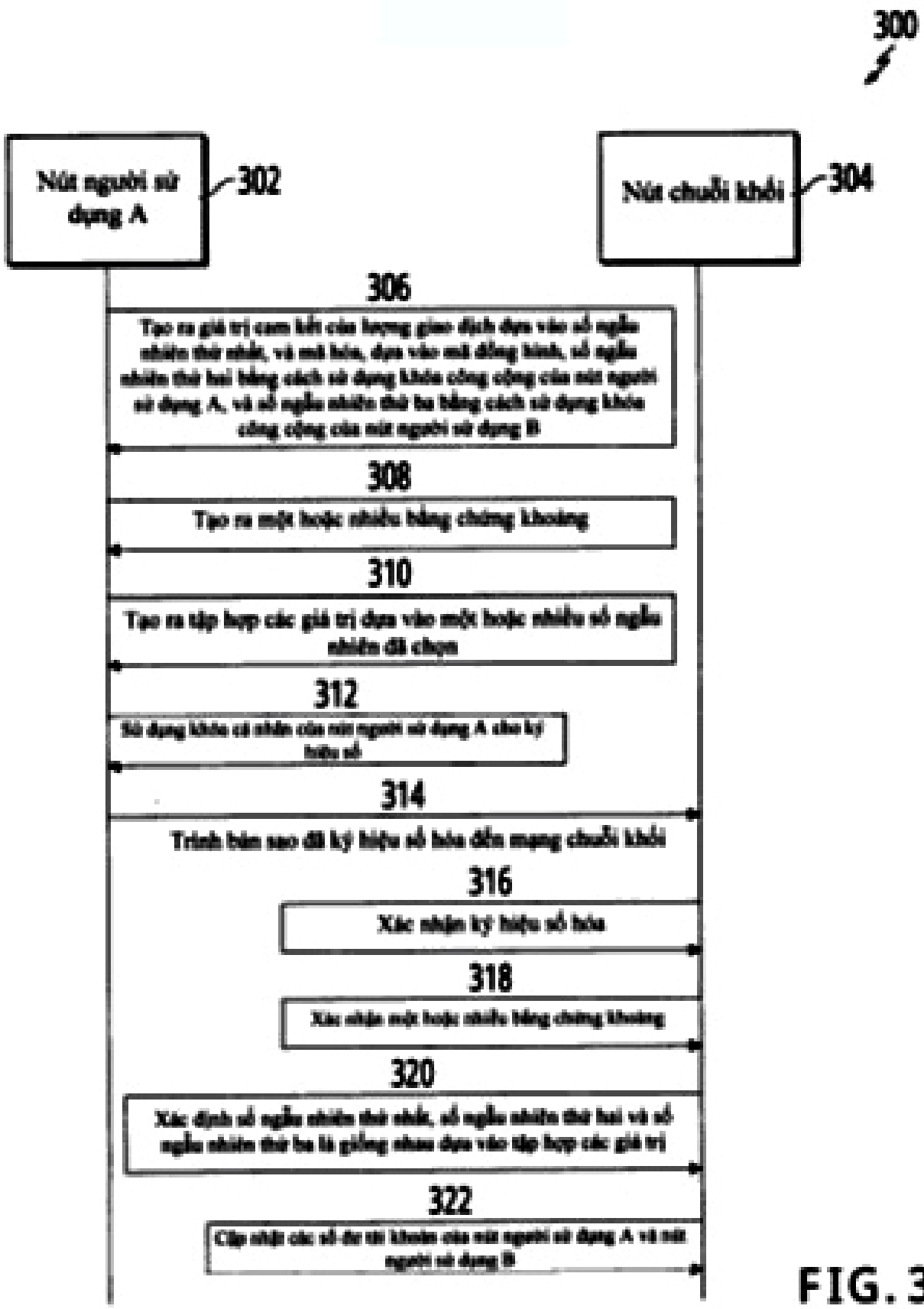
300
Nút người sử dụng A
302
Nút chuỗi khối
304
306
Tạo ra giá trị cam kết của lượng giao dịch dựa vào số ngẫu nhiên thứ nhất, và mã hóa, dựa vào mã đồng hình, số ngẫu nhiên thứ hai bằng cách sử dụng khóa công cộng của nút người sử dụng A, và số ngẫu nhiên thứ ba bằng cách sử dụng khóa công cộng của nút người sử dụng B
308
Tạo ra một hoặc nhiều bằng chứng không
310
Tạo ra tập hợp các giá trị dựa vào một hoặc nhiều số ngẫu nhiên đã chọn
312
Sử dụng khóa cá nhân của nút người sử dụng A cho ký hiệu số
314
Trình bản sao đã ký hiệu số hóa đến mạng chuỗi khối
316
Xác nhận ký hiệu số hóa
318
Xác nhận một hoặc nhiều bằng chứng không
320
Xác định số ngẫu nhiên thứ nhất, số ngẫu nhiên thứ hai và số ngẫu nhiên thứ ba là giống nhau dựa vào tập hợp các giá trị
322
Cập nhật các số dư tài khoản của nút người sử dụng A và nút người sử dụng B

FIG. 3

(11) **70117 A**
(21) **1-2019-02018**
(22) 07/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) *G06Q 20/10*
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114401 07/11/2018
(87) WO2019/072265 18/04/2019

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) MA, Baoli (CN); ZHANG, Wenbin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÊ DUYỆT CÁC GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI DỰA TRÊN KIỂU TÀI KHOẢN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để phê duyệt các giao dịch chuỗi khối dựa trên kiểu tài khoản được thực hiện bằng máy tính bao gồm các bước nhận dữ liệu giao dịch và chữ ký số của dữ liệu giao dịch bởi nút đồng thuận của chuỗi khối. Dữ liệu giao dịch này bao gồm giá trị ước định, số ngẫu nhiên và lượng giao dịch cần được chuyển từ một tài khoản chung hoặc tài khoản riêng của nút người dùng thứ nhất đến một tài khoản chung hoặc tài khoản riêng của nút người dùng thứ hai. Nút đồng thuận xác minh chữ ký số của dữ liệu giao dịch sử dụng khóa chung của nút người dùng thứ nhất. Sau đó xác định rằng lượng giao dịch là hợp lệ, nếu giá trị ước định là chính xác dựa trên số ngẫu nhiên và sơ đồ ước định và lượng giao dịch là nhỏ hơn hoặc bằng số dư của một trong số tài khoản chung hoặc tài khoản riêng của nút người dùng thứ nhất trước khi truyền lượng giao dịch.

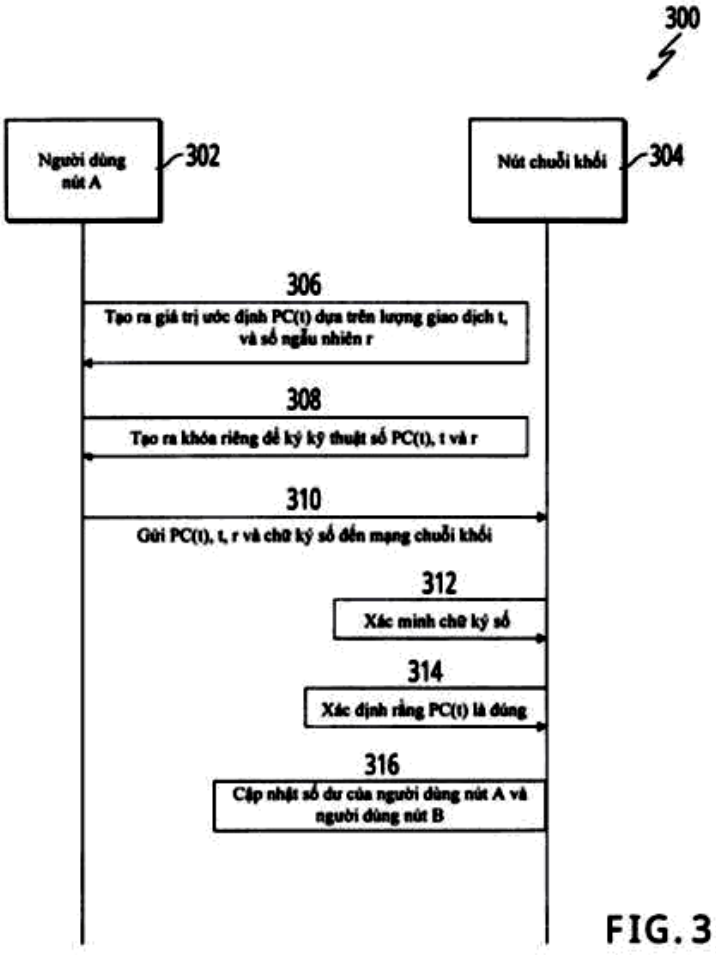


FIG. 3

(11) **70118 A**
(21) **1-2019-02019**
(22) 07/11/2018
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114420 07/11/2018
(87) WO2019/072268 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***G06Q 20/38***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman lslands
(72) MA, Baoli (CN); ZHANG, Wenbin (CN); MA, Huanyu (CN); LIU, Zheng (CN); LI, Lichun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC THI ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT ĐỒNG THUẬN CỦA MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực thi được bằng máy tính được thực hiện bởi nút đồng thuận của mạng chuỗi khối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ tài khoản thứ nhất, bản sao chữ ký số của các phiếu, cam kết về lượng giao dịch của giao dịch giữa tài khoản thứ nhất và tài khoản thứ hai được trả bởi ít nhất một phần của các phiếu, cam kết về thay đổi từ việc khấu trừ lượng giao dịch từ tổng giá trị các phiếu và bằng chứng không tiết lộ thông tin được tạo ra dựa vào một hoặc nhiều số ngẫu nhiên đã chọn. Tài khoản thứ nhất xác định rằng tổng giá trị các phiếu bằng tổng lượng giao dịch và thay đổi, đánh giá tính hợp lệ giao dịch và cập nhật tài khoản thứ nhất và tài khoản thứ hai dựa vào các phiếu, lượng giao dịch và thay đổi.

Nút người sử dụng A
302
Nút của chuỗi khối
304
Chọn nhiều bản ghi để truyền khoản giao dịch đến nút người sử dụng B
306
Tính toán thay đổi dựa vào tổng giá trị các phiếu và khoản giao dịch
308
Tạo nhiều số ngẫu nhiên tương ứng với các phiếu và tính toán số ngẫu nhiên tương ứng với thay đổi
310
300
Tạo các cam kết và các văn bản thuần túy được mã hóa bởi khóa công khai của khoản giao dịch và thay đổi
312
Tạo một hoặc nhiều bằng chứng về phạm vi
314
Tạo bằng chứng không tiết lộ thông tin
316
Sử dụng khóa riêng của nút người sử dụng A để ký số
318
Gửi bản sao được ký số đến mạng chuỗi khối
320
Xác minh chữ ký số
322
Xác minh kiểu phiếu trong số các phiếu
324
Xác minh rằng tổng giá trị bằng tổng khoản giao dịch và thay đổi
326
Xác minh một hoặc nhiều bằng chứng về phạm vi
328
Xác minh bằng chứng không tiết lộ thông tin
330
Xác minh rằng các phiếu thuộc về nút người sử dụng A
332
Cập nhật các tài khoản của người sử dụng A và người sử dụng B
334

FIG. 3

(11) **70119 A**
(21) **1-2019-02032**
(22) 30/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) *G06Q 20/40*
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/118523 30/11/2018
(87) WO2019/072287 18/04/2019

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) SHEN, Chao (CN); SHAO, Kailai (CN); LU, Xuming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA CÁC GIÁ TRỊ THAM SỐ NONCE ĐỂ XỬ LÝ GIAO DỊCH TRONG CÁC MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống để tạo ra các giá trị tham số nonce để xử lý giao dịch trong các mạng chuỗi khối và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính lâu dài. Phương pháp này bao gồm các bước: khởi tạo bảng tham số nonce bao gồm các khe chứa tham số nonce, mỗi khe chứa tham số nonce này được liên kết với chỉ mục tham số nonce và trạng thái, và lưu trữ giá trị tham số nonce tương ứng; nhận yêu cầu đối với giá trị tham số nonce từ ứng dụng, và đáp ứng lại việc này, yêu cầu giá trị tham số nonce từ bảng tham số nonce; nhận giá trị tham số nonce đáp ứng lại việc yêu cầu, trạng thái của khe chứa tham số nonce tương ứng với giá trị tham số nonce được thiết lập thành bị chiếm giữ; và đáp ứng lại việc giao dịch có sử dụng giá trị tham số nonce là một trong số các giao dịch thành công hoặc thất bại, thì thực thi một trong số các bước: giải phóng giá trị tham số nonce ở khe chứa tham số nonce và thiết lập trạng thái thành không bị chiếm giữ, nếu giao dịch thành công, và thiết lập trạng thái thành không bị chiếm giữ, nếu giao dịch thất bại.

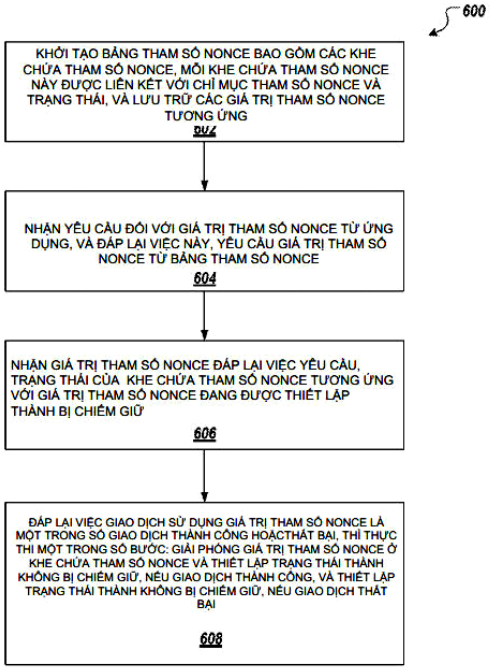


FIG. 6

(11) **70120 A**
(21) **1-2019-02033**
(22) 27/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/117637 27/11/2018
(87) WO2019/072282 A2 18/04/2019
(51) ***G06F 9/46;*** *G06F 8/70*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman lslands
(72) Kailai SHAO (CN); Xuming LU (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NỀN TẢNG HÀM DƯỚI DẠNG DỊCH VỤ (FAAS) TRONG MẠNG LƯỚI CHUỖI KHỐI, VẬT GHI VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp nền tảng hàm dưới dạng dịch vụ trong mạng lưới chuỗi khối, vật ghi và hệ thống thực hiện phương pháp này. Các phương án theo sáng chế bao gồm nhận, từ hợp đồng thông minh, và bởi bộ điều khiển hàm thực thi trong mạng lưới chuỗi khối, lời gọi hàm để thực thi hàm, lời gọi hàm bao gồm dữ liệu để thực thi hàm này, truyền, bởi bộ điều khiển hàm, dữ liệu của lời gọi hàm đến bộ phận hàm, bộ phận hàm này thực thi hàm dựa vào dữ liệu của lời gọi hàm, nhận, bởi bộ điều khiển hàm, kết quả hàm từ bộ phận hàm, và cung cấp, bởi bộ điều khiển hàm, kết quả hàm này đến hợp đồng thông minh.

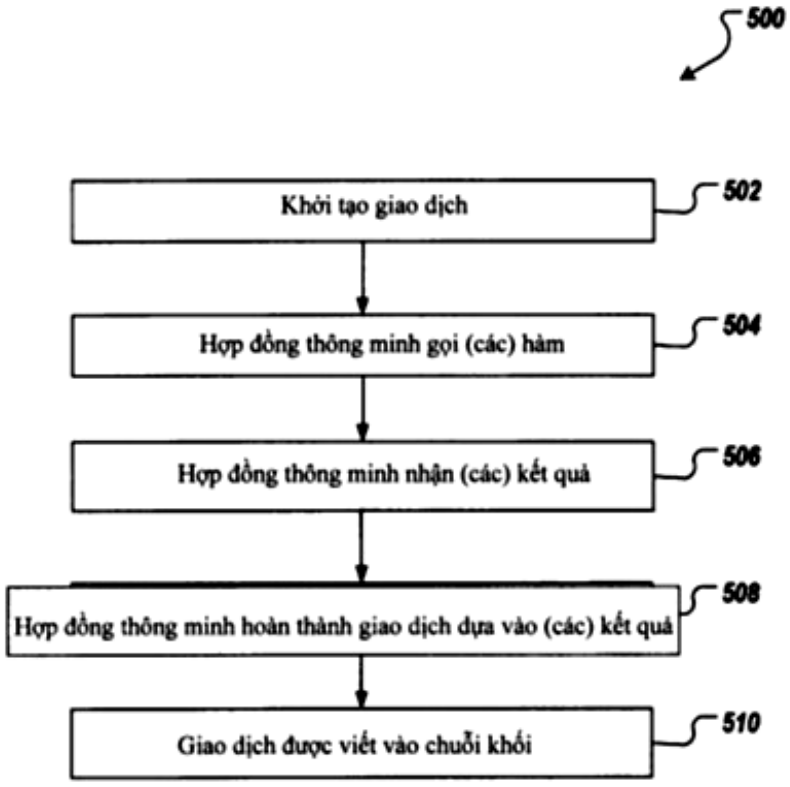


FIG. 5

(11) **70121 A**
(21) **1-2019-02034**
(22) 07/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/114426 07/11/2018
(87) WO2019/072270 18/04/2019
(51) ***H04L 29/06***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) PAN, Dong (CN); ZHANG, Wenbin (CN); YAN, Xuebing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO DỊCH CÁ NHÂN TRÊN MẠNG CHUỖI KHỐI DỰA VÀO LUỒNG LÀM VIỆC, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý giao dịch cá nhân trên mạng chuỗi khối dựa vào luồng làm việc, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống thực hiện phương pháp này. Phương pháp bao gồm thu được, bằng nút đồng thuận thứ nhất, chính sách của luồng làm việc để gửi dữ liệu giao dịch giữa ít nhất hai nút khách. Chính sách này được ký hiệu số hóa bởi mỗi một trong số ít nhất hai nút khách bằng cách sử dụng khóa cá nhân, và chính sách này bao gồm thứ tự định tuyến của dữ liệu giao dịch giữa ít nhất là hai nút khách. Nút đồng thuận thứ nhất còn nhận dữ liệu giao dịch được trình bởi nút thứ nhất trong số ít nhất là hai nút khách. Dữ liệu giao dịch được ký hiệu số hóa bởi khóa cá nhân của nút thứ nhất trong số ít nhất là hai nút khách. Sau đó nút đồng thuận thứ nhất chuyển tiếp dữ liệu giao dịch đến nút đồng thuận thứ hai hoặc nút thứ hai trong số ít nhất là hai nút khách dựa vào chính sách này.

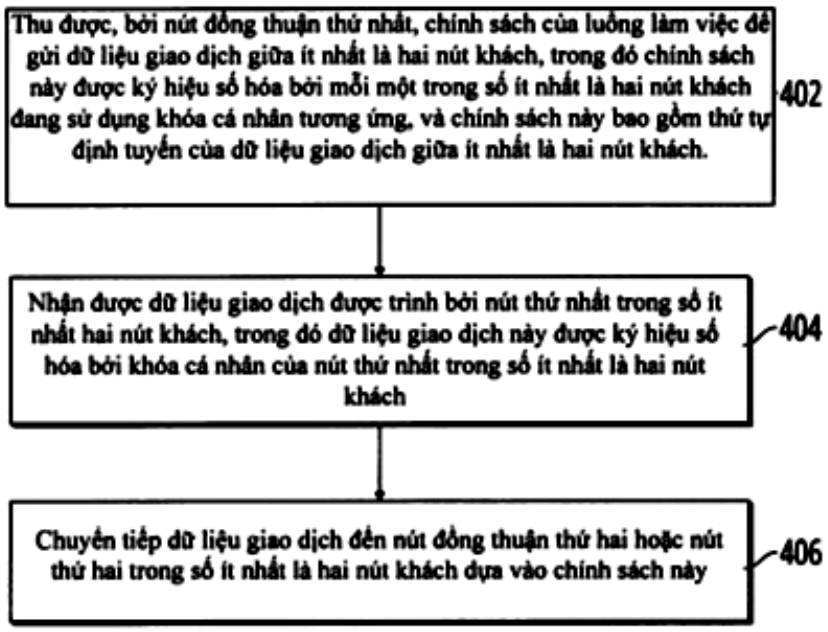


Fig.4

(11) **70122 A**
(21) **1-2019-02035**
(22) 30/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/118543 30/11/2018
(87) WO2019/072289 18/04/2019
(51) ***H04L 29/06***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) SHAO, Kailai (CN); LU, Xuming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CẬP NHẬT CÁC HỢP ĐỒNG THÔNG MINH ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG MẠNG CHUỖI KHỐI**

(57) Phương pháp quản lý cập nhật các hợp đồng thông minh được thực hiện trong mạng chuỗi khối theo sáng chế bao gồm tiếp nhận, bằng hệ thống quản lý cập nhật hợp đồng, yêu cầu cập nhật chỉ ra sự thay đổi đối với hợp đồng thông minh, sự thay đổi này là bản cập nhật đề xuất đối với hợp đồng thông minh, xác định, bằng cách thực hiện cập nhật hợp đồng thông minh bên trong hệ thống quản lý cập nhật hợp đồng, các điều kiện có được đáp ứng không để cập nhật hợp đồng thông minh để hợp nhất sự thay đổi, các bản cập nhật hợp đồng thông minh định rõ các điều kiện này, và khi xác định, bằng hệ thống quản lý cập nhật hợp đồng, rằng các điều kiện được đáp ứng, cập nhật, bằng hệ thống quản lý cập nhật hợp đồng, hợp đồng thông minh, và ghi lại sự thay đổi vào một hoặc nhiều khối trong chuỗi khối của mạng chuỗi khối.

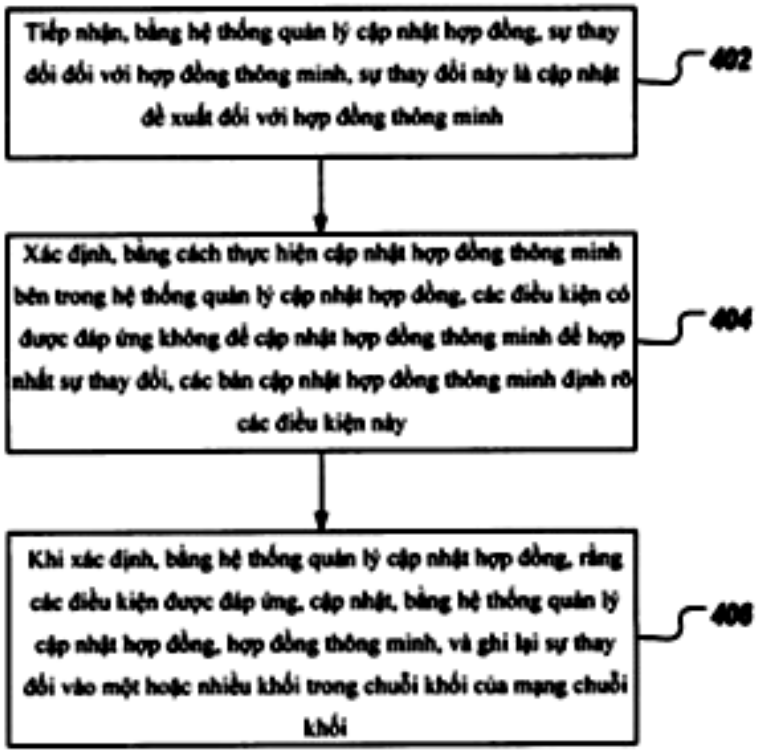


Fig.4

(11) **70123 A**
(21) **1-2019-02036**
(22) 27/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 22/04/2019
(86) PCT/CN2018/117576 27/11/2018
(87) WO2019/072281 A2 18/04/2019
(51) ***H04L 9/08***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG,Yixiang (CN); LI, Shubo (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ CÁC KHÓA DỊCH VỤ CHO MẠNG CHUỖI KHỐI CỘNG ĐỒNG TRONG NỀN TẢNG CHUỖI KHỐI DƯỚI DẠNG DỊCH VỤ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống được thực hiện bởi máy tính để quản lý các khóa dịch vụ cho mạng chuỗi khối cộng đồng trong nền tảng chuỗi khối dưới dạng dịch vụ và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước nhận yêu cầu cho khóa dịch vụ từ người tham gia trong mạng chuỗi khối cộng đồng được cung cấp trong nền tảng chuỗi khối dưới dạng dịch vụ (blockchain-as-a-service - BaaS), xác định rằng người tham gia được ủy quyền cho khóa dịch vụ dựa vào bảng ủy quyền mà ghi các quyền của người tham gia trong mạng chuỗi khối cộng đồng, cung cấp gói khóa bao gồm khóa riêng tư được mã hóa của khóa dịch vụ, và khóa công khai của khóa dịch vụ, gửi gói khóa đến người tham gia, người tham gia giải mã khóa riêng tư của khóa dịch vụ sử dụng khóa công khai được kết hợp với người tham gia.

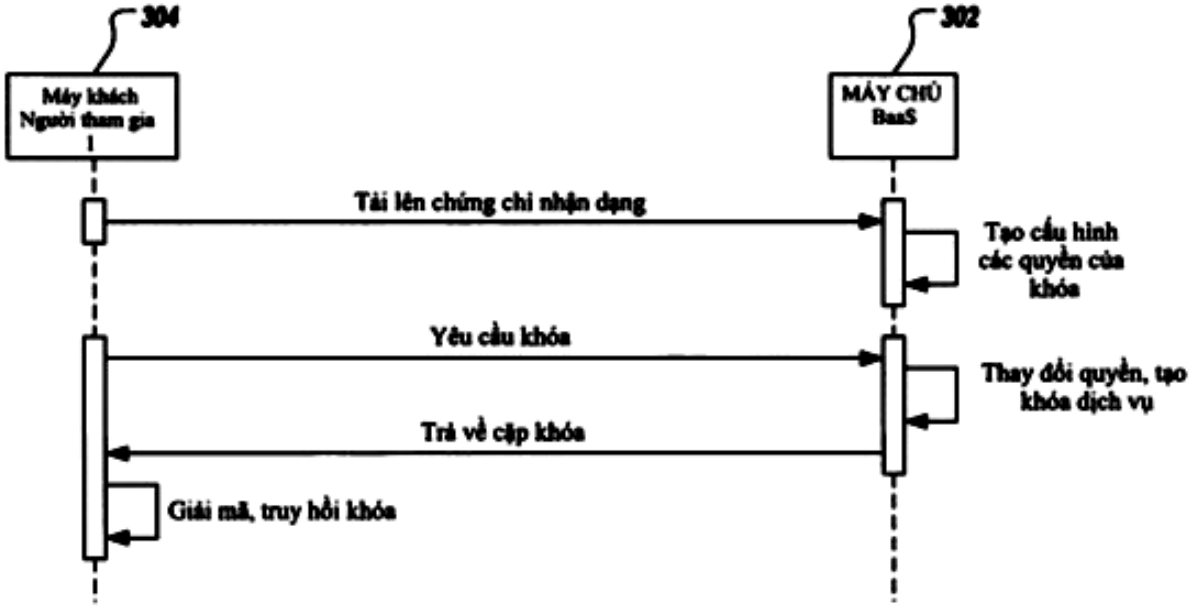


FIG. 3B

(11) **70124 A**
(21) **1-2019-05714**
(22) 10/08/2018
(30) 201710701052.5 16/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 16/10/2019
(86) PCT/CN2018/099869 10/08/2018
(87) WO2019/033994 21/02/2019
(51) ***G06Q 20/36***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHAI, Fen (CN); GU, Chunlei (CN); SHEN, Lingnan (CN); CHEN, Ge (CN); QI, Jie (CN); JIN, Huifeng (CN); SONG, Xuefu (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO TÀI KHOẢN, NẠP LẠI TÀI KHOẢN VÀ ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo tài khoản, nạp lại tài khoản và đồng bộ hóa dữ liệu. Theo một ví dụ, tài khoản thứ hai được tạo ra cho tài khoản thứ nhất chứa trong vật mang cụ thể trong thiết bị đầu cuối. Tài khoản thứ nhất được nạp lại qua truyền thông trường gần bằng cách sử dụng tài khoản thứ hai trong thiết bị đầu cuối, để đảm bảo tính nhất quán dữ liệu giữa tài khoản thứ nhất và tài khoản thứ hai.

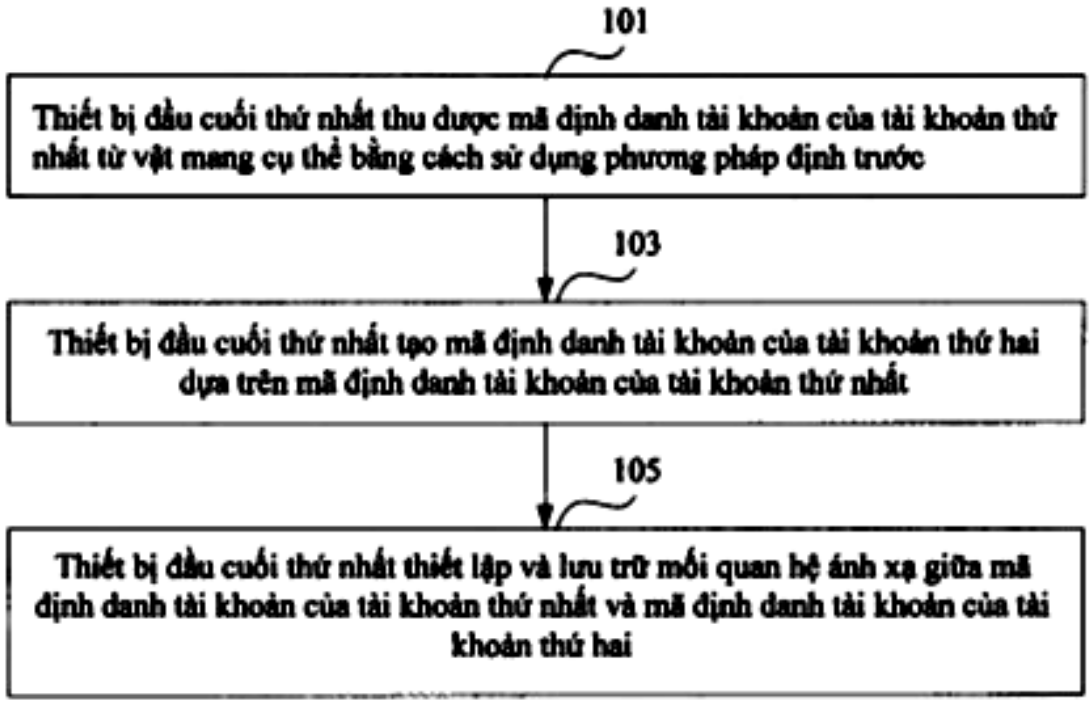


Fig. 1

(11) **70125 A**
(21) **1-2019-05715**
(22) 10/04/2018
(30) 2017-082793 19/04/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 16/10/2019
(86) PCT/JP2018/014999 10/04/2018
(87) WO2018/193904 25/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019
(51) ***A61K 31/155***; *A61P 43/00; A61P 11/00; A61P 29/00; A61K 47/10; A61P 1/02*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) NII, Takuya (JP); HAGI, Akifumi (JP); TSUBOTANI, Yoshie (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM GIẢM VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA TÌNH TRẠNG VIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mà có thể được sử dụng làm chất chống viêm. Tình trạng viêm như viêm miệng, viêm niêm mạc miệng, viêm lợi, hoặc viêm phổi có thể được làm giảm và/hoặc ngăn ngừa bằng cách sử dụng chế phẩm chứa olanexidin hoặc muối chấp nhận được về mặt dược lý của nó. Chế phẩm theo sáng chế tốt hơn là còn chứa poloxame mà là copolyme khối bao gồm chuỗi polyoxypropylen (POP) và hai chuỗi polyoxyetylen (POE) hai bên POP.

[Fig. 18]

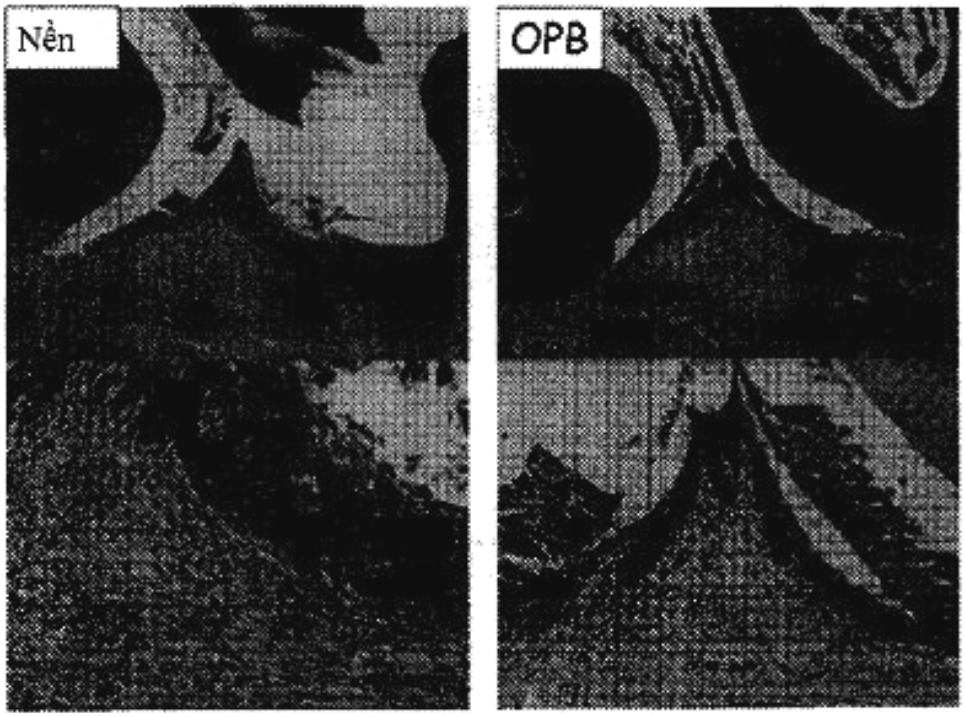

(11) **70126 A**
(21) **1-2019-04203**
(22) 01/02/2018
(30) 62/454,476 03/02/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 31/07/2019
(86) PCT/IB2018/050639 01/02/2018
(87) WO2018/142322 09/08/2018
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61K 47/68*

(71) **NOVARTIS AG (CH)** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
(72) BENDER, Steven (US); CHARLTON, Tracy (CA); GALKIN, Anna (US); GEIERSTANGER, Bernhard Hubert (DE); GLASER, Scott Martin (US); KASIBHATLA, Shailaja (US); KNUTH, Mark (US); ROTTMANN, Sabine (DE); RUE, Sarah (US); SPRAGGON, Glen (GB); UNO, Tetsuo (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ KHÁNG-CCR7, KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG MÀ LIÊN KẾT VỚI PROTEIN CCR7 NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng-CCR7, mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, và thể liên hợp thuốc kháng thể của kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa ung thư bằng cách sử dụng kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên, và thể liên hợp thuốc kháng thể. Cũng được bộc lộ trong bản mô tả này là phương pháp tạo ra kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên, thể liên hợp thuốc kháng thể, và phương pháp sử dụng kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên làm chất phản ứng chẩn đoán.

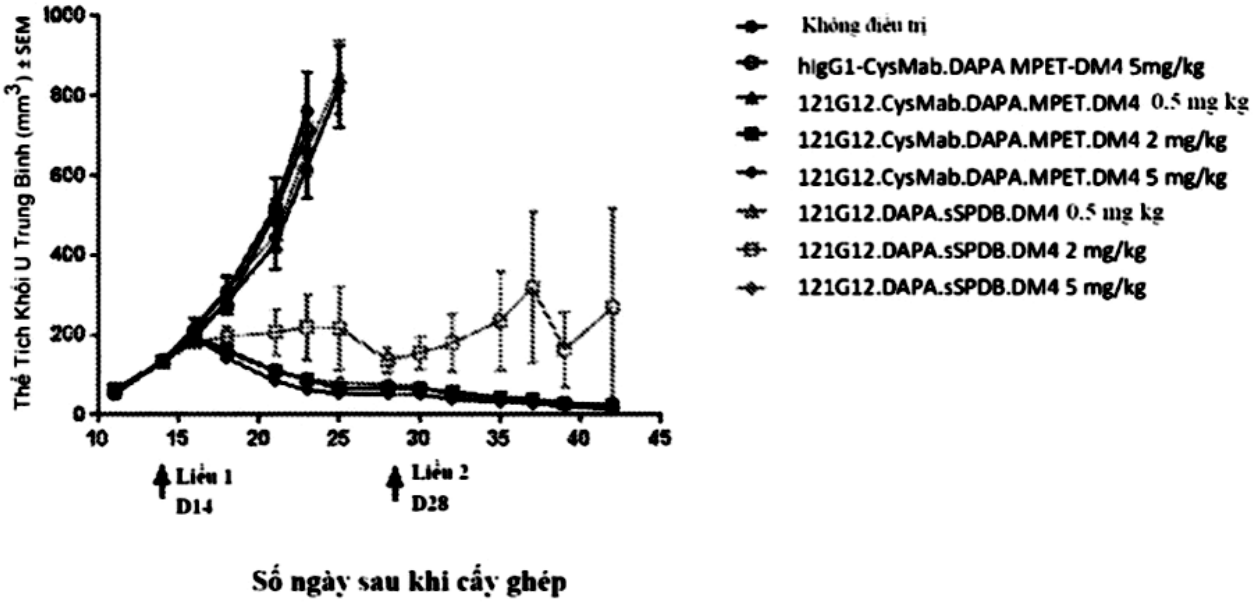


**Hình 10**

(11) **70127 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-04926**

(22) 09/09/2019

(30) 10-2018-0137810 12/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) ***G06Q 30/02***

(71) **DANGGEUN MARKET INC.** (KR)
(Yeoksam-dong, Milim Tower) 14F, 14, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06232, Republic of Korea

(72) KIM, Hyun Hak (KR); KIM, Jae Hyun (KR); KIM, Yong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NỀN TẢNG CHO CÁC GIAO DỊCH TRỰC TIẾP, PHƯƠNG PHÁP QUẢNG CÁO SỬ DỤNG NỀN TẢNG CHO CÁC GIAO DỊCH TRỰC TIẾP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Hệ thống nền tảng cho các giao dịch trực tiếp bao gồm: bộ phận lưu trữ bản đồ để lưu trữ thông tin về ít nhất một khu vực được xác định bởi một vùng cho trước; bộ phận xác thực khu vực được tạo cấu hình để nhận thông tin vị trí của thiết bị người dùng của ít nhất một người dùng từ thiết bị người dùng thông qua truyền thông với thiết bị người dùng, và thiết lập một khu vực xác thực trong số ít nhất một khu vực cho mỗi ít nhất một người dùng bằng cách sử dụng thông tin vị trí nhận được; bộ phận quảng cáo được tạo cấu hình để nhận thông tin quảng cáo và thông tin của khu vực mục tiêu trong đó thông tin quảng cáo được hiển thị từ thiết bị người dùng của người dùng quảng cáo, và giới hạn khu vực mục tiêu dựa trên mức độ gần với khu vực xác thực được xác thực bởi bộ phận xác thực khu vực cho người dùng quảng cáo; và bộ phận cung cấp giao dịch được tạo cấu hình để hiển thị thông tin quảng cáo cho người dùng mục tiêu mà khu vực mục tiêu được thiết lập làm khu vực xác thực trong số ít nhất một người dùng.

(11) **70128 A**
(21) **1-2019-04103**
(22) 21/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/122559 21/12/2018
(87) WO2019/072301 18/04/2019
(51) *H04L 29/06*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) CHENG, Long (CN); LI, Yanpeng (CN); FENG, Zhiyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XÁC MINH TÍNH TOÀN VẸN CỦA DỮ LIỆU ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG CHUỖI KHỐI KIỂU TẬP ĐOÀN SỬ DỤNG CHUỖI BÊN CÔNG KHAI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống xác minh tính toàn vẹn của dữ liệu được lưu trữ trong chuỗi khối kiểu tập đoàn sử dụng chuỗi bên công khai và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm lưu trữ mục dữ liệu trong chuỗi khối kiểu tập đoàn; tạo ra bản tóm tắt dữ liệu thứ nhất trên cơ sở mục dữ liệu được lưu trữ; gửi bản tóm tắt dữ liệu thứ nhất cho nút xác minh để ký nó theo cách mã hóa và lưu trữ bản tóm tắt dữ liệu thứ nhất đã ký trong chuỗi khối công khai; nhận yêu cầu để truy hồi mục dữ liệu được lưu trữ; truy hồi mục dữ liệu được yêu cầu từ chuỗi khối kiểu tập đoàn; tạo ra bản tóm tắt dữ liệu thứ hai trên cơ sở mục dữ liệu được truy hồi; gửi bản tóm tắt dữ liệu thứ hai cho nút xác minh sao cho mỗi nút xác minh ký bản tóm tắt dữ liệu thứ hai; nhận bản tóm tắt dữ liệu thứ hai đã ký từ các nút xác minh; truy hồi bản tóm tắt dữ liệu thứ nhất đã ký từ chuỗi khối công khai; xác định rằng bản tóm tắt dữ liệu thứ nhất đã ký so khớp bản tóm tắt dữ liệu thứ hai đã ký; và gửi đáp ứng chỉ báo mục dữ liệu được lưu trữ không bị thay đổi đến yêu cầu để truy hồi mục dữ liệu được lưu trữ.

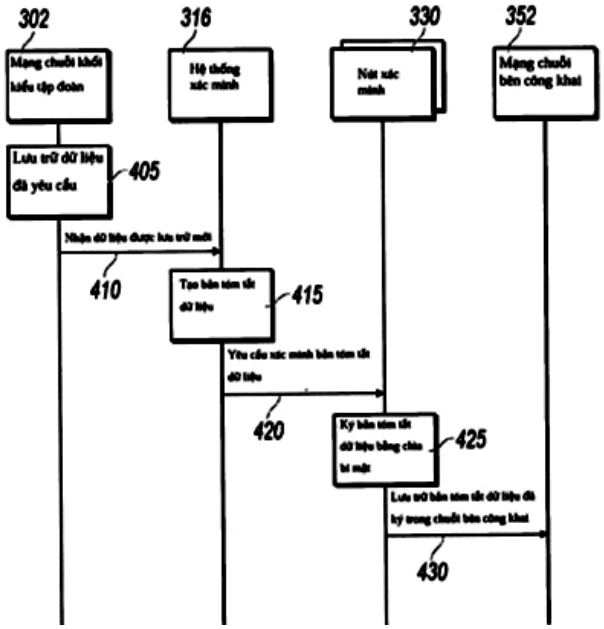


FIG. 4

(11) **70129 A**
(21) **1-2019-04105**
(22) 26/07/2018
(30) 201710617463.6 26/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/US2018/043927 26/07/2018
(87) WO2019/023475 31/01/2019
(51) ***G06F 21/64****; H04W 12/02; H04L 29/06; G06F 21/62; G06Q 20/06*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) QIU, Honglin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG NÚT CHUỖI KHỐI**

(57) Yêu cầu truyền thông được gửi đi bởi nút chuỗi khối thứ hai được nhận bằng nút chuỗi khối thứ nhất của mạng chuỗi khối, trong đó yêu cầu truyền thông bao gồm chứng chỉ thứ hai của nút chuỗi khối thứ hai, và ở đó mạng chuỗi khối này bao gồm nút dịch vụ mà lưu trữ chứng chỉ được gửi đi bởi nhà cung cấp chứng chỉ (CA) và được tạo cấu hình trước bởi danh sách tin cậy CA. Bộ nhận dạng CA tương ứng với chứng chỉ thứ hai được xác định. Xem là bộ nhận dạng CA đã được xác định có tương ứng với chứng chỉ thứ hai được đưa vào trong danh sách tin cậy CA được xác định hay không. Nếu có, việc thiết lập kết nối truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai được thiết lập. Nếu không, việc thiết lập kết nối truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai được bỏ qua.

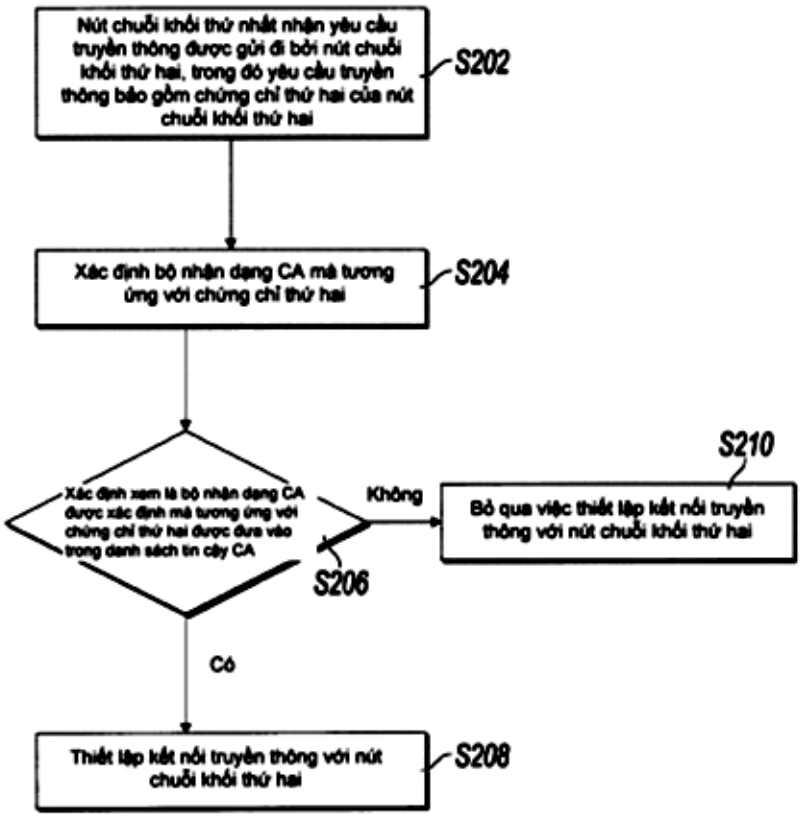


FIG. 2

(11) **70130 A**
(21) **1-2019-04106**
(22) 19/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/122166 19/12/2018
(87) WO2019/072299 18/04/2019
(51) ***G06Q 20/38***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) WANG, Jiyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ DỮ LIỆU NHẠY CẢM LƯU TRONG CHUỖI KHỐI VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ dữ liệu nhạy cảm lưu trong chuỗi khối và hệ thống thực hiện phương pháp này. Các phương án của sáng chế bao gồm bước nhận yêu cầu thực hiện cuộc giao dịch cá nhân liên quan đến ít nhất một tài khoản; đáp lại việc nhận yêu cầu này, thực hiện, bằng nút luồng làm việc, cuộc giao dịch cá nhân; đáp lại việc thực hiện cuộc giao dịch cá nhân, tạo ra, bằng nút luồng làm việc, thông tin biểu diễn của cuộc giao dịch cá nhân được tạo cấu hình để chỉ truy cập được bởi các thực thể được phép truy cập cuộc giao dịch cá nhân này; lưu, trong chuỗi khối cá nhân, thông tin biểu diễn của cuộc giao dịch cá nhân này; tạo ra, bằng nút luồng làm việc, bản ghi tài khoản cho ít nhất một tài khoản liên quan đến cuộc giao dịch cá nhân này dựa ít nhất một phần vào cuộc giao dịch cá nhân này, trong đó bản ghi tài khoản này được tạo cấu hình để có thể truy cập được bởi ít nhất một thực thể không được phép truy cập vào thông tin biểu diễn của cuộc giao dịch cá nhân này trong chuỗi khối cá nhân; và lưu, trong chuỗi khối công cộng, bản ghi tài khoản này.

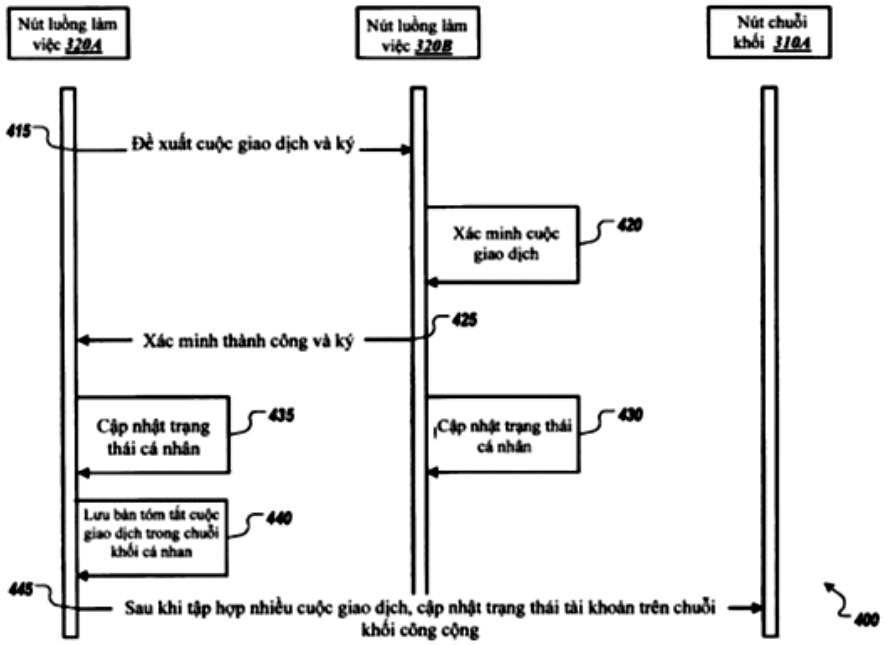


FIG. 4

(11) **70131 A**
(21) **1-2019-04107**
(22) 13/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/120858 13/12/2018
(87) WO2019/072294 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) ***G06Q 20/20***; *H04L 12/18; H04L 29/08; G06Q 40/04*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) LIN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC SỰ ĐỒNG THUẬN GIỮA CÁC NÚT MẠNG TRONG HỆ THỐNG PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để đạt được sự đồng thuận giữa nhiều nút mạng của mạng chuỗi khối. Mạng chuỗi khối này bao gồm nút chính và một hoặc nhiều nút sao lưu. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận yêu cầu giao dịch bởi nút chính, gửi nhiều thông báo thứ nhất đến các nút sao lưu bởi nút chính, tiếp nhận các thông báo thứ hai từ các nút sao lưu bởi nút chính, cấu trúc lại yêu cầu giao dịch dựa trên dữ liệu trong các thông báo thứ hai này bởi nút chính, gửi thông báo thứ ba đến các nút sao lưu bởi nút chính, và thực thi yêu cầu giao dịch để đáp ứng việc tiếp nhận số lượng đã định trước của các thông báo thứ ba. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và vật ghi chứa câu lệnh để thực hiện phương pháp này.

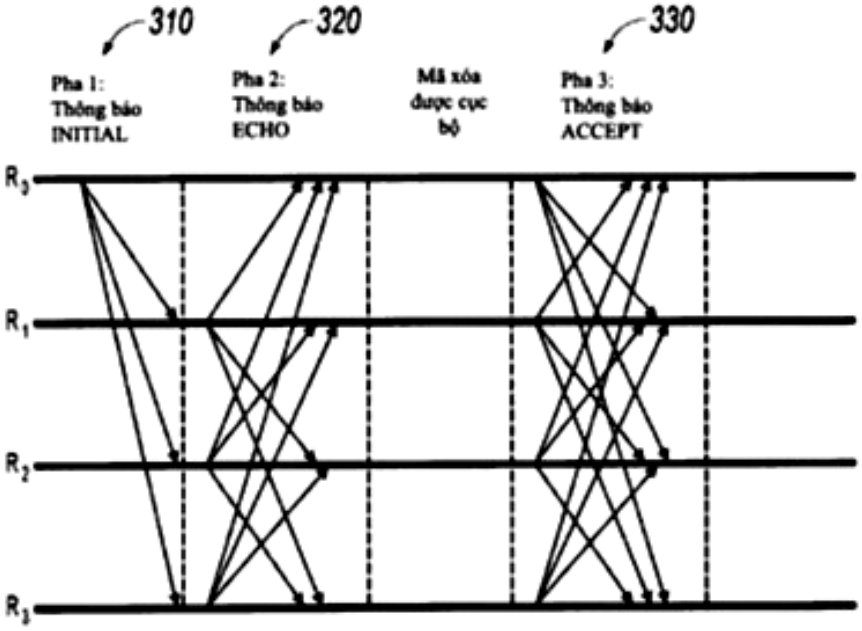


Fig.3

(11) **70132 A**
(21) **1-2019-04109**
(22) 21/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/122573 21/12/2018
(87) WO2019/072302 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2020
(51) *H04L 9/00*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Wenbin (CN); MA, Baoli (CN); MA, Huanyu (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN NHỜ NÚT ĐỒNG THUẬN ĐỂ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CÁC GIAO DỊCH GIỮA NÚT THỨ NHẤT VÀ NÚT THỨ HAI BÊN TRONG MẠNG CHUỖI KHỐI, HỆ THỐNG THỰC THI PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực thi được bằng máy tính được thực hiện nhờ nút đồng thuận để đánh giá tính hợp lệ các giao dịch giữa nút thứ nhất và nút thứ hai bên trong mạng chuỗi khối, hệ thống thực thi phương pháp này và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận các dữ liệu giao dịch kết hợp với các giao dịch, các dữ liệu giao dịch bao gồm: đại diện dữ liệu của các tài sản, cam kết thứ nhất ẩn số ngẫu nhiên thứ nhất và lượng giao dịch của các giao dịch, cam kết thứ hai ẩn số ngẫu nhiên thứ hai và thay đổi, cả lượng giao dịch lẫn số ngẫu nhiên thứ ba được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ hai dựa vào sơ đồ mã hóa đồng cấu (HE) xác định tuyến tính, thay đổi và số ngẫu nhiên thứ tư, cả hai được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ nhất dựa vào sơ đồ HE tất định tuyến tính và chứng cứ không tiết lộ thông tin (ZKP); xác định, dựa vào ZKP, xem liệu các giao dịch là hợp lệ dựa vào xác định nếu số ngẫu nhiên thứ nhất bằng số ngẫu nhiên thứ ba, số ngẫu nhiên thứ hai bằng số ngẫu nhiên thứ tư và lượng giao dịch bị ẩn trong cam kết thứ nhất bằng lượng giao dịch được mã hóa bởi khóa công khai của nút thứ hai.

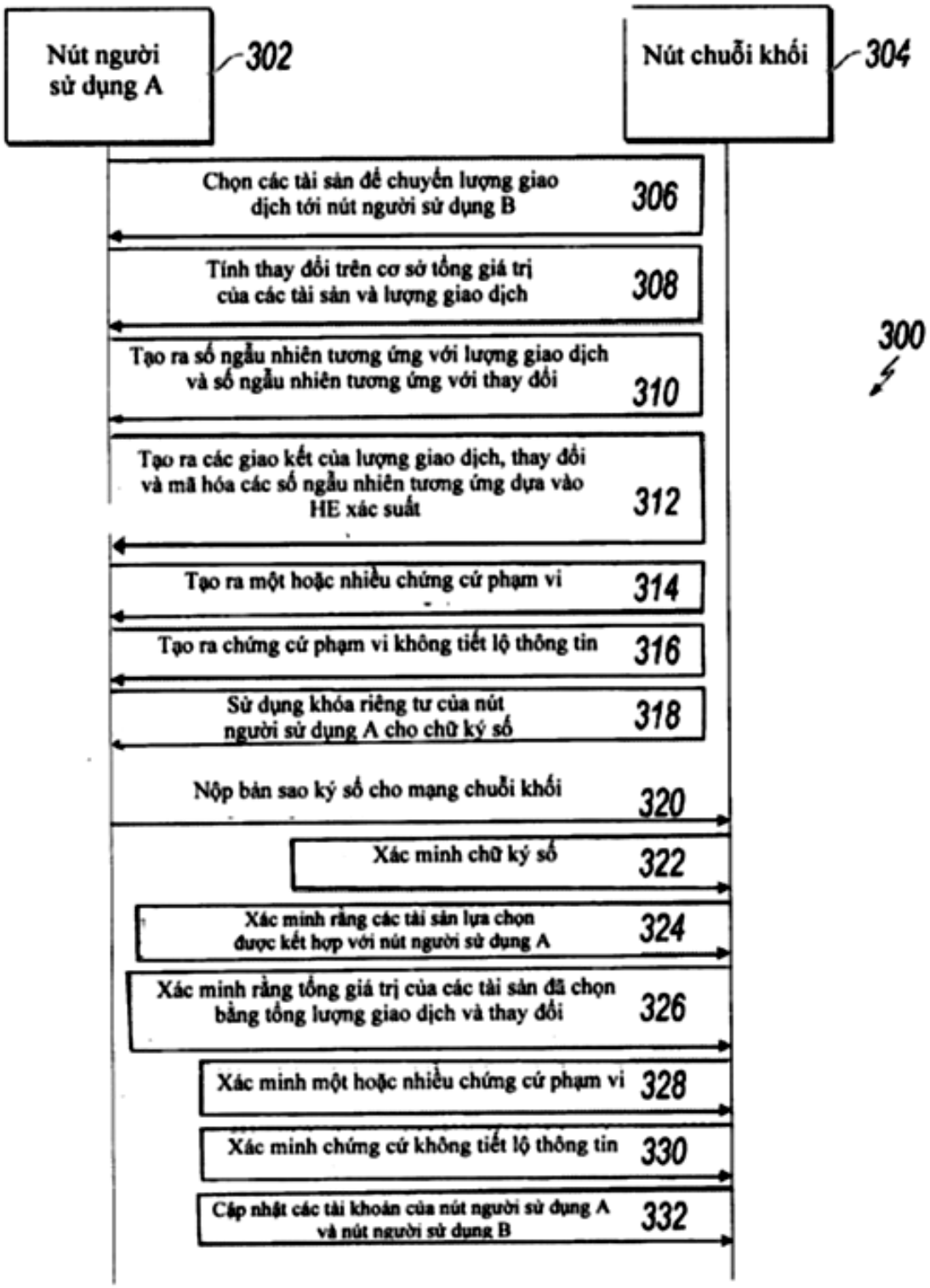
Nút người sử dụng A
302
Nút chuỗi khối
304
Chọn các tài sản để chuyển lượng giao dịch tới nút người sử dụng B
306
Tính thay đổi trên cơ sở tổng giá trị của các tài sản và lượng giao dịch
308
Tạo ra số ngẫu nhiên tương ứng với lượng giao dịch và số ngẫu nhiên tương ứng với thay đổi
310
Tạo ra các giao kết của lượng giao dịch, thay đổi và mã hóa các số ngẫu nhiên tương ứng dựa vào HE xác suất
312
Tạo ra một hoặc nhiều chứng cứ phạm vi
314
Tạo ra chứng cứ phạm vi không tiết lộ thông tin
316
Sử dụng khóa riêng tư của nút người sử dụng A cho chữ ký số
318
Nộp bản sao ký số cho mạng chuỗi khối
320
Xác minh chữ ký số
322
Xác minh rằng các tài sản lựa chọn được kết hợp với nút người sử dụng A
324
Xác minh rằng tổng giá trị của các tài sản đã chọn bằng tổng lượng giao dịch và thay đổi
326
Xác minh một hoặc nhiều chứng cứ phạm vi
328
Xác minh chứng cứ không tiết lộ thông tin
330
Cập nhật các tài khoản của nút người sử dụng A và nút người sử dụng B
332
300

FIG. 3

(11) **70133 A**
(21) **1-2019-04111**
(22) 13/07/2018
(30) 201710575017.3 14/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/US2018/042038 13/07/2018
(87) WO2019/014562 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
(51) ***G06F 21/62***; *H04W 12/02; H04L 29/06; G06F 21/64; G06Q 20/06*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) WU, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU DỊCH VỤ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu dịch vụ. Theo phương pháp này, dữ liệu dịch vụ thứ nhất được gửi bởi ít nhất một nút chuỗi khối thứ nhất được nhận, trong đó dữ liệu dịch vụ thứ nhất bao gồm địa chỉ nguồn thứ nhất và địa chỉ đích thứ nhất. Dữ liệu dịch vụ thứ hai được tạo ra dựa vào dữ liệu dịch vụ thứ nhất, trong đó dữ liệu dịch vụ thứ hai bao gồm địa chỉ nguồn thứ hai và địa chỉ đích thứ hai, địa chỉ nguồn thứ hai bao gồm địa chỉ nguồn thứ nhất, và địa chỉ đích thứ hai bao gồm địa chỉ đích thứ nhất. Dữ liệu dịch vụ thứ hai được gửi đến nút chuỗi khối thứ nhất, để nút chuỗi khối thứ nhất kiểm tra dữ liệu dịch vụ thứ hai. Dữ liệu dịch vụ thứ hai được xử lý khi nhận được thông tin báo nhận được gửi bởi nút chuỗi khối thứ nhất.

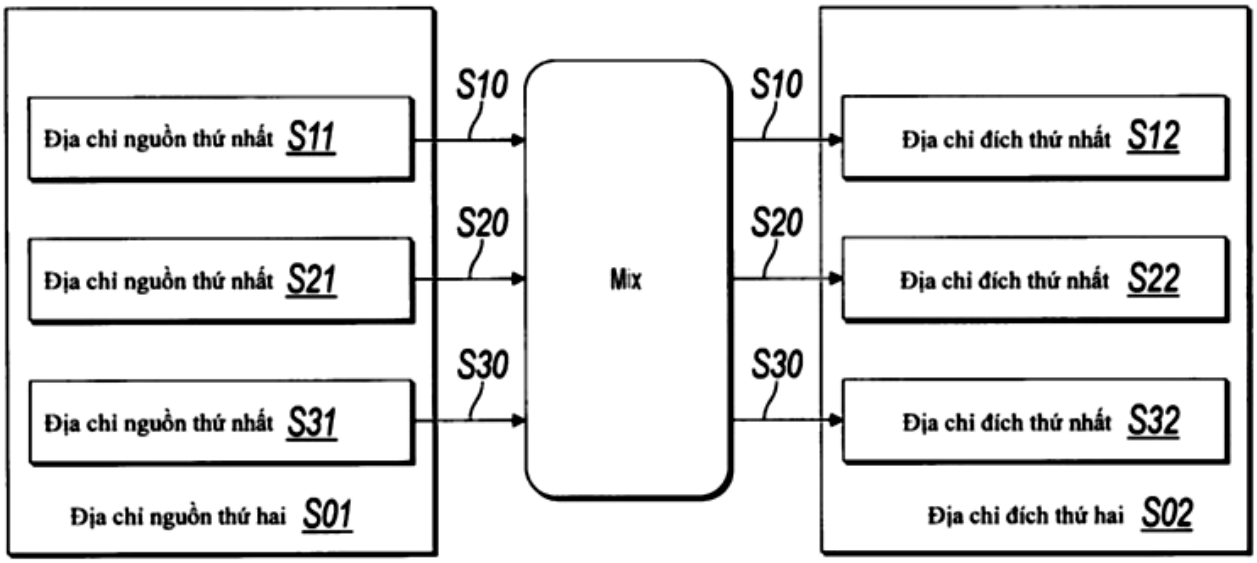


FIG. 3

(11) **70134 A**
(21) **1-2019-04112**
(22) 13/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/120805 13/12/2018
(87) WO2019/072293 18/04/2019
(51) ***H04L 9/32***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) ZHANG, Wenbin (CN); SHEN, Chao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO VỆ DỮ LIỆU NHẠY CẢM ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN CHUỖI KHỐI, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ dữ liệu nhạy cảm được lưu trữ trên chuỗi khối, trong đó phương pháp này bao gồm: bước nhận, bởi nút chuỗi khối trong mạng chuỗi khối, yêu cầu phải đọc một khối cụ thể của chuỗi khối, trong đó yêu cầu này được nhận từ nút có trọng số thấp của mạng chuỗi khối và bao gồm danh tính của nút có trọng số thấp, và trong đó khối cụ thể này bao gồm cây Merkle ban đầu liên kết với khối cụ thể; bước nhận dạng, bởi nút chuỗi khối, quyền truy cập liên kết với danh tính của nút có trọng số thấp; bước tạo ra, bởi nút chuỗi khối, cây Merkle được cô lập dựa vào cây Merkle ban đầu được bao gồm trong khối, cây Merkle được cô lập này chỉ bao gồm các giao dịch từ cây Merkle ban đầu được xác định bởi nút có trọng số thấp là có thể truy cập được dựa vào quyền truy cập đã nhận dạng, trong đó cây Merkle được cô lập này là thống nhất với cây Merkle ban đầu; và bước gửi, bởi nút chuỗi khối, phản hồi tới nút có trọng số thấp bao gồm cây Merkle được cô lập. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống bảo vệ dữ liệu nhạy cảm được lưu trữ trên chuỗi khối và vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính.

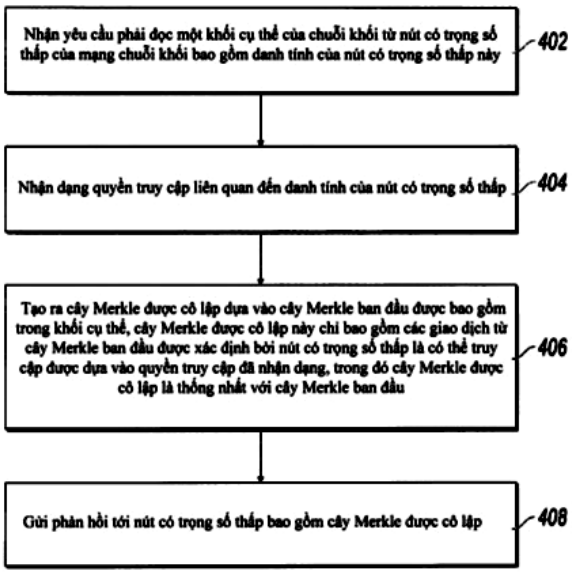


FIG.4

(11) **70135 A**
(21) **1-2019-04113**
(22) 19/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 26/07/2019
(86) PCT/CN2018/122145 19/12/2018
(87) WO2019/072298 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***H04L 29/08***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) YING, Pengfei (CN); LIU, Zheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để lưu trữ dữ liệu phân tán trong mạng chuỗi khối bao gồm bước tiếp nhận yêu cầu lưu trữ mục dữ liệu trong mạng chuỗi khối, và đáp lại các bước: phân chia mục dữ liệu thành nhiều phần dữ liệu; gán mỗi phần dữ liệu cho một nút khác trong mạng chuỗi khối, trong đó mỗi nút lưu trữ phần dữ liệu được gán trong bảng giá trị băm phân tán được duy trì bí mật; và lưu trữ thông tin liên kết với mỗi phần dữ liệu trong chuỗi khối được duy trì bởi mạng chuỗi khối, thông tin này bao gồm vị trí lưu trữ của mỗi phần dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi lâu dài đọc được bằng máy tính được lắp vào một hoặc nhiều máy tính.

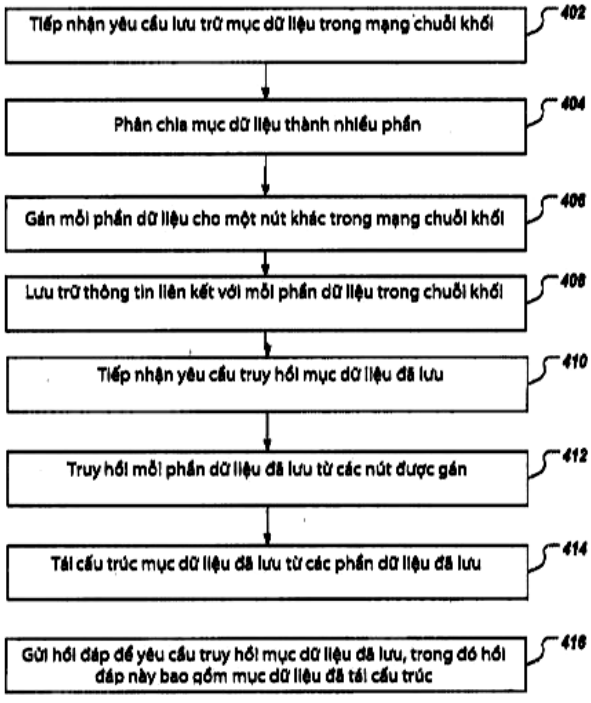


*FIG. 4*

(11) **70136 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-01566**
(22) 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2019
(51) ***G10L 25/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đoàn Thảo Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI ÂM THANH CÓ TIẾNG NÓI VÀ ÂM THANH KHÔNG CÓ TIẾNG NÓI

(57) Sáng chế đề xuất mô hình phân loại âm thanh có tiếng nói và không có tiếng nói dựa trên hai phương pháp phân tích sử dụng kỹ thuật RASTA để tính toán ra vec-tơ đặc trưng cho tín hiệu âm thanh, từ đó làm đầu vào cho mô hình phân loại sử dụng phương pháp Rừng ngẫu nhiên. Sáng chế gồm 6 bước như sau: bước 1: Phân chia mỗi tín hiệu âm thanh gốc 1 thành các đoạn âm thanh 2 có độ dài nhỏ và bằng nhau; bước 2: Sử dụng bộ lọc đáp ứng xung hữu hạn (FIR) để giảm nhiễu trong đoạn âm thanh 2; bước 3: Trích chọn đặc trưng của đoạn âm thanh 2 đã được giảm nhiễu; bước 4: Sử dụng phương pháp Rừng ngẫu nhiên để huấn luyện với dữ liệu đã được gán nhãn; bước 5: Dự đoán nhãn của các đoạn âm thanh 2; bước 6: Dự đoán nhãn của tín hiệu âm thanh gốc 1 dựa trên dự đoán nhãn của các đoạn âm thanh 2.

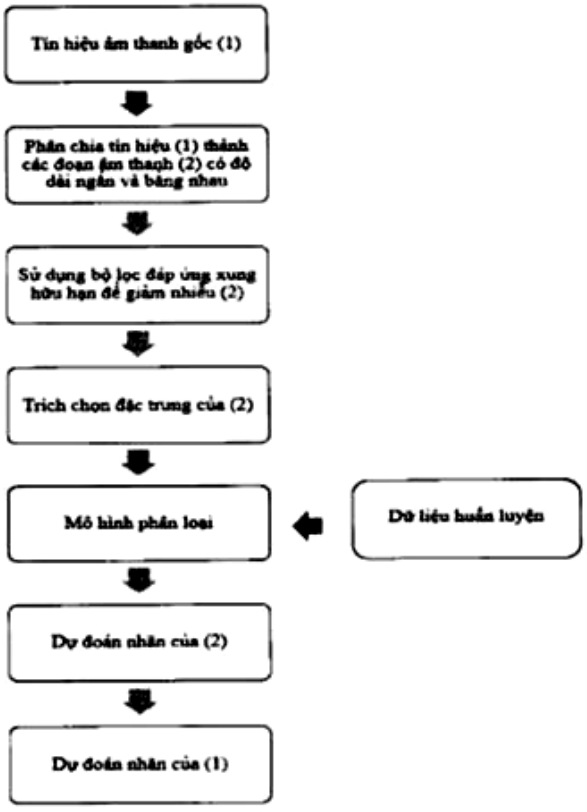

(11) **70137 A**
(21) **1-2019-03737**
(22) 13/07/2018
(30) 201710574655.3 14/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 11/07/2019
(86) PCT/US2018/042064 13/07/2018
(87) WO2019/014577 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019
(51) ***G06F 21/31;*** *H04L 29/06*
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) LI, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN ĐĂNG NHẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin đăng nhập. Yêu cầu truy vấn thông tin đăng nhập được gửi bởi người dùng và bao gồm một ký hiệu nhận dạng nhận được. Hợp đồng thông minh được sử dụng để xử lý thông tin đăng nhập được đọc từ mạng chuỗi khối (blockchain) dựa vào ký hiệu nhận dạng. Hợp đồng thông minh này được chạy để thu được thông tin đăng nhập tương ứng với người dùng.

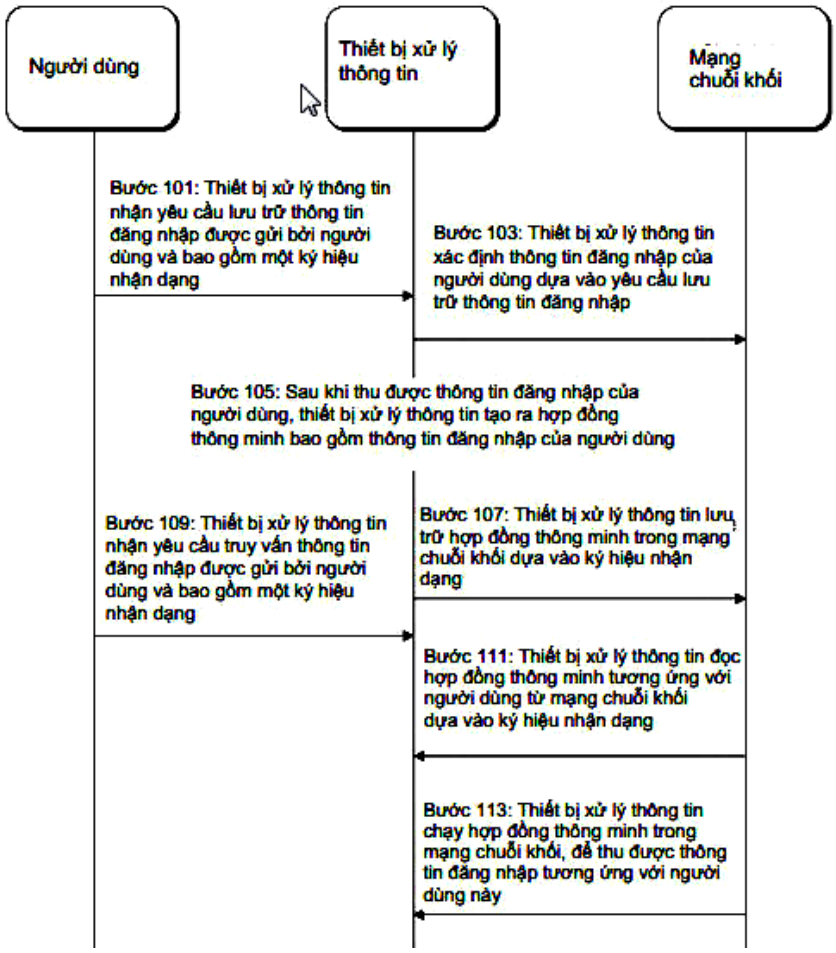

FIG. 1

(11) **70138 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06326**
(22) 12/11/2019
(30) 10-2018-0140746 15/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019
(51) ***G08B 13/24***; *G09F 3/00; G06K 19/07; G06K 19/077*
(71) **SOLUM CO., LTD.** (KR)
A-6Fl., 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914 Republic of Korea
(72) Woo Chan KWON (KR); Se Uk JEON (KR); Keun Hwa JUNG (KR); Yong Bum LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

# (54) NHÃN ĐIỆN TỬ CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG TRỘM DÀNH CHO HÀNG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn điện tử có chức năng chống trộm dành cho hàng hóa mà bao gồm kết cấu móc nối có dạng vòng trực tiếp treo vào sản phẩm và trong đó kết cấu móc nối khác có dạng vòng được sử dụng thay thế kết cấu móc nối này ngay cả khi kết cấu móc nối có dạng vòng này bị hư hỏng.

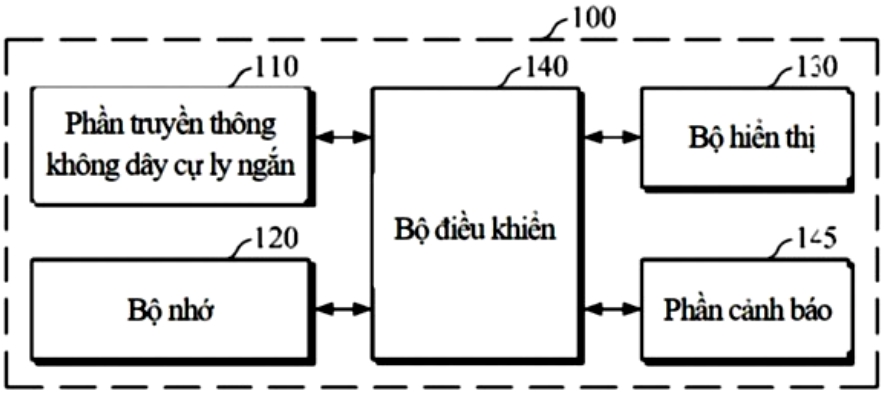


Fig.2

(11) **70139 A**
(21) **1-2019-06329**
(22) 11/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 12/11/2019
(86) PCT/CN2017/097027 11/08/2017
(87) WO2019/028814 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019
(51) ***H04W 24/10***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BÁO CÁO ĐO LƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp điều khiển báo cáo đo lường, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu báo hiệu đặt trước từ thiết bị mạng, báo hiệu đặt trước được sử dụng để kích hoạt hoặc ngừng kích hoạt chức năng báo cáo đo lường của thiết bị đầu cuối; thiết bị đầu cuối điều khiển hoạt động báo cáo báo cáo đo lường theo báo hiệu đặt trước. Theo một phương án của sáng chế, mạng điều khiển thiết bị đầu cuối để báo cáo báo cáo đo lường, thay vì hoàn toàn dựa vào cấu hình báo cáo đo lường trên báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC). Phương pháp này có lợi để làm giảm tải của báo hiệu giao diện vô tuyến và làm giảm mức tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối.

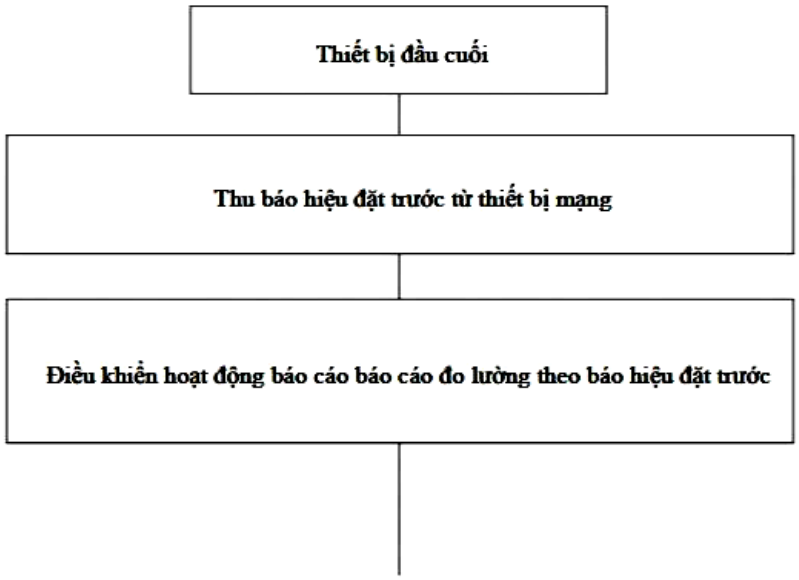


Fig.2

(11) **70140 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-06330**

(22) 12/11/2019

(30) 2018-219215 22/11/2018 JP

(51) ***F21V 8/04***

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Takashi TSUJI (JP); Takashi NAGASAKI (JP); Kenta SAKURAGAWA (JP); Ryusuke KOTERA (JP); Naotake KATAYAMA (JP); Yuki WATANABE (JP); Hikaru MAEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU HỢP DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ BỘ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) bao gồm thiết bị đầu cuối thứ ba (123) để tiếp đất mà khác với thiết bị đầu cuối thứ nhất (121) và thiết bị đầu cuối thứ hai (122) mà dùng để cấp điện. Bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) cũng bao gồm bộ kết nối bộ điều hợp (180) mà được kéo từ trong ra ngoài của vỏ của bộ điều hợp (110), và bộ phận tiếp điện được kéo ra ngoài (190) mà được kéo từ trong ra ngoài của vỏ của bộ điều hợp (110). Thiết bị đầu cuối thứ nhất (121) và thiết bị đầu cuối thứ hai (122) bao gồm một phần đầu (121 a) và một phần đầu (122a), một cách tương ứng, mà nhô từ bề mặt thứ nhất (11 la) của vỏ của bộ điều hợp (110) ra phía ngoài. Thiết bị đầu cuối thứ nhất (121) và thiết bị đầu cuối thứ hai (122) bao gồm phần đầu còn lại (121b) và phần đầu còn lại (122b), một cách tương ứng, mà được nối với bộ kết nối bộ điều hợp (180) bên trong vỏ của bộ điều hợp (110). Thiết bị đầu cuối thứ ba (123) bao gồm một phần đầu (123a) mà nhô từ bề mặt thứ nhất (11 la) của vỏ của bộ điều hợp (110) ra phía ngoài, và phần đầu còn lại (123b) được nối với bộ phận tiếp điện được kéo ra ngoài (190) bên trong vỏ của bộ điều hợp (110).

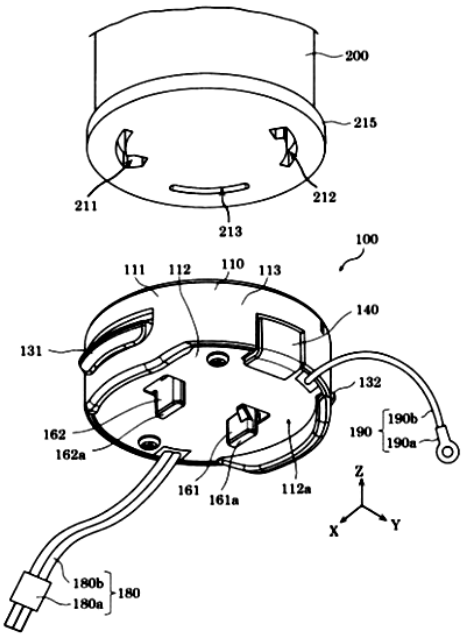


Fig.2

(11) **70141 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05805**
(22) 21/10/2019
(30) JP2018-205576 31/10/2018 JP
JP2019-176692 27/09/2019 JP
(51) ***H01B 7/295***
(71) **HITACHI METALS, LTD.** (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
(72) Ryutaro KIKUCHI (JP); Tsuyoshi MIURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN CHỐNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất dây điện bao gồm dây dẫn và lớp cách điện bao quanh dây dẫn. Lớp cách điện được chế tạo từ vật liệu phức hợp nhựa chống cháy chứa polyme nền, chất chống muội hyđro clorua và chất chống cháy, và polyme nền chứa polyetylen, colopyme gốc etylen và polyetylen clo hoá. Chất chống cháy chứa chất chống cháy gốc brom, antimon trioxit và magiê hyđroxit. Vật liệu phức hợp nhựa chống cháy chứa polyetylen clo hoá có hàm lượng là năm phần khối lượng hoặc cao hơn và dưới ba mươi phần khối lượng, chất chống muội hyđro clorua có hàm lượng là ba phần khối lượng hoặc cao hơn và mười hai phần khối lượng hoặc thấp hơn, và chất chống cháy có hàm lượng là tám mươi phần khối lượng hoặc cao hơn và một trăm mười phần khối lượng hoặc thấp hơn trên một trăm phần khối lượng polyme nền.

FIG. 1

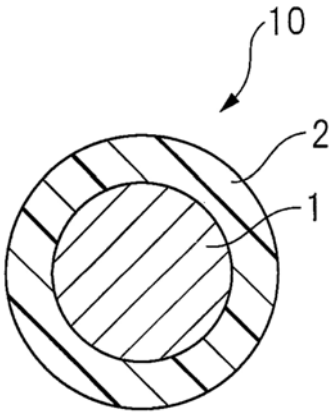

(11) **70142 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06333**
(22) 12/11/2019
(30) 107140271 13/11/2018 TW
(51) ***B62J 1/04**; F16C 11/10; B62J 1/12*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) CHEN, Yu-Hung (TW); YANG, Wu-Hsiung (TW); LIN, Sung-Kun (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ YÊN XE**

(57) Cơ cấu đỡ yên xe, được bố trí trong xe máy, và bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất, bộ phận đỡ bên trong, bộ phận đỡ thứ hai, chi tiết trục, ít nhất một chi tiết lò xo, và ít nhất một chi tiết chặn. Bộ phận đỡ thứ nhất được tạo ra có hai lỗ xuyên thứ nhất, và ít nhất một lỗ chốt thứ nhất. Bộ phận đỡ bên trong được tạo ra có lỗ xuyên thứ hai. Bộ phận đỡ thứ hai được tạo ra có hai lỗ xuyên thứ ba, và ít nhất một lỗ chốt thứ hai. Chi tiết trục xuyên qua hai lỗ xuyên thứ nhất, lỗ xuyên thứ hai, và hai lỗ xuyên thứ ba, sao cho cả bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai có thể xoay tự do quanh chi tiết trục, ít nhất một chi tiết lò xo tương ứng với, và được bố trí trong ít nhất một lỗ chốt thứ nhất; và ít nhất một chi tiết chặn tương ứng với, và được bố trí trong ít nhất một lỗ chốt thứ nhất và ít nhất một lỗ chốt thứ hai. Khi bộ phận đỡ thứ nhất xoay, ít nhất một chi tiết chặn có thể di chuyển theo từng phần trong ít nhất một lỗ chốt thứ hai.

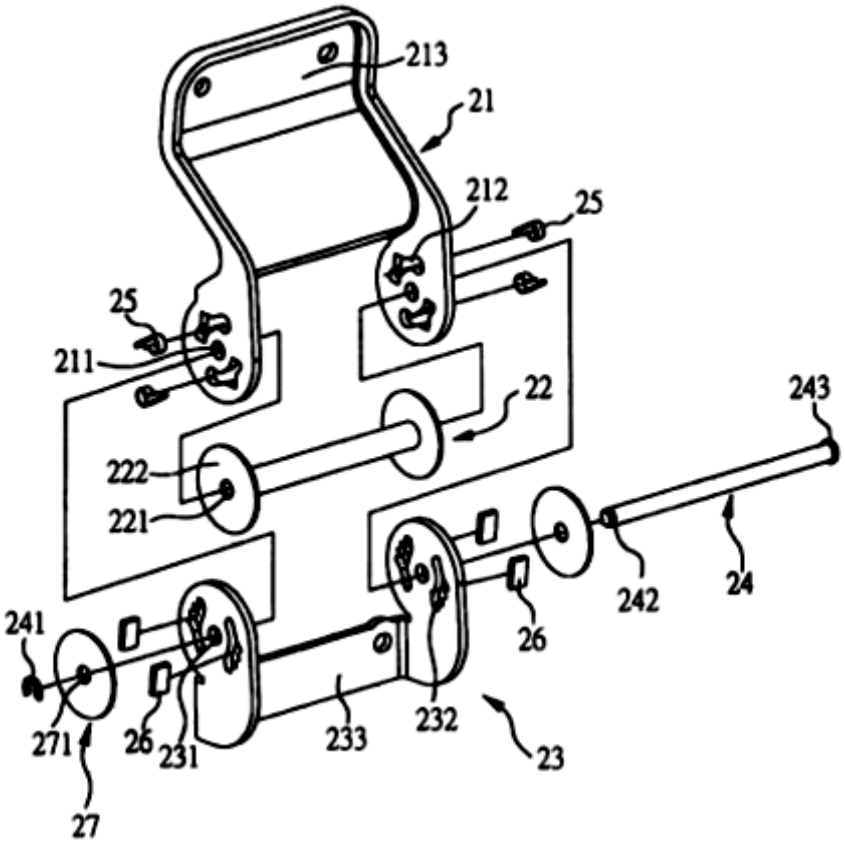


Fig.5

(11) **70143 A**
(21) **1-2019-06335**
(22) 11/05/2018
(30) PCT/SG2017/050252 12/05/2017 SG
(43) 25/05/2020
(85) 12/11/2019
(86) PCT/SG2018/050229 11/05/2018
(87) WO2018/208232 15/11/2018
(51) ***G06Q 50/30***

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
(72) LYE, Kong-Wei (SG); CAO, Yang (CN); DESAI, Swara (IN); LIANG, Chen (CN); MU, Xiaojia (CN); SHEN, Yuliang (CN); TAN, Sien Yi (MY); TANG, Muchen (CN); WENG, Renrong (CN); ZHAO, Chang (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ CÁC YÊU CẦU DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VẬN TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý để quản lý các yêu cầu dịch vụ liên quan đến vận tải và phương pháp quản lý các yêu cầu dịch vụ liên quan đến vận tải. Thiết bị xử lý có CPU kết hợp với thiết bị đầu vào và thiết bị đầu ra, dưới sự điều khiển của các lệnh được lưu trữ, và được sắp xếp để tiếp nhận các yêu cầu dịch vụ tại thiết bị đầu vào, chỉ định các yêu cầu dịch vụ nhận được trong các khoảng thời gian liên tiếp vào các nhóm yêu cầu tương ứng; truy cập dữ liệu nhà cung cấp dịch vụ được lưu trữ để định dạng các nhà cung cấp dịch vụ sẵn sàng từ trong khối các nhà cung cấp dịch vụ; sau khi hoàn thành việc chỉ định các yêu cầu dịch vụ vào nhóm, thực hiện quy trình ghép để cố gắng ghép mỗi yêu cầu dịch vụ của nhóm yêu cầu với nhà cung cấp dịch vụ; và đối với mỗi nhà cung cấp dịch vụ mà việc ghép được thực hiện, xuất ra thông báo về việc ghép tiềm năng tương ứng từ thiết bị đầu ra.

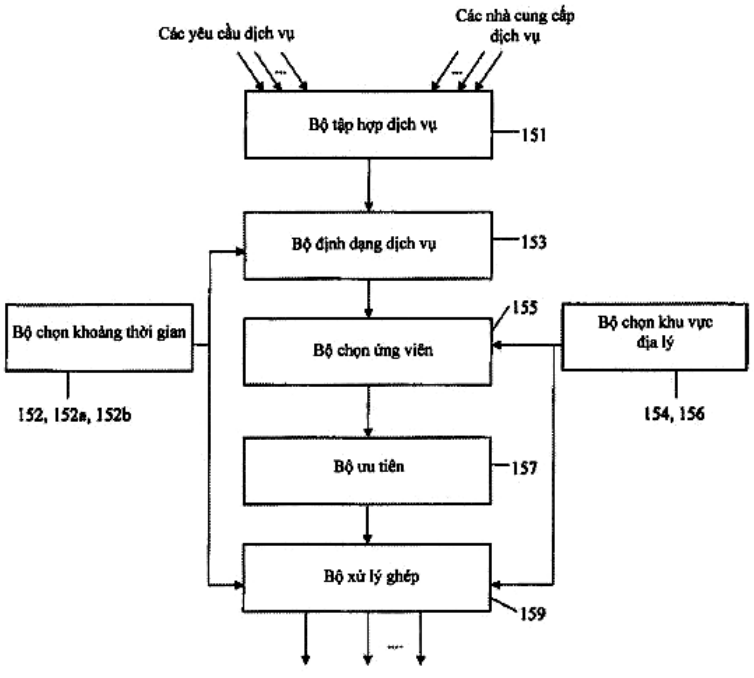


Fig. 3A

(11) **70144 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05069**
(22) 17/09/2019
(30) 10-2018-0129920 29/10/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019
(51) ***A47L 9/24***
(71) **CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA** (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (Khu vực mở rộng), Xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
(72) Ha Chong Mok (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CỤM ỐNG DẠNG ỐNG LỒNG CÓ DÂY DẪN GẮN BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm ống dạng ống lồng có dây dẫn gắn bên trong bao gồm ống ngoài; ống trong được lồng vào ống ngoài để di chuyển trong đó và có các lỗ theo bước được tạo ra ở mặt theo chu vi ngoài của nó theo chiều dọc; và cụm lắp ráp khóa được bố trí sao cho xuyên qua thành của ống ngoài và gài với lỗ theo bước để khóa ống ngoài và ống trong sao cho được cố định vào nhau, trong đó ống trong có phần rỗng thứ nhất tạo ra đường dẫn không khí theo chiều dọc và phần rỗng thứ hai được tách rời ra khỏi phần rỗng thứ nhất nhờ tấm ngăn cách để tạo ra đường dẫn dây dẫn theo chiều dọc. Trong cụm ống dạng ống lồng có dây dẫn gắn bên trong theo sáng chế, vì dây dẫn kéo dài từ thân chính của máy hút bụi tới bộ phận hút dẫn qua ống trong được tạo ra là kết cấu hai lớp, bất kể trạng thái kéo ra hay trạng thái thu vào của ống trong và ống ngoài, có thể đơn giản hóa hình dạng của ống trong và ống ngoài sử dụng dây dẫn trong đó và vì thế cải thiện vẻ ngoài và chức năng hoạt động của ống trong và ống ngoài, nhờ đó giảm bớt trục trặc hoặc hư hại và tạo ra khả năng bảo dưỡng hiệu quả của cụm ống dạng ống lồng.

**Fig.2**

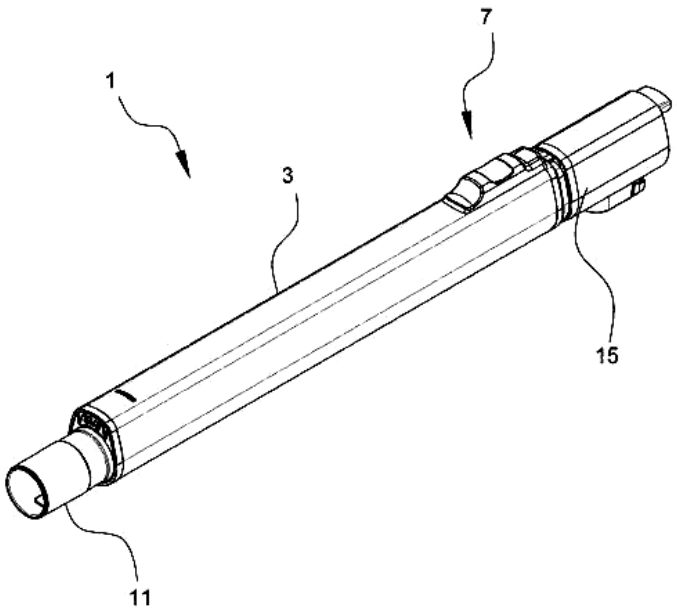

(11) **70145 A**
(21) **1-2019-02900**
(22) 30/05/2018
(30) 62/519,420 14/06/2017 US
62/519,419 14/06/2017 US
62/519,428 14/06/2017 US
62/519,421 14/06/2017 US
62/519,425 14/06/2017 US
15/991,198 29/05/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 31/05/2019
(86) PCT/US2018/035018 30/05/2018
(87) WO2018/231514 20/12/2018
(51) ***H05K 7/14****; G05B 19/042; G05B 19/05; G05B 19/18; G06F 15/16; G06F 15/177; G06F 9/46; G06Q 50/02; A01G 31/04; G06F 13/40*

(71) **GROW SOLUTIONS TECH LLC** (US)
487 East 1750 North, Vineyard, Utah 84059, United States of America
(72) MILLAR, Gary Bret (US); STOTT, Mark Gerald (US); HURST, Michael Stephen (US); HURST, Kevin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI SỬ DỤNG TRONG THÁP TRỒNG CÂY DẠNG DÂY CHUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển phân phối sử dụng trong tháp trồng cây dạng dây chuyền bao gồm bộ điều khiển chính và thiết bị điều khiển phần cứng. Bộ điều khiển chính bao gồm bộ xử lý thứ nhất và bộ nhớ thứ nhất để lưu tập hợp chỉ lệnh thứ nhất để điều tiết các hoạt động trồng cây và tập hợp chỉ lệnh thứ hai để điều tiết các chức năng điều khiển phân phối. Thiết bị điều khiển phần cứng được ghép nối với bộ điều khiển chính qua giao diện mạng bổ trợ. Thiết bị điều khiển phần cứng bao gồm bộ xử lý thứ hai và bộ nhớ thứ hai để lưu tập hợp chỉ lệnh thứ ba để điều tiết chức năng điều khiển được chọn trong số các chức năng điều khiển phân phối. Qua kết nối bổ trợ, bộ điều khiển chính nhận biết địa chỉ của thiết bị điều khiển phần cứng và gửi một tập hợp tham số xác định các tác vụ liên quan đến chức năng điều khiển được chọn.

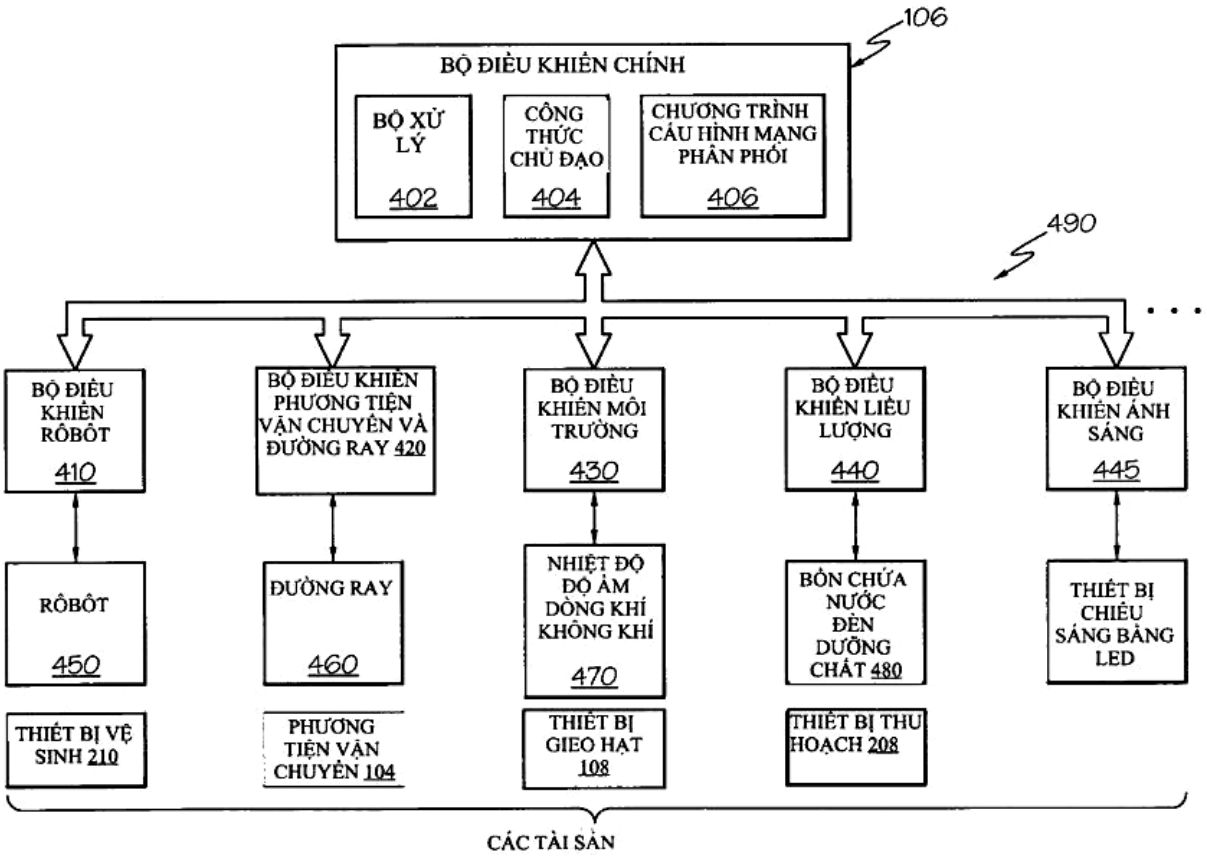
106
BỘ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH
BỘ XỬ LÝ 402
CÔNG THỨC CHỦ ĐẠO 404
CHƯƠNG TRÌNH CẤU HÌNH MẠNG PHÂN PHỐI 406
490
BỘ ĐIỀU KHIỂN RÔBÔT 410
BỘ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VÀ ĐƯỜNG RAY 420
BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG 430
BỘ ĐIỀU KHIỂN LIỀU LƯỢNG 440
BỘ ĐIỀU KHIỂN ÁNH SÁNG 445
RÔBÔT 450
ĐƯỜNG RAY 460
NHIỆT ĐỘ ĐỘ ẨM DÒNG KHÍ KHÔNG KHÍ 470
BỒN CHỨA NƯỚC ĐỀN DƯỠNG CHẤT 480
THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG BẰNG LED
THIẾT BỊ VỆ SINH 210
PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN 104
THIẾT BỊ GIEO HẠT 108
THIẾT BỊ THU HOẠCH 208
CÁC TÀI SẢN

FIG. 4

(11) **70146 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06239**
(22) 07/11/2019
(30) 201841042122 08/11/2018 IN
(51) ***D01H 1/38***
(71) **LAKSHMI MACHINE WORKS LTD.** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India
(72) Rajasekaran, Srinivasan (IN); Pasupathy, Jeganathan (IN); Kumar, Arulanandam Thilip (IN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

# (54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI BỊ ĐỨT

(57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (1) dùng để nối các sợi bị đứt và phương pháp nối sợi bị đứt. Cụm nối sợi tự động (1) này bao gồm cơ cấu kẹp (2) và cơ cấu hút (4) được kết nối trên phương tiện gắn (3) và cơ cấu vạch (7). Cơ cấu kẹp (2) này giữ suốt xe sợi (5) có sợi bị đứt quấn vào. Suốt xe sợi (5) này được quay theo chiều ngược với chiều cuộn vào thông thường và được di chuyển thẳng đứng lên trên và xuống dưới. Trong quá trình quay ngược của suốt xe sợi (5) này, cơ cấu vạch (7) này tạo ra di chuyển tịnh tiến và/hoặc di chuyển ngang để thả lỏng và gỡ đầu sợi bị đứt này ra. Khi thả lỏng và gỡ sợi bị đứt này ra, cơ cấu hút (4) này được định vị phía trên suốt xe sợi (5) này để hút sợi bị đứt này để thực hiện nối sợi.

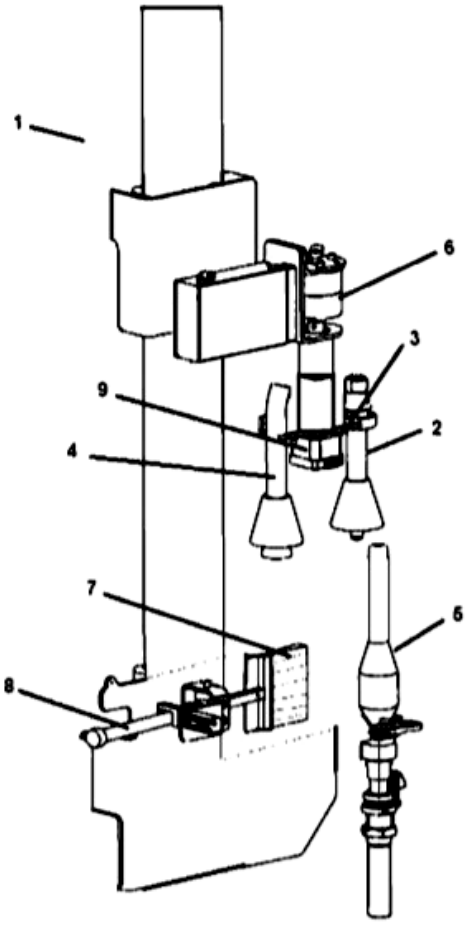


Fig.1

(11) **70147 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05013**
(22) 12/09/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2020
(51) ***H05H 1/00***
(71) **NGUYỄN ĐỨC BA** (VN)
Khu 5, xã Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(72) Nguyễn Đức Ba (VN); Trịnh Quang Hưng (VN); YOUNG SUN MOK (KR); WON GYU LEE (KR)

# (54) MÁY PHÁT PLASMA JET LẠNH XẢ HÀNG RÀO ĐIỆN MÔI ĐỒNG TRỤC CÓ LỚP ĐIỆN MÔI LỎNG BẢO VỆ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát plasma jet lạnh ứng dụng trong lĩnh vực vật liệu và sinh học. Máy phát plasma jet lạnh xả hàng rào điện môi bao gồm hai điện cực kim loại dạng vòng được lồng bên ngoài ống điện môi, khí plasma, và nguồn điện xoay chiều điện thế cao. Máy phát plasma jet lạnh xả hàng rào điện môi đồng trục có lớp điện môi lỏng bảo vệ của sáng chế khác biệt ở chỗ: có hai ống điện môi được lắp đồng trục và ở đầu phát ống điện môi có đường kính nhỏ thụt vào một vài mm (5 mm); khí plasma như Ar/He được cấp vào ống có đường kính nhỏ, trong khi đó, khí bảo vệ như $N_2$, $O_2$, hay không khí được cấp vào khe vành khăn giữa hai ống; hai điện cực là dạng vòng kim loại bản mỏng có khoảng cách một vài mm (6 mm) được lồng phía ngoài ống điện môi có đường kính lớn; cả hai điện cực và một phần ống điện môi có đường kính lớn được bao bọc bởi lớp điện môi lỏng như là dầu biến thế. Máy phát plasma jet lạnh theo sáng chế tạo ra plasma jet lạnh có độ dài một vài cm và nhiệt độ plasma jet thấp (nhỏ hơn 40 □), tiêu thụ ít khí plasma, hóa học của plasma jet có thể điều chỉnh được bằng cách thay đổi loại khí bảo vệ. Nguồn plasma jet của sáng chế có thể sử dụng cho các ứng dụng trong lĩnh vực vật liệu hay sinh học.

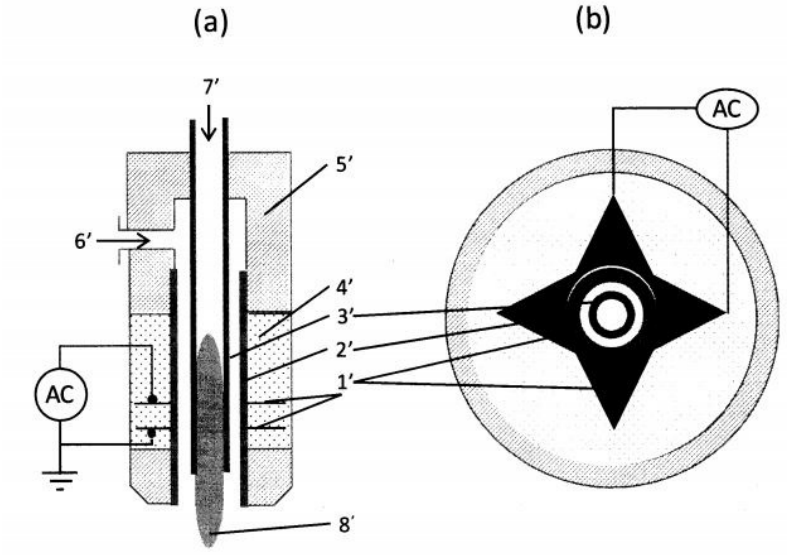


Hình 2

(11) **70148 A**
(21) **1-2019-04265**
(22) 29/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(43) 25/05/2020
(85) 02/08/2019
(86) PCT/CN2018/125637 29/12/2018
(87) WO2019/072311 18/04/2019
(51) ***H04L 29/06***

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP CUNG ỨNG TỪ CỘNG ĐỒNG CÁC ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp cung ứng từ cộng đồng các ứng dụng bản đồ dựa trên chuỗi khối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Dữ liệu bản đồ nhận được ở nhà cung cấp dịch vụ bản đồ được liên kết với chuỗi khối từ bên thu thập dữ liệu. Dữ liệu bản đồ được truyền đến nhà cung cấp dịch vụ dữ liệu để xử lý. Dữ liệu không được cung ứng từ cộng đồng được nhận ở nhà cung cấp dịch vụ bản đồ từ nhà cung cấp dữ liệu. Dữ liệu không được cung ứng từ cộng đồng này được truyền đến nhà cung cấp dịch vụ dữ liệu để xử lý với dữ liệu bản đồ. Yêu cầu được nhận đối với dữ liệu bản đồ đã xử lý từ người dùng dịch vụ. Dữ liệu bản đồ đã xử lý được tạo ra từ dữ liệu bản đồ và dữ liệu không được cung ứng từ cộng đồng được truy xuất từ nhà cung cấp dịch vụ dữ liệu. Dữ liệu bản đồ đã xử lý này được truyền đến người dùng dịch vụ để đáp lại yêu cầu.

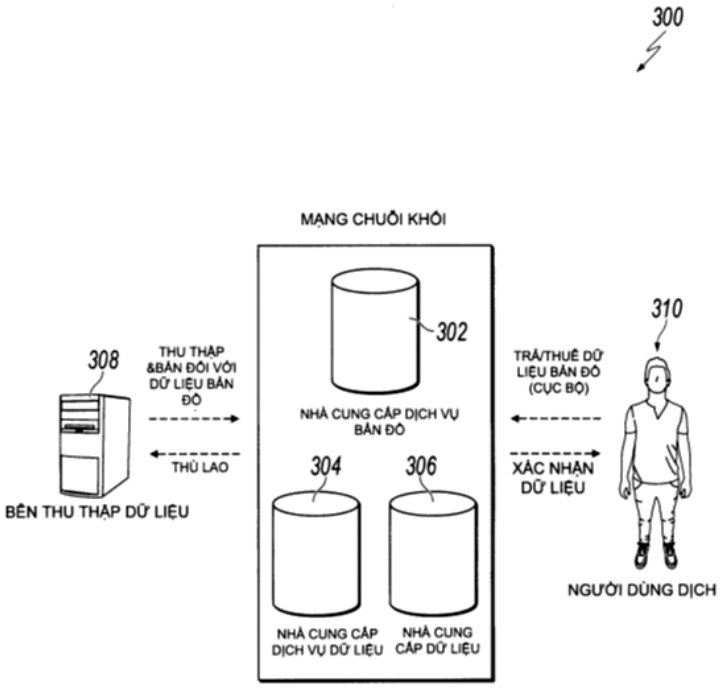


Fig.3

(11) **70149 A**
(21) **1-2019-04266**
(22) 28/12/2018
(43) 25/05/2020
(85) 02/08/2019
(86) PCT/CN2018/124814 28/12/2018
(87) WO2019/072303 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) *G06Q 20/38*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XIA, Ning (CN); XIE, Guilu (CN); DENG, Fuxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC THI SONG SONG CÁC GIAO DỊCH TRONG MẠNG CHUỖI KHỐI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm bước nhận dạng nhiều giao dịch cần được thực thi trong chuỗi khối, trong đó các giao dịch này được sắp xếp theo thứ tự thực thi, và trong đó thứ tự thực thi bao gồm cuộc gọi hợp đồng được sắp xếp sau nhiều giao dịch; nhận dạng các nhóm giao dịch bên trong nhiều giao dịch, trong đó mỗi giao dịch trong mỗi nhóm được liên kết với cùng tài khoản trong mạng chuỗi khối như các giao dịch khác trong nhóm này; lệnh cho các nút của mạng chuỗi khối thực thi từng nhóm trong số các nhóm giao dịch song song, trong đó việc thực thi từng nhóm giao dịch này bao gồm bước thực thi các giao dịch bên trong nhóm này theo từng kỳ và theo thứ tự thực thi; xác định rằng các nút của mạng chuỗi khối đã hoàn thành việc thực thi tất cả các nhóm giao dịch; và để đáp lại, lệnh cho các nút của mạng chuỗi khối thực thi cuộc gọi hợp đồng.

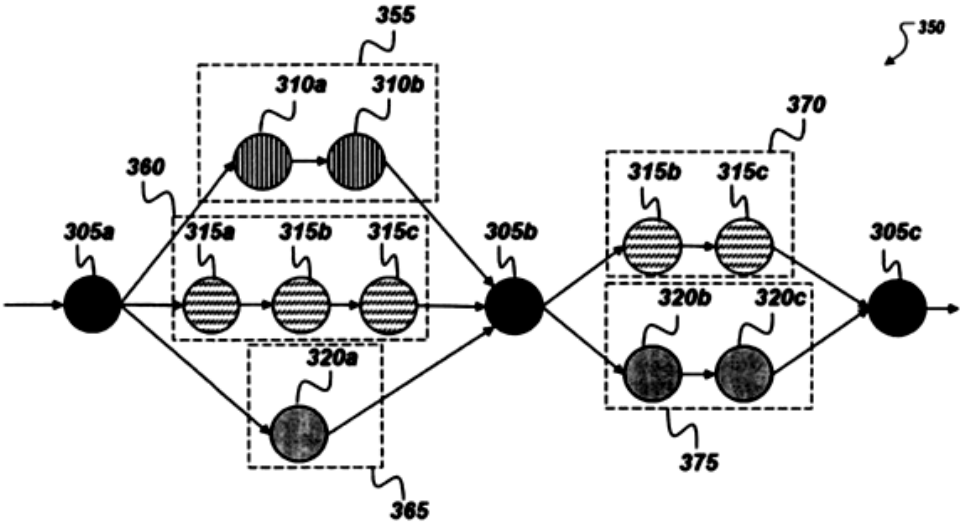


FIG. 3B

(11) **70150 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05197**
(22) 24/09/2019
(30) 10-2018-0137983 12/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019
(51) ***B63B 27/08***; *B63B 35/28; E02D 15/06; B63B 27/10*
(75) **YOON, JONG IK** (KR)
606 Dongyanghangangtravel, 56, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, 04045 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SÀ LAN CHUYÊN DỤNG SỬ DỤNG TRONG VÙNG NƯỚC NÔNG DÙNG ĐỂ TRỘN XI MĂNG SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến sà lan chuyên dụng sử dụng ở vùng nước nông dùng để trộn xi măng sâu (DCM - Deep Cement Mixing), mà bao gồm các tàu như sà lan xây dựng, sà lan trộn, và tàu chở hàng rời được bố trí trên mặt biển, trong đó các tàu được tạo kết cấu thành tổ hợp đơn nhất trong khi được đặt cách quãng với nhau đều đặn, do đó, khi thực hiện DCM ở đáy biển trên mặt biển, các tàu cho phép việc đào nhiều lần dưới biển bằng cách di chuyển máy khoan ngay cả khi mực nước biển thấp.

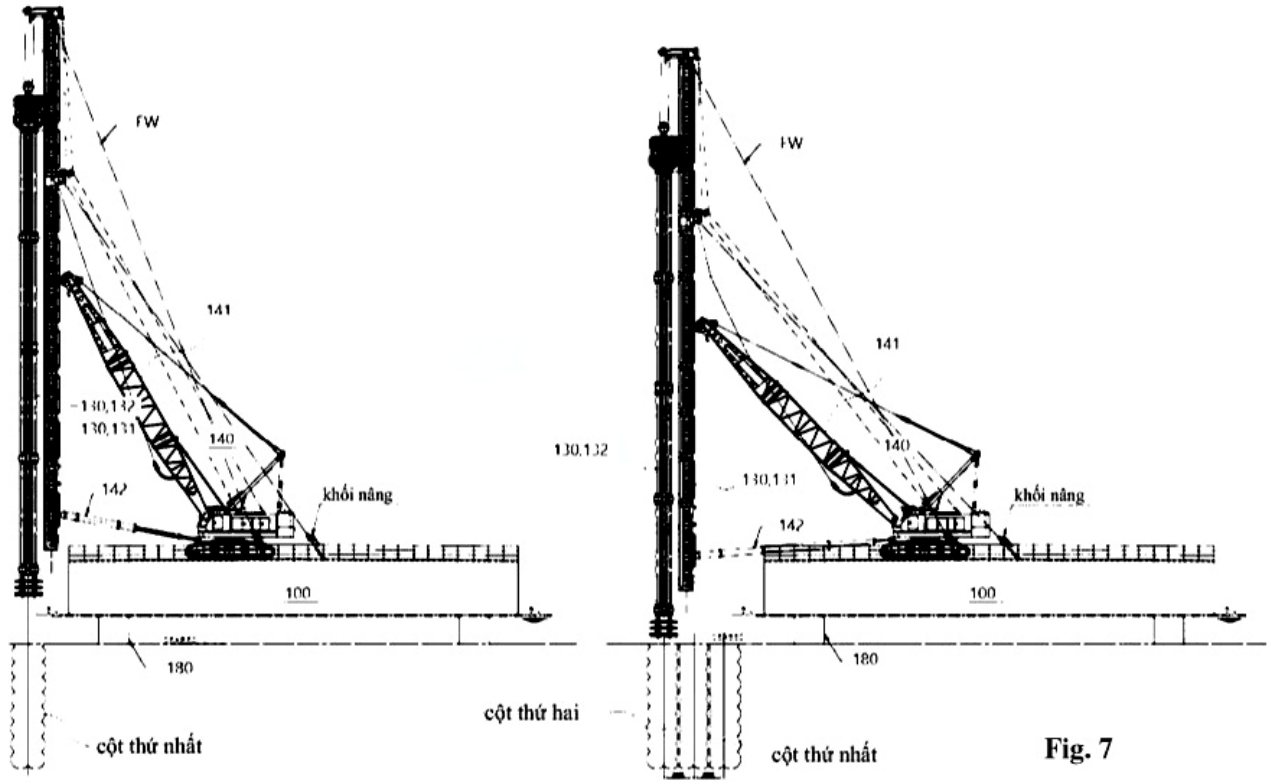


Fig. 7

(11) **70151 A**
(21) **1-2020-00091**
(22) 03/04/2018
(30) 10 2017 005 574.2 13/06/2017 DE
10 2017 005 573.4 13/06/2017 DE
(43) 25/05/2020
(85) 06/01/2020
(86) PCT/EP2018/000147 03/04/2018
(87) WO2018/228713 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020
(51) ***B01F 3/12;*** *B01F 15/02; B01F 7/18; B01F 7/02; B01F 15/00*
(71) **GEA TDS GMBH** (DE)
Voss-Str. 11/13 31157 Sarstedt, Germany
(72) SCHWENZOW, Uwe (DE); ROLLE, Ulrich (DE); TACKE, Ludger (DE); NIELSEN, Mikkel Mork (DK); PATSCHEIDER, Claus (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRỘN ĐỂ KIỂM SOÁT VIỆC ĐƯA NGUYÊN LIỆU DẠNG BỘT VÀO CHẤT LỎNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG PHÁP TRỘN THEO MẺ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát việc đưa nguyên liệu dạng bột (P) vào chất lỏng (F) bao gồm ít nhất một thành phần dành cho phương pháp trộn theo mẻ, theo tiêu đề của điểm 1 yêu cầu bảo hộ, và đến thiết bị trộn để thực hiện phương pháp này, phương pháp và thiết bị trộn này bảo đảm ngăn chặn được các nhược điểm đã biết của giải pháp kỹ thuật đã biết. Điều này là đạt được nhờ phương pháp mà trong đó, trong số các yếu tố khác, thì nguyên liệu dạng bột (P) được cung cấp theo cách không liên tục theo các xung bằng chuỗi theo thời gian của các xung đo (i), mỗi trong số chúng là được đặc trưng bởi dòng chảy khối lượng của nguyên liệu dạng bột (rhp), thời lượng của xung đo (Δt1), và khoảng cách thời gian giữa các xung đo kề nhau (Δt2), mức tiêu thụ công suất phụ thuộc thời gian (1(t)) được xác định, mà tỷ lệ thuận với công suất khuấy và/hoặc cắt và làm đồng nhất cần thiết cho sản phẩm trộn khả dụng tạm thời (M*), và tại cuối khoảng cách thời gian giữa các xung đo kề nhau (At2) và trong trường hợp có độ lệch mức tiêu thụ công suất phụ thuộc thời gian (1(t)) khỏi giá trị được gán tương ứng ở đường cong phụ thuộc thời gian của mức tiêu thụ công suất tham chiếu ($1_o$) một lượng nhiều hơn dung sai quy định, lên hoặc xuống, thì thời lượng của xung đo (Δt1) đối với xung đo (i) theo sau là được rút ngắn trong trường hợp thứ nhất và được kéo dài trong trường hợp thứ hai.

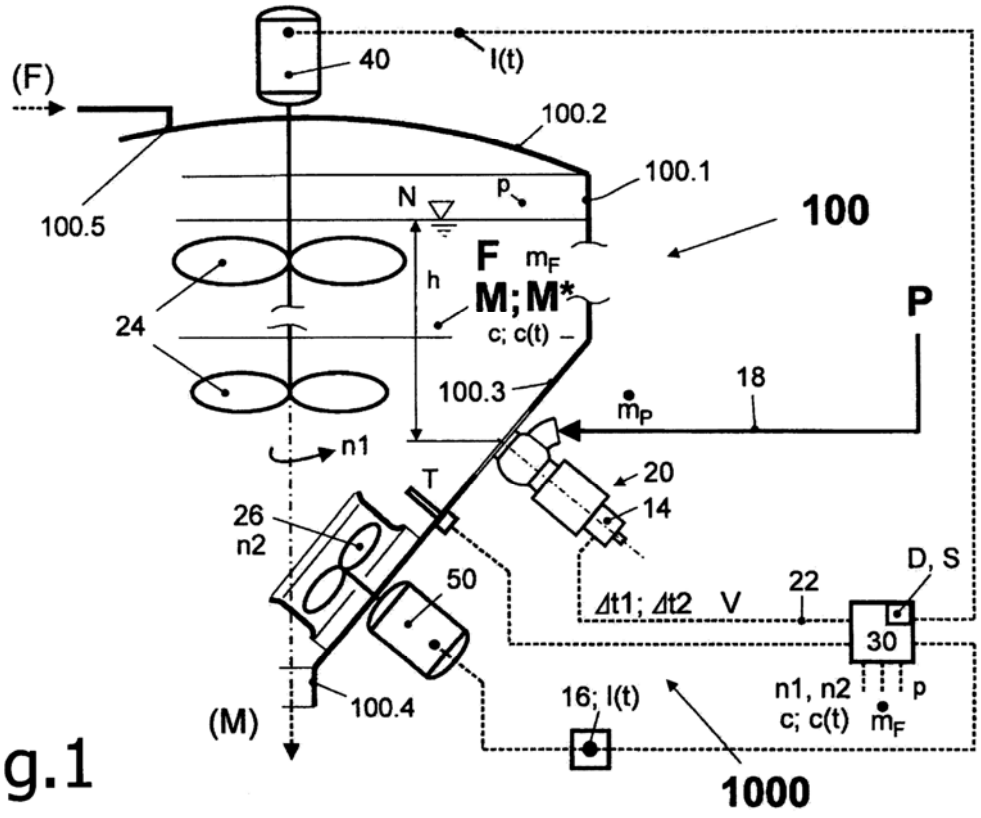
(F)
40
I(t)
100.2
100.1
100.5
N
p
100
F
$m_F$
h
M;M*
c; c(t)
P
24
18
100.3
$m_P$
n1
T
20
14
26
n2
50
D, S
Δt1; Δt2
V
22
30
n1, n2
c; c(t)
p
$m_F$
(M)
100.4
16; I(t)
1000

Fig.1

(11) **70152 A**
(21) **1-2020-00102**
(22) 02/06/2018
(30) 201721017841 04/06/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 06/01/2020
(86) PCT/IN2018/050360 02/06/2018
(87) WO2018/225084 13/12/2018
(51) ***B60P 1/44****; B62K 7/04*

(71) 1. **DAS, ALOK** (IN)
Gulmohar Orchids, Flat No. 502, Ruby, Building, Kharadi, Pune - 411014, Maharashtra, India
2. **K PRAVEEN, VIJAY** (IN)
224, 2nd 'a' Main, 13th 'a' Cross, Sector A, Yelahanka New Town, Bangalore - 560064, Karnataka, India
(72) DAS, Alok (IN); K PRAVEEN, Vijay (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **XE CHỞ HÀNG CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề xuất xe chở hàng có bánh xe bao gồm: cụm ghế (18); bộ bánh xe (16) bao gồm ít nhất một bánh trước và ít nhất một bánh sau; khung chứa hàng (14) là khung giàn nằm phía trước cụm ghế, khác biệt ở chỗ, đường tâm dọc của ghế nằm cách đường tâm dọc của khung chứa hàng, đường tâm dọc hoạt động của ghế nằm theo cách hoạt động được phía sau đường tâm dọc hoạt động của khung chứa hàng, khung chứa hàng này là khung nghiêng về phía sau; và cụm lái (12), nằm trên khung chứa hàng (14), cụm lái này được bố trí theo kết cấu tách rời, bộ kẹp lái của nó lệch so với bánh trước.

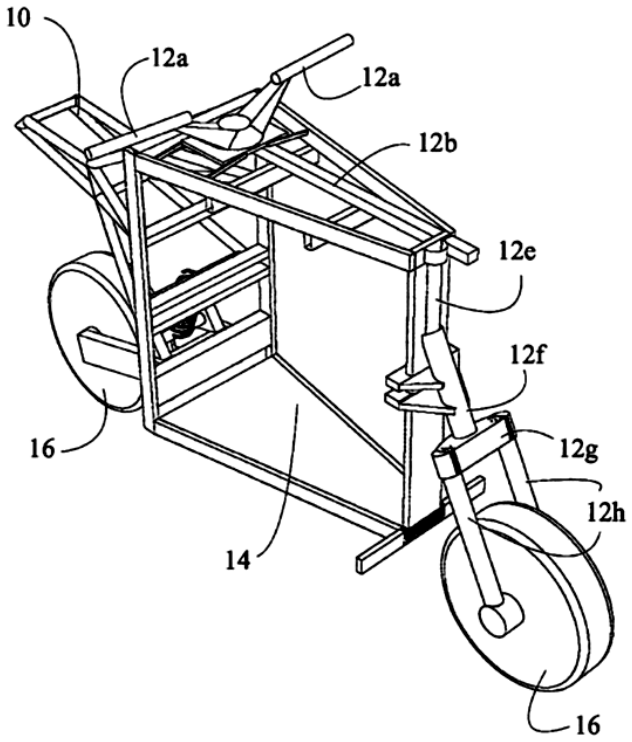


Fig. 2

(11) **70153 A**
(21) **1-2020-00081**
(22) 18/01/2018
(30) 17382393.1 23/06/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 06/01/2020
(86) PCT/EP2018/051218 18/01/2018
(87) WO2018/233878 27/12/2018
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/14; A61K 9/107; A61K 47/34; A61K 31/00; A61K 47/26*
(71) **LABORATORIOS SALVAT, S.A.** (ES)
C. Gall, 30-36, 08950 ESPLUGUES DE LLOBREGAT, Spain
(72) SANAGUSTIN AQUILUE, Javier (ES); LENDÍNEZ GRIS, María Del Carmen (ES); DELGADO GANÁN, Maria Isabel (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG NANO DẦU TRONG NƯỚC CHỨA CLOBETASOL VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương nano dầu trong nước có pha nước liên tục và các giọt dầu được phân tán, trong đó chế phẩm này chứa: (a) clobetasol;(b) một hoặc nhiều thành phần dầu; và (c) một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt; cùng với một hoặc nhiều tá dược hoặc chất mang dược dụng, trong đó: độ thẩm thấu của chế phẩm nhũ tương nano nằm trong khoảng từ 100 đến 500mOsm/Kg; cỡ giọt trung bình được đo bằng phương pháp tán xạ ánh sáng động nằm trong khoảng từ 1nm đến 500nm; tỷ lệ khối lượng giữa các thành phần dầu và tổng hàm lượng của các thành phần dầu và một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,5; tỷ lệ khối lượng giữa thành phần dầu và clobetasol nằm trong khoảng từ 1:1 đến 200:1; và tỷ lệ khối lượng giữa chất hoạt động bề mặt và clobetasol nằm trong khoảng từ 2:1 đến 200:1. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm này.

(11) **70154 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00201**
(22) 10/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2020
(51) ***A01M 7/00***
(71) **NGUYỄN VĂN LĨNH** (VN)
KP Tân Tiến, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(72) Nguyễn Văn Lĩnh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **MÁY PHUN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT KẾT HỢP VỚI XÔNG KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với xông khói bao gồm xe vận chuyển, phương tiện chứa thuốc bảo vệ thực vật, phương tiện phun thuốc bảo vệ thực vật, phương tiện xông khói và phương tiện hiển thị thông tin khu vực được phun thuốc bảo vệ thực vật, trong đó:
Xe vận chuyển được tạo kết cấu bao gồm khung xe (5), động cơ xe vận chuyển (6) cụm động lực, bánh xe (7) có thể tháo lắp được để di chuyển thuận lợi trên các địa hình khác nhau;
Phương tiện chứa thuốc bảo vệ thực vật gồm có thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật (8), bộ phận phối trộn; bộ lọc cặn;
Phương tiện phun thuốc bảo vệ thực vật bao gồm động cơ (9), hộp giảm tốc, bơm cao áp (10), đầu phun, ống phun (11), quạt thổi (12), và bộ phận chuyển hướng phun thuốc bảo vệ thực vật;
Phương tiện xông khói gồm chất tạo khói (dung môi tạo khói), bộ phận gia nhiệt và buồng tạo khói; và
Phương tiện hiển thị thông tin gồm camera quan sát khu vực phun thuốc bảo vệ thực vật được kết nối với điện thoại thông minh để hiển thị và lưu trữ thông tin hình ảnh do camera quan sát được.

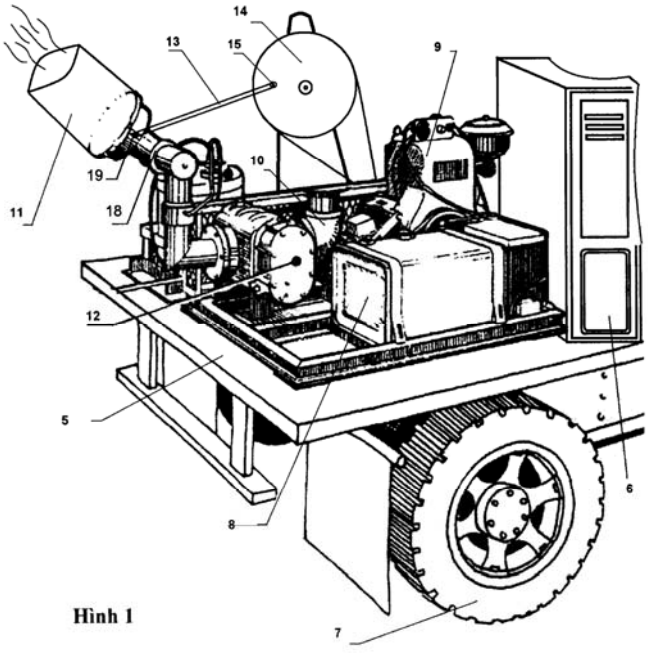

Hình 1

(11) **70155 A**
(21) **1-2019-06245**
(22) 08/05/2018
(30) 62/504,661 11/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 07/11/2019
(86) PCT/US2018/031472 08/05/2018
(87) WO2018/208705 15/11/2018
(51) ***B65D 69/00;*** *B65D 71/00*

(71) **BEHR PROCESS CORPORATION** (US)
3400 W. Segerstrom Avenue, Santa Ana, CA 92704, United States of America
(72) BOOS, Bruce (US); WARREN, Gregory, James (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP BAO GÓI SƠN, CỤM LẮP GHÉP NẮP VÀ NẮP ĐÓNG BAO GÓI SƠN, BAO GÓI SƠN VÀ CỤM LẮP GHÉP BAO GÓI SƠN**

(57) Nắp bao gói sơn (14, 114) bao gồm thành đáy (54) có mặt trên thành đáy nắp (56) và mặt dưới thành đáy nắp (58), vành lắp ghép đồ chứa (60) được bố trí hướng ra phía ngoài theo hướng kính đối với thành đáy và có mặt trên vành (62), và giếng nắp đóng (64, 164) được bố trí hướng vào phía trong theo hướng kính đối với thành đáy. Giếng nắp đóng bao gồm thành ngoài theo hướng kính (82) kéo dài xuống phía dưới so với thành đáy, thành dưới (84) kéo dài theo hướng kính vào bên trong đối với thành ngoài theo hướng kính và tạo thành mặt dưới cùng (85) của nắp, và cổ (86, 186) được bố trí hướng vào phía trong theo hướng kính đối với thành ngoài theo hướng kính và kéo dài lên phía trên từ thành dưới và có mối lắp kín (95). Sáng chế cũng đề cập đến cụm lắp ghép nắp và nắp đóng và bao gói sơn (10, 110, 210) có nắp này.

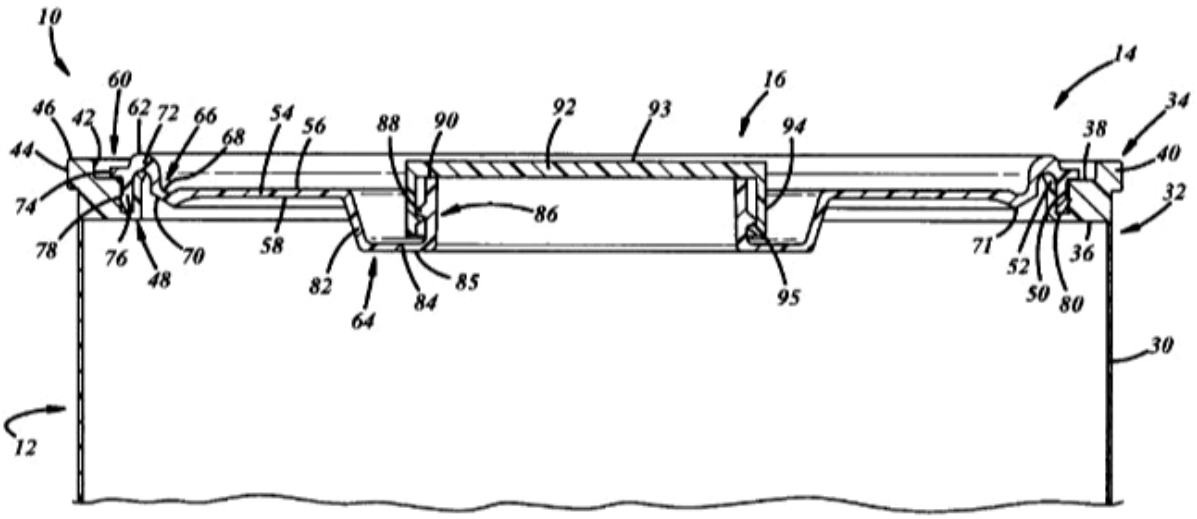


***FIG. 1***

(11) **70156 A**
(21) **1-2019-06265**
(22) 27/11/2017
(30) 201710360382.2 21/05/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 08/11/2019
(86) PCT/CN2017/113191 27/11/2017
(87) WO2018/214449 29/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019
(51) ***C23C 16/517;*** *C23C 16/455*
(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Donghuan Rd., Yuqi Industrial Park Wuxi, Jiangsu 214183, China
(72) ZONG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THEO CHU KỲ LỚP PHỦ BẢO VỆ NANO ĐA CHỨC NHỜ PHÚN XẠ XUNG TỶ LỆ TÁC ĐỘNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo theo chu kỳ lớp phủ bảo vệ nano đa chức năng thông qua phún xạ xung tỷ lệ tác động cao, thuộc lĩnh vực công nghệ plasma. Phương pháp này hút chân không buồng phản ứng và sau đó đưa khí trơ vào; làm chuyển động nền bên trong buồng phản ứng; đưa hơi monome vào buồng phản ứng và thực hiện quá trình lắng đọng hơi hóa học, quá trình bao gồm pha tiền xử lý và pha phủ màng. Trong pha tiền xử lý, chế độ phóng plasma là phún xạ liên tục cường độ cao; trong pha phủ màng, chế độ phóng plasma là phún xạ xung tỷ lệ tác động cao. Pha tiền xử lý và pha phủ màng được thực hiện lặp lại ít nhất một lần trong chu trình lắng đọng hơi hóa học. Trong quá trình phủ màng, tạo ra chu trình này giúp tạo ra nhiều hơn các vị trí hoạt động trên bề mặt, qua đó cải thiện hiệu quả phủ màng và làm cấu trúc lớp phủ rắn chắc hơn. Phủ nano với cấu trúc chắc chắn đa lớp giúp bảo vệ sản phẩm tốt hơn. Ở cấp độ hiển vi có thể thấy cấu trúc lớp phủ rắn chắc hơn, trong khi ở cấp độ vĩ mô, nó cho thấy tính kỵ nước, lực bám dính, kháng axit và kiềm, tính chất cơ học, và độ ẩm và khả năng chịu nhiệt tốt.

(11) **70157 A**
(21) **1-2019-06266**
(22) 27/11/2017
(30) 201710360380.3 21/05/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 08/11/2019
(86) PCT/CN2017/113194 27/11/2017
(87) WO2018/214452 29/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019
(51) ***C23C 16/513****; B82Y 40/00*
(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Donghuan Rd., Yuqi Industrial Park Wuxi, Jiangsu 214183, China
(72) ZONG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ NANO BẰNG CÁCH PHÓNG PLASMA VÀO NỀN CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất lớp phủ nano bằng cách phóng plasma đối với nền chuyển động, thuộc lĩnh vực công nghệ plasma. Thiết bị bao gồm các điện cực, thiết bị hút chân không, ống dẫn khí, và thiết bị cố định nền. Thiết bị cố định nền có thể chuyển động trong khoang được tạo bởi các điện cực theo cơ chế chuyển động. Hơi monome được đưa vào buồng phản ứng cho quá trình lắng đọng hơi hóa học, và quá trình lắng đọng bao gồm các giai đoạn tiền xử lý và phủ. Trong giai đoạn tiền xử lý, phóng plasma liên tục với công suất cao; trong quá trình phủ, phóng plasma liên tục với công suất thấp. Trong quá trình phủ, đặc tính động học của nền tương tác với năng lượng phóng plasma. Nền chuyển động tại thời điểm phóng plasma, làm tăng hiệu quả lắng đọng lớp phủ, đồng thời cải thiện tính đồng nhất về độ dày và độ nén của lớp phủ. Lớp phủ đặc trưng bởi khả năng kháng nước, ẩm, nấm, dung môi axit và kiềm, bụi muối axit và kiềm, và tương tự.

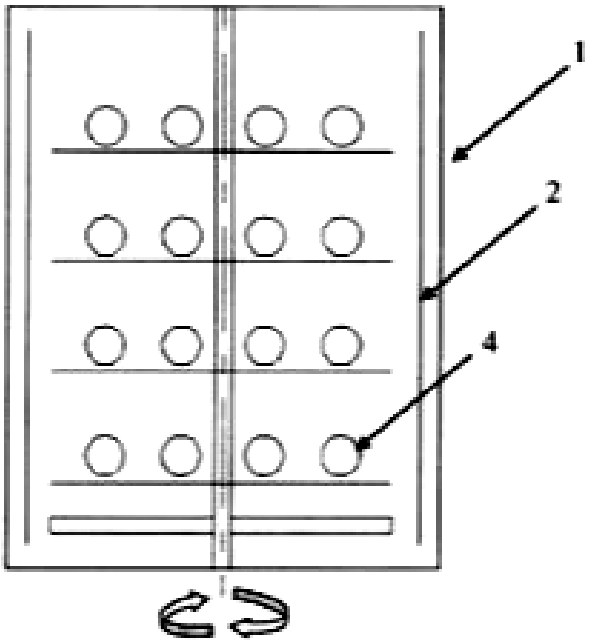

Fig.1

(11) **70158 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06276**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018-0136970 09/11/2018 KR
(51) ***H01L 27/32***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Sun-Kyu JOO (KR); KEUNCHAN OH (KR); Byung-Chul KIM (KR); INOK KIM (KR); GAK SEOK LEE (KR); Jaemin SEONG (KR); Inseok SONG (KR); Jieun JANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền hiển thị thứ nhất bao gồm các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba và vùng chắn sáng liền kề với các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba và nền hiển thị thứ hai bao gồm các phần tử hiển thị thứ nhất đến thứ ba lần lượt chồng lên các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba. Nền hiển thị thứ nhất bao gồm nền cơ sở, bộ lọc màu thứ nhất chồng lên vùng điểm ảnh thứ nhất và có màu thứ nhất, bộ lọc màu thứ hai chồng lên vùng điểm ảnh thứ hai và có màu thứ hai khác với màu thứ nhất, bộ lọc màu thứ ba được bố trí trên nền cơ sở, có màu thứ ba khác với màu thứ nhất và thứ hai, và bao gồm phần lọc chồng lên vùng điểm ảnh thứ ba và phần chắn sáng chồng lên vùng chắn sáng, và bộ phận chắn sáng được bố trí trên phần chắn sáng và chứa chất nhuộm hữu cơ màu đen.

(11) **70159 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06278**
(22) 08/11/2019
(30) 2018-211535 09/11/2018 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***B22F 1/00****; B23K 1/00; B23K 1/19; B23K 35/362; B23K 35/26; B23K 35/30; B23K 35/36; B22F 1/02; B23K 35/02*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan
(72) Hiroyoshi KAWASAKI (JP); Yuri NAKAMURA (JP); Osamu MUNEKATA (JP); Kaichi TSURUTA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÓNG HÀN, MỐI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bóng hàn bao gồm In với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% khối lượng và phần còn lại là Sn, trong đó bóng hàn có sắc vàng (b*) trong hệ thống màu L*a*b* nằm trong khoảng từ 2,8 đến 15,0 và độ sáng (L*) trong hệ thống màu L*a*b* nằm trong khoảng từ 60 đến 100. Bóng hàn còn bao gồm ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm gồm Ag với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 4% khối lượng, Cu với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 1,0% khối lượng, nguyên tố được chọn từ nhóm gồm Bi và Sb với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 3% khối lượng trong tổng số, và nguyên tố được chọn từ nhóm gồm Ni, Co, Fe, Ge, và P với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,1% khối lượng trong tổng số, với điều kiện là bóng hàn bao gồm Ag với lượng bằng 3% khối lượng, Cu với lượng bằng 0,5% khối lượng, In với lượng bằng 0,2% khối lượng và phần còn lại là Sn được loại trừ.

(11) **70160 A**
(21) **1-2019-06917**
(22) 24/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 09/12/2019
(86) PCT/CN2017/098900 24/08/2017
(87) WO2019/037047 A1 28/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019
(51) ***H04W 72/04***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YANG, Ning (CN); ZHANG, Zhi (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch tài nguyên truyền dẫn và đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận các tài nguyên gửi dữ liệu đường lên ứng viên, hoặc nhận các tài nguyên nhận dữ liệu đường xuống ứng viên; xác định, từ các tài nguyên gửi dữ liệu đường lên ứng viên, và theo tài nguyên truyền dẫn đường xuống, tài nguyên truyền dẫn để gửi dữ liệu đường lên, hoặc xác định, từ các tài nguyên nhận dữ liệu đường xuống ứng viên, và theo tài nguyên truyền dẫn đường lên, tài nguyên truyền dẫn để nhận dữ liệu đường xuống. Do đó, không cần trạm gốc để thực hiện việc lập lịch, điều này làm giảm tải xử lý của trạm gốc.

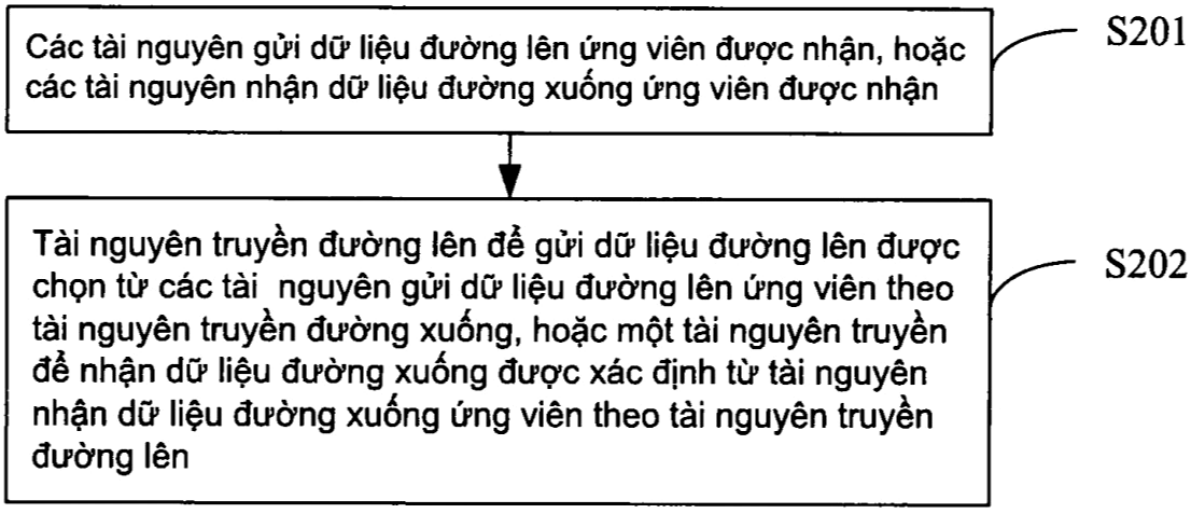


**FIG. 2**

(11) **70161 A**
(21) **1-2019-06919**
(22) 13/08/2018
(30) 62/544.594 11/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 09/12/2019
(86) PCT/IB2018/056098 13/08/2018
(87) WO2019/030741 14/02/2019
(51) ***C02F 1/00****; C02F 1/72*

(71) **POLAR VORTEX, LLC** (US)
38 Spring Street, STE 325 Nashua, NH 03061, the United States of America
(72) Gary POWELL (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước là thiết bị AOP (quá trình ôxy hóa tiên tiến) mà làm sạch một cách hiệu quả nước trong bể. Thiết bị này bao gồm bộ phận nối mà có thể điều chỉnh để ăn khớp với thiết bị bể bơi tiêu chuẩn khác nhau. Bên trong buồng phản ứng của thân chính, có miệng phun và chất xúc tác kim loại. Miệng phun tạo ra tia nước đập vào chất xúc tác kim loại, mà sau đó tạo ra bong bóng. Bong bóng được cuốn trong nước sau đó vỡ và tạo ra sự thay đổi nhiệt độ và áp suất cao. Những sự thay đổi này làm cho nước phân tách hóa học, nhờ đó tạo ra gốc hydroxyl, là chất ôxy hóa hoạt tính cao. Các gốc hydroxyl này gắn vào và phá hủy chất bẩn hữu cơ trong nước ở tốc độ cao. Chất xúc tác kim loại này duy trì sự ổn định về mặt hóa học. Thiết bị này có tuổi thọ làm việc cao và giảm đáng kể việc sử dụng hóa chất trong bể.

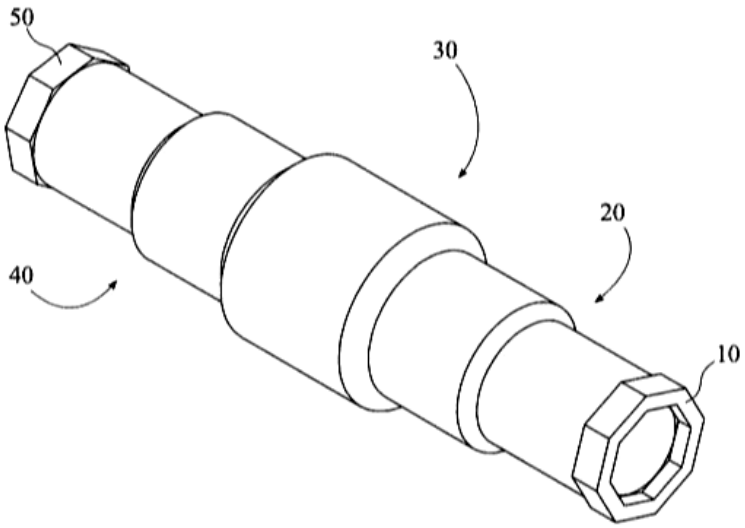


FIG. 1

(11) **70162 A**
(21) **1-2019-07254**
(22) 04/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 20/12/2019
(86) PCT/JP2017/028434 04/08/2017
(87) WO2019/026283 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019
(51) ***B65D 5/468****; B65D 85/68; B65D 25/30*
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
(72) KEMMOTSU, Masakatsu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gói bao gồm chi tiết dạng tấm (6A) làm bằng bìa các tông được dập sóng và bao gồm vùng thứ nhất (Rg1) và vùng thứ hai (Rg2) mà tại đó các phần để nắm tương ứng được tạo ra một cách tự do, vùng thứ hai (Rg2) là khác với vùng thứ nhất (Rgl). Trong chi tiết dạng tấm (6A), phần cắt thứ nhất (11), phần cắt thứ hai (12) và phần cắt thứ ba (13) được tạo ra, phần cắt thứ nhất (11) kéo dài tuyến tính từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc thứ nhất, phần cắt thứ hai (12) kéo dài tuyến tính từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc thứ hai, phần cắt thứ ba (13) kéo dài tuyến tính từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc thứ ba. Trong vùng chu vi của vùng thứ nhất (Rgl), phần cắt thứ nhất (11) và phần cắt thứ hai (12) được tạo ra, và trong vùng chu vi của vùng thứ hai (Rg2), phần cắt thứ nhất (11) và phần cắt thứ ba (13) được tạo ra.

FIG. 1

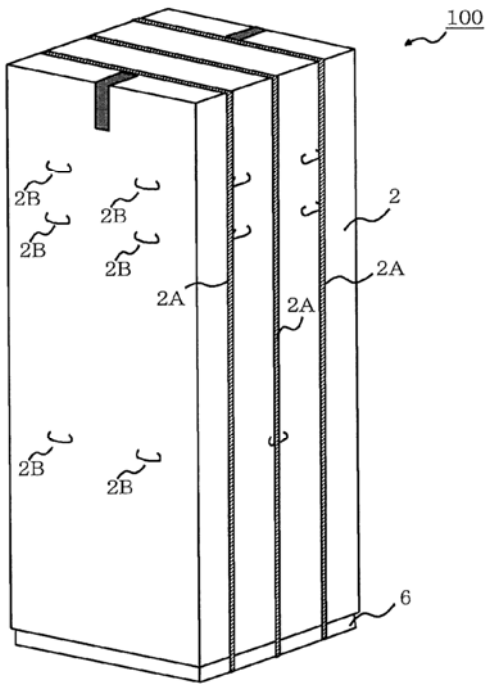

(11) **70163 A**
(21) **1-2019-06954**
(22) 27/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 10/12/2019
(86) PCT/CN2017/094771 27/07/2017
(87) WO2019/019122 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019
(51) ***H04L 1/18***; *H04W 28/10*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để lệnh thiết bị đầu cuối ngừng việc sao chép và truyền dữ liệu của một hoặc nhiều kênh mang không dây; thiết bị đầu cuối ánh xạ kênh lôgic thứ nhất lên tất cả các sóng mang trong số nhiều sóng mang theo thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó nhiều sóng mang là tất cả các sóng mang trong số các sóng mang được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối. Theo các phương án của sáng chế, bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất, thì thiết bị đầu cuối có thể ánh xạ kênh lôgic lên tất cả các sóng mang, bằng cách đó ngăn kênh lôgic không bị hạn chế bởi sóng mang cụ thể, và do đó cải thiện hiệu quả truyền dẫn dữ liệu.

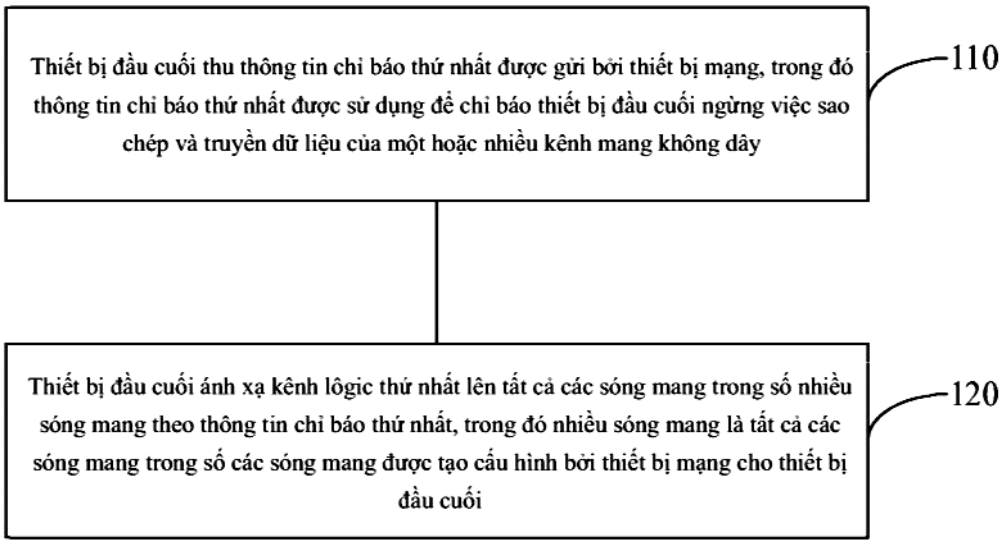


Fig.3

(11) **70164 A**
(21) **1-2019-06961**
(22) 14/05/2018
(30) 2017-096749 15/05/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 10/12/2019
(86) PCT/JP2018/018572 14/05/2018
(87) WO2018/212136 A1 22/11/2018
(51) ***C12N 15/13***; *C12P 21/08; A61K 47/68; A61K 9/00; A61P 13/12; A61P 15/08; A61P 35/00; A61P 43/00; C07K 16/28; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 31/4745; A61K 39/395*
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(72) SAITO Atsuko (JP); HIRATA Tsuyoshi (JP); NAKAMURA Kensuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) KHÁNG THỂ KHÁNG CDH6 VÀ THỂ LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ KHÁNG CDH6

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kháng thể liên kết với CDH6 và có hoạt tính tiếp nhận, thể liên hợp thuốc-kháng thể của kháng thể và thuốc có hoạt tính chống khối u, dược phẩm chứa thể liên hợp thuốc-kháng thể và có các hiệu quả trị liệu đối với khối u, phương pháp điều trị khối u bằng cách sử dụng kháng thể, thể liên hợp thuốc kháng thể hoặc dược phẩm, và tương tự. Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CDH6 có hoạt tính tiếp nhận, thể liên hợp thuốc-kháng thể của kháng thể và thuốc có hoạt tính chống khối u, dược phẩm chứa kháng thể hoặc thể liên hợp thuốc-kháng thể, và phương pháp điều trị khối u.

(11) **70165 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05307**
(22) 27/09/2019
(30) 10-2018-0141298 16/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) SangYun SUNG (KR); SeHee PARK (KR); Jiyong NOH (KR); InTak CHO (KR); PilSang YUN (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRANZITO CÓ CẤU TRÚC THẲNG ĐỨNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể chứa panen; mạch điều vận được định cấu hình để điều vận panen; và tranzito được bố trí trong panen, tranzito chứa: điện cực cổng được bố trí trên đế, màng cách ly thứ nhất được bố trí trên điện cực cổng, lớp hoạt động được bố trí trên màng cách ly thứ nhất, lớp hoạt động chứa: phần thứ nhất của lớp hoạt động chồng lấn với bề mặt bên trên của điện cực cổng, phần thứ hai của lớp hoạt động mở rộng từ phần thứ nhất, đang được bố trí dọc theo bề mặt bên của điện cực cổng và chứa vùng kênh, và phần thứ ba của lớp hoạt động mở rộng từ phần thứ hai của lớp hoạt động, phần thứ ba của lớp hoạt động đang được bố trí trên phần của màng cách ly thứ nhất không chồng lấn với điện cực cổng, màng cách ly thứ hai được bố trí trên lớp hoạt động, điện cực thứ nhất được bố trí trên màng cách ly thứ hai, điện cực thứ nhất đang được kết nối điện tới phần thứ nhất của lớp hoạt động, và điện cực thứ hai được bố trí trên màng cách ly thứ hai, điện cực thứ hai đang được kết nối điện tới phần thứ ba của lớp hoạt động. Sáng chế cũng đề cập tới tranzito có cấu trúc thẳng đứng.

FIG.6

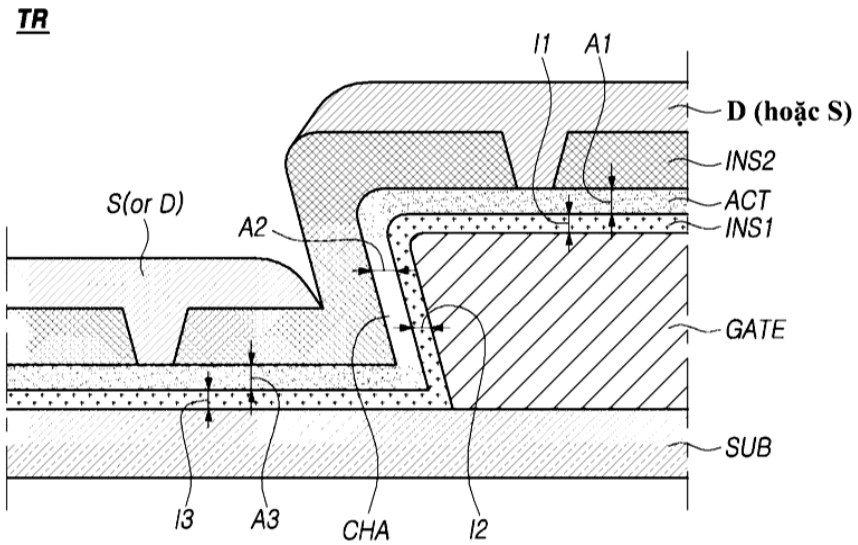

(11) **70166 A**
(21) **1-2019-04503**
(22) 25/01/2018
(30) 62/450,952 26/01/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 15/08/2019
(86) PCT/US2018/015294 25/01/2018
(87) WO2018/140631 A1 02/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019
(51) ***D01D 5/00***; *A41D 31/02; B32B 5/26; D04H 1/728; D01D 7/00; A41D 31/00; B82Y 30/00*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP.** (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, United States of America
(72) DARDINSKI, Alexander (US); ALATI, Emily (US); LY, John (US); MASSEY, Ryan, Taylor; (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ TẠO RA NỀN NHIỀU LỚP, HÀNG MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÀNG MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý để tạo ra nền nhiều lớp mà không yêu cầu sử dụng biện pháp gắn để kết hợp các lớp vật liệu khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hàng may mặc được tạo cấu trúc có rất ít hoặc không có đường nối, và phương pháp để tạo ra hàng may mặc. Cụ thể hơn, các sợi nano có thể phun được sử dụng để tạo ra vải nhiều lớp nêu trên và hàng may mặc được tạo cấu trúc. Do vậy, các hệ thống và phương pháp đề xuất là hữu hiệu hơn và hiệu quả hơn về mặt chi phí so với các hệ thống và phương pháp sử dụng trước đây để tạo ra hàng may mặc hoặc nền nhiều lớp hoặc được tạo cấu trúc mà yêu cầu sử dụng biện pháp gắn và/hoặc một số đường nối.

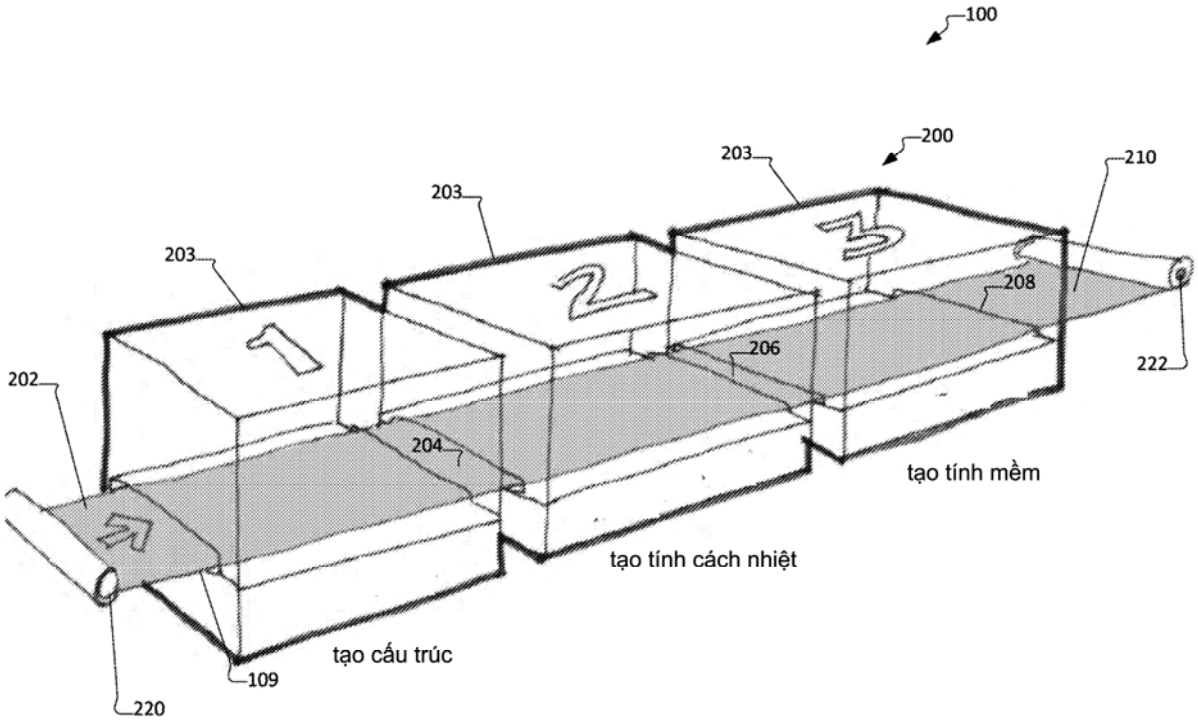

(11) **70167 A**
(21) **1-2020-00011**
(22) 15/06/2018
(30) 201710682009.9 10/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 02/01/2020
(86) PCT/CN2018/091693 15/06/2018
(87) WO2019/029269 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020
(51) ***H04W 72/04;*** *H04W 88/00*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LIU, Jianqin (CN); LIU, Kunpeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG CHIP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG CHỈ BÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chip, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, hệ thống chỉ báo thông tin, phương pháp chỉ báo thông tin và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp chỉ báo thông tin, thiết bị đầu cuối có thể thu thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất là thông tin được sử dụng để lệnh thiết bị đầu cuối thu kênh thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất; thiết bị đầu cuối thu thông tin thứ hai, và thông tin thứ hai là thông tin được sử dụng để lệnh thiết bị đầu cuối thu kênh thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai; thiết bị đầu cuối thu kênh thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thu kênh thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất khi đơn vị thời gian thứ nhất bằng đơn vị thời gian thứ hai, và thông tin thứ hai là giá trị chỉ báo thứ nhất. Phương pháp chỉ báo thông tin giúp sử dụng thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai để báo hiệu với phạm vi lớn nhất, để tránh không chỉ báo lặp lại thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, và tái sử dụng thông tin thứ hai để chỉ báo thông tin bổ sung khác, do đó làm giảm thông tin dư thừa và cải thiện hiệu quả chỉ báo báo hiệu.

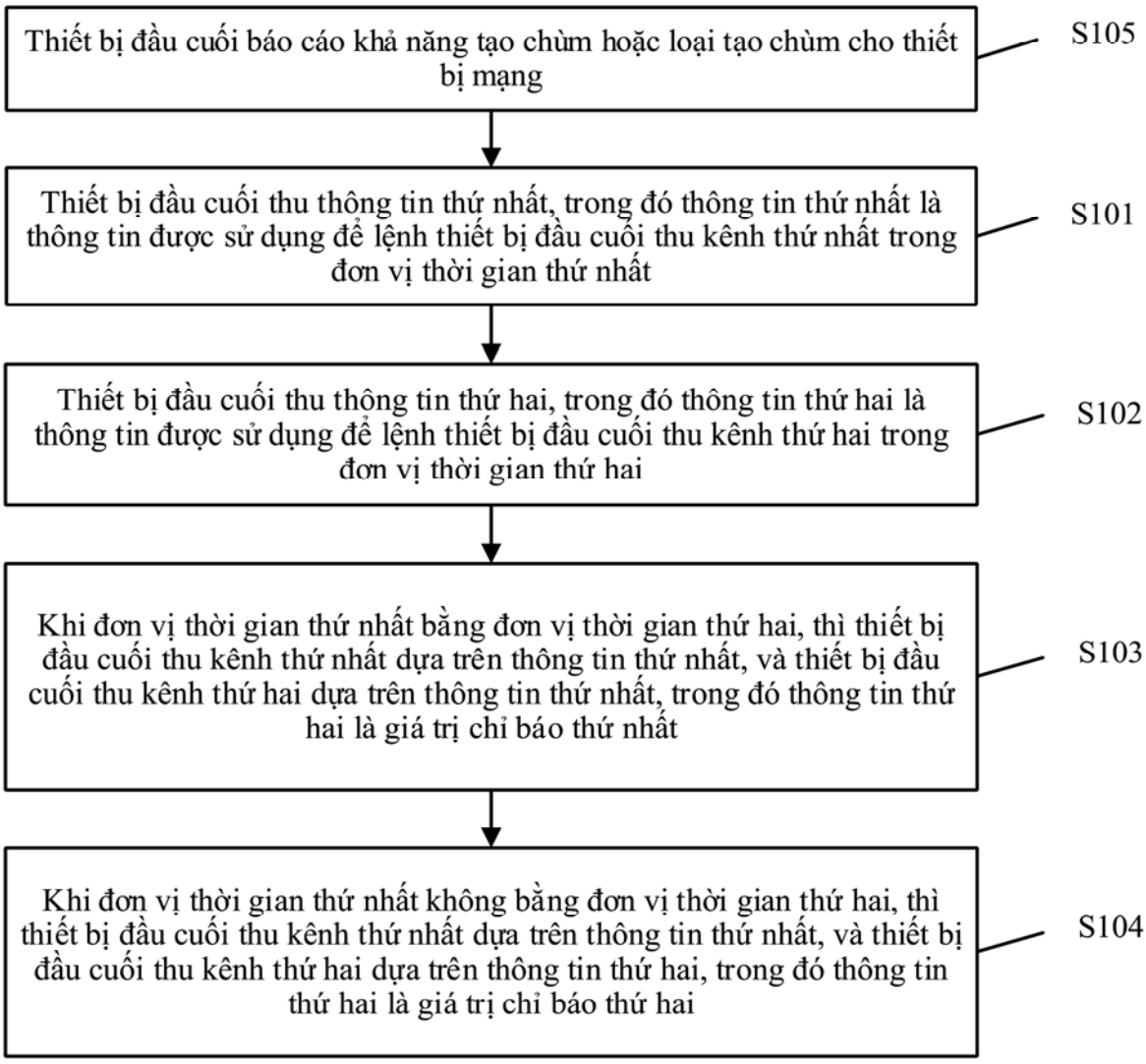
Thiết bị đầu cuối báo cáo khả năng tạo chùm hoặc loại tạo chùm cho thiết bị mạng
S105
Thiết bị đầu cuối thu thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất là thông tin được sử dụng để lệnh thiết bị đầu cuối thu kênh thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất
S101
Thiết bị đầu cuối thu thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai là thông tin được sử dụng để lệnh thiết bị đầu cuối thu kênh thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai
S102
Khi đơn vị thời gian thứ nhất bằng đơn vị thời gian thứ hai, thì thiết bị đầu cuối thu kênh thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, và thiết bị đầu cuối thu kênh thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ hai là giá trị chỉ báo thứ nhất
S103
Khi đơn vị thời gian thứ nhất không bằng đơn vị thời gian thứ hai, thì thiết bị đầu cuối thu kênh thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, và thiết bị đầu cuối thu kênh thứ hai dựa trên thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai là giá trị chỉ báo thứ hai
S104

Fig.1

(11) **70168 A**
(21) **1-2019-07164**
(22) 20/05/2014
(30) 61/825,459 20/05/2013 US
14/281,636 19/05/2014 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/12/2015
(86) PCT/US2014/038770 20/05/2014
(87) WO2014/189916 A2 27/11/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2015
(51) ***H04W 16/14;*** *H04L 5/00*
(62) 1-2015-04805
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) Bhushan, Naga (US); Malladi, Durga, Prasad (US); WEI, Yongbin (US); Gaal, Peter (US); Luo, Tao (US); Ji, Tingfang (US); Horn, Gavin, Bernard (US); CHEN, Wanshi (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị, trong đó phổ không cấp phép được sử dụng để truyền thông phát triển dài hạn (Long Term Evolution - LTE). Phương pháp thứ nhất bao gồm bước so sánh hoạt động truyền trước đây trên phổ không cấp phép với ngưỡng hoạt động, truyền kiểu khung phụ thứ nhất trên phổ không cấp phép trong thời gian đường truyền hoạt động tiếp theo khi hoạt động truyền trước đây lớn hơn ngưỡng hoạt động, và truyền kiểu khung phụ thứ hai trên phổ không cấp phép trong thời gian đường truyền hoạt động tiếp theo khi hoạt động truyền trước đây nhỏ hơn ngưỡng hoạt động, kiểu khung phụ thứ hai bao gồm kiểu khung phụ mạnh hơn so với kiểu khung phụ thứ nhất. Phương pháp thứ hai bao gồm bước tạo ra một trong hai hoặc cả hai tín hiệu kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH - physical uplink control channel) và tín hiệu kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH - physical uplink shared channel) dựa trên các tín hiệu đan xen mà làm tăng thời gian chiếm băng rộng trên danh nghĩa trên phổ không cấp phép, và truyền các tín hiệu được tạo ra trên phổ không cấp phép. Phương pháp thứ ba bao gồm bước nhận các tín hiệu PUCCH và các tín hiệu PUSCH. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh này.

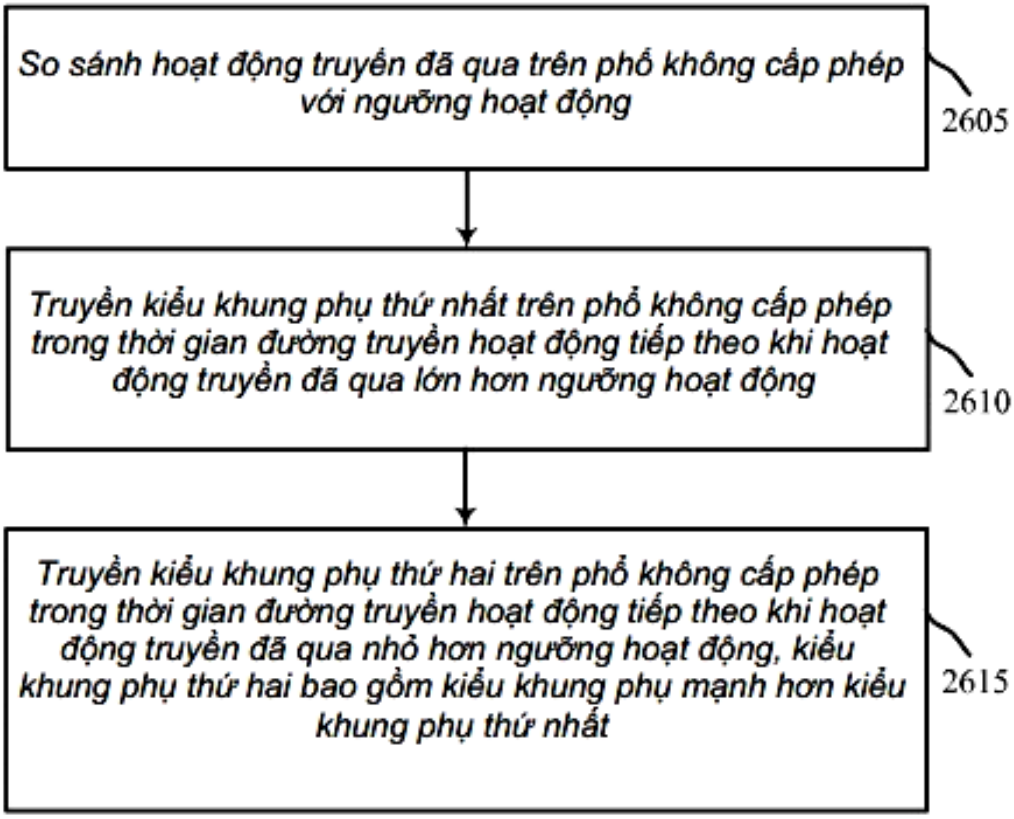
So sánh hoạt động truyền đã qua trên phổ không cấp phép với ngưỡng hoạt động
2605
Truyền kiểu khung phụ thứ nhất trên phổ không cấp phép trong thời gian đường truyền hoạt động tiếp theo khi hoạt động truyền đã qua lớn hơn ngưỡng hoạt động
2610
Truyền kiểu khung phụ thứ hai trên phổ không cấp phép trong thời gian đường truyền hoạt động tiếp theo khi hoạt động truyền đã qua nhỏ hơn ngưỡng hoạt động, kiểu khung phụ thứ hai bao gồm kiểu khung phụ mạnh hơn kiểu khung phụ thứ nhất
2615

Fig.6

(11) **70169 A**
(21) **1-2019-07166**
(22) 18/07/2018
(30) 2017-160234 23/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 18/12/2019
(86) PCT/JP2018/026972 18/07/2018
(87) WO2019/039140 A1 28/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020
(51) ***D06F 39/02;*** *D06F 33/02*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP) 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Shinji MATSUOKA (JP); Takahiro INOUE (JP); Tsuyoshi MURAO (JP); Takehiro UEDA (JP); Hiroyuki KIRIYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: vỏ; thùng nước được đỡ bên trong vỏ; trống được bố trí có thể quay được trong thùng nước; thùng (117) có cấu tạo để lưu trữ chất lỏng; ngăn chứa thùng (114) chứa thùng (117); thiết bị nạp chất lỏng tự động (109) có cấu tạo để tự động nạp chất lỏng được lưu trữ trong thùng (117) vào trong trống. Thiết bị nạp chất lỏng tự động (109) bao gồm cụm máy bơm (111) có cấu tạo để hút và xả chất lỏng được lưu trữ trong thùng (117), và chất lỏng được xả từ cụm máy bơm (111) rơi tự do vào trong thùng nước. Điều này khiến cho máy giặt có ngăn chất lỏng được xả từ thiết bị nạp chất lỏng tự động (109) không còn sót lại và đông đặc lại ở kênh cấp dùng cho chất lỏng.

FIG. 6

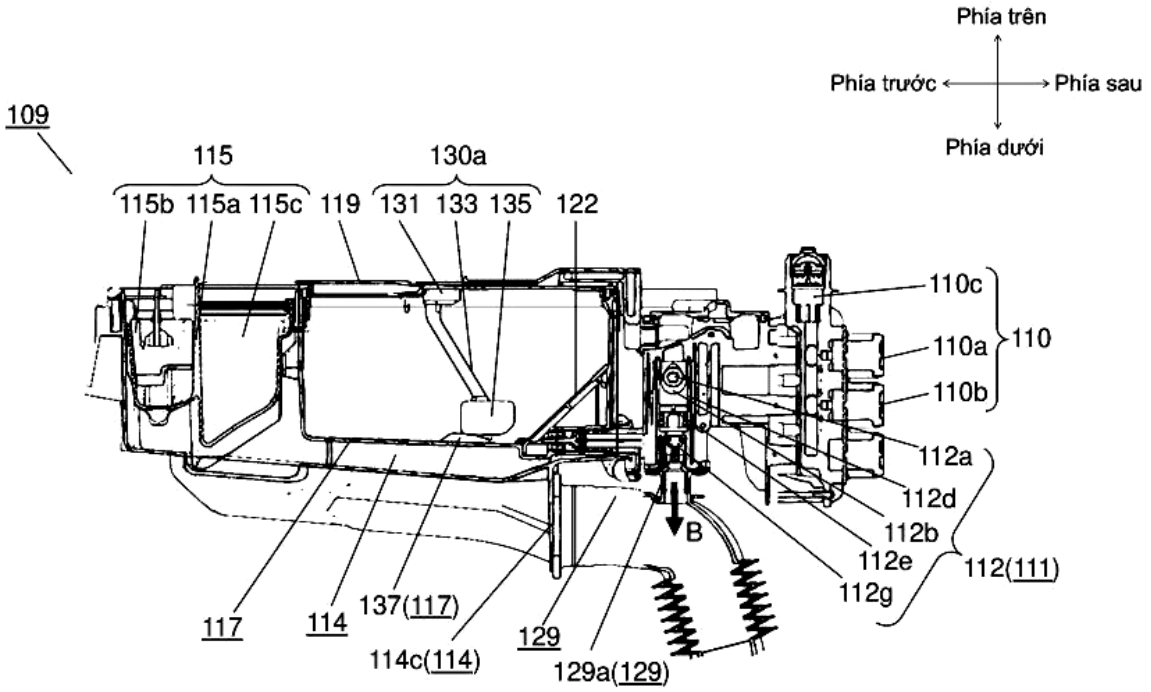

(11) **70170 A**
(21) **1-2020-00017**
(22) 31/07/2018
(30) 2017-148630 31/07/2017 JP
2017-177917 15/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 02/01/2020
(86) PCT/JP2018/028631 31/07/2018
(87) WO2019/026898 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020
(51) ***B21D 51/26;*** *B21D 22/02; B65D 8/04; B21D 51/38; B21D 17/04; B21D 22/08*
(71) **TOYO SEIKAN CO.,LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640 Japan
(72) MANITA, Kiyosumi (JP); AOYAGI, Mitsuhiko (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON, THIẾT BỊ SẢN XUẤT LON, LON VÀ BỘ DỤNG CỤ SẢN XUẤT LON**

(57) Sáng chế đề cập đến lon (1) có phần miệng (4), phần vai (3) và phần thân (2.). Phần vai (3) của lon (1) được trang trí, mà không làm hỏng phần vai (3), bằng cách tạo thành ít nhất một phần lõm và phần lồi bằng quá trình xoay trong đó phần vai (3) được giữ giữa phần tiếp nhận (11a), có dạng lồi lõm, của con lăn bên trong (11) và con lăn bên ngoài (12) có hình dạng lồi lõm tương ứng với hình dạng lồi lõm của phần tiếp nhận (11a) của con lăn bên trong (11).

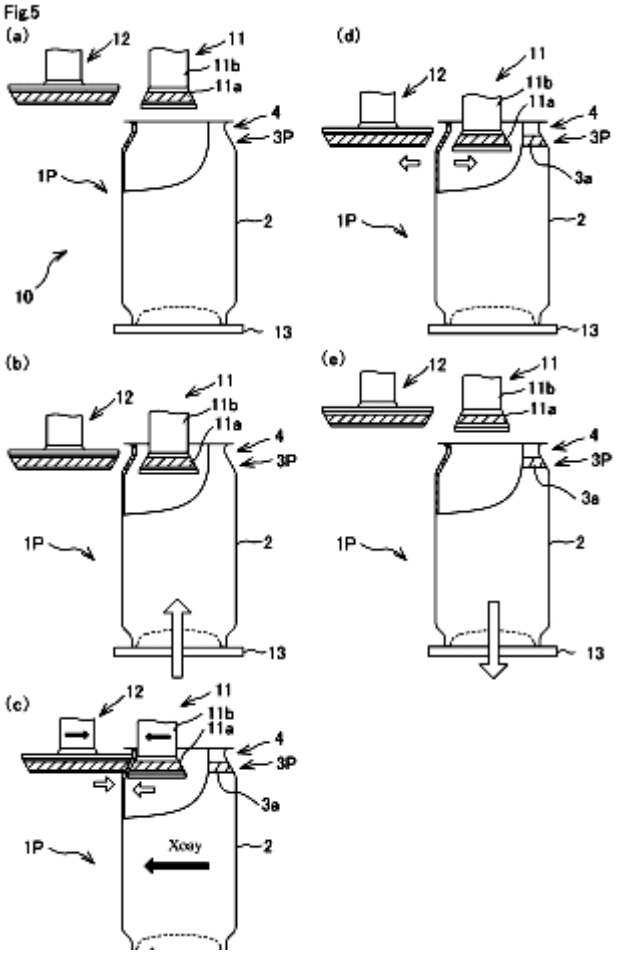

(11) **70171 A**
(21) **1-2020-00053**
(22) 07/06/2018
(30) 2017-113760 08/06/2017 JP
2017-198815 12/10/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 03/01/2020
(86) PCT/JP2018/021842 07/06/2018
(87) WO2018/225817 13/12/2018
(51) ***A23L 27/00****; A23L 33/00; A23L 27/30*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống có độ ngọt được tăng cường được thể hiện bằng đường và chất tạo ngọt, chế phẩm tạo ngọt để sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống, và phương pháp sản xuất thực phẩm hoặc đồ uống

(11) **70172 A**
(21) **1-2019-06995**
(22) 30/05/2018
(30) 2017-114879 12/06/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 11/12/2019
(86) PCT/JP2018/020760 30/05/2018
(87) WO2018/230347 20/12/2018
(51) ***F21K 9/00***; *F21K 9/65; F21K 9/68; F21Y 115/10; F21V 29/503; F21V 29/67; F21V 29/76; F21V 29/83; F21K 9/233; F21V 19/02*
(71) **POLARIS CO., LTD.** (JP)
7-14-18 Fukushima, Fukushima-ku, Osaka-shi Osaka 5530003 (JP)
(72) HAYASHI, Hirohisa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ĐÈN LED**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn LED trong đó hạn chế sự tăng nhiệt độ của LED. Đèn LED (1) có trang bị LED (2) phát ra ánh sáng, bảng mạch (3) trong đó LED (2) được lắp đặt tại một mặt (31), bộ tản nhiệt (4) được lắp đặt tại mặt còn lại (32) của bảng mạch (3), lớp bảo vệ (5) có tính trong mờ trong đó che phủ ít nhất một mặt (31) của bảng mạch (3) và LED (2), chân đèn (6) được lắp đặt ở khu vực gần cạnh thứ nhất (33) của bảng mạch (3), quạt (7) được lắp đặt ở khu vực gần cạnh thứ hai (34) của bảng mạch (3) cũng là mặt đối diện với khu vực cạnh thứ nhất (33).

**Fig. 5**

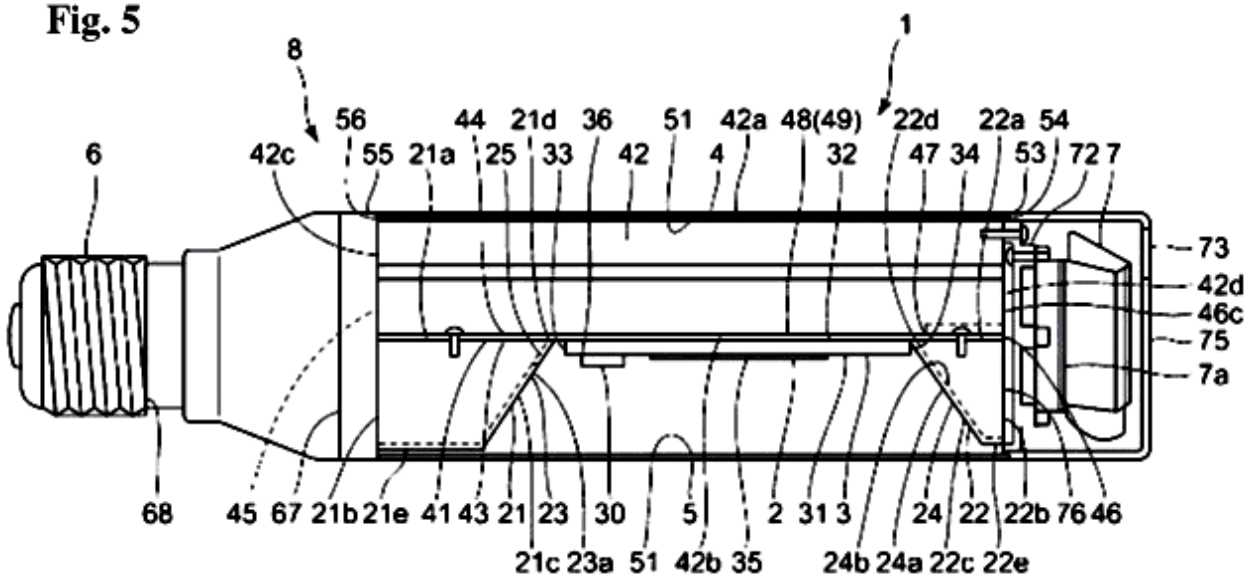

(11) **70173 A**
(21) **1-2019-06568**
(22) 15/05/2018
(30) 15/603,329 23/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/11/2019
(86) PCT/US2018/032823 15/05/2018
(87) WO2018/217503 29/11/2018
(51) ***F16K 15/02****; F16K 31/383; F16K 31/163; F16K 31/363; F16K 15/06; F16K 31/122*
(71) **CONTROL CONCEPTS, INC.** (US)
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America
(72) TIFFANY, Henry D (US); ROSE, Paul S. (US); HALL, Aaron G. (US); SMITH, Daniel S. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM VAN SỤC KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm van sục khí được điều áp gồm vỏ ngoài có các đầu trước và sau kết thúc tại đường dẫn trung tâm; van tháo lắp được có kết cấu kim loại một khối duy nhất được gài khớp trượt được bên trong đường dẫn ở giữa ở vỏ ngoài, van có đầu trước bịt kín đầu cuối ở đầu lớn của đường dẫn. Cụm van cũng bao gồm chi tiết dẫn hướng dạng lò xo chịu tải bằng lò xo cũng có kết cấu kim loại một khối duy nhất được cố định bên trong đường dẫn ở giữa ở vỏ ngoài ở vị trí giữa đầu trước và đầu sau và lò xo lượn sóng có hằng số đàn hồi định trước để cấp sức căng của lò xo để giữ kín van tháo lắp được. Sáng chế còn đề cập đến các cảm biến hoạt động bao gồm máy đếm sự dịch chuyển của trục tuyến tính để tính số lần van mở và đóng; cảm biến rung hoặc gia tốc kế, để đo rung động, cảm biến nhiệt độ và/hoặc cảm biến áp suất không khí.

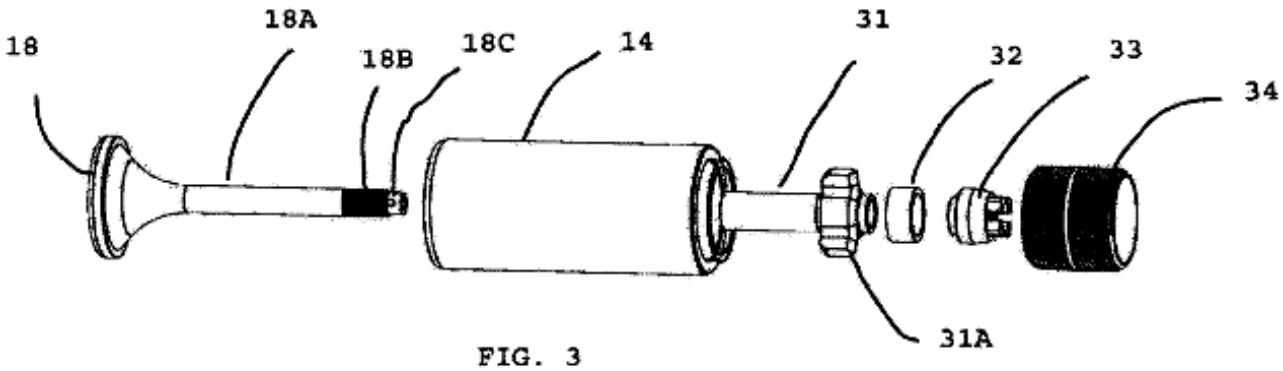

FIG. 3

(11) **70174 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06230**
(22) 07/11/2019
(30) 2018-218871 22/11/2018 JP
(51) **F21V 8/04**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Takashi NAGASAKI (JP); Ryusuke KOTERA (JP); Takashi TSUJI (JP); Kenta SAKURAGAWA (JP); Naotake KATAYAMA (JP); Hikaru MAEDA (JP); Yuki WATANABE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU HỢP DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) bao gồm: vỏ (100); thiết bị đầu cuối thứ nhất (121) và thiết bị đầu cuối thứ hai (122) mà để cấp điện; và thiết bị đầu cuối thứ ba (123) để tiếp đất. Bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) được gắn với thiết bị có móc gắn trần (200) theo đó thiết bị đầu cuối thứ nhất (121) và thiết bị đầu cuối thứ hai (122) được lắp tương ứng vào các lỗ lắp được bố trí trong thiết bị có móc gắn trần (200). Ở trạng thái mà trong đó bộ điều hợp dùng cho thiết bị chiếu sáng (100) được gắn với thiết bị có móc gắn trần (200), thiết bị đầu cuối thứ ba (123) và thiết bị đầu cuối thứ tư (220) được bố trí trên thiết bị có móc gắn trần (200) tiếp xúc với nhau với ít nhất một của thiết bị đầu cuối thứ ba (123) hoặc thiết bị đầu cuối thứ tư (220) đang ở trong trạng thái biến dạng.

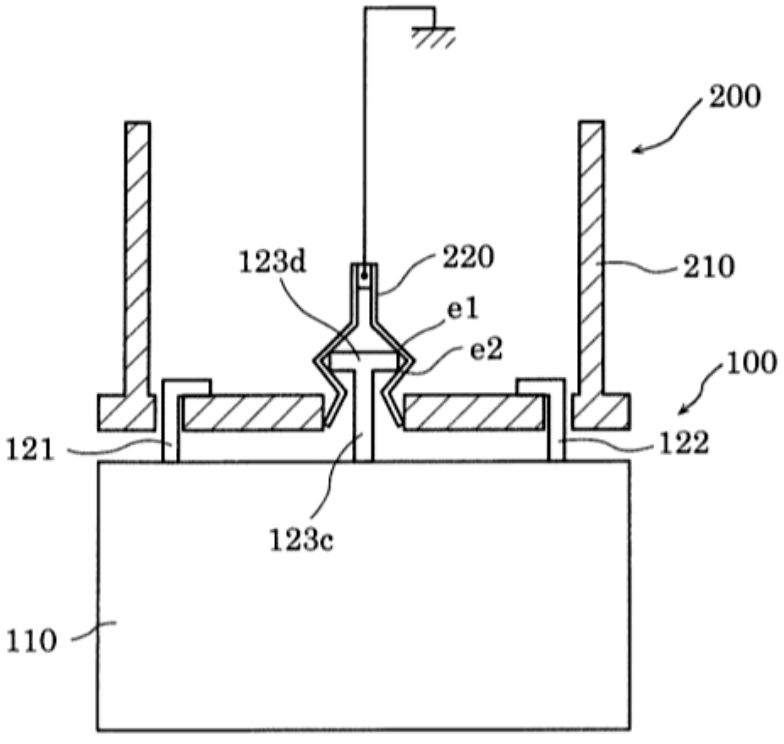


Fig.7

(11) **70175 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05836**
(22) 22/10/2019
(30) 2018-202279 26/10/2018 JP
(51) ***A01B 69/00***
(71) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Hiroshi Kamoda (JP); Itsuki Doi (JP); Yataka Kajino (JP); Akihiro Machida (JP); Seiji Tanaka (JP); Shirou Ito (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

# (54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp có độ chính xác phát hiện chướng ngại vật được cải thiện. Phương tiện làm việc bao gồm: nắp đậy (6) được lắp trên phần phía trước của thân phương tiện di chuyển (2), cảm biến chướng ngại vật (20) mà phát hiện chướng ngại vật ở phía trước, và thanh gắn cảm biến (30) được tạo kết cấu để kéo dài về phía trước của nắp đậy (6) và cho phép cảm biến chướng ngại vật (20) được gắn vào đó.

FIG. 3

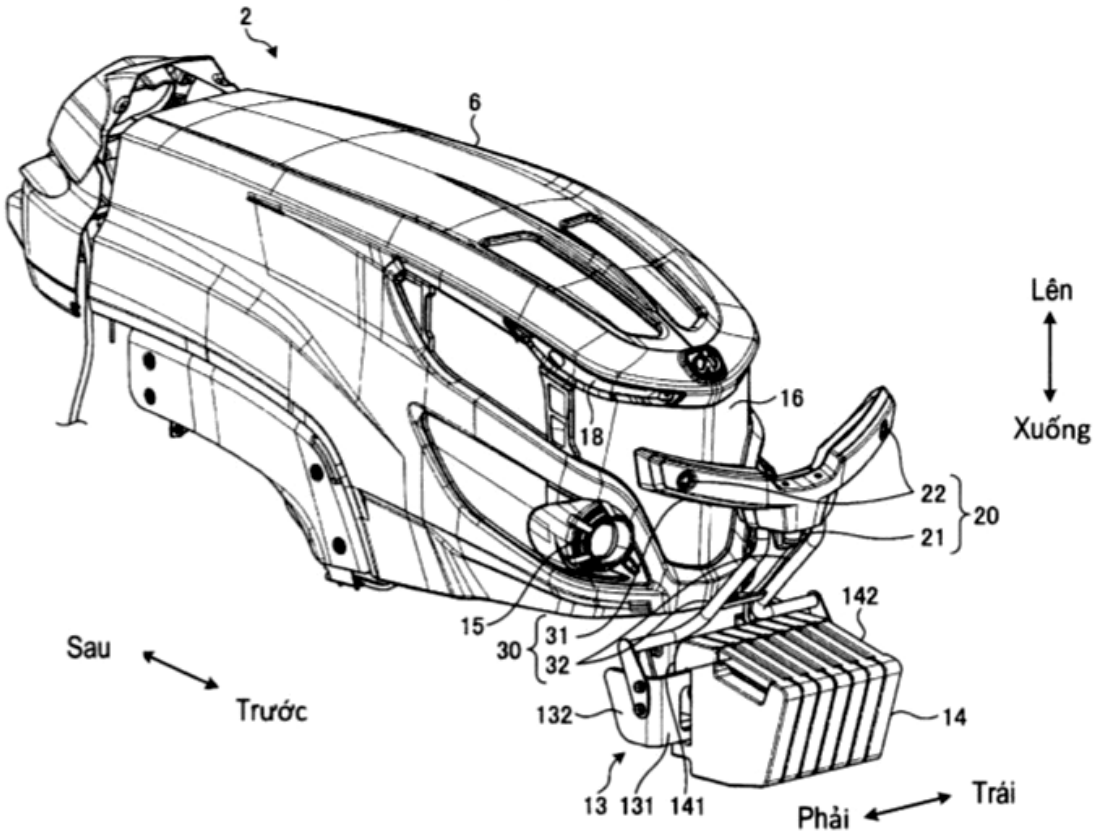

(11) **70176 A**
(21) **1-2019-05962**
(22) 29/03/2018
(30) 17164048.5 31/03/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 25/10/2019
(86) PCT/EP2018/058079 29/03/2018
(87) WO2018/178240 04/10/2018
(51) ***C07D 403/12****; A61K 31/41; A61P 31/14*

(71) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. **KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN** (BE)
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
(72) KESTELEYN, Bart RudolfRomanie (BE); BONFANTI, Jean-Francois (FR); COESEMANS, Erwin (BE); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR); MARCHAND, Arnaud Didier M (FR); BARDIOT, Dorothée Alice Marie-Eve (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOLIN ĐƯỢC THẾ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT DENGUE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin được thế và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nếu là để sử dụng làm thuốc điều trị hoặc phòng bệnh nhiễm virut dengue.

(11) **70177 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2018-05129**

(22) 16/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2018

(51) ***A01N 25/10;*** *A01N 65/00; A01G 7/06*

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM** (VN)
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) TS Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRẦM HƯƠNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH THÂN TRÊN GỐC CÂY DÓ LÂU NĂM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất trầm hương bằng phương pháp tái sinh thân trên gốc cây dó lâu năm. Quy trình này sản xuất và sử dụng chế phẩm kích thích tạo chồi cành mới thế hệ 2 trên thân cây dó thế hệ 1, tiếp theo là dùng chế phẩm kích thích tạo trầm hương lên thân cây dó gốc thế hệ 1 và khi thu hoạch chỉ lấy phần thân cành cúa các cây thế hệ 1, để lại phần gốc để nuôi cành thế hệ 2 để tiếp tục khoan cấy và khai thác trầm hương. Khác với các phương pháp cũ là sau khi khoan cấy chế phẩm để kích thích ra trầm hương thì sẽ thu hoạch toàn bộ gốc, thân cành cây đó, trong khi sáng chế để lại phần gốc cây để tái sinh cây con.

(11) **70178 A**
(21) **1-2019-06008**
(22) 27/03/2018
(30) 62/476,920 27/03/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/10/2019
(86) PCT/US2018/024512 27/03/2018
(87) WO2018/183289 04/10/2018
(51) ***H01M 8/02****; H01M 8/20; H01M 8/18; H01M 8/04; H01M 8/06*

(75) 1. **D'ANZI, ANGELO** (US)
25 Health Sciences Drive, Suite 237, Stony Brook, New York 11790-3350, United States of America
2. **BROVERO, CARLO ALBERTO** (IT)
Strada del Vesio 15, 10090 Castiglione Torinese, Italy
3. **TAPPI, MAURIZIO** (IT)
Via Isei 8, 47521 Cesena (FC), Italy
4. **PIRACCINI, GIANLUCA** (IT)
Via Madonna dell'Olivo 4600, 47521 Cesena (FC), Italy
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lỏng thuộc loại bao gồm ít nhất một chồng của các ngăn phẳng (17), ít nhất một bình chất điện phân âm (3), ít nhất một bình chất điện phân dương (4), ít nhất hai máy bơm (5, 6) để cấp các chất điện phân tới ít nhất một chồng của các ngăn phẳng (17). Một hoặc cả hai bình thứ nhất (3) và bình (4), buồng chính (19), thùng chứa các bình dưới đất (20), có kết cấu cách nhiệt (18) giữa các thùng chứa các bình dưới đất (20) và các bình (3, 4), ít nhất một bộ trao đổi nhiệt thứ cấp (21), ít nhất một bộ trao đổi nhiệt chính (22), ít nhất một máy bơm chất làm mát (23), trong đó thùng chứa các bình dưới đất (20) được chôn dưới mặt đất.

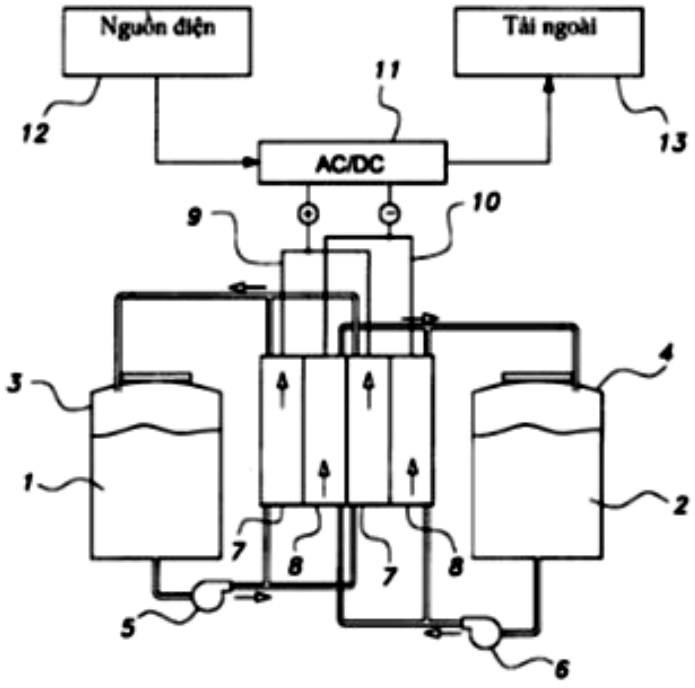


Fig.1

(11) **70179 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06022**
(22) 29/10/2019
(30) 62/752,077 29/10/2018 US
62/844,570 07/05/2019 US
16/656,721 18/10/2019 US
(51) ***D21D 1/00***
(71) **ANDRITZ INC.** (US)
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America
(72) Luc Gingras (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐOẠN TẤM VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tán và đoạn tấm thiết bị phân tán được tạo cấu hình để được gắn trong thiết bị phân tán, trong đó đoạn tấm thiết bị phân tán bao gồm các dãy răng và trong đó các cầu bắc qua các khe hở giữa các răng liền kề trong ít nhất một dãy trong số các dãy răng, trong đó các cầu được tách biệt khỏi nền của mặt trước bằng khoảng mở trong khe hở. Theo các phương án cụ thể làm ví dụ khác, trụ chống kéo dài từ ít nhất một mặt của răng để đỡ răng.

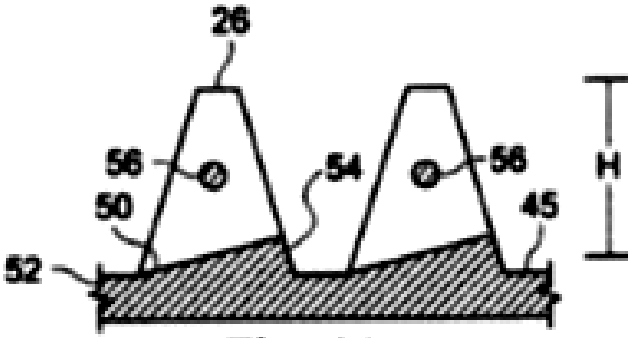

Fig. 4A

(11) **70180 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06033**
(22) 29/10/2019
(30) 10-2018-0132205 31/10/2018 KR
(51) ***A23L 29/30***; *A23P 10/22; A23P 10/25; A23L 33/21*
(71) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
(72) SEO, Juyeon (KR); CHUNG, Jinoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT BAO GỒM TRÀ XANH ĐÃ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DẠNG HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt bao gồm trà xanh đã xử lý và phương pháp điều chế chế phẩm dạng hạt này. Chế phẩm dạng hạt có thể được điều chế thành các hạt, có kích thước và hình dạng phù hợp để ăn, sử dụng trà xanh đã xử lý có lượng chất xơ không tan lớn hơn hoặc bằng 70% trọng lượng; và rượu đường làm các nguyên liệu thô. Chế phẩm dạng hạt cũng có thể hữu ích trong việc giải quyết các vấn đề như phân tán bụi, nghẹn cổ họng, và các vấn đề tương tự do khả năng chảy tốt của các hạt, và hữu ích trong sản xuất các sản phẩm bởi vì chế phẩm dạng hạt dễ định lượng do tính làm đầy tốt.

Fig. 1

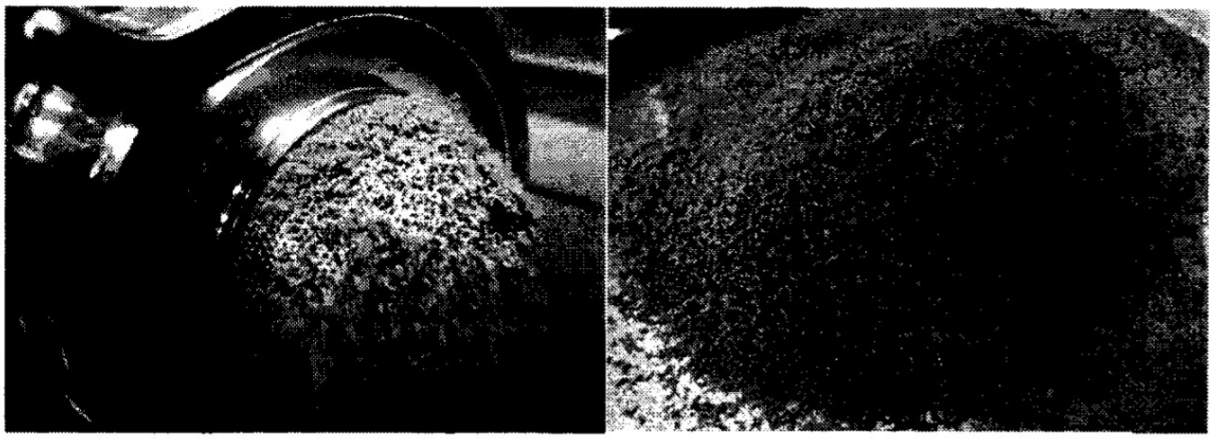

(11) **70181 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06034**
(22) 29/10/2019
(30) 10-2018-0132238 31/10/2018 KR
(51) ***A23L 33/21;*** *A23P 10/25; A23P 10/22; A23L 29/30*
(71) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
(72) SEO, Juyeon (KR); CHUNG, Jinoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT BAO GỒM TRÀ XANH ĐÃ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DẠNG HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng hạt bao gồm trà xanh đã xử lý và phương pháp điều chế chế phẩm dạng hạt này. Chế phẩm dạng hạt có thể được điều chế thành các hạt, có kích thước và hình dạng phù hợp để ăn, sử dụng chất xơ chứa trà xanh đã xử lý, oligosaccarit và rượu đường là các nguyên liệu thô. Chế phẩm dạng hạt có thể có ích khi giải quyết các vấn đề như phân tán bụi, nghẹn, và các vấn đề tương tự do khả năng chảy tốt của hạt, và sản xuất hàng hóa vì chế phẩm dạng hạt dễ dàng xác định số lượng do đặc tính làm đầy tốt.

(11) **70182 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05942**
(22) 25/10/2019
(30) 107140660 15/11/2018 TW
108201739 01/02/2019 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019
(51) ***A63C 17/00****; A63C 17/02*
(71) **J.D COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill., Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan
(72) LI, CHING-HO (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VÁN TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến ván trượt (1) bao gồm tâm ván (10) được điều chỉnh cho người dùng đứng bằng cả hai chân và có trục chính X-X', và thiết bị lái phía trước (20) và thiết bị lái phía sau (40) được bố trí tương ứng phần trước và sau của bề mặt đáy của tấm ván (10) dọc theo trục chính X-X' và mỗi phần có hai bánh xe. Thiết bị lái phía trước hoặc phía sau có một bệ lắp bánh xe (42) được bố trí ở bề mặt đáy của tấm ván (10) có thể xoay quanh trục xoay (62) nghiêng xuống từ trước ra sau và giá đỡ bánh xe (44) được đặt ở trên bệ lắp bánh xe (42) có thể xoay hoặc xoay quanh trục chính (468). Bề mặt tiếp xúc (426) được xác định trong đó bệ lắp bánh (42) và giá đỡ bánh xe (44) được đặt sát nhau. Trên mặt phẳng thẳng đứng tưởng tượng bao gồm trục chính X-X', trong đó trục xoay (62) đi qua bề mặt tiếp xúc (426) ở phía trước nơi trục chính (468) đi qua bề mặt tiếp xúc (426).

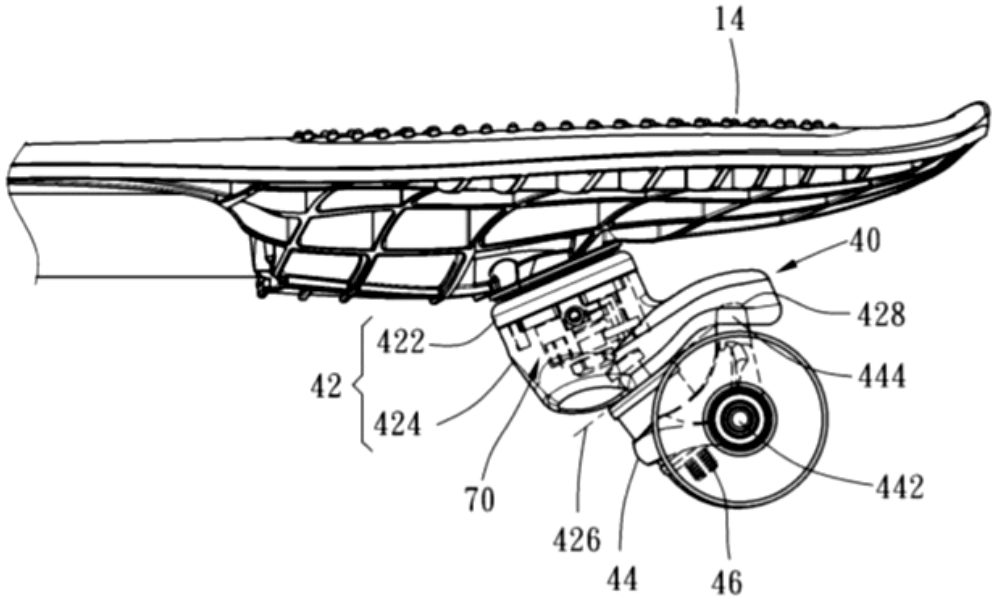


FIG. 4

(11) **70183 A**
(21) **1-2019-06007**
(22) 27/03/2018
(30) 62/476,945 27/03/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/10/2019
(86) PCT/US2018/024414 27/03/2018
(87) WO2018/183222 04/10/2018
(51) ***H01M 2/38****; H01M 8/04; H01M 8/24; H01M 2/40*

(75) 1. **D'ANZI, ANGELO** (US)
25 Health Sciences Drive, Suite 237, Stony Brook, New York 11790-3350, United States of America
2. **BROVERO, CARLO ALBERTO** (IT)
Strada del Vesio 15, 10090 Castiglione Torinese, Italy
3. **TAPPI, MAURIZIO** (IT)
Via Isei 8, 47521 Cesena (FC), Italy
4. **PIRACCINI, GIANLUCA** (IT)
Via Madonna dell'Olivo 4600, 47521 Cesena (FC), Italy
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lỏng bao gồm bồn thứ nhất chứa chất điện phân anôt, bồn thứ hai chứa chất điện phân catôt, các dòng thủy lực tương ứng được tạo ra với các van tương ứng để đưa các chất điện phân đến các tế bào phẳng cụ thể, được tạo ra với các bản lưỡng cực có các bộ phận chia dòng nhiều điểm trên hai mặt đối diện nhau để các chất điện phân vận chuyển tương đối đồng nhất, được tách rời nhau bằng các điện cực và các màng trao đổi proton, trong đó các tế bào phẳng kể trên được sắp cho thẳng hàng và xếp chồng lên nhau để tạo thành chồng pin lỏng.

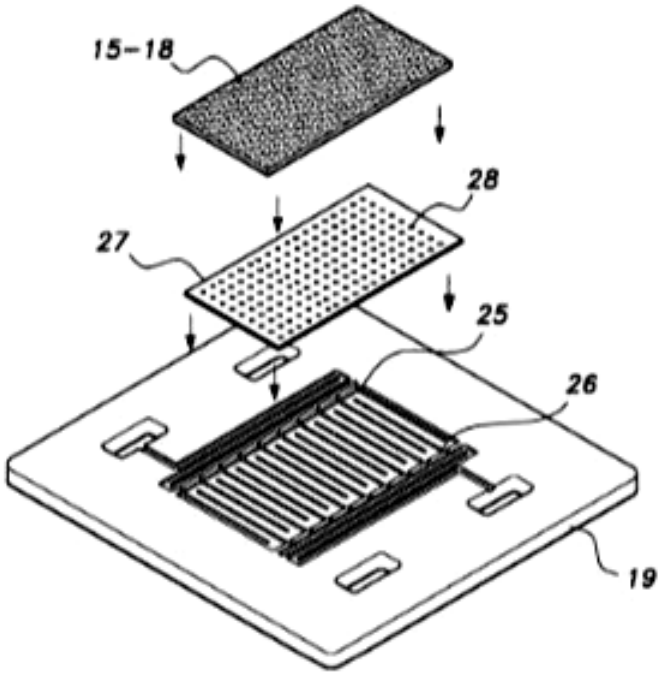


Fig.7

(11) **70184 A**
(21) **1-2019-06076**
(22) 29/08/2018
(30) 201710765152.4 30/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 30/10/2019
(86) PCT/CN2018/103001 29/08/2018
(87) WO2019/042324 07/03/2019
(51) ***G06Q 20/40;*** *G06Q 20/10*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) LIN, Shumin (CN); DONG, Liyun (CN); HUANG, Jianlong (CN); JIA, Donglin (CN); LI, Yuanshen (CN); ZHOU, Liang (CN); ZHAO, Hongwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN NGUỒN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chuyển nguồn. Phương pháp chuyển nguồn này bao gồm các bước: thu nhận ảnh khuôn mặt của người chuyển nguồn, trong đó ảnh khuôn mặt được sử dụng để xác thực danh tính của người chuyển nguồn, và thu nhận thông tin nhận diện chuyển nguồn của người chuyển nguồn, trong đó thông tin nhận diện chuyển nguồn tương ứng với tài khoản người chuyển của người chuyển nguồn; xác định, dựa trên thông tin nhận diện chuyển nguồn, thông tin về tài khoản của người chuyển và ảnh tham chiếu tương ứng với tài khoản của người chuyển; và chuyển nguồn của người chuyển nguồn dựa trên thông tin về tài khoản của người chuyển khi ảnh khuôn mặt khớp với ảnh tham chiếu.

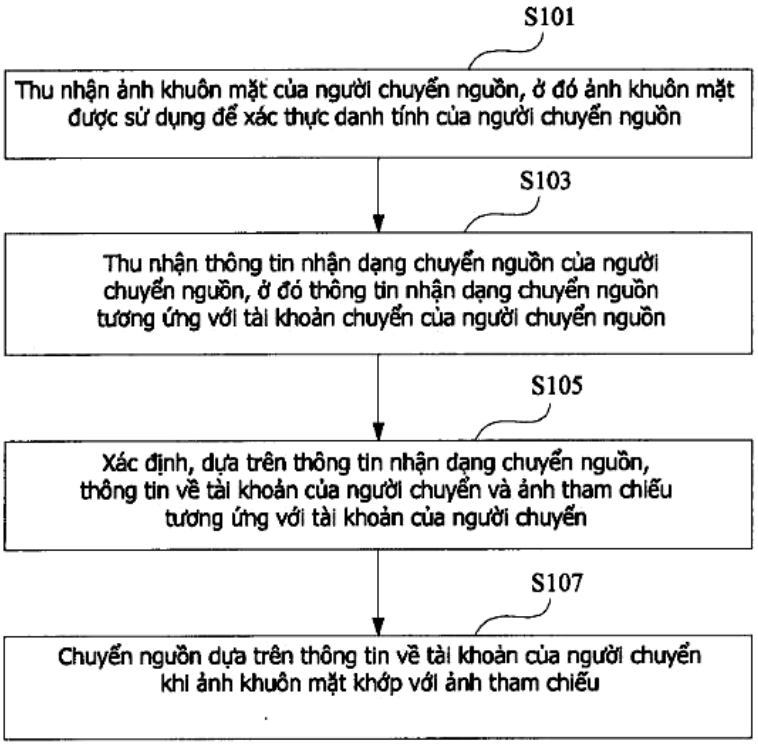


FIG. 1

(11) **70185 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-05951**
(22) 25/10/2019
(30) 107140658 15/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019
(51) **B05B 5/16**
(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE** (TW)
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan
(72) Chien-Cheng Chen (TW); Shao-Wen Tang (TW); Hun-Yu Lin (TW); Chih-Chang Su (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐƯỜNG DẪN DÒNG CHẢY ĐỂ XỬ LÝ CHẤT LƯU NHIỆT TRONG BUỒNG HOÀN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi đường dẫn dòng chảy để xử lý chất lưu nhiệt trong buồng hoàn nhiệt. Buồng hoàn nhiệt bao gồm bộ chuyển đổi đường dẫn dòng chảy. Cảm biến phát hiện nhiệt độ làm việc của lò đốt và đưa ra tín hiệu cảm biến. Tín hiêu cảm biến đươc truyền tới bộ xử lý. Sau đó, bộ xử lý điều khiển bộ chuyển đổi đường dẫn dòng chảy để xác định để tiếp nhận chất thải đốt cháy (chất lưu nhiệt) và trữ nhiệt bởi khoang hoàn nhiệt thứ nhất hoặc/và khoang hoàn nhiệt thứ hai.

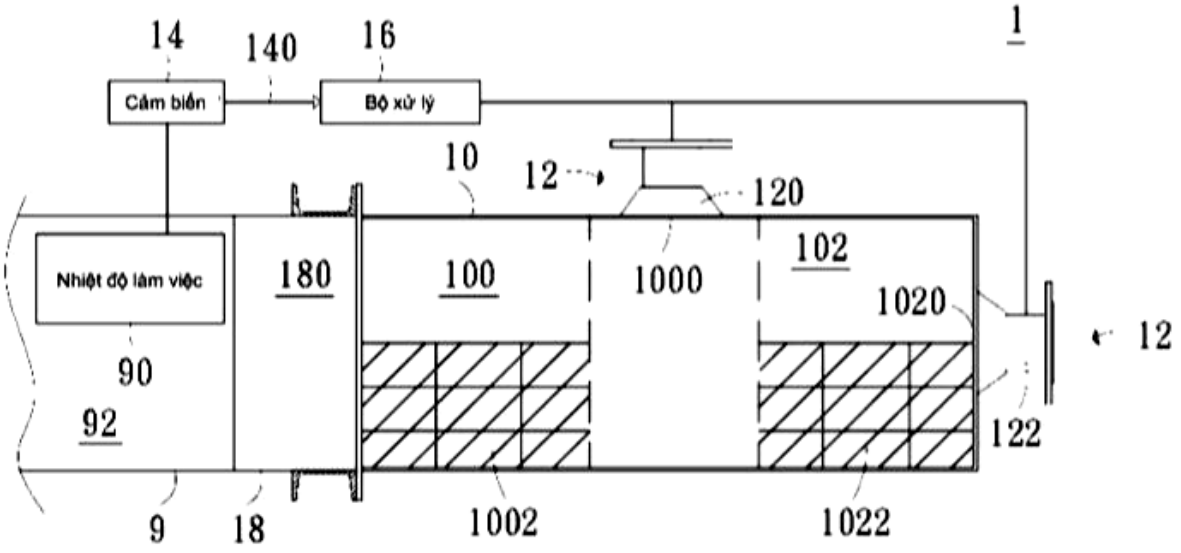


Fig.1

(11) **70186 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05322**
(22) 28/11/2018
(30) PI 2018702813 09/08/2018 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2019
(51) ***B41F 13/10**; B41F 27/10; B41F 5/24; B41F 13/20*
(71) **CAPITOL GRAVURE CYLINDER SDN. BHD.** (MY)
No.10, Jalan Industri PBP 9, Taman Industri Pusat Bandar Puchong, 47100 Puchong SELANGOR MALAYSIA
(72) KUAH CHEE SAN (SG)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ỐNG BỌC NGOÀI CÓ THỂ THAY THẾ ĐƯỢC VÀ MŨI ĐỘT CÓ ỐNG BỌC NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống bọc ngoài có thể thay thế được (330) được lắp lên trên mũi đột (100), trong đó mũi đột bao gồm cặp ngõng trục (106, 206), ống thép (102, 202) được lắp với một đầu của mỗi ngõng trục (106, 206) để tạo ra vỏ trục hoặc vỏ bao ngoài có lõi rỗng (104) mà chứa trục đặc hình trụ (110, 210) mở rộng song song với ống thép (102, 202), sao cho ống dẫn (114, 214) được tạo ra trong lõi (104) ở giữa vỏ trục hoặc vỏ bao ngoài, ngõng trục (106, 206) và trục đặc (110, 210), trong đó đầu kia của mỗi ngõng trục (106, 206) được lắp vào các ổ trục tương ứng trong máy in quay để quay dọc theo trục của nó, và nhiều vòng tăng cứng (112, 212), trong đó nhiều vòng tăng cứng (112, 212) được sắp xếp dọc theo trục đặc (110, 210), và có lỗ hở (218) trên thân của nó để cho phép dầu thủy lực di chuyển trong ống dẫn (114, 214), tại đó ống bọc ngoài (330) được lắp lên trên ống thép (102, 202), và khi dầu thủy lực chảy vào ống dẫn (114, 214) và thông qua lỗ hở của vòng tăng cứng (218), áp lực tang trong lõi (104) đủ để tác dụng lực lên ống thép (102, 202) sao cho ống thép giữ ống bọc ngoài có thể thay thế được (330) tại chỗ vận hành mũi đột (100).

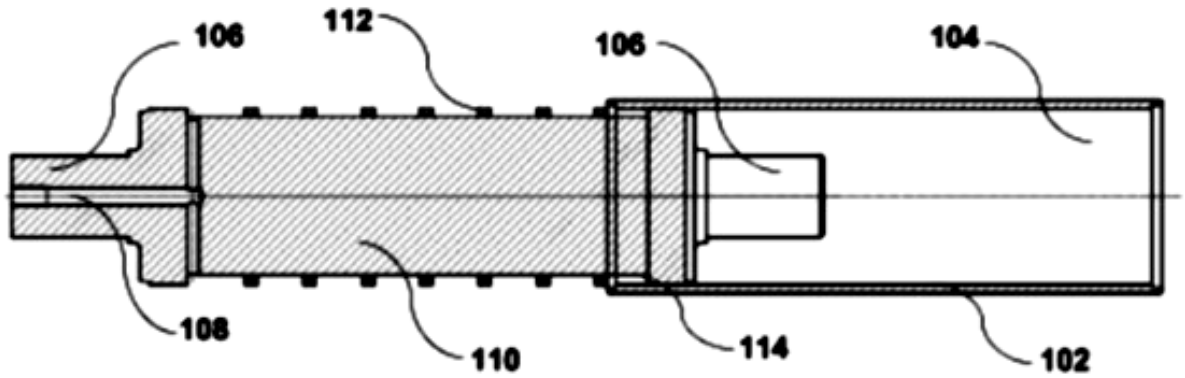


FIG.1

(11) **70187 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05216**
(22) 21/11/2018
(51) ***A61G 7/008;*** *A61G 7/07*
(71) **NGUYỄN VĂN SƠN** (VN)
Thôn Đống Chanh, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(54) **GIƯỜNG XOAY CHO BỆNH NHÂN BẠI LIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến loại giường xoay cho người bị liệt. Giường có chức năng chủ yếu là nâng nửa người và xoay người sang trái phải, giúp cho người bị liệt có thể thoải mái và dễ chịu hơn khi nằm lâu tại một vị trí. Giường xoay cho người bị liệt bao gồm: khung giường (1), thanh nan giường bằng (2), thanh thép đỡ ngang phí dưới nan giường (3), trục thép ngang giường (4), tấm thép chữ L (5), đinh ốc giữ tấm thép chữ L (6), hộp tủ điện (7), mô tơ điện (8), bánh răng ròng rọc (9), trục thép dọc (10), dây xích (11), lẫy gạt (12). Tấm ván giường có thể xoay sang trái, phải nhờ điện năng được truyền từ hộp điều khiển đến bộ truyền chuyển động đặt tại phần dưới của thành giường, tại đây điện năng được chuyển hoá thành cơ năng và làm cho các bánh răng chuyển động, sự chuyển động này của các bánh răng sẽ kéo theo sự xoay của thanh trục và khiến tấm ván giường có thể nghiêng sang trái và phải.

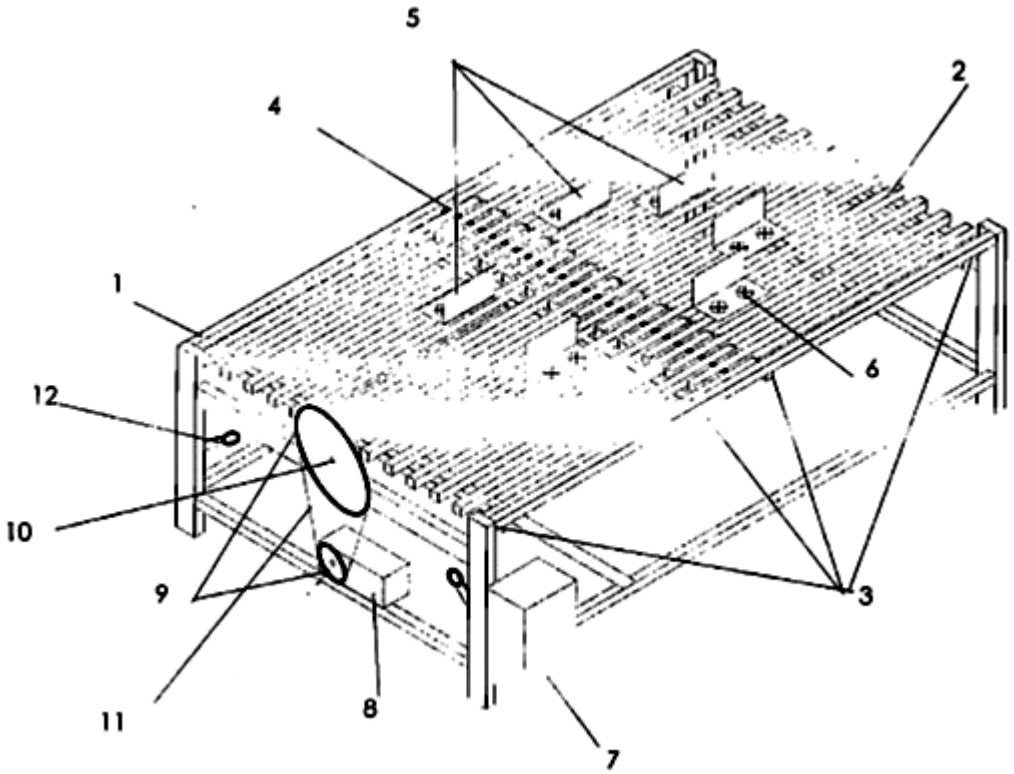

Hình 1

(11) **70188 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05242**
(22) 23/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2018
(51) ***A47K 13/00****; A47K 11/00*
(75) **LÊ ĐỨC THẮNG** (VN)
Phòng 3418 tòa R5B Royal City, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO VÀ BẢO VỆ CHỐNG ĐUỐI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo đuối nước và bảo vệ chống đối nước. Thiết bị bao gồm bộ phận cảm biến nước (1) kết kết nổi với áo chống đuối nước (2) và bộ giám sát đuối nước (3). Bộ phận cảm biến nước được gắn với người dùng và được giám sát liên tục bởi bộ giám sát đuối nước. Bộ cảm biến cũng được kết nối có dây với áo chống đuối nước. Hệ thống sẽ giám sát thời gian đuối nước của người dùng và đưa cấp cảnh báo hay cấp bảo vệ tùy theo thời gian được cài đặt trước. Nhờ vậy, khi người dùng bị đuối nước, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo để người cứu hộ cứu vớt kịp thời. Sau cấp độ cảnh báo, nếu người bị nạn chưa được cứu vớt hệ thống sẽ tự động kích hoạt làm phồng áo phao bảo vệ chống đuối nước để đưa người bị nạn nổi lên mặt nước.

Hình 1

(11) **70189 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05190**
(22) 20/11/2018
(51) ***G02F 1/00***
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan
(72) Kuan-Feng LEE (TW); Yuan-Lin WU (TW); Yu-Hsien WU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm đế, và điểm ảnh phụ thứ nhất và điểm ảnh phụ thứ hai được sắp xếp trên đế, trong đó điểm ảnh phụ thứ nhất và điểm ảnh phụ thứ hai lần lượt tương ứng với hai màu sắc khác nhau. Điểm ảnh phụ thứ nhất bao gồm chi tiết phát sáng thứ nhất và lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất liền kề với chi tiết phát sáng thứ nhất, trong đó ánh sáng được phát ra từ chi tiết phát sáng thứ nhất đi xuyên qua lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất. Điểm ảnh phụ thứ hai bao gồm chi tiết phát sáng thứ hai và lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai liền kề với chi tiết phát sáng thứ hai, trong đó ánh sáng được phát ra từ chi tiết phát sáng thứ hai đi xuyên qua lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai. Diện tích của lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ nhất và diện tích của lớp biến đổi chiều dài bước sóng thứ hai khác nhau.

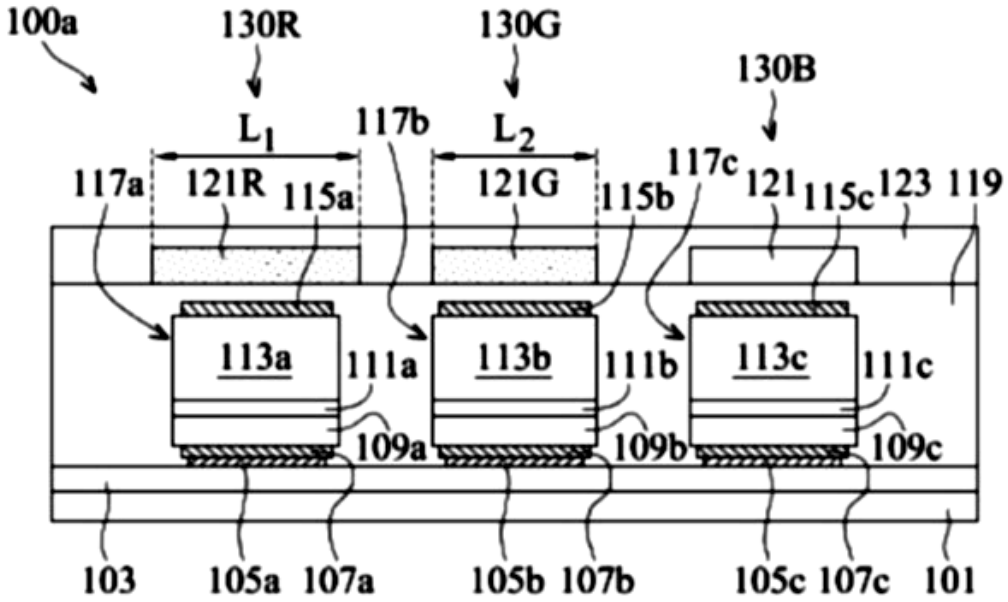

FIG. 1A

(11) **70190 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2019-05802**

(22) 21/10/2019

(30) 10-2018-0136378 08/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019

(51) ***A46B 15/00***

(75) 1. **LEE, CHAEEUN** (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766 Republic of Korea
2. **LEE, JIAH** (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766 Republic of Korea
3. **LEE, SANGGEUN** (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN RĂNG MIỆNG SỬ DỤNG BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin răng miệng sử dụng bàn chải đánh răng thông minh, hệ thống quản lý thông tin răng miệng bao gồm: bàn chải đánh răng thông minh được cấu hình bao gồm máy ghi hình và ít nhất một cảm biến; và thiết bị đầu cuối người dùng được cấu hình để thu thông tin thu thập từ bàn chải đánh răng thông minh; trong đó thiết bị đầu cuối người dùng xác định tình trạng sức khỏe răng miệng của người dùng dựa trên thông tin được thu thập từ bàn chải đánh răng thông minh.

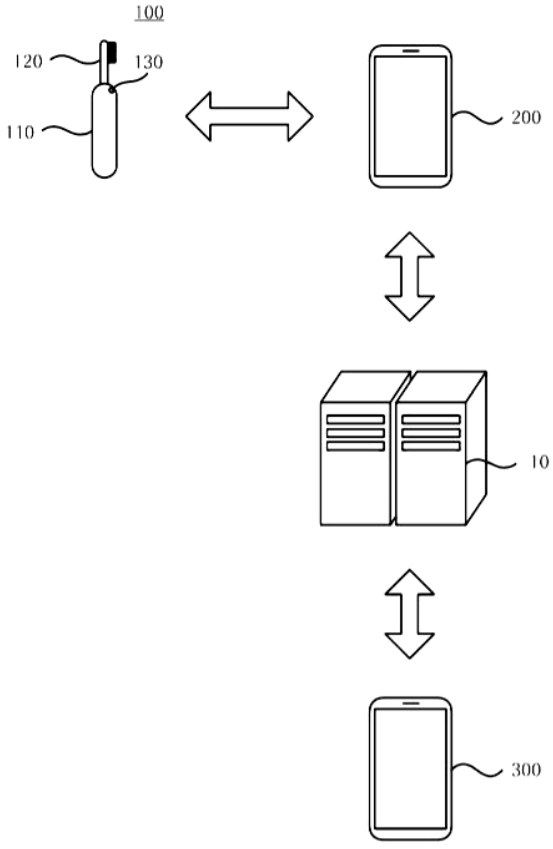


FIG. 1

(11) **70191 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05113**
(22) 15/11/2018
(30) 16/171,354 25/10/2018 US
(51) ***H01L 27/32***
(71) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
(72) Jia-Yuan Chen (TW); Tsung-Han Tsai (TW); Hsiao-Lang Lin (TW); Jui-Jen Yueh (TW); Kuan-Feng Lee (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nguồn sáng, trong đó nguồn sáng bao gồm tấm nền, bộ phát quang, và bộ biến đổi quang. Bộ phát quang được bố trí trên tấm nền và có bề mặt trên thứ nhất. Bộ biến đổi quang che phủ bộ phát quang và có bề mặt trên thứ hai và nhiều thành phần biến đổi quang, trong đó bề mặt trên thứ nhất được bố trí ở giữa bề mặt trên thứ hai và tấm nền. Bộ biến đổi quang bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba từ bề mặt trên thứ nhất đến bề mặt trên thứ hai, trong đó hàm hượng lưu huỳnh thứ nhất của vùng thứ nhất nhỏ hơn hàm lượng lưu huỳnh thứ hai của vừng thứ hai, và hàm lượng lưu huỳnh thứ nhất của vùng thứ nhất nhỏ hơn hàm lượng lưu huỳnh thứ ba của vùng thứ ba.

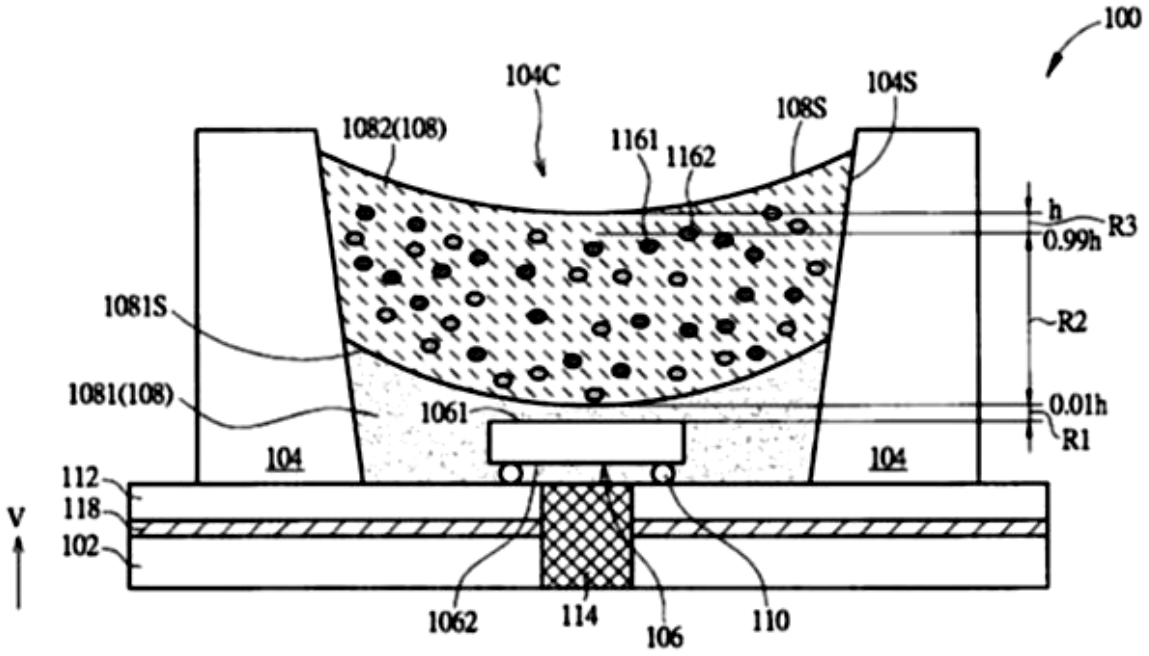


FIG. 2

(11) **70192 A**
(21) **1-2019-05561**
(22) 14/03/2018
(30) 2017-049221 14/03/2017 JP
2017-070493 31/03/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 09/10/2019
(86) PCT/JP2018/009974 14/03/2018
(87) WO2018/168928 20/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***A23F 5/24***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YANO, Taro (JP); SUGINO, Ryosuke (JP); IBUSUKI, Daigo (JP); ITO, Nobuhiro (JP); IWASA Chihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐÓNG GÓI CHỨA FURFURYL METYL SULFUA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê có, không quan tâm đến nhiệt độ chất lỏng của đồ uống, vị đắng được giảm và ít vị đọng lại. Hàm lượng của guaiacol và hàm lượng của furfuryl metyl sulfua trong đồ uống được điều chỉnh đến phạm vi cụ thể.

(11) **70193 A**
(21) **1-2019-05565**
(22) 27/04/2018
(30) 2017-099334 28/04/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 09/10/2019
(86) PCT/JP2018/017128 27/04/2018
(87) WO2018/199277 01/11/2018
(51) ***C07D 277/62**; A61K 31/428; A61P 19/06*

(71) **FUJI YAKUHIN CO., LTD.** (JP)
4-383, Sakuragi-cho, Omiya-ku, Saitama-shi, Saitama 3309508, Japan
(72) UDA, Junichiro (JP); KOBASHI, Seiichi (JP); HASEGAWA, Misa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TINH THỂ CỦA 3-(3,5-DICLO-4-HYDROXYBENZOYL)-1,1-DIOXO-2,3-DIHYDRO-1,3-BENZOTHIAZOL**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tinh thể loại I của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-l,l-dioxo-2,3-dihydro-l,3-benzothiazol, tinh thể loại II của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-l,l-dioxo-2,3-dihydro-l,3-benzothiazol, hydrat của 3-(3,5-diclo-4-hydroxybenzoyl)-l,l-dioxo-2,3-dihydro-l,3-benzothiazol, muối của nó, và chất mang dược dụng; và phương pháp sản xuất chúng.

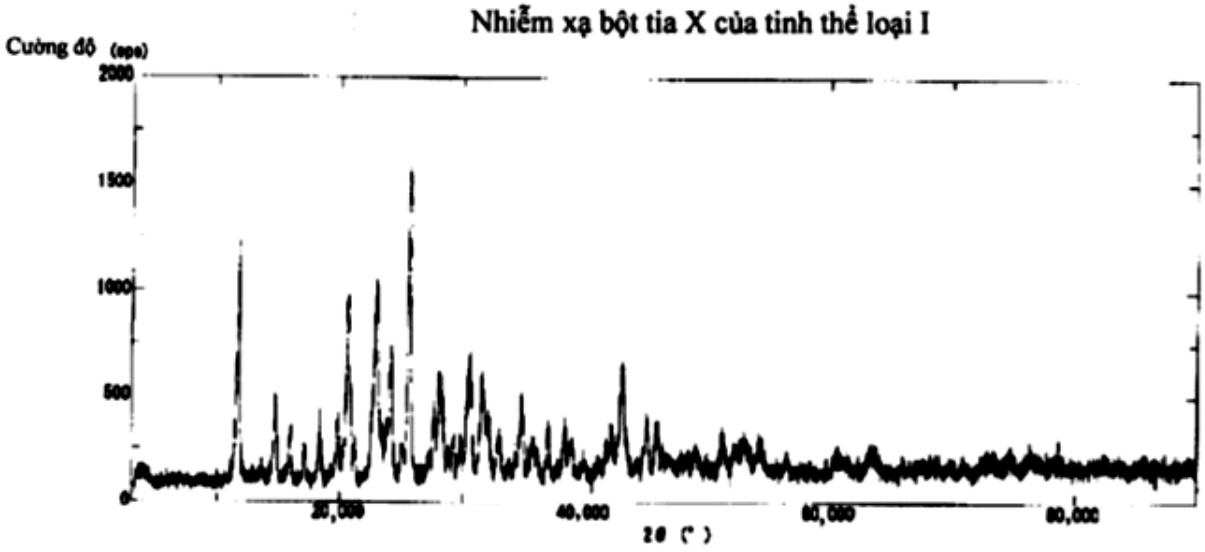


Fig.1

(11) **70194 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2018-05210**
(22) 21/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2018
(51) ***A61M 35/00***
(71) **J2 CO., LTD.** (KR)
201ho, 204ho, 205ho, 65, Jungnigongdan-ro, Naeseo-eup, Masanhoewon-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51234, Republic of Korea
(72) CHO, Sang-Ok (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐỠ KIM XĂM HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ kim xăm hình, bao gồm phần đỡ luôn luôn được tạo ra có phần đỡ kim và phần xuyên qua ở tâm, thân trong đó chứa phần đỡ kim, lỗ kẹp được tạo ra trong thân, chốt đỡ được lắp ghép với phần xuyên qua lồ xuyên qua được tạo ra theo hướng dọc, phần đinh ốc thứ hai được lắp ghép với phần đai ốc thứ hai được tạo ra trên bề mặt chu vi bên trong phía sau, và giữa phần trước của phần điều khiển và phần sau của phần đỡ kim, và lò xo dùng để đỡ đàn hồi phần đỡ kim.

Fig. 1

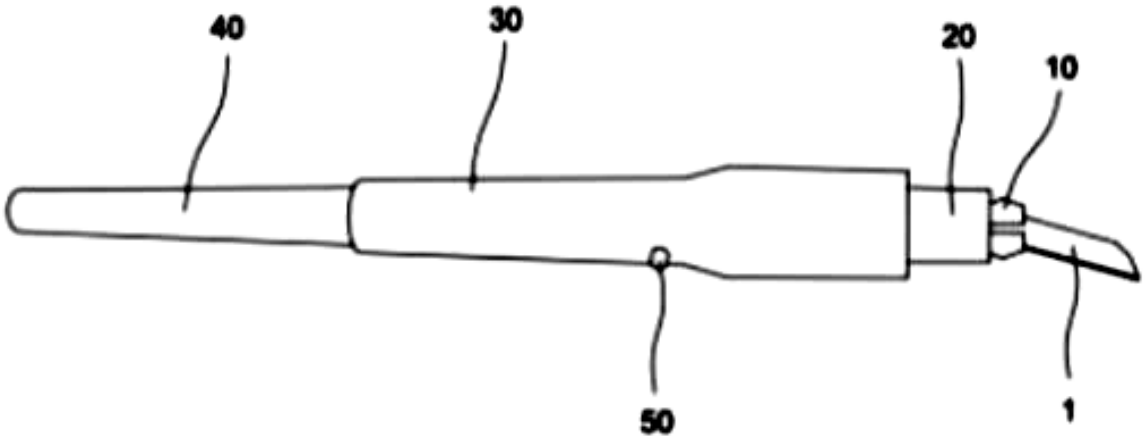

(11) **70195 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-04314**
(22) 06/08/2019
(30) 10-2018-0128253 25/10/2018 KR
(51) ***G02F 001/1335***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Kang-Min KIM (KR); Namheon KIM (KR); TaeGyun KIM (KR); JOOHWAN PARK (KR); JINHO PARK (KR); DONGIL SON (KR); Donghee LEE (KR); BAEKHEE LEE (KR); KYUNGTAE CHAE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm thành phần quang học, panen điều khiển được bố trí trên thành phần quang học, và các đơn vị phát quang được đặt bên dưới thành phần quang học và cung cấp ánh sáng màu thứ nhất cho thành phần quang học. Thành phần quang học có thể bao gồm nền thủy tinh chứa bề mặt trên và bề mặt dưới đối diện nhau theo chiều dày và chồng lên các đơn vị phát quang trong hình chiếu bằng và lớp chấm lượng tử được đặt trực tiếp trên bề mặt trên hoặc bề mặt dưới và chuyển đổi ánh sáng màu thứ nhất thành ánh sáng màu thứ hai và ánh sáng màu thứ ba.

FIG. 2D

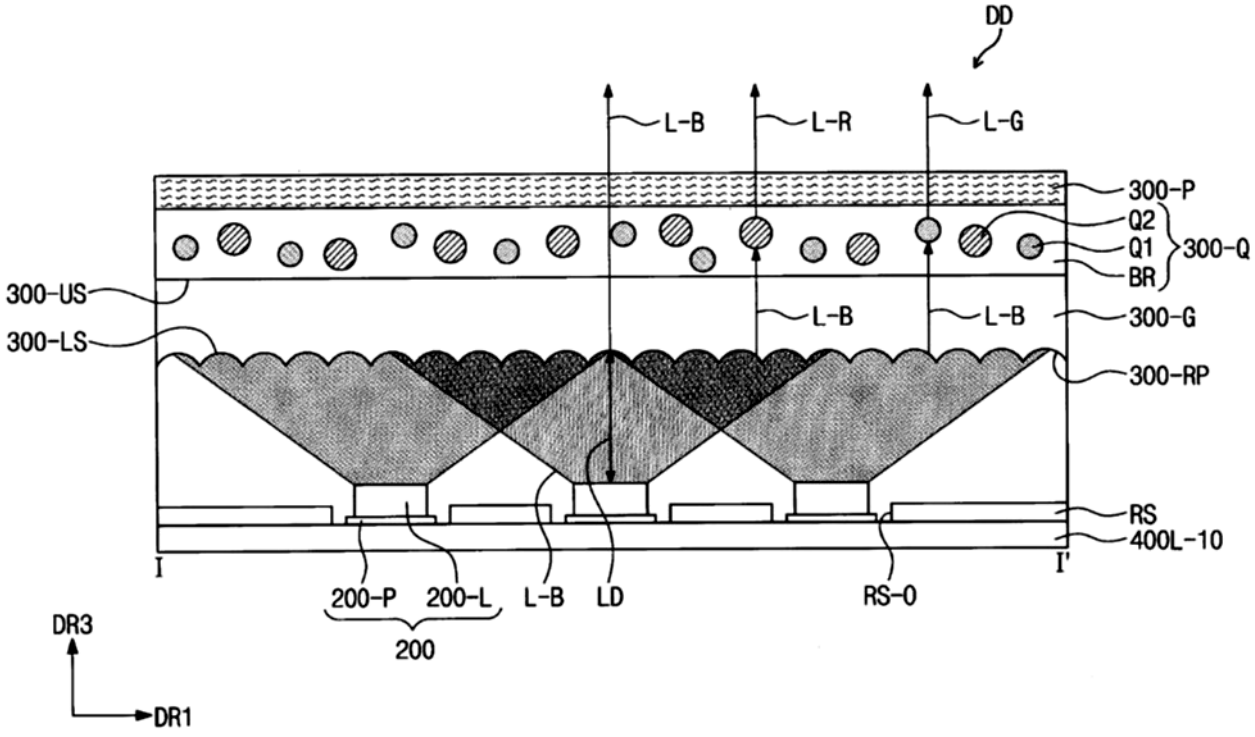

(11) **70196 A**
(21) **1-2019-05156**
(22) 16/02/2018
(30) 201711006112 21/02/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 20/09/2019
(86) PCT/EP2018/053854 16/02/2018
(87) WO2018/153778 30/08/2018
(51) ***C07D 213/78***; *C07C 321/28; C07D 487/04; C07D 213/81; C07D 401/12; C07D 471/04; A01N 43/90; C07D 213/79*

(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) RENDLER, Sebastian (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); JUNG, Pierre, Joseph, Marcel (FR); MUEHLEBACH, Michel (CH); RAWAL, Girish (IN); SEN, Indira (IN); SIKERVAR, Vikas (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT VẬT GÂY HẠI CÓ NHÓM THẾ CHỨA LƯU HUỲNH, HỢP PHẦN CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

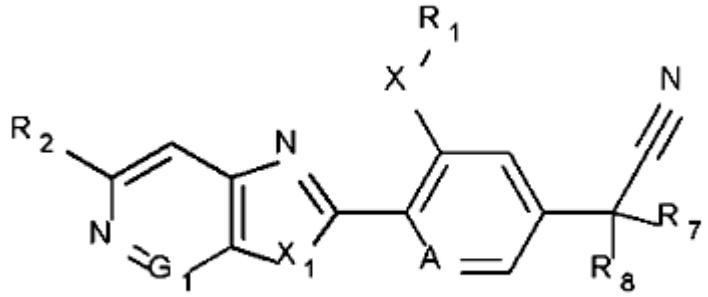

(I),

trong đó phần tử thế như được định nghĩa trong điểm 1, và muối, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit chấp nhận được làm hóa chất nông nghiệp của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng và có thể được điều chế theo phương thức đã biết bản chất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát các vật gây hại và phương pháp bảo vệ nguyên liệu nhân giống cây trồng.

(11) **70197 A**
(21) **1-2019-00922**
(22) 29/06/2018
(43) 25/05/2020
(85) 22/02/2019
(86) PCT/CN2018/093696 29/06/2018
(87) WO2020/000381 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020
(51) ***G06Q 20/12***
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED** (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) Ji ZHENG (CN); Tianshun LU (CN); Xi SUN (CN); Yong PAN (CN); Qiaojian ZHENG (CN); Jiaqi FENG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ QUẢN LÝ CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI MÃ HAI CHIỀU DỰA VÀO ĐỊA CHỈ ĐỊNH VỊ TÀI NGUYÊN THỐNG NHẤT (URL) VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống được thực hiện bằng máy tính để quản lý các dịch vụ được kết hợp với mã hai chiều dựa vào địa chỉ định vị tài nguyên thống nhất (URL). Theo một phương án, URL nhận được từ tổ chức dịch vụ thứ nhất. URL thu được bởi thiết bị di động từ việc quét mã 2D được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ và được gửi đến tổ chức dịch vụ thứ nhất. URL sau đó được phân tách để nhận dạng một hoặc nhiều thành phần dữ liệu bao gồm mã nhận dạng mạng dịch vụ, mã nhận dạng tổ chức dịch vụ, và tải hữu ích bao gồm mã nhận dạng đối tượng dịch vụ. Một hoặc nhiều thành phần dữ liệu được gửi đến tổ chức dịch vụ thứ hai dựa vào mã nhận dạng tổ chức dịch vụ. Thông tin dịch vụ được kết hợp với đối tượng dịch vụ được nhận từ tổ chức dịch vụ thứ hai dựa vào mã nhận dạng đối tượng dịch vụ, và thông tin dịch vụ được gửi đến tổ chức dịch vụ thứ nhất để thể hiện trên thiết bị di động.

FIG. 1

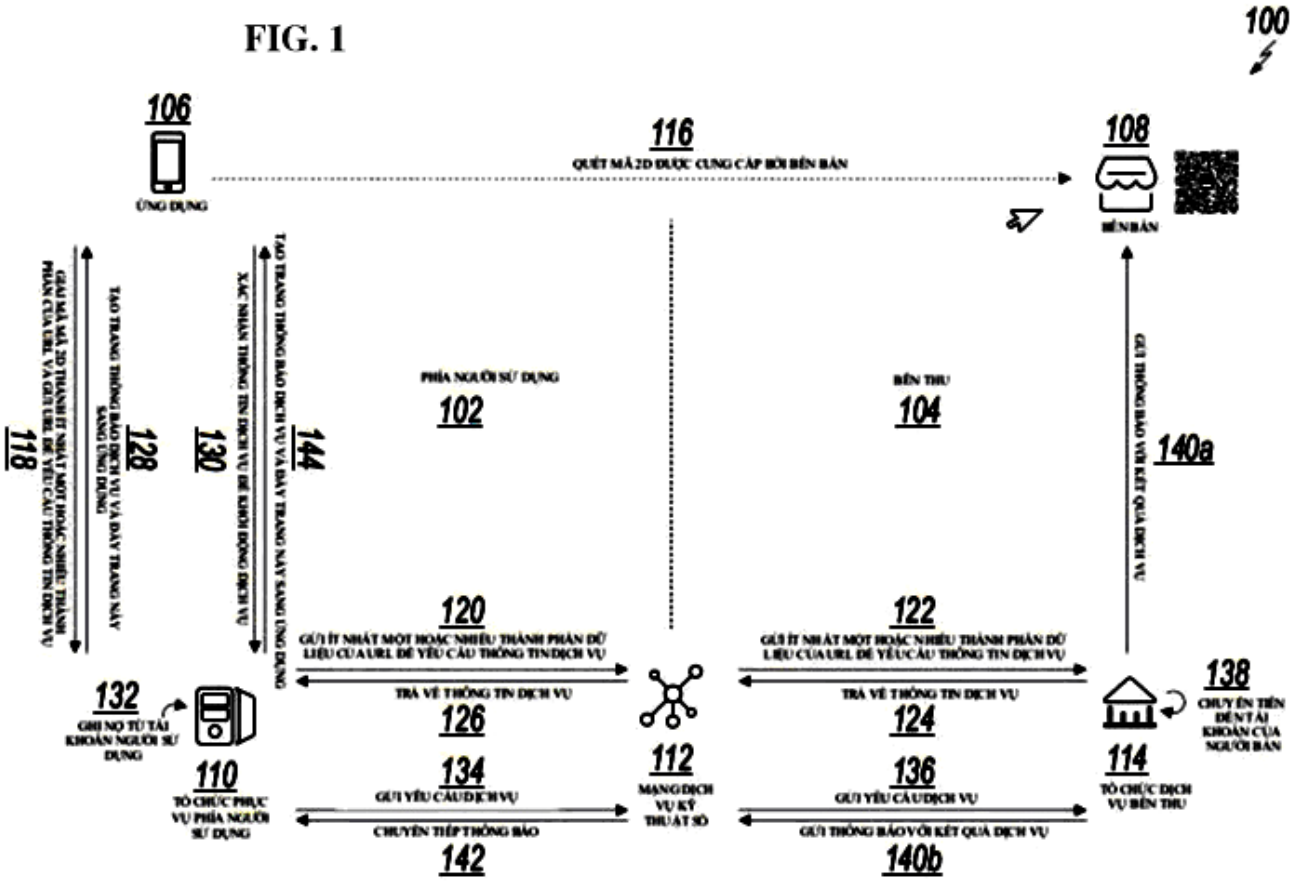
100
106
ỨNG DỤNG
116
QUÉT MÃ 2D ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI BÊN BÁN
108
BÊN BÁN
PHÍA NGƯỜI SỬ DỤNG
102
BÊN THỨ
104
118
128
TẠO TRANG THÔNG BÁO DỊCH VỤ VÀ ĐẨY TRANG NÀY SANG ỨNG DỤNG
130
144
XÁC NHẬN THÔNG TIN DỊCH VỤ ĐỂ KHỞI ĐỘNG DỊCH VỤ
TẠO TRANG THÔNG BÁO DỊCH VỤ VÀ ĐẨY TRANG NÀY SANG ỨNG DỤNG
140a
GỬI THÔNG BÁO VỚI KẾT QUẢ DỊCH VỤ
120
GỬI ÍT NHẤT MỘT HOẶC NHIỀU THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA URL ĐỂ YÊU CẦU THÔNG TIN DỊCH VỤ
TRẢ VỀ THÔNG TIN DỊCH VỤ
126
122
GỬI ÍT NHẤT MỘT HOẶC NHIỀU THÀNH PHẦN DỮ LIỆU CỦA URL ĐỂ YÊU CẦU THÔNG TIN DỊCH VỤ
TRẢ VỀ THÔNG TIN DỊCH VỤ
124
132
GHI NỢ TỪ TÀI KHOẢN NGƯỜI SỬ DỤNG
138
CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ TỪ TÀI KHOẢN CỦA NGƯỜI BÁN
110
TỔ CHỨC PHỤC VỤ PHÍA NGƯỜI SỬ DỤNG
134
GỬI YÊU CẦU DỊCH VỤ
CHUYỂN TIẾP THÔNG BÁO
142
112
MẠNG DỊCH VỤ KỸ THUẬT SỐ
136
GỬI YÊU CẦU DỊCH VỤ
GỬI THÔNG BÁO VỚI KẾT QUẢ DỊCH VỤ
140b
114
TỔ CHỨC DỊCH VỤ BÊN THỨ

(11) **70198 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06057**
(22) 30/10/2019
(30) 10-2018-0136937 08/11/2018 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2019
(51) ***E02D 3/12***
(75) 1. **CHOI YOUNG DEOK** (KR)
611-dong 701-ho, 248, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. **CL-GEOTECH CO., LTD.** (KR)
A-dong 520-ho, 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG CHỐNG KÉO THÉP RA KHỎI BÊ TÔNG CẢI THIỆN ĐẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công móng, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp thi công móng chống kéo thép ra khỏi bê tông cải thiện đất được tạo ra bằng cách trộn xi măng với đất đào được trong khi đào đất và trong đó thiết bị chống kéo thép ra khỏi bê tông được nối trực tiếp với kết cấu được lắp vào để đảm bảo một cách hiệu quả cả cấu kiện chịu nén và sức ép tốt trong hiệu năng kết cấu.

FIG. 5

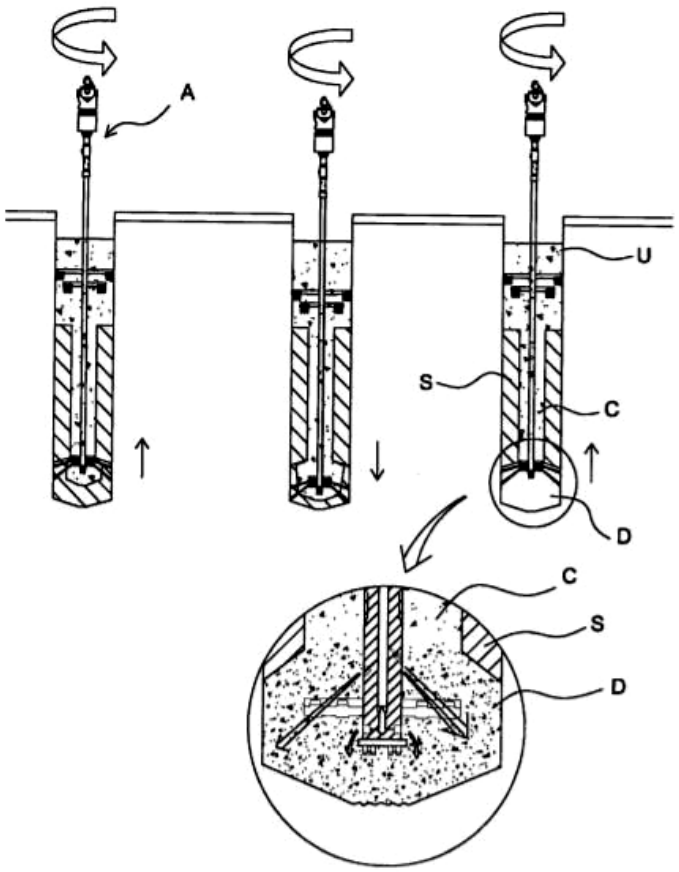

(11) **70199 A**
(21) **1-2019-05527**
(22) 15/03/2017
(43) 25/05/2020
(85) 08/10/2019
(86) PCT/US2017/022494 15/03/2017
(87) WO2018/169523 20/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2019
(51) ***H04W 28/00****; H04W 76/00; H04W 48/00; H04W 60/00; H04W 28/02; H04W 28/10*
(71) **NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY** (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland
(72) HIETALAHTI, Hannu, Petri (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); LIU, Jennifer (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để truyền thông. Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể có lợi từ sự truyền tín hiệu mạng hoặc sự nối cải tiến. Phương pháp truyền thông, theo các phương án nhất định, có thể bao gồm bước nhận ở nút mạng một tin nhắn yêu cầu nối ban đầu từ thiết bị người dùng. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước đưa ra bộ định thời chờ khi chấp nhận yêu cầu nối ban đầu từ thiết bị người dùng. Bộ định thời chờ có thể bao gồm khoảng thời gian trong đó thiết bị người dùng không được phép nối lại với mạng. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước nhận ở nút mạng một tin nhắn yêu cầu nối khác từ thiết bị người dùng. Hơn nữa, phương pháp có thể bao gồm bước xác định xem khoảng thời gian của bộ định thời chờ đã trôi qua hay chưa, và từ chối yêu cầu nối khác từ thiết bị người dùng khi khoảng thời gian của bộ định thời chờ đã không trôi qua.

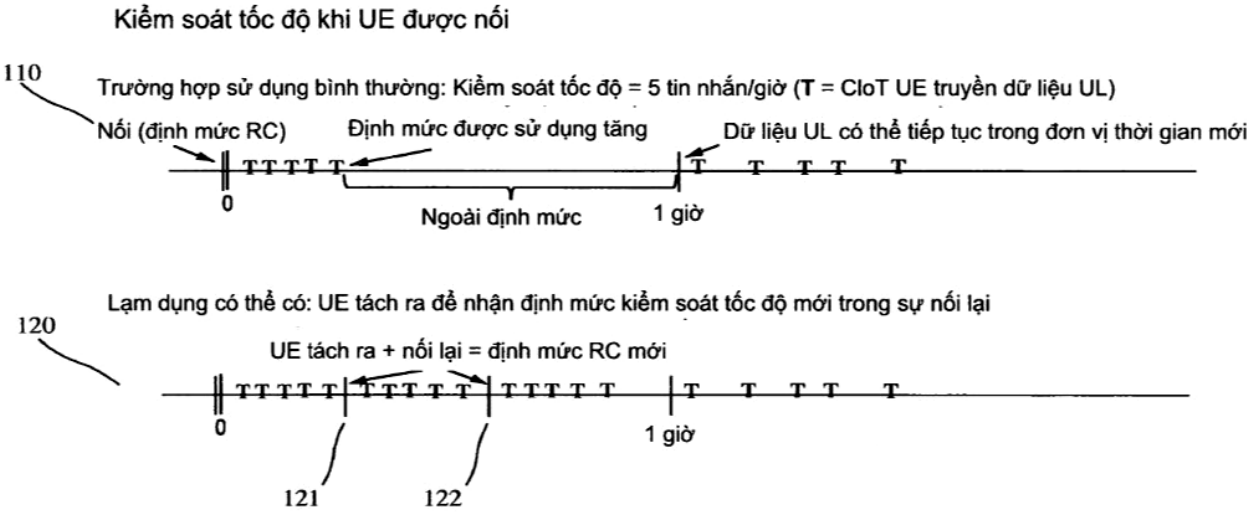


Fig.1

(11) **70200 A**
(21) **1-2019-05020**
(22) 15/02/2018
(30) 62/459,805 16/02/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 13/09/2019
(86) PCT/US2018/018357 15/02/2018
(87) WO2018/152318 23/08/2018
(51) ***E06C 7/44****; E06C 7/46; E06C 7/00; E06C 7/42*

(71) **WING ENTERPRISES, INCORPORATED** (US)
1198 N. Spring Creek Place, Springville, UT 84663, United States of America
(72) JONAS, Gary, M. (US); MOSS, N., Ryan (US); RUSSELL, Brian, B. (US); MAXFIELD, B., Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHÂN THANG VÀ THANG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án thực hiện của các thang, các chân thang, chân thang, các cơ cấu chân cho các thang, và các phương pháp liên quan được đề xuất trong bản mô tả này. Theo một phương án thực hiện, chân là trụ tương đối với chân hoặc ray của thang giữa vị trí thứ nhất và ít nhất vị trí thứ hai. Lực đẩy được tác dụng vào chân để giữ chân này trong các các vị trí đã lựa chọn của người dùng cho tới khi lực được tác dụng để xoay chân tới vị trí khác. Theo một phương án thực hiện, cơ cấu chân giữ chân ở vị trí mong muốn có thể bao gồm cặp chốt để ghép chân với chi tiết khác (chẳng hạn, chi tiết vỏ, chi tiết lắp hoặc ray của thang). Ít nhất một trong số hai chốt có thể dịch chuyển được tương đối với chốt khác trong quá trình xoay chân.

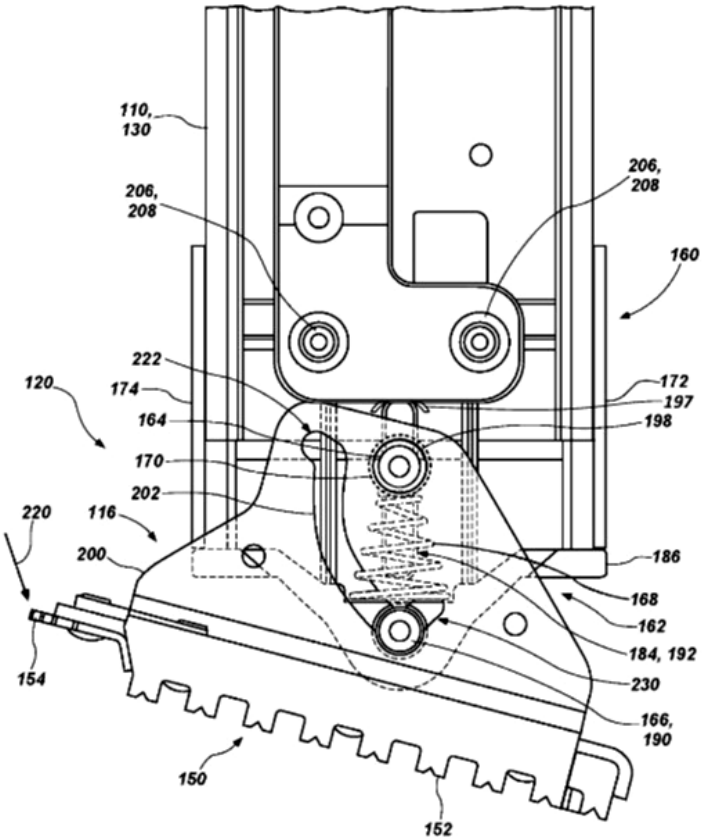


FIG. 5A

(11) **70201 A**
(21) **1-2020-00947**
(22) 25/02/2013
(30) 2012-067704 23/03/2012 JP
2012-070092 26/03/2012 JP
2012-073640 28/03/2012 JP
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/JP2013/054770 25/02/2013
(87) WO2013/140953 26/09/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***C09D 163/00***; *C09D 5/08; C09D 179/02; C09D 5/02; B05D 7/24; C09D 163/02*
(62) 1-2014-02992
(71) **DAI NIPPON TORYO CO., LTD.** (JP)
1-124, Nishikujo 6-chome, Konohana-ku, Osaka-shi, Osaka 554-0012, Japan
(72) YAMAMOTO Motohiro (JP); SANO Shuji (JP); YAMAUCHI Kenichiro (JP); KAIGAMI Makoto (JP); SAKAI Katsuya (JP); UEKI Chie (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SƠN CHỐNG GỈ VÀ VẬT THỂ CÓ LỚP SƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến sơn epoxy gốc nước có các đặc tính chống gỉ mỹ mãn, và cụ thể hơn đến sơn epoxy gốc nước, khác biệt ở chỗ, bao gồm thành phần nhựa chứa nhũ tương nhựa epoxy và thành phần đóng rắn chứa nhũ tương nhựa amin, và có độ nhớt ở vận tốc dịch chuyển 0,1 (1/giây) nằm trong khoảng 1,0-500 (Pa•s, 23$^{o}$C) và độ nhớt ở vận tốc dịch chuyển 1000 (1/giây) nằm trong khoảng 0,010-1 (Pa•s, 23$^{o}$C).

(11) **70202 A**
(21) **1-2020-00951**
(22) 22/08/2018
(30) 62/549,414 23/08/2017 US
16/107,783 21/08/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/US2018/047593 22/08/2018
(87) WO2019/040660 28/02/2019
(51) ***H04L 5/00****; H04L 27/26*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PARK, Seyong (KR); HUANG, Yi (CN); WANG, Renqiu (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); GAAL, Peter (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị dùng để truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Các mã trải phổ miền thời gian trước biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform-DFT) có thể được áp dụng để dồn kênh UE đối với thông tin điều khiển liên kết lên (ví dụ, trên tài nguyên dùng chung của khe liên kết lên). Ví dụ, số lượng UE vừa phải có thể được dồn kênh trong cùng khe bằng cách có mỗi UE được trải phổ các ký hiệu điều biến trước khi trải phổ DFT bằng mã trải phổ khác. Đối với tính trực giao trên các UE, các mã trải phổ trước DFT có thể được chọn làm các mã bảo vệ trực giao (orthogonal cover code -OCC). Các chuỗi trải phổ có thể được tạo ra từ tập hợp các chuỗi trực giao bất kỳ hoặc được tạo ra từ các ma trận đơn nguyên. Trong một số trường hợp, tính trực giao trong miền thời gian có thể được giữ cùng với cấu trúc được dồn kênh phân tần (frequency division multiplexed - FDM) trong miền tần số. Đối với đặc tính như vậy, thiết kế OCC trên cơ sở Fourier có thể được sử dụng. Trong một số ví dụ khác, thiết kế OCC dựa trên ma trận Hadamard có thể được sử dụng.

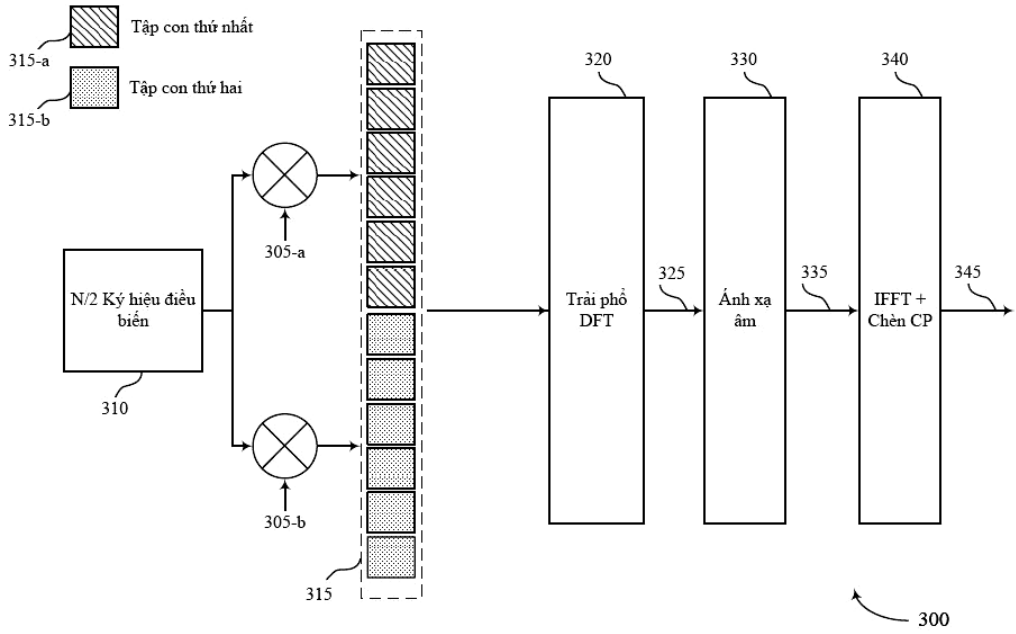

(11) **70203 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-01002**
(22) 25/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2020
(51) ***A01K 61/00***
(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI MINH HIỀN** (VN)
536 Lê Trọng Tấn. phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hiền (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(54) **LỒNG BÈ XẾP LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến lồng bè bao gồm hai lớp đặt lên nhau, mỗi lớp bao gồm các thanh nhựa kéo dài được bố trí về cơ bản song song với nhau; thanh nối để nối hai thanh rỗng liền kề của thanh nhựa kéo dài, thanh nối này có kích thước sao cho lắp vừa khoang được tạo bởi các thành bên trong của thanh rỗng; các phao dạng hình bán cầu được bố trí dọc theo các thanh nhựa kéo dài tại vị trí ở thân của thanh rỗng và vị trí nối giữa các thanh, mặt trên của phao có hai thành định vị kéo dài song song để định vị thanh rỗng đặt trên đó, trong đó các lỗ định vị được tạo ra trên hai đầu của thanh rỗng, hai thành định vị của mỗi phao, hai đầu của thanh nối và trên thân của thanh rỗng.

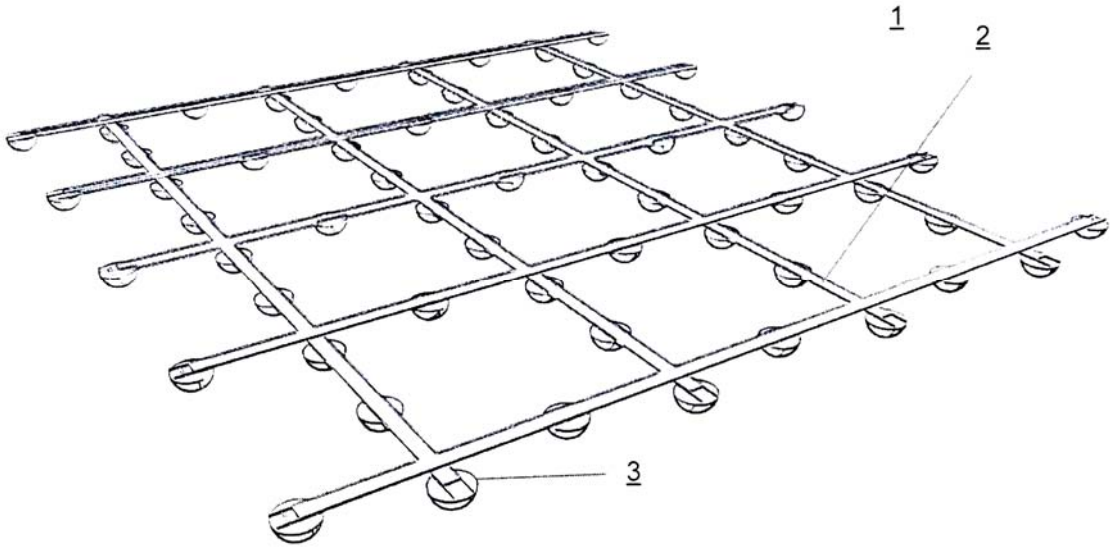

(11) **70204 A**
(21) **1-2020-01011**
(22) 13/03/2013
(30) 61/652,039 25/05/2012 US
61/714,882 17/10/2012 US
(43) 25/05/2020
(85) 25/02/2020
(86) PCT/US2013/030960 13/03/2013
(87) WO2013/176747 28/11/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2014
(51) ***B07B 1/46;*** *B01D 25/00*
(62) 1-2014-04275
(71) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) WOJCIECHOWSKI, Keith, F. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SÀNG CHẮN, YẾU TỐ SÀNG CHẮN, BỀ MẶT SÀNG CHẮN, PHƯƠNG PHÁP SÀNG CHẮN VẬT LIỆU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ SÀNG CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập tới yếu tố sàng chắn, bề mặt sàng chắn, thiết bị sàng chắn, phương pháp chế tạo thiết bị sàng chắn và phương pháp sàng chắn vật liệu cho các máy sàng chắn rung mà kết hợp việc sử dụng các vật liệu đúc phun. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng các yếu tố sàng chắn đúc phun, không kể các yếu tố khác, để làm thay đổi cấu hình bề mặt sàng chắn; việc chế tạo thiết bị sàng chắn nhanh và tương đối đơn giản; và việc kết hợp của các đặc tính về cơ khí và điện của thiết bị sàng chắn, gồm có độ dai, độ mỏi và độ bền với hóa chất. Các phương án theo sáng chế sử dụng vật liệu đúc phun dẻo nhiệt.

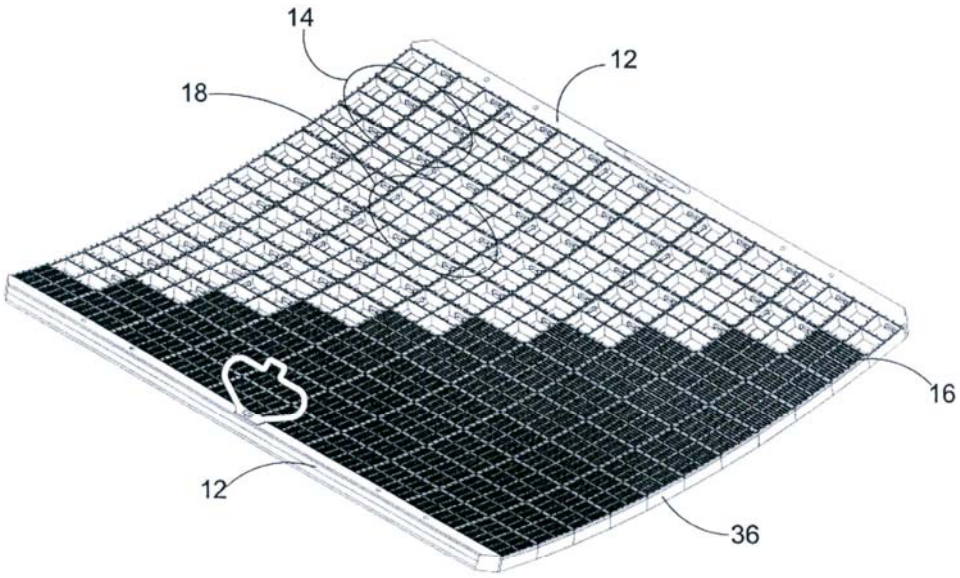


FIG. 8

(11) **70205 A**
(21) **1-2020-01013**
(22) 29/06/2018
(30) 201710753162.6 29/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 25/02/2020
(86) PCT/CN2018/093652 29/06/2018
(87) WO2019/042004 07/03/2019
(51) ***G01G 23/01***

(71) 1. **METTLER TOLEDO PRECISION INSTRUMENT COMPANY LIMITED** (CN)
No.5 Huashan Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213022, China
2. **METTLER TOLEDO MEASUREMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED** (CN)
No.111 Taihu Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213125, China
3. **METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADING (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Part C/3 Floor, No.456 Fute Road (N), Shanghai Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, China
(72) WU, Jianwei (CN); LIN, Hongzhi (CN); ZHANG, Ying (CN); XIE, Guojun (CN); QIAN, Zheng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỌNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định trọng lượng và phương tiện lưu trữ, phương pháp này bao gồm các bước: đo trọng lượng (W) của vật thể được đo (7); đọc góc xoay (r) và góc dốc (p) của bệ cân xác định trọng lượng (100); thu nhận các tọa độ của vị trí đặt ($x_0$, $z_0$) của vật thể được đo (7); và tính toán sai số thứ nhất (error1) được gây ra bởi trạng thái xác định trọng lượng theo góc xoay (r) và góc dốc (p), tính toán sai số thứ hai (error2) được gây ra bởi vị trí xác định trọng lượng theo các tọa độ của vị trí đặt ($x_0$, $z_0$) của vật thể được đo (7), góc xoay (r) và góc dốc (p), và tính toán trọng lượng được hiệu chỉnh (Wc) theo sai số thứ nhất (error1) và sai số thứ hai (error2).

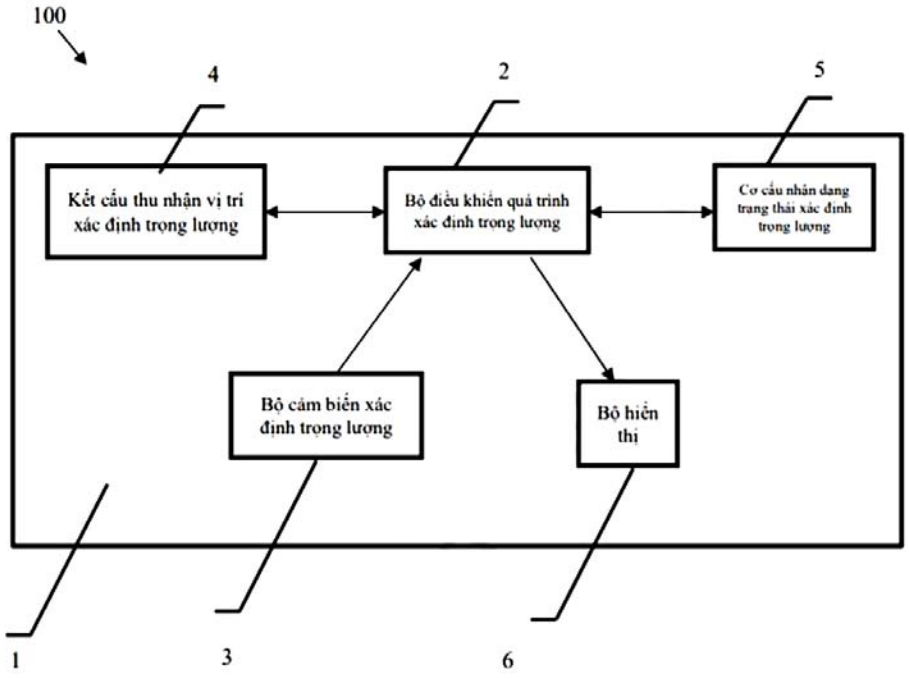

(11) **70206 A**
(21) **1-2020-01014**
(22) 15/05/2018
(30) 10-2017- 0102904 14/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 25/02/2020
(86) PCT/KR2018/005551 15/05/2018
(87) WO2019/035535 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020
(51) ***A61N 5/06***
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YOON, Byoungho (KR); KIM, Jooyong (KR); CHO, Byungwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) THIẾT BỊ ĐẦU RA QUANG ĐỂ CHĂM SÓC DA VÀ BỘ CHĂM SÓC DA

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu ra quang để chăm sóc da, theo phương án thực hiện của sáng chế, bao gồm: tấm nền được bố trí sao cho ít nhất một nguồn ánh sáng được hướng về phía da người dùng; tấm che trước che một bề mặt của tấm nền; tấm che sau che bề mặt kia của tấm nền; cơ cấu mang được ghép nối với tấm che sau để tạo sự tiếp xúc với phần cơ thể người dùng sao cho thiết bị đầu ra quang để chăm sóc da được mang bởi người dùng; và cảm biến dò mang để xác định xem liệu người dùng có mang thiết bị không. Sáng chế cũng đề cập đến bộ chăm sóc da bao gồm thiết bị đầu ra quang để chăm sóc da.

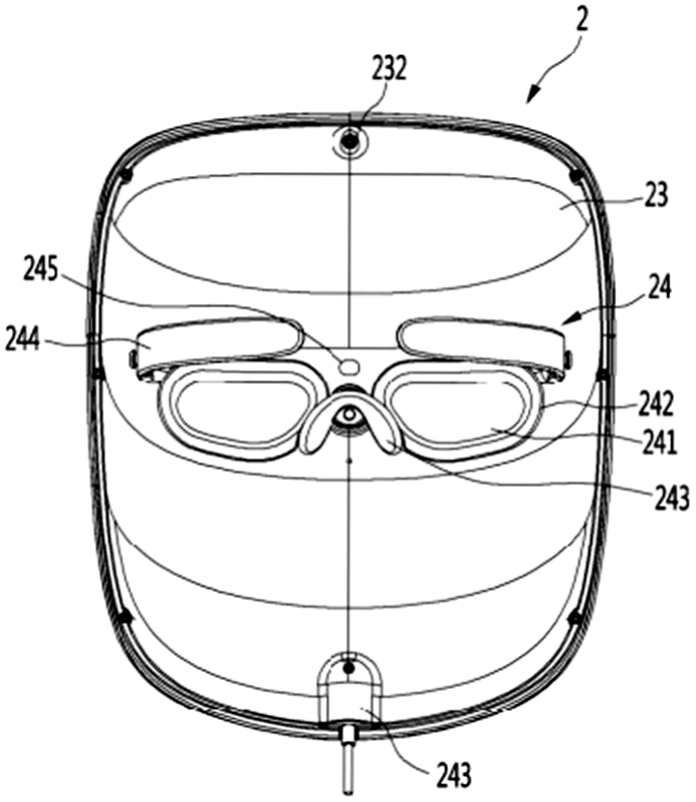


Fig.3

(11) **70207 A**
(21) **1-2020-01015**
(22) 30/07/2018
(30) 201710652768.0 02/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 25/02/2020
(86) PCT/CN2018/097740 30/07/2018
(87) WO2019/024837 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021
(51) ***H04L 1/18***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Xing (CN); HUANG, Qufang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐẾM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đếm và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định để truyền lại gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất; và nếu lần truyền lại này là lần truyền lại thứ nhất, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại và khởi tạo số đếm số lần truyền lại liên quan đến gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất; hoặc nếu lần truyền lại này không phải là lần truyền lại thứ nhất và gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất không phải là đang chờ xử lý để truyền lại, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại và cập nhật số đếm số lần truyền lại hoặc giữ nguyên trị số của số đếm số lần truyền lại không đổi; hoặc nếu gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đang chờ xử lý để truyền lại và tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành không đang chờ xử lý để truyền lại. Do gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất được thiết đặt thành không đang chờ xử lý để truyền lại chỉ khi thông tin được nhận từ tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi, tránh được thiết đặt sai trạng thái của gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất, bằng cách đó đảm bảo được tính chính xác của quá trình đếm số lần truyền lại và còn đảm bảo được rằng sự thiết lập lại liên kết vô tuyến có thể được khởi động chính xác.

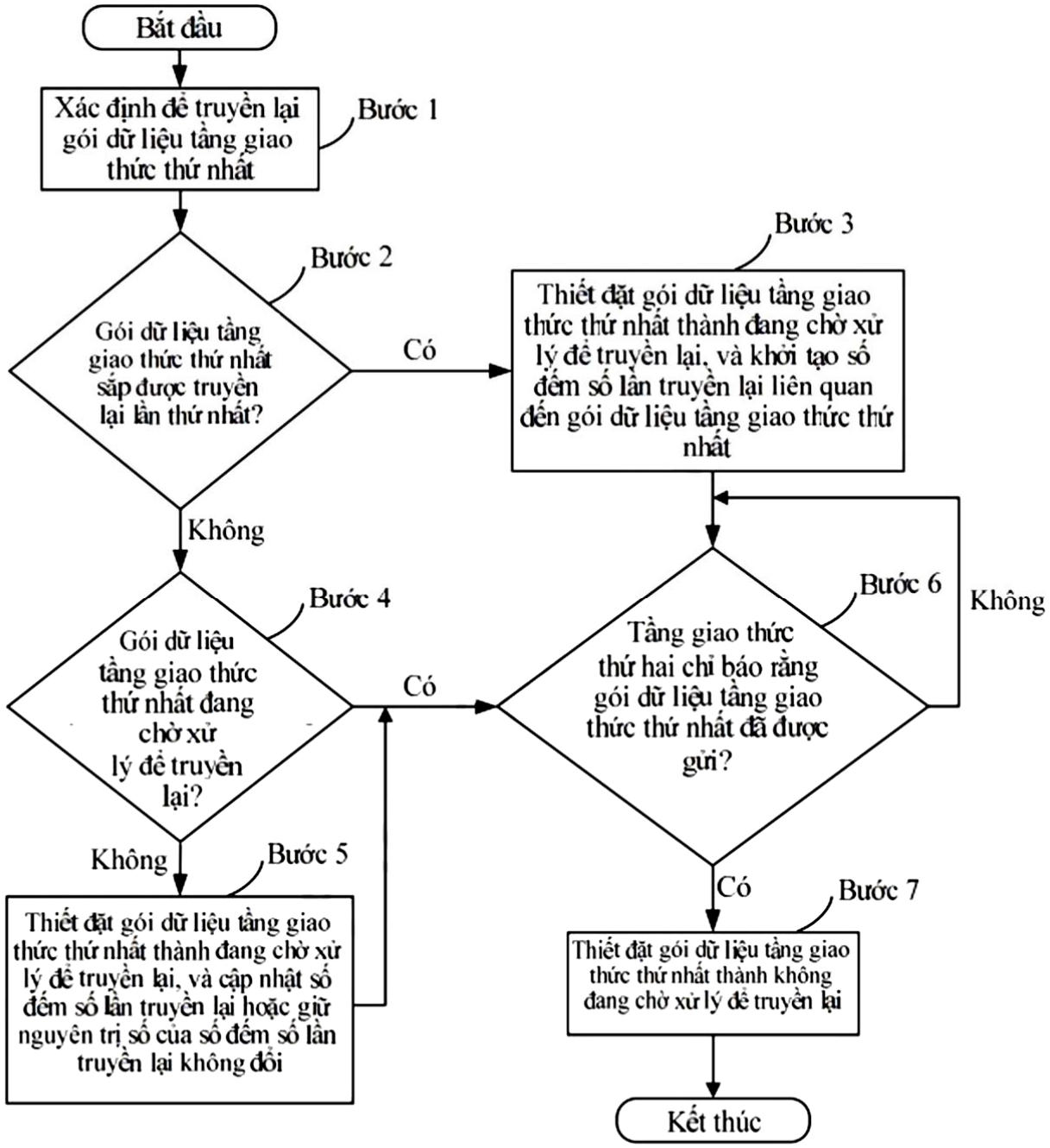
Bắt đầu
Xác định để truyền lại gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất
Bước 1
Gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất sắp được truyền lại lần thứ nhất?
Bước 2
Có
Không
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại, và khởi tạo số đếm số lần truyền lại liên quan đến gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất
Bước 3
Gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đang chờ xử lý để truyền lại?
Bước 4
Có
Không
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại, và cập nhật số đếm số lần truyền lại hoặc giữ nguyên trị số của số đếm số lần truyền lại không đổi
Bước 5
Tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi?
Bước 6
Không
Có
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành không đang chờ xử lý để truyền lại
Bước 7
Kết thúc

Fig.1A

(11) **70208 A**
(21) **1-2020-00566**
(22) 09/03/2018
(30) 201710551238.7 07/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/CN2018/078540 09/03/2018
(87) WO2019/007096 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***H04L 29/06***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DI, Peiyun (CN); XIE, Qingpeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị xử lý thông tin media. Phương pháp bao gồm các bước: thu thập thông tin siêu dữ liệu của dữ liệu media, trong đó thông tin siêu dữ liệu bao gồm thông tin nguồn của siêu dữ liệu, thông tin nguồn được sử dụng để chỉ báo bộ khuyến nghị của dữ liệu media, và dữ liệu media là dữ liệu media đẳng hướng; và xử lý dữ liệu media dựa trên thông tin nguồn của siêu dữ liệu. Theo phương pháp và thiết bị xử lý thông tin media theo các phương án thực hiện sáng chế, thông tin về bộ khuyến nghị của dữ liệu media có thể được sử dụng làm tham chiếu cho máy khách trong khi xử lý dữ liệu, nhờ đó tăng lựa chọn cho người dùng và cải thiện trải nghiệm người dùng.

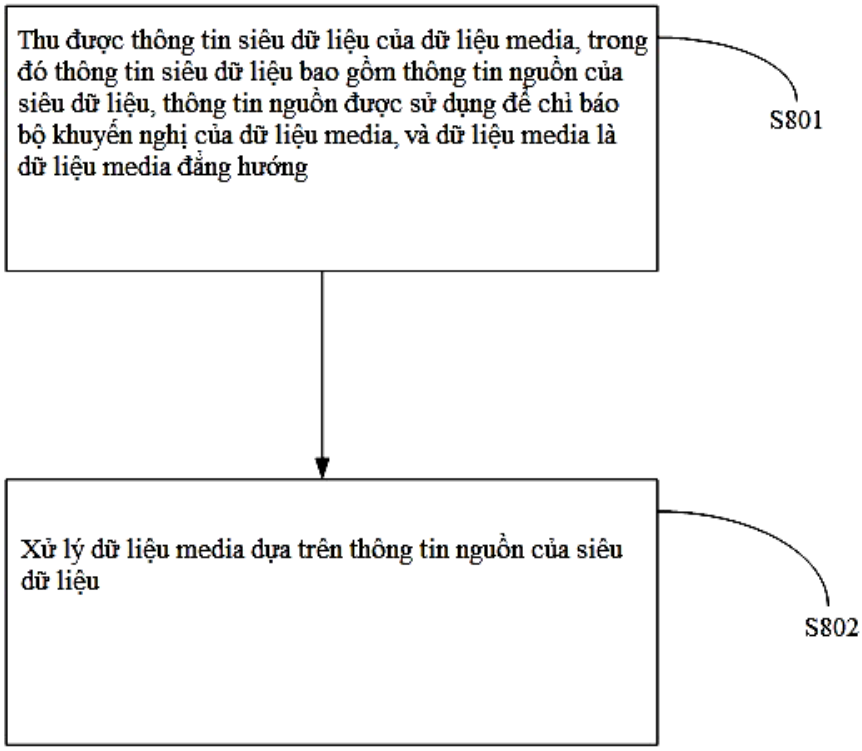


Fig.8

(11) **70209 A**
(21) **1-2020-00568**
(22) 28/02/2019
(30) 62/636,706 28/02/2018 US
10-2018-0030760 16/03/2018 KR
62/669,959 10/05/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/KR2019/002442 28/02/2019
(87) WO2019/168384 06/09/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***H04W 74/00;*** *H04W 74/08*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) MYUNG, Sechang (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC CỬA SỔ TRANH CHẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI ĐƯỜNG XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh kích thước cửa sổ tranh chấp trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối sử dụng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền dữ liệu thứ nhất theo việc truyền đường lên độc lập (Autonomous Uplink Transmission, AUL) đến trạm gốc; truyền dữ liệu thứ hai theo việc truyền đường lên dựa vào cấp quyền đến trạm gốc; thu thông tin báo nhận/báo nhận phủ định (acknowledgement/negative acknowledgement, ACK/NACK) thứ nhất cho dữ liệu thứ nhất và thông tin ACK/NACK thứ hai cho dữ liệu thứ hai qua AUL-chỉ báo phản hồi đường xuống (AUL-Downlink Feedback Indication, AUL-DFI); và điều chỉnh kích thước cửa sổ tranh chấp trên cơ sở của ít nhất một trong số thông tin ACK/NACK thứ nhất và thông tin ACK/NACK thứ hai được chứa trong AUL-DFI. Khi dữ liệu thứ nhất bao gồm chỉ một khối truyền tải và dữ liệu thứ hai bao gồm nhiều khối truyền tải, nếu có ACK cho ít nhất một trong số các khối truyền tải, thì thông tin ACK/NACK thứ hai được thiết đặt là ACK, và nếu có các NACK cho tất cả các khối truyền tải, thì thông tin ACK/NACK thứ hai được thiết đặt là NACK.

FIG. 18

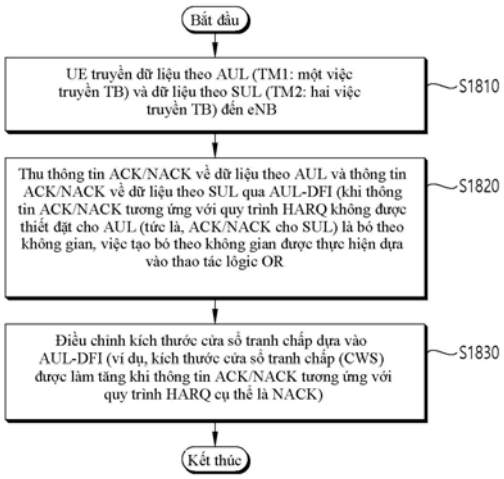

(11) **70210 A**
(21) **1-2020-00569**
(22) 04/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/KR2017/007089 04/07/2017
(87) WO2019/009441 10/01/2019
(51) ***H01Q 1/24****; H04M 1/02; H01Q 1/38*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) JUNG, Byungwoon (KR); LEE, Soyeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: hộp vỏ bao gồm khung kim loại; và bộ anten thứ nhất được bố trí ở một phía của hộp vỏ này và truyền và thu tín hiệu ở băng tần riêng, trong đó: bộ anten thứ nhất này bao gồm chi tiết kim loại thứ nhất mà được kết nối với khung kim loại, nhận nguồn điện từ bộ phận cấp nguồn điện, và có độ dài được thiết lập để được bức xạ ở băng tần riêng, và chi tiết kim loại thứ hai được bố trí ở khoảng trống cách quãng có khoảng cách được thiết lập trước với chi tiết kim loại thứ nhất và có một đầu tiếp xúc với khung kim loại; dòng điện mà được cảm ứng thông qua chi tiết kim loại thứ hai ghép với chi tiết kim loại thứ nhất, thì di chuyển đến khung kim loại nhờ khoảng trống cách quãng này; chi tiết kim loại thứ nhất, chi tiết kim loại thứ hai và khung kim loại được bố trí tách rời nhau; và chi tiết kim loại thứ nhất và chi tiết kim loại thứ hai được tạo ra sao cho cộng hưởng ở băng tần riêng.

FIG. 2B

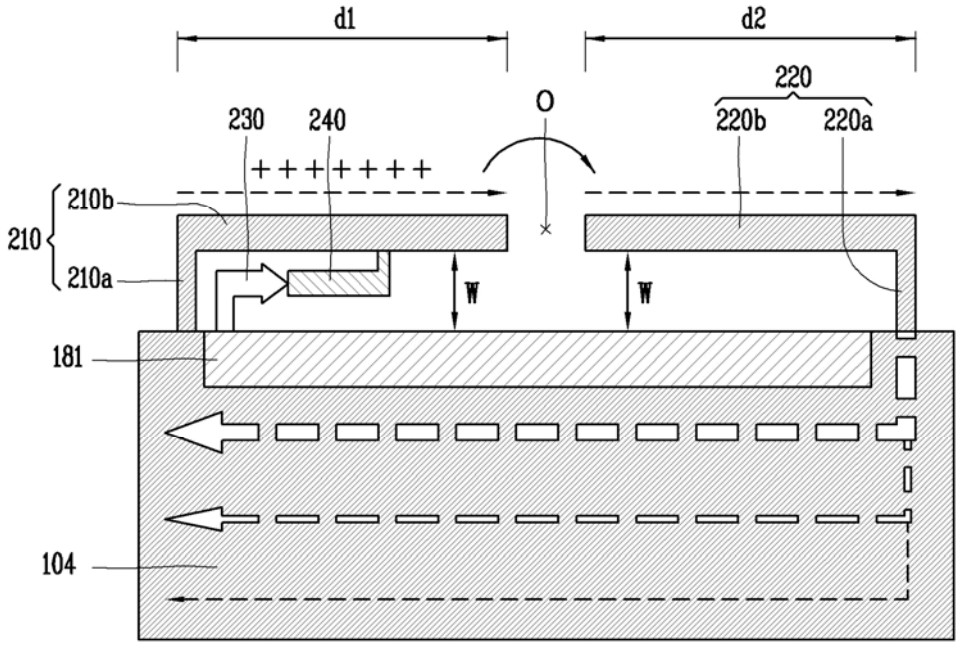

(11) **70211 A**
(21) **1-2020-00570**
(22) 07/08/2019
(30) 10-2018-0091876 07/08/2018 KR
10-2018-0133803 02/11/2018 KR
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/KR2019/009892 07/08/2019
(87) WO2020/032580 A1 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***H04W 72/04****; H04W 74/08; H04W 92/20; H04W 76/28; H04W 92/10; H04W 72/08; H04W 76/27*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JO, Soonki (KR); SONG, Huayue (KR); YI, Yunjung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG NÚT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG NÚT CHA TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động nút trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm việc nhận thông tin phân bổ thứ nhất liên quan đến sự truyền thông với nút cha và thông tin phân bổ thứ hai liên quan đến sự truyền thông với nút con và thực hiện sự truyền thông với nút cha hoặc nút con dựa trên thông tin phân bổ thứ nhất và thứ hai. Thông tin phân bổ thứ nhất thông báo loại tài nguyên của tài nguyên cụ thể là một trong ba, và thông tin phân bổ thứ hai thông báo về loại tài nguyên của tài nguyên cụ thể là một trong bảy.Khi thông tin phân bổ thứ hai thông báo tài nguyên cụ thể dưới dạng tài nguyên cứng mà có thể luôn được sử dụng cho sự truyền thông với nút con, tài nguyên cụ thể được sử dụng cho sự truyền thông với nút con bất kể thông tin phân bổ thứ nhất.

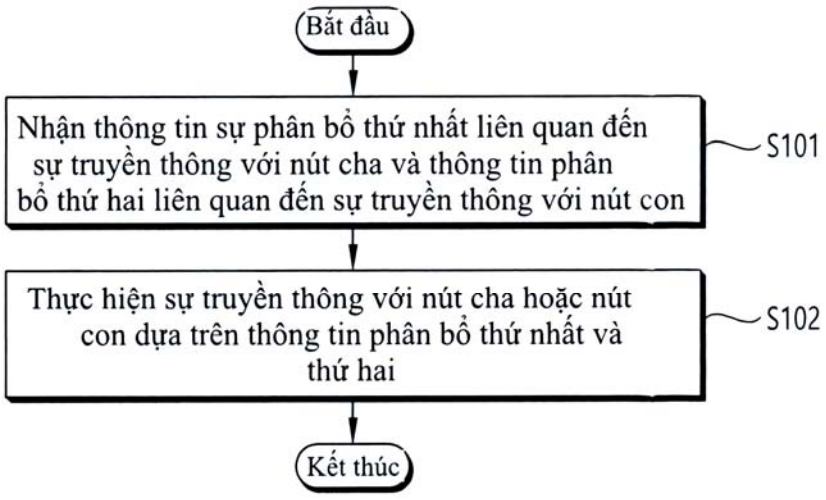


FIG. 25

(11) **70212 A**
(21) **1-2020-00576**
(22) 02/07/2018
(30) JP2017-132687 06/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/JP2018/025069 02/07/2018
(87) WO2019/009244 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***H02G 1/00***; *H02G 1/02*
(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan
(72) Takayuki NAGAKI (JP); Tomoharu MIYAZAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CÔNG CỤ THAO TÁC DÂY ĐIỆN, BỘ PHẬN CỦA CÔNG CỤ THAO TÁC DÂY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CẮT DÂY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ thao tác dây điện, bộ phận của công cụ thao tác dây điện, phương pháp cắt dây điện, và phương pháp nối dây điện, mà giảm gánh nặng lên công nhân và cho phép công việc cắt dây điện và công việc nối đây điện được thực hiện an toàn và hiệu quả. Công cụ thao tác dây điện được cung cấp dụng cụ kẹp dây điện thứ nhất, chi tiết thanh thứ nhất được kết nối với dụng cụ kẹp dây điện thứ nhất và có thể kéo dài hoặc co ngắn bởi sự chuyển động của phần di chuyển tương ứng với đế, dụng cụ kẹp dây điện thứ hai, chi tiết thanh thứ hai được kết nối với dụng cụ kẹp dây điện thứ hai, dụng cụ kết nối thứ nhất mà kết nối chi tiết thanh thứ nhất và chi tiết thanh thứ hai để cho phép chuyển động tương ứng, chi tiết hạn chế chuyển động mà hạn chế sự chuyển động của của chi tiết thanh thứ nhất tương ứng với chi tiết thanh thứ hai, và dụng cụ đỡ dây điện thứ nhất mà di chuyển cùng với phần di chuyển của chi tiết thanh thứ nhất. Công cụ thao tác dây điện làm cho có khả năng khắc phục vấn đề đã nêu.

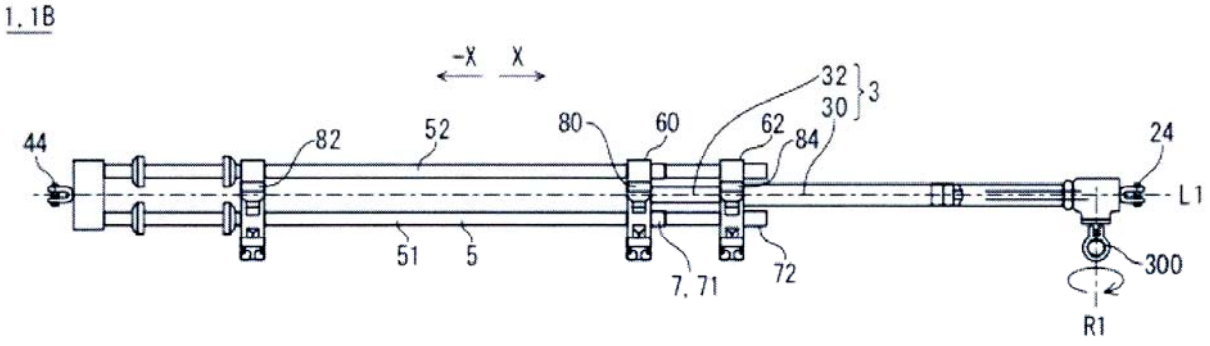


FIG.10

(11) **70213 A**
(21) **1-2020-00579**
(22) 25/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/JP2017/026920 25/07/2017
(87) WO2019/021378 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***B41M 3/06***
(75) **TSURUMAKI, TAKAHIKO** (JP)
1010-3, Ikarashishinden, Gosen-shi, Niigata 9591833, Japan
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN TẤM VÀ BỘ PHẬN TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận tấm, bao gồm quy trình tạo ra, bằng cách in, lớp lân quang chứa vật liệu lân quang lên bề mặt của lớp nền hình tấm có đặc tính truyền, và quy trình tạo ra lớp phản chiếu, bằng cách in, lớp phản chiếu chứa vật liệu phản chiếu để phản chiếu ánh sáng trên bề mặt của ít nhất một trong số lớp nền hoặc lớp lân quang theo cách lớp phản chiếu chồng lên ít nhất một phần của lớp lân quang theo chiều dày của lớp nền.

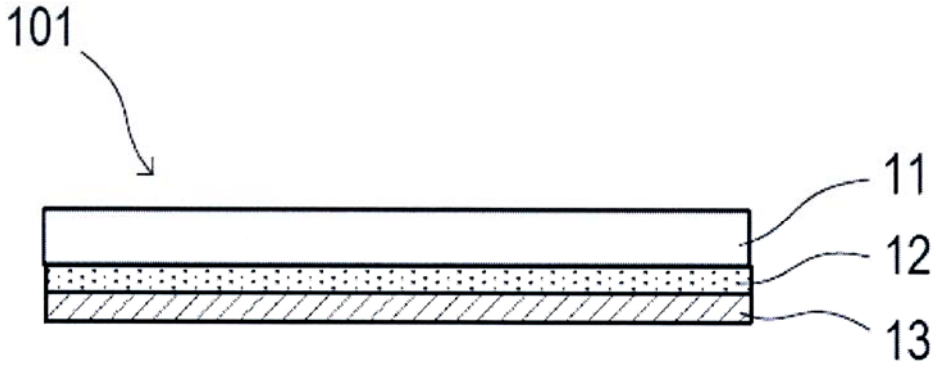


FIG.1

(11) **70214 A**
(21) **1-2020-00582**
(22) 23/07/2018
(30) 17184412.9 02/08/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/EP2018/069880 23/07/2018
(87) WO2019/025216 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020
(51) ***C11D 1/00***; *C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 1/72; C11D 3/22*
(71) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BURGESS Karl (GB); WALSH Shaun Charles (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Chế phẩm chứa lượng lớn hạt, trong đó hạt này bao gồm:
a) từ 10 đến 60% trọng lượng polyetylen glycol, trong đó polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình từ 4000 đến 12000;
b) từ 0,1 đến 50% trọng lượng polysacarit;
c) từ 0,1 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion được etoxylat hóa có công thức chung:
$R_1O(R_2O)_xH$
$R_1$ = rượu béo bão hòa hoặc polypropylen polypropylen,
$R_2 = C_2H_4$ hoặc hỗn hợp của $C_2H_4$ và $C_3H_6$,
x = từ 8 đến 120,
và có điểm nóng chảy trong khoảng từ 40 đến 60°C; và
d) từ 0,1 đến 30% trọng lượng các nguyên liệu hương liệu.

(11) **70215 A**
(21) **1-2020-00588**
(22) 26/06/2018
(30) 201710632016.8 28/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/CN2018/092908 26/06/2018
(87) WO2019/019852 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***H03M 13/13***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANGFU, Yourui (CN); WANG, Jian (CN); LI, Rong (CN); QIAO, Yunfei (CN); WANG, Jun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA PHÂN CỰC VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa phân cực, để cải thiện độ chính xác của thứ tự độ tin cậy của các kênh được phân cực. Phương pháp bao gồm các bước: xác định chuỗi được sử dụng để mã hóa các bit sẽ được mã hóa, và thực hiện mã hóa phân cực trên các bit sẽ được mã hóa bằng cách sử dụng chuỗi để thu được các bit được mã hóa, trong đó chuỗi này là được sử dụng để biểu diễn thứ tự độ tin cậy của N kênh phân cực, N là độ dài mã mẹ của mã phân cực, và N là lũy thừa nguyên dương của 2.

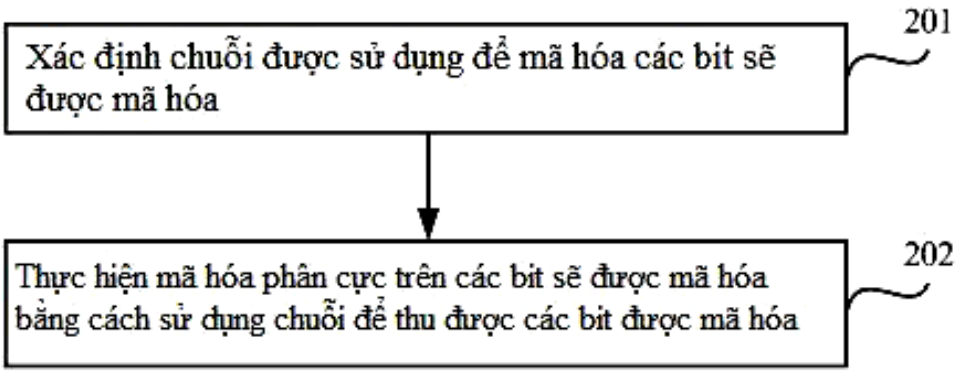


Fig.2

(11) **70216 A**
(21) **1-2020-00589**
(22) 11/06/2018
(30) 10-2017- 0085224 05/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/KR2018/006574 11/06/2018
(87) WO2019/009529 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***A47G 9/10***
(71) **KANG, SUK-JONG** (KR)
602-405, 41, Hangeulbiseok-ro 8-gil, Nowon-gu Seoul 01737, Republic of Korea
(72) KANG, Suk-Jong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến gối bao gồm thân có phần đỡ vai, phần đỡ xương sống cổ và phần đỡ vùng xương chẩm; phần cánh thứ nhất kéo dài từ thân về một phía; và phần cánh thứ hai kéo dài từ thân về phía kia. Phần đỡ vùng xương chẩm có bề mặt nghiêng thứ hai nghiêng xuống dưới theo góc định trước về phía sau thân và phần lõm, mà được làm lõm từ đầu của bề mặt nghiêng thứ hai về phía bên trong thân để đưa vùng xương chẩm trên vào tiếp xúc với bề mặt sàn. Theo gối, đường hô hấp được mở tối đa khi đang nằm thẳng khiến cho việc ngáy được ngăn ngừa và cho phép thở bằng mũi, và do tải của đầu được phân tán trên toàn bộ sàn, gánh nặng tác dụng vào các đốt sống cổ và vai bởi trọng lượng của chính đầu có thể được giảm.

FIG. 1

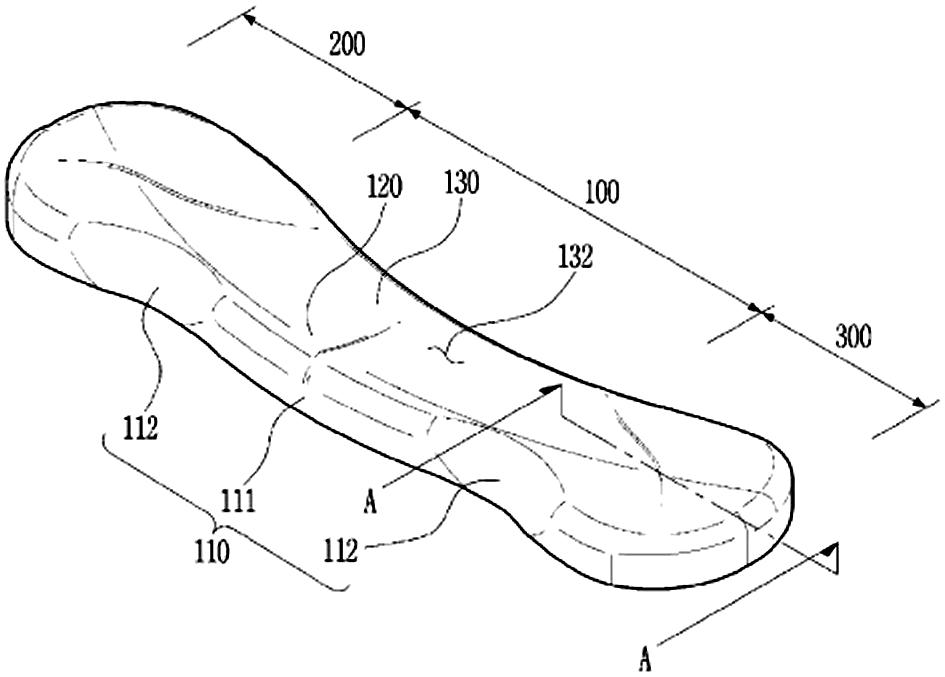

(11) **70217 A**
(21) **1-2020-00592**
(22) 08/03/2018
(30) 201710553286.X 07/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/CN2018/078407 08/03/2018
(87) WO2019/007095 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***G06F 17/16***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIAO, Heng (CA); LIU, Hu (CN); WANG, Hao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) BỘ TĂNG TỐC PHÉP TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THỰC HIỆN BỞI MẠCH TÍNH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực của các kỹ thuật tính toán dữ liệu, và bộc lộ bộ tăng tốc phép toán, để giảm thời gian để thực hiện phép nhân trên hai ma trận N*N. Bộ tăng tốc phép toán này bao gồm: bộ nhớ thứ nhất, bộ nhớ thứ hai, mạch tính toán, và bộ điều khiển. Mạch tính toán có thể thực hiện sự truyền thông dữ liệu với bộ nhớ thứ nhất và bộ nhớ thứ hai bằng cách sử dụng đường truyền. Mạch tính toán được tạo cấu hình để: tách ma trận dữ liệu từ bộ nhớ thứ nhất và bộ nhớ thứ hai, và thực hiện phép nhân. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển, theo chương trình hoặc lệnh thiết lập trước, mạch tính toán hoàn thành phép nhân. Bộ tăng tốc phép toán có thể được tạo cấu hình để thực hiện phép nhân trên hai ma trận. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp tính toán thực hiện bởi mạch tính toán.

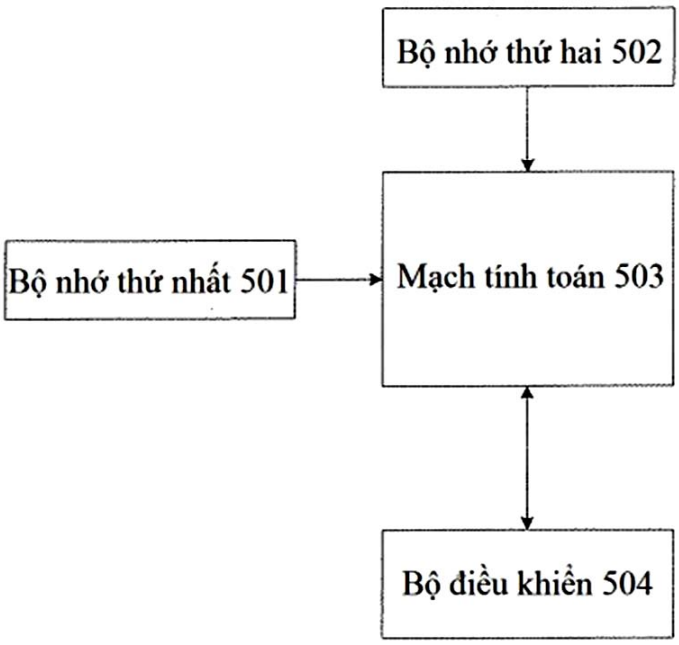


FIG. 5

(11) **70218 A**
(21) **1-2020-00594**
(22) 29/06/2018
(30) 62/529,509 07/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/US2018/040274 29/06/2018
(87) WO2019/010078 10/01/2019
(51) ***E03C 1/04***; *E03C 1/044*

(71) **EMERSON ELECTRIC CO.** (US)
8000 West Florissant Ave., St. Louis, Missouri 63136, United States of America
(72) ROSANDICH, Joseph D. (US); LEFEBER, Thomas E. (US); LOIRE, Peter J. (US); SCHMITT, Matthew A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) TỔ HỢP VÒI NƯỚC ĐƯỢC ĐIỀU HÒA VÀ NƯỚC MÁY ĐƯỢC TRỘN LẪN ĐƯỢC HỢP NHẤT VỚI ĐẦU VÒI PHUN KÉO RA

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp vòi nước được điều hòa và nước máy được trộn lẫn được hợp nhất với đầu vòi phun kéo ra được và vòi rót. Vòi rót có phần kéo dài hướng lên trên, phần phân phối kéo dài hướng xuống dưới và phần uốn kéo dài giữa phần kéo dài hướng lên trên và phần phân phối kéo dài hướng xuống dưới. Phần chứa nước điều hòa và đầu vòi phun được bố trí tại đầu dưới của phần phân phối kéo dài hướng xuống dưới và kéo dài hướng xuống dưới từ đó.

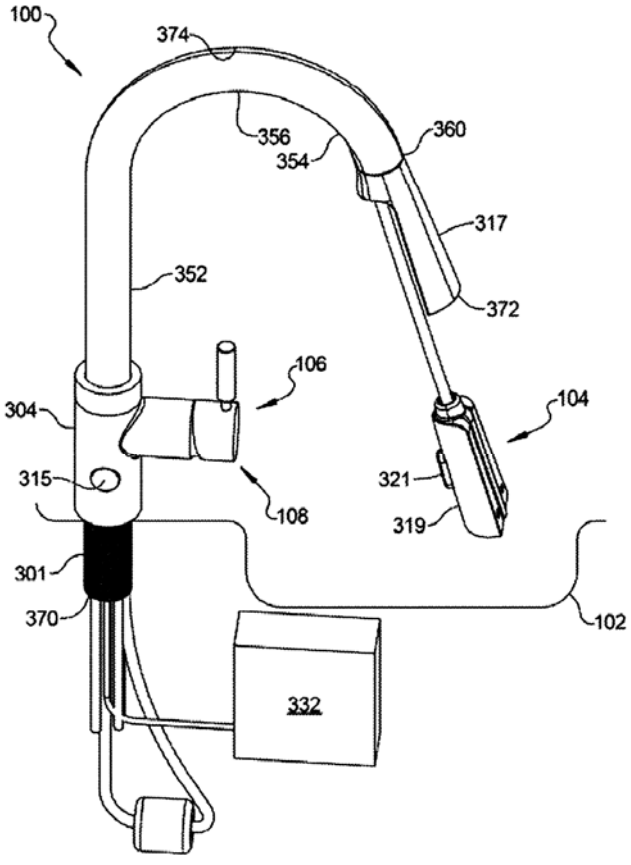


FIG. 2

(11) **70219 A**
(21) **1-2020-00597**
(22) 10/08/2018
(30) BE2017/5554 11/08/2017 BE
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/EP2018/071818 10/08/2018
(87) WO2019/030403 14/02/2019
(51) ***C01B 25/01****; C01B 25/32; C01B 25/226; C01B 25/22; C01B 25/225*
(71) **PRAYON TECHNOLOGIES** (BE)
Rue Joseph Wauters, 144 Engis, 4480 Belgium
(72) Alexandre WAVREILLE (BE); Livio LEDERER (FR); Léon NINANE (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

# (54) QUY TRÌNH ĂN MÒN AXIT NGUỒN PHOSPHAT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ăn mòn axit với axit sulfuric nguồn phosphat chứa canxi hoặc không chứa canxi trong khoảng thời gian được xác định trước trong khoảng từ 20 đến 180 phút ở các điều kiện trong đó tỷ lệ mol của sulfat từ axit sulfuric và có thể từ nguồn phosphat so với canxi có mặt trong nguồn phosphat nằm trong khoảng từ 0,6 đến 0,8, và hàm lượng trong $P_2O_5$ trong bể ăn mòn là nhỏ hơn 6%.

(11) **70220 A**
(21) **1-2020-00604**
(22) 18/01/2019
(30) 62/682,268 08/06/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/US2019/014099 18/01/2019
(87) WO2019/236146 12/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***E06B 9/262****; E06B 9/36*
(71) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan
(72) Chien-Fong HUANG (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

# (54) HỆ THỐNG KẸP CHẶT DÙNG CHO MÀNH CỬA SỔ VÀ MÀNH CỬA SỔ BAO GỒM HỆ THỐNG KẸP CHẶT NÀY

(57) Hệ thống kẹp chặt dùng cho mành cửa sổ bao gồm đế kẹp thứ nhất và đế kẹp thứ hai, và tấm kẹp thứ nhất và tấm kẹp thứ hai. Theo cấu hình thứ nhất, các đế kẹp thứ nhất và đế kẹp thứ hai này được gắn với nhau với mỗi tấm kẹp trong số các tấm kẹp thứ nhất và tấm kẹp thứ hai này tương ứng được đặt ở giữa và tiếp xúc với các đế kẹp thứ nhất và đế kẹp thứ hai này, nhờ đó khung mành thứ nhất có thể được giữ ở giữa đế kẹp thứ nhất này và các tấm kẹp thứ nhất và tấm kẹp thứ hai này và khung mành thứ hai có thể được giữ ở giữa đế kẹp thứ hai này và các tấm kẹp thứ nhất và tấm kẹp thứ hai này. Theo cấu hình thứ hai, các đế kẹp thứ nhất và đế kẹp thứ hai này có thể được gắn với nhau mà không có các tấm kẹp thứ nhất và tấm kẹp thứ hai này, nhờ đó một khung mành đơn của mành cửa sổ có thể được giữ ở giữa các đế kẹp thứ nhất và đế kẹp thứ hai này.

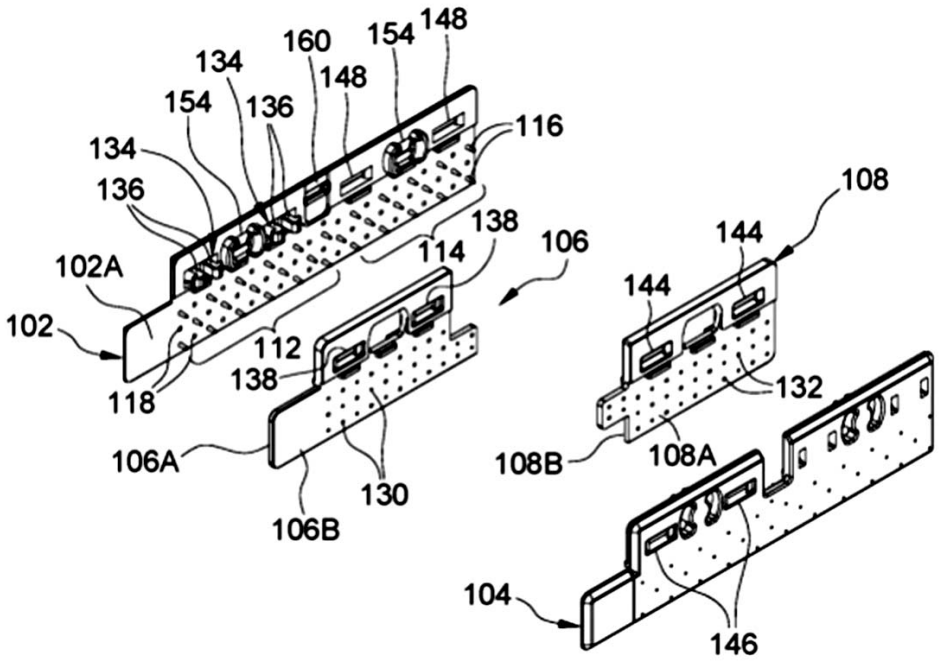


FIG. 1

(11) **70221 A**
(21) **1-2020-00595**
(22) 25/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/JP2017/026919 25/07/2017
(87) WO2019/021377 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
(51) ***B32B 7/02;*** *G09F 13/20; B32B 3/18*
(75) **TSURUMAKI, TAKAHIKO** (JP)
1010-3, Ikarashishinden, Gosen-shi, Niigata 9591833, Japan
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tấm, bao gồm lớp nền hình tấm có đặc tính truyền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, lớp màu, và lớp lân quang chứa vật liệu lân quang. Trong bộ phận tấm, lớp màu và lớp lân quang được bố trí liền kề với ít nhất bề mặt thứ nhất. Hơn nữa, ít nhất một phần bộ phận tấm bao gồm ít nhất một phần nơi lớp màu được bố trí gần lớp nền hơn lớp lân quang, hoặc một phần nơi lớp màu được bố trí trên lớp nền và lớp lân quang không được bố trí.

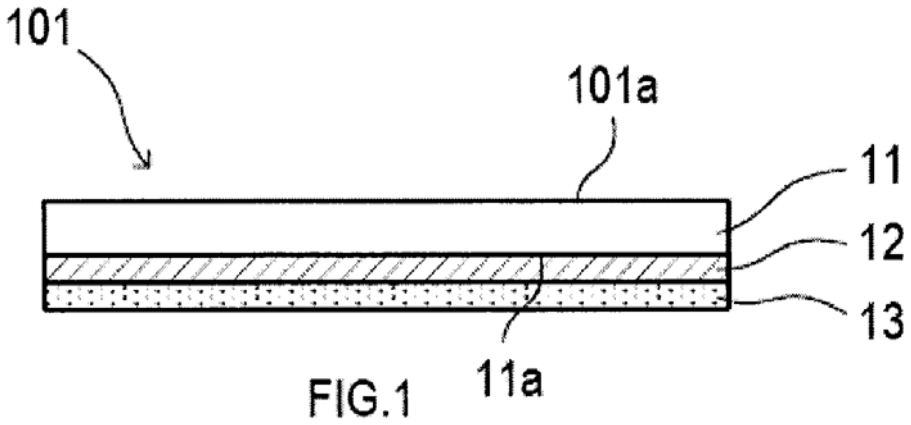

FIG.1

(11) **70222 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00602**
(22) 04/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/02/2020
(51) ***G01P 15/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Anh (VN); Đặng Văn Huấn (VN); Đinh Quang Trung (VN); Dương Trường Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH NHIỆT RIÊNG PHẦN TRONG CẢM BIẾN QUÁN TÍNH SỬ DỤNG CHO KHÍ CỤ BAY

(57) Phương pháp ổn định nhiệt riêng phần trong cảm biến quán tính sử dụng cho khí cụ bay bao gồm ba bước cụ thể như sau: bước 1: nhận diện đối tượng; bước 2: tìm tham số của bộ điều khiển vi tích phân tỉ lệ PID; bước 3: nạp tham số cho bộ điều khiển, thực nghiệm điều khiển ổn định nhiệt độ và duy trì mức nhiệt độ kỳ vọng. Căn cứ vào các thông tin nhiệt độ môi trường bên ngoài và công suất của bơm nhiệt điện mà cảm biến quán tính ổn định nhiệt riêng phần có khả năng giải thuật, tính toán và tự xác định nhiệt độ kỳ vọng trong suốt quá trình hoạt động. Khi điều kiện mới xuất hiện (nhiệt độ môi trường thay đổi lớn hoặc công suất hoạt động của bơm nhiệt điện quá lớn) cảm biến quán tính ổn định nhiệt riêng phần sẽ tính toán, xác lập lại nhiệt độ kỳ vọng mới. Đồng thời, hệ thống cũng tự thay đổi các tham số điều khiển nhiệt độ và các tham số bù sai cho cảm biến quán tính.

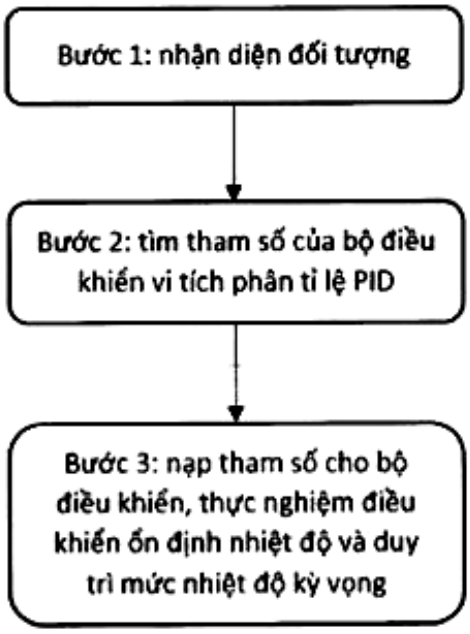


Hình 6

(11) **70223 A**
(21) **1-2020-00614**
(22) 05/01/2018
(30) 10-2017- 0089252 13/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/KR2018/000285 05/01/2018
(87) WO2019/013417 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020
(51) ***G06Q 20/34***
(71) **BC CARD CO., LTD.** (KR)
275, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul 06654, Republic of Korea
(72) YI, Ji Ho (KR); CHOI, Ho Sung (KR); KANG, Sun Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HÀNH THẺ ẢO, MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH, VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hành thẻ ảo bằng máy chủ công ty tài chính. Phương pháp bao gồm các hoạt động (a) khi có yêu cầu phát hành thẻ ảo tương ứng với thẻ vật lý, phát hành thẻ ảo thứ nhất hoặc hỗ trợ phát hành thẻ ảo thứ nhất, (b) xử lý xác thực người dùng hoặc hỗ trợ xử lý xác thực người dùng using thẻ ảo thứ nhất, (c) khi xác thực người dùng được hoàn thành, phát hành thẻ ảo thứ hai tương ứng với thẻ ảo thứ nhất hoặc hỗ trợ phát hành thẻ ảo thứ hai để thực hiện thanh toán ở đại lý độc quyền, và (d) phân phối, đến máy chủ công ty liên kết, thẻ ảo thứ hai được phát hành hoặc thông tin nhận diện tương ứng với thẻ ảo thứ hai.

Fig.4

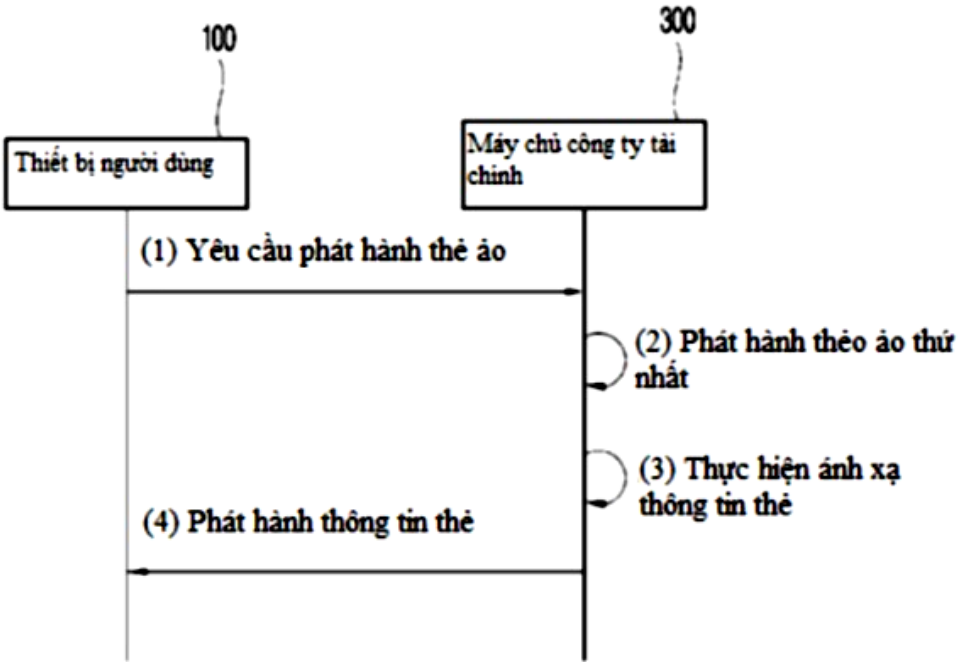

(11) **70224 A**
(21) **1-2020-00617**
(22) 03/06/2019
(30) 62/695,775 09/07/2018 US
62/716,327 08/08/2018 US
62/737,958 28/09/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/KR2019/006646 03/06/2019
(87) WO2020/013447 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020
(51) ***H04W 72/12;*** *H04L 5/00; H04L 5/14*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Hyunho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) trong hệ thống truyền thông vô tuyến, thiết bị người dùng và trạm gốc hỗ trợ phương pháp này. Cụ thể, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm bước nhận, từ trạm gốc (BS), tín hiệu lớp cao hơn bao gồm thông tin thứ nhất dùng cho cấu hình đường lên (UL)-đường xuống (DL), nhận, từ BS, kênh điều khiển thứ nhất bao gồm thông tin thứ hai dùng cho cấu hình UL-DL, và nhận lặp lại, từ BS, khối truyền tải (transport block, TB) thứ nhất qua PDSCH dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó khi đơn vị thời gian truyền được chỉ báo dưới dạng đường lên bởi thông tin thứ nhất được chỉ báo dưới dạng đường xuống bởi thông tin thứ hai, kênh điều khiển thứ hai để lập lịch việc lặp lại PDSCH của TB thứ hai được loại bỏ trong đơn vị thời gian truyền.

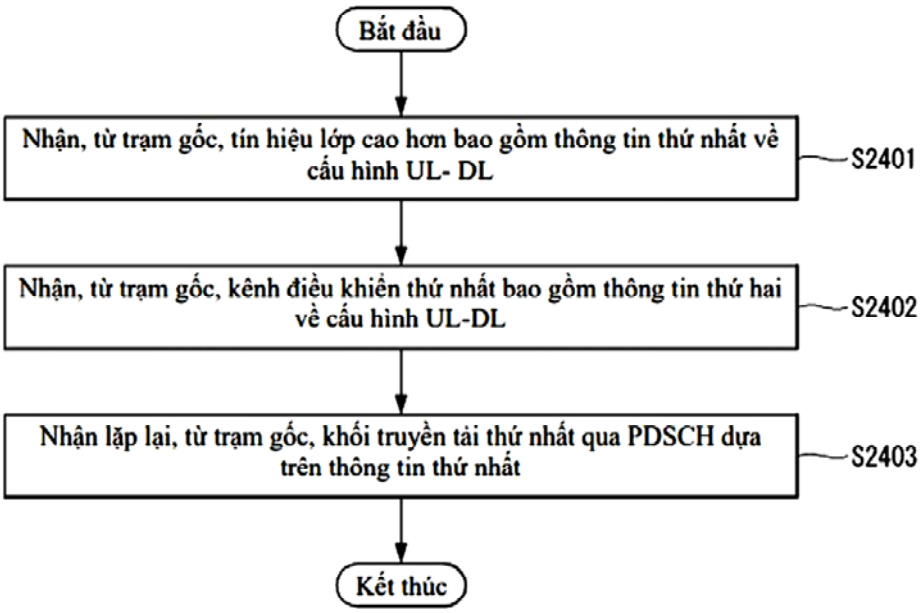


Fig.24

(11) **70225 A**
(21) **1-2020-00619**
(22) 26/06/2018
(30) 15/648,491 13/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/FI2018/050497 26/06/2018
(87) WO2019/012180 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020
(51) ***F22B 31/00****; F22B 37/10*
(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
(72) MURPHY, John Q. (US); LANKINEN, Pentti (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BUỒNG PHẢN ỨNG TẦNG SÔI BAO GỒM CẤU TRÚC THÀNH NƯỚC DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc thành nước dạng ống trong buồng phản ứng tầng sôi, và buồng phản ứng tầng sôi với cấu trúc thành nước dạng ống này, trong đó các thành nước dạng ống bao gồm các phần thành thứ nhất và thứ hai liền kề theo hướng ngang tạo thành cấu trúc góc và được tạo thành bởi các ống thẳng đứng và các sườn được gắn theo hướng tâm với các ống và có độ dày thứ nhất, trong đó phần thành thứ nhất có ống ngoài cùng gần với góc, phần trên xác định mặt phẳng thẳng đứng trên trong phạm vi mức trên và phần dưới xác định mặt phẳng thẳng đứng dưới trong phạm vi mức dưới, mặt phẳng thẳng đứng dưới được chuyển dịch hướng ra ngoài từ mặt phẳng thẳng đứng trên, trong đó phần dưới có lớp lót vật liệu chịu lửa; phần thành thứ hai là thẳng đứng và có ống ngoài cùng kế tiếp gần với góc, trong đó ống ngoài cùng của phần thành thứ hai là ở vùng mức dưới được nối với ống ngoài cùng của phần thành thứ nhất bằng vây góc được tạo vát dưới phẳng có lớp lót vật liệu chịu lửa và chiều rộng là lớn hơn chiều rộng thứ nhất.

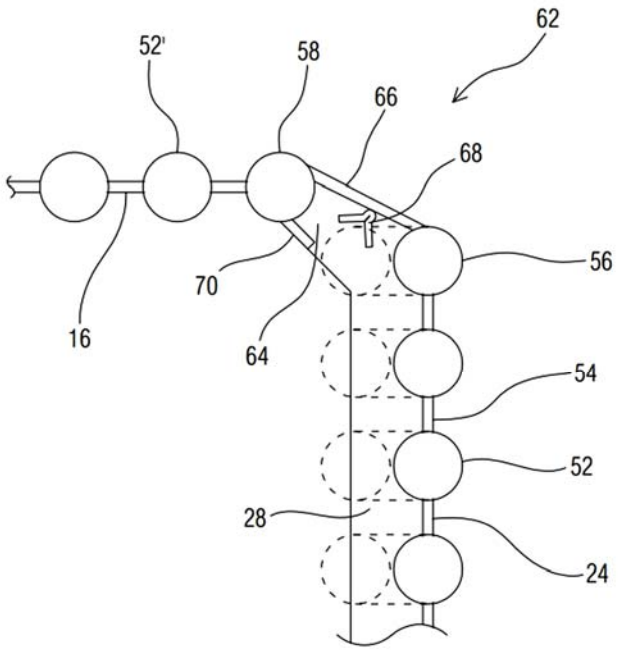


FIG 3

(11) **70226 A**
(21) **1-2020-00623**
(22) 13/07/2018
(30) 10-2017- 0089099 13/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/KR2018/007968 13/07/2018
(87) WO2019/013588 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020
(51) ***H01Q 21/00****; H01Q 5/25*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JONG, Je Hun (KR); PARK, Se Hyun (KR); KIM, Tae Young (KR); HUSSAIN, Ahmed (SE); YUN, Su Min (KR); SHCHERBATKO, Igor (UA); LEE, In Young (KR); JUNG, Jin Woo (KR); JO, Jae Hoon (KR); CHEN, Kuo Cheng (TW); CHUN, Jae Bong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CỤM LẮP RÁP ANTEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp anten và thiết bị điện tử có cụm lắp ráp anten này. Cụm lắp ráp anten theo sáng chế bao gồm các bộ phát xạ anten được bố trí theo mảng, chi tiết nối đất có thể hoạt động truyền thông với các bộ phát xạ anten, các phần tử dẫn điện được bố trí trên các bộ phát xạ anten, và các đường tiếp sóng nối điện với các bộ phát xạ anten.

**Fig.2**

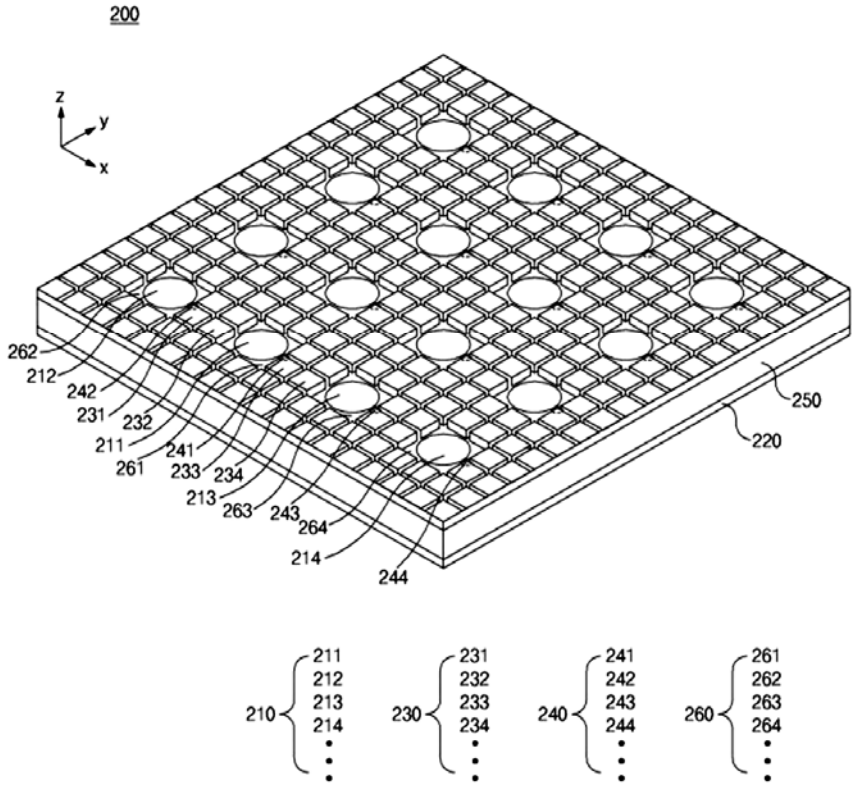

(11) **70227 A**
(21) **1-2020-00626**
(22) 01/08/2018
(30) 2017-152392 07/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/JP2018/028880 01/08/2018
(87) WO2019/031356 A1 14/02/2019
(51) ***D06C 11/00***; *D06C 23/02; D03D 15/00*
(71) **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
3-6-29, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625 Japan
(72) SUEOKA, Toshitada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI CHỐNG VÓN CỤC XƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI CHỐNG VÓN CỤC XƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vải chứa sợi xơ ngắn tổng hợp nhiệt dẻo, đặc biệt là vải dệt hoặc vải dệt kim trong đó sự xuất hiện của sự vón cục xơ được ngăn chặn và sự giảm độ bền hoặc sự thoái biến kết cấu của vải được ngăn chặn, và phương pháp sản xuất vải này. Vải chống vón cục xơ chứa sợi xơ ngắn tổng hợp nhiệt dẻo, trong đó vải chống vón cục xơ khác biệt ở chỗ có các búi nóng chảy ở các đầu của các sợi xơ ngắn và các vết mài nhẵn của các búi nóng chảy ở các đầu mút lông tơ của các sợi xơ ngắn trên bề mặt của ít nhất một mặt của vải, và phương pháp sản xuất vải chống vón cục xơ này.

FIG. 3

(11) **70228 A**
(21) **1-2020-00631**
(22) 21/06/2018
(30) 10-2017-0086113 06/07/2017 KR
10-2017-0171377 13/12/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/KR2018/007016 21/06/2018
(87) WO2019/009540 10/01/2019
(51) ***H04N 19/59***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5

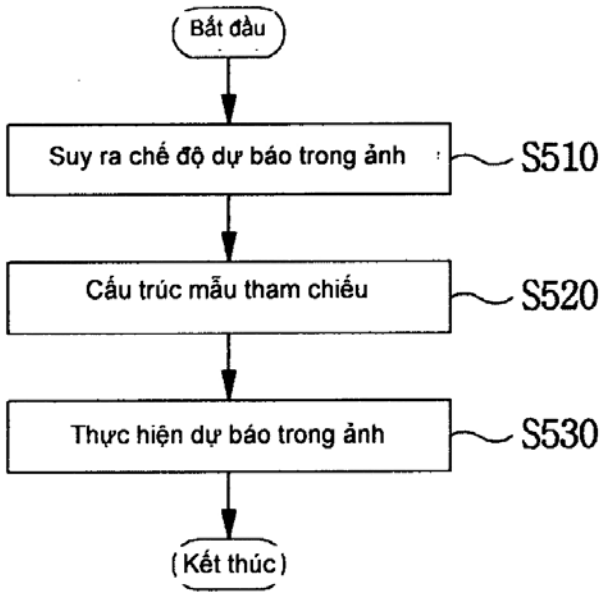

(11) **70229 A**
(21) **1-2020-00632**
(22) 18/07/2018
(30) 2017-139331 18/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 05/02/2020
(86) PCT/JP2018/026865 18/07/2018
(87) WO2019/017373 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020
(51) ***H02M 1/12**; H02M 7/48; H02M 1/42; H02J 3/01*
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) KONO Masaki (JP); KAWASHIMA Reiji (JP); FUJITA Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LỌC CHỦ ĐỘNG VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống lọc chủ động và máy điều hòa không khí có hệ thống này. Hệ thống lọc chủ động theo sáng chế bao gồm nhiều thiết bị lọc chủ động (41, 42, 43), từng thiết bị lọc chủ động này có đầu ra nối với thiết bị tải tạo ra sóng hài (2) và có khả năng tạo ra dòng điện bù để thực hiện ít nhất một chức năng trong số chức năng làm giảm dòng điện sóng hài của thiết bị tải tạo ra sóng hài (2) và chức năng cải thiện hệ số công suất của sóng cơ bản. Các thiết bị lọc chủ động (41, 42, 43) tạo ra hai hoặc nhiều hơn các kiểu điện dung, và số lượng và sự kết hợp của các thiết bị lọc chủ động đang hoạt động trong số các thiết bị lọc chủ động (41, 42, 43) thay đổi theo cường độ của dòng điện bù.

FIG.1

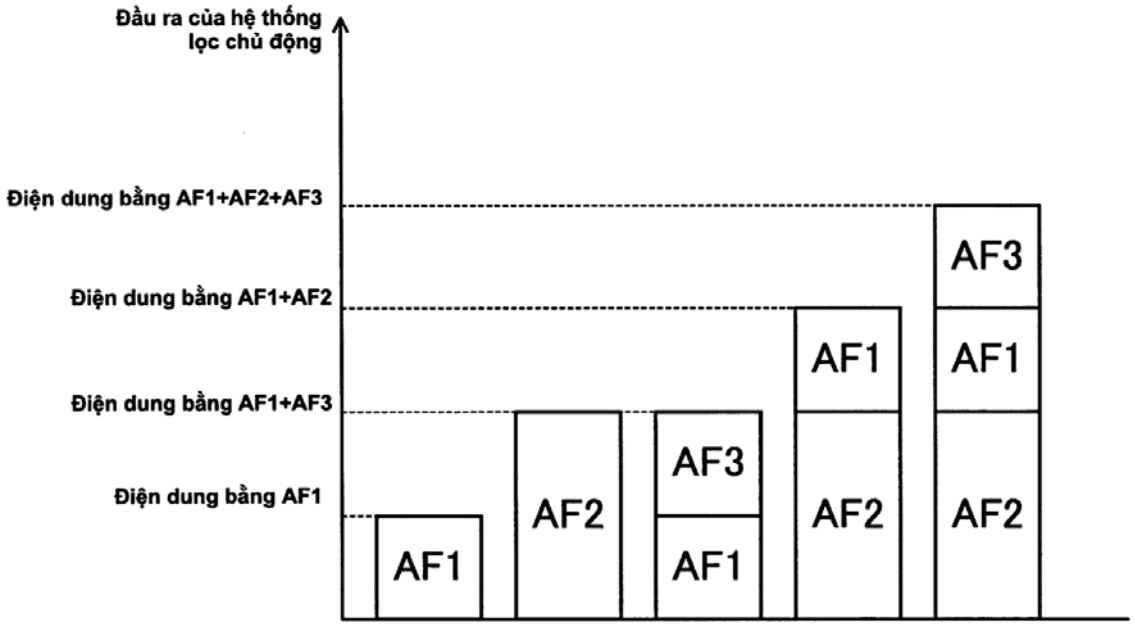

(11) **70230 A**
(21) **1-2020-01049**
(22) 16/08/2018
(30) 10-2017-0114312 07/09/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/KR2018/009405 16/08/2018
(87) WO2019/050187 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020
(51) ***E06B 3/22***
(71) **LG HAUSYS, LTD.** (KR)
One IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Youngdungpo-gu, Seoul 07326, Republic of Korea
(72) JUNG, Eun Chun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) SẢN PHẨM NHỰA TỔNG HỢP DẠNG ĐỊNH HÌNH ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU GIỐNG KIM LOẠI DÙNG CHO CỬA SỔ VÀ CỬA RA VÀO

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa tổng hợp dạng định hình dùng cho cửa sổ và cửa ra vào. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa tổng hợp dạng định hình được tạo kết cấu giống kim loại dùng cho cửa sổ và cửa ra vào có vẻ ngoài được cải thiện về mặt thẩm mỹ bằng cách tạo ra lớp bề mặt được tạo kết cấu giống kim loại trên ít nhất một bề mặt trong số bề mặt trong nhà, bề mặt ngoài trời, bề mặt lắp đặt, và bề mặt mặt đất của thân chính thông qua việc ép đùn đồng thời bằng cách sử dụng chế phẩm tạo lớp bề mặt chứa nhựa acrylic, nhựa flo, tác nhân chịu va đập, và bột kim loại.

【FIG. 1】

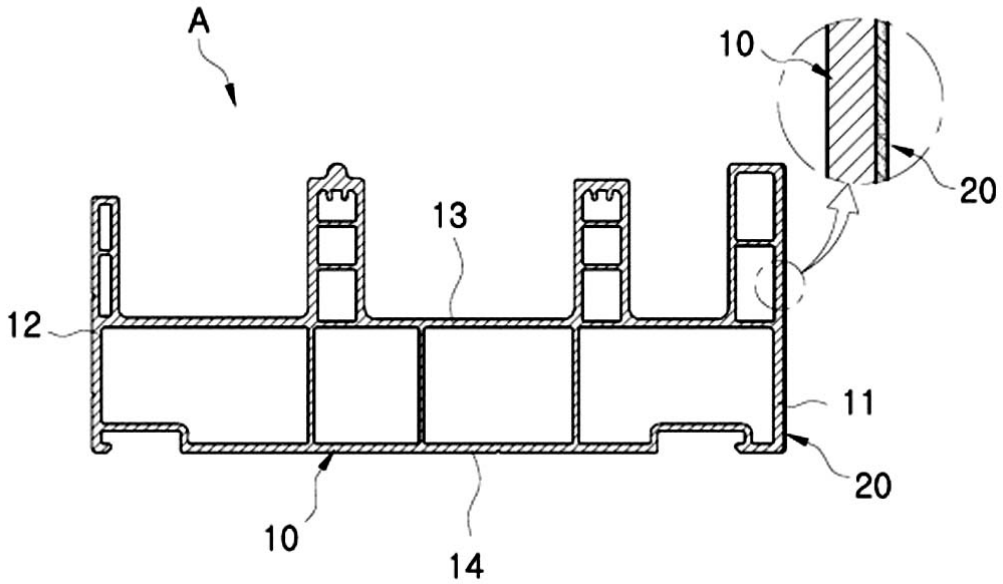

(11) **70231 A**
(21) **1-2020-01050**
(22) 13/07/2018
(30) 201710683685.8 11/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/CN2018/095642 13/07/2018
(87) WO2019/029321 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020
(51) ***H04W 72/04***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LI, Junchao (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN); SONG, Xinghua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định tài nguyên miền tần số thứ hai dựa trên tài nguyên miền tần số kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, trong đó tài nguyên miền tần số thứ hai được sử dụng để truyền ít nhất một trong số thông tin tín hiệu vật lý hoặc thông tin kênh vật lý. Trong các phương án của sáng chế, khi thiết bị mạng tạo cấu hình nhiều tài nguyên miền tần số liên kết lên được sử dụng để gửi thông báo truy nhập ngẫu nhiên 3, thiết bị đầu cuối có thể xác định tài nguyên miền tần số liên kết lên sắp được sử dụng theo phương pháp được đề xuất trong sáng chế, bằng cách đó làm giảm một cách hiệu quả các phần bổ sung báo hiệu. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

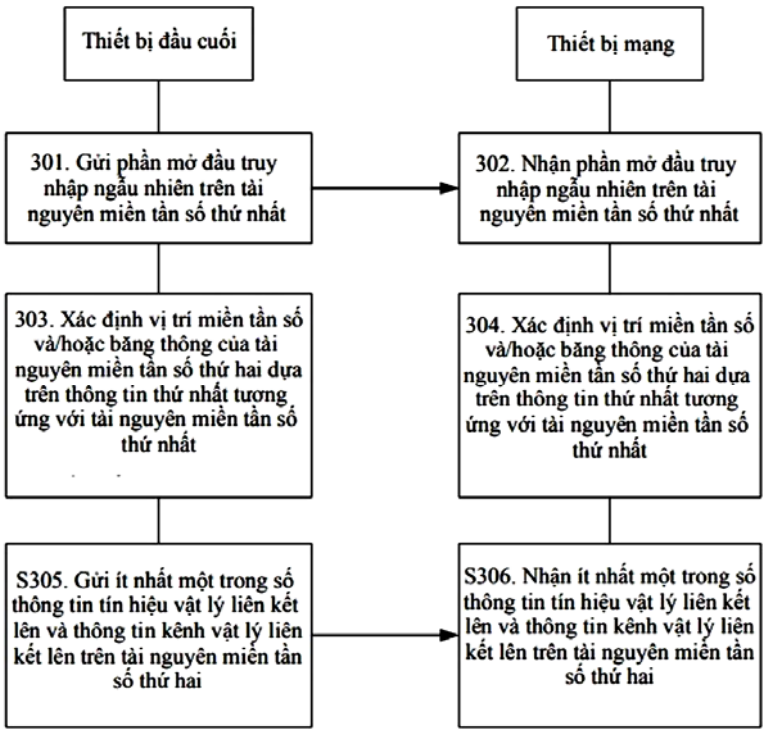


Fig.3

(11) **70232 A**
(21) **1-2020-01051**
(22) 31/05/2018
(30) 201710687393.1 11/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/CN2018/089375 31/05/2018
(87) WO2019/029240 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2019
(51) ***H04B 7/024***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ting (CN); LI, Yuanjie (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CHUỖI XÁO TRỘN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo chuỗi xáo trộn, cụ thể hơn, là phương pháp và thiết bị xáo trộn tín hiệu, và phương pháp và thiết bị giải xáo trộn tín hiệu, phương tiện lưu trữ của máy tính, và chip. Theo phương pháp xáo trộn tín hiệu này, thì thiết bị truyền thông xáo trộn tín hiệu nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn, và gửi tín hiệu đã được xáo trộn. Theo phương pháp giải xáo trộn tín hiệu này, thì thiết bị truyền thông nhận tín hiệu, và giải xáo trộn tín hiệu này nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn. Giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn này được xác định dựa trên số đơn vị thời gian tương ứng với thông số cấu trúc khung mà được dùng để truyền tín hiệu, để các chuỗi xáo trộn khác nhau có thể được dùng để xáo trộn các tín hiệu mà được truyền nhờ sử dụng các thông số cấu trúc khung khác nhau. Do đó, việc ngẫu nhiên hoá sự can nhiễu có thể được thực hiện cho việc xáo trộn tín hiệu, và điều này có thể áp dụng được cho các tình huống ứng dụng khác nhau trong hệ thống 5G NR (5th Generation New Radio - hệ thống vô tuyến mới thế hệ thứ 5) để cải thiện hiệu suất.

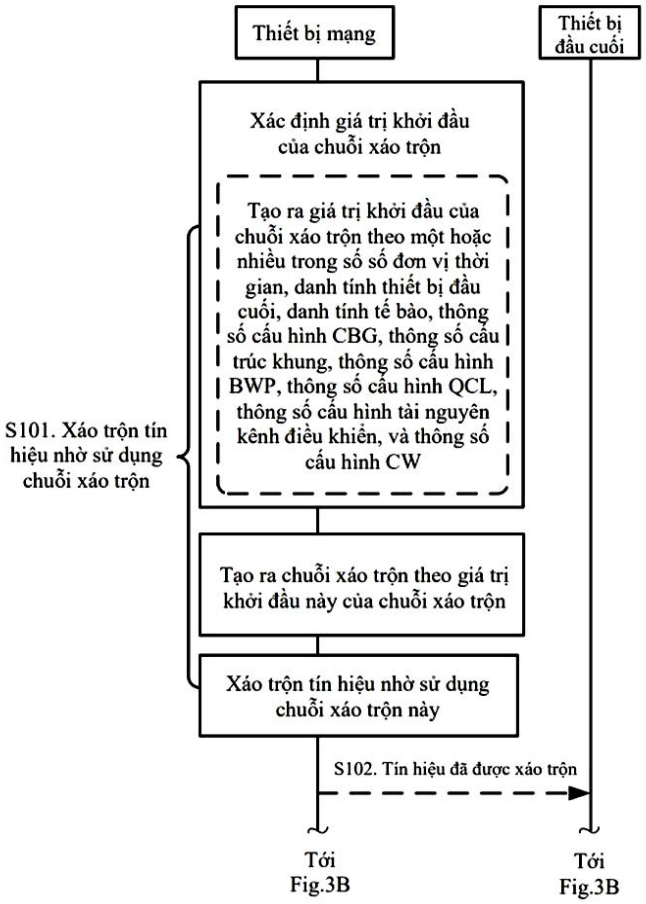
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
Xác định giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn
Tạo ra giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn theo một hoặc nhiều trong số số đơn vị thời gian, danh tính thiết bị đầu cuối, danh tính tế bào, thông số cấu hình CBG, thông số cấu trúc khung, thông số cấu hình BWP, thông số cấu hình QCL, thông số cấu hình tài nguyên kênh điều khiển, và thông số cấu hình CW
S101. Xáo trộn tín hiệu nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn
Tạo ra chuỗi xáo trộn theo giá trị khởi đầu này của chuỗi xáo trộn
Xáo trộn tín hiệu nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn này
S102. Tín hiệu đã được xáo trộn
Tới Fig.3B
Tới Fig.3B

Fig.3A

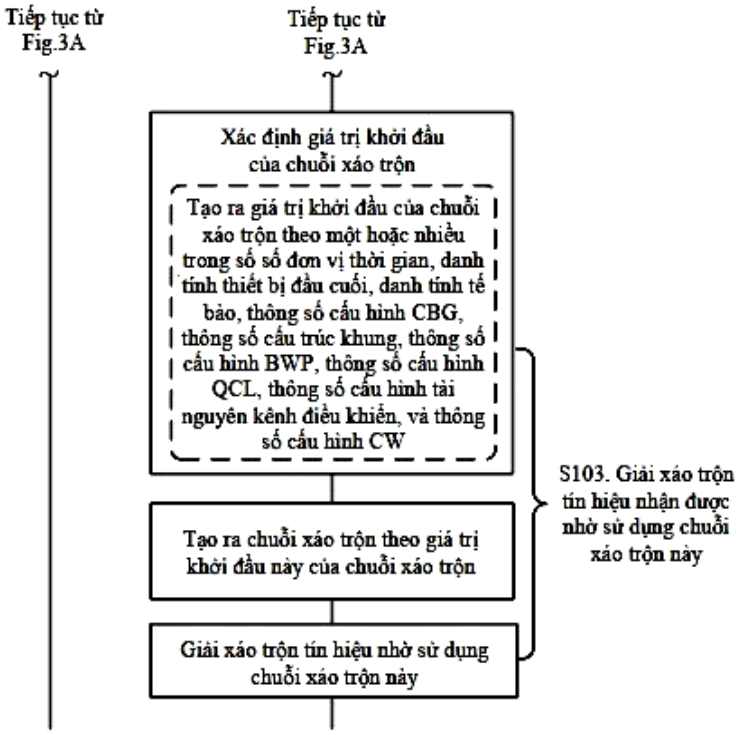
Tiếp tục từ Fig.3A
Tiếp tục từ Fig.3A
Xác định giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn
Tạo ra giá trị khởi đầu của chuỗi xáo trộn theo một hoặc nhiều trong số số đơn vị thời gian, danh tính thiết bị đầu cuối, danh tính tế bào, thông số cấu hình CBG, thông số cấu trúc khung, thông số cấu hình BWP, thông số cấu hình QCL, thông số cấu hình tài nguyên kênh điều khiển, và thông số cấu hình CW
S103. Giải xáo trộn tín hiệu nhận được nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn này
Tạo ra chuỗi xáo trộn theo giá trị khởi đầu này của chuỗi xáo trộn
Giải xáo trộn tín hiệu nhờ sử dụng chuỗi xáo trộn này

Fig.3B

(11) **70233 A**
(21) **1-2020-01053**
(22) 14/02/2014
(30) 61/765,664 15/02/2013 US
61/790,044 15/03/2013 US
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/IB2014/059004 14/02/2014
(87) WO2014/125444 A1 21/08/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2016
(51) ***C07D 403/12***; *C07D 498/04; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 37/00; C07D 267/14; C07D 281/10; C07D 403/14; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 487/04; A61K 31/55; A61P 17/06*
(62) 1-2015-03374
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
(72) BANDYOPADHYAY, Deepak (IN); EIDAM, Patrick M. (US); GOUGH, Peter J. (US); HARRIS, Philip Anthony (US); JEONG, Jae U. (US); KANG, Jianxing (US); KING, Bryan Wayne (US); LAKDAWALA SHAH, Ami (US); MARQUIS, JR., Robert W. (US); LEISTER, Lara Kathryn (US); RAHMAN, Attiq (US); RAMANJULU, Joshi M. (US); SEHON, Clark A (US); SINGHAUS, JR., Robert (US); ZHANG, Daohua (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT AMIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:

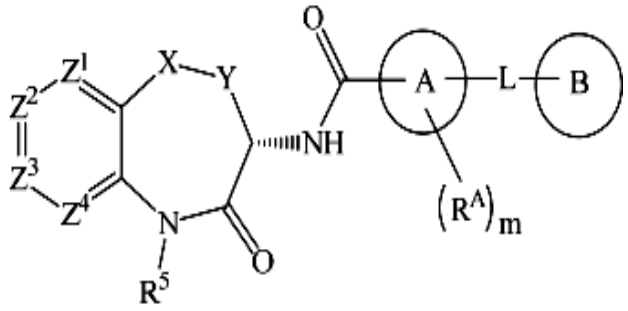

trong đó X, Y, $Z^1$, $Z^2$, $Z^3$, $Z^4$, $R^5$, $R^A$, m, A. L, và B là như được định nghĩa trong bản mô tả này hoặc muối của hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này

(11) **70234 A**
(21) **1-2020-01060**
(22) 29/08/2018
(30) 62/551,452 29/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/EP2018/073213 29/08/2018
(87) WO2019/043049 07/03/2019
(51) ***G02B 6/25***

(71) **COMMSCOPE CONNECTIVITY BELGIUM BVBA (BE)** (BE)
Diestsesteenweg 692, B-3010 KesseTLo, Belgium
(72) VERSLEEGERS, Jozef Christiaan Mathieu (BE); BERVOETS, Marc Eugène Willem (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU KẸP, CỤM KẸP TRONG HỆ THỐNG TƯỚC SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯỚC SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tước (20) và phương pháp liên quan được điều chỉnh để tước sợi quang (10) và do đó tạo ra đầu tước trên sợi quang. Cơ cấu tước (20) bao gồm phần gá (40), công cụ tước (60) để tước sợi quang và cụm kẹp (80). Cụm kẹp (80) có thể giữ sợi quang mà không làm xoắn đáng kể sợi quang (10). Thiết bị và/hoặc cụm kẹp (80) có thể bao gồm cặp lò xo lá (92) tiếp xúc và uốn quanh sợi quang (10) để cố định sợi quang (10) ở vị trí kẹp.

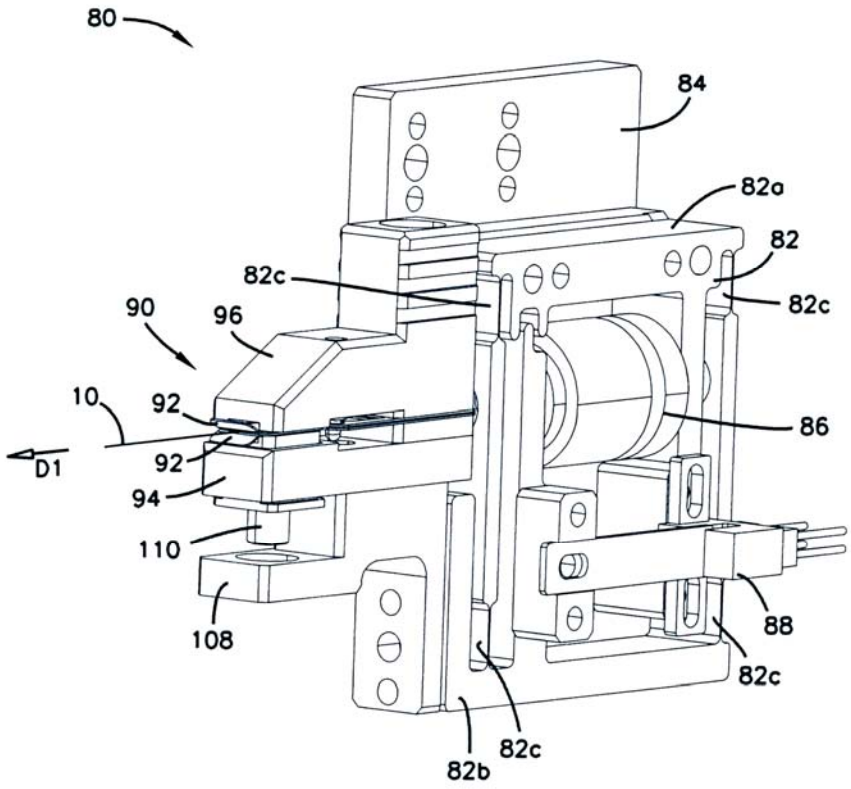


Fig.3

(11) **70235 A**
(21) **1-2020-01063**
(22) 20/11/2017
(30) 10-2017-0099728 07/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/KR2017/013181 20/11/2017
(87) WO2019/031653 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020
(51) ***A63G 9/08****; A63G 9/16*

(71) **WABADADA CO., LTD.** (KR)
#808, Industry-University Cooperation Foundation Building, 7, Jukheon-gil
Gangneung-si Gangwon-do 25457, Republic of Korea
(72) LEE, Kwang-Pyo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TRẢI NGHIỆM KIỂU XÍCH ĐU VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trải nghiệm kiểu xích đu và phương pháp kiểm soát thiết bị này. Thiết bị bao gồm: hai cột dọc (110) được lắp đặt thẳng đứng vào trong mặt đất; cơ cấu dẫn động (120) được lắp ở đầu trên của bất kỳ một trong hai cột dọc; trục quay (130) được lắp ở các đầu trên của hai cột dọc theo hướng ngang và được dẫn động quay bởi cơ cấu dẫn động; hai thanh dọc (150) được cấu trúc sao cho một đầu của mỗi thanh dọc được cố định với trục quay và đầu còn lại của mỗi thanh dọc được nối với thanh ngang (140); trong đó cơ cấu dẫn động bao gồm động cơ (121) và bộ ly hợp (125) được trang bị để truyền có lựa chọn lực quay của động cơ và sau đó truyền lực quay sang trục quay (130).

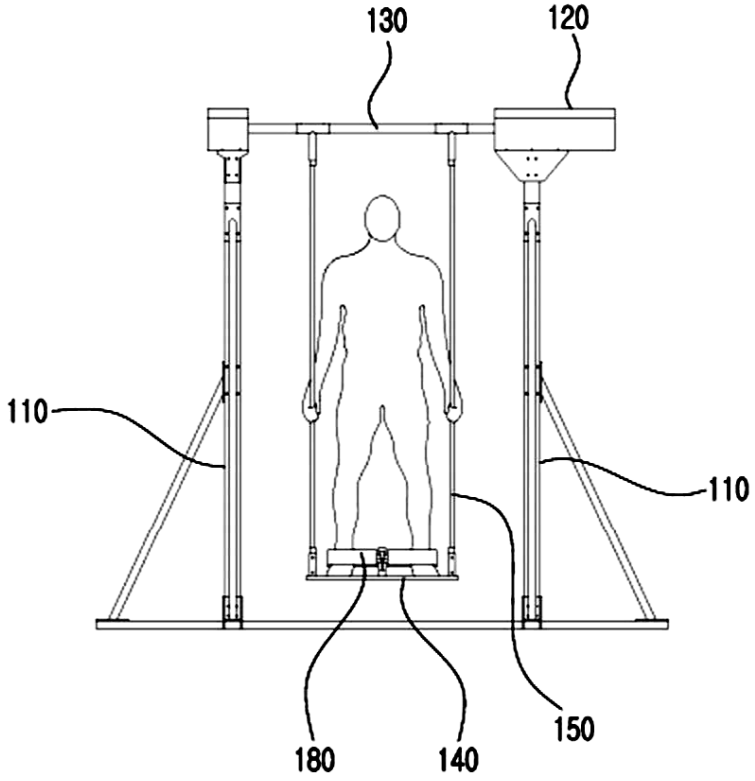


Fig.1

(11) **70236 A**
(21) **1-2020-01070**
(22) 04/09/2018
(30) 62/553,226 01/09/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 27/02/2020
(86) PCT/US2018/049348 04/09/2018
(87) WO2019/046847 A1 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020
(51) ***A43D 3/04****; A43D 3/14*

(71) **AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES, LLC** (US)
8080 Norton Parkway, 22D, Mentor, Ohio 44060, United States of America
(72) Caroline HUGHES (GB); James TOMS, Jr. (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VẬT CHÈN GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chèn giày có thể thổi phồng được hoặc phù hợp với phần bên trong của giày và giúp bảo vệ chống lại xẹp hoặc biến dạng của giày trong khi vận chuyển, chất hàng hoặc xử lý. Vật chèn giày có khả năng thổi phồng được theo hướng trái hoặc phải và có thể được bố trí thông tin nhãn hàng và thông tin bán hàng khác.

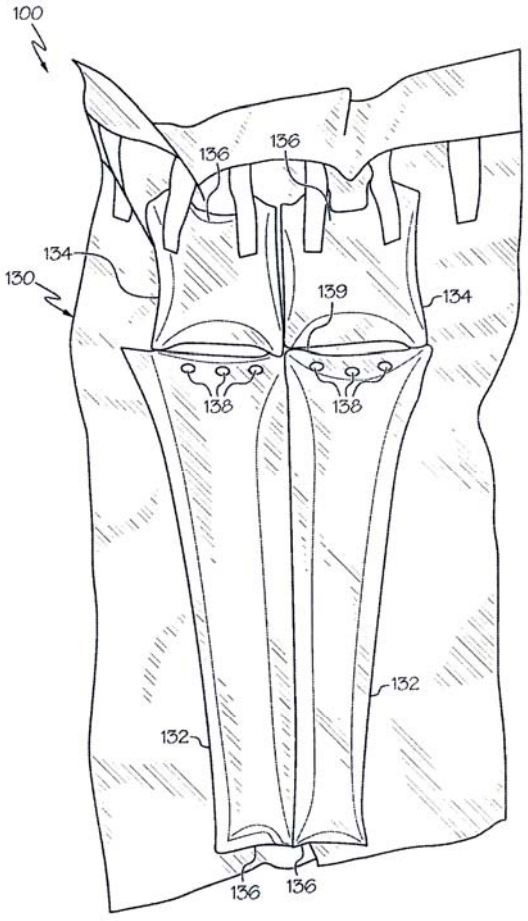


FIG. 2

(11) **70237 A**
(21) **1-2020-01101**
(22) 13/07/2018
(30) 10-2017-0104794 18/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 27/02/2020
(86) PCT/KR2018/007984 13/07/2018
(87) WO2019/035560 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020
(51) ***H01Q 7/08***; *H01Q 1/22*
(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro Namdong-gu, Incheon 21629,Republic of Korea
(72) KIM, Beom Jin (KR); PARK, Jong Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) **MÔĐUN ĂNG-TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng-ten và phương pháp sản xuất môđun ăng-ten này, môđun ăng-ten có đế cách điện được đặt giữa đế cơ sở và các điện cực để giữ cho đế cơ sở ngăn cách với các điện cực và bằng cách đó ngăn chặn sự cản trở bởi các điện cực đến độ từ thẩm của đế cơ sở. Môđun ăng-ten theo sáng chế bao gồm: đế cơ sở được làm bằng vật liệu từ tính; đế cách điện được xếp chồng trên bề mặt phía dưới của đế cơ sở; điện cực thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía dưới đế cách điện; điện cực thứ hai được bố trí cách điện cực thứ nhất, trên bề mặt phía dưới của đế cách điện; và dây bức xạ được quấn quanh đế cơ sở và/hoặc đế cách điện và có một đầu của dây bức xạ được kết nối với điện cực thứ nhất và đầu còn lại của dây bức xạ được kết nối với điện cực thứ hai.

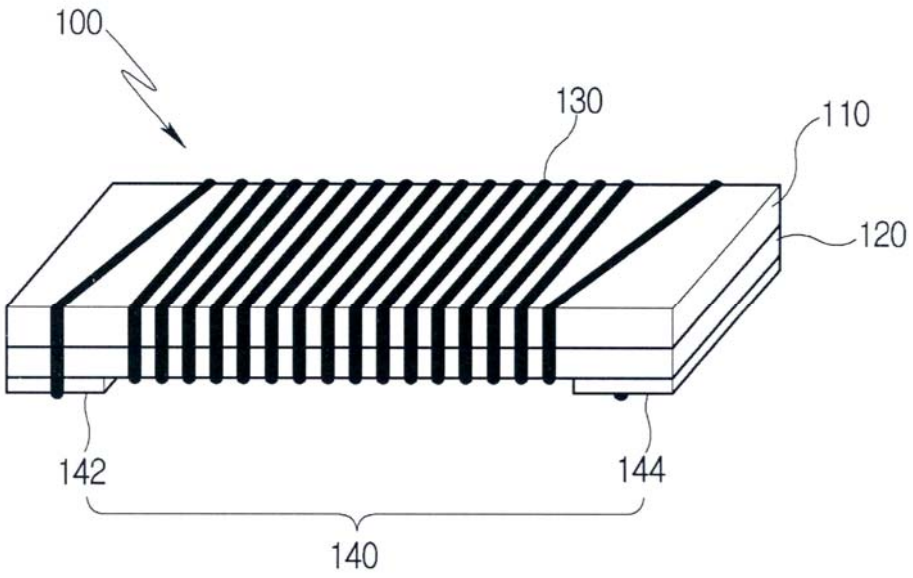

FIG.3

(11) **70238 A**
(21) **1-2020-01132**
(22) 06/09/2017
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/JP2017/032163 06/09/2017
(87) WO2019/049246 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H02M 7/48***
(71) **HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD.** (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010022, Japan
(72) ARAO Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biến đổi công suất có bộ phận biến đổi xoay chiều (AC) và bộ phận điều khiển mà điều khiển bộ phận biến đổi AC. Thiết bị biến đổi công suất cũng có: bộ phận phát hiện nhiệt đô mà đưa ra dữ liệu nhiệt độ của thiết bị biến đổi công suất; bộ phận phát hiện dòng điện mà đưa ra dữ liệu dòng điện của đầu ra của bộ phận biến đổi AC; bộ phận lưu trữ mà lưu trữ dữ liệu đặc tính biểu thị mối quan hệ giữa dòng điện định mức và đặc tính nhiệt độ và dữ liệu nhiệt độ được đưa ra bởi bộ phận phát hiện; bộ phận bảo vệ quá tải mà đưa ra lệnh ngắt tới bộ phận điều khiển dựa trên dòng điện định mức và dữ liệu dòng điện được đưa ra bởi bộ phận phát hiện dòng điện; và bộ phận xác định định mức mà thu nhận dữ liệu đặc tính và dữ liệu nhiệt độ từ bộ phận lưu trữ, xác định dòng điện định mức tương ứng với dữ liệu nhiệt độ được thu nhân dựa trên dữ liệu đặc tính được thu nhận, và đưa ra dòng điện định mức được xác định tới bộ phận bảo vệ quá tải.

(11) **70239 A**
(21) **1-2020-01137**
(22) 27/07/2018
(30) 201710633373.6 28/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/CN2018/097673 27/07/2018
(87) WO2019/020118 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H04L 9/32;*** *H04L 12/58*

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NHẮN TIN TRỰC TUYẾN TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tài khoản nhắn tin trực tuyến trong hệ thống quản lý, bao gồm: tạo vai trò hệ thống, vai trò là một chủ thể độc lập; nội dung công việc của vai trò trong hệ thống quản lý là tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò được liên kết với vai trò, trong cùng một khoảng thời gian, một tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò chỉ có thể liên kết với một vai trò, một vai trò chỉ có thể liên kết với một tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò; thiết lập tương ứng liên kết giữa người dùng và vai trò, tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò của tất cả các liên kết vai trò được liên kết với người dùng này là tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò của người dùng và / hoặc nhân viên tương ứng với người dùng. Trong sáng chế này nhân viên nhận được tài khoản nhắn tin trực tuyến tính chất vai trò thông qua vai trò liên kết với người dùng tương ứng, khi nhân viên nghỉ việc, hủy liên kết giữa vai trò và người dùng tương ứng của nhân viên này, thì nhân viên nghỉ việc này sẽ tự động mất quyền sử dụng, tránh nguy cơ rò rỉ thông tin bí mật của doanh nghiệp; khi nhân viên thay đổi vị trí làm việc, có thể thực hiện kết nối liền mạch, không xảy ra chậm trễ hoặc bỏ sót bàn giao tài khoản nhắn tin.

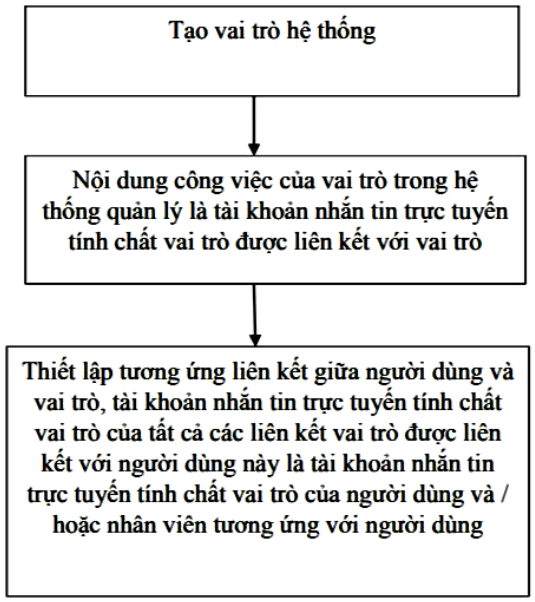


Fig.5

(11) **70240 A**
(21) **1-2020-01174**
(22) 02/08/2018
(30) 17185452.4 09/08/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 02/03/2020
(86) PCT/EP2018/070941 02/08/2018
(87) WO2019/030098 14/02/2019
(51) ***A01N 33/22***; *A01N 41/06; A01N 43/54; A01P 13/00; A01N 43/653; A01N 43/84; A01N 43/90; A01N 57/20; A01N 37/48; A01N 43/56*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WINTER, Christian Harald (DE); GEWEHR, Markus (DE); NIELSON, Ryan Louis (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP DIỆT CỎ BAO GỒM L-GLUFOSINAT VÀ/HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ ÍT NHẤT MỘT CHẤT ỨC CHẾ PROTOPORPHYRINOGEN-IX OXIDAZA, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt cỏ bao gồm L-glufosinat và/hoặc muối của nó và ít nhất một chất ức chế protoporphyrinogen-IX oxidaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa hỗn hợp này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn trong các chương trình đốt trụi, trong quản lý thực vật trong công nghiệp và lâm nghiệp, ở cây rau và cây lâu năm và ở lớp mặt cỏ và thảm cỏ.

(11) **70241 A**
(21) **1-2020-01175**
(22) 06/08/2018
(30) 62/541,103 04/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 02/03/2020
(86) PCT/KR2018/008907 06/08/2018
(87) WO2019/027302 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/61*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO DỰA VÀO ĐA BIẾN ĐỔI THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo dựa vào đa biến đổi thích ứng (Adaptive Multiple Transforms, viết tắt là AMT), phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số AMT từ tín hiệu viđeo, trong đó chỉ số AMT chỉ báo bất kỳ một trong số nhiều kết hợp biến đổi trong nhóm cấu hình biến đổi, và nhóm cấu hình biến đổi này bao gồm biến đổi sin rời rạc loại 7 (Discrete Sine Transform Type 7, viết tắt là DST7) và biến đổi cosin rời rạc loại 8 (Discrete Cosine Transform Type 8, viết tắt là DCT8); dẫn ra sự kết hợp biến đổi tương ứng với chỉ số AMT, trong đó sự kết hợp biến đổi bao gồm sự biến đổi theo chiều ngang và sự biến đổi theo chiều dọc, và bao gồm ít nhất một trong số DST-7 hoặc DCT-8; thực hiện sự biến đổi ngược trên khối hiện thời trên cơ sở của sự kết hợp biến đổi; và khôi phục tín hiệu viđeo bằng cách sử dụng khối hiện thời được biến đổi ngược, trong đó AMT thể hiện sơ đồ biến đổi được thực hiện trên cơ sở của sự kết hợp biến đổi được lựa chọn thích hợp từ nhiều kết hợp biến đổi.

Fig.8

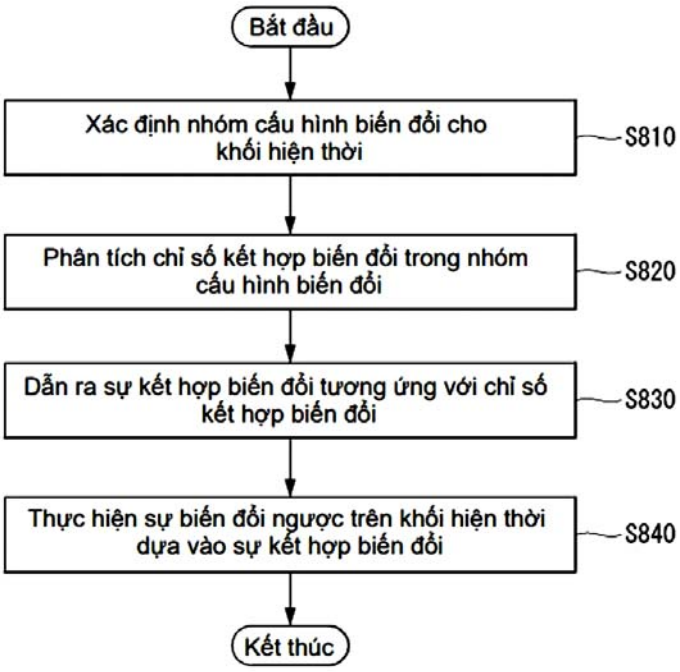

(11) **70242 A**
(21) **1-2020-01207**
(22) 02/08/2018
(30) 201710658068.2 03/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 03/03/2020
(86) PCT/CN2018/098398 02/08/2018
(87) WO2019/024903 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) ***H04L 29/06***; *G06F 21/31; H04L 12/58*

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT KHOẢNG THỜI GIAN THAO TÁC NỘI DUNG EMAIL VÀ NỘI DUNG NHẮN TIN TRỰC TUYẾN TRONG HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cài đặt khoảng thời gian thao tác nội dung email và nội dung nhắn tin trực tuyến trong hệ thống, trong đó phương pháp cài đặt thời gian thao tác của nội dung email bao gồm: lựa chọn một vai trò, người dùng hoặc nhân viên làm người sử dụng email; cài đặt khoảng thời gian cho mỗi người sử dụng email, khoảng thời gian cho phép bao gồm một hoặc nhiều loại trong bốn loại dưới đây: khoảng thời gian từ điểm thời gian đến thời gian hiện tại có được độ dài một thời gian cố định trước thời gian hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian hiện tại, khoảng thời gian từ thời gian kết thúc đến thời gian ban đầu hệ thống, và khoảng thời gian từ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc; người sử dụng email tiến hành thao tác đối với nội dung của tài khoản email được người sử dụng email sử dụng trong khoảng thời gian cho phép của người sử dụng email này. Sáng chế này thông qua cài đặt khoảng thời gian cho phép, làm cho chỉ có thể tiến hành thao tác đối với nội dung của tài khoản email hoặc tài khoản nhắn tin trực tuyến trong khoảng thời gian cho phép được cài đặt, nâng cao độ bảo mật cho thông tin dữ liệu của tài khoản email và tài khoản nhắn tin trực tuyến.

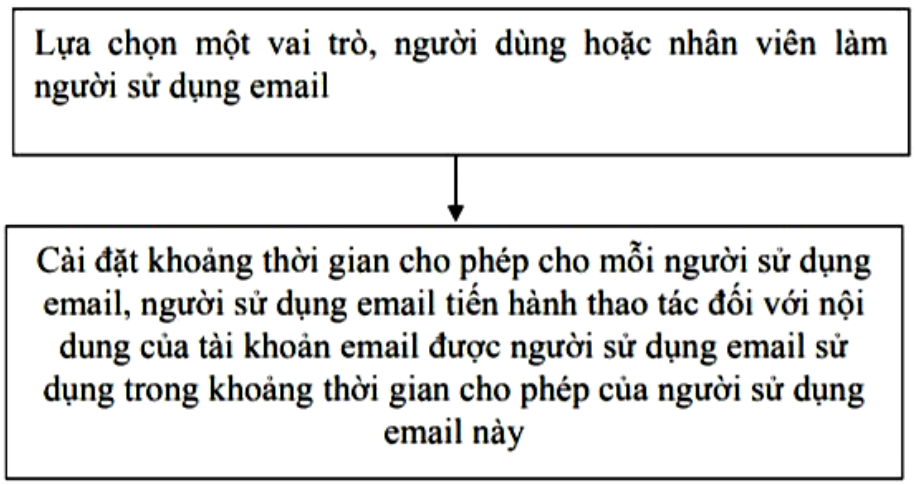


FIG. 1

(11) **70243 A**
(21) **1-2020-01217**
(22) 16/08/2018
(30) 10-2018-0032492 12/09/2017 KR
10-2017-0116854 12/09/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 03/03/2020
(86) PCT/KR2018/009413 16/08/2018
(87) WO2019/054651 21/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) ***F16H 49/00**; F16H 55/18; B25J 9/10*
(71) **MINTROBOT CO., LTD.** (KR)
102-2 218, Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KANG, Hyeongseok (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) HỘP GIẢM TỐC CHỐNG GIẬT DẠNG XYCLOIT

(57) Sáng chế đề cập đến hộp giảm tốc chống giật dạng xycloit, có thể loại bỏ (ngăn chặn) phản ứng ngược bằng cách: một chốt rotor có thể biến dạng đàn hồi được đưa vào lỗ xuyên của một hoặc nhiều cánh quạt tròn, được xếp chồng lên nhau, bề mặt ngoại vi của trục đầu vào để có thể xoay lệch tâm để truyền mô-men đầu ra đến trục đầu ra; và một chốt bên trong có thể biến dạng đàn hồi liên kết với các phần bánh răng của một hoặc nhiều cánh quạt tròn. Ngoài ra, sáng chế có kết cấu có khả năng áp dụng tải trước theo hướng lực đẩy bằng cách đặt các bạc lót hình đĩa vào một hoặc nhiều cánh quạt tròn, được đặt theo hướng dọc trục và đặt lò xo đĩa ở đầu ra trục.

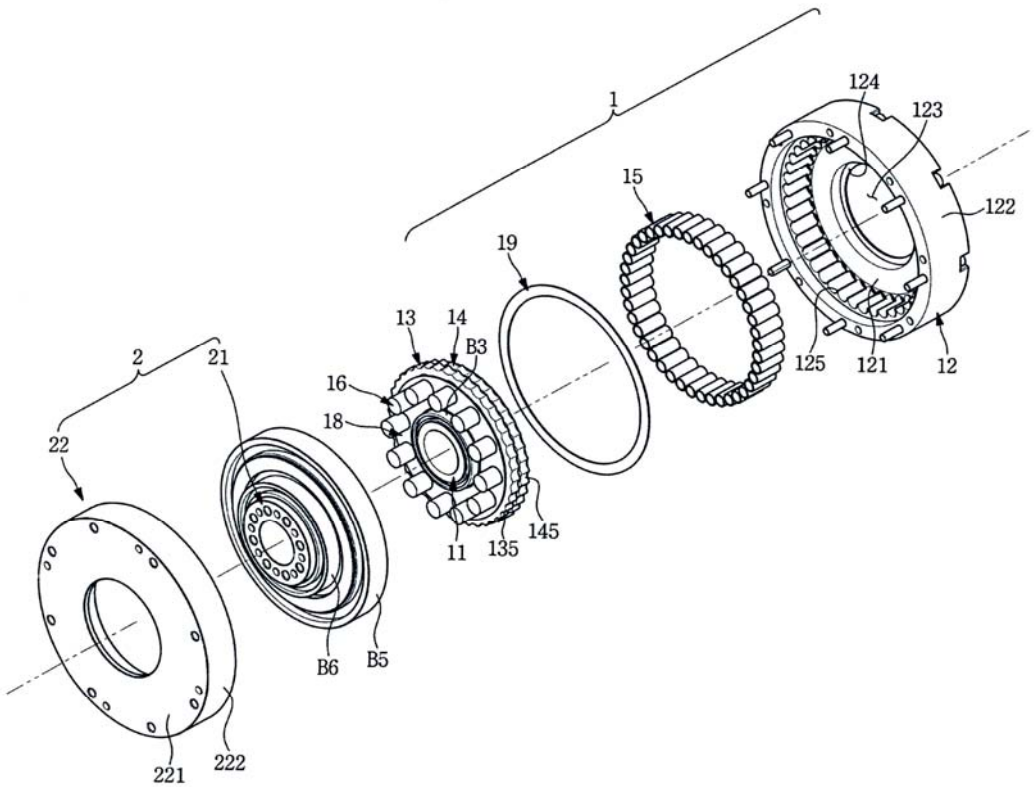


Fig.2

(11) **70244 A**
(21) **1-2020-01229**
(22) 13/07/2018
(30) 10-2017-0104794 18/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/KR2018/007988 13/07/2018
(87) WO2019/035561 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
(51) ***H01Q 7/08***; *H01Q 1/22*
(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea
(72) KIM, Beom Jin (KR); PARK, Jong Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

# (54) ĂNG-TEN DẠNG VÒNG VÀ MÔĐUN TAI NGHE CHỨA ĂNG-TEN DẠNG VÒNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten dạng vòng mà được tạo thành ở dạng vòng được gắn ở giữa vỏ bọc của môđun tai nghe và chu vi bên ngoài của pin dạng đồng xu và truyền thông với ăng-ten, được gắn trên môđun tai nghe khác, thông qua việc truyền thông cảm ứng từ trường gần (Near-field magnetic induction communication - NFMI); và tai nghe không dây bao gồm ăng-ten dạng vòng. Ăng-ten dạng vòng bao gồm: tấm đầu cuối thứ nhất và tấm đầu cuối thứ hai, từng tấm kéo dài từ một cạnh của tấm cơ sở và có đầu cuối được tạo thành trên đó; nhiều mẫu bức xạ phía trước được bố trí xa nhau trên bề mặt phía trước của tấm cơ sở; và nhiều mẫu bức xạ phía sau được bố trí xa nhau trên bề mặt phía sau của tấm cơ sở, trong đó nhiều mẫu bức xạ phía trước và nhiều mẫu bức xạ phía sau được nối thông qua các lỗ xuyên và bằng cách đó tạo thành mẫu ăng-ten được quấn theo hướng thẳng đứng của tấm cơ sở.

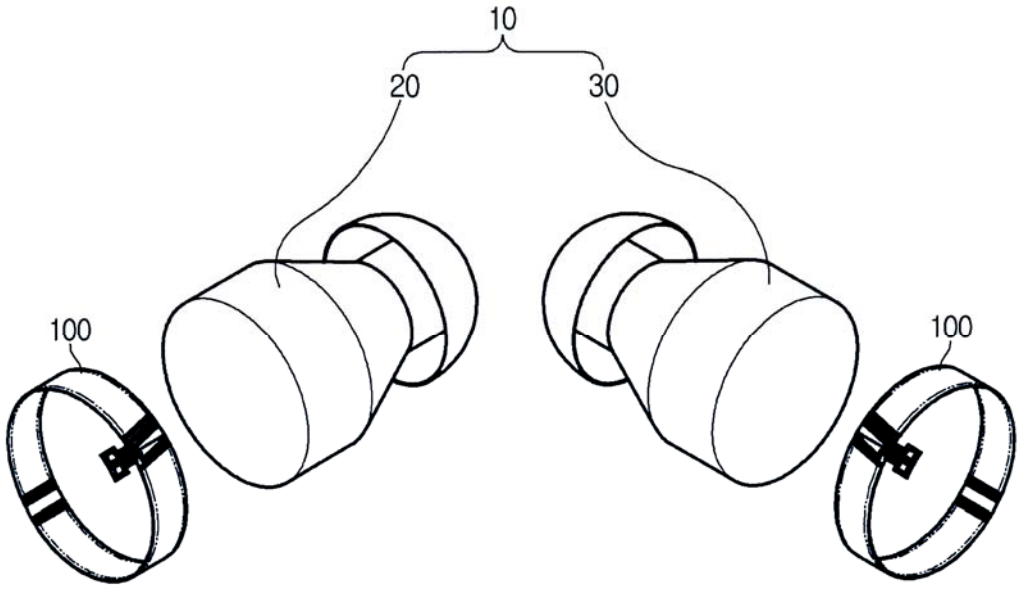


FIG.1

(11) **70245 A**
(21) **1-2020-01231**
(22) 10/08/2018
(30) 17185971.3 11/08/2017 EP
17185976.2 11/08/2017 EP
17185980.4 11/08/2017 EP
18173343.7 18/05/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/EP2018/071783 10/08/2018
(87) WO2019/030389 14/02/2019
(51) ***C09B 7/02**; C09B 67/54; D06P 1/673; D06P 1/22; C09B 67/44*
(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI LEUCOINDIGO, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ DUNG DỊCH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo bao gồm amin thơm, cụ thể là anilin hoặc anilin và N-metylanilin, trong đó nồng độ của amin thơm thấp hơn 200 ppm, trong đó muối leucoindigo trong dung dịch là ở dạng muối natri và kali hỗn hợp, trong đó tỷ lệ mol của natri trên kali nằm trong khoảng từ trên 3 : 1 đến 10 : 1, tốt hơn trong đó nồng độ của muối nằm trong khoảng từ trên 25 đến 45% khối lượng, dựa vào tổng khối lượng của dung dịch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch nước muối leucoindigo, phương pháp tinh chế dung dịch nước leucoindigo, và phương pháp tạo ra indigo.

(11) **70246 A**
(21) **1-2020-01232**
(22) 10/08/2018
(30) 17185971.3 11/08/2017 EP
17185976.2 11/08/2017 EP
17185980.4 11/08/2017 EP
18173343.7 18/05/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/EP2018/071791 10/08/2018
(87) WO2019/030391 14/02/2019
(51) ***C09B 7/12***; *C09B 67/54; D06P 1/673; D06P 1/22; C09B 67/44; C09B 7/02*
(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) LUCIC, Erwin (HR); JANSSEN, Michèle Catherine Christianne (NL); BESSEMBINDER, Karin Hendrika Maria (NL); WOESTENBORGHS, Pierre L. (BE); RIJKERS, Marinus Petrus Wilhelmus Maria (NL); HÜBNER, Jörg (DE); HYETT, David (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ AMIN THƠM RA KHỎI DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO, DUNG DỊCH MUỐI LEUCOINDIGO CÓ HÀM LƯỢNG ANILIN RẤT THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo ổn định bao gồm amin thơm ở dạng anilin hoặc anilin và N-metylanilin, trong đó leucoindigo này ở dạng muối kim loại kiềm;

trong đó nồng độ của amin thơm thấp hơn 40 ppm được xác định theo tiêu chuẩn ISO 14362-1:2017(E); và

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 10 đến 45% khối lượng dựa vào tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó độ ổn định của dung dịch được đo ở nhiệt độ 23°C; hoặc

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 45 đến 65% khối lượng dựa vào tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó độ ổn định của dung dịch được đo ở nhiệt độ 60°C.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp loại bỏ amin thơm ra khỏi dung dịch nước eucoindigo, phương pháp tạo ra dung dịch nước leucoindigo không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin từ dung dịch nước leucoindigo, và phương pháp tạo ra indigo.

(11) **70247 A**
(21) **1-2020-01235**
(22) 10/08/2018
(30) 17185971.3 11/08/2017 EP
17185976.2 11/08/2017 EP
17185980.4 11/08/2017 EP
18173343.7 18/05/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/EP2018/071805 10/08/2018
(87) WO2019/030397 14/02/2019
(51) ***C09B 7/12**; B01D 3/38; C09B 67/44; D06P 1/673; C09B 7/02; D06P 1/22; B01D 19/00; C09B 67/54*

(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE); HYETT, David (GB); JANSSEN, Michèle Catherine Christianne (NL); BESSEMBINDER, Karin Hendrika Maria (NL); WOESTENBORGHS, Pierre L. (BE); RIJKERS, Marinus Petrus Wilhelmus Maria (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI KHÔNG CHỨA ANILIN VÀ KHÔNG CHỨA N-METYLANILIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO, DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO ỔN ĐỊNH VÀ THIẾT BỊ HỢP NHẤT ĐỂ TẠO RA DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI KHÔNG CHỨA ANILIN HOẶC KHÔNG CHỨA ANILIN VÀ KHÔNG CHỨA N-METYLANILIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch nước muối không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin từ dung dịch nước leucoindigo bao gồm anilin hoặc anilin và N-metylanilin, nồng độ của anilin hoặc anilin và N-metylanilin được xác định theo ISO 14362-1:2017(E), trong đó leucoindigo này ở dạng muối của kim loại kiềm, phương pháp này bao gồm ít nhất các bước (A) đến (C):

(A) tạo ra dòng chất lỏng bao gồm dung dịch nước leucoindigo nêu trên bao gồm các amin nêu trên;

(B) tạo ra dòng tinh chế;

(C) cho dòng chất lỏng nêu trên tiếp xúc với dòng tinh chế nêu trên.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra indigo, dung dịch nước leucoindigo ổn định và thiết bị hợp nhất để tạo ra dung dịch nước leucoindigo không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin.

(11) **70248 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2020-01243**

(22) 04/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2020

(51) ***A01C 1/00;*** *A01N 59/16*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Anh Sơn (VN); Công Hồng Hạnh (VN); Nguyễn Thanh Huyền (VN); Phạm Duy Khánh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GỪNG GIỐNG ĐỂ TĂNG NĂNG SUẤT THU HOẠCH BẰNG NANO KIM LOẠI COBAN HÓA TRỊ KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý củ gừng giống bằng dung dịch huyền phù nano coban (Co), trong đó phương pháp này bao gồm các bước a) tạo hạt nano kim loại $Co^0$ kích thước trung bình 71,75 nm, độ sạch 99,14%; b) tạo dung dịch huyền phù nano Co nồng độ 0,75 ppm, thế năng lượng zeta 21,8 mV; và c) xử lý củ gừng giống bằng dung dịch huyền phù nano Co với tỉ lệ 1 kg/l trong thời gian 60 phút. Theo đó, củ gừng giống được xử lý trước khi gieo bằng phương pháp theo giải pháp cho phép tăng số nhánh củ/cây đến 1,75 lần, năng suất thu hoạch gừng tăng 2,2 lần so với không xử lý trong cùng điều kiện canh tác.

(11) **70249 A**
(21) **1-2020-01251**
(22) 06/08/2018
(30) 10-2017-0099004 04/08/2017 KR
10-2017-0116441 12/09/2017 KR
10-2017-0145993 03/11/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/KR2018/008917 06/08/2018
(87) WO2019/027308 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
(51) ***H04L 1/18****; H04L 5/00; H04L 1/00*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HOẶC THU KÊNH DỮ LIỆU VÀ KÊNH ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người sử dụng của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị người sử dụng gồm có bộ xử lý được tạo cấu hình để Nhận DCI (thông tin điều khiển đường xuống) qua PDCCH (kênh điều khiển đường xuống vật lý) chỉ ra thông tin lập lịch biểu PDSCH (kênh chia sẻ đường xuống vật lý) của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào, nhận diện sơ đồ truyền trong mỗi tế bào trên cơ sở định dạng DCI của DCI, Nhận PDSCH của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào trên cơ sở thông tin lập lịch biểu của PDSCH, tạo ra chuỗi bit trả lời yêu cầu phát lại tự động (automatic repeat request acknowledgment-HARQ-ACK) dùng cho một hoặc nhiều tế bào trên cơ sở sơ đồ truyền nhận diện được của mỗi tế bào đáp lại việc thu PDSCH của mỗi tế bào và truyền chuỗi bit HARQ-ACK tạo thành và phương pháp truyền thông không dây sử dụng chúng.

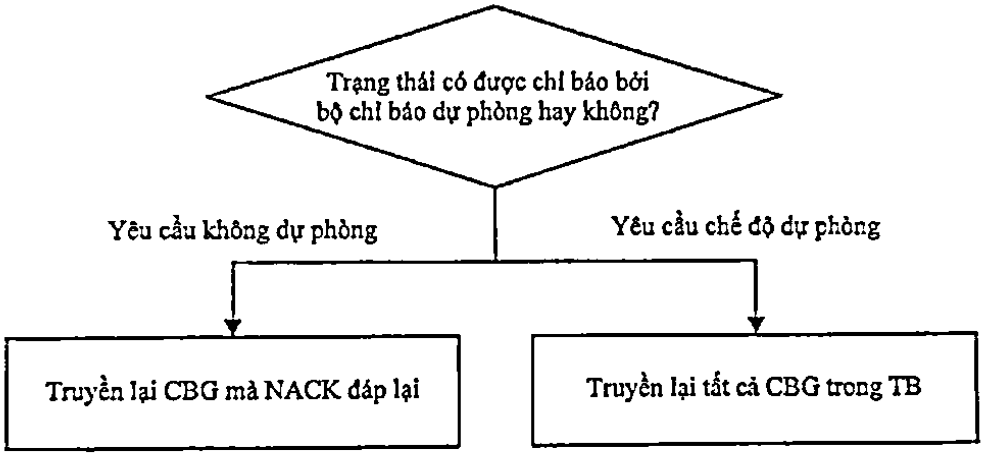


***FIG. 12***

(11) **70250 A**
(21) **1-2020-01230**
(22) 10/08/2018
(30) 17185971.3 11/08/2017 EP
17185976.2 11/08/2017 EP
17185980.4 11/08/2017 EP
18173343.7 18/05/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/EP2018/071800 10/08/2018
(87) WO2019/030396 14/02/2019
(51) ***C09B 7/12**; C09B 67/54; D06P 1/673; D06P 1/22; C09B 67/44; C09B 7/02*

(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE); HYETT, David (GB); JANSSEN, Michèle Catherine Christianne (NL); BESSEMBINDER, Karin Hendrika Maria (NL); WOESTENBORGHS, Pierre L. (BE); RIJKERS, Marinus Petrus Wilhelmus Maria (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP LOẠI CÁC AMIN THƠM Ở DẠNG ANILIN HOẶC ANILIN VÀ N-METYLANILIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI LEUCOINDIGO KHÔNG CHỨA ANILIN HOẶC KHÔNG CHỨA ANILIN VÀ N-METYLANILIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA INDIGO**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo ổn định bao gồm amin thơm ở dạng anilin hoặc anilin và N-metylanilin, trong đó leucoindigo này ở dạng muối của kim loại kiềm;

trong đó nồng độ của amin thơm thấp hơn 40 ppm được xác định theo ISO 14362-1:2017 (E); và

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 15 đến 45% khối lượng tính theo tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó dung dịch là ổn định ở nhiệt độ 23°C; hoặc

trong đó nồng độ của muối leucoindigo nằm trong khoảng nồng độ từ 45 đến 65% khối lượng tính theo tổng khối lượng của dung dịch, và trong đó dung dịch là ổn định ở nhiệt độ 60°C. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp loại amin thơm ở dạng anilin hoặc anilin và N-metylanilin, phương pháp tạo ra dung dịch nước leucoindigo không chứa anilin hoặc dung dịch leucoindigo không chứa anilin và không chứa N-metylanilin và phương pháp tạo ra indigo.

(11) **70251 A**
(21) **1-2020-00930**
(22) 19/03/2018
(30) 2017- 142306 21/07/2017 JP
2018- 041067 07/03/2018 JP
(43) 25/05/2020
(85) 20/02/2020
(86) PCT/JP2018/010809 19/03/2018
(87) WO2019/017004 24/01/2019
(51) ***B01J 35/04****; F01N 3/24; F01N 3/035; B01D 53/94*
(71) **SANKEI GIKEN KOGYO CO., LTD.** (JP)
5-1, Akabaneminami 2-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8555 Japan
(72) Yoshiaki SUZUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

# (54) GIÁ MANG XÚC TÁC VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ XẢ

(57) Sáng chế đề cập đến giá mang xúc tác (1) gồm bộ lọc mang xúc tác (2) được tạo kết cấu với thân xốp dạng lưới đan dây lớp mỏng (20), và được tạo kết cấu để mang rải rác, và ống trụ bên ngoài (3) chứa nhiều bộ lọc mang xúc tác (20) được lắp đặt song song với hướng trục. Trong giá mang xúc tác (1), nhiều bộ lọc mang xúc tác (2) được chèn để có diện tích lỗ mở nhỏ hơn diện tích lỗ mở của một mảnh của bộ lọc mang xúc tác (2) trong mặt cắt trục. Giá mang xúc tác gồm, trong ống trụ bên ngoài, nhiều bộ lọc mang xúc tác mang chất xúc tác trong thân xốp dạng lưới đan dây lớp mỏng có khả năng cung cấp sự tiếp xúc tăng cường giữa chất xúc tác và khí xả, và do đó đạt được hiệu suất làm sạch ưu việt một cách chắc chắn hơn.

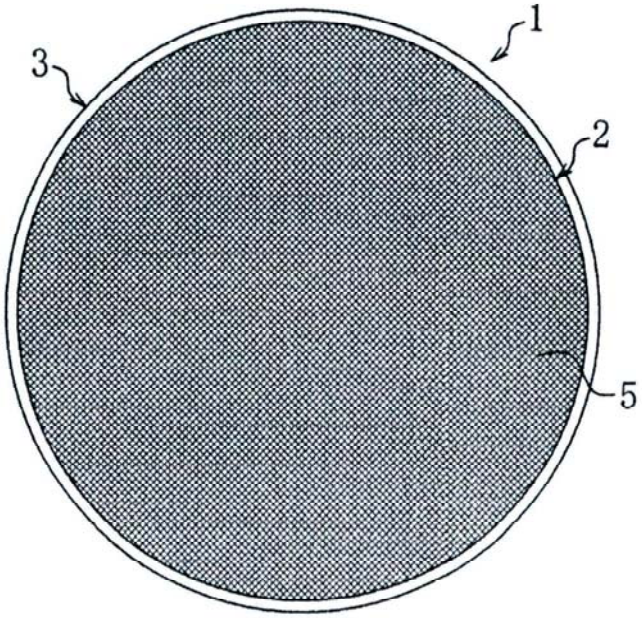


Fig.5

(11) **70252 A**
(21) **1-2020-00931**
(22) 12/07/2018
(30) 2017-142207 21/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 20/02/2020
(86) PCT/JP2018/026409 12/07/2018
(87) WO2019/017279 24/01/2019
(51) ***D21F 7/00***; *B05D 1/02; D21H 23/50; B05B 7/04; B05D 7/00*

(71) **MAINTECH CO., LTD.** (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
(72) Hiroshi SEKIYA (JP); Tomohiko NAGATSUKA (JP); Toshikazu HAMAURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP VÒI PHUN, DỤNG CỤ VÒI PHUN ĐƯỢC LẮP NẮP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN DUNG DỊCH HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp vòi phun mà khó gây ra tắc trong lỗ vòi phun ngay cả khi sử dụng trong thời gian dài, dụng cụ vòi phun được lắp nắp vòi phun này và phương pháp phun dung dịch hóa chất. Nắp vòi phun (100) được sử dụng cho thiết bị vòi phun để phun dung dịch hóa chất vào giấy ẩm, lưới xeo, nỉ, các lô ép, lô sấy và bạt sấy hoặc lỗ dẫn hướng trong máy xeo giấy, trong đó nắp vòi phun có phần nắp không khí (10) mà được cung cấp phần đế thứ nhất (11) có dạng hình trụ với chi tiết đậy, với lỗ vòi phun (13) được tạo thành trên phần đế thứ nhất (11); và phần nắp chất lỏng 20 mà được cung cấp phần đế thứ hai (21) có dạng hình đĩa và phần nhô ra (22) mà được tạo thành trên phần đế thứ hai (21), và trong cấu trúc này, nhiều lỗ thông khí phun dung dịch hóa chất (22b) được tạo thành trên phần đế thứ hai (21), và vào trong phần khoảng trống (S) được tạo thành giữa phần đế thứ nhất (11) và phần đế thứ hai (21), với phần đế thứ nhất (11) và phần đế thứ hai (21) được lắp vừa với nhau, dung dịch hóa chất được chảy từ phần nhô ra 22, và không khí cũng được chảy vào từ các lỗ thông khí phun dung dịch hóa chất (22b) sao cho dung dịch hóa chất từ các lỗ vòi phun (13) được phun bởi không khí, và phần đậy (11a) có bề mặt dưới có dạng phẳng sao cho không khí được chảy vào trong từ các lỗ thông khí phun dung dịch hóa chất (22b) được tạo ra để va chạm với bề mặt dưới của phần đậy (11a) qua phần khoảng trống (S).

**FIG.1(a)**

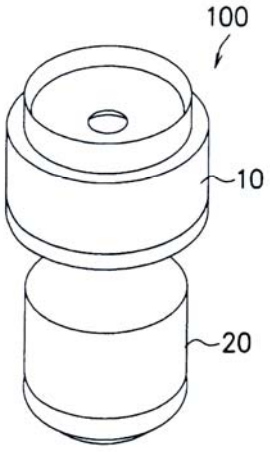


**FIG.1(b)**

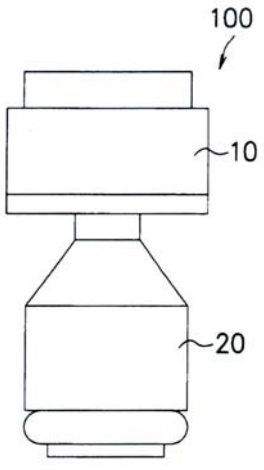

(11) **70253 A**
(21) **1-2020-00937**
(22) 12/07/2018
(30) 201720896157.6 20/07/2017 CN
201710595779.X 20/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 20/02/2020
(86) PCT/CN2018/095363 12/07/2018
(87) WO2019/015523 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020
(51) ***A61M 5/165***
(71) **GEMTIER MEDICAL (JIANGSU) INC.** (CN)
No. 20 Dongqu Road, LuoyangTown, Wujin District Changzhou, Jiangsu 213100, China
(72) MAO, Chunyuan (CN); MAO, Yaling (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LỌC VÀ VẬT CHỨA DỊCH TRUYỀN BAO GỒM THIẾT BỊ LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc (1) và vật chứa dịch truyền lọc bao gồm thiết bị lọc này. Thiết bị lọc (1) bao gồm: bộ phận thứ nhất (20) bao gồm vỏ ngoài (21) được lắp với khoang chứa thứ nhất (213); bộ phận thứ hai (40) bao gồm kênh chảy (41); bộ điều chỉnh (50) được sử dụng để đóng hoặc mở kênh chảy (41), phần đầu (51) của bộ điều chỉnh (50) có thể xoay được nối với bộ phận thứ hai (40), phần thanh (52) của bộ điều chỉnh (50) được đưa vào kênh chảy (41), và được đậy lại bằng nắp đậy kín (53); màng lọc (30) được kẹp ở giữa bộ phận thứ nhất (20) và bộ phận thứ hai (40); và đường dòng chảy (60) chảy qua kênh chảy (41), màng lọc (30), và khoang chứa thứ nhất (213) một cách liên tục. Vật chứa dịch truyền lọc bao gồm vật chứa dịch truyền (2) và thiết bị lọc (1). Thiết bị lọc (1) được nối với vật chứa dịch truyền (2). Một đầu của đường dòng chảy (60) dẫn đến vật chứa dịch truyền (2), và đầu còn lại dẫn đến màng lọc (30), cấu trúc của thiết bị lọc (1) cho phép màng lọc (30) và dung dịch truyền luôn được bố trí trong không gian đóng kín khác nhau trước khi bệnh nhân sử dụng, cho nên tình trạng nguyên vẹn tốt nhất của màng lọc (30) có thể được duy trì; ngoài ra, không có hiện tượng rò rỉ dung dịch xảy ra trong thiết bị lọc (1), và bộ điều chỉnh (50) sẽ không bị lỏng trong quá trình vận chuyển.

Fig.1

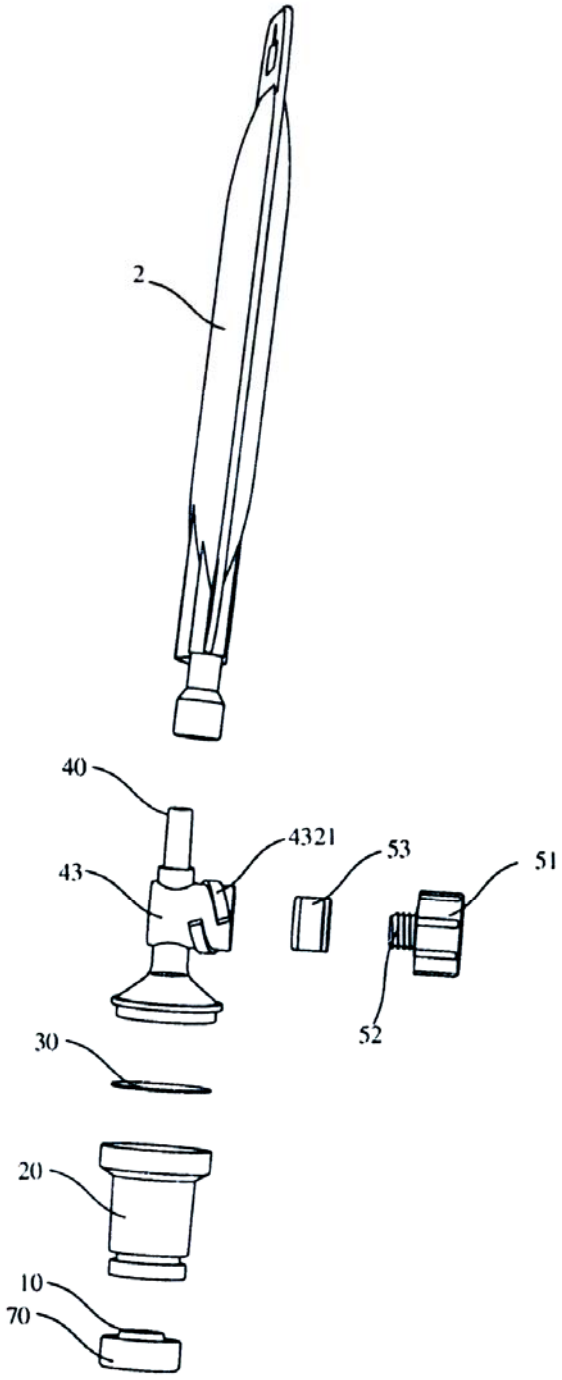

(11) **70254 A**
(21) **1-2020-00955**
(22) 25/07/2018
(30) 62/539,687 01/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/US2018/043632 25/07/2018
(87) WO2019/027754 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***A61K 39/00****; C07K 16/28; A61P 35/00*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FRYE, Christopher Carl (US); KALOS, Michael Dewain (US); KOTANIDES, Helen (US); SANDEFUR, Stephanie Lynn (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD137, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể mà gắn kết với CD137 người và thể hiện hoạt tính chủ vận, và có thể hữu dụng để điều trị các khối u rắn và u huyết học một mình và kết hợp với liệu pháp hóa trị và liệu pháp xạ trị ion hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tế bào động vật có vú có khả năng biểu hiện các kháng thể này, quy trình sản xuất các kháng thể này và dược phẩm chứa các kháng thể này.

(11) **70255 A**
(21) **1-2020-00958**
(22) 04/09/2013
(30) 2012137795 04/09/2012 RU
61/775,444 08/03/2013 US
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/US2013/058093 04/09/2013
(87) WO2014/039579 13/03/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***G21B 1/15***
(71) **TAE TECHNOLOGIES, INC.** (US)
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
(72) BELCHENKO, Yuri I. (RU); BURDAKOV, Alexander V. (RU); DAVYDENKO, Vladimir I. (RU); DIMOV, Gennady I. (RU); IVANOV, Alexander A. (RU); KOBETS, Valeery V. (RU); SMIRNOV, Artem N. (RU); BINDERBAUER, Michl W. (AT); SEVIER, Donald L. (US); RICHARDSON, Terrence E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) MÁY PHUN CHÙM DỰA TRÊN ION

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun chùm dựa trên ion. Sáng chế cũng đề cập đến máy phun chùm trung tính dựa trên ion âm bao gồm nguồn ion âm, bộ phận gia tốc và bộ phận trung hòa để tạo ra chùm trung tính khoảng 5 MW có năng lượng nằm trong khoảng từ 0,50 đến 1,0 MeV. Các ion được tạo ra bởi nguồn ion được gia tốc trước trước khi phun vào trong bộ phận gia tốc năng lượng cao nhờ bộ phận gia tốc trước có lưới nhiều khe hở tĩnh điện, bộ phận này được sử dụng để tách các chùm ion từ plasma và gia tốc theo tỷ lệ nào đó của năng lượng chùm được yêu cầu. Chùm từ nguồn ion đi qua cặp nam châm làm lệnh, cặp nam châm này cho phép chùm dịch khỏi trục trước khi đi vào bộ phận gia tốc năng lượng cao. Sau khi gia tốc thành năng lượng toàn phần, chùm đi vào bộ phận trung hòa tại đó nó được chuyển đổi một phần thành chùm trung tính. Các loại ion còn lại được chia tách nhờ nam châm và được hướng vào trong các bộ phận chuyển đổi năng lượng điện tĩnh. Chùm trung tính đi qua van cổng và đi vào buồng plasma.

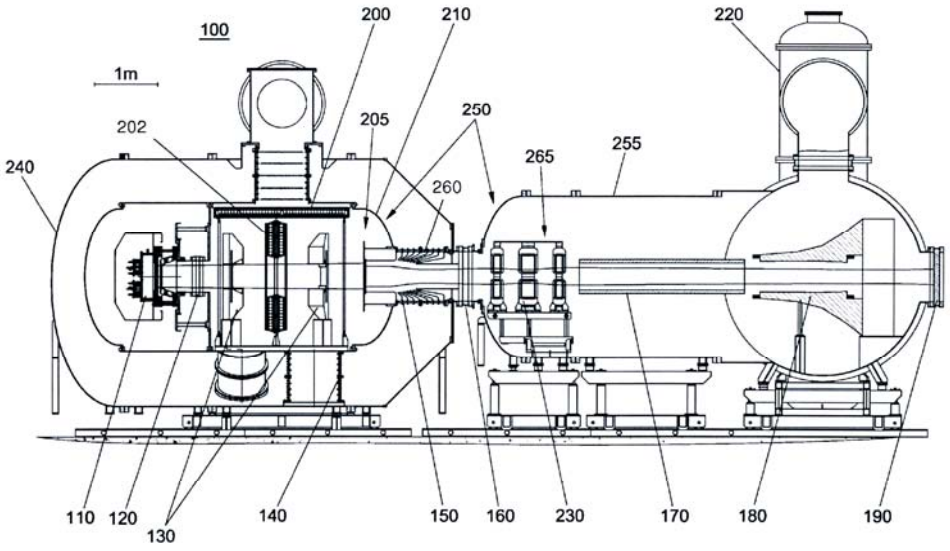


FIG. 1

(11) **70256 A**
(21) **1-2020-00960**
(22) 27/07/2018
(30) 201721026745 27/07/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/IB2018/055632 27/07/2018
(87) WO2019/021250 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***A61K 36/02****; A61K 35/748; A01N 25/12; A01N 25/14*

(71) **SAWANT, ARUN VITTHAL** (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306, India
(72) SAWANT, Arun Vitthal (IN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

# (54) CHẾ PHẨM DẠNG HẠT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa tảo. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt chứa tảo bao gồm ít nhất một loại tảo, và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông được chọn từ một hoặc nhiều chất trong số chất hoạt động bề mặt, chất kết dính hoặc chất gây rã có tỷ lệ trọng lượng của tảo với ít nhất một chất trong số chất hoạt động bề mặt, chất kết dính hoặc chất gây rã nằm trong khoảng từ 99:1 đến 1: 99. Chế phẩm này chứa tảo với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 90% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm. Chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 60 micron. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm dạng hạt chứa tảo bao gồm ít nhất một loại tảo và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa nông. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý cây trồng, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm dạng hạt chứa tảo nêu trên.

(11) **70257 A**
(21) **1-2020-00969**
(22) 26/07/2018
(30) 17183841.0 28/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/EP2018/070326 26/07/2018
(87) WO2019/020757 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 3/00; G10L 21/038*

(71) **FRAUNHORER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEU FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) BUETHE, Jan (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); GEIGER, Railf (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ GIẢI TƯƠNG QUAN TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI TƯƠNG QUAN TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa, bộ giải tương quan tín hiệu âm thanh và phương pháp giải tương quan tín hiệu đầu vào âm thanh. Thiết bị giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa bao gồm: bộ giải mã kênh cơ sở (700) để giải mã kênh cơ sở được mã hóa để thu được kênh cơ sở được giải mã; bộ lọc giải tương quan (800) để lọc ít nhất một phần của kênh cơ sở được giải mã để thu được tín hiệu điền đầy; và bộ xử lý đa kênh (900) để thực hiện xử lý đa kênh bằng cách sử dụng phép biểu diễn phổ của kênh cơ sở được giải mã và phép biểu diễn phổ của tín hiệu điền đầy, trong đó bộ lọc giải tương quan (800) là bộ lọc dải rộng và bộ xử lý đa kênh (900) là được tạo cấu hình để áp dụng phép xử lý dải hẹp cho phép biểu diễn phổ của kênh cơ sở được giải mã và phép biểu diễn phổ của tín hiệu điền đầy.

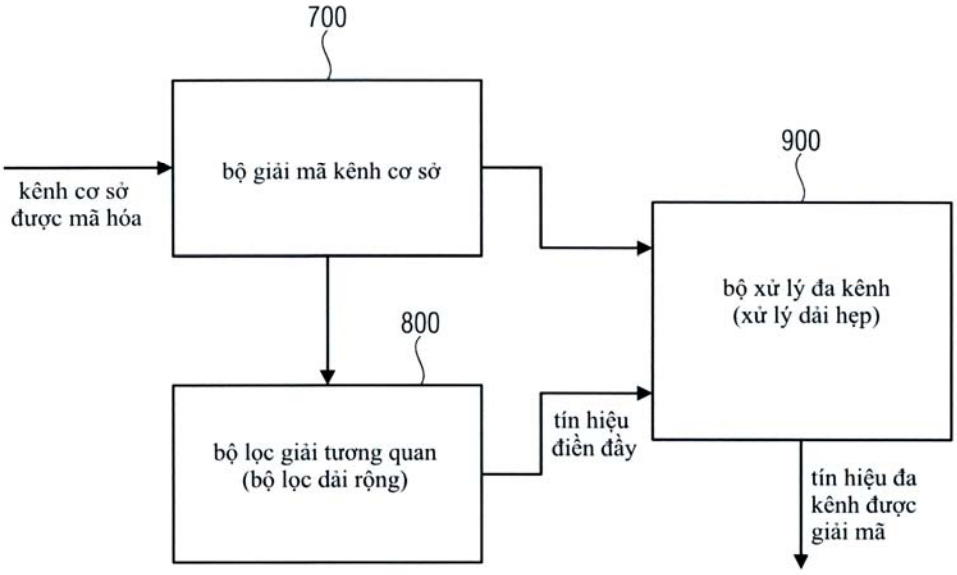


Fig. 7a

(11) **70258 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2020-00974**

(22) 21/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2020

(51) ***E02B 3/14;*** *E02B 3/12*

(71) 1. **NGUYỄN NGỌC LINH** (VN)
Khoa cơ khí, Trường đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN ĐÔNG ANH** (VN)
Viện Cơ học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam - số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
3. **TRẦN THANH TÙNG** (VN)
Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
4. **LÊ HẢI TRUNG** (VN)
Khoa Công trình - Trường đại học Thủy Lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
5. **NGUYỄN VĂN MẠNH** (VN)
Khoa Cơ khí xây dựng- Trường đại học Xây dựng - số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Linh (VN); Nguyễn Đông Anh (VN); Trần Thanh Tùng (VN); Lê Hải Trung (VN); Nguyễn Văn Mạnh (VN)

(54) **TƯỜNG TIÊU SÓNG KIỂU CÓ KHE HỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến tường tiêu sóng kiểu có khe hở gồm các tấm tiêu sóng được lắp ghép với nhau, mỗi tấm có ba hàng ống được lắp so le trên dầm (5) đặt trên các hệ cọc đỡ (6) ở hai đầu của dầm (5). Mỗi hàng ống có các ống hình (1, 2, 3) có dạng hình côn được cố định với dầm (5) nhờ mối ghép mặt côn và liên kết bu lông với dầm (5) nằm trên mặt nước nên có thể được tháo lắp nhanh chóng, thuận tiện cho các công việc thi công, bảo dưỡng sửa chữa. Khe hở được tạo ra giữa các hàng ống tạo thành các kênh dẫn giao thoa với nhau. Khi sóng tới (11) ở mặt trước của tấm tiêu sóng đi qua các kênh dẫn, năng lượng của chúng bị tiêu tán dần do sự tự va chạm vào nhau và do sóng phản xạ, nhờ đó chiều cao của sóng (12) ở mặt sau của tấm tiêu sóng có thể giảm đi nằm trong phạm vi chiều cao sóng an toàn cho phép đối với các công trình sông, biển.

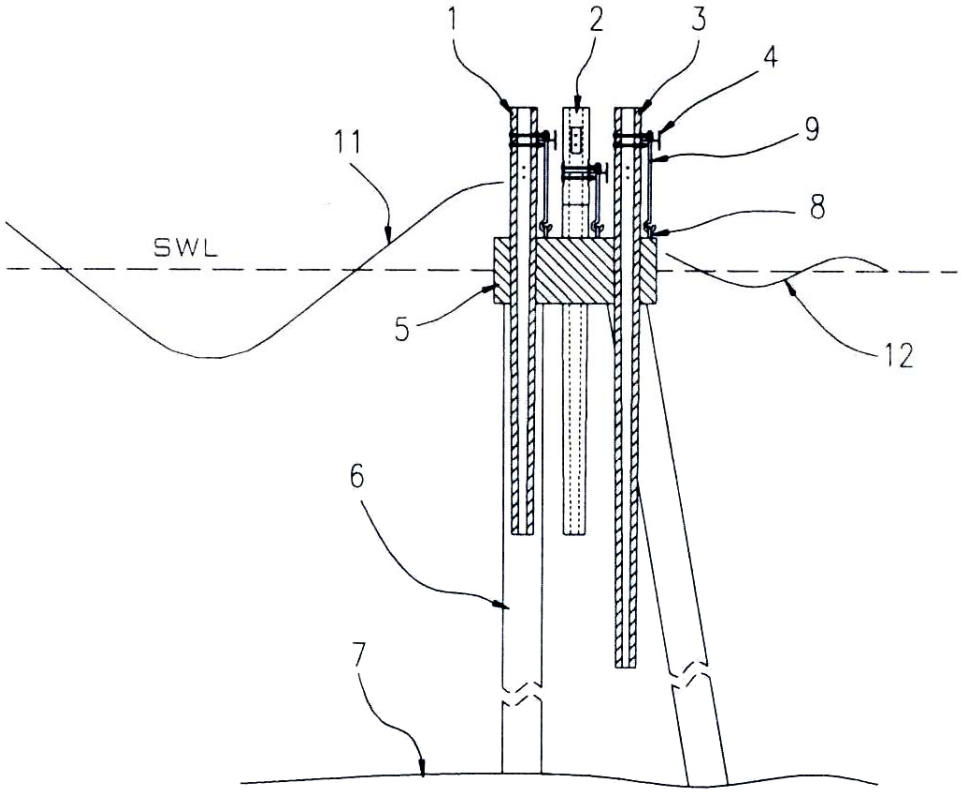


**HÌNH 3**

(11) **70259 A**
(21) **1-2020-00855**
(22) 19/07/2018
(30) 2017-141316 20/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 18/02/2020
(86) PCT/JP2018/027034 19/07/2018
(87) WO2019/017419 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020
(51) ***H02G 1/12***; *H02G 1/02; B26B 27/00; B26D 3/00*
(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan
(72) NAGAKI, Takayuki (JP); IWAMA Tamotsu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ BÓC VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bóc vỏ, mà có thể thực hiện trơn tru thao tác bóc của lớp vỏ và có thể dễ thực hiện việc bảo dưỡng đối với thân lưỡi dao. Dụng cụ bóc vỏ (10) bao gồm thân chính dụng cụ bóc vỏ (12) có thân kẹp (22) có phần kẹp (22a) để kẹp chặt dây điện có vỏ bọc, trục ép (14) được vặn vào trong thân chính dụng cụ bóc vỏ (12) để chuyển động qua lại tự do so với thân kẹp (22), ở vị trí giữa trục ép (14) và thân kẹp (22), thân giữ thân lưỡi dao (16) có bộ phận giữ thân lưỡi dao (38) để di chuyển qua lại thân kẹp (22) tương ứng với chuyển động qua lại của trục ép (14), và thân lưỡi dao (18) được giữ trong bộ phận giữ thân lưỡi dao (38). Trong thân lưỡi dao (18), lưỡi dao cắt theo hướng dọc trục (18a) để cắt lớp vỏ của dây điện có vỏ bọc dọc theo hướng dọc trục của dây điện có vỏ bọc và một cặp lưỡi dao cắt theo hướng chu vi (18b, 18c), mà được bố trí trên cả hai đầu của lưỡi dao cắt theo hướng dọc trục (18a) để cắt lớp vỏ của dây điện có vỏ bọc dọc theo hướng chu vi của dây điện có vỏ bọc được tạo ra liền khối.

FIG. 1

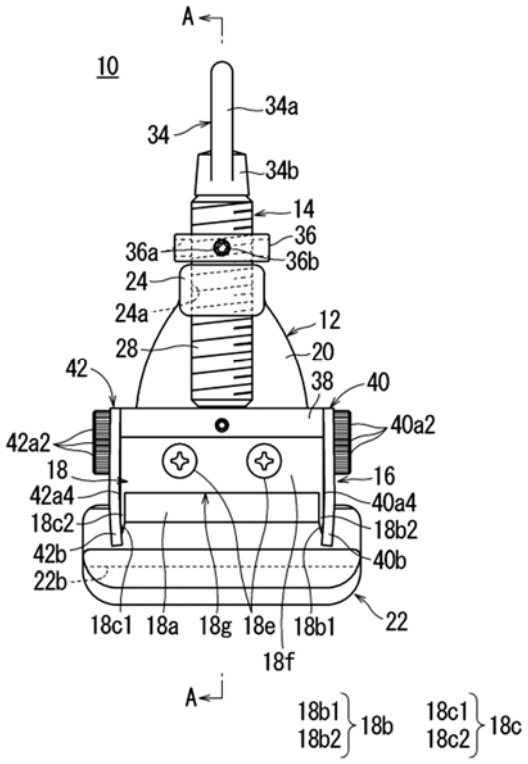

(11) **70260 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00861**
(22) 18/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2020
(51) *A01K 61/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CENINTEC** (VN)
91 Nguyễn Trọng Lội, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Hà (VN); Lê Đình Cẩn (VN); Phạm Ngọc Tuấn (VN); Phan Phương Trinh (VN)
(54) **HỆ THỐNG TUẦN HOÀN NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG SIÊU THÂM CANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tuần hoàn nuôi tôm thẻ chân trắng bao gồm: các bể nuôi, hệ thống lọc, các bể chứa nước sạch, một hệ thống ống dẫn nước thải, một hệ thống ống dẫn nước hồi lưu, một hệ thống ống dẫn chất thải rắn, hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn và các hệ thống bơm đẩy dùng khí. Các bể nuôi được xây dựng từ các vật liệu chống ăn mòn, có mái che cục bộ để ngăn mưa và được bố trí xung quanh hệ thống lọc. Nước kèm các chất thải thoát ra từ đáy bể được dẫn qua hệ thống ống dẫn nước thải và được hệ thống bơm đẩy dùng khí bơm vào hệ thống lọc. Nước sạch từ hệ thống lọc được đưa vào bể chứa nước sạch sẽ được hệ thống bơm đẩy dùng khí bơm hồi lưu trở lại các bể nuôi thông qua hệ thống ống dẫn nước hồi lưu. Tại mỗi bể nuôi có một hệ thống bơm đẩy dùng khí được bố trí bên trong và xung quanh bể nuôi dùng để diệt khuẩn bằng đèn UV và/hoặc bổ sung oxy hòa tan vào nước đồng thời tạo dòng nước xoay tròn để gom chất thải rắn vào giữa bể nuôi. Ngoài ra, bể nuôi còn được lắp đặt một thiết bị ngăn tôm sống thoát ra ngoài theo hệ thống ống dẫn nước thải.

(11) **70261 A**
(21) **1-2020-00874**
(22) 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00351 06/07/2018 DK
(43) 25/05/2020
(85) 18/02/2020
(86) PCT/EP2018/069776 20/07/2018
(87) WO2019/020513 31/01/2019
(51) ***C01B 3/38***; *C25B 1/04; C07C 29/151; C01B 13/02*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp trên cơ sở kết hợp quy trình trùng chỉnh tự cấp nhiệt (ATR) hoặc oxy hóa một phần nguyên liệu hydrocacbon sử dụng oxy từ điện phân nước và thiết bị tách không khí để sản xuất khí tổng hợp.

(11) **70262 A**
(21) **1-2020-00882**
(22) 17/08/2018
(30) 10-2017- 0104715 18/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 18/02/2020
(86) PCT/KR2018/009449 17/08/2018
(87) WO2019/035684 A2 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020
(51) ***B01D 35/02***; *C02F 9/00; C02F 1/463; B01D 39/16; C02F 1/00*
(71) **AMOGREENTECH CO., LTD.** (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea
(72) LEE, Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước. Hệ thống xử lý nước theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm: bộ phận kết tụ điện được tạo cấu hình để kết tụ điện các chất gây ô nhiễm có trong nước thô được đưa vào từ bên ngoài bởi các cation được tạo ra từ điện cực hy sinh, trong đó bộ phận kết tụ điện xử lý công suất 2 $m^3$/giờ hoặc lớn hơn nước thô được dẫn vào; và bộ phận lọc được tạo cấu hình để lọc các chất kết tụ có trong nước được kết tụ đưa vào từ bộ phận kết tụ điện và bao gồm phương tiện lọc (1000) có hiệu suất lọc bằng 98% hoặc lớn hơn đối với các chất kết tụ và tốc độ dòng chảy bằng 2 $m^3$/giờ hoặc lớn hơn đối với dịch lọc đã được lọc. Theo đó, các chất gây ô nhiễm chứa trong lượng lớn nước thô có thể được kết tụ một cách có hiệu quả, được xử lý ở tốc độ cao, sau đó thải ra ở tốc độ dòng chảy cao và có thể được loại bỏ mà không cần sử dụng đến chất phụ gia hóa học. Do đó, hệ thống xử lý nước theo sáng chế này là thân thiện với môi trường, có hiệu quả rửa ngược cao để loại bỏ các chất gây ô nhiễm được thu thập và do đó có chu kỳ sử dụng kéo dài, và rất kinh tế trong vận hành và do đó được áp dụng cho các lĩnh vực xử lý nước khác nhau.

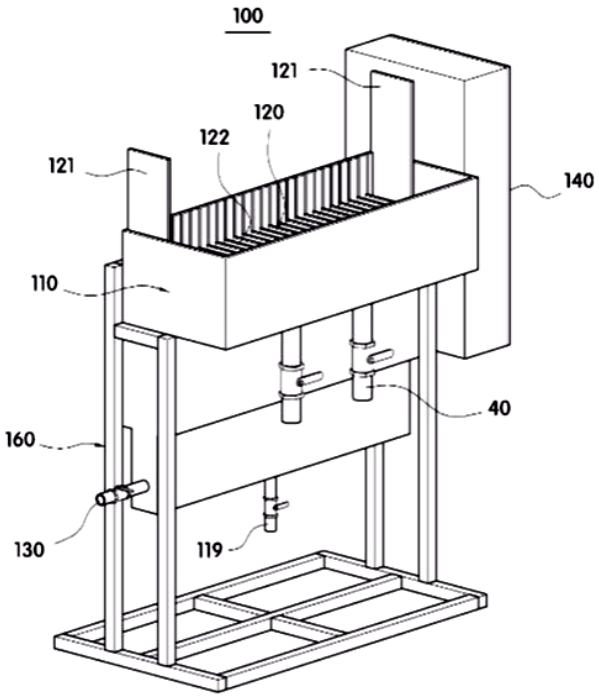


Fig. 1

(11) **70263 A**
(21) **1-2020-00896**
(22) 27/07/2018
(30) 2017-169072 04/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 19/02/2020
(86) PCT/JP2018/028171 27/07/2018
(87) WO2019/044305 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020
(51) ***D06F 39/08***; *D06F 39/02*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
(72) UEDA Takehiro (JP); KIRIYAMA Hiroyuki (JP); HIKINO Yu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm thiết bị bơm chất lỏng tự động (109) mà cung cấp chất lỏng bên trong hộp chứa chất tẩy rửa cho trống. Thiết bị cung cấp chất lỏng (109) bao gồm bộ van ba chiều nối với van cấp nước thứ nhất và hộp chứa chất tẩy rửa và bộ phận bơm nối với rãnh xả nước của khoang chứa hộp chứa. Bộ van ba chiều khiến cho nước máy chảy vào từ van cấp nước thứ nhất hoặc chất lỏng chảy vào từ hộp chứa chất tẩy rửa để chảy tới bộ phận bơm. Bộ phận bơm được cấu tạo để hút nước máy hoặc chất tẩy rửa chảy vào từ bộ van ba chiều và xả nước máy hoặc chất tẩy rửa vào trống. Thiết bị ngăn dòng chảy ngược (170) được bố trí trong rãnh nước mà khiến cho van cấp nước thứ nhất để nối với bộ van ba chiều. Cấu tạo này cho phép thiết bị ngăn dòng chảy ngược (170) ngăn chất lỏng hoặc nước bẩn trong thùng nước chảy ngược vào vòi cấp nước ngay cả khi áp suất thụ động được tạo ra trong đường cấp nước.

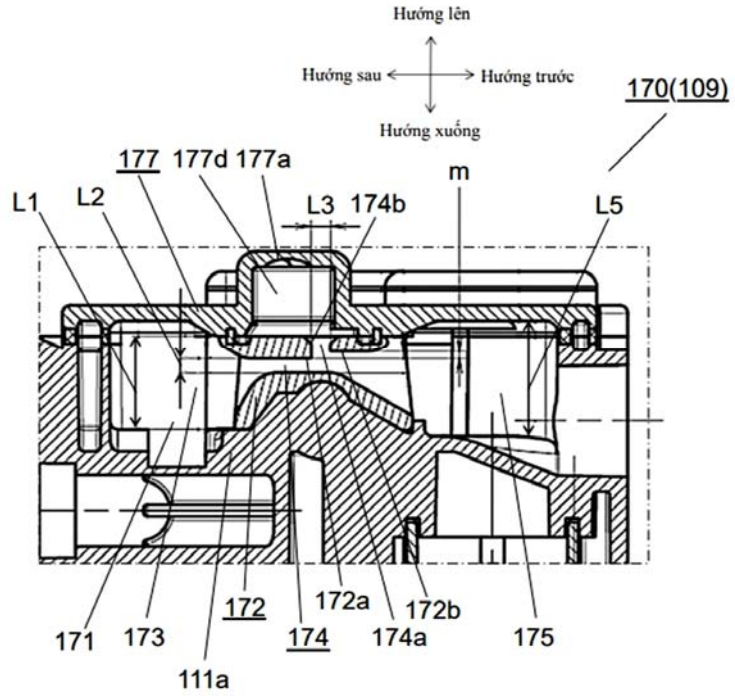


Fig.26

(11) **70264 A**
(21) **1-2020-00901**
(22) 12/07/2018
(30) 17182075.6 19/07/2017 EP
17191083.9 14/09/2017 EP
18158862.5 27/02/2018 EP
18178358.0 18/06/2018 EP
(43) 25/05/2020
(85) 19/02/2020
(86) PCT/EP2018/068900 12/07/2018
(87) WO2019/016062 24/01/2019
(51) ***A61K 39/12***; *C07K 14/005*

(71) **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V.** (NL)
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
(72) LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL); RUTTEN, Lucy (NL); STROKAPPE, Nika, Mindy (NL); TRUAN, Daphné (NL)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐỘT BIẾN PROTEIN VỎ HIV LÀM ỔN ĐỊNH TRIME**

(57) Sáng chế đề xuất các protein vỏ virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) có các đột biến xác định mà làm ổn định dạng trime của protein vỏ. Các protein vỏ HIV được mô tả trong bản mô tả này có tỉ lệ phần trăm của sự tạo thành trime được cải thiện và/hoặc hiệu suất trime được cải thiện. Sáng chế còn đề xuất hạt thể hiện các protein vỏ HIV, phân tử axit nucleic và vectơ mã hóa cho các protein vỏ HIV, cũng như là hợp phần chứa protein vỏ HIV, hạt, axit nucleic, hoặc vectơ này.

(11) **70265 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00910**
(22) 19/02/2020
(30) 10-2017-0106062 22/08/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020
(51) ***A61H 23/02***
(71) **CERAGEM CO., LTD** (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31045, Republic of Korea
(72) SEO, Yong Seob (KR); PARK, Yong Son (KR); CHOI, Sang Ho (KR); KIM, Jae Hwa (KR); LEE, Dong Myoung (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÁT XA CÓ BỘ PHẬN TẠO RUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị mát xa bao gồm các bộ tạo rung động nhận nguồn điện được cung cấp và rung động dưới sự điều khiển của bộ điều khiển. Ở đây, hai bộ tạo rung động được cài đặt để cho phép các hướng rung động của chúng nằm đúng góc được chỉ định và bộ điều khiển lần lượt điều khiển nguồn điện cung cấp cho hai bộ tạo rung động để thực hiện các rung động theo chuỗi theo chuyển động của nhu động ruột.

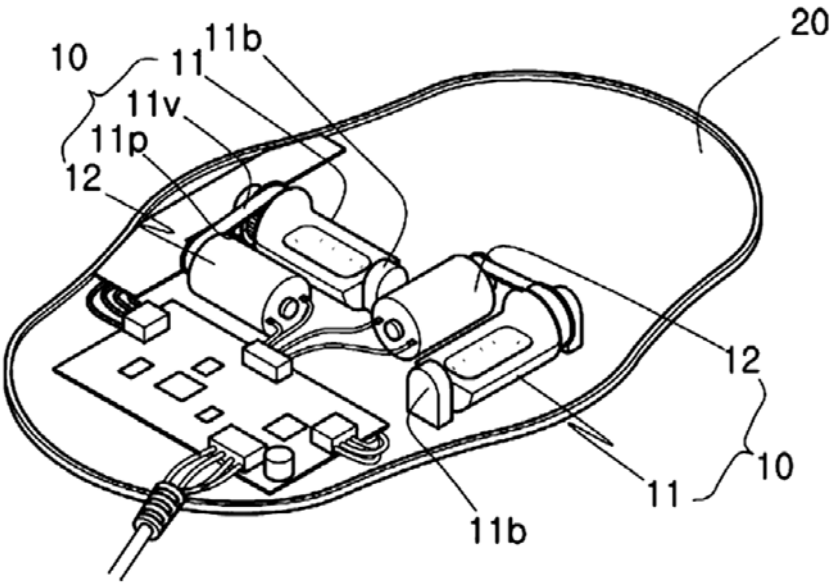


FIG. 3

(11) **70266 A**
(21) **1-2020-00912**
(22) 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00352 06/07/2018 DK
(43) 25/05/2020
(85) 19/02/2020
(86) PCT/EP2018/069781 20/07/2018
(87) WO2019/020515 31/01/2019
(51) ***C01B 3/38****; C25B 1/04; C01B 13/02*

(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK); HULTQVIST, Michael (DK); MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp kết hợp phương pháp điện phân nước, phương pháp trùng chỉnh hơi dạng ống và phương pháp trùng chỉnh nhiệt tự động của nguyên liệu hydrocacbon.

(11) **70267 A**
(21) **1-2020-00913**
(22) 19/06/2018
(30) 2017-140842 20/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 19/02/2020
(86) PCT/JP2018/023233 19/06/2018
(87) WO2019/017133 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020
(51) ***C09J 5/00***; *C09K 3/00; C09D 9/00*
(71) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) SAITOU Yukie (JP); NINOMIYA Atsushi (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT LÀM BONG TRÓC NHỰA NÓNG CHẢY HOẠT HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm bong tróc nhựa nóng chảy hoạt hóa có các thông số độ tan Hansen sau: thông số phân tán (δD) nằm trong khoảng từ 14,0 đến 21,0 $MPa^{0.5}$; thông số lực lưỡng cực-lưỡng cực (δP) nằm trong khoảng từ 0 đến 10,5 $MPa^{0.5}$; và thông số liên kết hydro (δH) nằm trong khoảng từ 0 đến 13,5 $MPa^{0.5}$. Keo dùng cho nhựa nóng chảy phản ứng tốt hơn là bao gồm một hoặc nhiều dung môi được chọn từ nhóm bao gồm các este của axit benzoic, rượu tetrahydrofurfurylic, và tetrahydrofurfuryl (met)acrylat. Nhựa nóng chảy phản ứng tốt hơn là chứa tiền polyme uretan chứa nhóm isoxyanat. Tiền polyme uretan tốt hơn là có hàm lượng liên kết uretan nằm trong khoảng từ 0,1 đến 3 mol/kg

(11) **70268 A**
(21) **1-2020-00915**
(22) 11/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
(43) 25/05/2020
(85) 19/02/2020
(86) PCT/EP2018/068806 11/07/2018
(87) WO2019/020377 31/01/2019
(51) ***C01B 3/02***; *C01B 3/38; C25B 1/04; C01B 3/58; C01C 1/04; C01B 13/02; C01B 3/48*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HAN, Pat A. (DK); KRØLL JENSEN, Annette E. (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA THIẾT BỊ KHÍ TỔNG HỢP AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao hiệu quả của thiết bị khí tổng hợp amoniac hiện có hoặc thiết bị khí tổng hợp amoniac mới bằng cách thiết lập tổ hợp của bộ trùng chỉnh hơi thứ cấp sử dụng oxy từ việc điện phân nước để tạo ra khí tổng hợp amoniac.

(11) **70269 A**
(21) **1-2020-00919**
(22) 31/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 20/02/2020
(86) PCT/CN2017/095116 31/07/2017
(87) WO2019/023833 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020
(51) ***H04W 48/12***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) REN, Zhanyang (CN); LI, Zhenyu (CN); ZHANG, Wurong (CN); HAN, Jinxia (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi kênh điều khiển đường xuống vật lý nâng cao (ePDCCH- enhanced physical downlink control channel) đến thiết bị đầu cuối, trong đó ePDCCH mang thông tin lập lịch của khối thông tin hệ thống (SIB- system information block); và gửi kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH- physical downlink shared channel) đến thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin lập lịch của SIB, nơi PDSCH mang SIB. Thông tin lập lịch của SIB được thực hiện trên ePDCCH, nhưng trong tình trạng kỹ thuật trước đó, thông tin lập lịch của SIB được thực hiện trên PDCCH. Mức tổng hợp của ePDCCH có thể cao hơn mức tổng hợp tối đa của PDCCH; và do đó, hiệu suất giải điều chế ePDCCH của thiết bị đầu cuối cao hơn và ngay cả khi chất lượng phủ sóng tín hiệu kém, thiết bị đầu cuối vẫn có thể có giải điều chế chính xác ePDCCH, để có được thông tin lập lịch chính xác của SIB và thực hiện thành công quyền truy cập vào thiết bị mạng và truyền dữ liệu tiếp theo giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, nhờ đó cải thiện tỷ lệ thành công trong truyền thông và hiệu quả truyền thông.

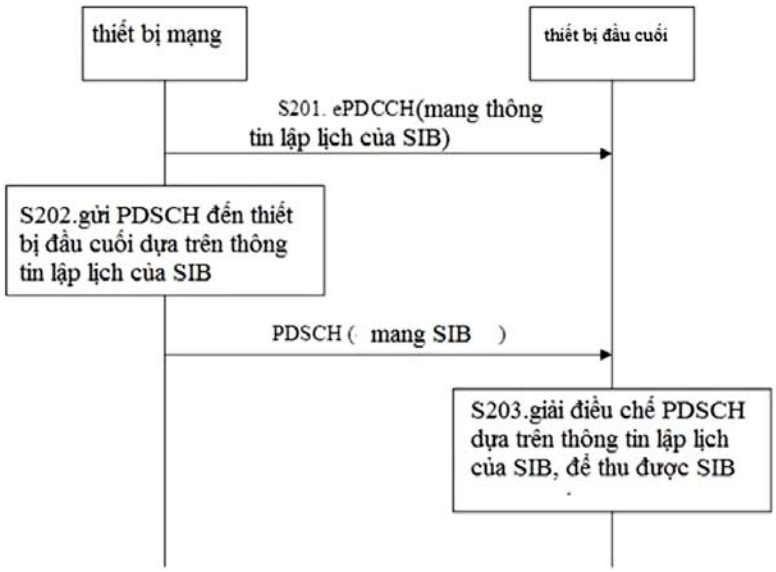


Fig.2

(11) **70270 A**
(21) **1-2020-00924**
(22) 10/08/2018
(30) 62/548684 22/08/2017 US
62/698810 16/07/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 20/02/2020
(86) PCT/JP2018/030064 10/08/2018
(87) WO2019/039324 28/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/80; H04N 19/157*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America
(72) ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); KANOH, Ryuichi (JP); LIM, Chong Soon (SG); LIAO, Ru Ling (TW); SUN, Hai Wei (SG); SHASHIDHAR, Sughosh Pavan (IN); TEO, Han Boon (SG); LI, Jing Ya (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA ẢNH, BỘ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa ảnh, mà bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch, mạch này, khi hoạt đông, thực hiện thao tác san bằng biên dọc theo biên giữa phân vùng thứ nhất mà có dạng không phải hình chữ nhật (ví dụ, dạng hình tam giác) và phân vùng thứ hai mà được phân chia từ khối ảnh. Thao tác san bằng biên bao gồm: dự đoán thứ nhất các giá trị thứ nhất của tập hợp của các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ nhất; dự đoán thứ hai các giá trị thứ hai của tập hợp của các điểm ảnh của phân vùng thứ nhất dọc theo biên, sử dụng thông tin của phân vùng thứ hai; tính trọng số các giá trị thứ nhất và các giá trị thứ hai; và mã hóa phân vùng thứ nhất nhờ sử dụng các giá trị thứ nhất được tính trọng số và các giá trị thứ hai được tính trọng số.

[Fig. 20]

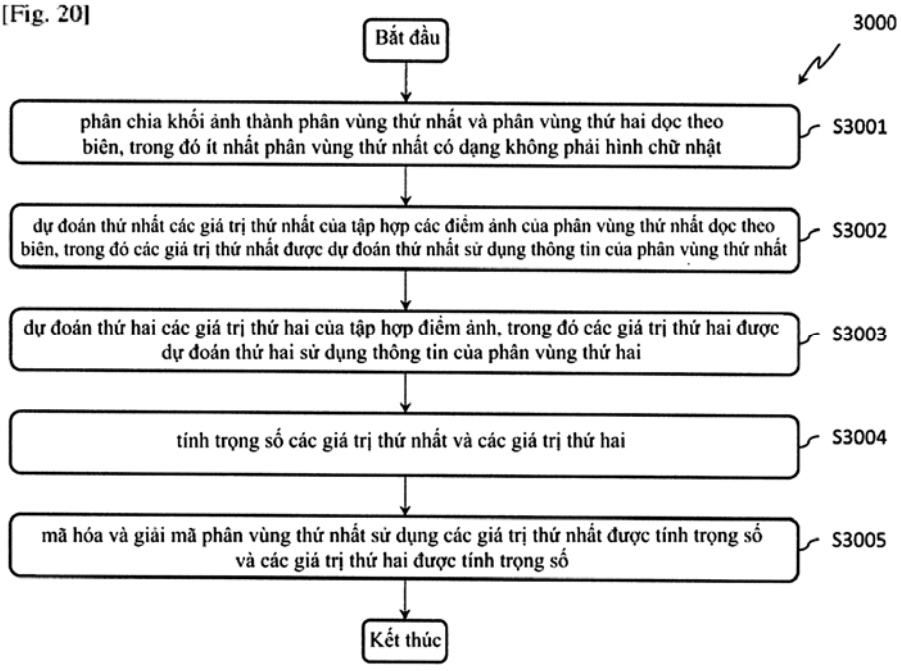

(11) **70271 A**
(21) **1-2020-00980**
(22) 01/08/2018
(30) 62/539,720 01/08/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 24/02/2020
(86) PCT/US2018/044768 01/08/2018
(87) WO2019/028118 07/02/2019
(51) ***A43B 5/02***; *B29D 35/14; A43B 13/12; A43B 13/14*
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) DYER, Caleb W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐẾ NGOÀI DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận đế ngoài dùng cho giày dép. Bộ phận đế ngoài để dùng trong giày dép được sản xuất bằng cách sử dụng quy trình đúc kết hợp vật liệu polyme thứ hai với bộ phận màng bao gồm lớp thứ nhất được tạo thành từ vật liệu hydrogel polyme. Lớp thứ nhất này tạo thành lớp tiếp xúc đất hoặc lớp bên ngoài của đế ngoài.

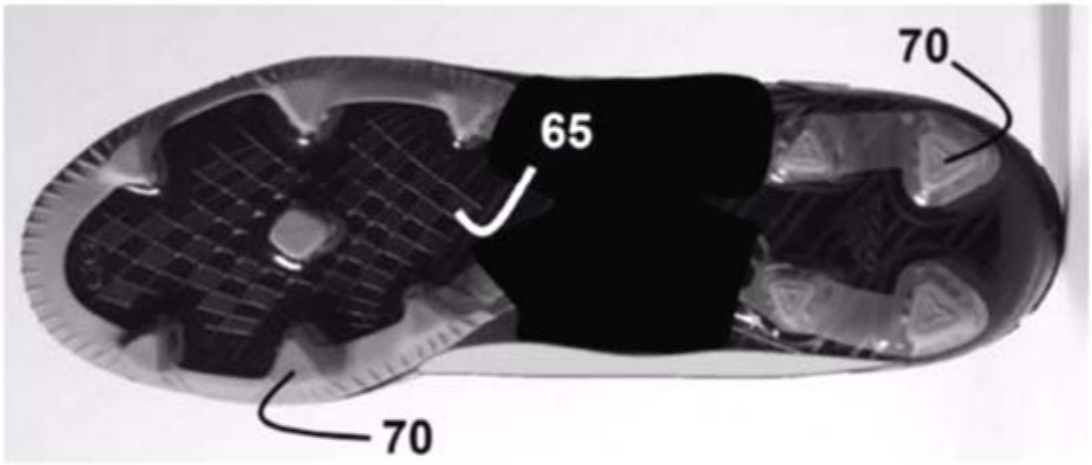


Fig. 3A

(11) **70272 A**
(21) **1-2020-00982**
(22) 09/04/2018
(30) 62/537,000 26/07/2017 US
62/557,119 11/09/2017 US
62/557,151 12/09/2017 US
62/557,158 12/09/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 24/02/2020
(86) PCT/KR2018/004122 09/04/2018
(87) WO2019/022343 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020
(51) ***H04L 5/06;*** *H04L 27/36; H04L 1/00; H04L 27/26*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YUN, Sunwoong (KR); KIM, Jinmin (KR); PARK, Sungjin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRẠM ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phép trạm vận hành theo phương thức dồn kênh phân tần trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM) để truyền và nhận tín hiệu trên hai kênh được kết hợp. Phương pháp truyền tín hiệu theo sáng chế bao gồm các bước: ánh xạ trị số ký hiệu điều biến dùng cho mỗi cặp bit được bao gồm trong bit mã hóa đầu vào và trị số liên hợp dùng cho trị số ký hiệu điều biến vào mỗi trong số kênh được kết hợp thứ nhất và kênh được kết hợp thứ hai mà được bao gồm trong các kênh được kết hợp; và truyền các tín hiệu được ánh xạ đến kênh được kết hợp thứ nhất và kênh được kết hợp thứ hai đến trạm khác trên các kênh được kết hợp bao gồm kênh được kết hợp thứ nhất và kênh được kết hợp thứ hai.

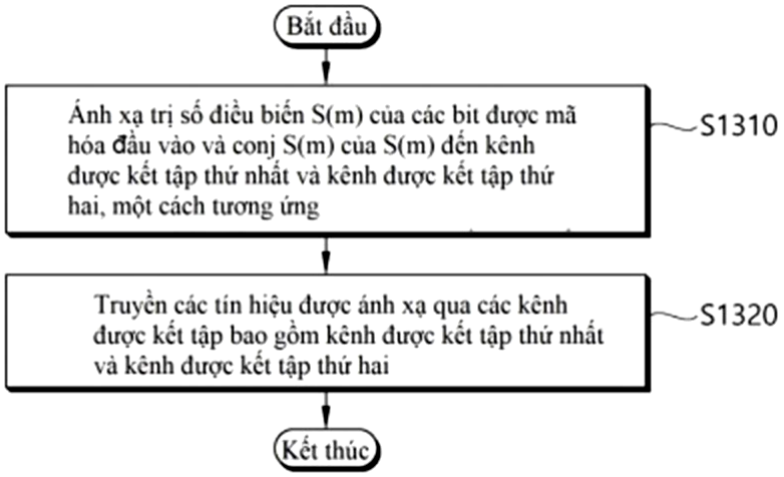


Fig.13

(11) **70273 A**
(21) **1-2020-00991**
(22) 23/07/2018
(30) 201710608633.4 24/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 24/02/2020
(86) PCT/CN2018/096713 23/07/2018
(87) WO2019/019981 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2020
(51) ***G06F 21/30;*** *G06Q 10/10*
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT CHO PHÉP NGƯỜI DÙNG CỦA ĐƠN VỊ TRAO ĐỔI THÔNG TIN TRONG HỆ THỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cài đặt cho phép người dùng của đơn vị trao đổi thông tin trong hệ thống, bao gồm: cài đặt nhiều mô đun thông tin cho đơn vị trao đổi thông tin; lần lượt cài đặt vai trò tham gia cho các mô đun thông tin, vai trò tham gia bao gồm một hoặc nhiều vai trò trong hệ thống, cài đặt sự cho phép mỗi một vai trò trong mô đun thông tin của vai trò tham gia, mỗi vai trò là một chủ thể độc lập, không cùng nhóm hoặc loại, trong cùng một khoảng thời gian một vai trò chỉ có thể được liên kết với một người dùng duy nhất, và một người dùng được liên kết với một hoặc nhiều vai trò; thiết lập tương ứng liên kết giữa người dùng và vai trò trong hệ thống. Khi nội dung công tác của nhân viên thay đổi, điều động vị trí làm việc trong sáng chế này, không cần tiến hành cài đặt riêng sự cho phép trong mô đun thông tin của đơn vị trao đổi thông tin.

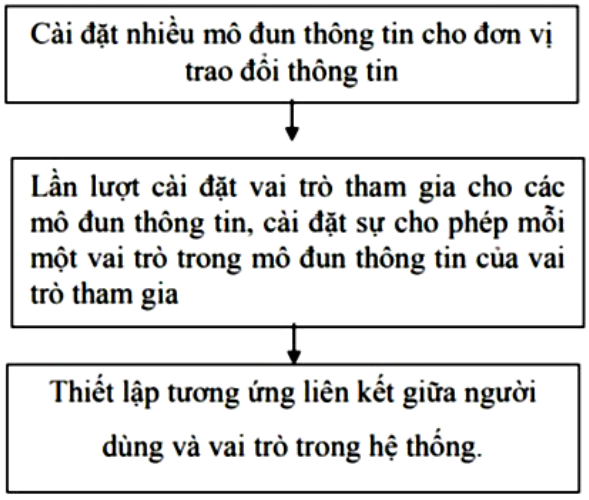


FIG.4

(11) **70274 A**
(21) **1-2020-00635**
(22) 24/08/2011
(30) 61/376,438 24/08/2010 US
13/213,452 19/08/2011 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/03/2013
(86) PCT/US2011/048901 24/08/2011
(87) WO2012/027435 01/03/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***B01D 53/02;*** *B01D 17/038*
(62) 1-2013-00897
(71) **QWTIP LLC** (US)
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah 84098, United States of America
(72) Whitaker Ben Irvin Sr., (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TÁCH CÁC CHẤT LƯU VÀ TẠO RA CÁC TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách các chất lưu và tạo ra các từ trường theo ít nhất một phương án thực hiện để tách các chất lưu bao gồm các chất lỏng và các khí thành các thành phần phụ bằng cách đưa chất lưu qua buồng xoáy vào trong buồng giãn nở và sau đó qua ít nhất một phần mẫu dạng sóng có giữa ít nhất hai rôto và/hoặc đĩa. Theo các phương án thực hiện khác, hệ thống và phương pháp dùng để khai thác các trường được tạo ra bởi hệ thống gồm các rôto và/hoặc các đĩa quay có các mẫu dạng sóng trên ít nhất một phía để tạo ra dòng điện bên trong các cuộn dây. Theo ít nhất một phương án thực hiện, các mẫu dạng sóng bao gồm các dạng sóng hypebôn được căn thẳng hàng dọc trục quanh tâm theo phương nằm ngang của hệ thống.

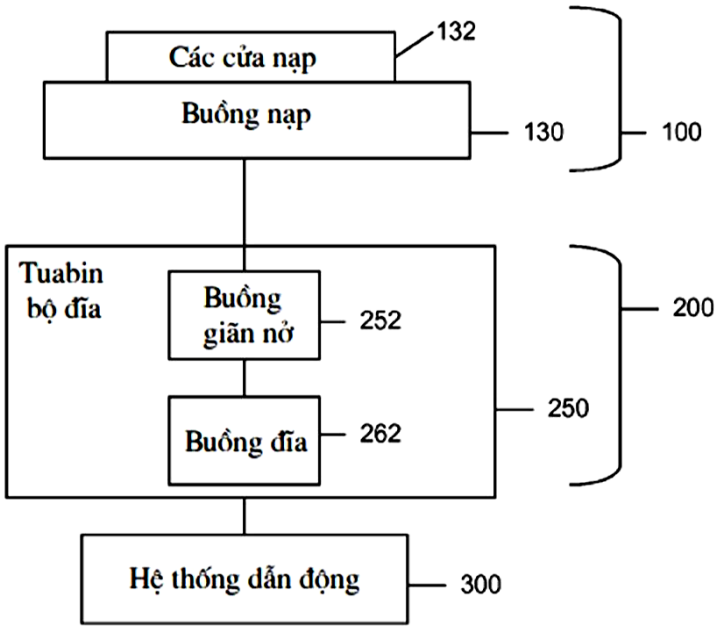


FIG.1

(11) **70275 A**
(21) **1-2020-00637**
(22) 06/07/2018
(30) 2017-133910 07/07/2017 JP
2017-140503 20/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/JP2018/025683 06/07/2018
(87) WO2019/009408 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***C23C 8/26;*** *C21D 1/06*
(71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD.** (JP)
2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
(72) HIRAOKA Yasushi (JP); WATANABE Youichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ TÔI CỨNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÔI CỨNG BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tôi cứng bề mặt và phương pháp xử lý tôi cứng bề mặt. Trên cơ sở khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được tính bởi máy tính có khả năng thấm nitơ trong lò và khả năng thấm nitơ đích, lượng đưa vào của mỗi trong số các khí đưa vào lò được điều khiển bằng cách thay đổi tỉ lệ tốc độ dòng chảy giữa các khí đưa vào lò trong khi vẫn giữ tổng lượng đưa vào của các khí đưa vào lò không đổi, để khả năng thấm nitơ trong lò xử lý được đưa đến gần với khả năng thấm nitơ đích.

FIG.3

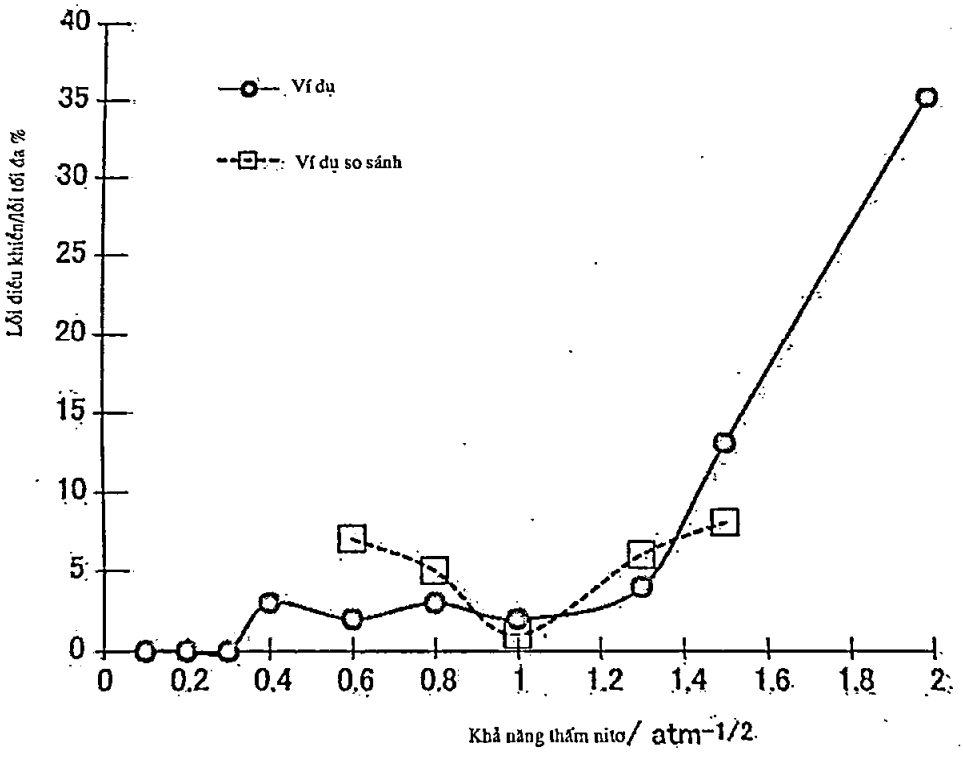

(11) **70276 A**
(21) **1-2020-00638**
(22) 23/07/2018
(30) 2017-145424 27/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/JP2018/027450 23/07/2018
(87) WO2019/021989 31/01/2019
(51) ***C01F 11/18***; *A23L 2/38; A23L 33/16; A23L 17/00; A23L 2/52*
(71) **SHIRAISHI KOGYO KAISHA, LTD.** (JP)
1-4, Kitahama 3-Chome, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka 5410041, Japan
(72) NAKAI, Shinsuke (JP); KUMA, Yoshiki (JP); TANAKA, Yukari (JP); CHIBA, Ryo (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CANXI CACBONAT, CHẾ PHẨM CANXI CACBONAT DÙNG ĐỂ BỔ SUNG VÀO THỰC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA CANXI CACBONAT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất canxi cacbonat và chế phẩm canxi cacbonat dùng để bổ sung vào thực phẩm mà khó kết lắng và có khả năng phân tán tuyệt vời nếu được bổ sung vào thực phẩm như đồ uống, và có thể tạo ra độ đàn hồi tốt cho sản phẩm chả cá được bổ sung chúng; và thực phẩm. Canxi cacbonat được đặc trưng bởi có diện tích riêng bề mặt BET nằm trong khoảng từ 20 đến 45$m^2$/g, và thể tích các lỗ rỗng có kích thước lỗ rỗng nhỏ hơn hoặc bằng 0,1µm là lớn hơn hoặc bằng 30% của tổng thể tích các lỗ rỗng trên đường cong phân bố kích thước lỗ (0,01 đến 10µm) bằng phương pháp đo độ xốp bằng thủy ngân.

(11) **70277 A**
(21) **1-2020-00644**
(22) 20/07/2018
(30) 62/535,427 21/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/US2018/043121 20/07/2018
(87) WO2019/018786 24/01/2019
(51) ***B65G 47/91***

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC.** (US)
13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
(72) Kim, Jae (US); Plachinda, Paul (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) CƠ CẤU MANG GIỮ KHÔNG TIẾP XÚC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu mang giữ không tiếp xúc bao gồm phần thân trên và phần thân dưới được ghép nối theo cách di chuyển được với phần thân trên. Phần thân dưới bao gồm bộ gắp (puck) không tiếp xúc được tạo kết cấu để nâng vật thể, và các hàng rào ngăn kéo dài xuống từ bộ gắp này. Các hàng rào ngăn này được bố trí xung quanh chu vi của vật thể cần được nâng

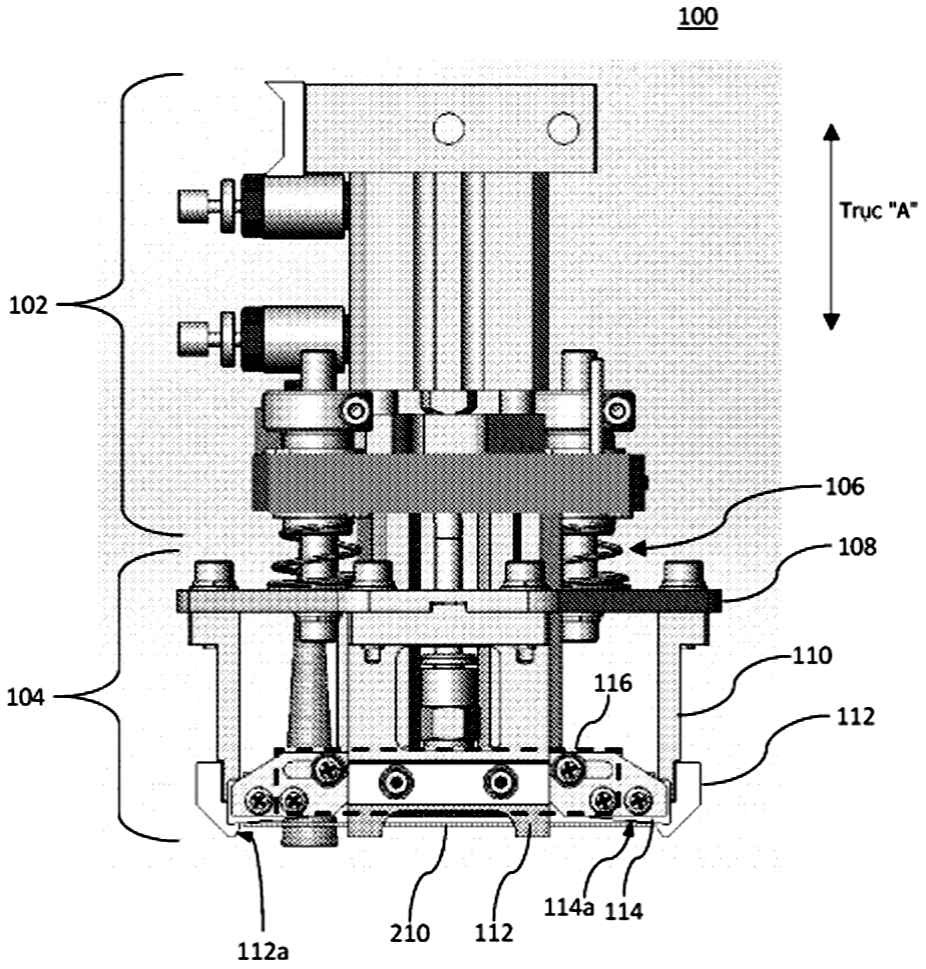


FIG. 1

(11) **70278 A**
(21) **1-2020-00651**
(22) 09/07/2018
(30) 10-2017- 0087878 11/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/KR2018/007736 09/07/2018
(87) WO2019/013505 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***E04G 1/24***
(71) **JEONG, GUWI-NAM** (KR)
101-901, Magok Prugio Apt., 88, Banghwa-daero 34-gil Gangseo-gu Seoul 07595, Republic of Korea
(72) JEONG, Guwi-Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ CÓ PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới giá đỡ có phương tiện di chuyển và cụ thể hơn, giá đỡ có phương tiện di chuyển bao gồm: giá đỡ trên bao gồm phương tiện cố định để đỡ cơ cấu; và giá đỡ dưới bao gồm phương tiện di chuyển để di chuyển cơ cấu, trong đó giá đỡ trên bao gồm tấm trên để ghép với giá đỡ dưới, giá đỡ dưới bao gồm tấm dưới để ghép với tấm trên, và phương tiện cố định được tạo dưới dạng thanh kéo dài từ một bên của tấm trên theo góc định trước nhằm ghép có thể tháo ra được và dễ dàng tháo rời và lắp ráp, khi phương tiện cố định được chèn vào lỗ bên trong của cơ cấu hoặc cơ cấu được chèn vào phương tiện cố định, và sáng chế này có hiệu quả kinh tế vì có thể sử dụng thay đổi được giá đỡ với kích cỡ khác nhau.

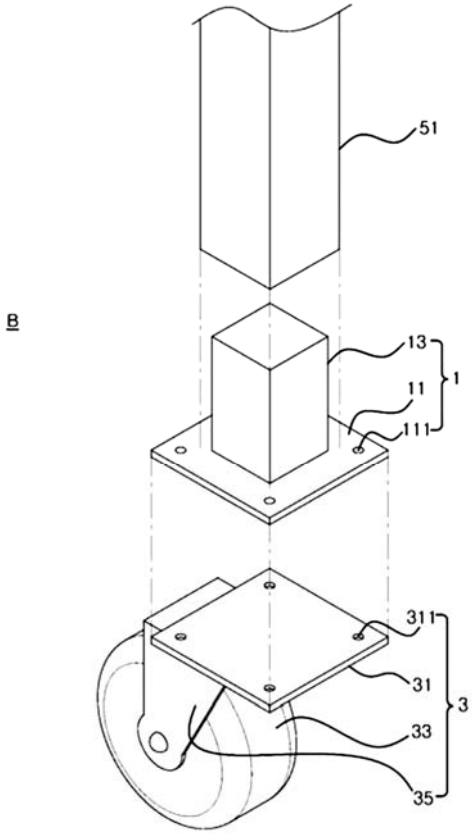


Fig. 3

(11) **70279 A**
(21) **1-2020-00654**
(22) 23/03/2018
(30) 201710559917.9 11/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/CN2018/080245 23/03/2018
(87) WO2019/011002 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***H01T 23/00;*** *A61L 9/22*
(71) **SHENZHEN YUAN QI ENVIRONMENTAL ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Rooms 1708-1711, Shen Fu Bao Building, Futian Free Trade Zone Shenzhen, Guangdong 518048, China
(72) NI, Yunshi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẠO ION LƯỠNG CỰC ĐỂ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ VÀ MÁY KHUẾCH TÁN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TẠO ION LƯỠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ion và cụ thể là thiết bị tạo ion lưỡng cực xen kẽ để làm sạch không khí. Đây là cấu trúc dạng tấm bao gồm đế với tấm dẫn nhiệt, tấm phát nhiều lỗ rỗng, tấm chắn điện môi và tấm nền có cấu trúc nhiều lỗ rỗng với cơ chế chiết ion, tất cả được xếp chồng lên nhau theo trình tự. Theo giải pháp kỹ thuật trên, tấm nền và tấm phát với cấu trúc chiết ion tạo thành điện trường với kích thước chính xác và các điện tử của tấm phát được dẫn ra khỏi tấm chắn điện môi ở phía nối đất của điện trường. Một phần của các điện tử gặp tấm nền và chảy vào tấm nền để tạo thành dòng điện và một phần của các điện tử thoát ra và gặp các phân tử không khí trong nhà. Khi các điện tử đã thoát ra đạt đến tốc độ nhất định, các phân tử khí oxy có thể bị kích thích, biến đổi chúng thành trạng thái ion và chất lượng không khí được cải thiện. Khi dòng điện cao thế AC là đầu vào, các ion lưỡng cực được tạo ra xen kẽ, để dòng khí đã tạo ion lưỡng cực có thể được đưa vào.

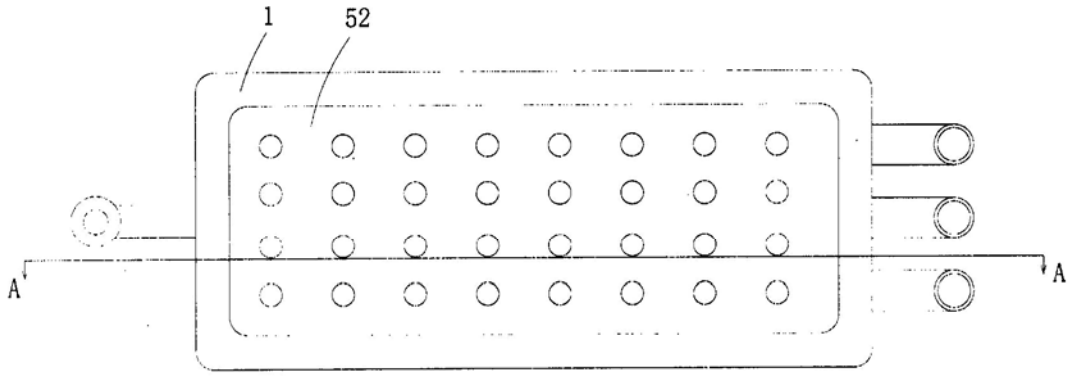


Fig.1

(11) **70280 A**
(21) **1-2020-00655**
(22) 16/11/2012
(30) 13/299,934 18/11/2011 US
(43) 25/05/2020
(85) 16/05/2014
(86) PCT/US2012/065521 16/11/2012
(87) WO2013/074928 23/05/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***B65G 47/91***
(62) 1-2014-01603
(71) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) REGAN, Patrick Conall (US); LEE, Kuo-Hung (TW); CHANG, Chih-Chi (TW); JEAN, Ming-Feng (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DỤNG CỤ HÚT CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị dùng cho dụng cụ hút chân không có bộ phân phối chân không, một hoặc nhiều kẽ hở chân không, hốc phân phối chân không và tấm. Dụng cụ hút chân không là hữu hiệu để gắp và đặt một hoặc nhiều bộ phận chế tạo lên và đặt một hoặc nhiều bộ phận chế tạo xuống sử dụng lực hút chân không. Các khía cạnh của sáng chế có các bộ phận phối chân không được ghép nối thành dụng cụ hút chân không hợp nhất, chúng điều khiển các lực hút chân không tạo thành. Ngoài ra, các khía cạnh của sáng chế biến đổi kích cỡ, hình dạng, độ lệch và /hoặc khoảng cách bước của một hoặc nhiều kẽ hở kéo dài qua tấm của dụng cụ hút chân không. Hơn nữa, các khía cạnh của sáng chế dự tính sự kích hoạt/làm bất hoạt có chọn lọc của một hoặc nhiều bộ tạo chân không.

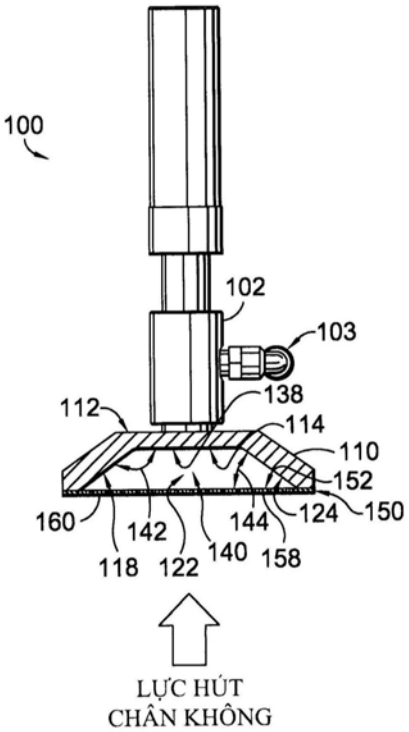


*FIG. 2.*

(11) **70281 A**
(21) **1-2020-00660**
(22) 05/01/2018
(30) 10-2017-0094436 25/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/KR2018/000288 05/01/2018
(87) WO2019/022323 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020
(51) ***G06Q 10/06****; G07G 1/14; G06Q 20/40; G06Q 10/00; G06Q 20/04*
(71) **BC CARD CO., LTD.** (KR)
275, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul 06654, Republic of Korea
(72) ROH, Sung Il (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG CHO GIAO DỊCH TÀI CHÍNH, VÀ MÁY CHỦ CÔNG TY TÀI CHÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển chất lượng của giao dịch tài chính bằng máy chủ công ty tài chính. Phương pháp bao gồm các hoạt động (a) khi yêu cầu phê chuẩn giao dịch thứ nhất được nhận từ trạm đầu cuối của đại lý độc quyền và liệu có phê chuẩn giao dịch thứ nhất được xác định, truyền kết quả phê chuẩn giao dịch cho giao dịch thứ nhất đến trạm đầu cuối của đại lý độc quyền, nhờ đó khiến giao dịch thứ nhất có thể được hoàn thành, (b) khi yêu cầu phê chuẩn giao dịch thứ hai, mà bao gồm thông tin hoàn thành giao dịch thứ nhất chỉ báo đặc tính hoàn thành của giao dịch thứ nhất, được nhận từ trạm đầu cuối của đại lý độc quyền, lưu trữ thông tin hoàn thành giao dịch thứ nhất nhận được và thực hiện giám sát chất lượng cho giao dịch tài chính dựa trên thông tin hoàn thành giao dịch thứ nhất được lưu trữ, và (c) khi liệu có phê chuẩn giao dịch thứ hai hay không được xác định, truyền kết quả phê chuẩn giao dịch cho giao dịch thứ hai đến trạm đầu cuối của đại lý độc quyền, nhờ đó khiến giao dịch thứ hai có thể được hoàn thành.

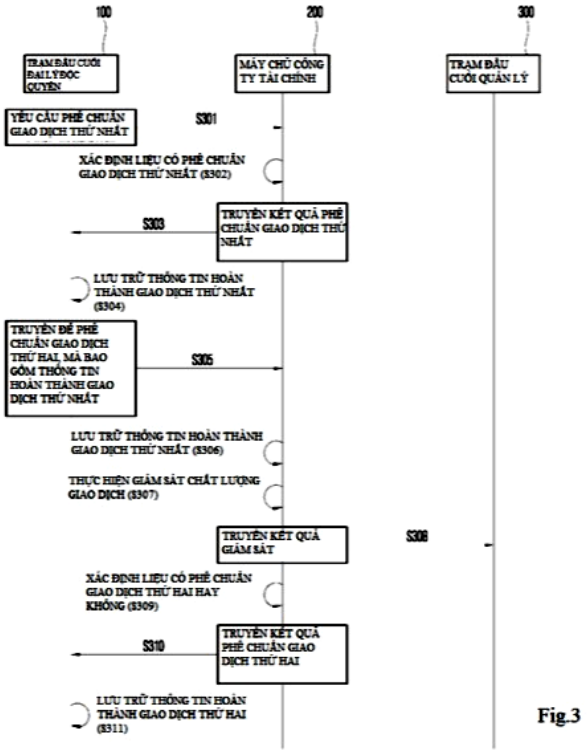

Fig.3

(11) **70282 A**
(21) **1-2020-00661**
(22) 05/01/2018
(30) 10-2017-0090433 17/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/KR2018/000287 05/01/2018
(87) WO2019/017544 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020
(51) ***G06F 21/31***; *H04L 9/08; H04L 9/32; G06F 21/62*
(71) **BC CARD CO., LTD.** (KR)
275, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul 06654, Republic of Korea
(72) YI, Ji Ho (KR); HAN, Kang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ WEB, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong máy chủ web. Phương pháp bao gồm các hoạt động (a) nhận, từ thiết bị đầu cuối người dùng, thông tin bộ định vị tài nguyên đồng nhất (Uniform Resource Locator, URL) được bao gồm trong cookie của trang web mà việc truy nhập đã được yêu cầu cho nó, (b) thực hiện hoặc hỗ trợ hiệu năng định hướng lại mà kết nối thiết bị đầu cuối người dùng với trang web tương ứng với thông tin URL, và (c) xử lý xác thực người dùng khi truyền thông lớp socket (thiết bị truyền thông hai chiều nhận và gửi dữ liệu từ máy tính khác) bảo mật (secure sockets layer, SSL) được thực hiện bình thường bằng cách sử dụng chứng nhận đã được đăng ký trước đó.

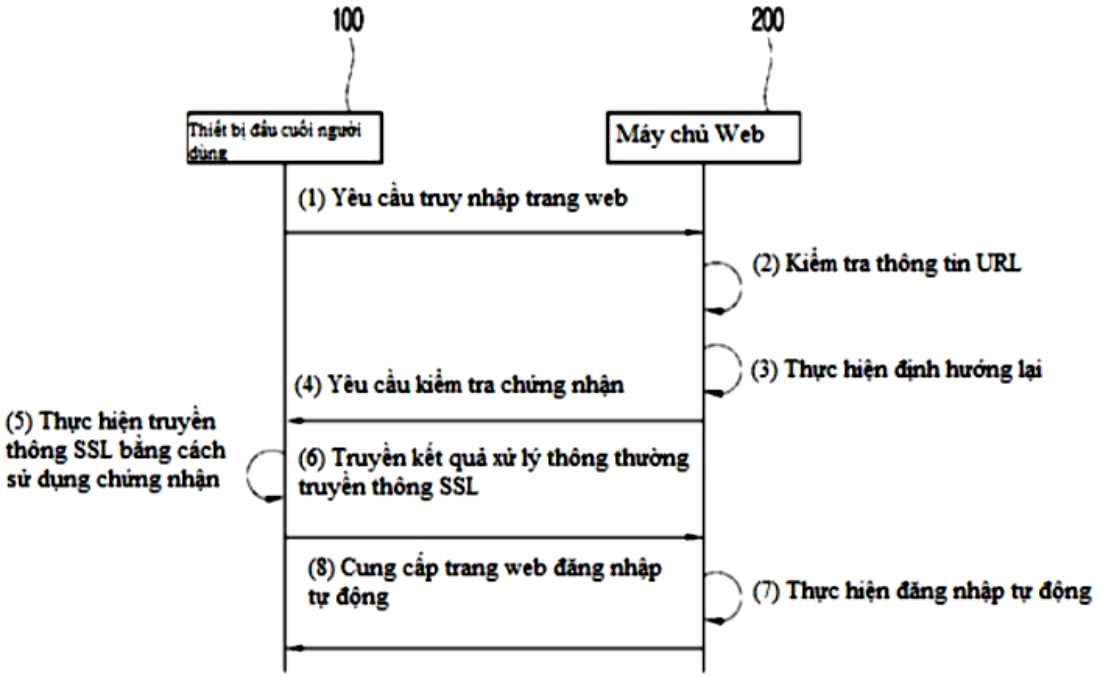


Fig.6

(11) **70283 A**
(21) **1-2020-00667**
(22) 26/06/2018
(30) 2017-134869 10/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/JP2018/024248 26/06/2018
(87) WO2019/012986 A1 17/01/2019
(51) ***G03F 7/004****; G03F 7/095; H05K 3/28; G03F 7/027*
(71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD.** (JP)
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215 Japan
(72) MIYABE Hidekazu (JP); UCHIYAMA Tsuyoshi (JP); ODAGIRI Yuto (JP); KAKUTANI Takenori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CẤU TRÚC ĐA LỚP, MÀNG KHÔ VÀ BẢNG MẠCH IN MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đa lớp có độ mềm dẻo tốt hơn trước, cụ thể là khả năng chống nứt vượt trội chống lại sự gấp mép quá mức, màng khô và bảng mạch in mềm dẻo có sản phẩm được hóa rắn của màng khô làm màng bảo vệ. Cấu trúc đa lớp có lớp nhựa (A) và lớp nhựa (B) mà được cán thông qua lớp nhựa (A) trên bảng mạch in mềm dẻo. Lớp nhựa (B) bao gồm chế phẩm nhựa nhiệt rắn cảm quang chứa nhựa tan trong kiềm, chất khơi mào quang polyme hóa, hợp chất phản ứng nhiệt và copolyme khối, và lớp nhựa (A) bao gồm chế phẩm nhựa có thể tráng được bằng kiềm chứa nhựa tan trong kiềm và hợp chất phản ứng nhiệt.

(11) **70284 A**
(21) **1-2020-00669**
(22) 10/08/2018
(30) 62/543,569 10/08/2017 US
62/555,281 07/09/2017 US
62/565,312 29/09/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/KR2018/009223 10/08/2018
(87) WO2019/031937 14/02/2019
(51) ***H04W 72/04***

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) XUE, Peng (CN); YUN, Yeohun (KR); RYU, Hyunseok (KR); YU, Hyunkyu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HOẶC TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN HOẶC THU SÓNG MANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG MẠNG DẠNG Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (fifth Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (fourth Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Phương pháp và hệ thống truyền thông này có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa vào công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, toà nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ôtô thông minh, xe ôtô kết nối, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, dịch vụ an ninh và an toàn. Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bằng thiết bị đầu cuối để xác định tài nguyên tần số trong mạng dạng ô.

FIG. 19C

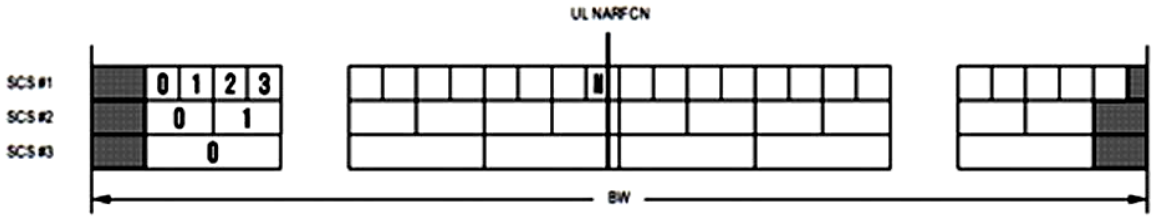

(11) **70285 A**
(21) **1-2020-00673**
(22) 06/07/2018
(30) 62/529,628 07/07/2017 US
62/531,507 12/07/2017 US
62/531,472 12/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/US2018/041042 06/07/2018
(87) WO2019/010385 10/01/2019
(51) ***A47J 41/00***; *F17C 3/00; F16L 59/00; B32B 1/00; F15C 1/00*
(71) **CONCEPT GROUP LLC** (US)
593 Washington Street, Wellesley, MA 02482, United States of America
(72) REID, Aarne, H. (US); REID, David, H., Jr. (US); RADHAKRISHNAN, Shriram (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC MỐI NỐI CHO SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT-CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm cách nhiệt-chân không bao gồm các ống bên trong và ống bên ngoài tạo thành khoang được hút chân không giữa chúng, một hoặc cả hai trong số các ống bên trong và ống bên ngoài tùy ý bao gồm vùng loe và vùng nối tạo thành vùng lõm mà phương pháp hàn vảy hoặc hàn bằng vật liệu khác có thể được áp dụng để hỗ trợ bít kín các ống bên trong và ống bên ngoài với nhau.

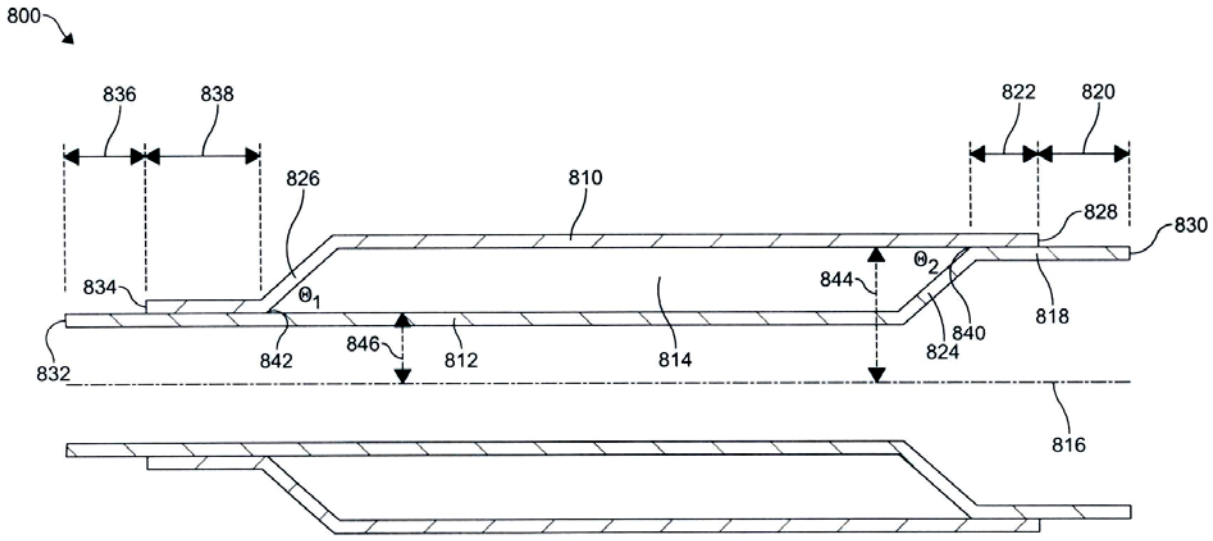


FIG. 8

(11) **70286 A**
(21) **1-2020-00677**
(22) 28/06/2018
(30) PA 2017 00412 13/07/2017 DK
(43) 25/05/2020
(85) 07/02/2020
(86) PCT/EP2018/067389 28/06/2018
(87) WO2019/011659 17/01/2019
(51) ***C01B 3/02***; *B01J 23/06; B01J 23/72; C10K 3/04; C01B 3/48; B01J 23/00; B01J 23/80*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) KRØLL JENSEN, Annette E. (DK); SPETH, Christian Henrik (DK); ROSTRUP-NIELSEN, Thomas (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ AMONIAC TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất khí amoniac tổng hợp từ nguyên liệu chứa hydrocacbon, quy trình này bao gồm bước reforming hơi đối với nguyên liệu và xử lý khí tổng hợp thu được, sự chuyển đổi khí tổng hợp bao gồm hai bước chuyển đổi, bao gồm cả chất xúc tác ổn định, nhờ đó tránh được sự hình thành các sản phẩm phụ nguy hại hoặc ít nhất là giảm đến mức thấp chấp nhận được. Hai bước chuyển đổi có thể đều là chuyển hóa ở nhiệt độ cao (HTS), hoặc chúng có thể là một chuyển hóa ở nhiệt độ cao và một chuyển hóa ở nhiệt độ thấp (LTS) hoặc một chuyển hóa ở nhiệt độ cao và một chuyển hóa ở nhiệt độ trung bình (MTS). Chất xúc tác được sử dụng trong HTS và các bước LTS được dựa trên kẽm oxit và spinen kẽm nhôm, và chất xúc tác sử dụng trong các bước MTS và LTS có thể được dựa trên đồng.

(11) **70287 A**
(21) **1-2020-00687**
(22) 01/11/2012
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/CN2012/083938 01/11/2012
(87) WO2014/067124 08/05/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020
(51) ***H04W 48/12***
(62) 1-2015-01722
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) TANG, Zhenfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM KÊNH ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định không gian tìm kiếm kênh điều khiển. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định các số của các nhóm kênh điều khiển đường xuống vật lý tăng cường (EPDCCH - Enhanced Physical Downlink Control Channel) được sử dụng để truyền EPDCCH; xác định, theo số của các nhóm EPDCCH, các độ dịch vị trí của các không gian tìm kiếm tương ứng với các nhóm EPDCCH; và xác định, theo các độ dịch vị trí của các không gian tìm kiếm tương ứng với các nhóm EPDCCH, các không gian tìm kiếm tương ứng với các nhóm EPDCCH. Bằng cách xếp nhóm và đánh số các tài nguyên thời gian - tần số của các EPDCCH, và xác định các độ dịch vị trí khác nhau đối với các không gian tìm kiếm EPDCCH khác nhau theo những số này và các danh tính tế bào hoặc các mã nhận dạng thiết bị người dùng (User Equipment, UE) khác nhau, thì xác suất xung đột không gian tìm kiếm kênh điều khiển có thể được giảm. Nhờ đó, các tài nguyên thời gian - tần số của các kênh điều khiển có thể được tối đa hoá trong trường hợp có nhiều người dùng, và hiệu quả truyền thông có thể được cải thiện.

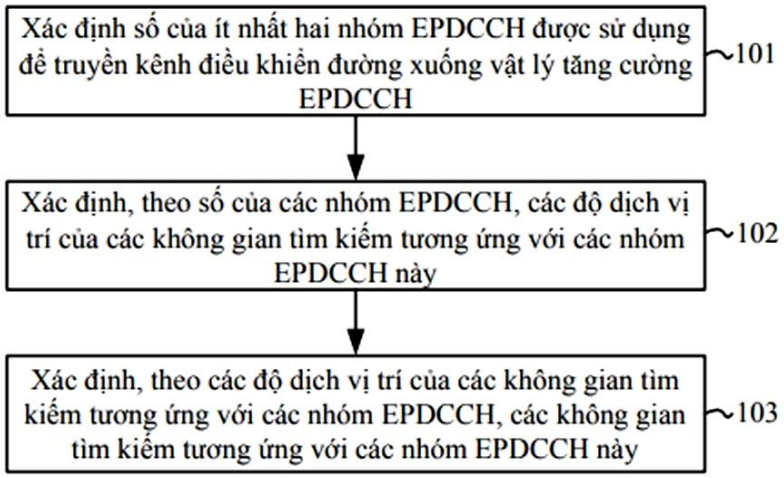


**Fig.1**

(11) **70288 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00693**
(22) 10/02/2020
(30) 2019-025631 15/02/2019 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2020
(51) ***B60K 11/06***
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Danai JUNLAMUN (TH); Panuwat PHEENITUAROENKUN (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

# (54) KẾT CẤU ĐƯỜNG ỐNG NẠP KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu đường ống nạp không khí dùng cho xe, trong đó đường ống làm mát (43) bao gồm cửa vào đường ống (44) để dẫn không khí bên ngoài vào đó, cửa ra khỏi đường ống (45) có cấu hình để đưa không khí bên ngoài về phía khoang chứa bộ truyền động (35a) ở phía cuối dòng của đường ống làm mát (43), đường ống dẫn (46) kéo dài giữa cửa vào đường ống (44) và cửa ra khỏi đường ống (45), cửa xả vật bên ngoài (47) có cấu hình để xả các vật bên ngoài, đã lọt vào trong đường ống làm mát (43) qua cửa vào đường ống (44), ra bên ngoài đường ống làm mát (43) và đường xả vật bên ngoài (48) kéo dài giữa cửa vào đường ống (44) và cửa xả vật bên ngoài (47), đường ống dẫn (46) tạo ra đường dẫn dọc thứ nhất (46b) kéo dài lên phía trên từ cửa ra khỏi đường ống (45), cửa vào đường ống (44) được bố trí ở vị trí lệch theo phương nằm ngang so với phần đầu trên (46a) của đường dẫn dọc thứ nhất (46b) và đường xả vật bên ngoài (48) tạo ra đường dẫn dọc thứ hai (48b) liền kề với đường dẫn dọc thứ nhất (46b) và kéo dài xuống bên dưới cửa vào đường ống (44).

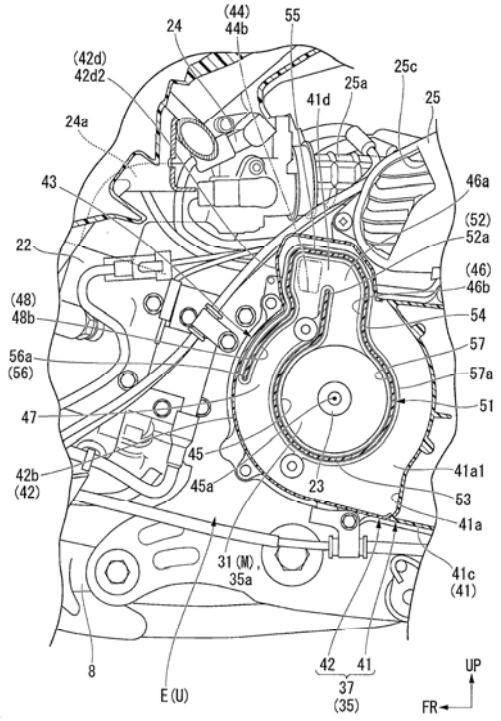


*FIG. 4*

(11) **70289 A**
(21) **1-2020-00700**
(22) 10/05/2018
(30) 201710667569.7 07/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/CN2018/086329 10/05/2018
(87) WO2019/029205 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HUANG, Lingchen (CN); DAI, Shengchen (CN); XU, Chen (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp lập mã, thiết bị, phương pháp giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thực hiện lập mã kiểm dư vòng (Cyclic Redundancy Check, CRC) trên *A* bit thông tin sẽ được lập mã, để nhận được chuỗi bit thứ nhất, trong đó chuỗi bit thứ nhất bao gồm *L* bit CRC và *A* bit thông tin sẽ được lập mã; thực hiện hoạt động xen kẽ trên chuỗi bit thứ nhất, để nhận được chuỗi bit thứ hai, trong đó chuỗi xen kẽ thứ nhất được sử dụng cho hoạt động xen kẽ nhận được dựa trên chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất được hệ thống hỗ trợ và quy tắc đặt trước, và chiều dài của chuỗi xen kẽ thứ nhất bằng *A*+*L*; hoặc chuỗi xen kẽ thứ hai được sử dụng cho hoạt động xen kẽ là chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất, chiều dài của chuỗi xen kẽ thứ hai bằng $K_{max}$+L, và $K_{max}$ là số lượng bit thông tin lớn nhất tương ứng với chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất; và thực hiện lập mã mã cực trên chuỗi bit thứ hai. Do đó, trong khi lập mã CRC phân tán, khi số lượng bit thông tin nhỏ hơn so với số lượng bit thông tin lớn nhất, thì chuỗi xen kẽ được đòi hỏi để hoàn thành quy trình xen kẽ nhận được dựa trên chuỗi xen kẽ chiều dài lớn nhất được hệ thống hỗ trợ.

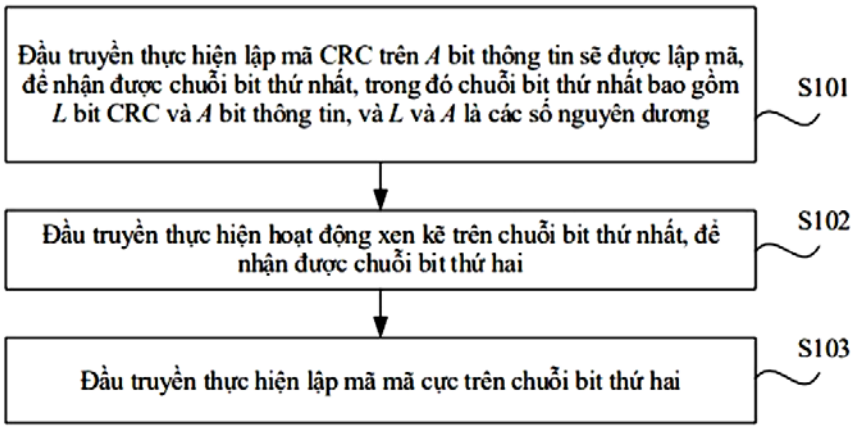


Fig.3

(11) **70290 A**
(21) **1-2020-00705**
(22) 13/07/2018
(30) 201710578153.8 16/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/CN2018/095700 13/07/2018
(87) WO2019/015539 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020
(51) ***G06F 21/30;*** *G06Q 10/10*
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP CHO PHÉP THAO TÁC DỮ LIỆU CỦA BIỂU MẪU

(57) Sáng chế đề cập một phương pháp cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu biểu mẫu, phương pháp bao gồm bước chọn dữ liệu biểu mẫu: chọn một hoặc nhiều dữ liệu biểu mẫu cần cấp phép sự cho phép thao tác; bước chọn người được cấp phép: chọn một hoặc nhiều người cần được cấp phép sự cho phép thao tác; bước cấp phép sự cho phép thao tác: cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu biểu mẫu được chọn cho người được cấp phép đã chọn. Ứng dụng này có thể cấp phép độc lập riêng biệt cho một hoặc nhiều mục dữ liệu biểu. Ví dụ, ứng dụng chỉ có thể cấp phép sự cho phép thao tác cho một khách hàng công ty điện máy Haier, giúp cải thiện độ chính xác của quản lý hệ thống và đặc biệt phù hợp với tình hình cần thiết lập độc lập sự cho phép thao tác dữ liệu biểu mẫu của một khách hàng quan trọng. Phương pháp có lợi cho việc bảo vệ dữ liệu biểu mẫu bảo mật của doanh nghiệp không bị rò rỉ và đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế của doanh nghiệp.

| Người được cấp phép: công nhân xưởng 1 (Trương Tam), công nhân xưởng 4 (Lý Tư), công nhân xưởng 6 (Vương Ngũ) | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tên dữ liệu biểu mẫu | Loại hình dữ liệu | Xem ☑ | Sửa đổi ☐ | Xoá ☐ | In ☐ | Xem thông tin được liên kết ☐ | |
| Công ty điện máy Haier | Khách hàng | √ | √ | | √ | √ | |
| Công ty văn phòng phẩm Deli | Nhà cung cấp | √ | √ | √ | √ | | |
| Hợp đồng kinh doanh công ty bất động sản Vạn Khoa | Hợp đồng | √ | | | | | |
| ..... | ..... | | | | | | |

**Fig.6**

(11) **70291 A**
(21) **1-2020-00706**
(22) 10/07/2018
(30) 201710562793.X 11/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/CN2018/095204 10/07/2018
(87) WO2019/011255 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2020
(51) ***G06F 21/30;*** *G06F 17/30*

(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CẤP PHÉP GIÁ TRỊ TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG BIỂU MẪU DỰA TRÊN TRƯỜNG BÊN THỨ BA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tiến hành cấp phép giá trị trường của trường biểu mẫu dựa trên trường bên thứ ba, bao gồm: chọn một hoặc nhiều đối tượng được cấp phép, chọn biểu mẫu cần được cấp phép, hiển thị các trường được cấp phép cần kiểm soát cấp phép sự cho phép sửa đổi giá trị trường trong biểu mẫu này dựa trên trường bên thứ ba; lựa chọn riêng một hoặc nhiều trường bên thứ ba cho mỗi trường được cấp phép, bao gồm một hoặc nhiều tùy chọn của trường bên thứ ba; cấp phép riêng cho phép xem giá trị trường của trường được cấp phép của dữ liệu biểu mẫu tương ứng với từng tùy chọn của từng trường bên thứ ba. Trong sáng chế này dựa trên cài đặt trường bên thứ ba để hạn chế các trường được cấp phép của cấp phép cho phép xem/cho phép sửa đổi của giá trị trường trong biểu mẫu, có thể cài đặt cho phép xem/cho phép sửa đổi của đối tượng được cấp phép phù hợp với trách nhiệm công việc, từ đó có thể ngăn các đối tượng được cấp phép xem/sửa đổi thông tin biểu mẫu (thông tin nội dung trường của biểu mẫu) không liên quan đến công việc của họ, giảm khả năng rò rỉ thông tin của công ty.

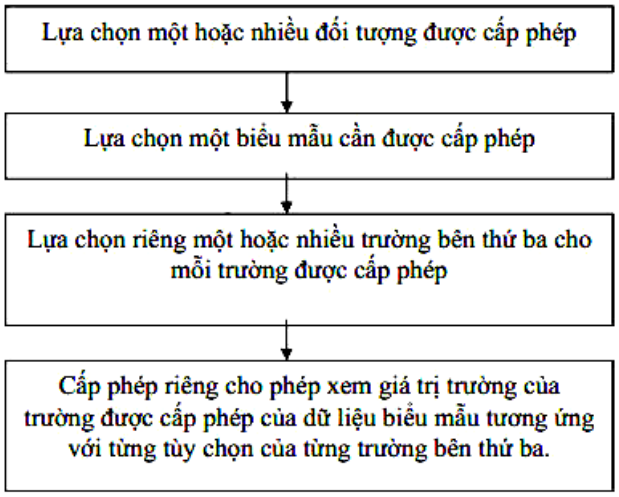


**FIG. 4**

(11) **70292 A**
(21) **1-2020-00707**
(22) 06/08/2018
(30) 1713030.3 14/08/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/GB2018/052241 06/08/2018
(87) WO2019/034842 21/02/2019
(51) ***A63B 39/00***
(71) **SATIAN INDUSTRIES CO., LTD.** (TH)
42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking, Sampran 73210, Nakhonpathom (TH)
(72) LORHPIPAT, Boonchai (TH); LORHPIPAT, Sarun (TH); SUWANNASET, Jirasak (TH); JUMPON, Suttiphun (TH)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **QUẢ CẦU MÂY**

(57) Dải cụm lắp ráp (2) có thể được sử dụng để tạo thành quả cầu mây hoặc quả cầu đan tương tự, bao gồm thanh trục (4) và một hoặc nhiều miếng đệm (6) được gắn vào thanh trục (4). Trong quả cầu đan, các miếng đệm (6) tạo thành bề mặt đồng đều giúp tạo sự thoải mái cho người chơi.

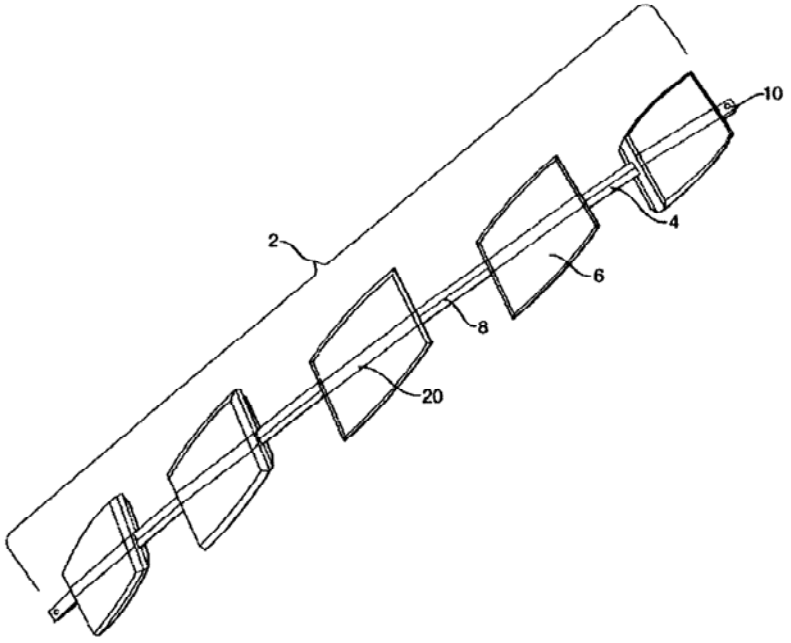


**HÌNH 1A**

(11) **70293 A**
(21) **1-2020-00730**
(22) 02/08/2018
(30) 17386027.1 16/08/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 11/02/2020
(86) PCT/EP2018/070939 02/08/2018
(87) WO2019/034434 21/02/2019
(51) ***C07C 5/48;*** *C07C 11/04*

(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V.** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR THE HAGUE, Netherlands
(72) VAN ROSSUM, Guus (NL); SCHOONEBEEK, Ronald, Jan (NL); CALVO, Laura, Mariel (AR); ESPOSITO CASSIBBA, Ivana, Daniela (ES); MITKIDIS, Georgios (GR); PAJAND, Pejman (NL); SAN ROMAN MACIA, Maria (ES); KLUSENER, Peter, Anton, August (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI HYDRO OXY HÓA ETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại hydro oxy hóa etan, bao gồm các bước: (a) cho dòng chứa etan qua các điều kiện loại hydro oxy hóa; (b) loại nước ra khỏi ít nhất một phần của dòng ra thu được từ bước (a); (c) tùy ý loại bỏ oxy không được chuyển hóa và/hoặc cacbon monoxit và/hoặc axetylen ra khỏi ít nhất một phần của dòng chứa etylen, etan không được chuyển hóa, cacbon dioxit, tùy ý oxy không được chuyển hóa, tùy ý cacbon monoxit và tùy ý axetylen thu được từ bước (b); (d) loại bỏ etylen ra khỏi ít nhất một phần của dòng chứa etylen, etan không được chuyển hóa và cacbon dioxit thu được từ bước (b) hoặc (c) bằng phương pháp tách tạo phức; (e) loại bỏ một phần và chọn lọc cacbon dioxit ra khỏi ít nhất một phần của dòng chứa etan không được chuyển hóa và cacbon dioxit thu được từ bước (d); (f) tuần hoàn ít nhất một phần của dòng chứa etan không được chuyển hóa và cacbon dioxit thu được từ bước (e) trở lại bước (a).

Fig.1

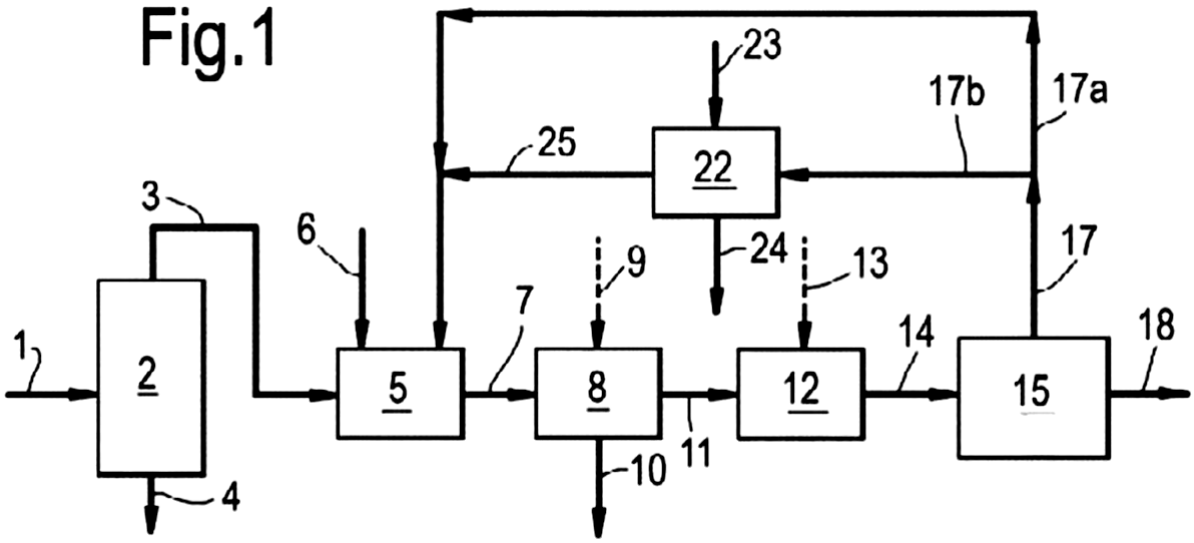

(11) **70294 A**
(21) **1-2020-00735**
(22) 25/07/2018
(30) 201710614326.7 25/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 11/02/2020
(86) PCT/CN2018/096973 25/07/2018
(87) WO2019/020045 31/01/2019
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 3/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SHLOMOT, Eyal (US); LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÀNH CHO TÍN HIỆU LẬP THỂ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị mã hoá, thiết bị giải mã dành cho tín hiệu lập thể, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hoá dành cho tín hiệu lập thể này bao gồm các bước: xác định lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại; thực hiện việc xử lý nội suy dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại và lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung đằng trước của khung hiện tại; thực hiện việc đồng chỉnh độ trễ trên tín hiệu lập thể ở khung hiện tại dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại, để thu được tín hiệu lập thể sau khi đồng chỉnh độ trễ ở khung hiện tại; thực hiện việc xử lý trộn giảm trong miền thời gian trên tín hiệu lập thể sau khi đồng chỉnh độ trễ ở khung hiện tại, để thu được tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp ở khung hiện tại; lượng tử hoá lượng chênh lệch thời gian liên kênh sau khi xử lý nội suy ở khung hiện tại, và ghi lượng chênh lệch thời gian liên kênh đã được lượng tử hoá vào luồng bit; và lượng tử hoá tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp ở khung hiện tại, và ghi tín hiệu kênh sơ cấp đã được lượng tử hoá và tín hiệu kênh thứ cấp đã được lượng tử hoá vào luồng bit. Theo sáng chế, thì sự sai lệch giữa lượng chênh lệch thời gian liên kênh của tín hiệu lập thể mà cuối cùng thu được bằng cách giải mã và lượng chênh lệch thời gian liên kênh trong tín hiệu lập thể gốc là có thể được giảm.

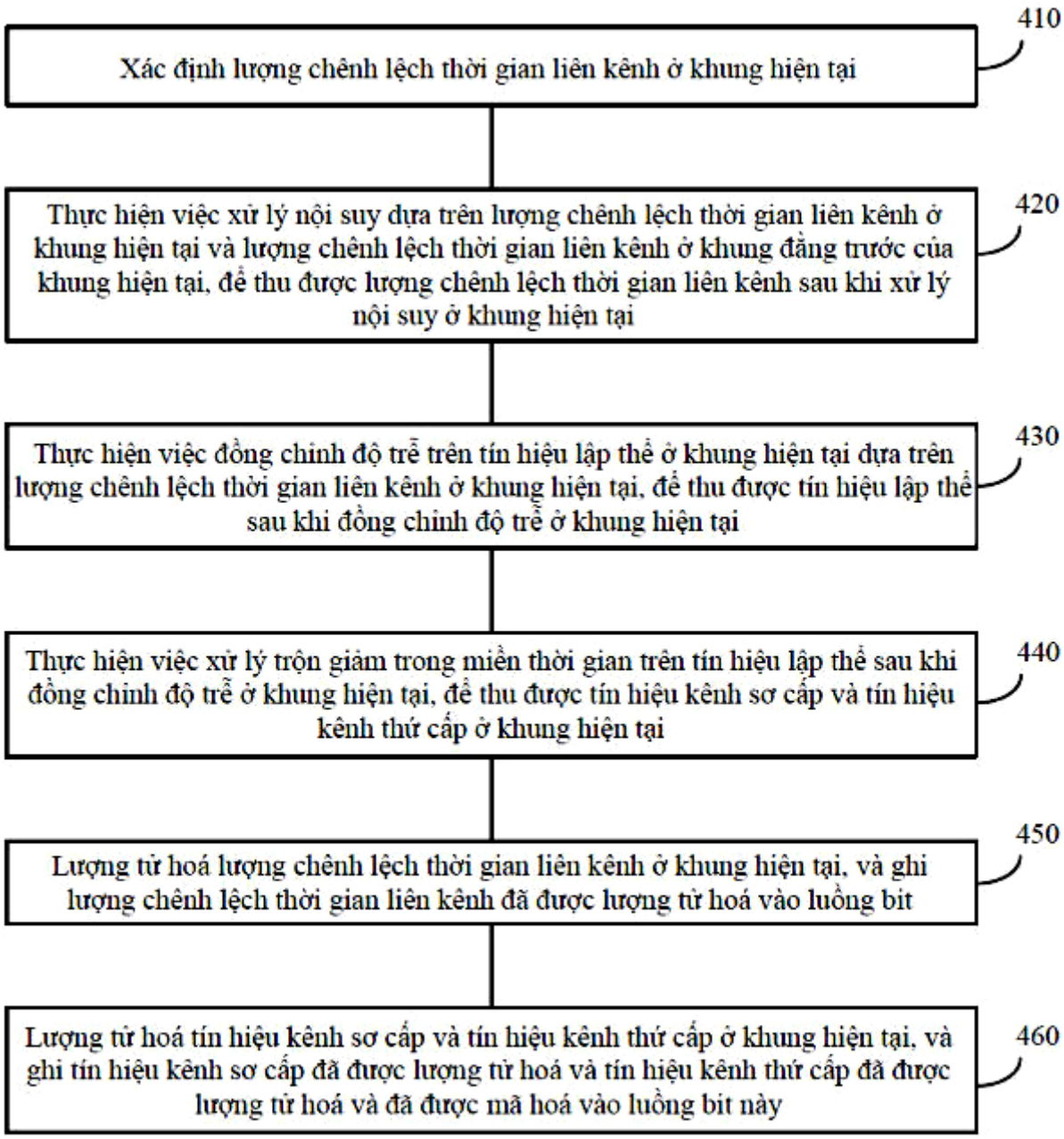
410
Xác định lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại
420
Thực hiện việc xử lý nội suy dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại và lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung đằng trước của khung hiện tại, để thu được lượng chênh lệch thời gian liên kênh sau khi xử lý nội suy ở khung hiện tại
430
Thực hiện việc đồng chỉnh độ trễ trên tín hiệu lập thể ở khung hiện tại dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại, để thu được tín hiệu lập thể sau khi đồng chỉnh độ trễ ở khung hiện tại
440
Thực hiện việc xử lý trộn giảm trong miền thời gian trên tín hiệu lập thể sau khi đồng chỉnh độ trễ ở khung hiện tại, để thu được tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp ở khung hiện tại
450
Lượng tử hoá lượng chênh lệch thời gian liên kênh ở khung hiện tại, và ghi lượng chênh lệch thời gian liên kênh đã được lượng tử hoá vào luồng bit
460
Lượng tử hoá tín hiệu kênh sơ cấp và tín hiệu kênh thứ cấp ở khung hiện tại, và ghi tín hiệu kênh sơ cấp đã được lượng tử hoá và tín hiệu kênh thứ cấp đã được lượng tử hoá và đã được mã hoá vào luồng bit này

Fig.4

(11) **70295 A** (43) 25/05/2020

(21) **1-2020-00739**

(22) 11/02/2020

(30) CA 3034836 25/02/2019 CA

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2020

(51) ***B60S 9/21****; B60S 9/215*

(71) **PHẠM XUÂN CHIÊU** (CA)
No. 303 - 210 Maxwell Place, Winipeg, Manitoba, Canada

(72) Phạm Xuân Chiêu (CA)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **XE TỰ NÂNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG LỤT, QUAY ĐẦU, ĐỖ XE SONG SONG VÀ THOÁT KHỎI SA LẦY**

(57) Sáng chế đề xuất xe tự nâng bao gồm khung gầm, nhiều bánh xe mặt đất chính, và các cơ cấu nâng được lắp trong gầm xe. Các cơ cấu nâng bao gồm các cơ cấu chấp hành được gá vào khung gầm của xe và một hoặc nhiều cụm tiếp hợp mặt đất có thể di chuyển xuống dưới ra xa khung gầm bằng cách kéo dài một hoặc nhiều cơ cấu chấp hành để đè một hoặc nhiều cụm tiếp hợp mặt đất xuống đất, nhờ đó nâng khung gầm và nâng các bánh xe chính cách lên cách mặt đất. Các bánh xe phụ trên các cụm tiếp hợp mặt đất cho phép điều động xe được nâng sang bên nhằm mục đích đỗ xe song song, hoặc quay cho mục đích quay đầu. Các ứng dụng khác bao gồm chống lụt, chống trộm, tiếp cận bảo dưỡng gầm xe và tháo lốp.

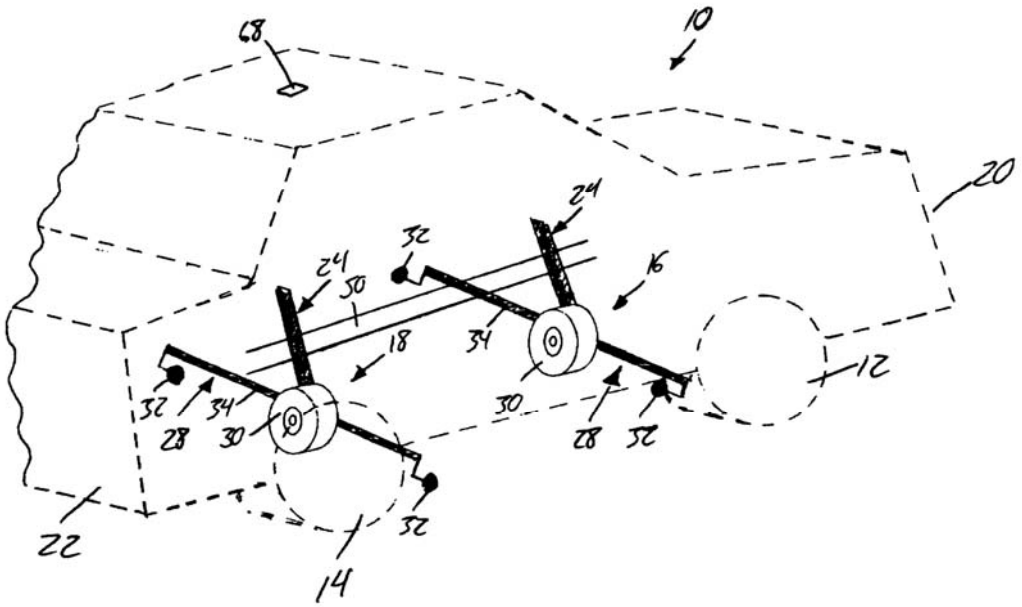

(11) **70296 A**
(21) **1-2020-01068**
(22) 18/05/2018
(30) 2017-154328 09/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 26/02/2020
(86) PCT/JP2018/019376 18/05/2018
(87) WO2019/031020 14/02/2019
(51) ***G01G 19/40***; *G01G 23/36*; *G01G 23/00*
(71) **DSI CORPORATION** (JP)
6-7-18, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan
(72) SATO Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) HỆ THỐNG CÂN, CÂN ĐIỆN TỬ VÀ DẤU MỐC CÂN ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cân, cân điện tử và dấu mốc cân điện tử để thực hiện quản lý hàng tồn kho và tương tự cho các vật liệu gia công dựa trên trọng lượng của các sản phẩm đã gia công được đo bởi cân điện tử. Hệ thống cân bao gồm cân điện tử (1) để đo trọng lượng của sản phẩm đã gia công và thiết bị đầu cuối (300). Cân điện tử (1) bao gồm thiết bị hiển thị (6) để hiển thị trọng lượng của sản phẩm đã gia công và dấu mốc (62) được bố trí trong vùng lân cận của thiết bị hiển thị (6). Thiết bị đầu cuối (300) bao gồm thiết bị ghi dữ liệu (310) để thực hiện việc xử lý nhận dạng ký tự bên trong vùng được chỉ ra bởi dấu mốc (62) dựa trên một hình ảnh thu được bằng cách chụp ảnh thiết bị hiển thị (6), để thu được trọng lượng của sản phẩm đã gia công.

**Fig. 5**

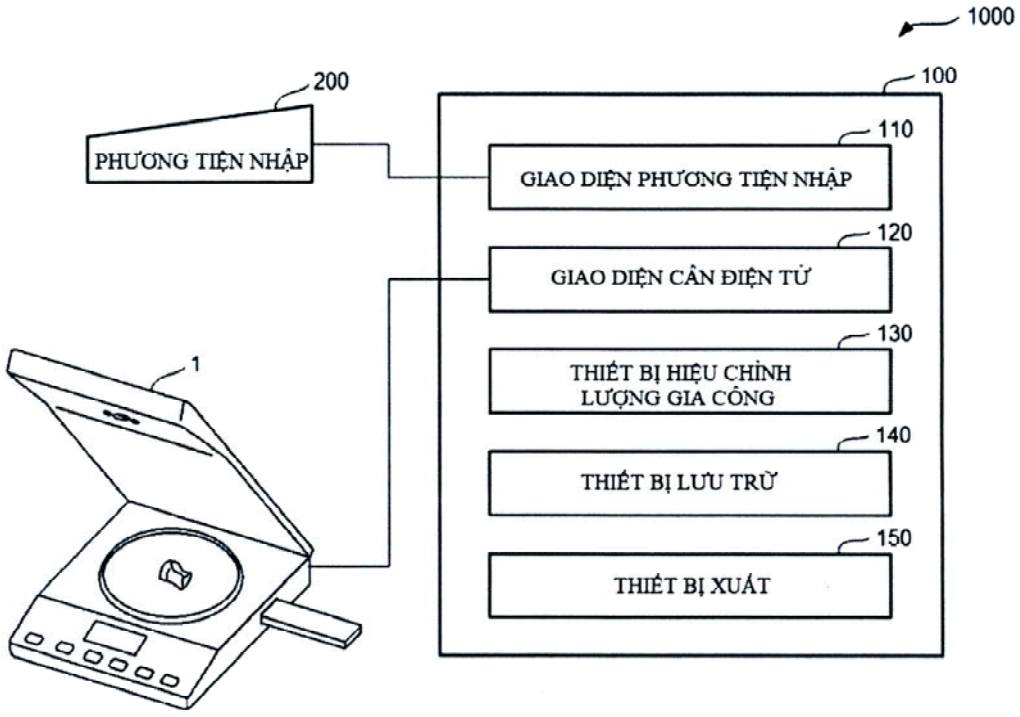

(11) **70297 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-01188**
(22) 03/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2020
(51) ***A01D 46/00***
(71) **NGUYỄN HỮU CHÚC** (VN)
Số 126 Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Hữu Chúc (VN)
(54) **MÁY THU HOẠCH RAU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI RAU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch rau, bao gồm: khung chính, bộ phận thu hoạch, bộ phận vận chuyển, bộ phận lưu trữ, và nguồn năng lượng. Trong đó, bộ phận thu hoạch được đặt trước khung chính để đưa rau lên băng tải của bộ phận vận chuyển nhờ rulô cuốn, bộ phận lưu trữ được đặt ở mặt sau của khung chính để tiếp nhận rau từ băng tải, nguồn năng lượng được sử dụng để cung cấp năng lượng cho các bộ phận. Hơn nữa, máy thu hoạch rau còn bao gồm thêm một bộ phận phân loại rau dùng để loại bỏ lá rau hỏng, một cảm biến khoảng cách để điều chỉnh độ dài thân rau sau thu hoạch, một bộ điều khiển để vận hành các bộ phận của máy thu hoạch. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp phân loại rau bằng kỹ thuật xử lý hình ảnh được thực hiện bởi bộ điều khiển và bộ phận phân loại rau.

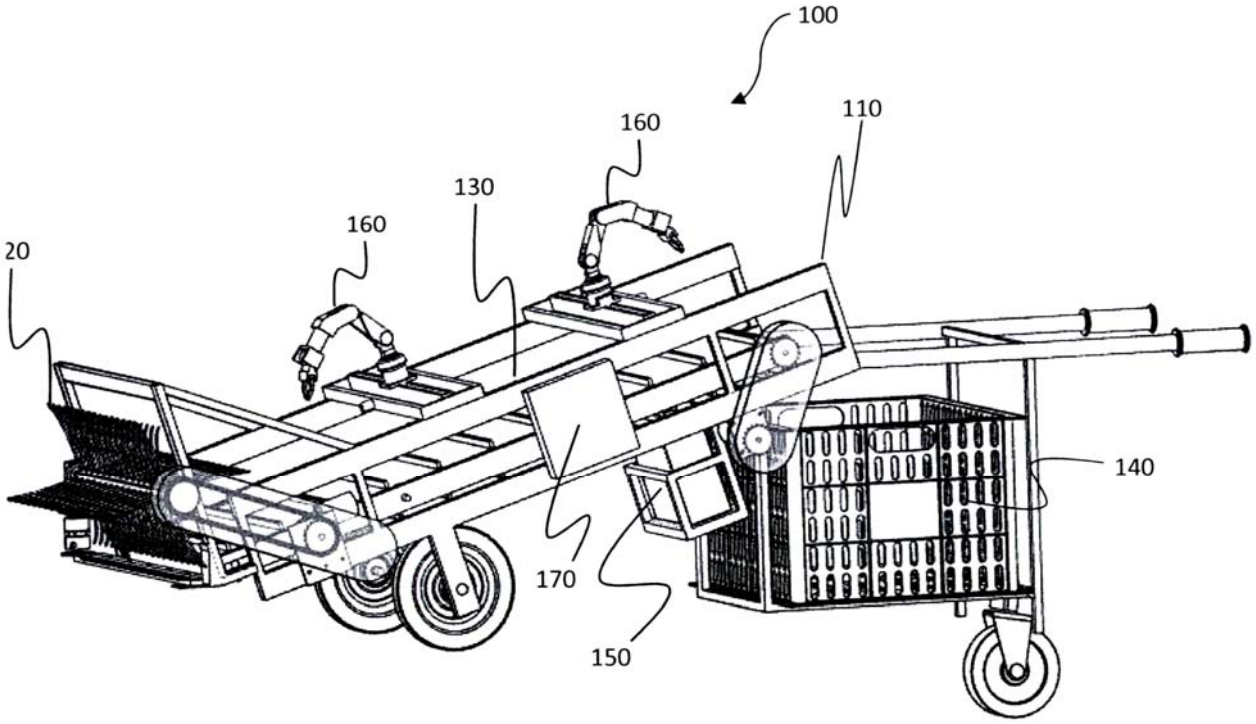

(11) **70298 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-01189**
(22) 03/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2020
(51) ***A61F 7/00;*** *A61F 7/02*
(71) **CÔNG TY TNHH TM DV XNK VĨNH THỊNH HƯNG** (VN)
226/4 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh An (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ÁO LÀM MÁT CƠ THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI NHIỆT DÙNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị áo làm mát cơ thể và phương pháp trao đổi nhiệt. Hệ thiết bị áo làm mát cơ thể bao gồm vỏ áo, bộ phận làm lạnh, tấm pin năng lượng mặt trời và đai lưng. Trong đó, đai lưng dùng để cố định bộ phận làm lạnh bên trong vỏ áo; bộ phận làm lạnh có chức năng cung cấp luồng không khí mát/lạnh vào bên trong vỏ áo thực hiện trao đổi nhiệt lượng; tấm pin năng lượng mặt trời dùng để cung cấp nguồn điện cho bộ phận làm lạnh. Phương pháp trao đổi nhiệt theo hình thức đối lưu nhiệt cưỡng bức của hệ thống thiết bị áo làm mát cơ thể theo cơ chế chủ động (đá Thạch Anh) và thụ động (bộ đá gel làm lạnh) sử dụng nhiên liệu lưu thông tuần hoàn là không khí bên ngoài được bơm vào trong vỏ áo, thực hiện trao đổi nhiệt tại bộ phận làm lạnh trước khi trao đổi nhiệt khắp bề mặt bên trong vỏ áo thông qua quạt ở bộ phận làm lạnh.

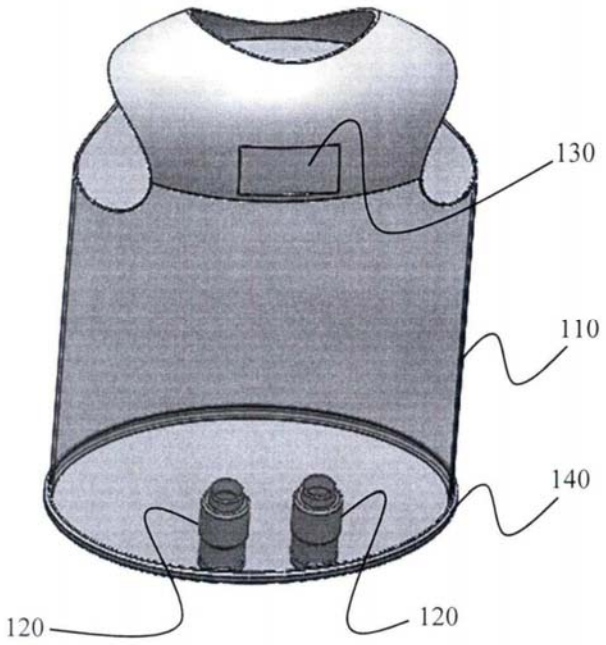

(11) **70299 A**
(21) **1-2020-01194**
(22) 10/08/2018
(30) 201710680858.0 10/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 03/03/2020
(86) PCT/CN2018/099887 10/08/2018
(87) WO2019/029680 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) ***G10L 19/008***; *G10L 19/22; G10L 19/18*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA THAM SỐ ÂM THANH NỔI MIỀN THỜI GIAN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tham số stereo (âm thanh nổi) miền thời gian. Phương pháp mã hóa tham số stereo miền thời gian bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; xác định tham số stereo miền thời gian của khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại; và mã hóa tham số stereo miền thời gian được xác định của khung hiện tại, trong đó tham số stereo miền thời gian bao gồm ít nhất một trong hệ số tỷ lệ kết hợp kênh và hiệu số thời gian liên kênh. Các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện chất lượng mã hóa và giải mã.

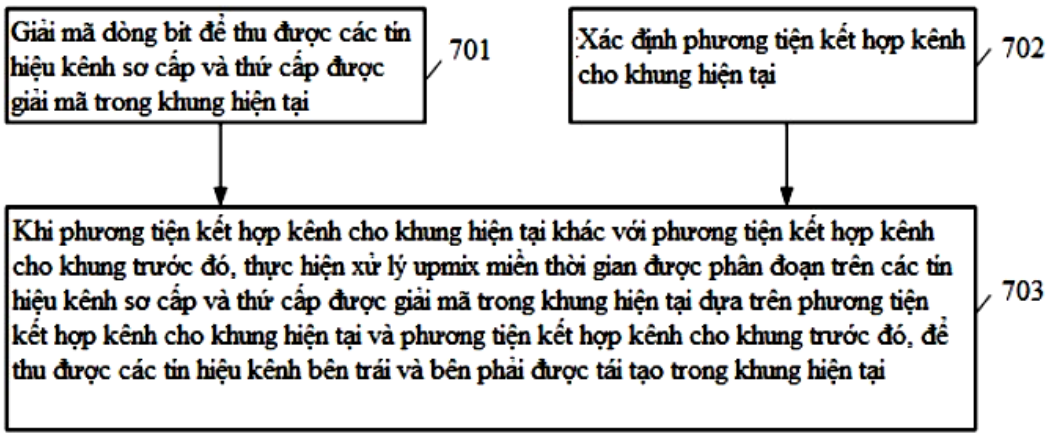


Fig.7

(11) **70300 A**
(21) **1-2020-01213**
(22) 19/07/2018
(30) 201710686722.0 11/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 03/03/2020
(86) PCT/CN2018/096317 19/07/2018
(87) WO2019/029333 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020
(51) ***H04W 72/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LIU, Zhe (CN); TANG, Hao (CN); XU, Zhou (CN); LIU, Jing (CN); ZHOU, Guohua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy lập lịch tài nguyên, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, chip, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này gồm có các bước: nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông điệp yêu cầu thêm vào từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp yêu cầu thêm vào gồm có trị số đo tín hiệu thứ nhất, và trị số đo tín hiệu thứ nhất là trị số đo tín hiệu của bộ mang liên kết xuống tương ứng với bộ mang liên kết lên thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất dựa trên trị số đo tín hiệu thứ nhất, bộ mang liên kết lên thứ ba được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi phần mở đầu đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, và gửi thông điệp báo nhận yêu cầu thêm vào đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp báo nhận yêu cầu thêm vào gồm có thông tin chỉ báo bộ mang, thông tin chỉ báo bộ mang được sử dụng để chỉ báo bộ mang liên kết lên thứ ba, bộ mang liên kết lên thứ ba là ít nhất một trong bộ mang liên kết lên thứ nhất và bộ mang liên kết lên thứ hai, và bộ mang liên kết lên thứ hai và bộ mang liên kết lên thứ nhất thuộc về cùng ô của thiết bị mạng truy nhập thứ nhất.

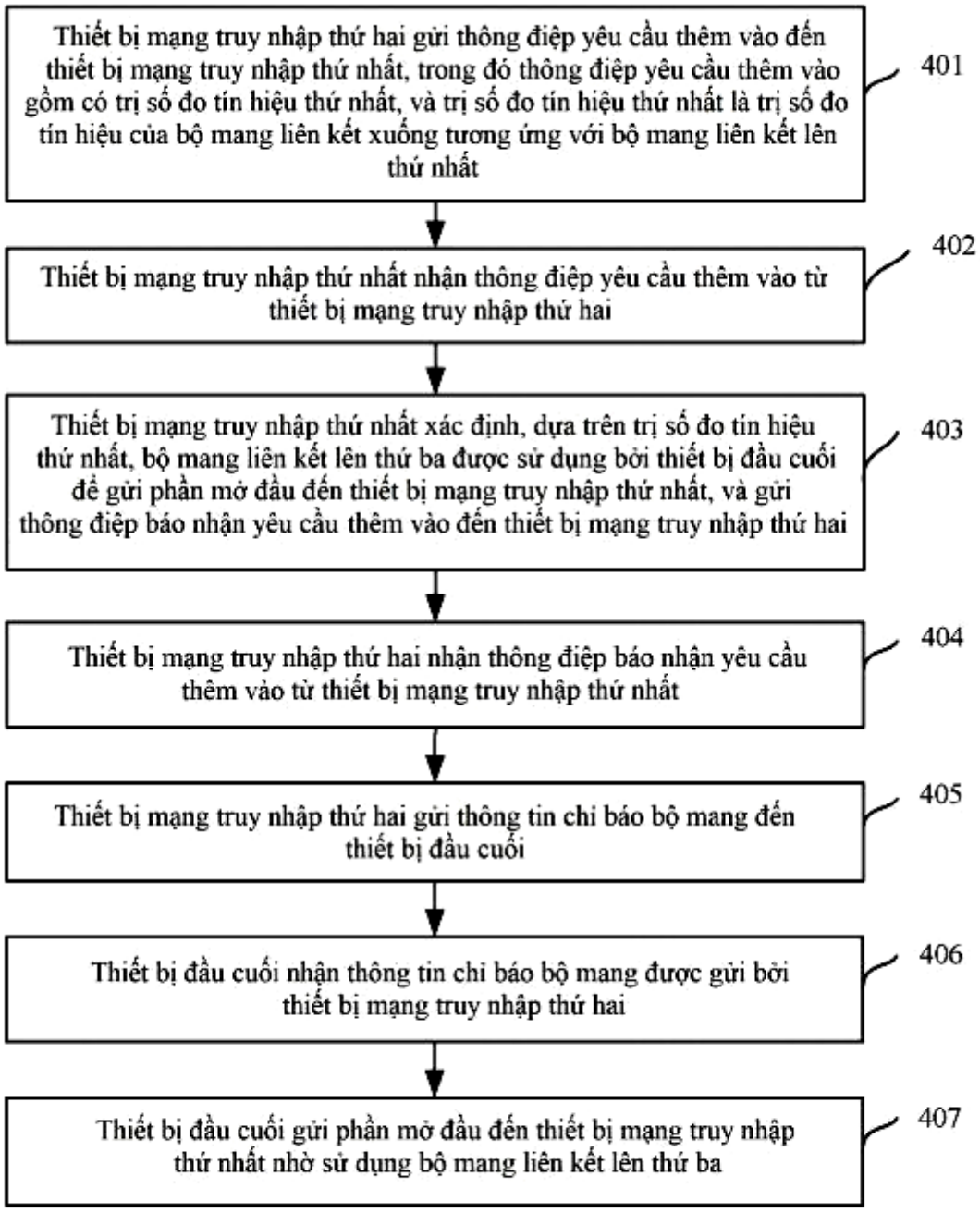
Thiết bị mạng truy nhập thứ hai gửi thông điệp yêu cầu thêm vào đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu thêm vào gồm có trị số đo tín hiệu thứ nhất, và trị số đo tín hiệu thứ nhất là trị số đo tín hiệu của bộ mang liên kết xuống tương ứng với bộ mang liên kết lên thứ nhất
401
Thiết bị mạng truy nhập thứ nhất nhận thông điệp yêu cầu thêm vào từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai
402
Thiết bị mạng truy nhập thứ nhất xác định, dựa trên trị số đo tín hiệu thứ nhất, bộ mang liên kết lên thứ ba được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để gửi phần mở đầu đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, và gửi thông điệp báo nhận yêu cầu thêm vào đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai
403
Thiết bị mạng truy nhập thứ hai nhận thông điệp báo nhận yêu cầu thêm vào từ thiết bị mạng truy nhập thứ nhất
404
Thiết bị mạng truy nhập thứ hai gửi thông tin chỉ báo bộ mang đến thiết bị đầu cuối
405
Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo bộ mang được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai
406
Thiết bị đầu cuối gửi phần mở đầu đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất nhờ sử dụng bộ mang liên kết lên thứ ba
407

FIG. 4

(11) **70301 A**
(21) **1-2020-01234**
(22) 08/06/2018
(30) PCT/CN2017/09 7199 11/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/CN2018/090448 08/06/2018
(87) WO2019/029251 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
(51) ***H04L 29/08***
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) LIU, Jinhua (CN); CHRISTOFFERSSON, Jan (SE); FOLKE, Mats (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông (500) trong thiết bị mạng. Phương pháp (500) này bao gồm các bước: tiếp nhận (510) thông báo yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối; và truyền (520) tới thiết bị đầu cuối thông báo đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên (Random Access Response - RAR) đáp lại thông báo yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên. Thông báo RAR có định dạng phụ thuộc vào kiểu của thông báo yêu cầu truy nhập ngẫu nhiên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông (800) trong thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng (1000), thiết bị đầu cuối (1200) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

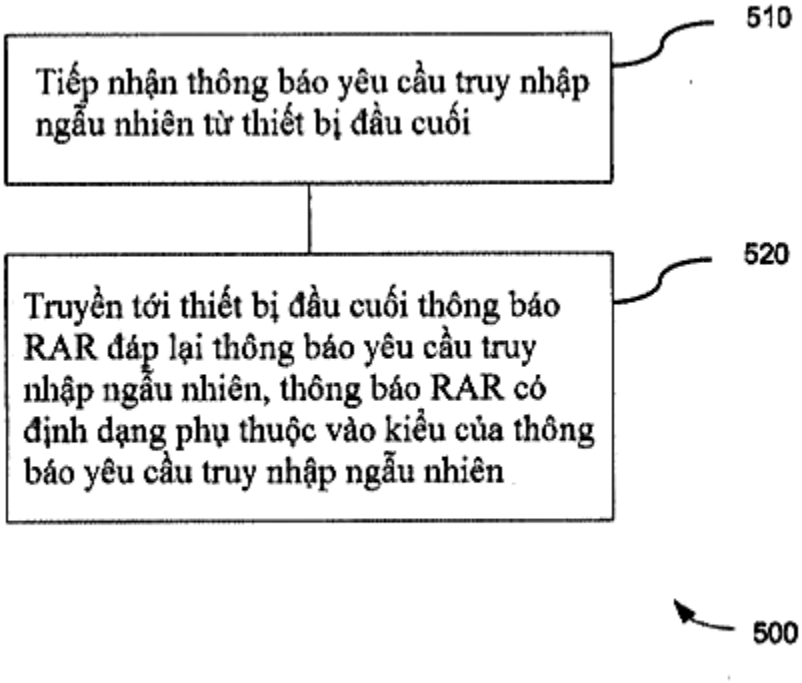


**Fig. 5**

(11) **70302 A**
(21) **1-2020-01241**
(22) 11/09/2018
(30) 62/556,793 11/09/2017 US
62/581,421 03/11/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/US2018/050474 11/09/2018
(87) WO2019/051491 14/03/2019
(51) ***B25B 7/12;*** *B25B 7/02*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States ofAmerica
(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); HOPPE, Christopher S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến kìm khóa, kìm khóa này bao gồm tay cầm trên, tay cầm dưới, hàm trên được ghép với tay cầm trên và hàm dưới được ghép với tay cầm dưới. Nói chung, hàm trên bao gồm bề mặt giữ phôi, bộ răng thứ nhất được cấu hình để giữ phôi và hàm dưới bao gồm bề mặt giữ phôi, chẳng hạn như bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Hàm dưới đối diện với hàm trên để bộ răng thứ nhất đối diện với bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Ít nhất một phần của bề mặt giữ phôi của hàm dưới được nối chuyển động được với hàm dưới để nó di chuyển tương đối so với hàm dưới khi mô men xoắn được đặt lên phôi, do đó làm tăng mô men xoắn đặt lên phôi.

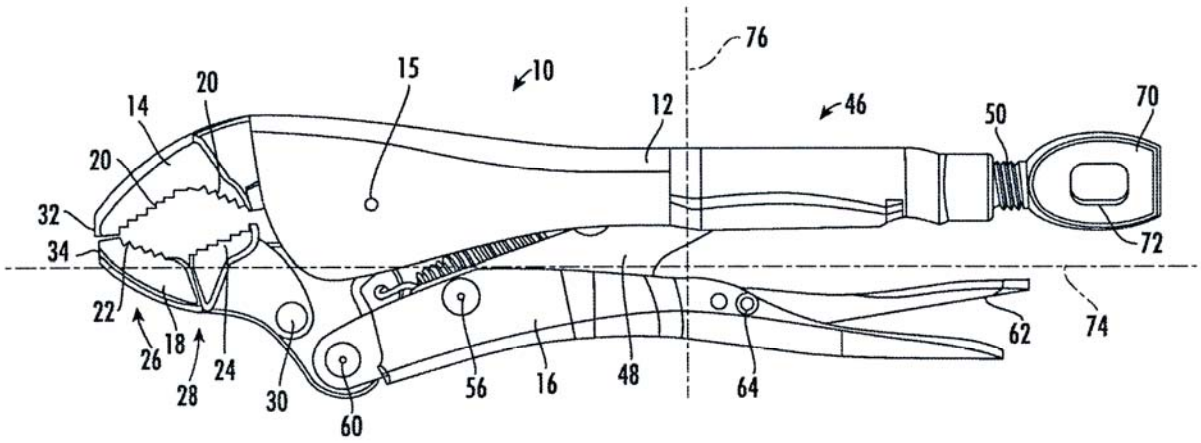


FIG. 1

(11) **70303 A**
(21) **1-2020-01350**
(22) 08/09/2017
(43) 25/05/2020
(85) 09/03/2020
(86) PCT/JP2017/032517 08/09/2017
(87) WO2019/049322 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020
(51) ***B21D 22/20***; *B62D 25/04; B21D 24/04*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
(72) OTSUKA Kenichiro (JP); KASEDA Yoshiyuki (JP); NAKAZAWA Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHI TIẾT TẠO HÌNH DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo hình dập nóng được làm bằng thép, mà trong đó chi tiết tạo hình dập nóng có ít nhất là độ bền kéo là 1200 MPa hoặc lớn hơn và cấu trúc thép mactensit và bao gồm phần thứ nhất, phần góc, và phần thứ hai, mà liền kề theo thứ tự từ một phần đầu đến phần đầu còn lại theo chiều dọc, mỗi phần thứ nhất, phần góc, và phần thứ hai bao gồm tấm trên và hai tường dọc được nối với tấm trên khi được quan sát trong phần cắt ngang vuông góc với chiều dài, phần thứ hai bao gồm gờ mở rộng ra phía ngoài thứ nhất liền kề với tường dọc, và phần góc bao gồm gờ dọc mở rộng từ tường dọc của phần thứ nhất, gờ mở rộng ra phía ngoài thứ hai liền kề với tường dọc được đặt trên cạnh ngoại vi bên ngoài của phần góc nam ngoài hai tường dọc, và phần chuyển tiếp mà trong đó gờ dọc và gờ mở rộng ra phía ngoài thứ hai là liền kề.

FIG. 1

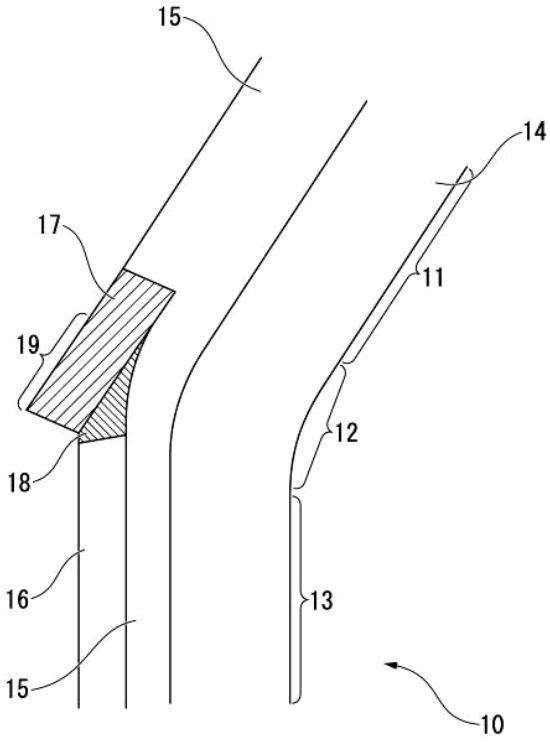

(11) **70304 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-01352**
(22) 09/03/2020
(51) ***F03D 9/00***; *F03D 3/06*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Trường (VN); Nguyễn Văn Vượng (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN)
(54) **TUABIN GIÓ TRỤC ĐỨNG CÓ CÁNH ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU THEO NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục đứng có cánh được tạo kết cấu theo nguyên lý hoạt động hỗn hợp, có thể khởi động được và làm việc tốt ở điều kiện gió yếu, làm việc ổn định ở điều kiện gió mạnh, tuabin này bao gồm: các cánh tuabin có mặt cắt đứng theo biên dạng khí động học có phần đầu cánh được làm phình ra và phần đuôi cánh được làm thuôn vào sao cho các cánh tuabin quay này theo nguyên lý của tuabin gió trục đứng loại Darrieus, và các cánh tuabin này được kết hợp thêm các đặc trưng để hoạt động theo nguyên lý của tuabin gió trục đứng loại Savonius theo cách trong đó mỗi cánh tuabin kéo dài từ mặt cánh dưới cùng lên mặt cánh trên cùng, được làm xoắn theo một góc xoắn được xác định trước dọc theo chiều từ dưới lên trên và được bẻ cong từ phần đầu cánh tới phần đuôi cánh để có độ khum được xác định trước.

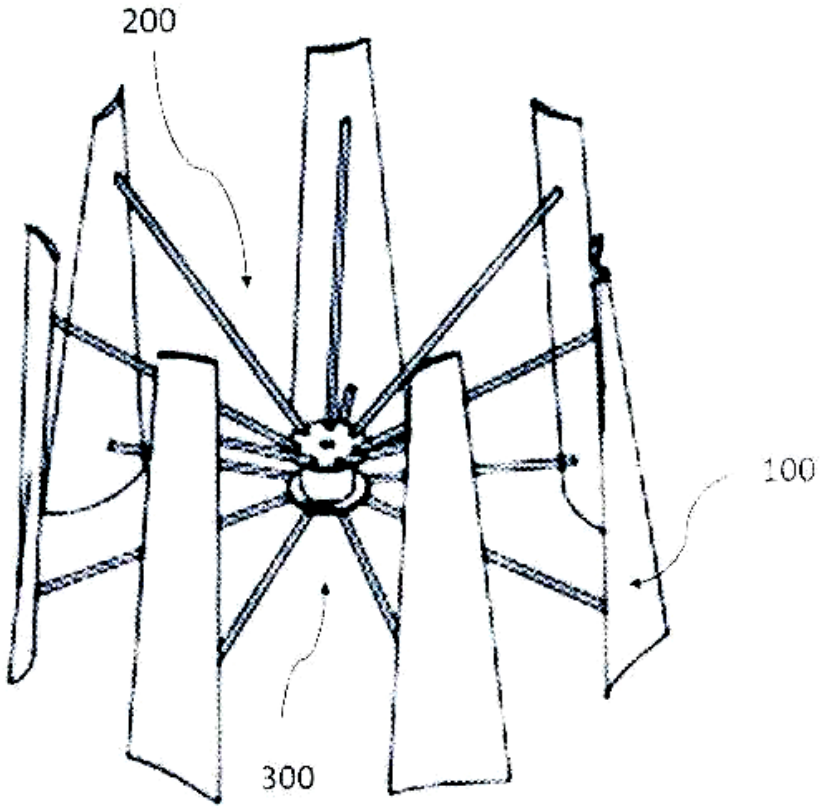

(11) **70305 A**
(21) **1-2020-01353**
(22) 13/09/2018
(30) 2017-179352 19/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 09/03/2020
(86) PCT/JP2018/034066 13/09/2018
(87) WO2019/059105 A1 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2020
(51) ***B21B 45/02;*** *C21D 9/00*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) SAKAMOTO, Akihiro (JP); YAMAGISHI, Shunsuke (JP); KAWAI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) THIẾT BỊ LÀM NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỂ LÀM NGUỘI VẬT LIỆU THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nguội vật liệu thép đã qua các máy cán nóng, thiết bị này bao gồm: cơ cấu vận chuyển để vận chuyển vật liệu thép trong khi gia tốc vật liệu thép; cơ cấu làm nguội bằng nước để làm nguội vật liệu thép trong khi cơ cấu vận chuyển vận chuyển vật liệu thép; và bộ điều khiển để điều khiển cơ cấu vận chuyển và cơ cấu làm nguội bằng nước sao cho việc làm nguội vật liệu thép thỏa mãn công thức (1) dưới đây, trong đó tỷ lệ giảm thời gian làm nguội bằng nước $\gamma$ trong công thức (1) dưới đây được quyết định dựa trên chiều dài vùng làm nguội bằng nước chỗ mà cơ cấu làm nguội bằng nước được bố trí và thời gian $\Delta t_c(0)$ cần thiết để làm nguội phần đầu dẫn hướng của vật liệu thép về nhiệt độ mong muốn,

$$\Delta t_c(x) = \Delta t_c(0) \square \gamma \cdot x \quad \text{... công thức (1),}$$

trong đó x: là vị trí ở vật liệu thép theo hướng vận chuyển so với phần đầu dẫn hướng của vật liệu thép đóng vai trò là điểm tham chiếu, và $\Delta t_c(x)$: thời gian cần thiết để làm nguội phần tại vị trí x của vật liệu thép về nhiệt độ mong muốn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển để làm nguội vật liệu thép.

FIG.4

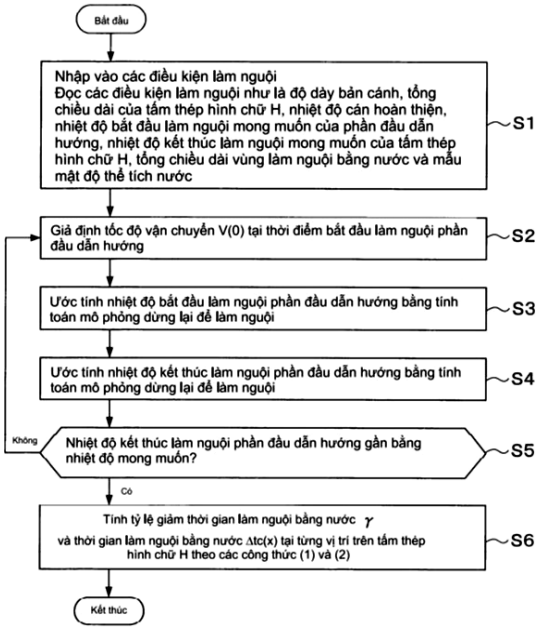

(11) **70306 A**
(21) **1-2020-01394**
(22) 05/09/2018
(30) 2017-173695 11/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 10/03/2020
(86) PCT/JP2018/032812 05/09/2018
(87) WO2019/049873 A1 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020
(51) ***F02B 37/24***; *F01D 17/16; F16J 15/447; F16J 15/16; F01D 11/00; F01D 25/00*
(71) **ISUZU MOTORS LIMITED** (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
(72) Yoshiro OASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) MÁY NÉN KIỂU TUABIN CÓ VÒI PHUN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén kiểu tuabin có vòi phun điều chỉnh được (1) mà bao gồm chi tiết vòng bao quanh vòi phun (21, 22) định ra đường dẫn dòng cuộn (23), vòi phun điều chỉnh được (30) được bố trí trong đường dẫn dòng cuộn, và trục vòi phun (40) được lắp vào trong lỗ lắp trục vòi phun (60) mà được tạo ra trong chi tiết vòng bao quanh vòi phun. Lỗ lắp trục vòi phun bao gồm phần lỗ đỡ trục (61) mà đỡ trục vòi phun và phần lỗ có đường kính lớn (62) được tạo ra tại phần đầu của lỗ lắp trục vòi phun trên phía đường dẫn dòng cuộn và có đường kính lớn hơn đường kính của phần lỗ đỡ trục (61). Máy nén kiểu tuabin có vòi phun điều chỉnh được bao gồm chi tiết bịt kín (50) được ăn khớp với trục vòi phun, được bố trí trong phần lỗ có đường kính lớn, và bịt kín khe hở ở giữa bề mặt ngoại biên bên trong (64) của phần lỗ đỡ trục và bề mặt ngoại biên bên ngoài (43) của trục vòi phun mà đối diện với bề mặt ngoại biên bên trong.

FIG.2A

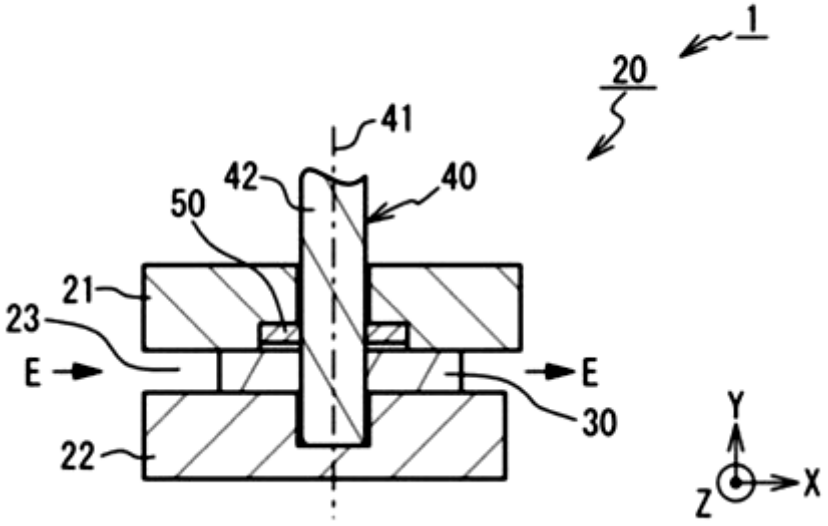

(11) **70307 A**
(21) **1-2020-01395**
(22) 05/09/2018
(30) 2017-173694 11/09/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 10/03/2020
(86) PCT/JP2018/032800 05/09/2018
(87) WO2019/049870 A1 14/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020
(51) ***F02B 37/24***; *F01D 17/16; F16J 15/16; F01D 11/00; F01D 25/00*
(71) **ISUZU MOTORS LIMITED** (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
(72) Yoshiro OASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) MÁY NÉN KIỂU TUABIN CÓ VÒI PHUN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén kiểu tuabin có vòi phun điều chỉnh được (1) bao gồm chi tiết vòng bao quanh vòi phun (21, 22) định ra đường dẫn dòng cuộn (23), vòi phun điều chỉnh được (30) được bố trí trong đường dẫn dòng cuộn, và trục vòi phun (40) được lắp trong lỗ lắp trục vòi phun (60) được tạo ra trong chi tiết vòng bao quanh vòi phun. Lỗ lắp trục vòi phun bao gồm phần lỗ đỡ trục (61) để đỡ trục vòi phun và phần lỗ có đường kính lớn (62) được tạo ra tạo phần đầu của lỗ lắp trục vòi phun trên phía đường dẫn dòng cuộn và có đường kính lớn hơn đường kính của phần lỗ đỡ trục (61). Trục vòi phun được bố trí với phần mặt bích (50) nhô ra phía ngoài có dạng mặt bích theo hướng tâm của trục vòi phun, phần mặt bích được bố trí trong phần lỗ có đường kính lớn, và kết cấu bịt kín để bịt kín khe hở ở giữa bề mặt ngoại biên bên trong (64) của phần lỗ đỡ trục và bề mặt ngoại biên bên ngoài (43) của trục vòi phun mà đối diện với bề mặt ngoại biên bên trong (64) được tạo ra bởi phần mặt bích được bố trí trong phần lỗ có đường kính lớn.

FIG.2A

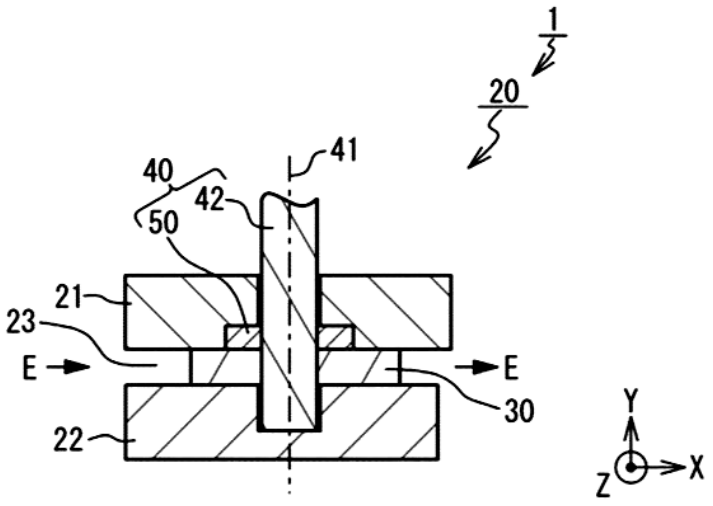

(11) **70308 A**
(21) **1-2020-00844**
(22) 03/07/2018
(30) 2017-144624 26/07/2017 JP
2017-237409 12/12/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 14/03/2020
(86) PCT/JP2018/025169 03/07/2018
(87) WO2019/021759 31/01/2019
(51) ***C08J 5/18***; *C08L 67/02*
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
(72) GOTO Takamichi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TÚI ĐÓNG GÓI SỬ DỤNG MÀNG POLYBUTYLEN TEREPHTALAT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi đóng gói có độ ổn định kích cỡ, khả năng gia công, độ bền chống nứt túi và độ chịu hóa chất tuyệt vời, và ít chiết ra các thành phần cấu thành. Túi đóng gói bao gồm thân dát mỏng trong đó một lớp của màng polybutylen terephtalat kéo dài hai chiều, có độ dày là 8 đến 25 μm và lớp chất bịt kín màng polyolefin có độ dày là 10 đến 100 μm được dát mỏng. Màng polybutylen terephtalat kéo dài hai chiều thỏa mãn (a) đến (c) dưới đây: (a) màng polybutylen terephtalat kéo dài hai chiều chứa 60% khối lượng hoặc nhiều hơn của nhựa polybutylen terephtalat; (b) sự co nhiệt của màng polybutylen terephtalat kéo dài hai chiều ở 150°C trong 30 phút là -2 đến +4%; và (c) tổng lượng của 1,4-butandiol và THF được bay hơi trong khi nung nóng ở nhiệt độ 135°C trong 60 phút là 2000 ppb hoặc ít hơn.

Fig.1

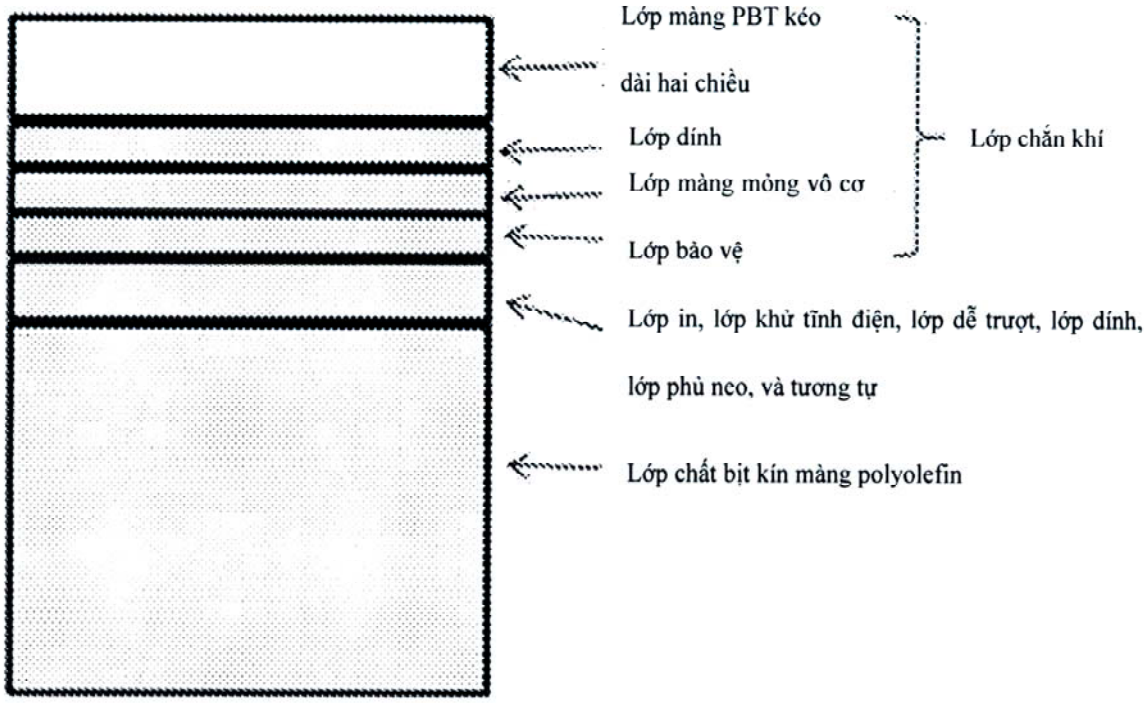

(11) **70309 A**
(21) **1-2019-07288**
(22) 01/06/2018
(30) 62/514,380 02/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 23/12/2019
(86) PCT/US2018/035547 01/06/2018
(87) WO2018/222961 06/12/2018
(51) ***A42B 3/04***; *F21V 33/00; F21V 23/04; A42B 3/30; F21S 9/02*

(71) **THIRD EYE DESIGN, INC.** (US)
11 Caversham Woods, Pittsford, NY 14534, United States
(72) WERNER, David R. (US); ZIMA, David (US); HAMMOND, John M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐÈN PHỤ TRỢ DÙNG CHO MŨ BẢO HIỂM CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG CÙNG VỚI HỆ THỐNG ĐÈN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đèn phụ trợ dùng cho mũ bảo hiểm có thể hoạt động cùng với hệ thống đèn xe và phương pháp vận hành hệ thống này. Hệ thống theo sáng chế bao gồm cụm thiết bị phía xe và cụm thiết bị phía mũ bảo hiểm bao gồm đèn phanh mũ bảo hiểm; bộ vi điều khiển kết nối truyền thông với đèn phanh; và bộ thu- phát ở mũ bảo hiểm kết nối truyền thông với bộ vi điều khiển. Cụm thiết bị phía xe có bộ thu-phát ở xe kết nối truyền thông không dây với bộ thu-phát ở mũ bảo hiểm; cổng kết nối truyền thông với bộ thu-phát ở xe, và ở điều kiện khi tín hiệu được tiếp nhận từ bộ thu-phát ở xe, có thể vận hành để nối điện bộ pin với đèn phanh của hệ thống đèn xe; và gia tốc kế kết nối truyền thông với bộ thu-phát ở xe, và có thể vận hành để gửi tín hiệu chỉ báo trạng thái tăng tốc xe tới bộ thu-phát ở xe. Khi mức ngưỡng giảm tốc bị vượt quá, bộ vi điều khiển gửi một tín hiệu tới các bộ thu-phát và cổng, nhờ đó làm cho đèn phanh của hệ thống đèn xe có thể được bật sáng.

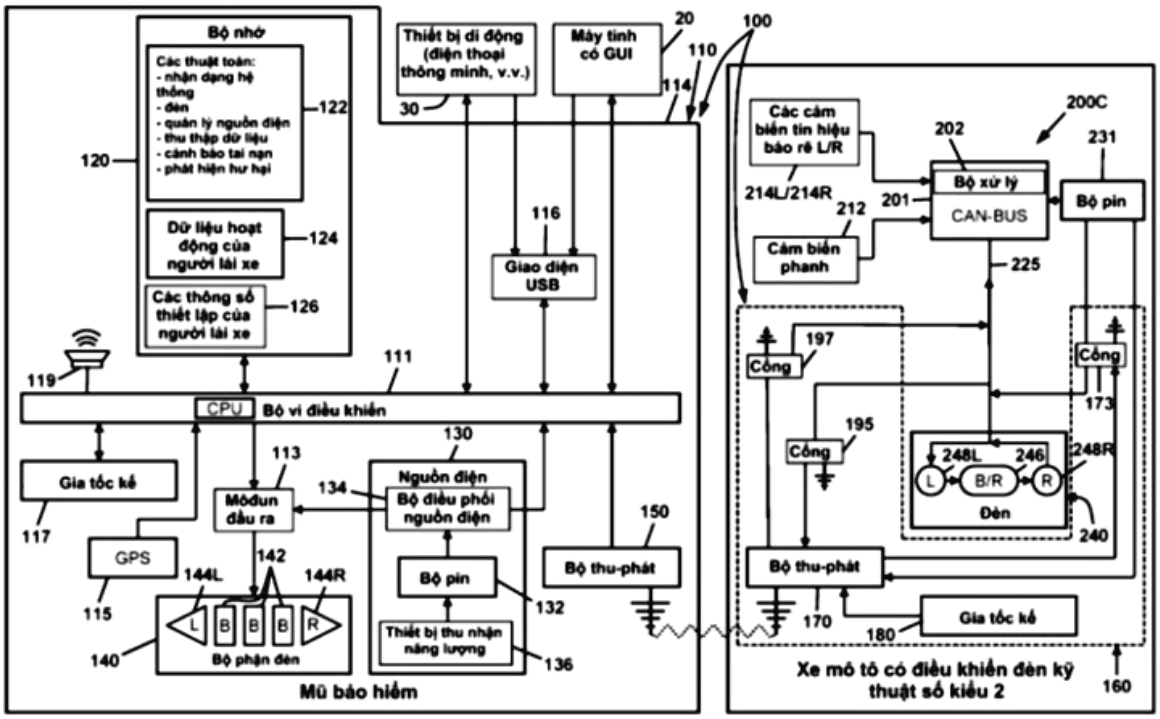


FIG. 3C

(11) **70310 A**
(21) **1-2019-06569**
(22) 23/05/2018
(30) 62/517,229 09/06/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/11/2019
(86) PCT/US2018/034046 23/05/2018
(87) WO2018/226406 13/12/2018
(51) ***G01N 31/22;*** *B65D 79/02*

(71) **CLARIANT CORPORATION** (US)
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America
(72) DIMAGGIO, Robert D. (US); REESE, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẺ CHỈ BÁO ĐỘ ẨM KHÔNG THUẬN NGHỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp phát hiện độ ẩm trong môi trường bằng cách tạo ra và sử dụng thẻ có vùng chứa chất tan trên lớp hoạt động, và thẻ chỉ báo độ ẩm. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm được sử dụng cho các thẻ này, cũng như phương pháp phân phối hợp phần với chất tan trong dung dịch trên thẻ mà sau đó có thể được sử dụng làm dụng cụ chỉ báo độ ẩm không thuận nghịch.

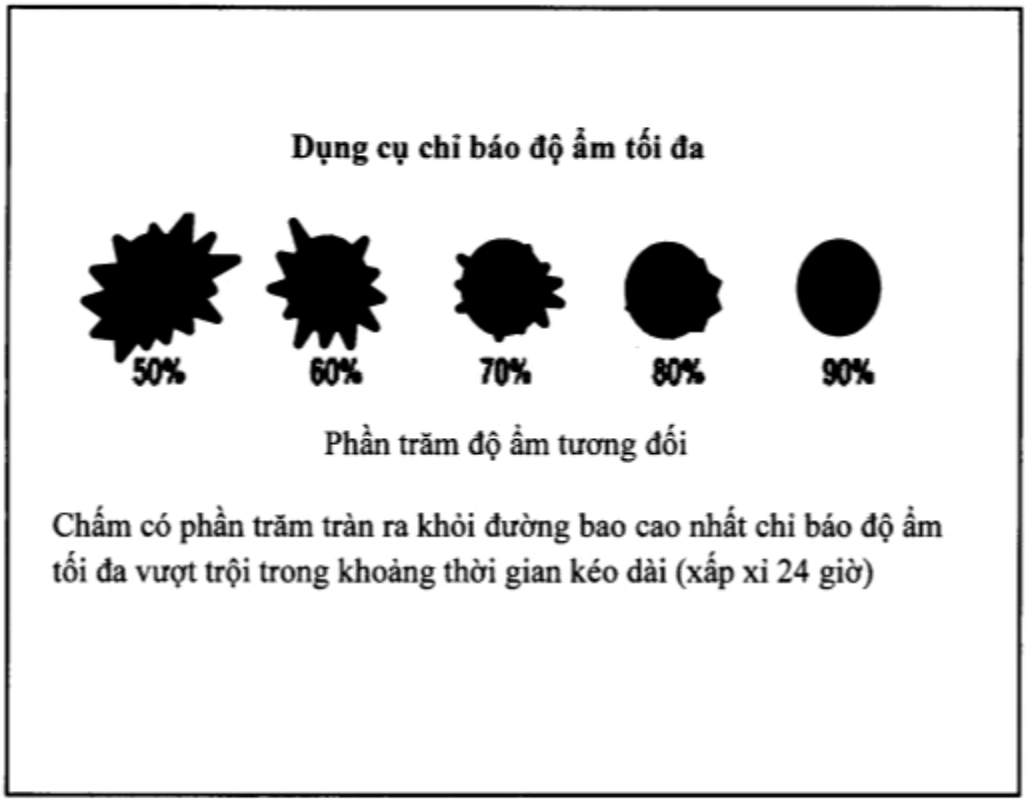


FIG. 1

(11) **70311 A**
(21) **1-2019-07371**
(22) 10/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 26/12/2019
(86) PCT/CN2017/096910 10/08/2017
(87) WO2019/028773 A1 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019
(51) ***H04W 72/04***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình, ở mức khe thời gian hoặc mức biểu tượng, miền thời gian vị trí của tài nguyên thứ nhất để truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH), và thiết bị đầu cuối không cần theo dõi PDCCH trên tài nguyên thứ nhất trong phạm vi mỗi khe thời gian, sao cho mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối được giảm. Phương pháp này bao gồm bước: gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để tạo cấu hình miền thời gian vị trí của tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ nhất được sử dụng cho truyền PDCCH, thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai, thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ nhất, mỗi đơn vị miền thời gian thứ nhất bao gồm tài nguyên thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai biểu thị ít nhất một đơn vị miền thời gian thứ hai trong phạm vi đơn vị miền thời gian thứ nhất được biểu thị bởi thông tin cấu hình thứ nhất, và mỗi đơn vị miền thời gian thứ hai bao gồm một phần hoặc tất cả trong số tài nguyên thứ nhất; truyền PDCCH đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất.

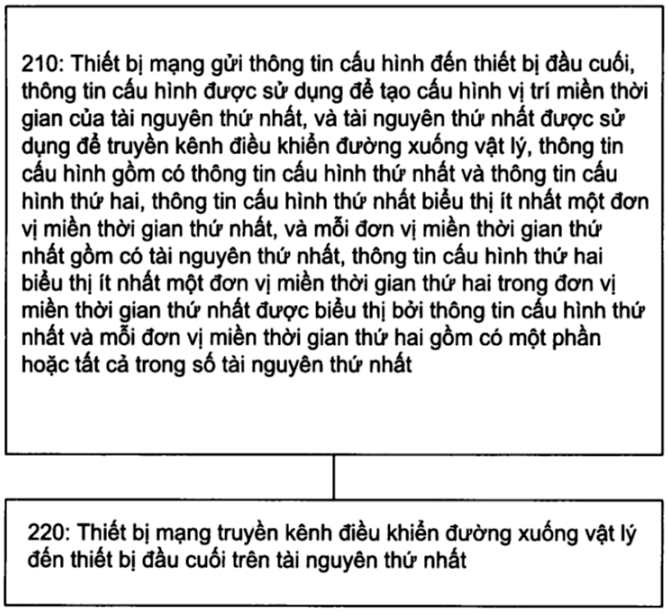


**FIG. 2**

(11) **70312 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06679**
(22) 27/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/03/2020
(51) ***A61N 1/00***
(71) 1. **PHẠM HỒNG PHÚC** (VN)
12C5 tổ 7, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. **ĐOÀN THỊ HỢP** (VN)
Số 29 tổ 14, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
3. **VŨ MINH DƯƠNG** (VN)
Số 6, tổ 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
4. **NGUYỄN TẤT THẮNG** (VN)
Số 29 tổ 14, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
5. **TRẦN HỒNG CẦU** (VN)
Số 9 ngõ 2, phố Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hồng Cầu (VN); Đoàn Thị Hợp (VN); Phạm Hồng Phúc (VN); Nguyễn Tất Thắng (VN); Vũ Minh Dương (VN)

(54) **MÁY ĐO PHẢN XẠ THÍNH VẬN ĐỘNG, THỊ VẬN ĐỘNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo thời gian phản xạ thính-vận động, thị-vận động tự động bao gồm mạch điều khiển (1), màn hình hiển thị (2), nguồn DC (3), pin (4), công tắc nguồn (5), cụm công tắc nhấn nhả (6), loa (7), đèn led (8). Mạch điều khiển (1) được kết nối để nhận tín hiệu và điều khiển các bộ phận như cụm công tắc nhấn nhả (6), loa (7), đèn led (8), lưu trữ và thực hiện các chương trình đo và hiển thị kết quả đo lên màn hình hiển thị (2). Cụm công tắc nhấn nhả (6) gồm công tắc chọn chương trình (6a), công tắc khởi động chương trình/tắt loa (6b), các công tắc tắt đèn (6c, 6d, 6e) theo màu ánh sáng phát ra từ đèn led (8).

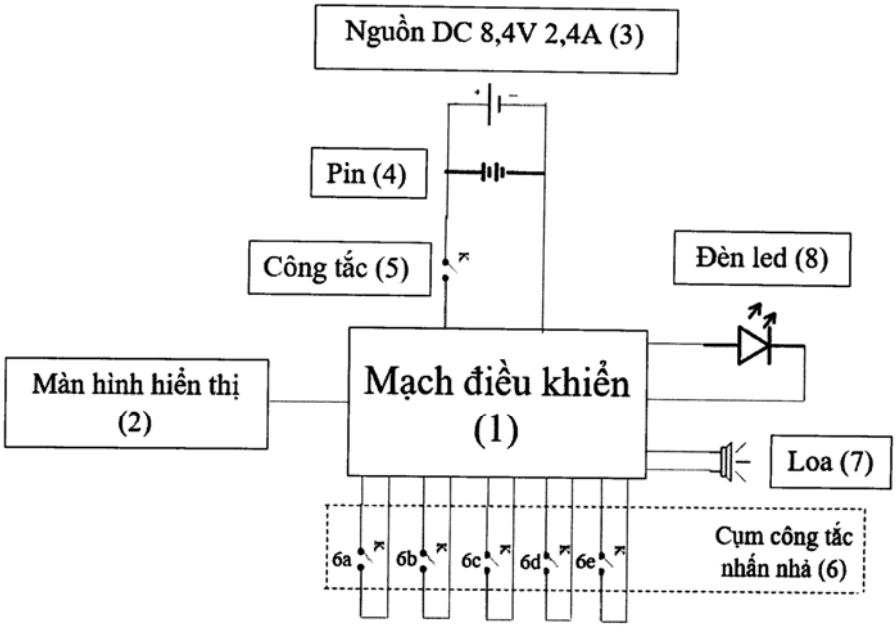


Hình 1

(11) **70313 A**
(21) **1-2019-06403**
(22) 10/05/2018
(30) 1707930.2 17/05/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 15/11/2019
(86) PCT/EP2018/062165 10/05/2018
(87) WO2018/210686 22/11/2018
(51) ***A01N 25/02****; A01N 37/36; A01N 37/40; A01N 43/40; A01P 7/00; A01N 43/653; A01N 43/90; A01P 13/00; A01P 3/00; A01N 25/04; A01N 43/54*
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) BELL, Gordon, Alastair (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

# (54) HỢP PHẦN HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần hóa nông và phương pháp để tạo ra các hợp phần này. Cụ thể là sáng chế đề cập đến các hợp phần này (và còn cụ thể hơn là các chất cô đặc có thể nhũ tương hóa và/hoặc các nhũ tương hoặc các vi nhũ tương) bao gồm gamma caprolacton hoặc 2-axetyl-gamma-butyrolacton và ít nhất một thành phần hoạt chất hóa nông được chọn từ nhóm bao gồm chất diệt cỏ, chất an toàn, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt giun tròn, chất diệt động vật thân mềm, và chất điều tiết sinh trưởng thực vật.

(11) **70314 A**
(21) **1-2019-06432**
(22) 20/04/2018
(30) 15/493,190 21/04/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 18/11/2019
(86) PCT/US2018/028547 20/04/2018
(87) WO2018/195407 25/10/2018
(51) ***A01K 15/00****; A01K 27/00*

(71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION** (US)
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America
(72) WEIMIN, Bai (CN); REINHART, Anthony J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THAY ĐỔI TẬP TÍNH CỦA ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI TẬP TÍNH CỦA ĐỘNG VẬT SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đến thiết bị thay đổi tập tính động vật. Thiết bị này bao gồm bộ cảm biến âm thanh, rung hoặc chuyển động mà được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu điện để phản hồi sự cố. Thiết bị còn bao gồm bộ lọc, nhằm mục đích nhận ra tiếng chó sủa, và tạo ra tín hiệu điện để phản hồi việc nhận ra tín hiệu đầu vào là tiếng chó sủa. Thiết bị còn bao gồm vật chứa đựng chất lỏng kìm hãm chịu áp suất. Thiết bị này còn bao gồm thêm môđun động cơ được tạo cấu hình để quay trục phản hồi tín hiệu điện từ bộ lọc. Vật chứa có vòi phun để xả chất lỏng làm ảnh hưởng đến các giác quan của chó. Vòi phun được ấn xuống để phản hồi việc quay trục. Sáng chế còn đề xuất đến phương pháp để thay đổi tập tính của động vật sử dụng thiết bị này.

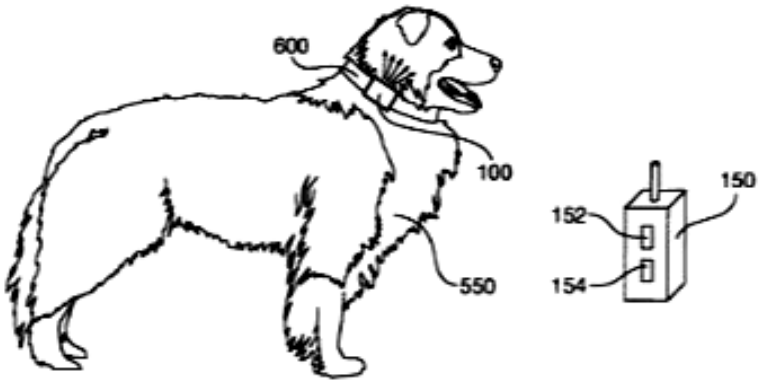


Fig. 6

(11) **70315 A**
(21) **1-2019-07049**
(22) 15/06/2018
(30) 62/521,200 16/06/2017 US
16/008,908 14/06/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 13/12/2019
(86) PCT/US2018/037714 15/06/2018
(87) WO2018/232216 20/12/2018
(51) ***H04L 27/26***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PARK, Seyong (KR); WANG, Renqiu (CN); HUANG, Yin (CN); XU, Hao (US); Gaal, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, phương pháp bao gồm bước nhận dạng tập hợp chuỗi để bao gồm ít nhất chuỗi cơ sở, chuỗi thứ tự ngược của chuỗi cơ sở, chuỗi liên hợp phức của chuỗi cơ sở, hoặc chuỗi liên hợp phức thứ tự ngược của chuỗi cơ sở, và truyền tín hiệu tham chiếu liên kết lên dựa trên ít nhất một trong số các chuỗi trong tập hợp này. Các kỹ thuật mô tả ở đấy có thể áp dụng cho các công nghệ truyền thông khác nhau, bao gồm công nghệ truyền thông vô tuyến mới (New Radio - NR) thế hệ thứ 5 (5th Generation - 5G).

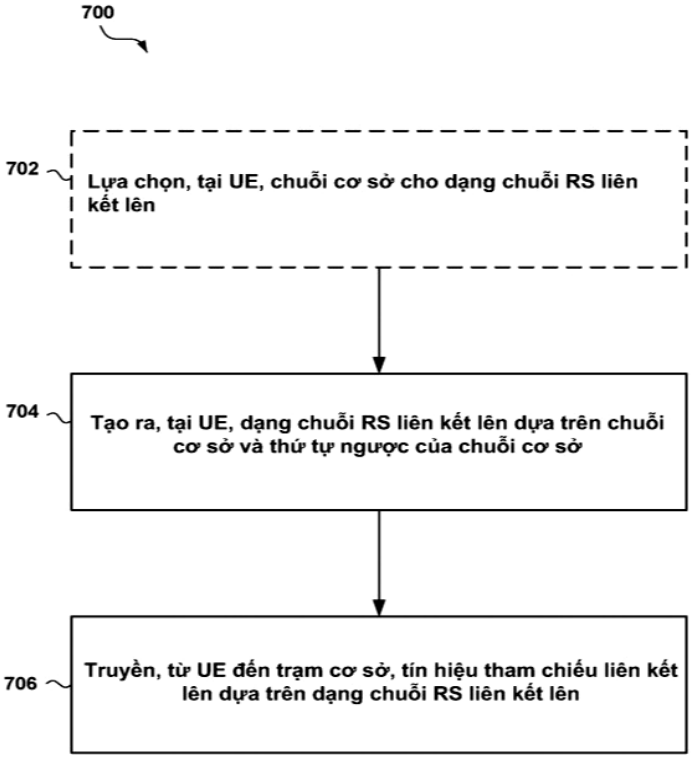


Fig.7A

(11) **70316 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2019-06573**
(22) 22/11/2019
(30) 107141830 23/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***F21H 1/00***
(71) **AU OPTRONICS CORPORATION** (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan
(72) Je-Ruei JANG (TW); Min-Yao LU (TW); Chun-Han TAI (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) **CHI TIẾT GHÉP NỐI VÀ BẢNG GHÉP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị ghép nối bao gồm đế, đơn vị mạch và các đơn vị phát sáng, trong đó đế bao gồm phần thứ nhất có bề mặt đáy thứ nhất và bề mặt trên cùng thứ nhất đối diện với bề mặt đáy thứ nhất và phần thứ hai có bề mặt đáy thứ hai và bề mặt trên cùng thứ hai đối diện với bề mặt đáy thứ hai; có sự khác biệt về chiều cao giữa bề mặt đáy thứ nhất của phần thứ nhất và bề mặt đáy thứ hai của phần thứ hai; các đơn vị mạch được đặt trên bề mặt thứ nhất và các đơn vị phát sáng được đặt trong phần thứ hai của đế; theo hướng của đường pháp tuyến vuông góc với đế, phần đầu tiên của đế và phần thứ hai của đế không bị chồng lấn, và đơn vị mạch và các đơn vị phát sáng không bị chồng lấn. Sáng chế còn đề xuất bảng ghép nối bao gồm các đơn vị ghép nối.

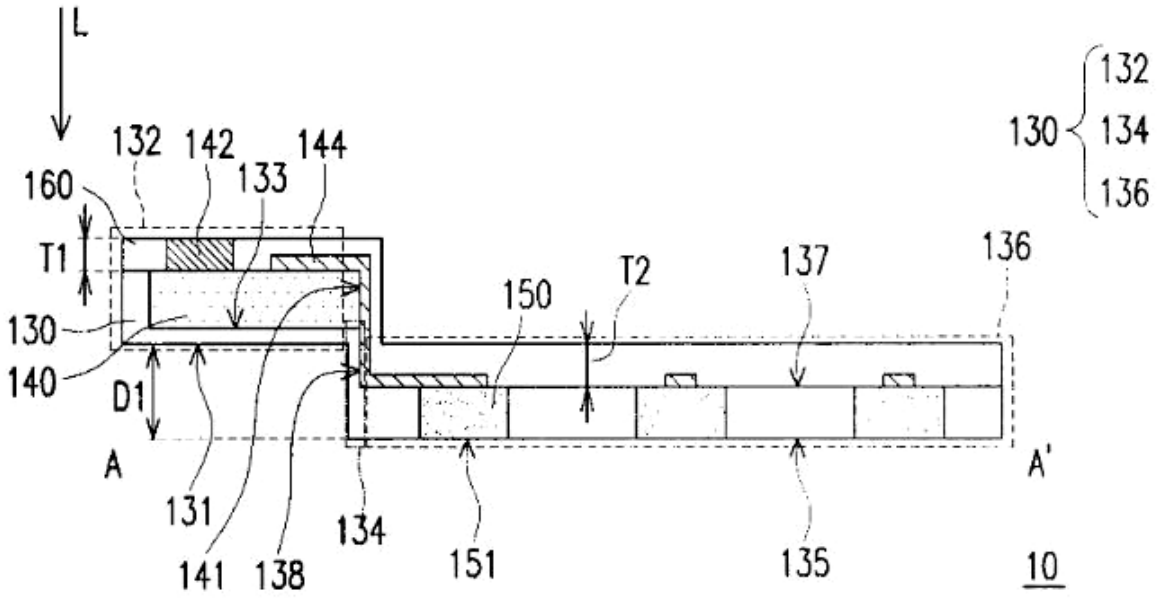


FIG. 1J

(11) **70317 A**
(21) **1-2019-06570**
(22) 22/05/2018
(30) 62/510,223 23/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/11/2019
(86) PCT/US2018/033964 22/05/2018
(87) WO2018/217809 29/11/2018
(51) ***A61K 31/415****; C07D 403/08; C07D 247/00; C07D 401/12; A61K 31/4155; A61K 31/495*

(71) **LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC.** (US)
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GRICE, Cheryl A. (US); WEBER, Olivia D. (US); BUZARD, Daniel J. (US); SHAGHAFI, Michael B. (US); WIENER, John J. M. (US); CISAR, Justin S. (US); DUNCAN, Katharine K. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng làm chất điều biến của monoaxylglyxerol lipaza (MAGL). Ngoài ra, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị chứng viêm.

(11) **70318 A**
(21) **1-2020-00523**
(22) 03/07/2018
(30) 62/528,483 04/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 30/01/2020
(86) PCT/KR2018/007506 03/07/2018
(87) WO2019/009584 10/01/2019
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/61; H04N 19/176; H04N 19/186*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Ki-ho (KR); PARK, Min-soo (KR); ALSHINA, Elena (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu viđeo, phương pháp mã hoá dữ liệu viđeo và thiết bị giải mã dữ liệu viđeo, trong đó sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị biến đổi hoặc biến đổi ngược khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi nhiều lõi trong quy trình mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo. Phương pháp giải mã dữ liệu viđeo được đề xuất theo sáng chế để giải quyết vấn đề kỹ thuật này có thể bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi chỉ báo về việc các nhân biến đổi nhiều lõi có được sử dụng hay không theo kích thước của khối ảnh hiện thời; thu nhận, từ dòng bit, thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang và thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc khi các nhân biến đổi nhiều lõi được sử dụng theo thông tin về kỹ thuật biến đổi nhiều lõi; xác định nhân biến đổi theo chiều ngang cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều ngang; xác định nhân biến đổi theo chiều dọc cho khối ảnh hiện thời theo thông tin về nhân biến đổi theo chiều dọc; và thực hiện kỹ thuật biến đổi ngược trên khối ảnh hiện thời, sử dụng nhân biến đổi theo chiều ngang và nhân biến đổi theo chiều dọc.

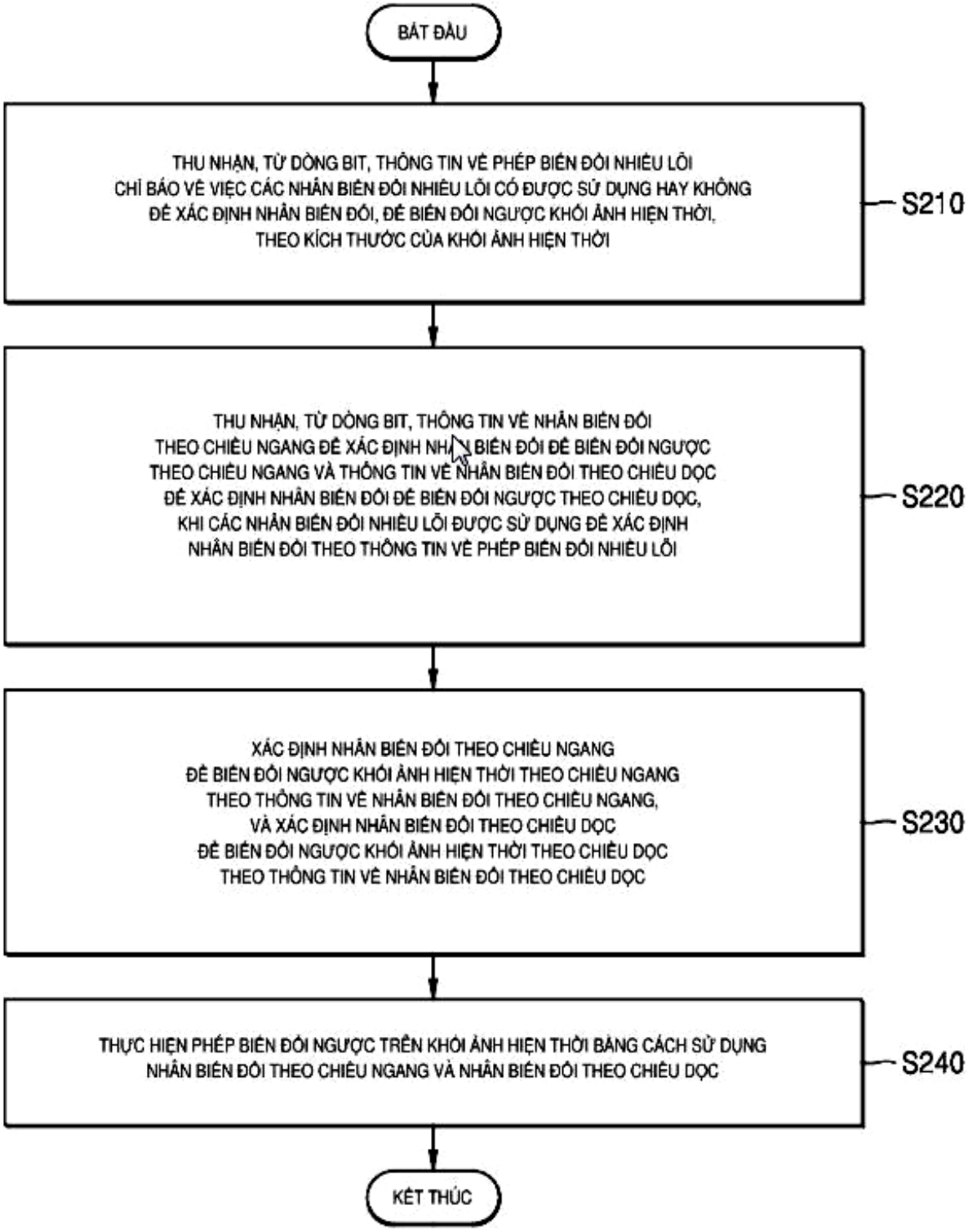
BẮT ĐẦU
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN VỀ PHÉP BIẾN ĐỔI NHIỀU LỖI
CHỈ BÁO VỀ VIỆC CÁC NHÂN BIẾN ĐỔI NHIỀU LỖI CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG HAY KHÔNG
ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÂN BIẾN ĐỔI, ĐỂ BIẾN ĐỔI NGƯỢC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI,
THEO KÍCH THƯỚC CỦA KHỐI ẢNH HIỆN THỜI
S210
THU NHẬN, TỪ DÒNG BIT, THÔNG TIN VỀ NHÂN BIẾN ĐỔI
THEO CHIỀU NGANG ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÂN BIẾN ĐỔI ĐỂ BIẾN ĐỔI NGƯỢC
THEO CHIỀU NGANG VÀ THÔNG TIN VỀ NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU DỌC
ĐỂ XÁC ĐỊNH NHÂN BIẾN ĐỔI ĐỂ BIẾN ĐỔI NGƯỢC THEO CHIỀU DỌC,
KHI CÁC NHÂN BIẾN ĐỔI NHIỀU LỖI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ XÁC ĐỊNH
NHÂN BIẾN ĐỔI THEO THÔNG TIN VỀ PHÉP BIẾN ĐỔI NHIỀU LỖI
S220
XÁC ĐỊNH NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU NGANG
ĐỂ BIẾN ĐỔI NGƯỢC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU NGANG
THEO THÔNG TIN VỀ NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU NGANG,
VÀ XÁC ĐỊNH NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU DỌC
ĐỂ BIẾN ĐỔI NGƯỢC KHỐI ẢNH HIỆN THỜI THEO CHIỀU DỌC
THEO THÔNG TIN VỀ NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU DỌC
S230
THỰC HIỆN PHÉP BIẾN ĐỔI NGƯỢC TRÊN KHỐI ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG
NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU NGANG VÀ NHÂN BIẾN ĐỔI THEO CHIỀU DỌC
S240
KẾT THÚC

(11) **70319 A**
(21) **1-2020-00555**
(22) 28/06/2018
(30) 201710543859.0 05/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 31/01/2020
(86) PCT/CN2018/093432 28/06/2018
(87) WO2019/007260 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***G06F 21/30BS***
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÉP CHO PHÉP THAO TÁC GIÁ TRỊ TRƯỜNG BIỂU MẪU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phép cho phép thao tác giá trị trường biểu mẫu, bao gồm bước cấp phép cho phép thao tác giá trị trường biểu mẫu và bước lựa chọn người được cấp phép; các bước cấp phép cho phép thao tác giá trị trường biểu mẫu bao gồm các bước sau: S1: lựa chọn một biểu mẫu cần được cấp phép, hiển thị trường cần được kiểm soát sự cho phép thao tác trong biểu mẫu này; S2: tiến hành cấp phép riêng sự cho phép thao tác giá trị trường của các trường. Người được cấp phép bao gồm một hoặc nhiều vai trò, mỗi vai trò là một chủ thể độc lập, không cùng nhóm hoặc loại, trong cùng một khoảng thời gian, một vai trò chỉ có thể được liên kết với một người dùng duy nhất, và một người dùng được liên kết với một hoặc nhiều vai trò. Sáng chế có thể thực hiện cấp phép riêng đối với sự cho phép thao tác giá trị trường biểu mẫu, nâng cao độ chính xác của quản lý hệ thống. Phương pháp này có thể cùng một lúc lựa chọn cấp phép hàng loạt cho nhiều vai trò được cấp phép, nâng cao hiệu suất cấp phép; ngoài ra, phương pháp này hỗ trợ cấp phép bản mẫu, kết hợp cả hai phương thức, nâng cao hiệu quả cấp phép cho phép thao tác giá trị trường biểu mẫu hệ thống.

<table>
<tr><td rowspan="12">Văn phòng tổng Giám đốc<br>√ Nhân viên 1( Trương Tam)<br>Nhân viên 2 (Lý Nhị)<br>Nhân viên 3 ( Vương Ngũ)<br>.....</td><td colspan="4">Người thao tác được cấp phép gần đây: Lý Tư;<br>Thời gian thao tác: 11h00 21/5/2015</td></tr>
<tr><td rowspan="11">Lựa chọn biểu mẫu<br>Khách hàng<br>Hợp đồng<br>√Đơn đặt hàng<br>.....</td><td colspan="3">Cấp phép cho phép thao tác giá trị trường</td></tr>
<tr><td>Tên trường</td><td>Xem</td><td>Sửa đổi</td><td>.....</td></tr>
<tr><td>Mã số đơn hàng</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Tên khách hàng</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Địa chỉ khách hàng</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Điện thoại</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Người liên hệ</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Nghành về thuộc về khách hàng</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Mã sản phẩm</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Số lượng sản phẩm</td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Đơn giá sản phẩm</td><td>√</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>.....</td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>

**FIG. 5**

(11) **70320 A**
(21) **1-2020-00557**
(22) 29/06/2018
(30) 201710529317.8 01/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 31/01/2020
(86) PCT/CN2018/093815 29/06/2018
(87) WO2019/007291 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***G06Q 10/10***
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CẤP PHÉP RIÊNG BIỆT SỰ CHO PHÉP THAO TÁC BIỂU MẪU THEO GIÁ TRỊ TRƯỜNG CỦA BIỂU MẪU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tiến hành cấp phép riêng biệt sự cho phép thao tác biểu mẫu theo giá trị trường của biểu mẫu, bao gồm một bước cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu của biểu mẫu và một bước chọn người cần được cấp phép, bước cấp phép sự cho phép thao tác dữ liệu của biểu mẫu bao gồm: S1: chọn biểu mẫu cần cấp phép; S2: chọn các trường trong biểu mẫu cần cấp phép sự cho phép thao tác; S3: tiến hành cấp phép sự cho phép xem theo dữ liệu biểu mẫu tương ứng với tất cả các giá trị trường của trường đã chọn. Sáng chế có thể thực hiện được việc cấp phép riêng biệt của sự cho phép về xóa biểu mẫu, sửa đổi, in ấn và các sự cho phép khác dựa trên các giá trị trường biểu mẫu, có phạm vi ứng dụng rộng hơn. Sáng chế này có thể cấp phép sự cho phép thống nhất có hiệu quả cho dữ liệu biểu mẫu giá trị bằng không của giá trị trường của trường được chọn, thao tác cấp phép thuận tiện, khối lượng công việc cấp phép nhỏ. Sáng chế này có thể cấp phép sự cho phép thao tác đối với dữ liệu biểu mẫu tương ứng của tất cả giá trị trường của trường được chọn. thao tác cấp phép đơn giản và hiệu quả, đặc biệt thích hợp sử dụng khi cấp phép cho các quản lý cấp cao của công ty có toàn bộ sự cho phép.

<table>
<tr><td rowspan="16">Văn phòng giám đốc<br>√Nhân viên văn thư 1<br>（Trương Tam）<br>Nhân viên văn thư 2<br>（Lý Nhị）<br>Nhân viên văn thư 3<br>（Vương Ngũ）<br>.....</td><td colspan="9">Người thao tác cấp phép biểu mẫu gần đây: Lý Tư: thời gian thao tác: 11:00 giờ ngày 21 tháng 05 năm 2015</td></tr>
<tr><td rowspan="15">Lựa chọn biểu mẫu<br><br>Khách hàng<br>√ Hợp đồng<br>Đơn đặt hàng<br>.....</td><td colspan="8">Ngành của khách hàng</td></tr>
<tr><td>Ngành của khách hàng</td><td>Xem</td><td>Sửa đổi</td><td>Xoá</td><td>.....</td><td colspan="3">Thao tác xem thống kê biểu mẫu được liên kết</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Lịch sử nhận tiền</td><td>Lịch sử phát hàng</td><td>.....</td></tr>
<tr><td>Không bị giới hạn</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Trống</td><td>√</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Y tế</td><td>√</td><td>√</td><td></td><td></td><td>√</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Hoá chất</td><td></td><td></td><td>√</td><td></td><td></td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Xây dựng</td><td>√</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>.....</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thành phố của khách hàng</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thành phố của khách hàng</td><td>xem</td><td>Sửa đổi</td><td>xoá</td><td>.....</td><td colspan="3">Thao tác xem thống kê biểu mẫu được liên kết</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Lịch sử nhận tiền</td><td>Lịch sử nhận tiền</td><td>.....</td></tr>
<tr><td>Không bị giới hạn</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Trống</td><td>√</td><td>√</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thượng Hải</td><td></td><td>√</td><td></td><td></td><td>√</td><td>√</td><td></td></tr>
<tr><td>Thanh Đô</td><td>√</td><td></td><td>√</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>.....</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>

**FIG. 1**

(11) **70321 A**
(21) **1-2020-00558**
(22) 09/07/2018
(30) 201710554117.8 10/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 31/01/2020
(86) PCT/CN2018/095052 09/07/2018
(87) WO2019/011220 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***G06F 17/30***
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT QUY TRÌNH CHẤP THUẬN DỰA TRÊN TRƯỜNG CĂN CỨ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cài đặt quy trình chấp thuận dựa trên trường căn cứ, các bước tạo quy trình chấp thuận: S1: lựa chọn một biểu mẫu tương ứng với quy trình chấp thuận này; S2: lựa chọn một trường căn cứ cho quy trình chấp thuận này, một trường căn cứ có thể lựa chọn một hoặc nhiều quy trình chấp thuận; S3: cài đặt tập hợp giá trị trường của trường căn cứ đã chọn theo quy trình chấp thuận này, mỗi giá trị trường chỉ có thể tồn tại trong một tập hợp giá trị trường của quy trình chấp thuận trong trường căn cứ này. Khi liên kết quy trình chấp thuận, theo giá trị trường của trường căn cứ trong biểu mẫu chấp thuận, phán đoán tập hợp giá trị trường của trường căn cứ tương ứng thuộc về quy trình chấp thuận nào. Sáng chế này khi nộp biểu mẫu tiến hành chấp thuận theo quy trình chấp thuận, có thể tự động liên kết quy trình chấp thuận theo giá trị trường của trường căn cứ trong biểu mẫu, xác định quy trình theo nội dung của trường căn cứ trong biểu mẫu chấp thuận, đơn giản rõ ràng, thao tác thuận tiện, có thể thay đổi trường căn cứ trong biểu mẫu, có thể đáp ứng yêu cầu chấp thuận khác nhau trong quản lý thực tế.

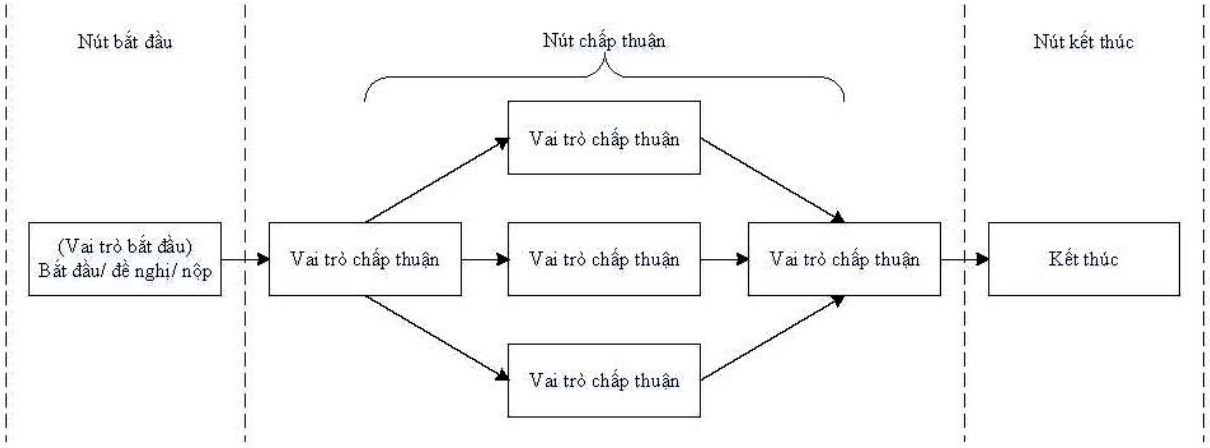


FIG. 5

(11) **70322 A**
(21) **1-2020-01123**
(22) 07/08/2018
(30) 1712862.0 10/08/2017 GB
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/JP2018/029637 07/08/2018
(87) WO2019/031515 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H04W 68/02***
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) CHEN, Yuhua (CN); KHIRALLAH, Chadi (GB); GUPTA, Neeraj (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông trong đó trạm cơ sở (base station, BS) nhận, từ ít nhất một BS khác, thông tin nhận diện ít nhất một khu vực theo dõi tương ứng được liên kết với ít nhất một tế bào của mỗi BS khác. BS cũng nhận, từ mạng lõi (core network, CN), thông tin nhận diện khu vực đăng ký cho thiết bị người dùng (user equipment, UE). BS xác định, dựa trên thông tin nhận được nhận diện ít nhất một khu vực theo dõi tương ứng và thông tin nhận được nhận diện khu vực đăng ký, klhu vực thông báo dựa trên mạng truy nhập vô tuyến (radio access network, RAN) cho UE.

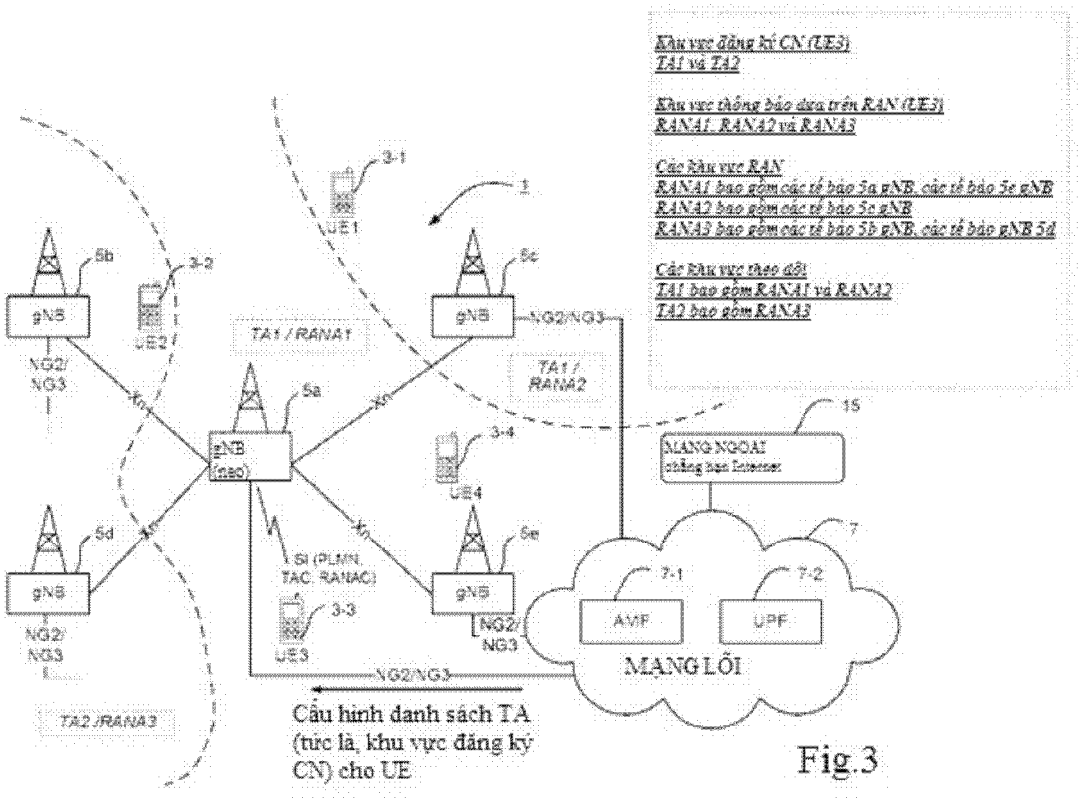

Fig.3

(11) **70323 A**
(21) **1-2020-01128**
(22) 07/08/2018
(30) 201741028886 14/08/2017 IN
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/CN2018/099252 07/08/2018
(87) WO2019/033958 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H04L 29/08***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) BHASKARAN, Sridhar (IN); SPINI, Marco (IT); ZHU, Fenqin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHẦN TỬ MẠNG, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG VÀ HỆ THỐNG THU THẬP CÁC ĐỊA CHỈ LỚP 2 VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phần tử mạng, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng và hệ thống để thu thập các địa chỉ lớp 2 (Layer-2 - L2) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các phương pháp và các thiết bị là để thu thập vùng nhớ đệm giao thức phân giải địa chỉ (Address Resolution Protocol - ARP)/lân cận giao thức Internet phiên bản 6 (Internet Protocol version 6 - IPv6) tại thực thể chức năng mặt phẳng người dùng (User Plane Function - UPF) mà không thực hiện việc kiểm tra gói sâu đối với mọi gói đi ngang qua. Mục đích chính phía sau sáng chế là cho việc phát rộng ARP/việc phát đa phương truy vấn lân cận giao thức thông điệp điều khiển Internet phiên bản 6 (Internet Control Message Protocol version 6 - ICMPV6) từ bất kỳ máy khách Ethernet nào (UE hoặc các máy khách phía sau UE hoặc các máy khách trong mạng dữ liệu (Data Network – DN)) để được trả lời bởi chính thực thể UPF, bằng cách truy tìm vùng nhớ đệm ARP/lân cận IPv6 được cài sẵn trong UPF, bất luận liệu thực thể UPF hành động như bộ chuyển mạch Ethernet lõi hay như bộ chuyển mạch Ethernet lõi ở trong DN. Giải pháp được đơn giản hóa để luôn ngăn xen ARP tại UPF và trả lời nó dựa trên vùng nhớ đệm ARP/lân cận IPv6 cục bộ.

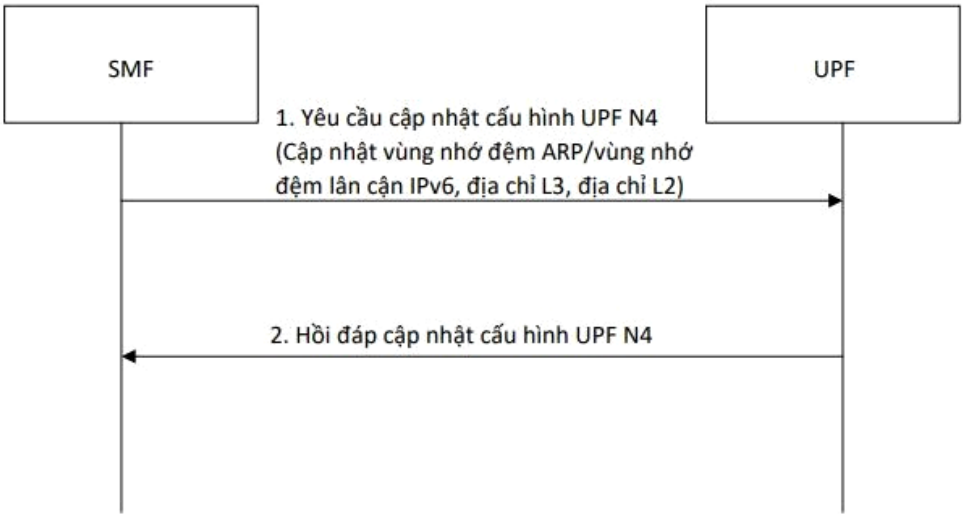


Fig.4

(11) **70324 A**
(21) **1-2020-01129**
(22) 07/08/2018
(30) 201710667037.3 07/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/CN2018/099197 07/08/2018
(87) WO2019/029531 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H04W 12/06****; H04L 9/32*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN); LI, Huan (CN); WU, Yizhuang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT XÁC THỰC MẠNG, PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT VIỆC XÁC THỰC, THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT, THỰC THỂ CHỨC NĂNG BẢO MẬT THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp kích hoạt xác thực mạng, phương pháp kích hoạt việc xác thực, thiết bị mạng thứ nhất, thực thể chức năng bảo mật thứ nhất, thiết bị đầu cuối, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu tin nhắn thứ nhất từ thiết bị đầu cuối, trong đó tin nhắn thứ nhất mang thông tin nhận dạng thứ nhất và thông tin ký hiệu nhận dạng, thông tin nhận dạng thứ nhất là thông tin nhận dạng được mã hóa, và thông tin ký hiệu nhận dạng được sử dụng để nhận dạng cách thức mã hóa của thông tin nhận dạng thứ nhất; và gửi tin nhắn thứ hai đến thực thể chức năng bảo mật thứ nhất, trong đó tin nhắn thứ hai được sử dụng để kích hoạt việc xác thực cho thiết bị đầu cuối, và tin nhắn thứ hai mang thông tin ký hiệu nhận dạng. Sáng chế đề xuất giải pháp kích hoạt quy trình xác thực khi thông tin nhận dạng được mã hóa.

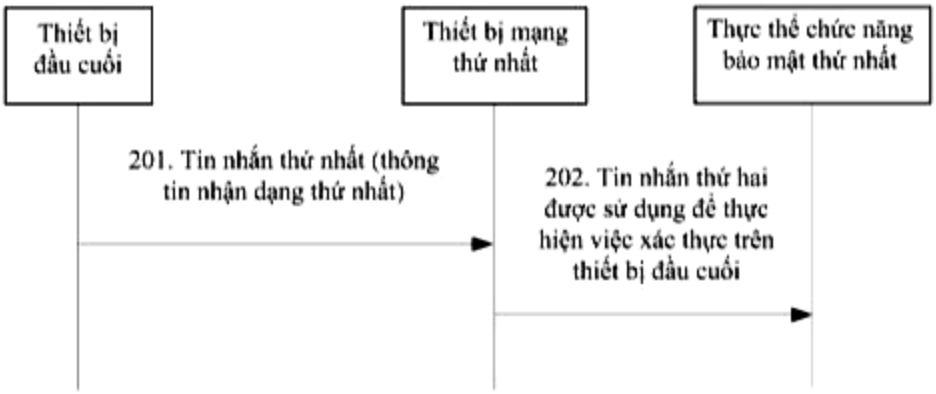


FIG. 2

(11) **70325 A**
(21) **1-2020-01138**
(22) 27/07/2018
(30) 201710633372.1 28/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/CN2018/097677 27/07/2018
(87) WO2019/020119 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
(51) ***H04L 29/06***
(71) **CHENGDU QIANNIUCAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 1609, 16th Floor, Hemei Haitang Center (Tianfu Chuangke) No. 2039, South Section of Tianfu avenue, Tianfu New Area, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China
(72) CHEN, Dazhi (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

# (54) PHƯƠNG PHÁP NGƯỜI DÙNG HOẶC NHÂN VIÊN CÓ ĐƯỢC TÀI KHOẢN EMAIL TRONG HỆ THỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp người dùng hoặc nhân viên có được tài khoản email trong hệ thống, trong đó bao gồm: nội dung công việc của vai trò trong hệ thống là tài khoản email tính chất vai trò được liên kết với vai trò; trong cùng một khoảng thời gian, một vai trò chỉ có thể được liên kết với một tài khoản email tính chất vai trò, và một tài khoản email tính chất vai trò chỉ có thể liên kết với một vai trò; mỗi vai trò là một chủ thể độc lập, không cùng nhóm hoặc loại, trong cùng một khoảng thời gian, một vai trò chỉ có thể được liên kết với một người dùng duy nhất, và một người dùng được liên kết với một hoặc nhiều vai trò; thiết lập tương ứng liên kết giữa người dùng và vai trò, đối với bất kỳ người dùng nào, tài khoản email tính chất vai trò của tất cả các liên kết vai trò được liên kết với người dùng này là tài khoản email tính chất vai trò của người dùng và/hoặc nhân viên tương ứng với người dùng. Sáng chế này khi gán vị trí làm việc cho nhân viên đồng thời gán tài khoản email tính chất vai trò tương ứng, không cần gán một tài khoản email tính chất vai trò riêng cho nhân viên này, giảm bớt lượng công việc gán email.

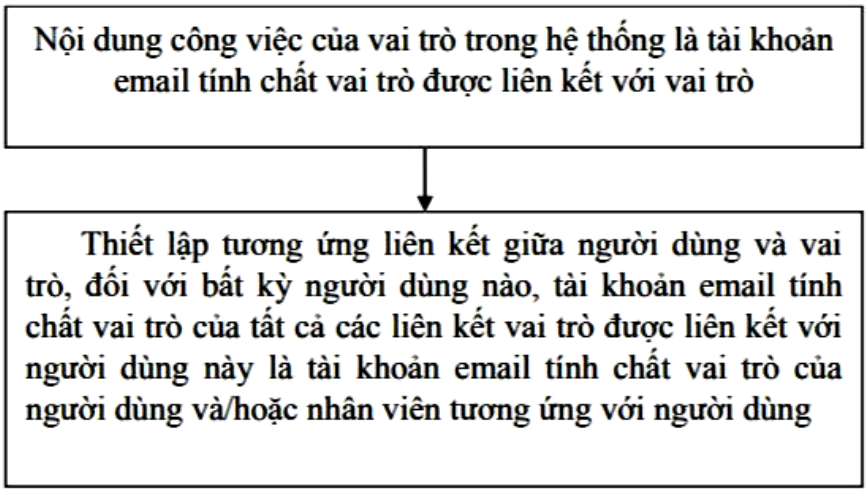

(11) **70326 A**
(21) **1-2020-01160**
(22) 27/07/2018
(30) 10-2017-0096444 28/07/2017 KR
10-2017-0096443 28/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/KR2018/008559 27/07/2018
(87) WO2019/022568 31/01/2019
(51) ***H04N 19/593;*** *H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*

(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
3. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (VN); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); LEE, Yung Lyul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước thu được thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận từ dòng bit; xác định, theo cách thích ứng theo hướng, chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời cần được giải mã, theo thông tin phân bổ các hệ số biến đổi của khối lân cận; và tái dựng khối hiện thời, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó bước xác định, theo cách thích ứng theo hướng, bao gồm bước xác định thông tin cờ tương tự tương ứng với khối lân cận, dựa trên thông tin phân bổ các hệ số biến đổi của khối lân cận.

**Fig.25**

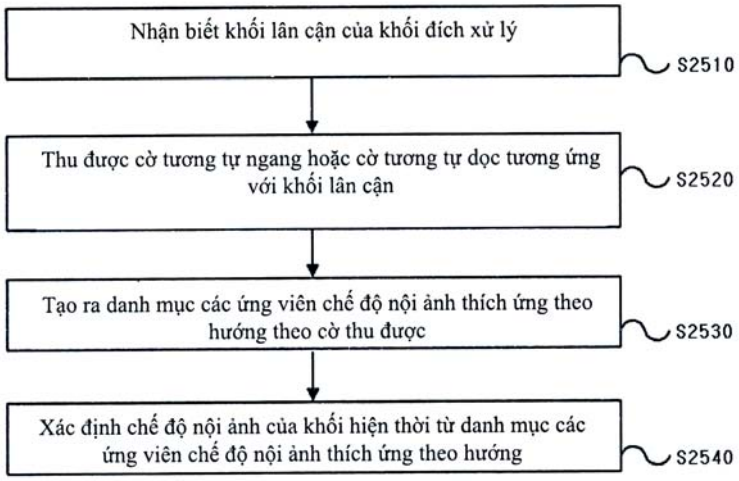

(11) **70327 A**
(21) **1-2020-01165**
(22) 01/08/2018
(30) 17184484.8 02/08/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 28/02/2020
(86) PCT/EP2018/070865 01/08/2018
(87) WO2019/025487 07/02/2019
(51) ***A23L 27/30;*** *A23L 29/30*

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) Thomas Haas (DE); Thomas Hüller (DE); Michael Rimbach (DE); Jan Wolter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT LÀM NGỌT ISOMALTULOZA**

(57) Sáng chế đề cập tới chất làm ngọt chứa:
- α-D-glucopyranosyl-1,6-D-sorbitol với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 75% khối lượng,
- α-D-glucopyranosyl-1,1-D-manitol với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 75% khối lượng,
- α-D-glucopyranosyl-1,1-D-sorbitol với lượng nằm trong khoảng từ 0,02% đến 15% khối lượng,
- sorbitol với lượng nằm trong khoảng từ 0,02% đến 15% khối lượng,
- manitol với lượng nằm trong khoảng từ 0,02% đến 15% khối lượng,
- sucroza với lượng nhỏ hơn 0,3% khối lượng, và
- furan và các dẫn xuất của nó với lượng nhỏ hơn 0,0002% khối lượng

trong đó, hàm lượng mỗi thành phần được tính theo khối lượng khô của chất làm ngọt và sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra chất làm ngọt này.

(11) **70328 A**
(21) **1-2020-01227**
(22) 18/08/2017
(43) 25/05/2020
(85) 04/03/2020
(86) PCT/CN2017/098096 18/08/2017
(87) WO2019/033403 A1 21/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) CHEN, Wenhong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

# (54) PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo thông tin trạng thái kênh và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định chế độ đo CQI (chỉ báo chất lượng kênh) được sử dụng trong chế độ báo cáo CSI (thông tin trạng thái kênh) mà không báo cáo PMI (chỉ báo ma trận tiền mã hóa); thiết bị đầu cuối thực hiện ước tính CQI dựa trên chế độ đo CQI, và báo cáo CQI ước tính cho thiết bị mạng; thiết bị mạng nhận CQI được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối. Bằng cách áp dụng các phương án của sáng chế, độ chính xác của thông tin trạng thái kênh có thể được cải thiện.

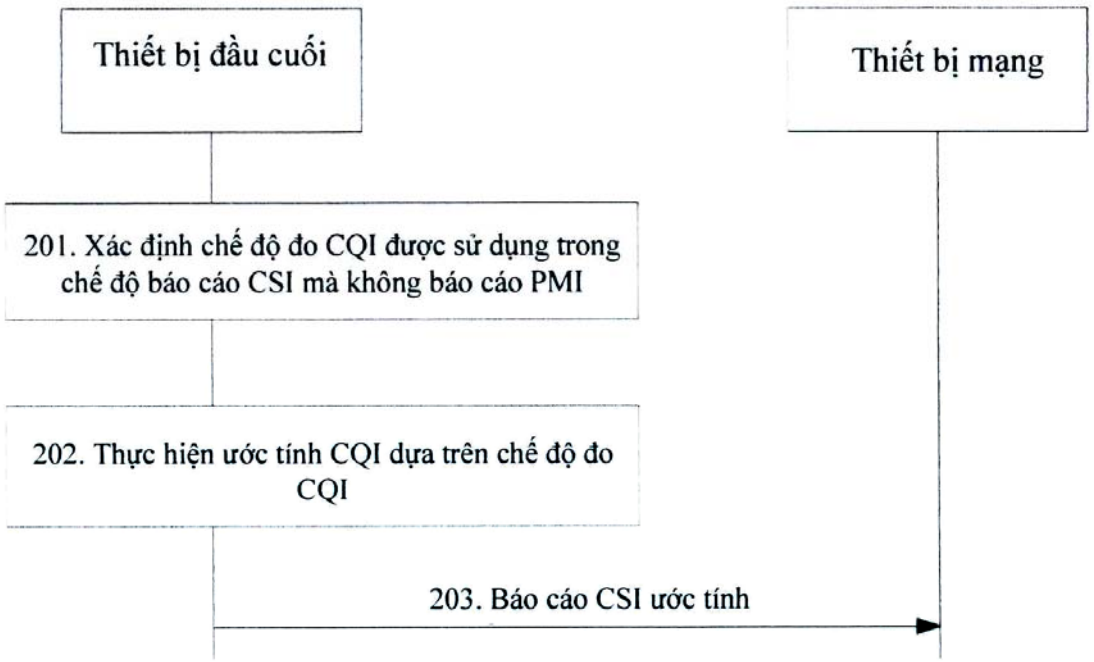


FIG. 2

(11) **70329 A**
(21) **1-2020-00956**
(22) 07/08/2018
(30) 201710665551.3 07/08/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 21/02/2020
(86) PCT/CN2018/099179 07/08/2018
(87) WO2019/029525 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020
(51) ***H04L 12/24***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN CHỨC NĂNG MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp quản lý thông tin chức năng mạng, phần tử mạng quản lý, thực thể chức năng mạng (network function, NF), và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, bởi phần tử mạng quản lý, thông tin nhận dạng của thực thể chức năng chứa mạng (network repository function, NRF), trong đó thực thể NRF lưu trữ thông tin về thực thể NF, và thông tin nhận dạng được sử dụng để chỉ báo thực thể NRF được liên kết với thực thể NF; và gửi, bởi phần tử mạng quản lý, tin nhắn thứ nhất đến thực thể NF hoặc bộ phận quản lý của thực thể NF, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin nhận dạng của thực thể NRF; hoặc thiết lập, bởi phần tử mạng quản lý, mối quan hệ liên kết giữa thực thể NF và thực thể NRF dựa trên thông tin nhận dạng của thực thể NRF. Các giải pháp trong các phương án của sáng chế giúp cho thực thể NF đăng ký với thực thể NRF, cập nhật thông tin về thực thể NF cho thực thể NRF, hoặc hỏi thông tin về thực thể NF khác từ thực thể NRF.

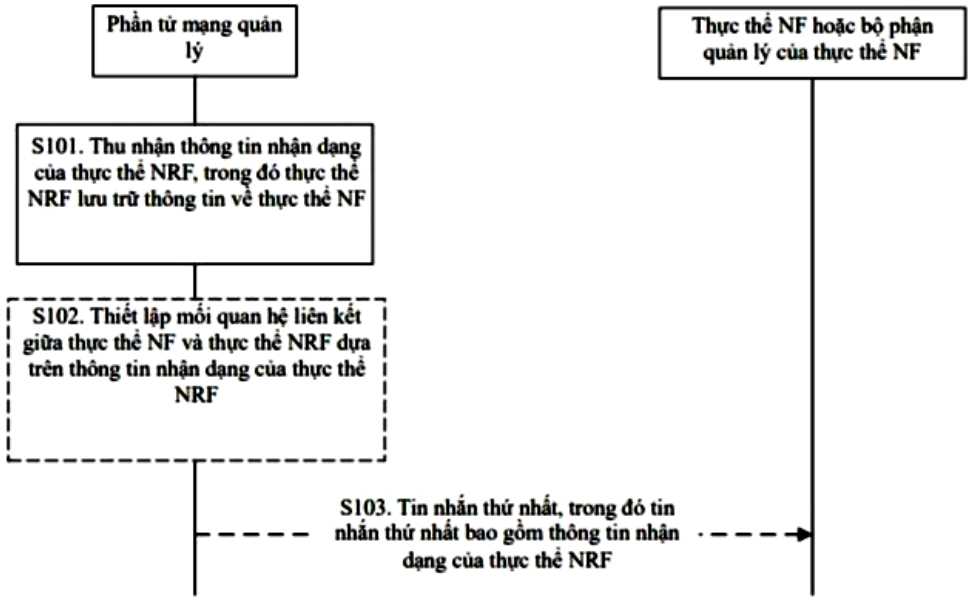


FIG. 3

(11) **70330 A**
(21) **1-2020-00487**
(22) 30/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/024221 30/06/2017
(87) WO2019/003438 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***B62K 11/02****; B62K 19/18; B62K 25/00; B62K 19/02*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) KAWANO Sunao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới xe máy (10), trong đó phần đỡ treo (46) để đỡ giảm chấn sau (48) của xe máy (10) được liên kết với ít nhất khung sau bên trái (34L) trong số các khung sau trái và phải (34L, 34R), trong vùng ở đó vùng ghép nhô (86L, 88L) không được tạo.

FIG. 10

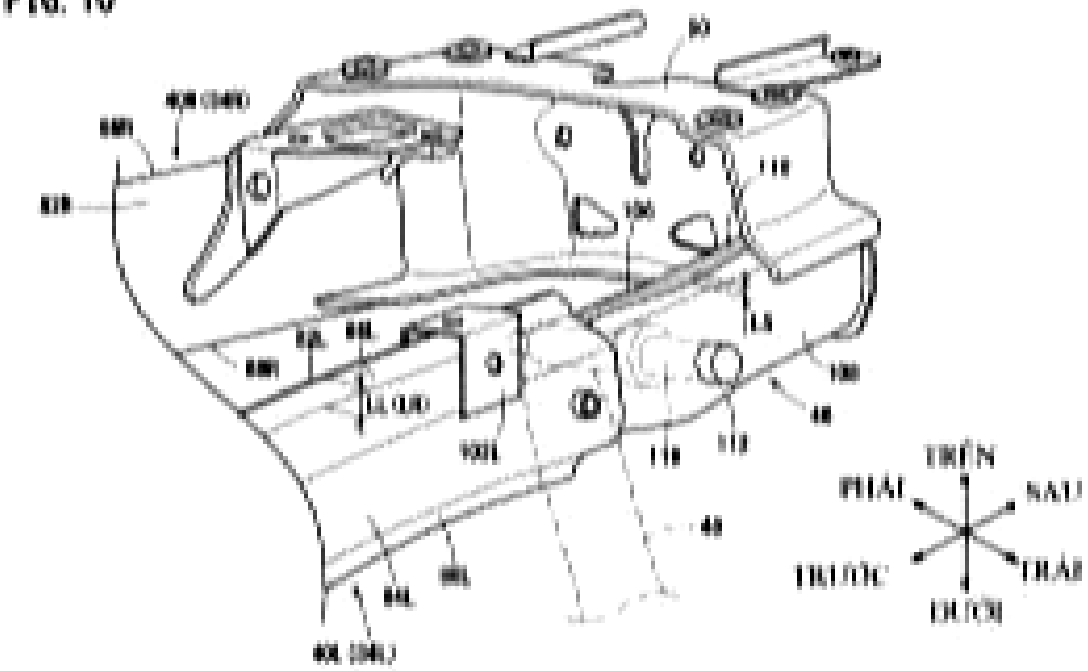

(11) **70331 A**
(21) **1-2020-00489**
(22) 30/06/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/024220 30/06/2017
(87) WO2019/003437 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***B62K 11/02***; *B62K 19/18; B62K 25/00; B62K 19/02*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) KAWANO Sunao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới xe máy (10), trong đó vùng ghép (80L, 80R) của khung sau (34L, 34R) được ghép với bề mặt ghép (76L, 76R) tạo trên phần dưới (36) của khung chính (32). Trong trường hợp này, bề mặt ghép (76L, 76R) được tạo kéo dài ra phía ngoài vùng ghép (80L, 80R) ở trạng thái trong đó bề mặt ghép (76L, 76R) được ghép với vùng ghép (80L, 80R).

FIG. 5

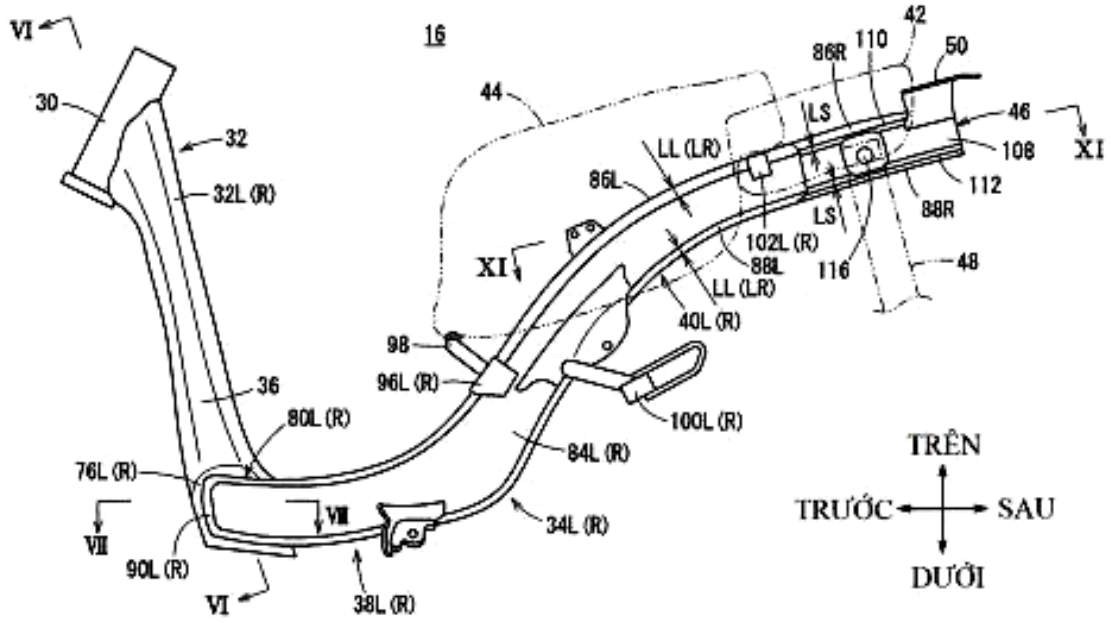

(11) **70332 A**
(21) **1-2020-00492**
(22) 24/05/2018
(30) 62/524,836 26/06/2017 US
15/973,877 08/05/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/US2018/034408 24/05/2018
(87) WO2019/005356 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***E21B 43/12**; F04B 41/06; E21B 47/00*
(71) **MUSTANG SAMPLING, LLC** (US)
P.O. Box 490, Ritmore Glen, Ravenswood, WV 26164, United States of America
(72) CLINE Richard L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHỈ SỐ METAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra chỉ số metan cho nhiên liệu khí tự nhiên nén bằng cách thu được dữ liệu hợp phần từ một hoặc nhiều máy phân tích cụ thể và áp dụng dữ liệu hợp phần thu được cho một hoặc nhiều giao thức tạo ra chỉ số metan chọn được. Các hệ thống và phương pháp có thể có việc tinh chế nhiên liệu khí tự nhiên nén để đáp ứng chỉ số metan định trước.

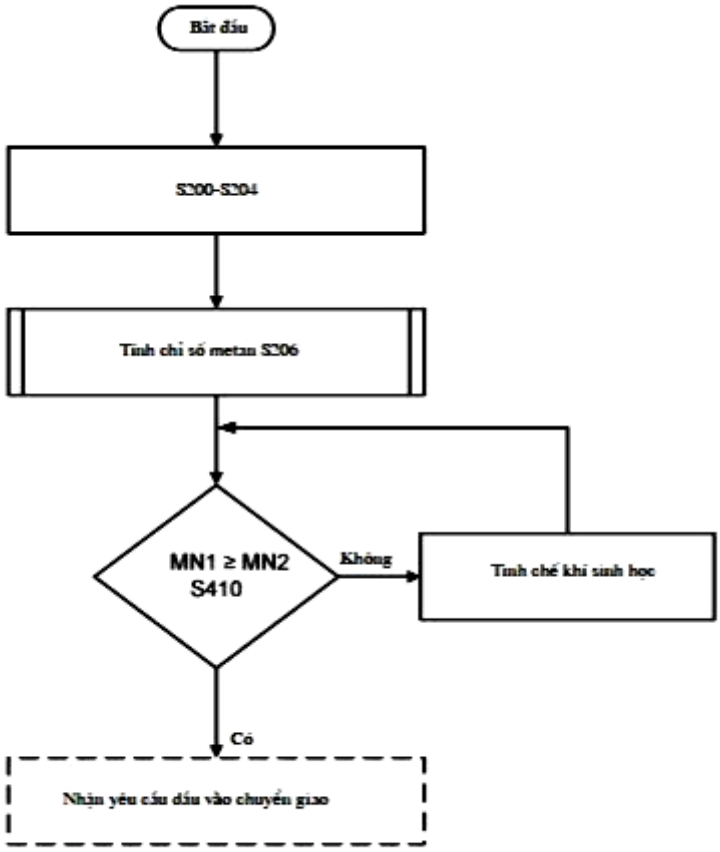


FIG. 4

(11) **70333 A**
(21) **1-2020-00495**
(22) 31/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/027637 31/07/2017
(87) WO2019/026106 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***C22C 38/00***; *C23C 2/40; C23C 2/06; C21D 9/46; C22C 38/58*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MORISHITA, Atsushi (JP); KANETO, Taihei (JP); UCHIDA, Satoshi (JP); NAKADA, Tatsuya (JP); YAMAGUCHI, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm: lớp mạ kẽm nhúng nóng ở ít nhất một mặt của tấm thép nền, trong đó lớp mạ kẽm nhúng nóng có hàm lượng Fe lớn hơn 0% và 3,0% hoặc ít hơn và hàm lượng Al lớn hơn 0% và 1,0% hoặc ít hơn, tấm thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm: lớp hợp kim Fe-Al được cung cấp trên mặt tiếp xúc giữa lớp mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép nền, lớp hợp kim Fe-Al có độ dày từ 0,1µm đến 2,0µm và chênh lệch giữa giá trị tối đa và giá trị tối thiểu của độ dày của lớp hợp kim Fe-Al theo hướng chiều rộng của tấm thép nền nằm trong 0,5µm; và lớp hạt mịn được cung cấp trong tấm thép nền và tiếp xúc trực tiếp với lớp hợp kim Fe-Al, lớp hạt mịn có độ dày trung bình từ 0,1µm đến 5,0µm, lớp hạt mịn bao gồm cả pha ferit với đường kính hạt trung bình từ 0,1µm đến 3,0µm, lớp hạt mịn chứa các oxit của một hoặc nhiều Si và Mn, đường kính tối đa của các oxit là 0,01µm đến 0,4µm và chênh lệch giữa giá trị tối đa và giá trị tối thiểu của độ dày của lớp hạt mịn theo hướng chiều rộng của tấm thép nền nằm trong khoảng 2,0µm.

FIG. 1

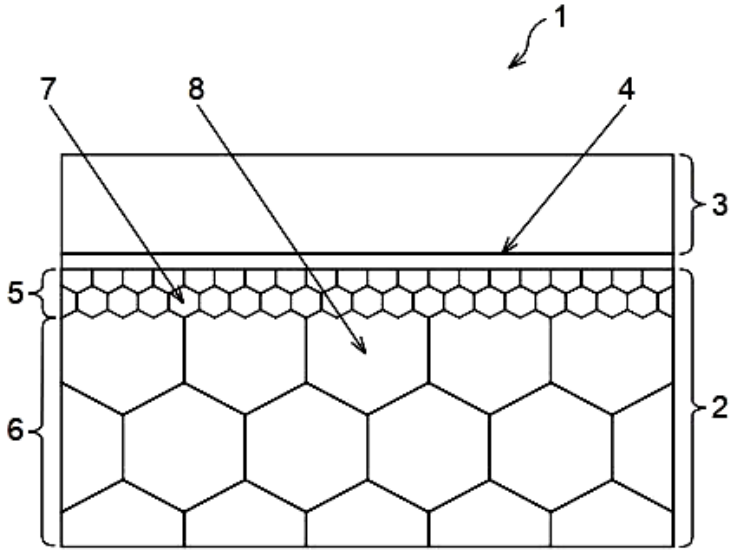

(11) **70334 A**
(21) **1-2020-00499**
(22) 31/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/027659 31/07/2017
(87) WO2019/026116 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***C22C 38/00***; *C23C 2/40; C23C 2/06; C21D 9/46; C22C 38/58*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MORISHITA, Atsushi (JP); KANETO, Taihei (JP); UCHIDA, Satoshi (JP); NAKADA, Tatsuya (JP); YAMAGUCHI, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng bao gồm lớp mạ kẽm nhúng nóng trên ít nhất một mặt của tấm thép nền. Trong khoảng độ dày cụ thể của phần trung tâm mà bằng 1/4 độ dày từ bề mặt của tấm thép nền, phần trăm thể tích của pha ferit là lớn hơn hoặc bằng 0% và nhỏ hơn 50%, phần trăm thể tích của toàn bộ cấu trúc cứng bao gồm một hoặc nhiều cấu trúc bainit, pha bainit ferit, pha mactensit tươi, và pha mactensit được gia nhiệt là lớn hơn hoặc bằng 50%, phần trăm thể tích của pha austenit được duy trì từ 0% đến 8%, và phần trăm thể tích của toàn bộ pha peclit và pha xementit thô từ 0% đến 8%, ở giao diện giữa lớp mạ và tấm thép nền, lớp hợp kim Fe-Al được bố trí, lớp hợp kim Fe-Al có độ dày trung bình từ 0,1μm đến 2,0μm và sự chênh lệch giữa độ dày lớn nhất và độ dày nhỏ nhất theo chiều rộng của tấm thép nằm trong 0,5μm, và trong lớp hạt mịn trực tiếp tiếp xúc với lớp hợp kim Fe-Al, sự chênh lệch giữa độ dày lớn nhất và độ dày nhỏ nhất của lớp hạt mịn theo chiều rộng của tấm thép nằm trong 2,0μm.

FIG.1

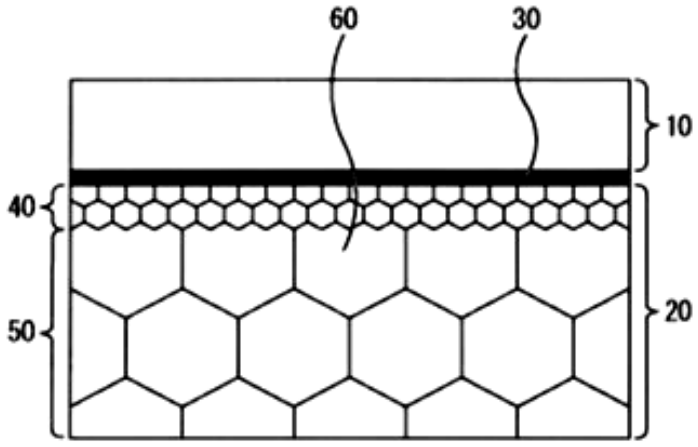

(11) **70335 A**
(21) **1-2020-00500**
(22) 31/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/027656 31/07/2017
(87) WO2019/026113 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***C22C 38/00***; *C23C 2/40; C23C 2/06; C21D 9/46; C22C 38/58*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MORISHITA, Atsushi (JP); KANETO, Taihei (JP); UCHIDA, Satoshi (JP); NAKADA, Tatsuya (JP); YAMAGUCHI, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm nhúng nóng có cấu trúc vi mô trong khoảng 1/8 độ dày đến 3/8 độ dày mà có phần giữa bằng 1/4 độ dày từ bề mặt của tấm thép nền, cấu trúc vi mô chứa pha ferit lớn hơn hoặc bằng 50% và nhỏ hơn hoặc bằng 97% theo phần trăm thể tích, và pha định trước ferit bainit peclit, trong đó ở giao diện giữa lớp mạ kẽm nhúng nóng và tấm thép nền, lớp hợp kim Fe-Al có độ dày trung bình là 0,1μm đến 2,0μm và độ chênh lệch giữa độ dày lớn nhất và độ dày nhỏ nhất theo chiều rộng của tấm thép không lớn hơn 0,5μm, và trong lớp hạt mịn tiếp xúc trực tiếp với lớp hợp kim Fe-Al, hạt mịn có độ chênh lệch giữa độ dày lớn nhất và độ dày nhỏ nhất của lớp hạt mịn theo chiều rộng của tấm thép không lớn hơn 2,0μm.

FIG.1

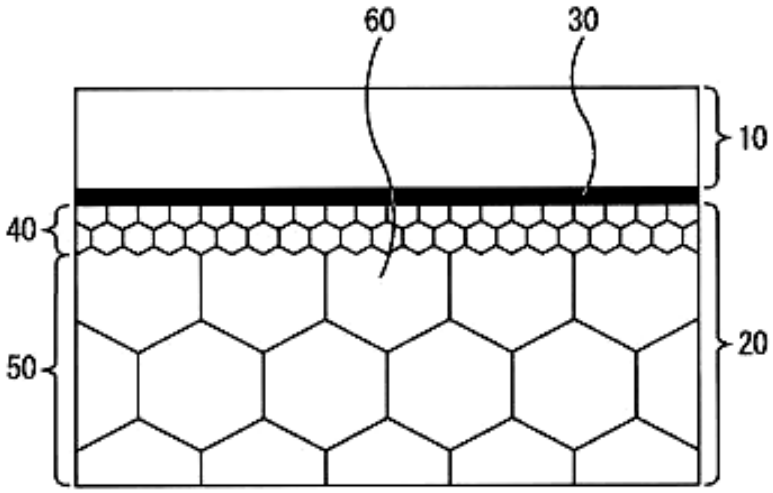

(11) **70336 A**
(21) **1-2020-00503**
(22) 28/06/2018
(30) 201710512296.9 28/06/2017 CN
201710667487.2 07/08/2017 CN
201711209549.1 27/11/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/CN2018/093388 28/06/2018
(87) WO2019/001517 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***H04L 1/18***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) XU, Xiuqiang (CN); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN); WANG, Yi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LẶP LẠI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG VI MẠCH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để truyền lặp lại và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: xác định đơn vị thời gian truyền sử dụng trong lần truyền thứ nhất của dữ liệu cần được truyền; xác định, bằng thiết bị đầu cuối dựa trên đơn vị thời gian truyền đã xác định và tham số Q, quá trình yêu cầu lặp lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat reQuest - HARQ) sử dụng để truyền dữ liệu cần được truyền, trong đó Q là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và khi sự truyền lặp lại của dữ liệu cần được truyền không được kết thúc trước đơn vị thời gian truyền cụ thể thứ nhất, thực hiện, bắt đầu từ đơn vị truyền đã xác định, một lần truyền của dữ liệu cần được truyền trong mỗi đơn vị thời gian truyền bằng cách sử dụng quá trình HARQ cho tới khi lần truyền cuối cùng của dữ liệu cần được truyền được thực hiện trong đơn vị thời gian truyền cụ thể thứ nhất, trong đó khoảng thời gian của đơn vị thời gian truyền cụ thể trong tài nguyên miền thời gian là Q đơn vị thời gian truyền. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống vi mạch.

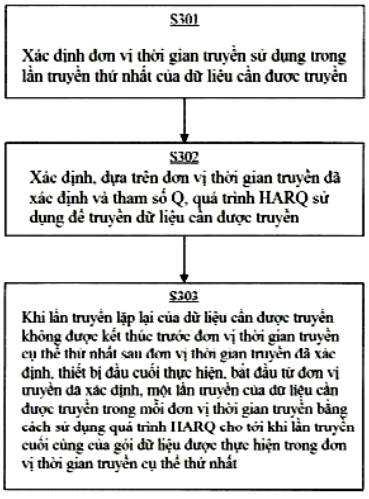

FIG. 3

(11) **70337 A**
(21) **1-2020-00513**
(22) 28/06/2018
(30) 15/647,944 12/07/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/US2018/039950 28/06/2018
(87) WO2019/013984 17/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***A23K 50/10;*** *A23K 20/20*

(71) **ZINPRO CORPORATION** (US)
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota 55344, United States of America
(72) Peter A. STARK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT GIẢI PHÓNG COBAN Ở DẠ CỎ ĐỂ VI KHUẨN TRONG DẠ CỎ SẢN XUẤT VITAMIN B12**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm mà là nguồn coban duy nhất để tăng cường sản xuất vitanmin B12 trong dạ cỏ. Nó có ưu điểm của nguồn coban giải phóng chậm kết hợp với nguồn coban giải phóng nhanh. Nguồn giải phóng ion coban nhanh là nguồn coban hòa tan được quay trở lại nhanh hơn trong dạ cỏ so với nguồn coban không tan được quay trở lại dạ cỏ.

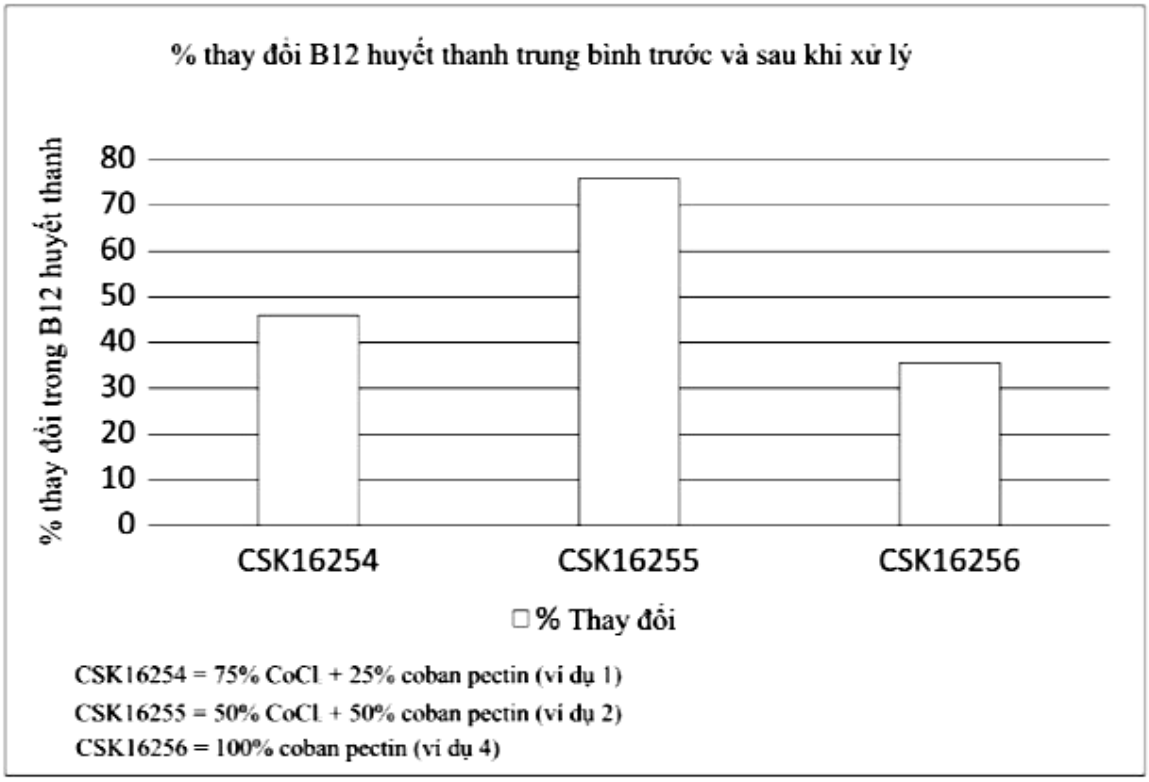


***FIG. 2***

(11) **70338 A**
(21) **1-2020-00543**
(22) 05/07/2018
(30) 2017-132201 05/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 31/01/2020
(86) PCT/JP2018/025449 05/07/2018
(87) WO2019/009347A1 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***F02F 1/42**; B22C 9/24; F02F 1/24; B22C 9/02; F02B 31/04*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
(72) Hironobu OIKAWA (JP); Keigo KAMEDA (JP); Masahiro TSUJI (JP); Makoto FUJIKUBO (JP); Yohei NAKAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **ĐẦU XI LANH**

(57) Mục đích chính của sáng chế là đề xuất đầu xi lanh mà góp phần vào việc cải thiện các đặc tính đúc của phần vách ngăn và tạo ra dòng xoáy đảo trộn.
Để đạt được mục đích nêu trên, trên phần mỏng nhất (MI) nơi mà chiều dày của phần vách ngăn (81) là nhỏ nhất trên mặt cắt được tạo ra bằng cách cắt đường không khí nạp (80) theo phía bên, chiều dày nhỏ nhất của phần vách ngăn (81) được ký hiệu là TI và chiều dài của đường vuông góc giả định thứ nhất (VL1) đến đường dẫn dòng chính (80B) bằng cách kéo dài từ phần đầu theo chiều rộng của đường dẫn dòng đảo trộn (80A) được ký hiệu là Ll. Hơn thế nữa, chiều dày lớn nhất của phần vách ngăn (81) thu được ở phần dày nhất (MA) được ký hiệu là T2 và chiều dài của đường vuông góc giả định thứ hai (VL2) đến đường dẫn dòng chính (80B) bằng cách kéo dài từ phần đầu theo chiều rộng của đường dẫn dòng đảo trộn (80A) được ký hiệu là L2. Trị số L1 được đặt lớn hơn trị số L2.

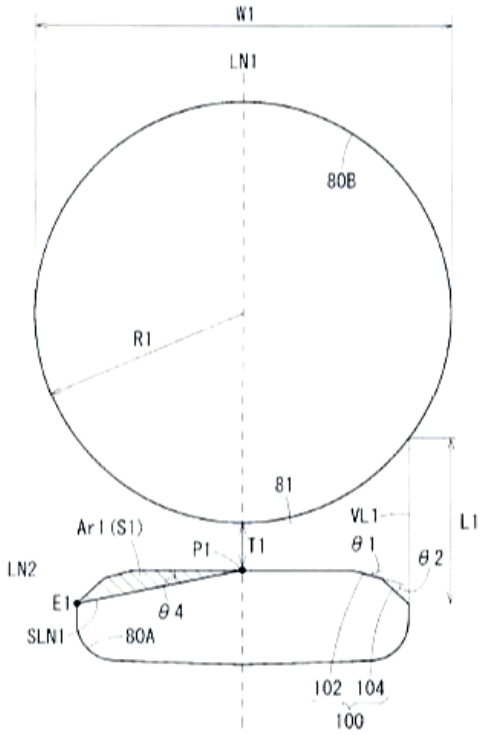

FIG. 4

(11) **70339 A**
(21) **1-2019-06683**
(22) 30/05/2018
(30) 62/512685 30/05/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 28/11/2019
(86) PCT/US2018/035017 30/05/2018
(87) WO2018/222647 06/12/2018
(51) ***C07D 401/04***; *C07D 409/14; A01N 43/54; A01N 43/60; C07D 207/22; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/12; A01N 43/36; A01N 43/40*

(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104 United States of America
(72) CAMPBELL, Matthew James (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) HỢP CHẤT LACTAM ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 3 CÓ TÍNH CHẤT DIỆT CỎ VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức 1 (bao gồm tất cả chất đồng phần lập thể), *N*-oxit của hợp chất này, và muối của hợp chất này và N-oxit:

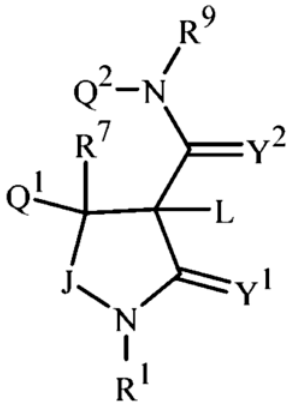

**1**

trong đó, L, $Y^1$,$R^1$, J, $Q^1$, $R^7$, $Y^2$, $R^9$ và $Q^2$ là như được xác định trong bản mô tả.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bao gồm bước cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

(11) **70340 A**
(21) **1-2019-07478**
(22) 17/07/2018
(30) 2017-168002 31/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 30/12/2019
(86) PCT/JP2018/026730 17/07/2018
(87) WO2019/044219 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019
(51) ***D04H 1/76****; D04H 1/74*

(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Yoshihiko KINUGASA (JP); Yoshihiko SETO (JP); Masahiro TANIGUCHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (10), trong đó, trên một phía bên của một bề mặt, nhiều phần gờ theo chiều dọc (11) nhô lên phía bên của một bề mặt theo hướng chiều dày của vải không dệt được mở rộng theo một hướng Y ở phía bên của một bề mặt trong hình chiếu bằng, và được căn chỉnh theo các khoảng ở phía bên của một bề mặt trong hình chiếu bằng, theo hướng X khác, khác với một hướng Y ở phía bên của một bề mặt, phần gờ nằm ngang (21) mở rộng theo hướng X khác ở phía bên của một bề mặt được sắp xếp bằng cách kết nối các phần gờ theo chiều dọc (11), và hướng định hướng của sợi trong các phần gờ theo chiều dọc (11) khác biệt với hướng định hướng của sợi trong phần gờ nằm ngang (21).

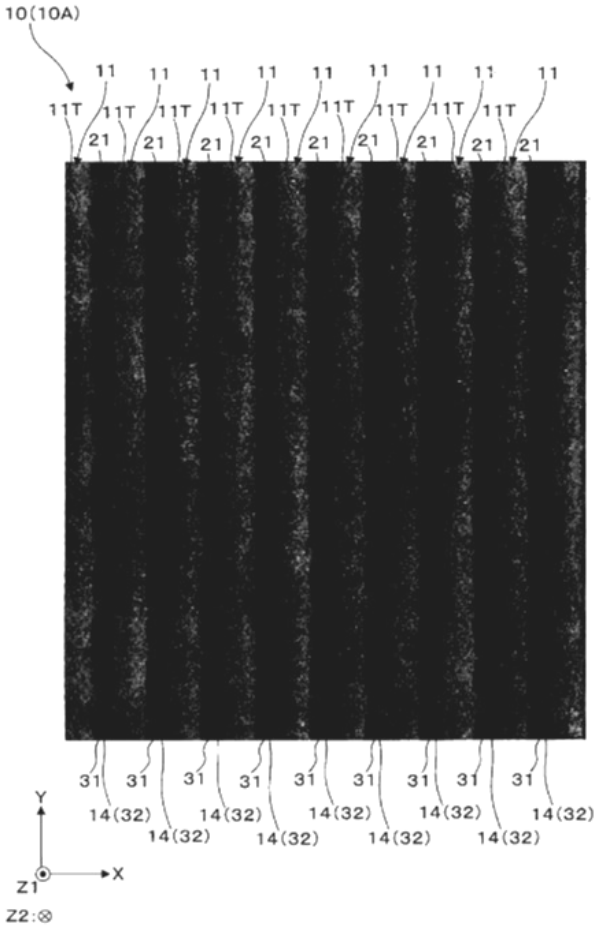


Fig.1

(11) **70341 A**
(21) **1-2019-07213**
(22) 06/07/2018
(30) 10-2017-0086696 07/07/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 19/12/2019
(86) PCT/KR2018/007693 06/07/2018
(87) WO2019/009661 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019
(51) ***A61K 9/00****; A61K 31/4184; A61K 9/19; A61K 9/08; A61K 31/352; A61K 47/26*
(71) **CJ HEALTHCARE CORPORATION** (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551 Republic of Korea
(72) KIM, Hyo Jin (KR); KIM, Sung Jun (KR); LEE, Min Kyoung (KR); LEE, Sung Ah (KR); YOON, Mi Young (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

# (54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊM

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để tiêm chứa muối dược dụng của hợp chất có công thức 1 và một hay nhiều chất làm ổn định được chọn từ nhóm bao gồm manitol, trehaloza, lactoza và glucoza, có độ ổn định được cải thiện.

Công thức 1

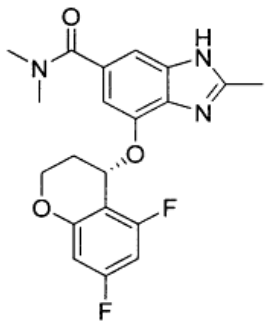

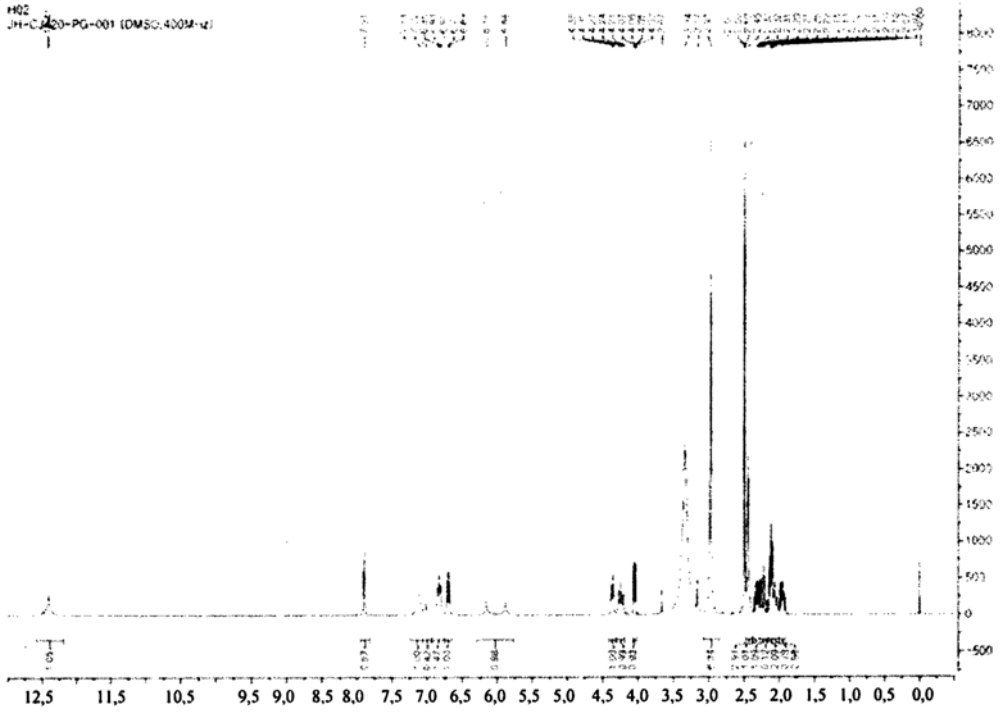

Fig. 1

(11) **70342 A**
(21) **1-2019-06766**
(22) 01/05/2018
(30) 62/492,729 01/05/2017 US
15/966,633 30/04/2018 US
(43) 25/05/2020
(85) 02/12/2019
(86) PCT/US2018/030378 01/05/2018
(87) WO2018/204316 08/11/2018
(51) ***G01C 21/00****; G06G 7/70; G06F 19/00; G01C 21/34; G01W 1/10*

(71) **I.M. SYSTEMS GROUP, INC.** (US)
3206 Tower Oaks Boulevard, Suite 300, Rockville, Maryland 20852, United States of America
(72) CHEN, Ruiyue (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG DỰ BÁO TỨC THỜI THỜI TIẾT ĐỂ MÔ HÌNH HÓA, GHI, VÀ DỰ BÁO THỜI TIẾT ĐỐI LƯU TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, và các thiết bị cung cấp các sản phẩm dự báo tức thời thời tiết tích hợp được thiết kế để hỗ trợ quản lý các hoạt động với việc thực hiện quyết định hoạt động liên quan tới sự kiện hoặc tập hợp các sự kiện được chỉ định. Sáng chế đề xuất cách để xử lý dữ liệu thời tiết từ các nguồn khác nhau và ở các định dạng dữ liệu đa dạng chứa các độ phân giải theo không gian và các độ phân giải theo thời gian khác nhau, để tạo ra sản phẩm dự báo thời tiết được tích hợp và gắn kết sao cho sản phẩm dự báo thời tiết là liên tục trong cả hai miền không gian và thời gian liên quan tới sự kiện hoặc tập hợp các sự kiện được chỉ định.

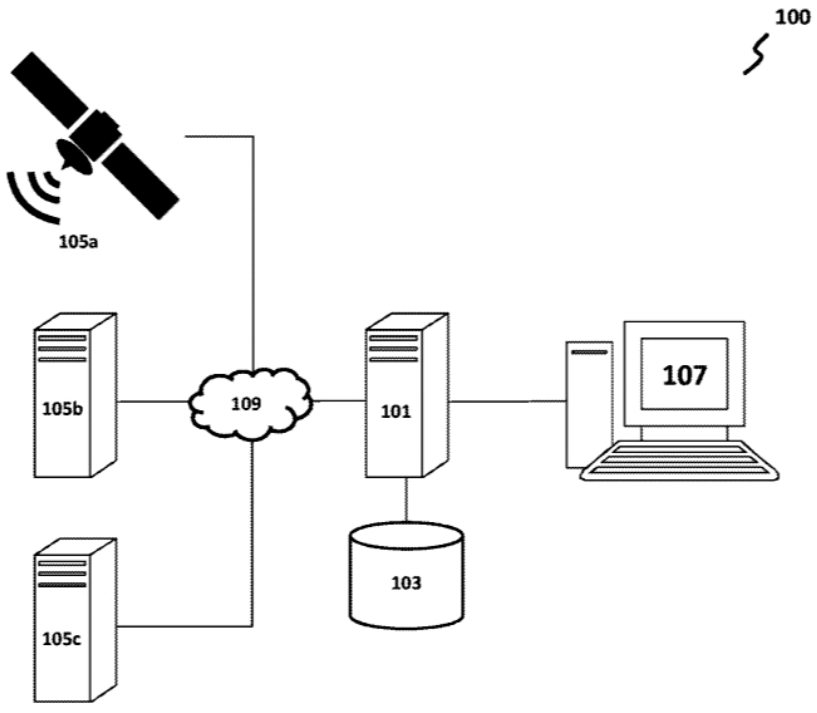


FIG. 1A

(11) **70343 A**
(21) **1-2019-06672**
(22) 26/04/2018
(30) 62/491,504 28/04/2017 US
62/558,814 14/09/2017 US
(43) 25/05/2020
(85) 27/11/2019
(86) PCT/US2018/029518 26/04/2018
(87) WO2018/200775 01/11/2018
(51) ***A61K 31/137;*** *A61K 45/06; A61K 31/551; A61K 31/7008; A61K 31/42; A61K 31/506*
(71) **THE BRIGHAM AND WOMEN'S HOSPITAL, INC.** (US)
75 Francis Street, Boston, Massachusetts 02115, US
(72) WELLMAN, D. Andrew (US); TARANTO-MONTEMURRO, Luigi (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

# (54) HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG NGƯNG THỞ KHI NGỦ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm để điều trị các tình trạng liên quan đến xẹp cơ đường thở khi đối tượng ở trạng thái không có ý thức đầy đủ, ví dụ, ngưng thở khi ngủ và ngáy, bao gồm việc dùng chất ức chế tái hấp thụ norepinephrin (NRI) và chất đối vận thụ thể muscarinic. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit để điều trị hội chứng ngưng thở khi ngủ.

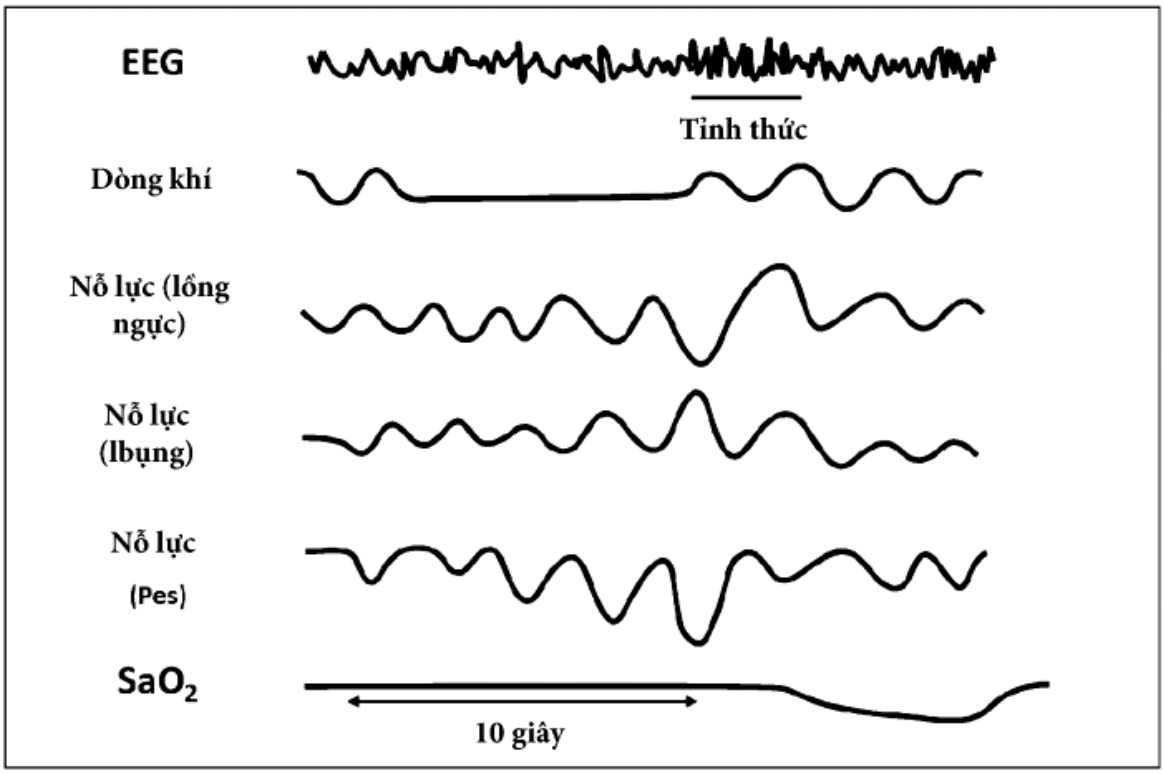


*FIG. 1*

(11) **70344 A**
(21) **1-2020-00544**
(22) 05/07/2018
(30) 2017-132202 05/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 31/01/2020
(86) PCT/JP2018/025450 05/07/2018
(87) WO2019/009348 A1 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
(51) ***F02B 31/04****; F02M 69/04; F02M 35/108; F02F 1/42; F02M 35/10*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Yohei NAKAMURA (JP); Makoto FUJIKUBO (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) **CƠ CẤU NẠP CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong (30) được trang bị cơ cấu nạp trong đó đường nạp (80) được trang bị phần vách ngăn (81) theo hướng dòng nạp (F), đường nạp (80) được phân chia thành đường dẫn dòng đảo trộn (SOA) và đường dẫn dòng chính (80B) nhờ phần vách ngăn (81). Đầu phía cuối dòng (80Ab) của đường dẫn dòng đảo trộn (SOA) được hướng về phía mặt trần (32a) của buồng đốt (36). Phần dẫn hướng (100, 102) kéo dài từ khoảng giữa của phần đầu phía cuối dòng (81 b) của phần vách ngăn (81) ra phía ngoài theo chiều rộng của đường nạp (80) và có đầu ngoài nằm ở phía cuối theo hướng dòng nạp (F) của phần đầu phía cuối dòng (81 b) của phần vách ngăn (81).

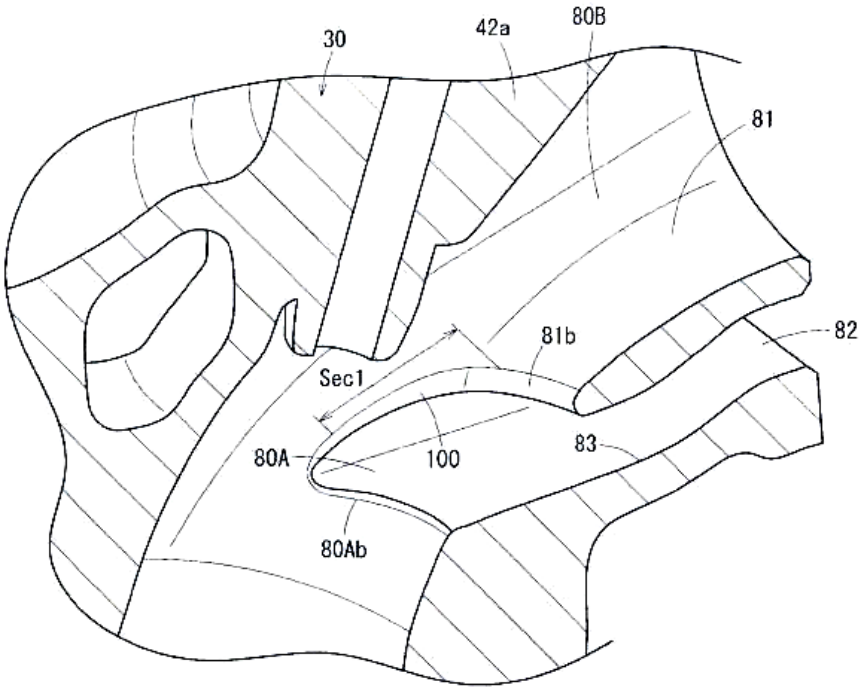


FIG. 5

(11) **70345 A**
(21) **1-2020-00532**
(22) 22/06/2018
(30) 10-2017-0081741 28/06/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 30/01/2020
(86) PCT/KR2018/007084 22/06/2018
(87) WO2019/004661 03/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2020
(51) ***G01R 1/067;*** *G01R 3/00*
(71) **ISC CO., LTD.** (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea
(72) CHUNG, Young Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT THĂM DÒ CHO CHÂN CẮM LÒ XO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THĂM DÒ VÀ CHÂN CẮM LÒ XO CHO CHI TIẾT THĂM DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thăm dò cho chân cắm lò xo, phương pháp sản xuất chi tiết thăm dò, và chân cắm lò xo chứa chi tiết thăm dò này. Một phương án của sáng chế đề xuất chi tiết thăm dò được sử dụng trong ổ cắm thử, chi tiết thăm dò này bao gồm ít nhất một phần tiếp xúc có một đầu được tạo thành để là nhọn và tạo ra sự tiếp xúc với vật thể cần kiểm tra; phần thân thứ nhất có dạng hình đa giác hoặc hình trụ có một đầu dược ghép nối với đầu còn lại của phần tiếp xúc; và phần thân thứ hai có dạng hình đa giác hoặc hình trụ có một đầu được ghép nối với đầu còn lại của phần thân thứ nhất, trong đó phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai được xếp theo hướng chiều cao với sự tham chiếu đến đầu còn lại của phần tiếp xúc, và ít nhất một phần của nó được chèn vào trong ống có khoảng không bên trong được tạo thành trong đó.

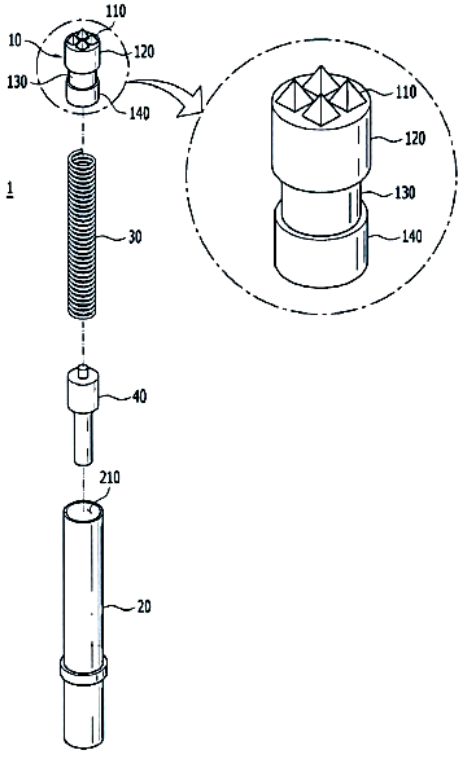


Hình 4

(11) **70346 A** (43) 25/05/2020
(21) **1-2020-00564**
(22) 31/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/01/2020
(51) ***F21V 13/04****; F21V 5/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Ngọc Hải (VN); Vũ Hoàng (VN)
(54) **ĐÈN ĐIỐT PHÁT QUANG (LED) CÓ ĐỘ PHÂN BỐ ĐỒNG ĐỀU CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn điốt phát quang (LED) có độ phân bố đồng đều cao sử dụng hệ thống quang học thứ cấp để tái phân bố lại ánh sáng phát ra từ LED, bao gồm linh kiện quang học chuẩn trực kết hợp với mảng thấu kính cầu, giúp tạo ra phân bố đều, tập trung, không bị phân tán. Ngoài ra, dựa trên cấu trúc của mảng thấu kính cầu, ánh sáng được chia nhỏ và tái phân bố do đó có hiệu quả tốt trong việc trộn màu sắc của nguồn sáng nhiều bước sóng, ứng dụng cho nhiều mục đích chiếu sáng khác nhau như đèn đọc sách trên máy bay, đèn chiếu tranh hay các thiết bị quang trị liệu... Sự kết hợp giữa hai thành phần quang học sẽ giúp giảm sự phức tạp trong thiết kế và tạo ra chùm ánh sáng có độ đồng đều cao, khả năng trộn màu tốt đối với các nguồn LED đa sắc.

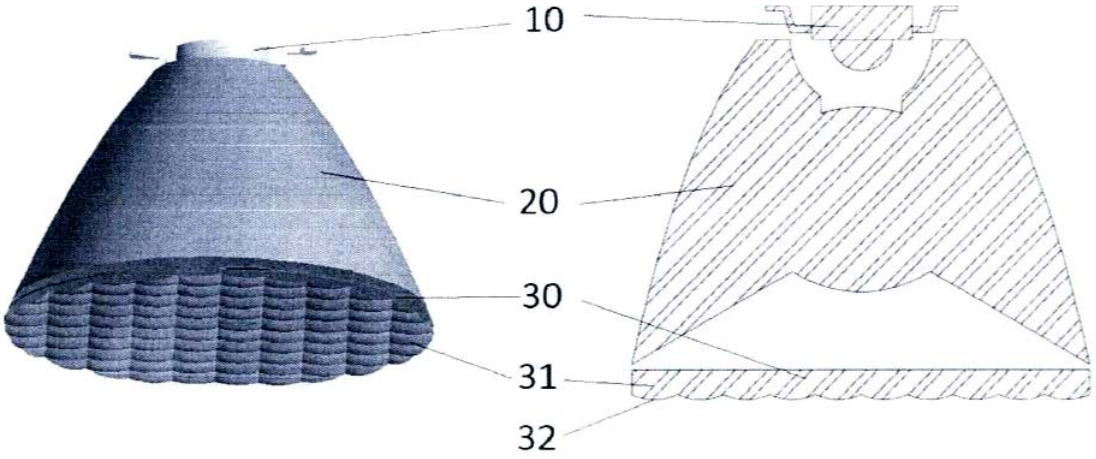


Hình 1

(11) **70347 A**
(21) **1-2020-00574**
(22) 29/06/2018
(30) 17179748.3 05/07/2017 EP
(43) 25/05/2020
(85) 03/02/2020
(86) PCT/EP2018/067676 29/06/2018
(87) WO2019/007856 10/01/2019
(51) ***B29C 45/14***

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
(72) PALLADINO, Daniele (IT); BERTANI, Giulio (IT); MARTINI, Pietro (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT HỆ THỐNG MỞ DÙNG CHO VẬT CHỨA, VÀ HỆ THỐNG MỞ DÙNG CHO VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống mở dùng cho vật chứa. Vật chứa bao gồm vật liệu bao gói có bên ngoài và bên trong, và vùng tháo dỡ được bố trí ở vật liệu bao gói và được tạo kết cấu để được mở ra khi mở vật chứa. Phương pháp này bao gồm bước đúc chi tiết mở được đúc phun bằng cách ép vật liệu từ đó chi tiết mở sẽ được tạo hình để vật liệu này lan truyền từ bên trong của vật liệu bao gói ra bên ngoài của nó, qua vùng tháo dỡ, trong khi đã được bố trí chi tiết đỡ ở bên ngoài của vật liệu bao gói để tiếp xúc ít nhất một phần của vùng tháo dỡ và ít nhất một phần của vật liệu bao gói ở phần thứ nhất của nó bên ngoài vùng tháo dỡ, dọc theo mặt phẳng trong đó vật liệu bao gói mở rộng, nơi mà vật liệu này lan truyền. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống mở dùng cho vật chứa và khuôn để sản xuất hệ thống mở.

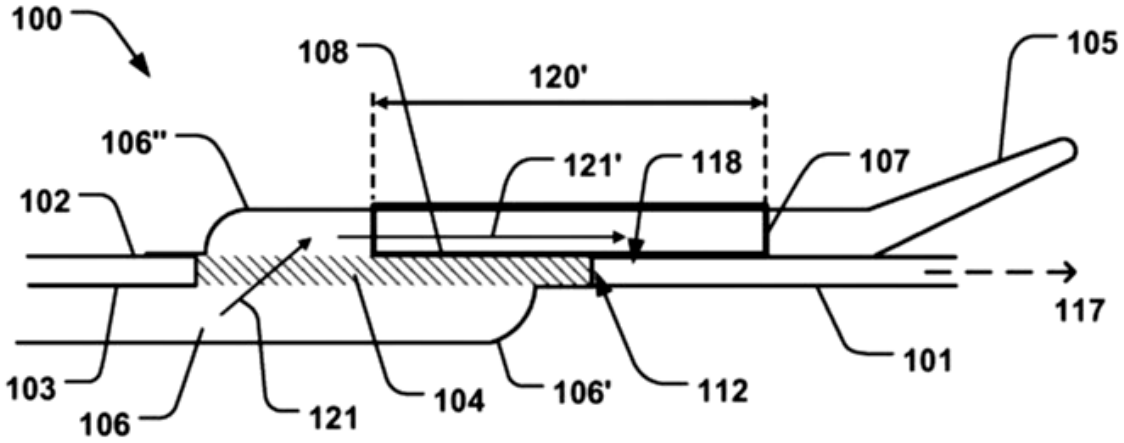


Fig. 1a

(11) **70348 A**
(21) **1-2020-00636**
(22) 24/08/2011
(30) 61/376,438 24/08/2010 US
13/213,452 19/08/2011 US
(43) 25/05/2020
(85) 22/03/2013
(86) PCT/US2011/048901 24/08/2011
(87) WO2012/027435 01/03/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2020
(51) ***B01D 53/02;*** *B01D 17/038*
(62) 1-2013-00897
(71) **QWTIP LLC** (US)
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah 84098, United States of America
(72) Whitaker Ben Irvin Sr., (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TÁCH CÁC CHẤT LƯU VÀ TẠO RA CÁC TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách các chất lưu và tạo ra các từ trường theo ít nhất một phương án thực hiện để tách các chất lưu bao gồm các chất lỏng và các khí thành các thành phần phụ bằng cách đưa chất lưu qua buồng xoáy vào trong buồng giãn nở và sau đó qua ít nhất một phần mẫu dạng sóng có giữa ít nhất hai rôto và/hoặc đĩa. Theo các phương án thực hiện khác, hệ thống và phương pháp dùng để khai thác các trường được tạo ra bởi hệ thống gồm các rôto và/hoặc các đĩa quay có các mẫu dạng sóng trên ít nhất một phía để tạo ra dòng điện bên trong các cuộn dây. Theo ít nhất một phương án thực hiện, các mẫu dạng sóng bao gồm các dạng sóng hypebôn được căn thẳng hàng dọc trục quanh tâm theo phương nằm ngang của hệ thống.

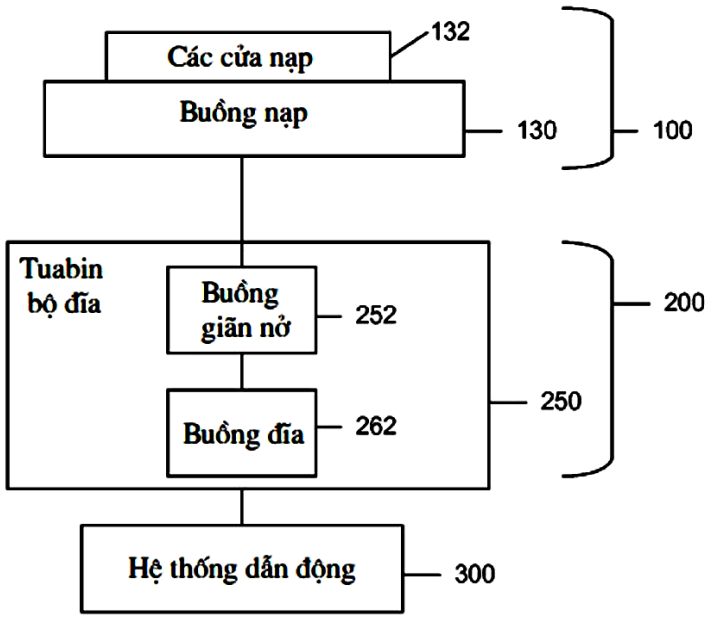


FIG.1

(11) **70349 A**
(21) **1-2020-01261**
(22) 17/07/2018
(30) 2017-154348 09/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 05/03/2020
(86) PCT/JP2018/026688 17/07/2018
(87) WO2019/031165 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020
(51) ***B62J 99/00****; B62J 23/00*
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
(72) OGI Hideo (JP); IKEDA Kazuhiro (JP); YASUTA Nobuyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

# (54) KẾT CẤU PHẦN LẮP BIỂN SỐ CỦA XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu phần lắp biển số của xe kiểu để chân hai bên có mặt tựa đỡ (24, 121a, 45) có kết cấu để đỡ bề mặt sau của biển số (19), lỗ lắp (23) mà phần trục (22a, 32a) được đưa vào trong đó được tạo ra trên bộ phận để lắp (16), mặt tựa đỡ (24, 121a, 45) được bố trí bao quanh lỗ lắp (23), và phần lõm cho phép biến dạng (24, 25, 45) có kết cấu để cho phép biển số (19) biến dạng mềm dẻo theo sự kéo của phần trục (22a, 32a) được tạo ra bên trong phần mép ngoài của mặt tựa đỡ (24, 121a, 45).

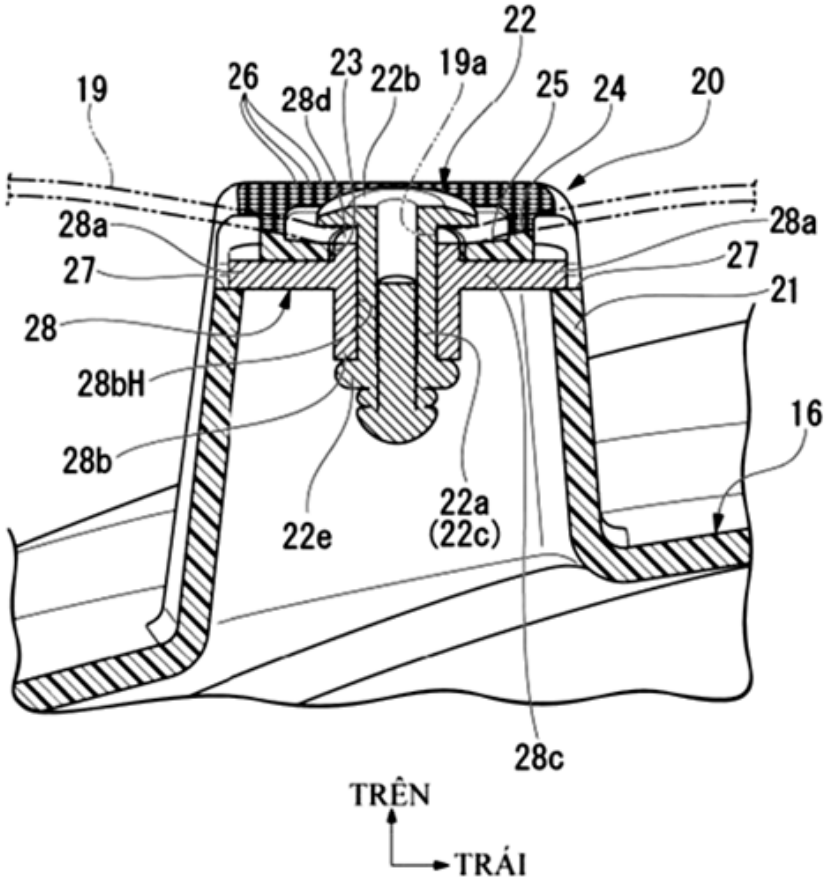


Fig.8

(11) **70350 A**
(21) **1-2020-01270**
(22) 09/08/2018
(30) 2017-154991 10/08/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 05/03/2020
(86) PCT/JP2018/029990 09/08/2018
(87) WO2019/031594 A1 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020
(51) ***E04G 21/12***
(71) **FUJITA CORPORATION** (JP)
32-22, Nishishinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8378 Japan
(72) SASAKI, Satoshi (JP); HIRANO, Toru (JP); SASAKI, Hitoshi (JP); OI, Hisashi (JP); ISHII, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bê tông bao gồm: cốt thép chính; và cụm thanh phân bố (10), trong đó cốt thép chính là một thanh thép, cụm thanh phân bố bao gồm: nhiều chi tiết thanh phân bố (11) giao với cốt thép chính và được làm bằng chất dẻo được gia cố bằng sợi; và nhiều chi tiết nối (12) dễ uốn, từng chi tiết nối này nối các chi tiết thanh phân bố với nhau, khoảng cách bố trí cốt thép được bố trí lần lượt giữa các chi tiết thanh phân bố, và các phần không đều được bố trí trên bề mặt của các chi tiết thanh phân bố.

FIG.1

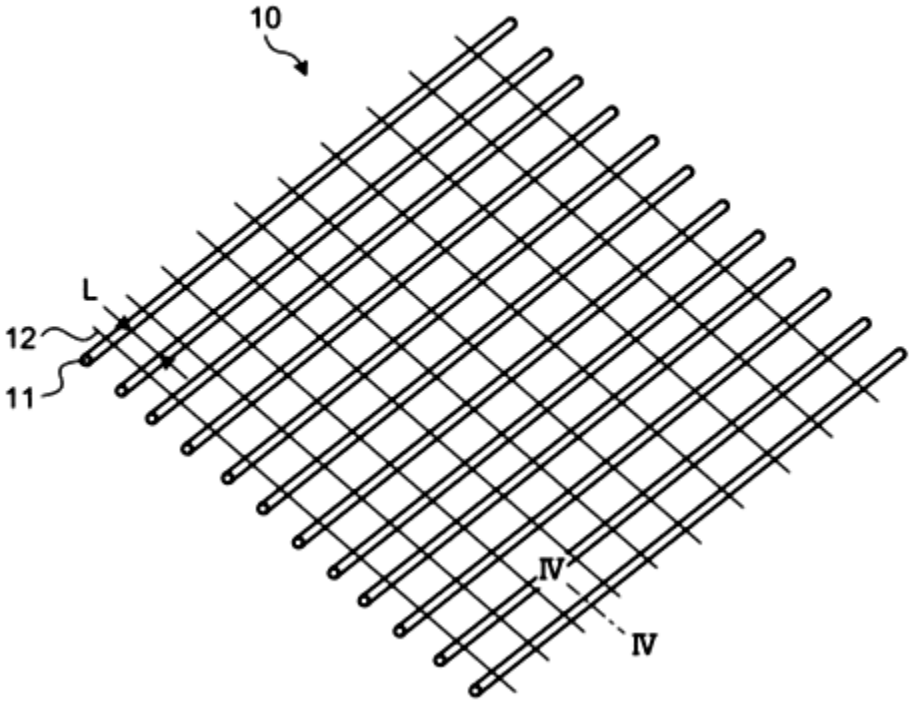

(11) **70351 A**
(21) **1-2020-00642**
(22) 20/07/2018
(30) 201710602258.2 21/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 06/02/2020
(86) PCT/CN2018/096421 20/07/2018
(87) WO2019/015667 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2017
(51) ***H03F 3/20****; H03F 1/02*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) DU, Qingzhao (CN); SUO, Hailei (CN); LI, Song (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại công suất. Bộ khuếch đại công suất bao gồm: đầu vào (201), được tạo cấu hình để đưa vào ít nhất hai tín hiệu có tần số khác nhau; đèn công suất (220), được tạo cấu hình để khuếch đại ít nhất hai tín hiệu được đưa vào bởi đầu vào (210) và tạo ra tín hiệu gia tăng phi tuyến thứ nhất của ít nhất hai tín hiệu; mạch triệt thứ nhất (230), được tạo cấu hình để triệt tín hiệu gia tăng phi tuyến thứ nhất; và đầu ra (240), được tạo cấu hình để xuất ra ít nhất hai tín hiệu được khuếch đại bởi đèn công suất, trong đó đầu vào (201) được nối với đầu ra (240) thông qua đèn công suất (220), và đèn công suất (220) được nối với mạch triệt thứ nhất (230). Bằng cách này, hiệu suất khuếch đại công suất có thể được cải thiện.

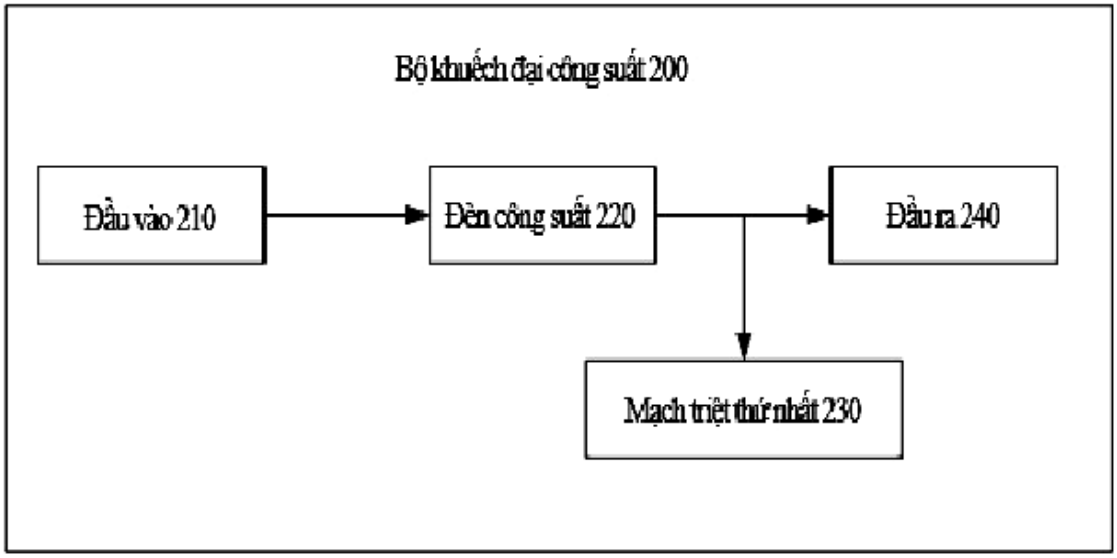


Fig.2

(11) **70352 A**
(21) **1-2020-00478**
(22) 20/06/2017
(30) 201710429633.8 09/06/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/CN2017/089097 20/06/2017
(87) WO2018/223419 13/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***C23C 4/06***
(71) **BMW BRILLIANCE AUTOMOTIVE LTD.** (CN)
No.14, Shanzuizi Road, Dadong District, Shenyang, Liaoning 110044, China
(72) SCHWARZ, Franz (DE); WAGNER, Stefan (DE); DU, Jingyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHUN PHỦ DÂY HỒ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun phủ dây hồ quang, phương pháp này bao gồm các bước vận chuyển ít nhất hai dây ra khỏi các vòi phun khí áp cao tương ứng của cơ cấu vận chuyển dây nhờ cơ cấu vận chuyển dây, cấp dòng điện cho ít nhất hai dây để tạo ra hồ quang để làm nóng chảy các đầu của ít nhất hai dây, và cấp dòng không khí vào hồ quang theo hướng gần như nằm ngang so với hướng dọc của cơ cấu vận chuyển dây nhờ cơ cấu cấp dòng khí sao cho phun vật liệu dây đã nóng chảy về phía bề mặt cần được phun, trong đó cơ cấu cấp dòng khí cấp quay vòng dòng không khí xung quanh hướng dọc của cơ cấu vận chuyển dây, trong đó các thông số để phun dược điều chỉnh biến thiên dọc theo hướng quay của cơ cấu cấp dòng khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phun phủ dây hồ quang và sản phẩm được phun phủ dây hồ quang.

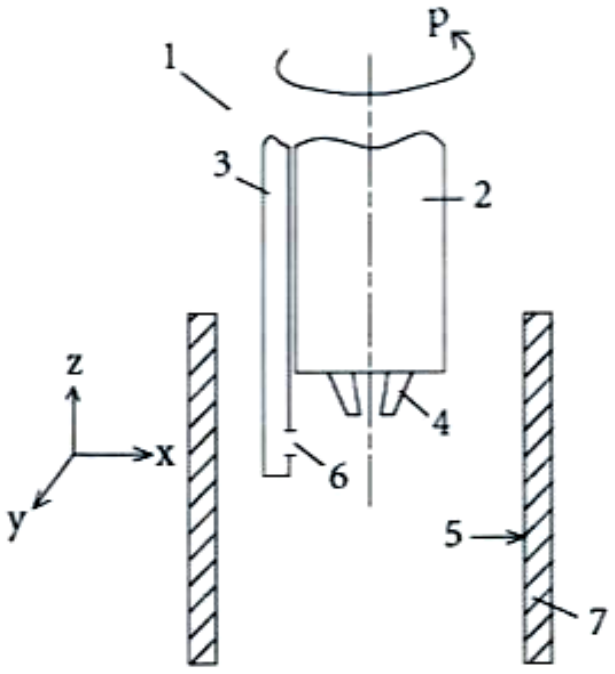


**Fig. 1**

(11) **70353 A**
(21) **1-2020-00485**
(22) 27/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/027168 27/07/2017
(87) WO2019/021413 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***A44B 19/44****; B21D 53/52*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HASEGAWA Hajime (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế cập tới thiết bị chế tạo dây khóa kéo, trong đó trục nối phía cần (55a) để nối một đầu của thanh truyền (55) và đầu thứ ba (52C) của cần (52) và trục nối phía búa (55b) để nối đầu kia của thanh truyền (55) và búa thứ hai (41) được bố trí gần như theo đường thẳng dọc theo hướng thẳng đứng của búa thứ hai (41), nhờ đó giúp cho có thể đưa vị trí đầu vào của lực truyền động lên búa thứ hai (41) gần với trọng tâm của búa thứ hai (41) để ổn định sự di chuyển của búa thứ hai (41) theo hướng thẳng đứng, và giúp cho có thể nâng cao khả năng theo sau của các con lăn tương đối với sự quay của trục truyền động trong quá trình truyền động tốc độ cao.

FIG. 2

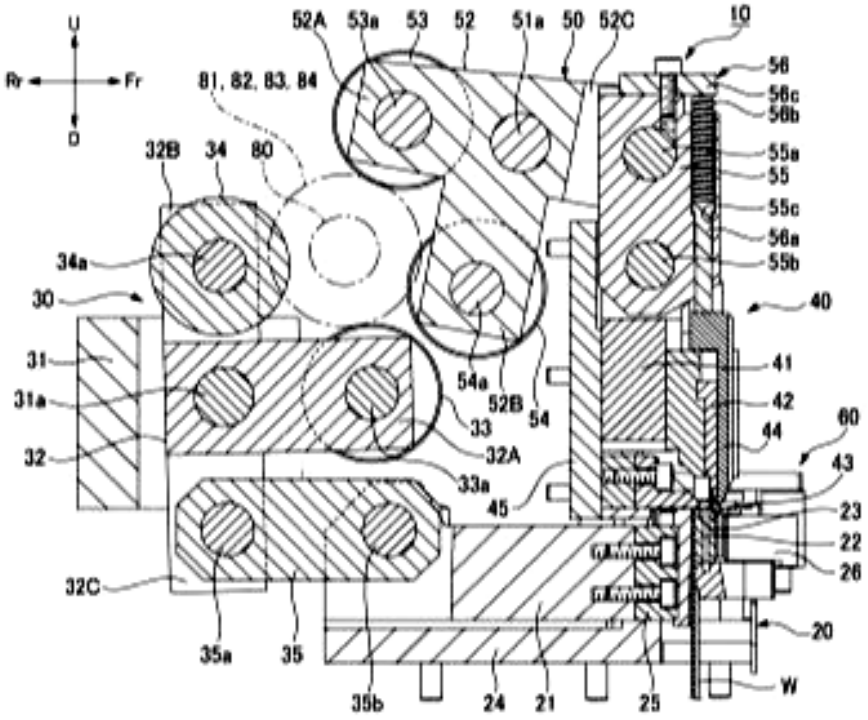

(11) **70354 A**
(21) **1-2020-00486**
(22) 27/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 22/01/2020
(86) PCT/JP2017/027163 27/07/2017
(87) WO2019/021409 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020
(51) ***A44B 19/44***; *B21D 53/52*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HASEGAWA Hajime (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chế tạo dây khóa kéo trong đó trục nối phía cần (35a) để nối một đầu của thanh truyền (35) và đầu thứ ba (32C) của cần (32) và trục nối phía búa (35b) để nối đầu kia của thanh truyền (35) và búa thứ nhất (21) được bố trí gần như theo đường thẳng theo hướng trước-sau của búa thứ nhất (21), nhờ đó giúp cho có thể đưa vị trí đầu vào của lực truyền động trên búa thứ nhất (21) gần với trọng tâm của búa thứ nhất (21) để ổn định sự di chuyển của búa thứ nhất (21) theo hướng trước-sau, và giúp cho có thể nâng cao khả năng theo sau của các con lăn tương đối với sự quay của trục truyền động trong quá trình truyền động tốc độ cao.

FIG. 2

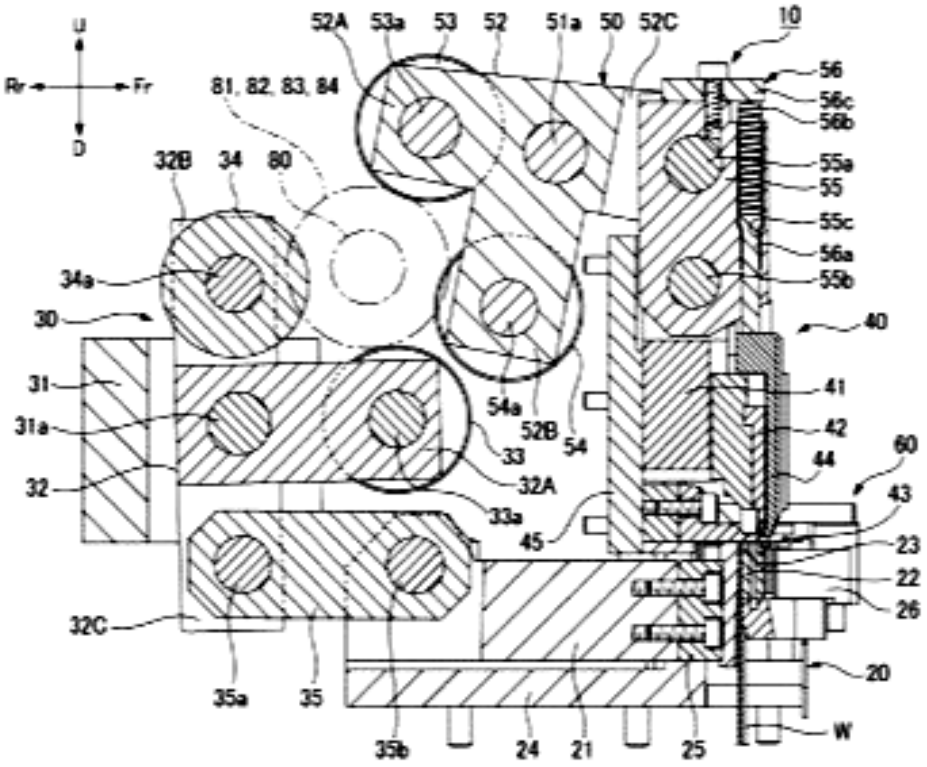

(11) **70355 A**
(21) **1-2020-00715**
(22) 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00345 06/07/2018 DK
PA 2018 00351 06/07/2018 DK
PA 2018 00352 06/07/2018 DK
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/EP2018/069790 20/07/2018
(87) WO2019/020520 31/01/2019
(51) ***C01B 3/02****; C01B 3/04; C25B 1/04; C01C 1/04; C07C 29/151; C01B 13/02; C01B 3/38*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HAN, Pat A. (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐỒNG SẢN XUẤT METANOL VÀ AMONIAC SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đồng sản xuất metanol và amoniac song song dựa trên sự trùng chỉnh tự cung nhiệt bằng khí được làm giàu oxy từ quá trình điện phân nước và tách khí và điều chế amoniac với hydro từ quá trình điện phân nước và nitơ từ quá trình tách khí.

(11) **70356 A**
(21) **1-2020-00719**
(22) 20/07/2018
(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00345 06/07/2018 DK
PA 2018 00351 06/07/2018 DK
PA 2018 00352 06/07/2018 DK
(43) 25/05/2020
(85) 10/02/2020
(86) PCT/EP2018/069793 20/07/2018
(87) WO2019/020522 31/01/2019
(51) ***C01B 3/02****; C25B 1/04; C07C 29/151; C01B 3/38; C01C 1/04*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HAN, Pat A. (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐỒNG SẢN XUẤT METANOL VÀ AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đồng sản xuất metanol và amoniac đựa trên sự trùng chỉnh hơi sơ cấp nguyên liệu hydrocacbon và trùng chỉnh thứ cấp đoạn nhiệt với khí đã được làm giàu oxy từ sự điện phân của nước.

(11) **70357 A**
(21) **1-2020-00840**
(22) 26/04/2018
(30) 10-2017- 0109770 30/08/2017 KR
(43) 25/05/2020
(85) 17/02/2020
(86) PCT/KR2018/004825 26/04/2018
(87) WO2019/045219 07/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020
(51) ***A62B 5/00;*** *E04F 11/18*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY** (KR)
(Daehwa-dong) 283, Goyang-daero Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea
(72) RYU, Soon Mo (KR); KANG, Jae Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

# (54) PHƯƠNG TIỆN THOÁT HIỂM HỎA HOẠN HOẶC THẢM HỌA KẾT HỢP LAN CAN BAN CÔNG CÓ THỂ GẤP LẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bao gồm: khung cố định được lắp đặt cố định trên bức tường bên ngoài của mái hiên hoặc ban công của tòa nhà cao tầng; hộp thoát hiểm có thể gấp lại có thể được mở ra dưới dạng hình hộp chữ nhật có mặt trên mở và có cửa thoát hiểm ở bên; thiết bị ngăn ngừa và thoát hiểm hạ được có thể được thay đổi cấu trúc thành cầu thang khẩn cấp để thoát hiểm hỏa hoạn; thiết bị khóa hộp thoát hiểm cho phép hộp thoát hiểm có thể gấp lại được mở ra dạng hình hộp chữ nhật; thiết bị khóa giữ và cố định thiết bị ngăn ngừa và thoát hiểm hạ được vào khung cố định; và cửa ngăn lối vào ngăn người sơ tán vào bên trong mái hiên hoặc ban công từ hộp thoát hiểm có thể gấp lại thông qua khung cố định.

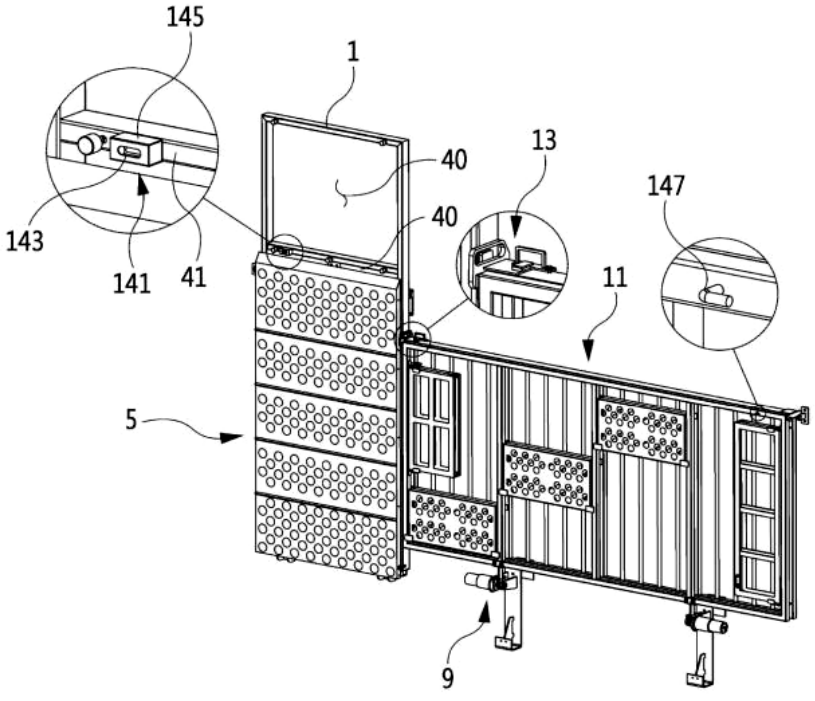


FIG. 1

(11) **70358 A**
(21) **1-2020-00837**
(22) 12/07/2018
(30) 2017-139983 19/07/2017 JP
(43) 25/05/2020
(85) 17/02/2020
(86) PCT/JP2018/026310 12/07/2018
(87) WO2019/017273 A1 24/01/2019
(51) ***D03D 1/02**; D06M 15/643; D06M 15/693; D06M 15/263*
(71) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD.** (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005 Japan
(72) YOSHIDA Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

# (54) VẢI DỆT DÙNG CHO TÚI KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt dùng cho túi khí để bảo vệ tài xế và hành khách của ô tô, trong đó vải dệt dùng cho túi khí có độ linh hoạt, độ bền chống xé rách, và độ giãn khi đứt lý tưởng, và phương pháp giải quyết là vải dệt dùng cho túi khí chứa tơ kép polyeste, trong đó tơ kép polyeste có độ mảnh tổng cộng nằm trong khoảng 140 đến 580 dtex, và có số lượng tơ nằm trong khoảng 96 đến 192, trong đó sự chênh lệch giữa độ mảnh tổng cộng của sợi dọc cấu tạo nên vải dệt và độ mảnh tổng cộng của sợi ngang cấu tạo nên vải dệt là 5 dtex hoặc nhỏ hơn, và số lượng sợi dọc trên mỗi một đơn vị chiều dài nhỏ hơn số lượng sợi ngang trên mỗi một đơn vị chiều dài.

PHẦN II

## ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4474 A** (43) 25/05/2020

(21) **2-2018-00455**

(22) 07/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2019

(51) ***A01N 1/00;*** *A61K 35/16*

(71) **BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC** (VN)
118 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Thị Kim Dung (VN); Phù Chí Dũng (VN); Nguyễn Tấn Bỉnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN HỒNG CẦU BẰNG CÁCH ĐÔNG LẠNH VỚI GLYXEROL NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bảo quản hồng cầu bằng cách đông lạnh ở nhiệt độ -80$^{o}$C với glyxerol nồng độ 40%.Phương pháp này nhằm bảo quản được hồng cầu trong thời gian dài, khoảng 10 năm. Phương pháp này bao gồm các bước: Điều chế đơn vị hồng cầu lắng để chuẩn bị đông lạnh theo các chỉ số tiêu chuẩn của sản phẩm và qui trình kỹ thuật; bổ sung chất bảo quản hồng cầu là dung dịch glyxerol nồng độ 40% vào đơn vị hồng cầu lắng đã được điều chế; và bảo quản trogn tủ lạnh âm 80°c trong thời gian tối đa 10 năm. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến kỹ thuật giải đông đơn vị hồng cầu, rửa loại bỏ glyxerol và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi cung cấp theo các chỉ số tiêu chuẩn của sản phẩm và quy trình kỹ thuật.

(11) **4475 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00456**
(22) 07/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2018
(51) ***F26B 17/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI VÀ THỰC PHẨM BÌNH ĐỊNH** (VN)
Thôn Trung Xuân, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, Việt Nam
(72) Nguyễn Thanh Giang (VN); Bùi Sơn Long (VN); Mai Tòng Ba (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Phùng Duy Tiến (VN)

# (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ NÓNG SẠCH TỪ LÒ THAN GIÁN TIẾP DÙNG ĐỂ SẤY MUỐI KIỂU THỀM ĐỘNG LIÊN TỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất khí nóng sạch từ lò than gián tiếp dùng để sấy muối kiểu thềm động liên tục bao gồm: lò than kiểu gián tiếp (1), xiclon dập bụi (4) được nối với cửa (le), quạt ly tâm (5) được nối với xiclon dập bụi (4) đồng thời quạt ly tâm (5) được kết nối với bộ điều khiển trung tâm (7), quạt ly tâm cao áp (2) được nối với cửa (lc), đầu dò nhiệt độ (6) đặt giữa quạt ly tâm cao áp (2) và máy sấy thềm động liên tục (3), máy sấy thềm động liên tục (3), khác biệt ở chỗ, lò than (1) có năm (hoặc nhiều hơn) lớp vỏ đồng tâm, giữa các lớp vỏ có các vách trao đổi nhiệt (1d), dòng khí nóng hỗn hợp trong lò than di chuyển giữa hai (hoặc nhiều hơn) lớp vỏ đồng tâm có các vách ngăn trao đổi nhiệt được thiết kế kín và chỉ được mở tại cửa (le), phía dưới của lò là cửa (1a) có lắp ghi gang dùng làm nơi đốt than, phía trên đỉnh lò có cửa (1b) dẫn khí tươi vào trong lò để trao đổi nhiệt, hai bên thân lò có cửa để dẫn khí ra khỏi lò bao gồm: cửa (1c) để dẫn khí nóng gián tiếp sau khi trao đổi nhiệt phục vụ việc sấy muối và cửa (1e) để dẫn khí nóng hỗn hợp trong lò than ra khỏi lò, để tạo dòng khí nóng gián tiếp phải có dòng khí nóng hỗn hợp trong lò than di chuyển lên đỉnh lò làm nóng các vách ngăn trao đổi nhiệt (1d), sau đó toàn bộ dòng khí nóng hỗn hợp này sẽ thoát ra tại cửa (1e); đồng thời dòng khí tươi đi vào từ cửa (1b) di chuyển tuần hoàn qua các vách ngăn trao đổi nhiệt (1d) đã được làm nóng để trao đổi nhiệt rồi thoát ra cửa (1c), bộ điều khiển trung tâm (7) sẽ nhận tín hiệu từ đầu dò nhiệt độ (6) để điều chỉnh tự động tốc độ quay quạt ly tâm (5) cung cấp khí tươi cho lò than (1) tại cửa (1a) để đốt than nhằm đảm bảo tạo ra nhiệt độ ổn định cho quá trình sấy muối.

FIG. 3

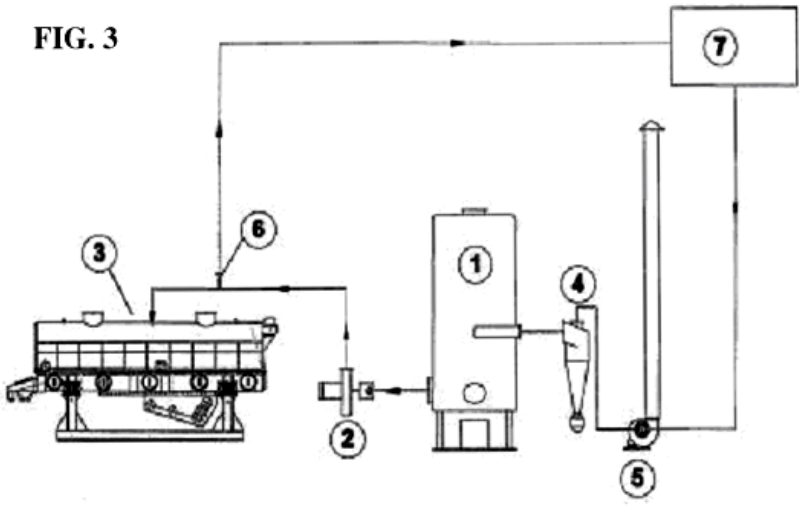

(11) **4476 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00452**
(22) 06/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2019
(51) ***E01C 13/08***
(71) **QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD** (CN)
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China
(72) YU, Kang (CN); WANG, Xuning (CN); YU, Bo (CN); QIN, Faping (CN); ZHANG, Fengqing (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THẢM CỎ NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thảm cỏ nhân tạo. Thảm cỏ nhân tạo bao gồm nền dệt (10) và lớp cỏ (20) được bố trí trên một mặt của nền dệt (10), nền dệt (10) được tạo ra bằng cách dệt kim đan dọc các sợi dệt, trong đó các sợi dệt bao gồm ít nhất một sợi cơ sở và ít nhất một sợi cỏ, và các sợi cỏ của lớp cỏ (20) được tạo ra bằng cách móc vòng các sợi cỏ theo hướng ra xa nền dệt (10) ở mặt của lớp cỏ (20) của nền dệt (10) khi dệt kim đan dọc nền dệt (10) để tạo thành sợi cỏ vòng, và cắt sợi cỏ vòng. Các sợi cỏ của lớp cỏ được dệt cùng với nền dệt bằng phương pháp dệt kim đan dọc, có thể gia tăng lực kéo của sợi cỏ, vì vậy cỏ nhân tạo không dễ bị hư hỏng, ngoài ra, nó còn có tính thấm nước tốt.

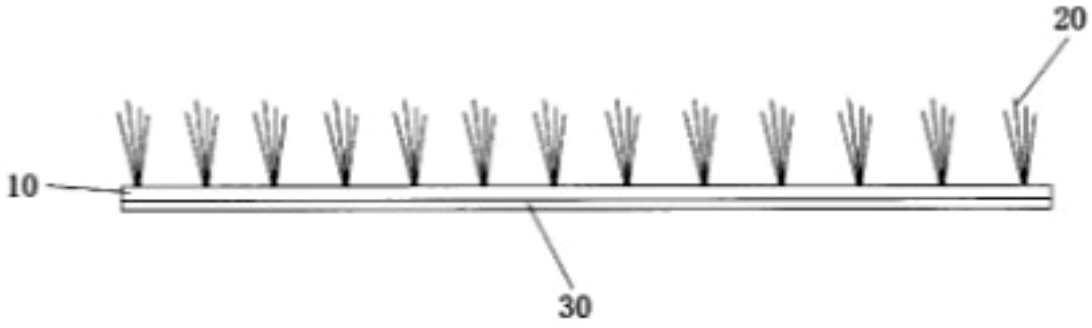


**Fig.3**

(11) **4477 A** (43) 25/05/2020

(21) **2-2018-00431**

(22) 26/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2018

(51) ***A01D 1/00;*** *B23Q 3/00*

(71) **SIAM KUBOTA CORPORATION COMPANY LIMITED** (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand

(72) Viradech Suvannakita (TH); Saksorn Ratarpa (TH); Krainara Muandet (TH); Krid Karnsomdee (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY RÓC LÁ MÍA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy róc lá mía bao gồm kết cấu chính (1) để lắp cụm bù lực (2) và cụm đập lá mía (51), (52), (53), (54). Lá mía có thể được loại bỏ đồng thời khỏi phần trên và dưới cũng như các bên trái và phải. Có hai trục vào chính tiếp nhận lực từ trục PTO. Một trong số các trục có thể được chọn để sử dụng theo các hướng khác để vận hành cụm đập lá mía phụ thuộc vào loại công việc mong muốn. Sau đó lực này được truyền qua trục, bộ phận kéo và đai truyền tới cụm đập lá mía. Ngoài ra, máy róc lá mía được trang bị bộ căng đai sẽ cho phép đai truyền dễ dàng được nhả để cho phép lựa chọn cụm đập lá mía theo loại công việc mong muốn.

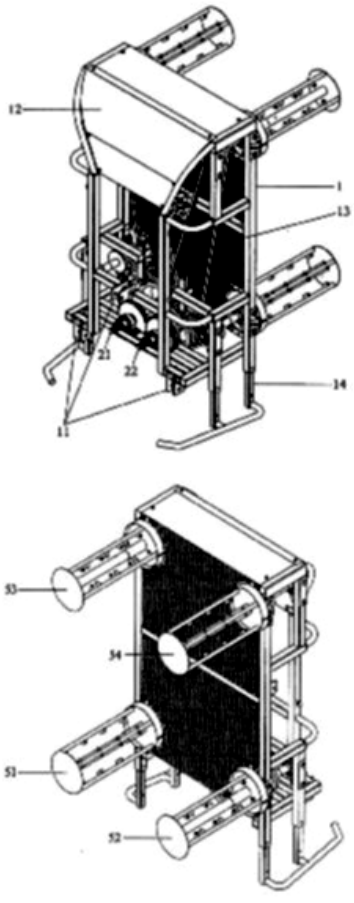


Fig.1

(11) **4478 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00434**
(22) 30/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2018
(51) ***A43D 119/00***
(71) **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD.** (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY TẠO HÌNH CHÂN KHÔNG BA CHIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo hình chân không ba chiều bao gồm thân máy (2) có vách trên (211) với lỗ thông (212), nền thao tác (3) có lỗ hút khí (32) cân xứng với lỗ thông (212), và bộ hút khí (4) có ống hút (41) kéo dài xuyên qua lỗ thông (212) và nối với lỗ hút khí (32). Bộ kín khí (5) bao gồm khung di động (52) có thể bám vào nền thao tác (3) và có phần hở (521), và màng tiếp giáp mềm (53) đóng phần hở (521). Bộ gia nhiệt (6) được cung cấp để gia nhiệt và làm mềm màng tiếp giáp (53). Khung di động (52), màng tiếp giáp (53) và nền thao tác (3) phối hợp để xác định không gian hút khí (522) khi khung di động (52) bám vào nền thao tác (3).

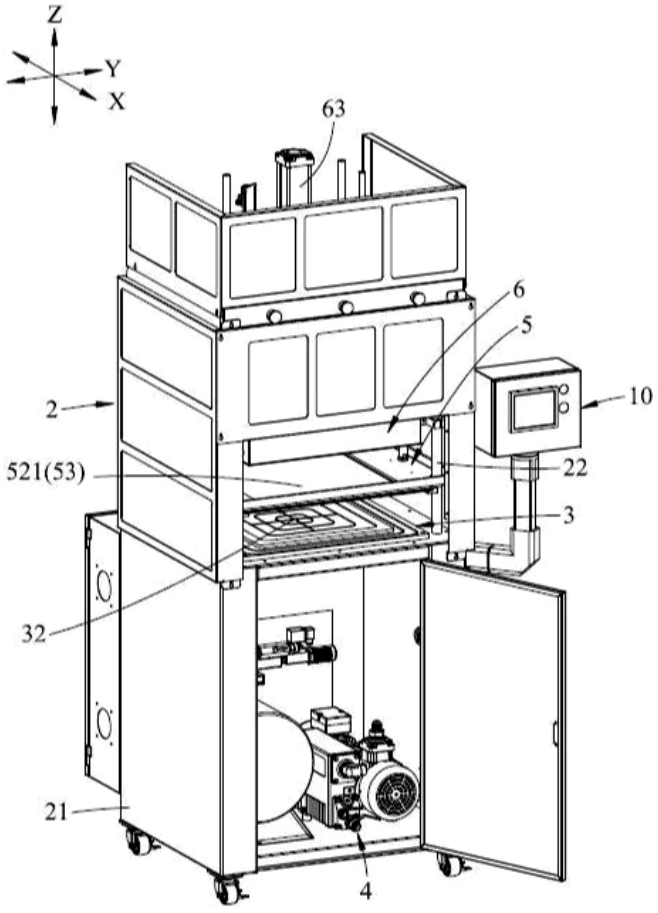


FIG.1

(11) **4479 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00440**
(22) 02/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2018
(51) ***A47F 5/00***
(75) **WEN TUNG CHANG** (TW)
No.10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County 262, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **GIÁ ĐỠ TỔ HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giá đỡ tổ hợp bao gồm ít nhất hai khung đỡ (1) được thiết kế đứng dọc, trên khung đỡ (1) có ít nhất hai thanh đỡ dọc (11) và thanh gia cố ngang (12); tấm đỡ (2) dùng để đặt đồ vật, nó được thiết kế có thể tháo rời và đặt nằm ngang trên khung đỡ (1); và khớp nối (3) được dùng để liên kết khung đỡ (1) và tấm đỡ (2), được thiết kế có thể tháo rời và đặt giữa khung đỡ (1) và tấm đỡ (2), điểm đặc biệt là khớp nối (3) nêu trên còn bao gồm một khớp nối ngoài (4) được dùng để liên kết với tấm đỡ (2); một khớp nối trong (5) có rãnh hở (51) có thể mắc và kẹp chặt thanh gia cố ngang (12), được đặt bên trong khớp nối ngoài (4). Ưu điểm của giải pháp hữu ích này so với kỹ thuật hiện có là: khớp nối trong của khớp nối liên kết với thanh đỡ dọc được thiết kế có thể tháo rời cho phép giá đỡ tổ hợp có thể được tháo rời hoặc lắp ráp một cách nhanh chóng; các tấm đỡ có thể được lắp ráp tại các mặt bên của giá đỡ giúp mở rộng không gian chứa đồ, kết cấu tổng thể của giá đỡ đơn giản, việc gia công chi tiết dễ dàng.

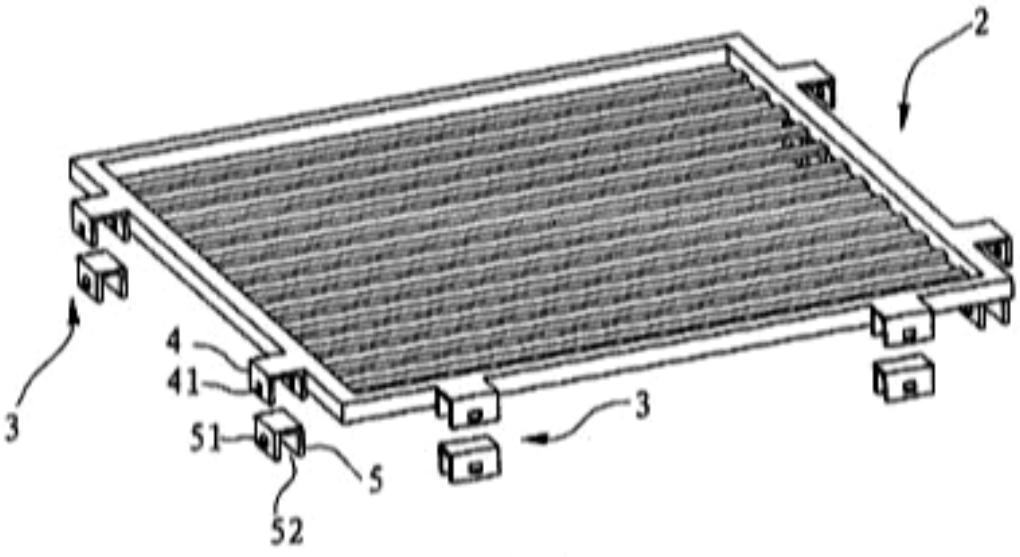

Fig.3

(11) **4480 A**
(21) **2-2019-00466**
(22) 20/03/2018
(30) PI 2017000460 27/03/2017 MY
PI 2017703930 17/10/2017 MY
(43) 25/05/2020
(85) 23/10/2019
(86) PCT/MY2018/000012 20/03/2018
(87) WO2018/182398 04/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019
(51) ***A46B 3/04***; *B29C 65/08; A46D 3/04*
(71) **LEE, FOOK YUEN** (MY)
Mytech & Assembly Sdn Bhd, Plot 160, Jalan Cyber 2, Kawasan Perindustrian Senai III Senai Johor, 81400, Malaysia
(72) LEE, Fook Yuen (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **BÀN CHẢI CÓ DẢI LÔNG BÀN CHẢI GẮN KẾT NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÀN CHẢI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải có dải lông bàn chải gắn kết nóng chảy và phương pháp sản xuất bàn chải này. Bàn chải này bao gồm các dải mang và các dải lông bàn chải đan xen được gắn kết với nhau bằng phương pháp hàn siêu âm và gắn kết liền khối. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bàn chải này.

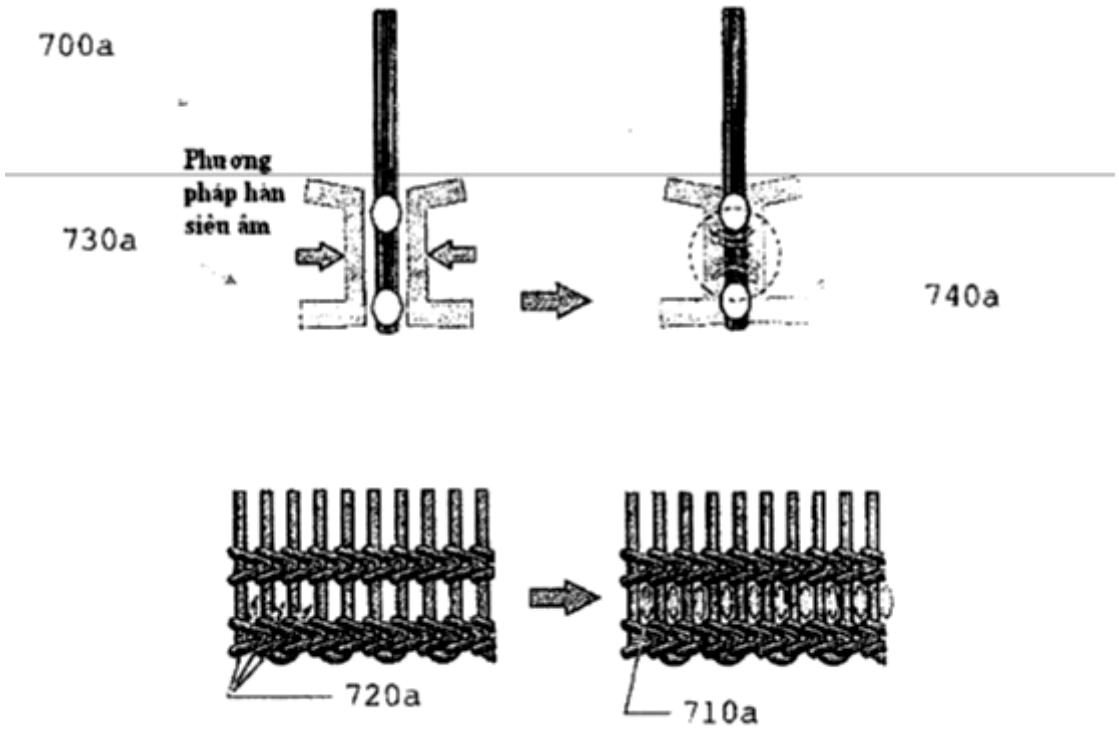


Fig. 7a

(11) **4481 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00469**
(22) 19/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2018
(51) ***A62B 18/02;*** *A62B 23/06*
(75) **KUNG, CHI FEI** (TW)
3F., No.9, Ln. 393, Jilin Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(54) **KHẨU TRANG DIỆT KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khẩu trang diệt khuẩn. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề cập đến khẩu trang diệt khuẩn(100), bao gồm một lớp diệt khuẩn(110), một lớp màng lọc thứ nhất(120), một lớp màng lọc thứ hai(130) và một lớp ngoài(140). Lớp diệt khuẩn là loại chứa sợi bạc. Lớp màng lọc thứ nhất là loại vải sợi nano. Trong đó, trong lớp diệt khuẩn có chứa rất nhiều ion bạc, đặc biệt là ion bạc cấp nano. Lớp màng lọc thứ nhất còn gồm một lớp sợi nano và một lớp vải không dệt.

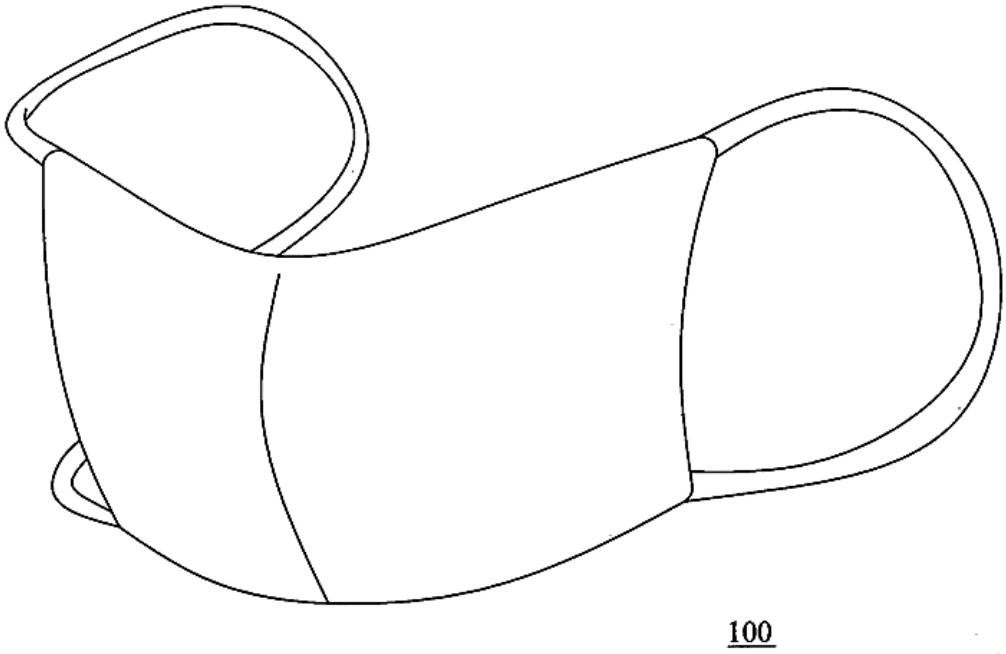


Hình 1

(11) **4482 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00473**
(22) 21/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2018
(51) ***A45B 25/00***
(75) **ĐÀO CÔNG HUẤN** (VN)
126/12 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)
(54) **CHÂN DÙ NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đế cắm dù (1) gồm có thân đế (2); rãnh (6) được kéo dài từ mặt trên (4) xuống mặt dưới (5); lỗ nạp nước (7) và vòi xả (8). Khi sử dụng, nước được bơm vào khoang (3) qua lỗ nạp nước (7) để tạo độ vững chắc cho đế cắm dù (1); sau đó, khi không sử dụng, nước được xả ra khỏi đế (1) nhờ vòi (8).

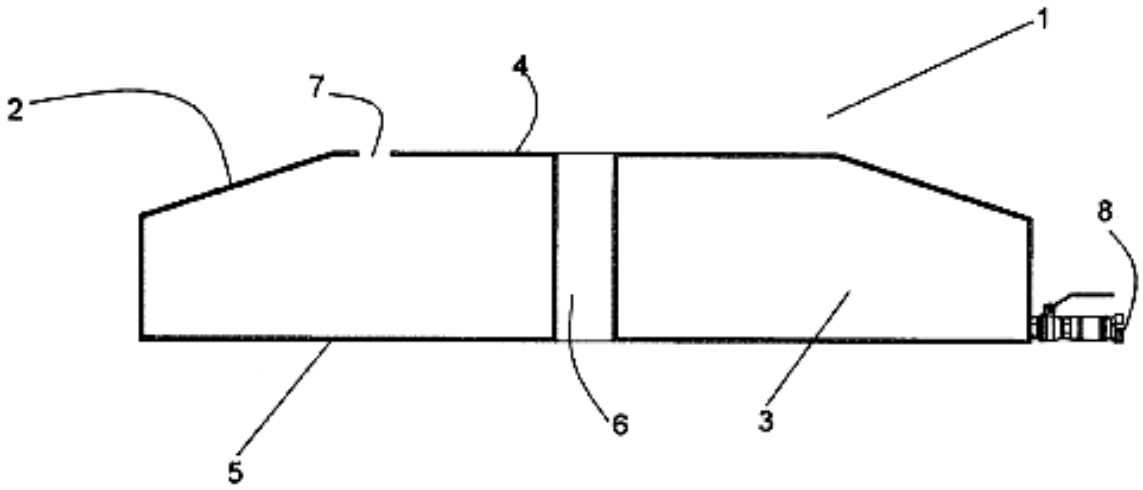


FIG.1

(11) **4483 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2019-00054**
(22) 14/02/2019
(30) 62/767,766 15/11/2018 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2019
(51) ***H05K 9/00***
(71) **LAIRD TECHNOLOGIES, INC.** (US)
16401 Swingley Ridge Road, Suite 700, Chesterfield, MO 63017, United States of America
(72) Woong Ho BANG (KR); Gerald R. ENGLISH (US); James E. KLINE (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) VÒNG CHẮN NHIỄU ĐIỆN TỪ CÓ CÁC CHỐT ĐÀN HỒI NHIỀU ĐOẠN UỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vòng chắn nhiễu điện từ (EMI). Theo một phương án làm ví dụ thực hiện, vòng chắn EMI về cơ bản bao gồm đế và ít nhất một chốt. Chốt bao gồm phần đầu thứ nhất kéo dài từ đế, và phần đầu thứ hai đối diện với phần đầu thứ nhất. Chốt bao gồm ít nhất hai đoạn thẳng không thẳng và/hoặc kết cấu nhiều đoạn uốn dọc theo chiều dài của chốt giữa phần đầu thứ nhất và thứ hai của chốt.

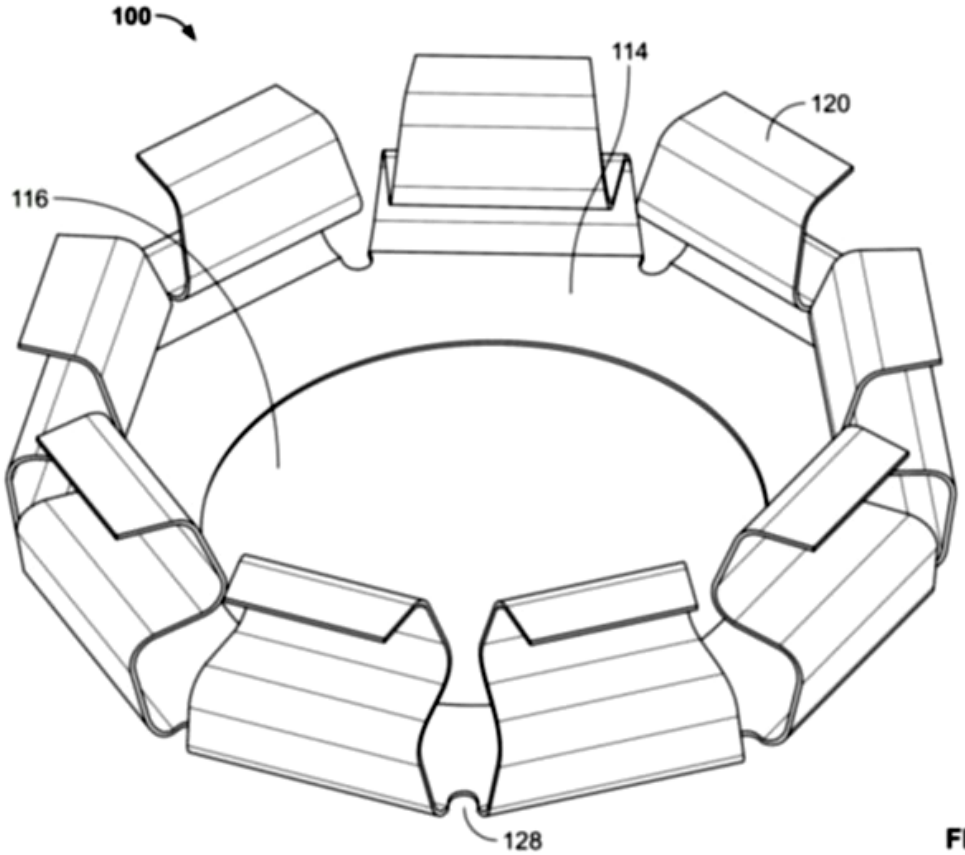


FIG. 1

(11) **4484 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00467**
(22) 16/11/2018
(51) ***B21B 45/02***; *C21D 1/63*
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Vinh Dự (VN)
(54) **THIẾT BỊ TÔI CỤC BỘ CHO CÁC CHI TIẾT CÓ BỀ MẶT PHỨC TẠP TRONG NGÀNH KHUÔN MẪU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều khiển quá trình tôi cục bộ cho các bề mặt phưc tạp. Thiết bị này có khả năng nâng cao cơ tính cho các bề mặt phức tạp thuộc các chi tiết trong ngành khuôn mẫu bằng quá trình gia nhiệt sử dụng phương pháp cảm ứng từ và giải nhiệt bằng nước và vùng tôi sẽ được di chuyển khắp bề mặt của chi tiết cần tôi, thông qua đó, toàn bộ các bề mặt phức tạp sẽ được cải thiện cơ tính.

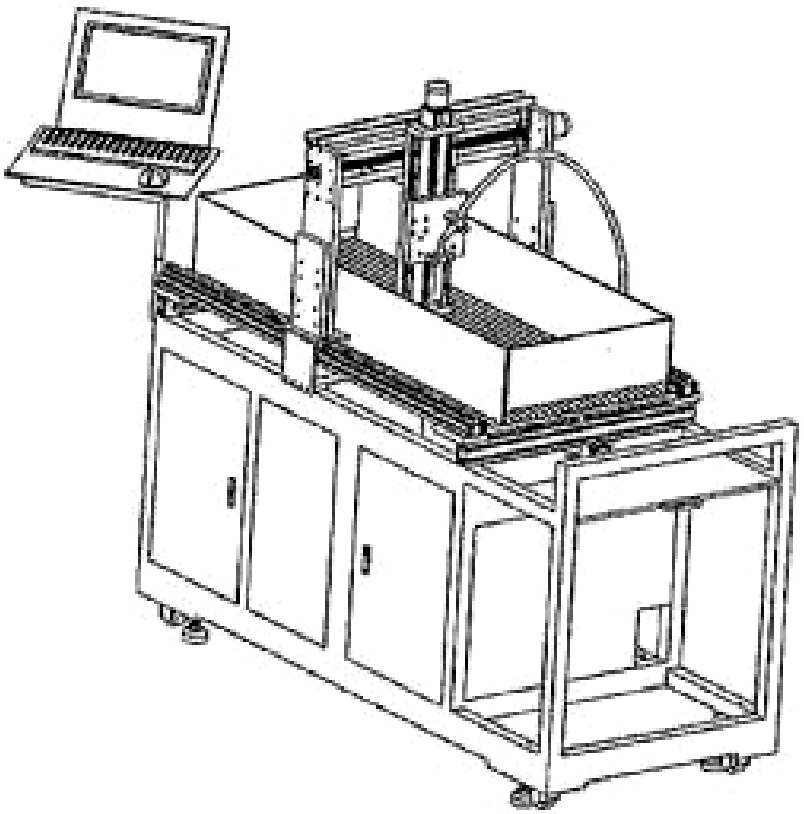

**Hình 1**

(11) **4485 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2018-00470**
(22) 20/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2018
(51) ***A61H 23/04***
(75) **HUANG, WEN-CHIEH** (TW)
No. 11, Lane 50, Hanxi St., East Dist., Taichung City 401, Taiwan
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **KẾT CẤU BÌNH MÁT XA**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bình mát xa bao gồm: bình chứa, thiết bị cấp chất lỏng đặt ở 1 trong 2 đầu của bình chứa và thiết bị xoa bóp. Thiết bị cấp chất lỏng có thể được chọn lắp đặt trên miệng bình chứa, các thiết bị mát xa khác có bộ ngồi hình cầu và nắp đậy. Trên bộ ngồi hình cầu được lắp đặt bi lăn mát xa, bộ ngồi hình cầu có thể được lựa chọn lắp đặt ở đáy bình chứa. Nhờ vậy, dụng cụ này có thể thực hiện được các chức năng khác nhau như: bấm huyệt, mát xa tinh dầu, mát xa để đáp ứng nhu cầu khác nhau của người dùng, lại có thể bổ sung tinh dầu nhiều lần, có thể tái sử dụng, thân thiện với môi trường.

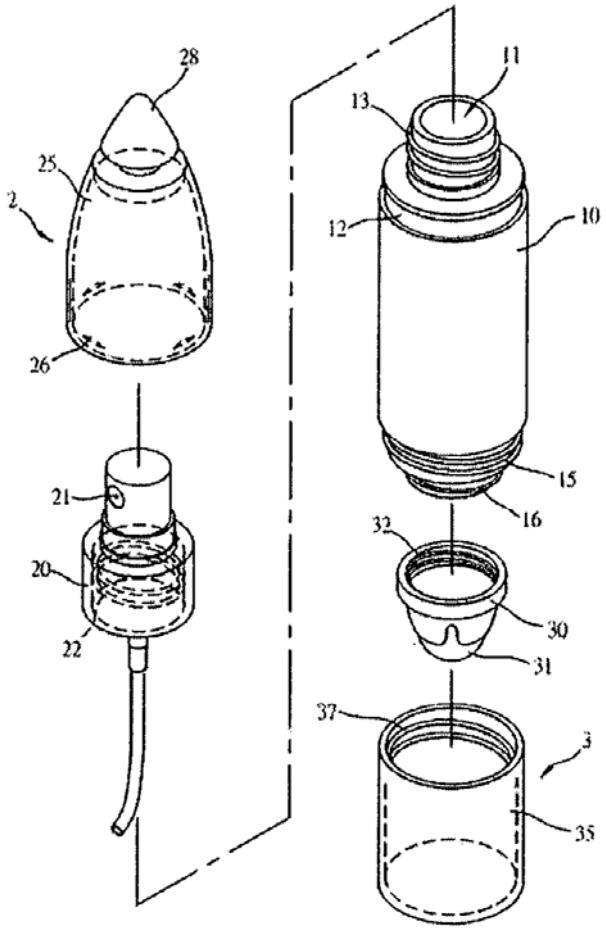


**Hình 2**

(11) **4486 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2019-00475**
(22) 29/10/2019
(30) 2018-004228 30/10/2018 JP
(51) ***A61F 13/15***
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Natsumi OMURA (JP); Yosuke SOGABE (JP); Kenichiro KURODA (JP); Yuki NODA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thấm hút có thể được bố trí trong đó thông tin được chỉ ra bởi phần được dập có thể dễ dàng được hiểu bởi người dùng hơn. Vật dụng thấm hút bao gồm hướng trước-sau và hướng theo chiều rộng vuông góc với nhau, lõi thấm hút (31), tấm bề mặt (10) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da đối với lõi thấm hút, và phần được dập (60) trong đó ít nhất tấm bề mặt và lõi thấm hút được nén ép theo hướng độ dày. Phần được dập bao gồm phần được dập dạng đường bao (61) mà kéo dài tuyến tính, và phần được dập theo mẫu thiết kế (62) mà chỉ ra thông tin về vật dụng thấm hút bằng mẫu thiết kế bao gồm ít nhất một trong số ký tự, ký hiệu, và hoa văn. Phần được dập dạng đường bao có hình dạng mẫu thiết kế liên quan liên quan đến thông tin được chỉ ra bởi phần được dập theo mẫu thiết kế.

Fig.1

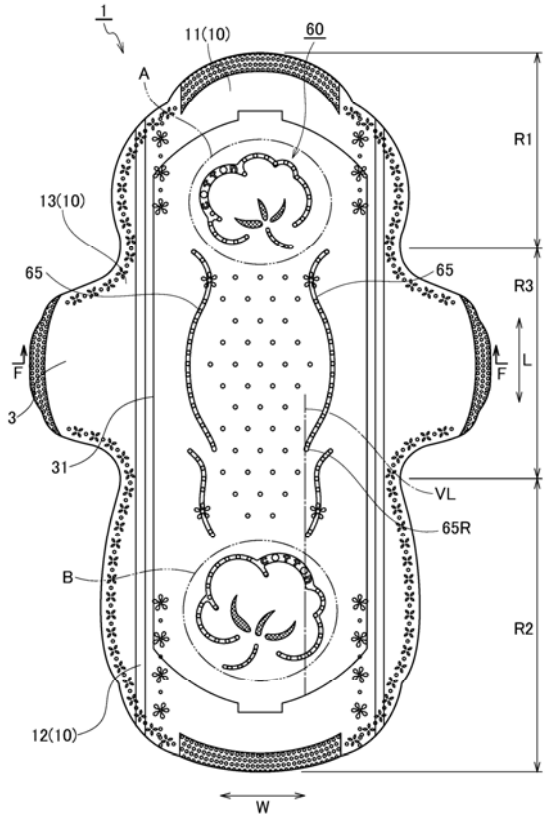

(11) **4487 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2019-00478**
(22) 30/10/2019
(30) 201821797919.8 02/11/2018 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2019
(51) ***B08B 5/02***
(71) **SHENZHEN CITY TAILI CHUANGSI TECHNOLOGY** (CN)
No.702, Building C, RongHui HuiXiangWan Industrial Park, XiangShan Ave, LuoTian Community, SongGang Street, BaoAn District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(72) Xian-Wei WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DAO THỔI XUNG KHÍ QUAY BẰNG ĐIỆN CẢI TIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dao thổi xung khí quay bằng điện cải tiến bao gồm động cơ, đai truyền thứ nhất, tấm cố định, con lăn kéo thứ nhất, đai truyền thứ hai và các thành phần quay. Động cơ được kết nối gián tiếp với con lăn kéo thứ nhất nhờ đai truyền thứ nhất. Con lăn kéo thứ nhất được kết nối với tấm cố định nhờ ổ đỡ. Con lăn kéo thứ nhất được kết nối với các thành phần quay nhờ đai truyền thứ hai. Các thành phần quay được phân bố đều trên tấm cố định, và mỗi một trong số các thành phần quay gồm có con lăn kéo thứ hai và đầu phun. Con lăn kéo thứ hai được cố định vào tấm cố định nhờ ổ đỡ. Đầu phun và con lăn kéo thứ hai được cố định bằng cách bắt vít. Đầu phun có dạng chữ "T" lật ngược rỗng ở giữa để dẫn khí. Cả hai đầu của đầu phun được bố trí có lỗ phun khí. Theo giải pháp hữu ích, dao thổi xung khí quay bằng điện cải tiến có thể nhanh chóng làm cho tốc độ mong muốn trở nên ổn định và tiết kiệm năng lượng.

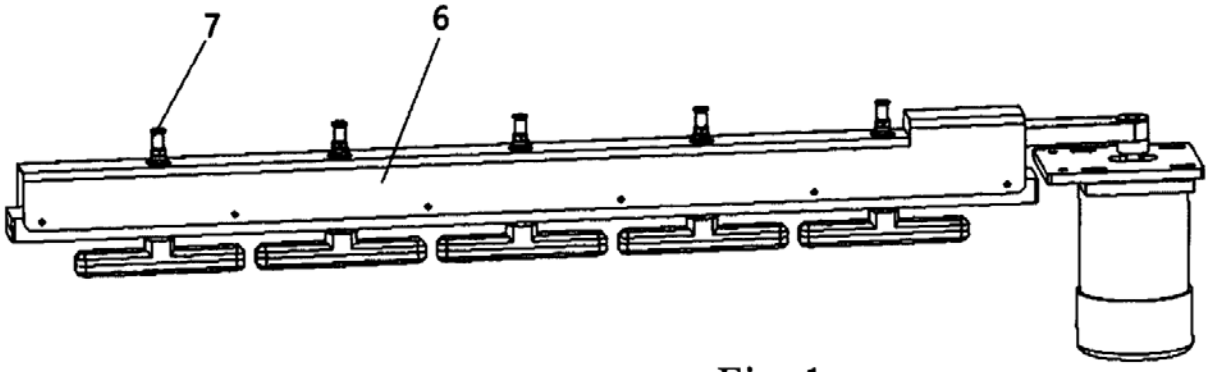


Fig. 1

(11) **4488 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2019-00511**
(22) 15/11/2019
(30) 107215570 16/11/2018 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2019
(51) ***A61M 39/00***
(75) 1. **BIBOTING INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan
2. **LIU, PO-CHANG** (TW)
8F., No.66-7, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

# (54) VAN ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT ĐỂ ĐIỀU CHỈNH LỰC ÁP SUẤT ÂM CỦA THIẾT BỊ GIÁC ÁP SUẤT ÂM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van điều chỉnh áp suất để điều chỉnh lực áp suất âm của thiết bị giác áp suất âm được trang bị nắp vít van điều chỉnh áp suất ở phía trên và thân van điều chỉnh áp suất ở phía dưới có kết cấu đai kim loại bên trong, và kết cấu đai kim loại được trang bị nhiều lỗ xả áp của kết cấu đai kim loại. Nắp vít van điều chỉnh áp suất có thể được xoay chặt để ngăn ngừa quá trình lưu chuyển của các lỗ xả áp của kết cấu đai kim loại. Đế lắp ráp nắp giảm âm được bố trí trên phía ngoài cùng của đế lắp ráp kết cấu đai kim loại để lắp ráp nắp giảm âm, các lỗ nhỏ để lưu thông không khí được bố trí ở giữa nắp giảm âm và đế lắp ráp kết cấu đai kim loại. Thân van điều chỉnh áp suất có các lỗ thông áp suất âm để hút và xả không khí và các lỗ thông áp suất âm được thông hoặc bịt bằng các nắp vít bịt nhanh. Bông lọc được bố trí trên thân van điều chỉnh áp suất.

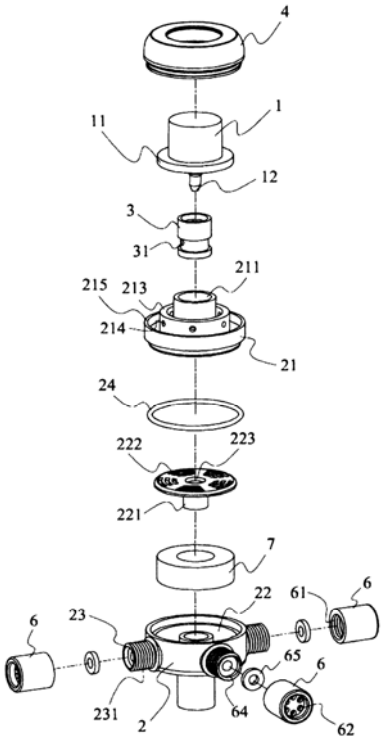


**Fig.1**

(11) **4489 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00033**
(22) 20/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2020
(51) ***E04G 21/16***
(71) **VÕ VĂN ĐÚNG** (VN)
Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
(54) **THIẾT BỊ KẸP TẤM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị kẹp tấm vật liệu được tạo kết cấu bao gồm: thân chính (100) có tác dụng đỡ và dẫn hướng cho bộ phận kéo (200) trượt trong đó, bộ phận kéo (200) dịch chuyển tác động lên bộ phận điều khiển má kẹp (300), làm bộ phận điều khiển má kẹp đẩy má kẹp di động (500) dịch chuyển tiến vào hoặc lùi ra so với má kẹp cố định (1015) của thân chính (100).

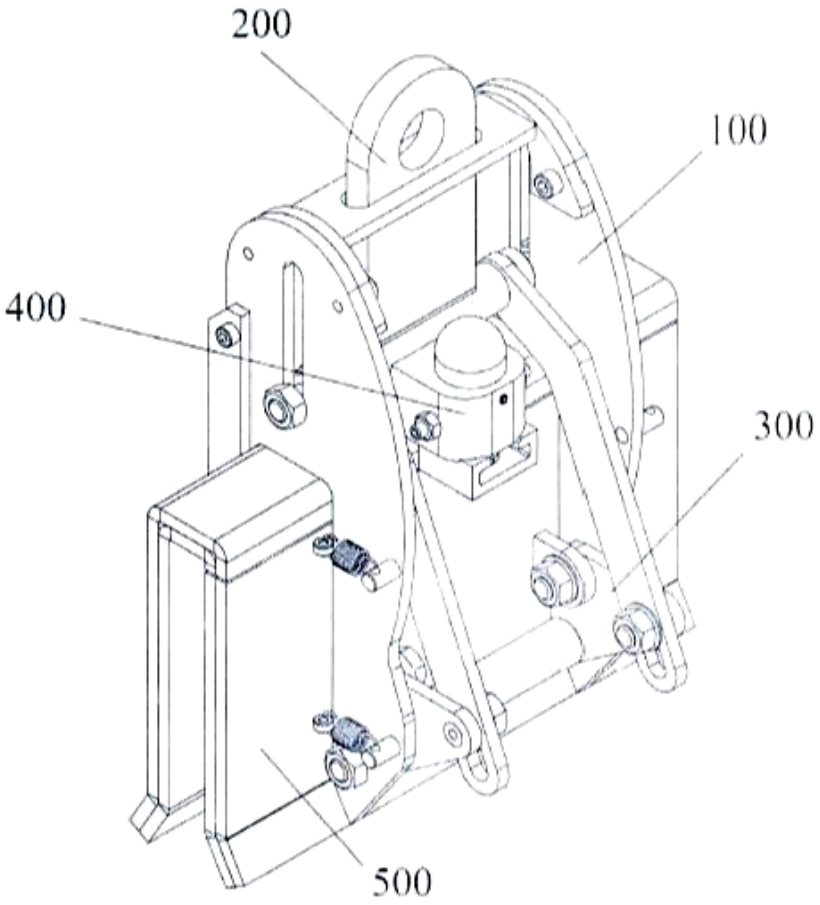


Fig. 1

(11) **4490 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00060**
(22) 11/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2020
(51) ***C12Q 1/68;*** *A61F 5/44*
(71) **TRẦN VĂN TÍNH** (VN)
Số 124A, đường Phúc Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Tính (VN); Nguyễn Anh Trí (VN); Võ Thị Ngọc Lan (VN); Nguyễn Trí Anh (VN)
(54) **DỤNG CỤ ĐỂ LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ để lấy mẫu và phân tích nước tiểu, trong đó dụng cụ này bao gồm ống đựng mẫu (1) và phễu (2) có thế gắn khít hoặc tháo rời. Bằng cách bố trí phễu (2) có miệng phễu lớn giúp việc lấy mẫu dễ dàng, vệ sinh. Ngoài ra, dụng cụ theo giải pháp hữu ích có nắp ống (12) được gắn với thân ống (11) thông qua dải nối (13) và có khả năng được cố định thông qua mấu giữ nắp (15) cho phép đánh dấu, bảo quản, thao tác, xử lý mẫu dễ dàng, tránh được lây nhiễm mẫu trong quá trình phân tích mẫu.

**HÌNH 1**

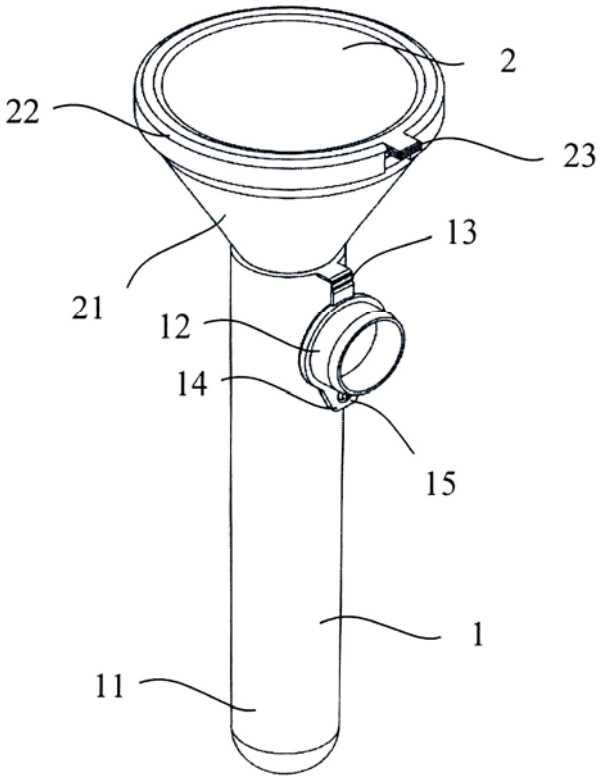

(11) **4491 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00065**
(22) 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2020
(51) ***A01G 31/00;*** *A01G 31/06; A01G 31/02*
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN** (VN)
Số 39, xóm Mỹ, thôn Khê Tang, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Ngọc Chung (VN); Phạm Thị Hường (VN)
(54) **MÁY Ủ GIÁ ĐỖ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến máy ủ giá đỗ, có hệ thống điều khiển tự động, có cấu trúc phù hợp, có thể đảm bảo được các yếu tố tốt nhất cho quá trình sinh trưởng và phát triển của rau giá đỗ như độ nén, nhiệt độ, độ ẩm, cung cấp khí $O_2$ và giải phóng khí $CO_2$ nhanh. Cấu trúc của máy ủ giá có tác dụng điều hướng được dòng không khí nhờ quạt hút và cấu trúc của vỏ máy, giúp phân bố lại độ ẩm, giải nhiệt tốt nhất cho rau giá. Các mô đun ủ giá được thiết kế đảm bảo được độ nén phù hợp cho sự phát triển của rau giá đỗ. Với sự kết hợp hài hòa của chu kỳ điều khiển quạt hút, chu kỳ tưới nước, cấu trúc của thiết bị, máy ủ giá đỗ theo giải pháp hữu ích có thể giúp rau giá sinh trưởng và phát triển đồng đều, đạt sản lượng, hiệu suất cao và ít bị hỏng.

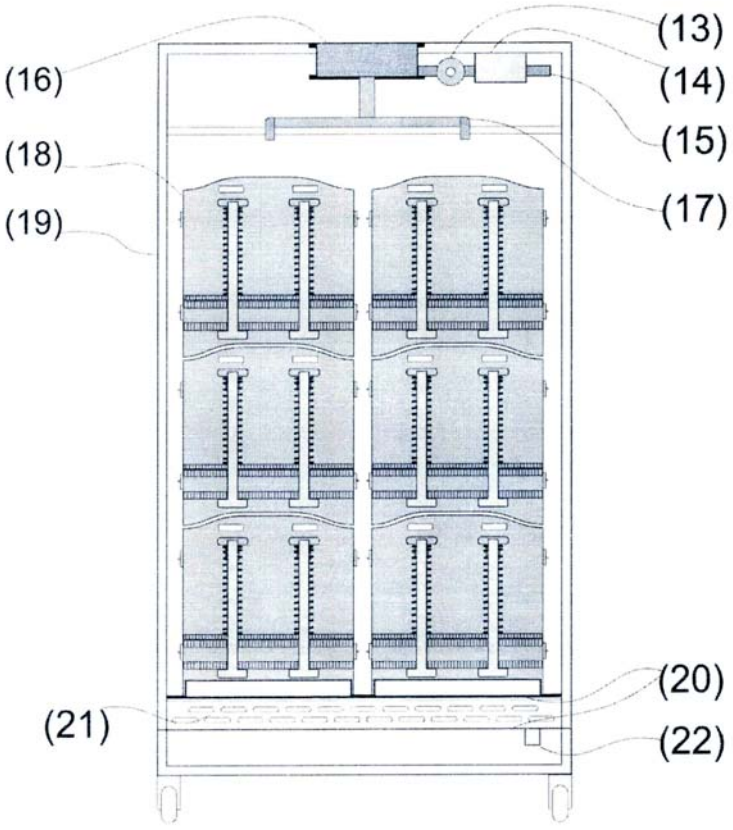


Hình 3.

(11) **4492 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00083**
(22) 28/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2020
(51) ***C07H 1/08****; C07H 17/04*
(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ** (VN)
Số 25 Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hương Sơn (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Thị Lài (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT GIÀU PROTODIOSCIN TỪ CÂY BẠCH TẬT LÊ TRIBULUS TERRESTRIS L.**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế cao chiết giàu protodioscin từ cây bạch tật lê *Tribulus terrestris* L. Hợp chất protodioscin có nhiều hoạt tính sinh học quý giá và được sử dụng làm thuốc để điều trị tăng cường sinh lực ở nam giới.

(11) **4493 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00088**
(22) 04/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2020
(51) ***E02D 29/16***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN); Nguyễn Phạm Duy Linh (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN); Bùi Chương (VN); Bạch Trọng Phúc (VN); Đỗ Quang Minh (VN); Đỗ Trung Sỹ (VN); Đỗ Quốc Việt (VN); Phạm Ngọc Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CAO SU CHỊU NHIỆT VÀ BỀN KIỀM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu cao su bền nhiệt, tính năng cao trên cơ sở blend cao su etylen-propylen-dien với cao su clorobutyl với một lượng nhỏ chất tăng cường liên kết ngang EM331, gia cường phối hợp nanosilica biến tính bề mặt với bis-(3-trietoxysilylpropyl) tetrasulfit (TESPT) với than đen N330. Bằng phương pháp trộn ngược ở giai đoạn phối hợp hỗn hợp EPDM với than đen N330 để chế tạo hợp phần 1 và trộn chéo để chế tạo vật liệu cao su nanocompozit trên cơ sở hỗn hợp trộn EPDM/CIIR. Vật liệu cao su nanocompozit thu được cho thấy có đặc tính bền nhiệt và tính năng cơ lý cao vượt trội với hệ số già hóa ở 150°C trong thời gian 5 ngày là 0,78 và 7 ngày là 0,71 với độ bền kéo khi đứt là 28,26 MPa, độ dãn dài khi đứt 828,23%, độ bền xé 79 N/mm và độ mài mòn 0,021 $cm^3$/1,61 km.

HÌNH 1

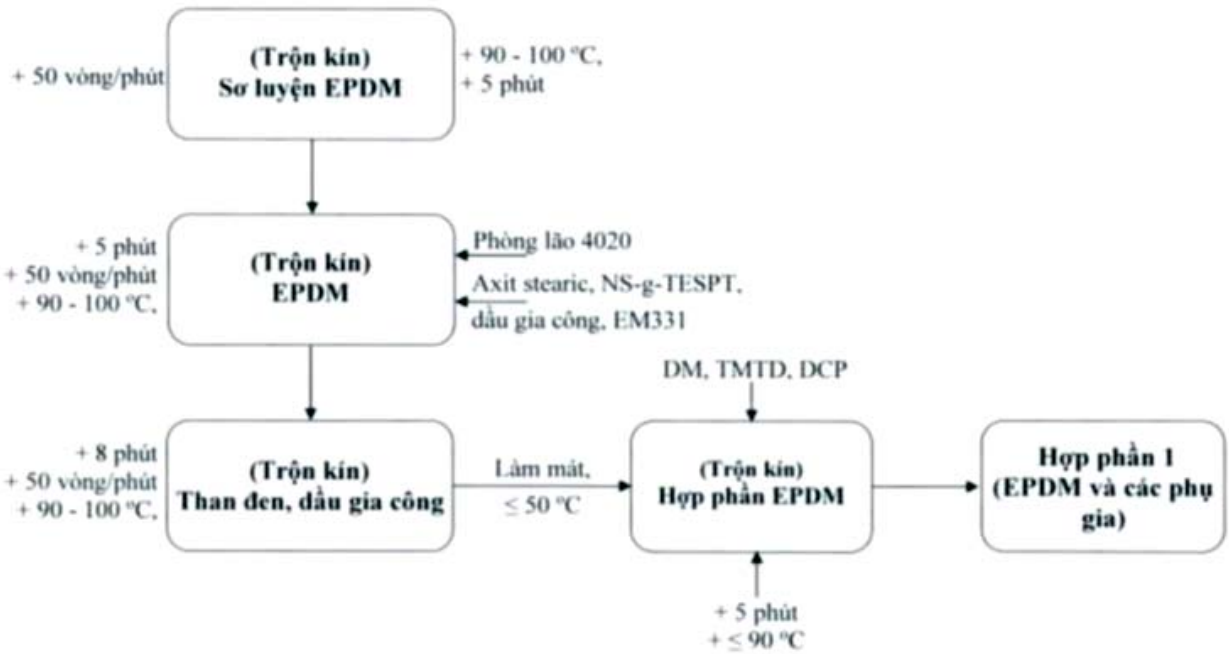

(11) **4494 A** (43) 25/05/2020
(21) **2-2020-00014**
(22) 13/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2020
(51) *A61G 7/00; A47C 27/00*
(71) **CHU VĂN THỌ** (VN)
Thôn Lạc Nhuế, xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(72) Chu Văn Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(54) **GIƯỜNG CHỮA BỆNH CỘT SỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất giường chữa bệnh cột sống bao gồm các bộ phận: chân giường (3) gắn vào các khung cố định (la) và (lb) hình chữ nhật, hai khung được cấu tạo từ các thanh thép hộp và được liên kết với nhau bởi bản lề (8) giúp cho hai khung có thể gập lại được; trên hai khung cố định (la) và (lb) có các thanh nan giường (2) nằm song song, được gắn trên thanh cố định (5) và liên kết với nhau bằng dây dù bản dẹt (9); hộp chứa (4a) và (4b) được gắn trên khung cố định (2) gồm đệm lót (10) có thể được nâng lên hạ xuống tùy ý nhờ hệ thống ben hơi (7) hoạt động theo nguyên lý khí nén, và được điều khiển bằng cần gạt (6). Chuyển động nâng lên của các tấm đệm này sẽ làm giãn các khớp xương sống, giúp điều trị các bệnh lý liên quan đến cột sống, điển hình như thoát vị đĩa đệm.

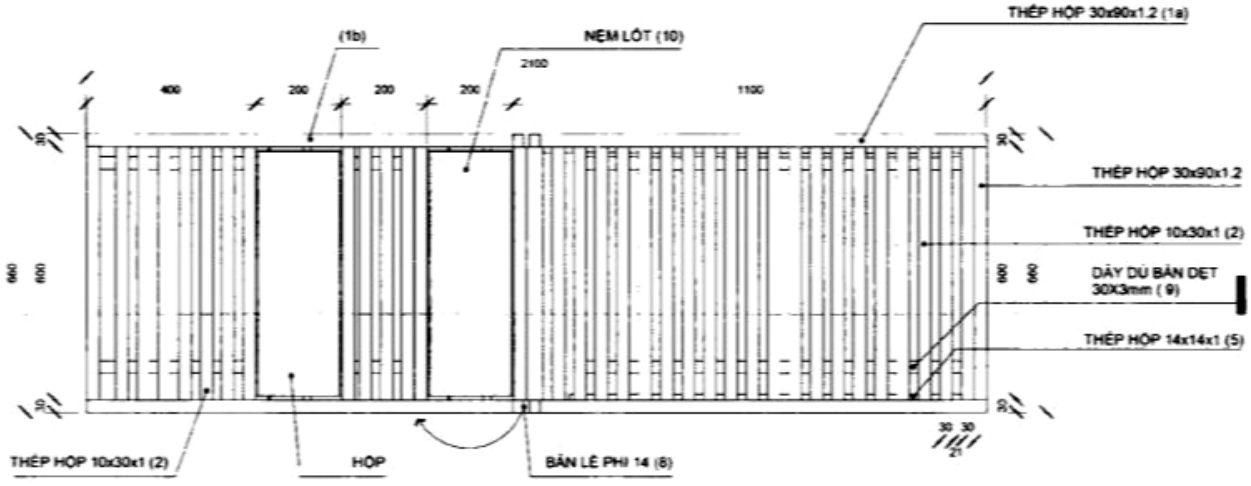


**Fig. 3**

(11) **4495 A**
(21) **2-2019-00540**
(22) 22/09/2017
(43) 25/05/2020
(85) 03/12/2019
(86) PCT/TH2017/000071 22/09/2017
(87) WO2019/059853 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2019
(51) ***F02M 25/12****; G01F 23/02*

(71) **CHALITAPORN, SUEBPHONG** (TH)
126/2 Nanglinchi Soi 6, Nanglinchi Road, Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(72) CHALITAPORN, Suebphong (TH); KRADANG-NGA, Sittichot (TH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SINH VÀ CẤP KHÍ HYĐRÔ CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ BỘ PHẬN SINH HYĐRÔ CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sinh và cấp khí hyđrô cho động cơ đốt trong. Hệ thống này bao gồm ít nhất một bộ phận sinh hyđrô được tạo kết cấu để sinh ra khí hyđrô từ nước nhận được từ thùng nước chính được nối với bộ phận sinh hyđrô. Bộ phận sinh hyđrô còn được nối với bộ điều khiển điện của bộ phận sinh hyđrô điều khiển việc cấp nguồn từ bộ cấp điện để điện phân nước ở bộ phận sinh hyđrô. Bộ phận sinh hyđrô còn được nối với bộ điều khiển điện xe ôtô, nhờ đó qua hoạt động của bộ điều khiển điện của bộ phận sinh hyđrô được nối với bộ điều khiển điện xe ôtô, cho phép hệ thống điều khiển sự kích hoạt/bỏ kích hoạt của bộ phận sinh hyđrô, vận tốc đầu ra của hyđrô cần được sinh ra, lượng hyđrô cần được cấp đến hệ thống động cơ qua bộ phận chống phụt ngược được bố trí giữa thùng nước chính và hệ thống động cơ.

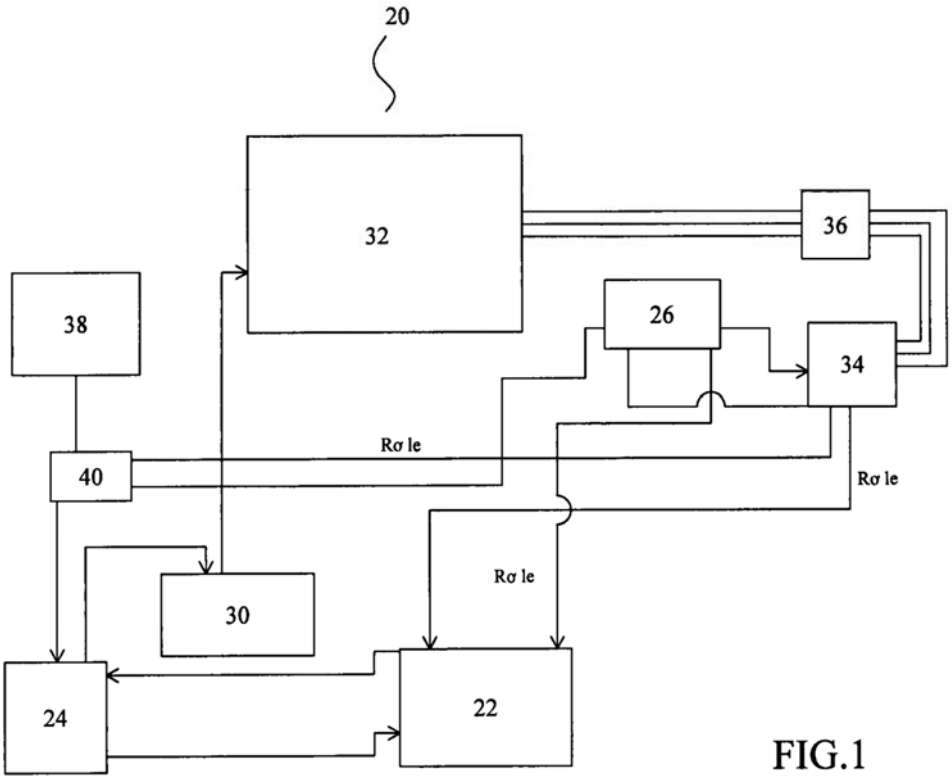


FIG.1

(11) **4496 A**
(21) **2-2020-00064**
(22) 20/07/2017
(43) 25/05/2020
(85) 12/02/2020
(86) PCT/CN2017/093637 20/07/2017
(87) WO2019/014887 24/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2020
(51) ***G01N 21/65***
(71) **PHANSCO CO., LTD. (TW)** (TW)
3F, No.49, Lane 2, Guangfu Rd., Sec.2, Hsinchu City, Taiwan 30071
(72) TSEN, Chao-Ming (TW); YU, Ching-Wei (TW); LIN, Shao-Kai (TW); HSU, Tzu-Hung (TW); CHAO, Wei-Chung (TW); WEN, Chang-Jung (TW); WANG, Yung-Hsiang (TW); LI, Cheng-Chien (TW)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

# (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT ĐỂ PHÁT HIỆN NHANH DƯ LƯỢNG THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC CHẤT HÓA HỌC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) để phát hiện chất phân tích nhắm đích trong mẫu. Phương pháp phát hiện SERS bao gồm các bước sau: (a) điều chế dịch chiết mẫu; (b) đưa mẫu chiết lên đế SERS, làm cho chất phân tích nhắm đích được hấp thụ trong đế SERS; (c) đưa dung môi hữu cơ dễ bay hơi lên đế SERS để có chất phân tích nhắm đích của mẫu chiết hòa tan và đi ra khỏi đế SERS; (d) chiếu xạ đế SERS bằng ánh sáng để làm bay hơn dung môi hữu cơ dễ bay hơi, để lại chất phân tích nhắm đích ngưng tụ hơn trên đế SERS; (e) phát xạ chất phân tích nhắm đích ngưng tụ bằng ánh sáng laze để có chất phân tích nhắm đích ngấm sâu vào đế SERS; và (f) tiến hành đo Raman bằng chùm sáng tập trung vào đế SERS để phân tích chất phân tích nhắm đích.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cô đặc chất hóa học.

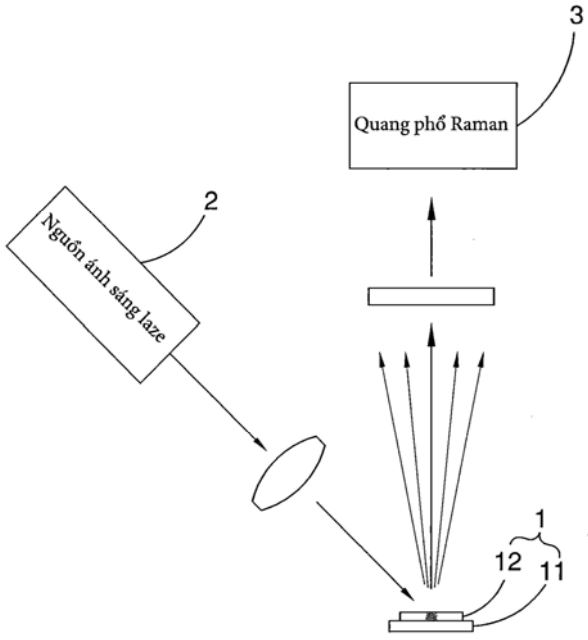


FIG. 1

(11) **4497 A**
(21) **2-2020-00046**
(22) 13/02/2018
(30) 201720822830.1 07/07/2017 CN
201720822442.3 07/07/2017 CN
(43) 25/05/2020
(85) 04/02/2020
(86) PCT/CN2018/076629 13/02/2018
(87) WO2019/007080 10/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020
(51) ***A47J 27/00;*** *A47J 36/00*
(71) **ZHEJIANG SUPOR ELECTRICAL APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
No. 501 Bin An Road, Binjiang Hi-Tech Development Zone, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) LI, Zeyong (CN); QIU, Qingshan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

# (54) NỒI TRONG, NỒI NẤU CƠM ĐIỆN VÀ NỒI NẤU ÁP SUẤT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến nồi trong, nồi nấu cơm điện và nồi nấu áp suất điện. Nồi trong là thân xoay được tạo ra bằng cách xoay thành nồi quanh trục tâm của nó và có phần mở trên. Kích thước của nồi trong thỏa mãn điều kiện sau: $2 < D/H \leq 3$, trong đó D là đường kính trong của phần mở trên, H là chiều cao của khoang bên trong của nồi trong, và/hoặc phần trên của thành nồi là thành thẳng trong khi phần dưới của thành nồi là thành dạng hình cung, thành dạng hình cung được nối với thành thẳng, kích thước của nồi trong thỏa mãn điều kiện sau: $1/3 < H1/H < 0,65$, trong đó H là chiều cao của khoang bên trong của nồi trong, và H1 là chiều cao của thành thẳng.

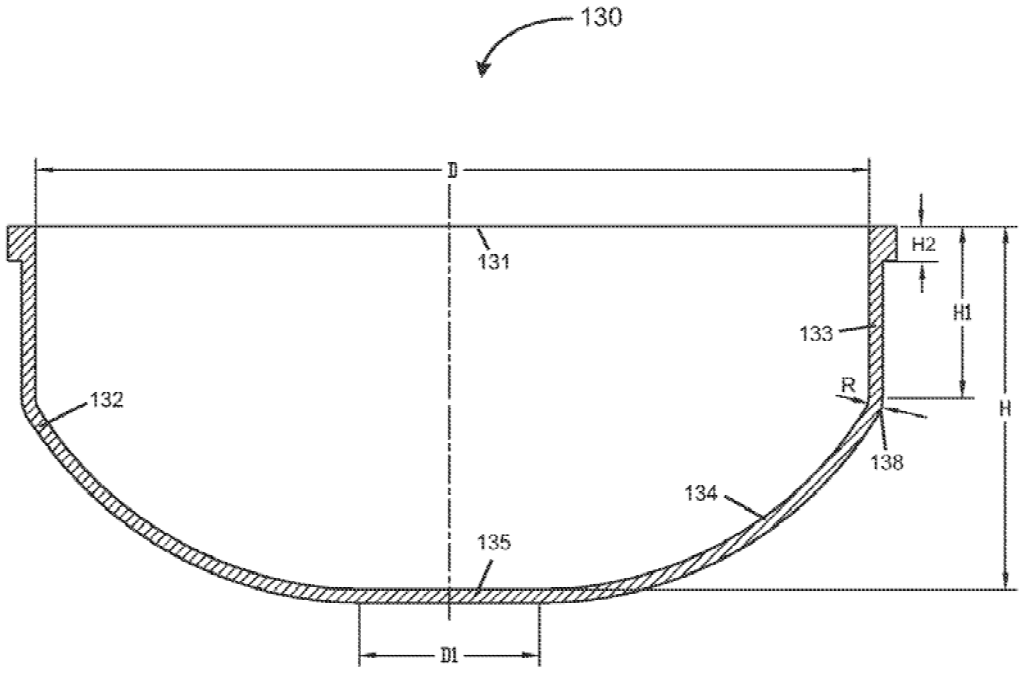


FIG.1

# PHẦN III

## YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

| (21)<br>Số đơn | (11)<br>Số công bố đơn | (43)<br>Ngày công bố đơn | Ngày yêu cầu | (51)<br>Chỉ số phân loại quốc tế |
|---|---|---|---|---|
| 1-2016-05217 | 58113 | 25/07/2018 | 25/03/2020 | E01D 22/00 |
| 1-2017-00385 | 58591 | 27/08/2018 | 17/04/2020 | A01N 43/653 |
| 1-2017-03776 | 56895 | 26/04/2018 | 06/04/2020 | B29C 43/32 |
| 1-2017-03789 | 56896 | 26/04/2018 | 06/04/2020 | G02B 6/32 |
| 1-2017-04289 | 57324 | 25/05/2018 | 16/04/2020 | G01S 7/51 |
| 1-2017-04522 | 62987 | 27/05/2019 | 20/04/2020 | G07F 17/32 |
| 1-2017-04531 | 57351 | 25/05/2018 | 25/03/2020 | B65H 35/07 |
| 1-2017-04575 | 57761 | 25/06/2018 | 09/04/2020 | D03J 1/14 |
| 1-2017-04588 | 57355 | 25/05/2018 | 27/03/2020 | G06Q 50/22 |
| 1-2017-04589 | 57356 | 25/05/2018 | 27/03/2020 | G06Q 50/22 |
| 1-2017-04781 | 57778 | 25/06/2018 | 14/04/2020 | F21V 8/00 |
| 1-2017-05027 | 57811 | 25/06/2018 | 25/03/2020 | A01C 11/02 |
| 1-2017-05355 | 65410 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | B60C 9/00 |
| 1-2017-05356 | 65411 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | B60C 9/00 |
| 1-2017-05381 | 65412 | 25/09/2019 | 14/04/2020 | D01F 6/60 |
| 1-2017-05382 | 65413 | 25/09/2019 | 14/04/2020 | D01F 6/60 |
| 1-2018-00249 | 58230 | 25/07/2018 | 31/03/2020 | B01D 53/44 |
| 1-2018-00337 | 58243 | 25/07/2018 | 24/04/2020 | D05B 39/00 |
| 1-2018-02044 | 60217 | 26/11/2018 | 10/04/2020 | B24B 1/00 |
| 1-2018-02444 | 64246 | 25/07/2019 | 22/04/2020 | A61M 5/14 |
| 1-2018-02637 | 64248 | 25/07/2019 | 25/03/2020 | B32B 27/08 |
| 1-2018-05669 | 67118 | 25/12/2019 | 17/04/2020 | B23C 5/22 |
| 1-2018-05971 | 69474 | 25/03/2020 | 21/04/2020 | C22B 3/04 |
| 1-2019-00269 | 62775 | 25/04/2019 | 20/04/2020 | H04N 21/4788 |
| 1-2019-00999 | 66185 | 25/10/2019 | 14/04/2020 | A61F 6/04 |
| 1-2019-01359 | 65571 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | C07D 401/14 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2019-01535 | 65034 | 26/08/2019 | 26/03/2020 | A61K 9/00 |
| 1-2019-01569 | 67135 | 25/12/2019 | 27/03/2020 | C12Q 1/68 |
| 1-2019-01628 | 65598 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | C07C 237/42 |
| 1-2019-01637 | 65044 | 26/08/2019 | 20/04/2020 | G09F 3/02 |
| 1-2019-01669 | 66712 | 25/11/2019 | 25/03/2020 | C12N 15/113 |
| 1-2019-01735 | 64541 | 25/07/2019 | 13/04/2020 | A01K 61/60 |
| 1-2019-01781 | 65608 | 25/09/2019 | 16/04/2020 | H04W 16/14 |
| 1-2019-01801 | 65609 | 25/09/2019 | 14/04/2020 | C08G 18/48 |
| 1-2019-01816 | 66716 | 25/11/2019 | 20/04/2020 | A61K 38/34 |
| 1-2019-01853 | 64560 | 25/07/2019 | 16/04/2020 | H04W 28/06 |
| 1-2019-01903 | 64572 | 25/07/2019 | 09/04/2020 | C08G 18/79 |
| 1-2019-01908 | 65621 | 25/09/2019 | 16/04/2020 | H04W 24/02 |
| 1-2019-01949 | 65075 | 26/08/2019 | 13/04/2020 | H04B 7/185 |
| 1-2019-01989 | 65080 | 26/08/2019 | 16/04/2020 | G01N 33/28 |
| 1-2019-01999 | 64123 | 25/06/2019 | 24/04/2020 | G06Q 30/08 |
| 1-2019-02011 | 65081 | 26/08/2019 | 20/04/2020 | A61F 2/16 |
| 1-2019-02075 | 66728 | 25/11/2019 | 10/04/2020 | C04B 38/02 |
| 1-2019-02081 | 66729 | 25/11/2019 | 20/04/2020 | C07H 19/10 |
| 1-2019-02165 | 66257 | 25/10/2019 | 07/04/2020 | C07C 271/66 |
| 1-2019-02173 | 65641 | 25/09/2019 | 20/04/2020 | A61K 38/18 |
| 1-2019-02191 | 64186 | 25/06/2019 | 24/04/2020 | C07D 471/04 |
| 1-2019-02197 | 64626 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | E04F 10/08 |
| 1-2019-02214 | 66258 | 25/10/2019 | 07/04/2020 | A61K 38/12 |
| 1-2019-02215 | 66259 | 25/10/2019 | 30/03/2020 | B01D 53/75 |
| 1-2019-02220 | 67145 | 25/12/2019 | 09/04/2020 | C07K 14/54 |
| 1-2019-02230 | 65111 | 26/08/2019 | 25/03/2020 | G06F 3/00 |
| 1-2019-02236 | 64639 | 25/07/2019 | 17/04/2020 | H04N 19/625 |
| 1-2019-02247 | 65115 | 26/08/2019 | 09/04/2020 | A61K 31/57 |
| 1-2019-02251 | 64644 | 25/07/2019 | 31/03/2020 | C07D 471/04 |
| 1-2019-02263 | 65647 | 25/09/2019 | 17/04/2020 | A61K 9/16 |
| 1-2019-02282 | 64655 | 25/07/2019 | 16/04/2020 | H04N 19/119 |
| 1-2019-02290 | 67148 | 25/12/2019 | 13/04/2020 | C07K 14/54 |
| 1-2019-02298 | 64195 | 25/06/2019 | 24/04/2020 | B60L 15/20 |
| 1-2019-02311 | 65652 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | A43B 7/14 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2019-02312 | 67149 | 25/12/2019 | 06/04/2020 | A61K 39/12 |
| 1-2019-02317 | 64663 | 25/07/2019 | 13/04/2020 | C07D 403/14 |
| 1-2019-02329 | 66265 | 25/10/2019 | 21/04/2020 | A61K 39/00 |
| 1-2019-02331 | 65654 | 25/09/2019 | 27/03/2020 | C09C 1/40 |
| 1-2019-02334 | 64670 | 25/07/2019 | 27/03/2020 | H01M 4/02 |
| 1-2019-02345 | 65127 | 26/08/2019 | 13/04/2020 | C22B 7/04 |
| 1-2019-02355 | 64676 | 25/07/2019 | 27/03/2020 | H04N 19/119 |
| 1-2019-02362 | 64196 | 25/06/2019 | 27/03/2020 | B24D 3/00 |
| 1-2019-02383 | 66752 | 25/11/2019 | 23/04/2020 | C07D 471/22 |
| 1-2019-02386 | 64685 | 25/07/2019 | 27/03/2020 | H04N 19/176 |
| 1-2019-02450 | 68485 | 25/02/2020 | 20/04/2020 | G01N 33/80 |
| 1-2019-02456 | 65142 | 26/08/2019 | 20/04/2020 | C09J 163/00 |
| 1-2019-02459 | 66271 | 25/10/2019 | 20/04/2020 | C12M 1/12 |
| 1-2019-02487 | 66275 | 25/10/2019 | 20/04/2020 | C12N 5/00 |
| 1-2019-02506 | 65153 | 26/08/2019 | 09/04/2020 | C07K 14/31 |
| 1-2019-02529 | 65159 | 26/08/2019 | 20/04/2020 | A01K 61/00 |
| 1-2019-02534 | 65677 | 25/09/2019 | 20/04/2020 | F03D 9/00 |
| 1-2019-02541 | 65161 | 26/08/2019 | 21/04/2020 | A61K 39/23 |
| 1-2019-02549 | 66280 | 25/10/2019 | 13/04/2020 | C07D 285/08 |
| 1-2019-02565 | 64735 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | F16D 43/18 |
| 1-2019-02568 | 65168 | 26/08/2019 | 16/04/2020 | A61K 35/28 |
| 1-2019-02572 | 64739 | 25/07/2019 | 27/03/2020 | B65D 81/20 |
| 1-2019-02577 | 65685 | 25/09/2019 | 14/04/2020 | A61K 38/17 |
| 1-2019-02581 | 65171 | 26/08/2019 | 14/04/2020 | A61B 6/00 |
| 1-2019-02583 | 67165 | 25/12/2019 | 20/04/2020 | A61P 35/00 |
| 1-2019-02587 | 66281 | 25/10/2019 | 17/04/2020 | D05B 55/02 |
| 1-2019-02638 | 66285 | 25/10/2019 | 20/04/2020 | G01N 33/50 |
| 1-2019-02653 | 64761 | 25/07/2019 | 10/04/2020 | A61K 31/519 |
| 1-2019-02659 | 64763 | 25/07/2019 | 17/04/2020 | H04N 19/119 |
| 1-2019-02676 | 65188 | 26/08/2019 | 17/04/2020 | B64B 1/58 |
| 1-2019-02682 | 66287 | 25/10/2019 | 27/03/2020 | A61K 39/108 |
| 1-2019-02700 | 64771 | 25/07/2019 | 15/04/2020 | A46B 5/06 |
| 1-2019-02701 | 64772 | 25/07/2019 | 15/04/2020 | A46B 5/00 |
| 1-2019-02702 | 64773 | 25/07/2019 | 15/04/2020 | A46B 9/04 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2019-02718 | 65202 | 26/08/2019 | 16/04/2020 | A61K 31/55 |
| 1-2019-02728 | 67783 | 30/01/2020 | 06/04/2020 | C12Q 1/68 |
| 1-2019-02729 | 68490 | 25/02/2020 | 10/04/2020 | A61K 31/4725 |
| 1-2019-02737 | 64780 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | G21B 1/15 |
| 1-2019-02738 | 64781 | 25/07/2019 | 13/04/2020 | C07D 403/12 |
| 1-2019-02756 | 64783 | 25/07/2019 | 24/04/2020 | B64C 19/02 |
| 1-2019-02757 | 66289 | 25/10/2019 | 14/04/2020 | A61K 39/00 |
| 1-2019-02759 | 66290 | 25/10/2019 | 07/04/2020 | C07K 14/47 |
| 1-2019-02798 | 64792 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | D06F 39/10 |
| 1-2019-02799 | 64793 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | D06F 39/10 |
| 1-2019-02804 | 66774 | 25/11/2019 | 20/04/2020 | H04B 7/06 |
| 1-2019-02824 | 66294 | 25/10/2019 | 24/04/2020 | A01N 25/30 |
| 1-2019-02837 | 66296 | 25/10/2019 | 21/04/2020 | A61K 39/00 |
| 1-2019-02843 | 64803 | 25/07/2019 | 21/04/2020 | G09F 9/00 |
| 1-2019-02857 | 65244 | 26/08/2019 | 14/04/2020 | A61F 13/56 |
| 1-2019-02881 | 64811 | 25/07/2019 | 14/04/2020 | A45B 11/02 |
| 1-2019-02884 | 65249 | 26/08/2019 | 24/04/2020 | C03C 15/00 |
| 1-2019-02930 | 66780 | 25/11/2019 | 20/04/2020 | A61K 45/06 |
| 1-2019-02934 | 66305 | 25/10/2019 | 22/04/2020 | A01G 33/00 |
| 1-2019-02950 | 65271 | 26/08/2019 | 27/03/2020 | C05G 3/00 |
| 1-2019-02951 | 64819 | 25/07/2019 | 20/04/2020 | G06F 3/0488 |
| 1-2019-02972 | 65279 | 26/08/2019 | 21/04/2020 | C03B 5/425 |
| 1-2019-02978 | 65281 | 26/08/2019 | 20/04/2020 | A41C 3/12 |
| 1-2019-02982 | 65282 | 26/08/2019 | 27/03/2020 | B65G 1/04 |
| 1-2019-02986 | 65285 | 26/08/2019 | 24/04/2020 | C10G 2/00 |
| 1-2019-02988 | 65738 | 25/09/2019 | 24/04/2020 | B29C 44/44 |
| 1-2019-03002 | 65741 | 25/09/2019 | 24/04/2020 | D01D 5/24 |
| 1-2019-03032 | 64825 | 25/07/2019 | 17/04/2020 | C07C 5/41 (20 |
| 1-2019-03061 | 65313 | 26/08/2019 | 16/04/2020 | C03C 3/091 |
| 1-2019-03104 | 65763 | 25/09/2019 | 22/04/2020 | A61K 39/04 |
| 1-2019-03163 | 66796 | 25/11/2019 | 13/04/2020 | C08L 101/00 |
| 1-2019-03168 | 66327 | 25/10/2019 | 14/04/2020 | E04B 1/348 |
| 1-2019-03183 | 66799 | 25/11/2019 | 22/04/2020 | A63H 17/26 |
| 1-2019-03204 | 65355 | 26/08/2019 | 23/04/2020 | C23C 28/00 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2019-03206 | 68498 | 25/02/2020 | 20/04/2020 | C07K 14/705 |
| 1-2019-03214 | 65356 | 26/08/2019 | 09/04/2020 | F15B 11/00 |
| 1-2019-03239 | 65364 | 26/08/2019 | 06/04/2020 | C02F 3/34 |
| 1-2019-03311 | 65380 | 26/08/2019 | 22/04/2020 | A01N 25/26 |
| 1-2019-03372 | 68501 | 25/02/2020 | 13/04/2020 | E21B 33/043 |
| 1-2019-03444 | 66351 | 25/10/2019 | 06/04/2020 | B23K 26/08 |
| 1-2019-03529 | 65861 | 25/09/2019 | 09/04/2020 | C07K 16/28 |
| 1-2019-03541 | 66363 | 25/10/2019 | 13/04/2020 | A23F 5/02 |
| 1-2019-03580 | 65877 | 25/09/2019 | 09/04/2020 | A01N 43/66 |
| 1-2019-03629 | 68517 | 25/02/2020 | 24/04/2020 | A61K 31/663 |
| 1-2019-03646 | 65898 | 25/09/2019 | 22/04/2020 | C14C 9/00 |
| 1-2019-03649 | 65901 | 25/09/2019 | 17/04/2020 | B05C 9/14 |
| 1-2019-03664 | 67265 | 25/12/2019 | 24/04/2020 | B65D 65/46 |
| 1-2019-03739 | 66849 | 25/11/2019 | 26/03/2020 | B32B 25/10 |
| 1-2019-03773 | 67846 | 30/01/2020 | 15/04/2020 | A61K 31/00 |
| 1-2019-03792 | 66852 | 25/11/2019 | 17/04/2020 | A23L 9/20 |
| 1-2019-03794 | 66853 | 25/11/2019 | 17/04/2020 | A23L 29/212 |
| 1-2019-03825 | 66399 | 25/10/2019 | 17/04/2020 | A23L 13/70 |
| 1-2019-03826 | 65967 | 25/09/2019 | 16/04/2020 | A61N 1/04 |
| 1-2019-03830 | 66858 | 25/11/2019 | 24/04/2020 | A23N 12/08 |
| 1-2019-03840 | 65972 | 25/09/2019 | 25/03/2020 | C01B 33/18 |
| 1-2019-03849 | 65976 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | A23K 10/20 |
| 1-2019-03992 | 66025 | 25/09/2019 | 10/04/2020 | A23K 10/20 |
| 1-2019-03993 | 66026 | 25/09/2019 | 07/04/2020 | A23K 10/20 |
| 1-2019-04073 | 66043 | 25/09/2019 | 14/04/2020 | D21H 11/18 |
| 1-2019-04168 | 66464 | 25/10/2019 | 20/04/2020 | B22C 1/18 |
| 1-2019-04175 | 68549 | 25/02/2020 | 24/04/2020 | A41D 19/02 |
| 1-2019-04181 | 66888 | 25/11/2019 | 09/04/2020 | B60S 5/06 |
| 1-2019-04191 | 66467 | 25/10/2019 | 22/04/2020 | B22C 1/18 |
| 1-2019-04524 | 66570 | 25/10/2019 | 20/04/2020 | A61K 9/127 |
| 1-2019-04577 | 69344 | 25/03/2020 | 23/04/2020 | B01D 53/74 |
| 1-2019-04637 | 67349 | 25/12/2019 | 23/04/2020 | C07D 471/04 |
| 1-2019-04644 | 67932 | 30/01/2020 | 14/04/2020 | C07K 16/28 |
| 1-2019-04764 | 67001 | 25/11/2019 | 26/03/2020 | C25D 7/12 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1-2019-04887 | 67957 | 30/01/2020 | 22/04/2020 | C08G 18/61 |
| 1-2019-05061 | 68620 | 25/02/2020 | 17/04/2020 | H02S 20/32 |
| 1-2019-05183 | 67489 | 25/12/2019 | 23/04/2020 | C07D 487/00 |
| 1-2019-05443 | 67590 | 25/12/2019 | 06/04/2020 | B32B 27/18 |
| 1-2019-05482 | 68667 | 25/02/2020 | 03/04/2020 | C07F 7/18 |
| 1-2019-05528 | 67612 | 25/12/2019 | 20/04/2020 | F23L 7/00 |
| 1-2019-05562 | 68675 | 25/02/2020 | 23/04/2020 | C07D 498/04 |
| 1-2019-05634 | 69560 | 27/04/2020 | 20/04/2020 | C07D 249/12 |
| 1-2019-05794 | 68143 | 30/01/2020 | 06/04/2020 | C08J 5/18 |
| 1-2019-05835 | 68157 | 30/01/2020 | 06/04/2020 | B32B 27/32 |
| 1-2019-05926 | 68194 | 30/01/2020 | 10/04/2020 | C07D 261/04 |
| 1-2019-06064 | 68254 | 30/01/2020 | 24/04/2020 | B32B 15/08 |
| 1-2019-06153 | 68734 | 25/02/2020 | 10/04/2020 | C07D 487/04 |
| 1-2019-06154 | 68735 | 25/02/2020 | 10/04/2020 | C07D 487/04 |
| 1-2019-06279 | 68764 | 25/02/2020 | 24/04/2020 | C08J 5/24 |
| 1-2019-06404 | 69837 | 27/04/2020 | 07/04/2020 | A61K 39/00 |
| 1-2019-06434 | 69207 | 25/03/2020 | 17/04/2020 | C07K 16/28 |
| 1-2019-06536 | 69679 | 27/04/2020 | 27/03/2020 | A61K 31/717 |
| 1-2019-06723 | 68889 | 25/02/2020 | 27/03/2020 | C09D 125/10 |
| 1-2019-07077 | 69673 | 27/04/2020 | 20/04/2020 | C04B 28/14 |
| 2-2017-00354 | 4005 | 25/01/2019 | 25/03/2020 | A01C 11/02 |
| 2-2017-00357 | 3941 | 26/11/2018 | 25/03/2020 | A01F 12/60 |

# PHẦN IV

## SỬA ĐỔI ĐƠN

***a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 5041 /TB-SHTT | 25/03/2020 | SĐ1-2019-01899 | 1-2018-02745 |
| 2 | 5042 /TB-SHTT | 25/03/2020 | SĐ1-2019-01921 | 1-2019-05619 |
| 3 | 5049 /TB-SHTT | 25/03/2020 | SĐ1-2019-02040 | 1-2019-04776 |
| 4 | 5051 /TB-SHTT | 25/03/2020 | SĐ1-2019-02056 | 1-2014-03967 |
| 5 | 5053 /TB-SHTT | 25/03/2020 | SĐ1-2019-02073 | 1-2017-02694 |
| 6 | 5840 /TB-SHTT | 22/04/2020 | SĐ1-2020-00023 | 1-2016-03785 |
| 7 | 5842 /TB-SHTT | 22/04/2020 | SĐ1-2020-00070 | 1-2018-01320 |
| 8 | 5843 /TB-SHTT | 22/04/2020 | SĐ1-2020-00071 | 1-2017-02421 |
| 9 | 5845 /TB-SHTT | 22/04/2020 | SĐ1-2020-00097 | 1-2014-02728 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5041/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01899 Nộp ngày: 05/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-02745 Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn: **WINTECH POLYMER LTD. (JP)**

Địa chỉ: 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm nhựa polybutylen terephtalat

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02745 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**Polyplastics Co., Ltd. (JP)**

**2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan./.**

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phan Ngân Sơn**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5042/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-01921 Nộp ngày: 10/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-05619 Ngày nộp đơn: 14/03/2018

Chủ đơn: **WOODSIDE ENERGY TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**

Địa chỉ: 240 St George's Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thùng hóa lỏng LNG côngtenơ hóa và phương pháp sản xuất LNG kết hợp

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-05619 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**11 Mount Street, Perth, Western Australia 6000, Australia./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5049/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02040 Nộp ngày: 24/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-04776 Ngày nộp đơn: 01/02/2018

Chủ đơn: **VF ASIA LIMITED (CN)**

Địa chỉ: Flat B, 1/F., Kader Building 22 Kai Cheung Road Kowloon Bay, Hong Kong, China

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất sản phẩm giày và sản phẩm giày

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-04776 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**10/F, International Trade Tower, 348 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Hong Kong, China./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5051 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02056 Nộp ngày: 27/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-03967 Ngày nộp đơn: 03/12/2012

Chủ đơn: **SHIN-KOBE ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Thiết bị và phương pháp sấy khô điện cực

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03967 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**Hitachi Chemical Company, Ltd. (JP)**

**9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5053/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-02073 Nộp ngày: 31/12/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|---|---|---|---|
| 1 | 1-2017-02694 | 11/12/2015 | Dây liên kết dùng cho thiết bị bán dẫn |
| 2 | 1-2016-01163 | 20/05/2015 | Dây hàn dùng cho thiết bị bán dẫn |
| 3 | 1-2017-01563 | 20/05/2015 | Dây hàn dùng cho thiết bị bán dẫn |

Chủ đơn: **NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0021, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)** được sửa thành:

**13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-0027, Japan./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5840/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00023 Nộp ngày: 06/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-03785 Ngày nộp đơn: 10/03/2015

Chủ đơn: **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Phương pháp làm ổn định dibutylhydroxytoluen

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03785 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5842/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
Số 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00070 Nộp ngày: 17/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-01320 Ngày nộp đơn: 07/03/2017

Chủ đơn: **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 1-15, Minamishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1408675 Japan

Đại diện của chủ đơn: MINERVAS

Tên sáng chế: Vật liệu thép được xử lý bề mặt

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01320 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn **NIPPON STEEL & SUMIKIN COATED SHEET CORPORATION (JP)** được sửa thành:

**NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phạm Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5848 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
Số 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00071 Nộp ngày: 17/01/2020

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|---|---|---|---|
| 1 | 1-2017-02421 | 18/08/2015 | Dụng cụ gia công kính tấm |
| 2 | 1-2018-00991 | 04/10/2016 | Nền kim loại cho bộ chuyển hóa khí thải xúc tác và vật mang chất xúc tác |
| 3 | 1-2018-01364 | 27/12/2016 | Lõi lọc dạng tổ ong để mang chất xúc tác và bộ chuyển hóa khí thải xúc tác |

Chủ đơn: **NIPPON STEEL Chemical & Material Co., Ltd. (JP)**

Địa chỉ: 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan

Đại diện của chủ đơn: MINERVAS

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phùng Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5545/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
(ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00097 Nộp ngày: 31/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2014-02728 Ngày nộp đơn: 02/05/2012

Chủ đơn: **SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO., LTD. (CN)**

Địa chỉ: No.600 Haiyuan Street, Binhai Economic Development Area, Weifang City, Shandong Province 262737, China

Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm dạng hạt có thể tan trong nước chứa muối 2,4-D và phương pháp điều chế chế phẩm này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-02728 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**No.3001 Lvjian Road, Binhai Economic Development Area, Weifang City, Shandong Province 262737, China./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phạm Ngân Sơn**

# PHẦN V

## THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

***a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 5054 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00431 | 1-2019-00965 |
| 2 | 5055 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00774 | 1-2005-01851 |
| 3 | 5056 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00831 | 1-2019-01242 |
| 4 | 5057 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00844 | 1-2018-05754 |
| 5 | 5058 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00849 | 1-2013-03571 |
| 6 | 5059 /TB-SHTT | 25/03/2020 | CĐ1-2019-00852 | 1-2018-04148 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5054/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00431

Nộp ngày: 29/07/2019; bổ sung ngày: 25/11/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-00965 Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Chủ đơn: **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Chế phẩm dầu gia công kim loại và phương pháp gia công kim loại

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00965 đã được ghi nhận chuyển nhượng phần quyền của:

Bên chuyển nhượng: **HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: **3, Kanda neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010022, Japan**

Bên được chuyển nhượng:

1. **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: **1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan**

2. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: **6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan**

**IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP) là đồng chủ đơn với NIPPON STEEL CORPORATION (JP)./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5055 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00774

Nộp ngày: 26/11/2019; bổ sung ngày 13/02/2020

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|---|---|---|---|
| 1 | 1-2005-01851 | 30/03/2004 | Phương pháp và thiết bị mô phỏng hạt phim bằng một hoặc nhiều thông số |
| 2 | 1-2015-01776 | 05/07/2007 | Phương pháp và thiết bị giải mã nội dung viđeo đa cảnh |

Chủ đơn: **THOMSON LICENSING (FR)**

Địa chỉ: 975 Avenue des Champs Blancs CS 17616, 35510 Cesson-Sévigné, France

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **THOMSON LICENSING (FR)**

Địa chỉ: **975 Avenue des Champs Blancs CS 17616, 35510 Cesson-Sévigné, France**

Bên được chuyển nhượng: **InterDigital VC Holdings, Inc. (US)**

Địa chỉ: **200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5056 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00831 Nộp ngày: 13/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-01242 Ngày nộp đơn: 02/05/2017

Chủ đơn: **M2 POWER CO.,LTD. (KR)**

Địa chỉ: 5F., 60, LS-ro 115beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15809, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Tên sáng chế: Bộ biến đổi điệp áp một chiều-một chiều (DC-DC) và máy biến đổi nguồn điện hai cấp bao gồm bộ biến đổi điện áp này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-01242 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **M2 POWER CO.,LTD. (KR)**

Địa chỉ: **5F., 60, LS-ro 115beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15809, Republic of Korea**

Bên được chuyển nhượng: **APRO CO., Ltd (KR)**

Địa chỉ: **60, LS-ro 115beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15809 Republic of Korea./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Trần Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5057 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00844 Nộp ngày: 19/12/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

| STT | Số đơn sáng chế | Ngày nộp đơn | Tên sáng chế |
|---|---|---|---|
| 1 | 1-2018-05754 | 07/09/2017 | Phương pháp phát hiện đối tượng trong video và hệ thống tạo mối quan hệ giữa các đối tượng trong video với các sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của các sản phẩm |
| 2 | 1-2018-05755 | 07/09/2017 | Phương pháp biên dịch khung hình từ video, lưu và lập chỉ mục các khung hình trong cơ sở dữ liệu, hệ thống máy tính để nhập video, phương pháp biên dịch hình ảnh từ phương tiện dạng bản in vào trong cơ sở dữ liệu, hệ thống máy |

Chủ đơn: **AIQ PTE. LTD (SG)**

Địa chỉ: Apex @ Henderson, 201 Henderson Rd, #02-09 Singapore 159545 Singapore

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **AIQ PTE. LTD (SG)**

Địa chỉ: **Apex @ Henderson, 201 Henderson Rd, #02-09 Singapore 159545 Singapore**

Bên được chuyển nhượng: **GOH SOO SIAH (SG)**

Địa chỉ: **23 Greenleaf Drive, Ban Guan Park, Singapore, 279536./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ★ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**Phan Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5058 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00849 Nộp ngày: 23/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2013-03571 Ngày nộp đơn: 25/04/2012

Chủ đơn: **REGULUS THERAPEUTICS INC (US)**

Địa chỉ: 10614 Science Center Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất ARN nhỏ chứa oligonucleotit được cải biến để sử dụng trong việc ức chế hoạt tính của MIR-21

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03571 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **REGULUS THERAPEUTICS INC (US)**

Địa chỉ: **10614 Science Center Drive, San Diego, CA 92121, United States of America**

Bên được chuyển nhượng: **SANOFI (FR)**

Địa chỉ: **54, rue la Boétie, 75008, Paris, France./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phạm Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5059/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00852 Nộp ngày: 24/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2018-04148 Ngày nộp đơn: 22/02/2017

Chủ đơn: **IHI CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Bồn chứa chất lỏng lạnh sâu

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04148 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **IHI CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: **1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan**

Bên được chuyển nhượng: **IHI Plant Services Corporation (JP)**

Địa chỉ: **1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-0061, Japan./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Trần Ngân Sơn**

***b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn giải pháp hữu ích***

| STT | SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN | NGÀY BAN HÀNH | SỐ YÊU CẦU | SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 5846 /TB-SHTT | 22/04/2020 | CĐ2-2020-00047 | 2-2016-00441 |
| 2 | 5847 /TB-SHTT | 22/04/2020 | CĐ2-2020-00048 | 2-2017-00101 |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 5846/TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Công Thắng
Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ2-2020-00047 Nộp ngày: 22/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2016-00441 Ngày nộp đơn: 15/12/2016

Chủ đơn: **Công ty Cổ phần Xây dựng SMART Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Cọc ván bê tông siêu cường độ

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2016-00441 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Công ty Cổ phần Xây dựng SMART Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: **Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

Bên được chuyển nhượng:

1. **Nguyễn Công Thắng (VN)**

Địa chỉ: **Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

2. **Nguyễn Văn Tuấn (VN)**

**Địa chỉ: Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

3. **Hoàng Tuấn Nghĩa (VN)**

Địa chỉ: **Bộ môn Công trình Thép gỗ - Trường Đại học Xây dựng – 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phạm Ngân Sơn**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Số: 5847 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020*

# THÔNG BÁO
## Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CĐ2-2020-00048 Nộp ngày: 31/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích**

Số đơn: 2-2017-00101 Ngày nộp đơn: 19/04/2017

Chủ đơn: **Công ty Cổ phần Xây dựng Smart Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Song chắn rác bê tông cốt sợi siêu chất lượng

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2017-00101 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **Công ty Cổ phần Xây dựng Smart Việt Nam (VN)**

Địa chỉ: **Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

Bên được chuyển nhượng:

1. **Nguyễn Văn Tuấn (VN)**

Địa chỉ: **Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

2. **Hoàng Tuấn Nghĩa (VN)**

Địa chỉ: **Bộ môn Công trình Thép gỗ - Trường Đại học Xây dựng – 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**

3. **Nguyễn Công Thắng (VN)**

Địa chỉ: **Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**Phan Ngân Sơn**

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449